

TỊNH ĐỘ ĐẠI KINH KHOA CHỦ 2014

(Giảng lần thứ 4)

PHẨM THỨ 6:

PHÁT ĐẠI THỆ NGUYỆN

Phát Thệ Nguyện Rộng Lớn

(Quyển 1)

Hòa thượng Tịnh Không chủ giảng

Giảng tại: Hiệp Hội Giáo Dục Phật Đà Hong Kong

Dịch giả: Diệu Hiệp

Giảo chánh: Thích Thiện Trang

MỤC LỤC

Tập 166	5
Tập 167	52
Tập 168	97
Tập 169	138
Tập 170	178
Tập 171	219
Tập 172	271
Tập 173	312
Tập 174	357
Tập 175	395
Tập 176	438
Tập 177	480
Tập 178	521

Kính chào chư vị Pháp sư, chư vị đồng học, mời an tọa. Thỉnh mọi người cùng tôi quy y Tam Bảo:

A-xà-lê tôn niệ̣m, ngạ̃ đ̣ệ̣ tự̉ Diệ̣u Âm, thị̃ tụ̃ng kim nhật, nạ̃i chị́ mạng̣ tôn, quy y Phật Đà, lưỡng̣ túc̣ trung̣ tôn; quy y Đạ̣t Ma, lỵ dục̣ trung̣ tôn; quy y Tạ̃ng Giạ̃, chự chụ̃ng trung̣ tôn. (3 lần)

Tập 166

Thời gian: Ngày 19 tháng 1 năm 2015.

Mời xem Đại Kinh Khoa Chú, trang 432, bắt đầu xem từ hàng thứ hai:

【發大誓願第六】 “**Phát đại thệ nguyện đê lục**” (*Phẩm thứ sáu: Phát thệ nguyện rộng lớn*).

Chúng ta đọc qua Chú Giải một lần. 本品乃法藏菩薩遵佛明訓，於大眾中宣說所發殊勝大願。此大誓願，妙德難思。如《甄解》曰：四十八願功德成就，而歸一正覺，正覺之體即是南無阿彌陀佛也。是名弘誓本乘海，亦名悲願一乘。此乃彌陀正覺功德也。正覺功德不可思議者，由誓願不可思議 “**Bổn phẩm nãi Pháp Tạng Bô-tát tuân Phật minh huấn, ư đại chúng trung tuyên thuyết sở phát thù thắng đại nguyện. Thử đại thệ nguyện, diệu đức nan tư. Như Chân Giải viết: Tứ thập bát nguyện công đức thành tựu, nhi quy nhất Chánh giác, Chánh giác chi thể tức thị Nam mô A Di Đà Phật dã. Thị danh hoàng thệ bổn thừa hải, diệc danh bi nguyện Nhất thừa. Thử nãi Di Đà Chánh giác công đức dã. Chánh giác công đức bất tư nghị giả, do thệ nguyện bất khả tư nghị**” (*Phẩm này là Bô-tát Pháp Tạng tuân theo sự chỉ dạy sáng suốt của đức Phật, tuyên*

thuyết đại nguyện thù thắng đã phát trong đại chúng. Đại thế nguyện này, diệu đức khó nghĩ bàn. Như sách Chân Giải nói: Công đức của 48 nguyện thành tựu, nên quy nhất Chánh giác, thể của Chánh giác chính là Nam mô A Di Đà Phật. Đây gọi là biển hoằng thế bốn thừa, cũng gọi là bi nguyện Nhất thừa. Đây là công đức của Chánh giác Di Đà. Công đức của Chánh giác không thể nghĩ bàn là do thế nguyện không thể nghĩ bàn). Hôm trước chúng ta học đến chỗ này. Đoạn văn này không dài, vô cùng quan trọng, chúng ta muốn một đời thành tựu, khai thị này đối với sự thọ dụng của chúng ta là vô cùng sâu rộng.

Phẩm này là tiếp theo phần trước, Bồ-tát Pháp Tạng thỉnh pháp với thầy mình là Thế Gian Tự Tại Vương Phật, thầy giảng cho Ngài về cõi nước của tất cả chư Phật trong mười phương. Bởi vì bốn nguyện của Ngài là muốn vì tất cả chúng sanh khổ nạn mà kiến lập một đạo tràng, dùng phương pháp phương tiện nhất để giúp đỡ tất cả chúng sanh, đặc biệt là chúng sanh [chịu] tội khổ, chúng sanh trong lục đạo, có thể ngay trong một đời, trong khoảng thời gian cực ngắn ngủi, chứng đắc Vô thượng Bồ-đề. Thế Gian Tự Tại Vương Phật khen ngợi bi nguyện của Ngài, thật là từ bi đến tột cùng, thỏa mãn đại nguyện của Ngài, đức Phật giảng giải cho Ngài về Ý Chánh trang nghiêm trong cõi nước của tất cả chư Phật khắp mười phương ba đời. Hơn nữa, đức Phật dùng thần lực biến

hiện thế giới trong mười phương trước mặt Ngài, để Ngài thấy được toàn bộ. Đức Phật dạy Ngài, trong mười phương thế giới, nơi nào ông thích thì ông chọn, nơi nào không thích thì ông bỏ đi. Điều này vô cùng phù hợp với lý niệm khách quan. Như vậy thì ông kiến lập được đạo tràng trong lý tưởng của ông, đó chính là Thế giới Cực Lạc. Vì vậy, sự thành tựu của Thế giới Cực Lạc là tập hợp sự thành tựu lớn về Y Chánh trang nghiêm tốt đẹp của tất cả chư Phật Như Lai trong mười phương ba đời. Sau khi thế giới ấy được kiến lập, chính là đều hơn hẳn cõi nước của tất cả chư Phật trong mười phương, đây là lẽ đương nhiên.

Phật Phật đạo đồng, chư Phật đều có khả năng này, đức Di Đà kiến lập rồi, chư Phật cần kiến lập hay không? Hiện nay, nhân gian chúng ta là thi đua, anh xây dựng đạo tràng lớn, tôi phải xây dựng tốt hơn anh, phải thù thắng hơn anh, đều tranh đua. A Di Đà Phật kiến lập nên, không nghe nói có một vị Phật nào tranh đua với A Di Đà Phật, không có. Vì sao vậy? Vì mình với người là một, không phải hai, A Di Đà Phật kiến lập chính là chư Phật kiến lập. Cho nên chư Phật bớt việc, bên chỗ Ngài hoàn thiện như vậy, học trò ở chỗ tôi dạy không xong, ở chỗ tôi không thể khai ngộ, tôi đều tiến cử đến chỗ của Ngài. Cho nên một là tất cả, tất cả là một, tâm Phật là [cùng] một tâm, không phải là [chư] Phật không có khả năng, mà Ngài kiến lập rồi, thì tôi không cần làm việc này nữa.

Người thế gian có danh văn lợi dưỡng, có tâm này, có Tập khí này, Phật hoàn toàn không có. Chúng ta phải thể hội được ý nghĩa này, có thể thực tiễn trong cả đời của chính mình, vậy thì được đại thọ dụng rồi!

Đức Phật Thích Ca Mâu Ni làm tấm gương cho chúng ta, cả đời không kiếp lập đạo tràng, vì sao vậy? Vì có đạo tràng thì có hơn thua, có đạo tràng thì có gánh nặng. Không có đạo tràng thì tự tại, cách thức sinh hoạt của các Ngài, trong một đời, ăn một bữa giữa ngày, ngủ một đêm dưới cây; đi đến nơi nào, người ở nơi nào thì đạo tràng ở ngay nơi đó. Nếu thật sự kiến lập đạo tràng, đức Phật kiến lập đạo tràng thì dễ, lúc đó có 16 vị đại quốc vương đều là Đệ tử quy y của đức Phật, mỗi người đều mong muốn kiến lập đạo tràng để cúng dường đức Phật. Đức Phật không tiếp nhận, mời Ngài tạm trú, giảng một bộ kinh, hai bộ kinh thì được, giảng xong thì đức Phật liền đi. Vì sao đức Phật phải làm như vậy? Hiện nay, chúng ta nhìn thấy rồi, chúng ta hoàn toàn hiểu rõ sự đại từ đại bi của đức Phật, trí huệ của đức Phật, đây là [vì] có đạo tràng thì có đấu tranh, không có đạo tràng thì không có đấu tranh. Ai cũng muốn làm trụ trì, ai cũng muốn làm người lãnh đạo, có ý niệm này thì không thể thành tựu đạo nghiệp. Vì sao vậy? Vì tâm không thanh tịnh, nên không thể chứng quả.

Quý vị phải biết, Tu-đà-hoàn là quả vị thấp nhất trong Tiểu thừa, Sơ quả, còn chấp trước không? Không

còn, không còn Thân kiến nữa, các ngài phải đoạn năm loại Kiến hoặc mới có thể chứng được quả Tu-đà-hoàn. Loại đầu tiên trong năm loại Kiến hoặc là Thân kiến, không còn chấp trước thân là ta nữa, biết được thân không phải là ta, buông xuống Thân kiến. Buông xuống đối lập, Biên kiến chính là đối lập, không đối lập với bất kỳ người nào, không đối lập chính là một thể. Người khác có đạo tràng, chúng ta tận tâm tận lực để giúp đỡ họ, hỗ trợ họ, khiến đạo tràng của họ phát huy tác dụng, tuyệt đối không chiếm hữu vị trí ấy, muốn đến bài xích người khác, không có ý niệm này. Ở thế gian, người lãnh đạo của một đoàn thể, họ phục vụ cho đoàn thể ấy; xuất gia học Phật rồi, đức Phật phục vụ cho ai? Đức Phật phục vụ cho tất cả chúng sanh khổ nạn trong khắp pháp giới hư không giới. Phạm vi bao quát của khổ nạn này trong Đại thừa rất lớn, trên đến Đẳng giác Bồ-tát, Đẳng giác Bồ-tát còn có khổ nạn gì? Vẫn chưa đoạn hết phiền não Tập khí của Vô minh, đây chính là khổ nạn của các ngài.

Vì vậy, phải học cách biểu pháp giống như đức Phật, đức Phật thật sự là buông xả hoàn toàn triệt để, sáu căn trong cảnh giới sáu trần thật sự là không khởi tâm không động niệm, đó là Phật; có Khởi tâm Động niệm, không có Phân biệt Chấp trước, đó là Bồ-tát, luôn nghĩ đến điều này; còn có Phân biệt, không có Chấp trước, đó là A-la-hán. Chính là “Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác” trên đề kinh của chúng ta. Chúng ta tu gì? Đề kinh này là ba cấp bậc,

thứ nhất là tu tâm thanh tịnh. Trong tâm thanh tịnh tuyệt đối không có ô nhiễm, có ngã chấp chính là ô nhiễm, chấp trước thân thể là ta là ô nhiễm, đối lập là ô nhiễm, Biên kiến là ô nhiễm, Thành kiến là ô nhiễm, tôi cho rằng thế này thế kia, đây là ô nhiễm. Còn có thiện ác hay không? Người thế gian có thiện ác, Ngài không có thiện ác, hai bên thiện ác cũng không tồn tại, cho nên trở về trung đạo. Vì sao vậy? Vì Ngài biết ác bằng không, thiện cũng bằng không, thiện với ác bằng nhau; đều là nghiệp, nghiệp luân hồi, không thể thoát khỏi luân hồi, hết thấy đều đang chế tạo luân hồi. Vì vậy, không chấp cả hai bên, đoạn ác không chấp tướng của đoạn ác, trong tâm không có, tu thiện không chấp tướng của tu thiện. Vì sao phải đoạn ác tu thiện? Đó là [vì] biểu diễn cho người thế gian xem, đây là dạy học, thiện ác của bản thân không còn nữa, vẫn phải làm ra tướng thiện ác, khuyên người thế gian đoạn ác tu thiện, tạo nghiệp luân hồi thì đừng tạo ba đường ác, tạo ba đường thiện, ý nghĩa là như vậy. Còn bản thân thì sao? Ba đường ác, ba đường thiện đều không tạo, siêu việt rồi. Cho nên đó là biểu pháp, đó là giáo hóa chúng sanh, bản thân thì siêu việt rồi. Nếu chính mình thật sự có tâm đoạn ác tu thiện, đó chính là nghiệp luân hồi, không thể vượt khỏi lục đạo luân hồi, việc này thì phiền phức rồi.

Bi nguyện của đức Di Đà phát ra vô cùng viên mãn, cực kỳ cứu cánh, hoàn toàn tương đồng với những gì trên đề kinh nói. Tâm của Ngài thanh tịnh đến tột cùng, bình

đăng đến tột bậc; giác là Đại triệt Đại ngộ cứu cánh viên mãn, đây là nhân, tu nhân. Quả báo, nửa phần đầu đề kinh, **大乘無量壽莊嚴 “Đại Thừa Vô Lượng Thọ Trang Nghiêm”**. “Đại thừa” là trí huệ; “Vô Lượng Thọ” là đức, trong vạn đức, thọ mạng là đức thứ nhất, không có thọ mạng thì những điều khác cũng bằng không, thọ mạng là đức thứ nhất; “trang nghiêm” chính là Thế giới Cực Lạc, Y báo Chánh báo đều đạt đến cứu cánh viên mãn, sanh đến Thế giới Cực Lạc thì đạt được, cực kỳ tán thán công đức của Thế giới Cực Lạc không thể nghĩ bàn. Mà thể của Chánh giác này chính là danh hiệu Nam mô A Di Đà Phật, công đức của danh hiệu không thể nghĩ bàn. A Di Đà Phật là ai? Chính là bản thân chúng ta, nhất định phải biết điều này, nếu quý vị không biết, thì đời này quý vị không đạt được quả Phật cứu cánh viên mãn. Vì sao vậy? Vì danh hiệu A Di Đà Phật này là danh hiệu của Tự Tánh, chính là tánh đức của chính mình. “A” dịch là “vô”, “Di Đà” dịch là “lượng”, “Phật” dịch là “giác”, Tự Tánh chính là vô lượng giác. Vô lượng giác chính là sự giác cứu cánh viên mãn, sự giác cứu cánh viên mãn chính là Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, người Trung Hoa gọi tắt là Vô thượng Bồ-đề. Chúng được từ đâu? Chính là [từ] câu Phật hiệu này.

Tập khí nghi ngờ lo ngại của chúng ta rất nặng, cứ luôn nghi ngờ, luôn [nghĩ] sẽ có [pháp] tốt hơn. [Pháp] tốt nhất thì không tìm được, ở trước mặt quý vị, mà quý

vị mê hoặc rồi, tìm không ra. Khó có được lão Hòa thượng Hải Hiền biểu diễn cho chúng ta xem, quý vị hỏi vị lão Hòa thượng ấy tu gì? Cả đời rớt ráo viên mãn vạn đức vạn hạnh, đây là ngài biểu diễn cho chúng ta xem, dùng phương pháp gì? Chính là một câu Nam mô A Di Đà Phật. Ngài xuất gia năm 20 tuổi, Sư phụ, Sư phụ là người Đại triệt Đại ngộ, không phải phàm phu, vì sao vậy? Phàm phu không nhận ra người tài, không nhận biết được người ấy. Sư phụ ngài vừa gặp mặt thì nhận biết, đó là người thế nào? Người ấy tương lai nhất định sẽ khai ngộ. Vậy phải dạy ngài Pháp môn gì? Phải dạy ngài Pháp môn dứt khoát thành công khai ngộ, chính là một câu Phật hiệu, dặn dò ngài cứ niệm liên tục. Ngài niệm suốt 92 năm, bản tính của ngài tốt, thành thật, nghe lời, thật làm, cả đời không thay đổi đề mục.

Nếu quý vị hỏi tôi, khi nào ngài đạt được Công phu Thành phiền? Đạt được Công phu Thành phiền thì có thể vãng sanh. Vậy tôi có thể nói với quý vị, sẽ không vượt quá ba năm, vì sao vậy? Người niệm ba năm được Công phu Thành phiền quá nhiều rồi, đạt được Công phu Thành phiền thì có tư cách vãng sanh. Vì sao vậy? Vì họ thấy Phật rồi, đức Phật sẽ nói với họ, con còn bao nhiêu năm thọ mạng, đến lúc đó Ta sẽ đến đón con. Họ yên tâm rồi, một lòng một dạ niệm câu Phật hiệu này. Thái độ niệm Phật của họ: chân thành, thanh tịnh, cung kính; có thái độ này thì sẽ thành công. Không phải dùng Chân tâm, còn

có vọng niệm, tâm vẫn không thanh tịnh, vẫn còn thị phi nhân ngã, không có tâm cung kính, như vậy thì không đạt được. Người như vậy thì nhiều, người thật sự giống như lão Hòa thượng Hải Hiền thì không tìm được, đi đâu để tìm! Trước đây chúng ta nghe nói đến ông thợ vá nồi, trong đồng tu niệm Phật, chúng tôi cũng biết được vài người. Nhưng những người tôi biết, đại khái cũng là niệm Phật từ 3 đến 5 năm thì niệm đến biết trước ngày giờ, tự tại vãng sanh, chúng tôi chính mắt nhìn thấy, chính tai nghe được. Đều là nữ Cư sĩ tại gia, nam Cư sĩ thì không nghe nói đến, đều là bà lão, ba năm thì biết trước ngày giờ, tự tại vãng sanh. Vì vậy, người như lão Hòa thượng Hải Hiền, nhiều nhất là ba năm, ngài 20 tuổi, đến năm 23, 24 tuổi thì ngài thành tựu rồi, ngài có thể thấy được A Di Đà Phật, chắc chắn thấy được. Bồ-tát Đại Thế Chí nói với chúng ta: **憶佛念佛，現前當來必定見佛** “**Ức Phật niệm Phật, hiện tiền đương lai tất định kiến Phật**” (Nhớ Phật niệm Phật, hiện tiền tương lai nhất định thấy Phật), ngài là hiện tiền thấy Phật, tương lai là vãng sanh Thế giới Cực Lạc thấy Phật.

Ngài có thể trì giới, Tam quy Ngũ giới, Thập thiện, Sa Di Luật Nghi, ngài đều có thể làm được. Cả đời ngài không phạm giới, thật sự làm được rồi, cho nên trì giới niệm Phật. Có thể chịu khổ, nhẫn nhịn được, thật sự là Nhẫn nhục Ba-la-mật đến nơi đến chốn, cả đời không tranh với người, không cầu nơi đời. Cuộc sống vô cùng

gian khổ, không có ăn không có mặc, cho nên y ngài mặc là do vá, ăn là ăn khổ. Nhưng quý vị hãy quan sát tỉ mỉ, đối người tiếp vật, ngài luôn là nét mặt vui tươi, gương mặt hoan hỷ. Sự hoan hỷ của ngài là chân thật, là [từ] Tự Tánh lưu lộ ra, trong Luận Ngữ nói: **不亦說乎 “Bất diệc duyệt hồ”** (*Chẳng phải vui lắm sao!*), ngài không phải là kích thích từ bên ngoài, mà ngài biểu hiện ra từ trong nội tâm. Sự từ bi chân thành, đồng thể đại bi, vô duyên đại từ, không ngừng lưu lộ ra bên ngoài, đây chính là Thế giới Cực Lạc. Ngài sinh sống ở nơi này không khác gì với sinh sống ở Thế giới Cực Lạc, vì sao vậy? Vì ngài không có Phân biệt Chấp trước, không có Khởi tâm Động niệm. [Đối với] Y Chánh trang nghiêm của Thế giới Cực Lạc, ngài không khởi tâm động niệm, ở nơi này chịu mọi vất vả ngài cũng không khởi tâm động niệm, ngang bằng nhau rồi, [đánh] dấu bằng, đó gọi là công phu.

Một câu Phật hiệu này, trong Đàn Kinh, chúng ta phải ghi nhớ năm câu nói của Đại sư Huệ Năng khi khai ngộ, tuyệt đối đừng quên, câu nói sau cùng của ngài: **何期自性，能生萬法 “Hà kỳ Tự Tánh, năng sanh vạn pháp”** (*Nào ngờ Tự Tánh có thể sanh ra vạn pháp*). “Hà kỳ” là không ngờ, cả vũ trụ từ đâu mà ra? Do Tự Tánh sanh ra, do Tự Tánh hiện ra, hoàn toàn giống với những gì Kinh Hoa Nghiêm đã nói. Thế giới Hoa Tạng từ đâu mà có? Khắp pháp giới hư không giới từ đâu mà có? Cõi

nước của tất cả chư Phật trong mười phương ba đời từ đâu mà có? Là do Tự Tánh sanh ra, hiện ra, Tự Tánh là năng sanh năng hiện, vạn vật trong vũ trụ là sở sanh sở hiện, năng và sở là một, không phải hai. Vì vậy, mục đích tu hành Phật pháp là trở về Tự Tánh, như vậy gọi là tốt nghiệp rồi. Chưa trở về Tự Tánh, Tự Tánh chính là Thường Tịch Quang, Thường Tịch Quang chính là Tự Tánh. Thường là không sanh không diệt, vĩnh viễn bất biến, như vậy gọi là thường; tịch là thanh tịnh, tuyệt đối không có ô nhiễm, trước nay chưa từng ô nhiễm, mãi mãi sẽ không ô nhiễm; quang là quang minh chiếu khắp. Thường Tịch Quang ở đâu? Không nơi nào không có, không lúc nào không có, đó là Bản Thể của cả vũ trụ, vũ trụ là từ đó mà hiện ra, được sanh được hiện. Trong Đại thừa giáo, đức Phật thường nói: **一切法從心想生** “**Nhất thiết pháp tùng tâm tưởng sanh**” (*Tất cả pháp từ tâm tưởng sanh*), tất cả pháp này là vũ trụ trong giác quan của chúng ta. Vũ trụ này từ đâu mà có? Từ tâm, từ tưởng mà sanh ra, tâm là Tự Tánh, tưởng là A-lại-da thức, chính là như Kinh Hoa Nghiêm đã nói: **唯心所現，唯識所變** “**Duy tâm sở hiện, duy thức sở biến**” (*Chỉ do tâm hiện, chỉ do thức biến*). Chỉ do tâm hiện là Pháp giới Nhất chân, là Thế giới Hoa Tạng, là Thế giới Cực Lạc, gọi là Pháp giới Nhất chân. Ai ở nơi đó? Pháp thân Bồ-tát, người minh Tâm kiến Tánh đều ở nơi đó, tu hành ở nơi đó. Các ngài còn tu gì? Các ngài phải đoạn phiền não

Tập khí của Vô thí Vô minh. Tập khí đoạn hết rồi thì các ngài dung nhập vào Thường Tịch Quang, không thấy Thật Báo độ ấy nữa.

Vì vậy, Thật Báo độ không có sanh diệt, có ẩn hiện, có duyên thì hiện ra, hiện ra Báo độ, không có duyên thì không hiện. Người như thế nào không có duyên? Người đoạn hết phiền não Tập khí của Vô thí Vô minh rồi thì không có duyên, [Báo độ] không hiện, chính là một mảng Thường Tịch Quang. Nếu vẫn còn Tập khí phiền não của Vô thí Vô minh thì Báo độ hiện ra. Những người nào ở đó? 41 địa vị Pháp thân Đại sĩ, các ngài phá Vô thí Vô minh rồi, vẫn còn Tập khí. Tự Tánh gặp được duyên ấy, tự nhiên sẽ hiện Thật Báo độ. Trong Thật Báo độ, chư Phật Như Lai hiện Báo thân, vì sao vậy? Vì các ngài không thấy Pháp thân, [nên] hiện Báo thân, Pháp thân không có hình tướng, Báo thân hiện tướng, hiện thân giống như Bồ-tát. Báo thân ở Thế giới Cực Lạc rất không thể nghĩ bàn, hiện Báo thân viên mãn của Phật, cũng tức là Báo thân viên mãn của Đẳng giác Bồ-tát, để giúp đỡ những vị Pháp thân Bồ-tát ấy. 40 cấp bậc, chính là Thập trụ, Thập hạnh, Thập hồi hướng, Thập địa, [của] Viên giáo, 40 cấp bậc này, giúp đỡ các ngài, dùng thần thông, đạo lực, trí huệ của các ngài, giúp tất cả chư Phật Như Lai độ hóa chúng sanh trong chín pháp giới. Chín pháp giới này bao gồm Bồ-tát, Tam thừa Bồ-tát, chính là người chưa kiến Tánh, Thập trụ, Thập hạnh, Thập hồi hướng

của Biệt giáo. Thập địa của Biệt giáo là kiến Tánh rồi, cho nên gọi là Tam thừa, bên dưới [là] những vị trong Thập trụ, Thập Hạnh, Thập hồi hướng chưa kiến Tánh, giúp đỡ các ngài.

Duyên thù thắng cao nhất, có đại phước báo, đại trí huệ, đại nhân duyên, họ mới gặp được Tịnh tông, mới biết được một câu danh hiệu A Di Đà Phật này. Nếu những người gồng như lão Hòa thượng Hải Hiền, thì một đời họ liền chứng đắc viên mãn. Ba năm, niệm Phật ba năm có thể được Công phu Thành phiền, sau khi được Công phu Thành phiền, ba năm nữa thì họ có thể được Sự nhất tâm, thêm ba năm nữa thì họ có thể được Lý nhất tâm. Nói cách khác, họ từ niệm Phật đến Đại triệt Đại ngộ, Minh tâm Kiến tánh, thời gian bao lâu? Mười năm. Mười năm đạt đến trình độ nào? Năm xưa, đức Phật Thích Ca Mâu Ni đại triệt đại ngộ dưới cây Bồ-đề, Hòa thượng Hải Hiền đạt được đẳng cấp ấy rồi; cùng với Đại sư Lục tổ Huệ Năng ở trong thất phương trượng của Ngũ tổ, nghe Kinh Kim Cang đại triệt đại ngộ cũng là đẳng cấp ấy, đẳng cấp của Pháp thân Bồ-tát. Các ngài vãng sanh đến Thế giới Cực Lạc, muốn lúc nào đi thì lúc ấy sẽ đi, muốn thấy A Di Đà Phật thì Phật liền hiện thân. Ở trong cảnh giới ấy, không gì không biết, không gì không thể.

Vì vậy, lão Hòa thượng Hải Hiền, Sư phụ của ngài dặn dò ngài một câu: “Hiểu rõ rồi”, hiểu rõ rồi tức là con

khai ngộ rồi, con kiến Tánh rồi, “không thể nói lung tung, không được nói”. Vì sao vậy? Lục tổ khai ngộ còn phải ẩn nấu trong nhóm thợ săn 15 năm, chúng tôi liền hiểu được, ở thế gian này đồng hành tương ky, người đố kỵ chướng ngại nhiều lắm, quý vị giả câm giả điếc thì không sao, bình an vô sự; nếu quý vị điều này cũng nói điều kia cũng nói, đố kỵ chướng ngại đều kéo đến, chúng sanh là phàm phu, không phải Thánh nhân, quý vị không thể đứng vững ở thế gian này. Vì vậy, đứng vững ở thế gian này, giả câm giả điếc, quý vị hỏi tôi không biết gì cả. Trong lúc cần thiết bức bách nhất, thật sự lợi ích tất cả chúng sanh thì để lộ một chút, rồi lập tức ẩn lại. Trong hành nghi cả đời của lão Hòa thượng Hải Hiền, chúng ta thấy được, chúng ta thể hội được, chúng ta hiểu rõ.

Ngài nói một câu, khuyên khắp tất cả chúng sanh: “Chăm chỉ niệm Phật, thành Phật là thật, còn lại toàn là giả”, đây là lời chân thật! Còn có một câu giúp quý vị thành công viên mãn, câu nói đó chính là: “Thế gian không việc khó, chỉ sợ tâm không chuyên”, nếu tâm được chuyên thì thành Phật thôi. Trong kinh Đại thừa, đức Phật đã từng nói, hiểu rồi, có pháp nào không phải Phật pháp? Niệm Kinh Vô Lượng Thọ có thể vãng sanh Thế giới Cực Lạc, có thể thành Phật làm Tổ, chúng ta niệm Kinh Koran có được không? Được. Vì sao vậy? Người đã lãnh hội, thì có pháp nào không phải là Phật pháp? Pháp nào ở đây không phải là giới hạn trong Phật pháp, mà tất cả pháp

của thế gian và xuất thế gian, chỉ cần quý vị chuyên. Vì sao vậy? Chuyên, quý vị buông xuống Vọng tưởng, buông xuống Vọng tưởng thì thành Phật, buông xuống Phân biệt chính là Bồ-tát, buông xuống Chấp trước chính là A-la-hán. Tôi niệm Kinh Koran cũng như vậy, tôi cũng có thể buông xuống Chấp trước, tôi cũng có thể buông xuống Phân biệt, tôi cũng có thể buông xuống Khởi tâm Động niệm, họ liền thành Phật. Tương lai đi về đâu? Đến thiên đường rồi, đến thiên đường vừa nhìn, A Di Đà Phật cũng ở thiên đường, khác đường đi nhưng cùng nơi trở về, là một phương hướng, một mục tiêu. Nếu không lãnh hội được, đức Phật nói ngược lại, pháp nào là Phật pháp? Không hiểu chính là tâm quý vị không chuyên, điều gì quý vị cũng muốn học thì Hoa Nghiêm, Pháp Hoa, Kinh Vô Lượng Thọ đều không phải Phật pháp.

Từ đây có thể nói: thế gian pháp và Phật pháp đã đánh dấu bằng rồi, là một không phải hai. Then chốt ở đâu? Then chốt chính là dạy quý vị buông xuống. Buông xuống Vọng tưởng, Phân biệt, Chấp trước, tất cả pháp, bất kỳ pháp nào cũng là Phật pháp, vì sao vậy? Chỉ cần quý vị chuyên thì quý vị đều có thể thành tựu đạo Vô thượng. Quý vị muốn hỏi vì sao, bởi vì tất cả pháp đều do Tự Tánh biến ra, từ bất kỳ pháp nào cũng có thể kiến Tánh, rời khỏi Bản Tánh thì không có tất cả pháp, mười pháp giới đều là do Tự Tánh biến ra. Cho nên then chốt là có hiểu hay không? Hiểu hay không thì quý vị không

để gì hiểu được, chúng tôi nói bằng câu nói khác, có chuyên hay không? Chuyên thì hiểu, không chuyên thì không hiểu. Pháp này tốt, pháp kia không tốt, như vậy rất khó khế nhập, những gì quý vị tu thì nhiều nhất chỉ được thiện pháp, sanh lên trời Dục giới mà thôi, vì sao vậy? Vì chưa đoạn dục. Đoạn dục rồi, được Thiên định, mới có thể sanh lên trời Sắc giới, trời Vô Sắc giới. Vẫn còn dục vọng thì không thể rời khỏi Dục giới, trong đó có thiện ác, thiện thì cảm ba đường thiện, ác thì cảm ba đường ác, đạo lý chính là như vậy. Thiện ác không còn nữa thì thoát khỏi lục đạo luân hồi.

Thiện ác từ đâu mà có? Từ sự Phân biệt Chấp trước nghiêm trọng, từ đây mà có. Vì sao lão Hòa thượng Hải Hiền biểu pháp cho chúng ta? Ngài đối với tất cả người, việc và vật đều tốt, điều gì cũng tốt. Ăn không có Phân biệt, mặc không có Phân biệt, hoàn cảnh sinh sống không có Phân biệt, đối người tiếp vật đều không có Phân biệt, ngài xem mọi người đều là A Di Đà Phật, cung kính bình đẳng, yêu thương bình đẳng. Có người đã xem đĩa phim ấy gần hai ngàn lần, thật chăm chỉ! Nói với chúng tôi, càng xem càng hoan hỷ, lần nào cũng có chỗ ngộ. Họ có thể thành Phật không? Chắc chắn vãng sanh thành Phật.

Pháp là chân diệu, câu Phật hiệu này bao gồm tất cả, bao gồm vạn pháp. Quý vị niệm một câu A Di Đà Phật này, thành tâm thành ý mà niệm, không có Vọng tưởng, không có xen tạp, không có Phân biệt, không có Chấp

trước, câu Phật hiệu này đã niệm được hết thủy vũ trụ rồi. Trong Phật pháp nói chư Phật Như Lai trong mười phương ba đời, tôn giáo ở thế gian nói là tất cả Thần minh, hết thủy đều niệm được, không sót một vị nào. Vì sao vậy? Bởi vì đó là tất cả pháp, tất cả pháp sở sanh sở hiện, quý vị niệm năng sanh năng biến của tất cả pháp, chẳng phải là bao gồm toàn bộ rồi sao? Không sót một pháp nào.

正覺功德廣大 “Chánh giác công đức quảng đại” (*Công đức của Chánh giác rộng lớn*). Văn trong sách Hành Quyển có nói, đây là một đoạn: **敬白一切往生人等，弘誓一乘海者** “**Kính bạch nhất thiết vãng sanh nhân đẳng, hoằng thệ Nhất thừa hải giả**” (*Kính bạch tất cả những người vãng sanh v.v..., người hoằng thệ biển Nhất thừa*). Quý vị xem, lời nói này của ngài, tâm địa cung kính, kính bạch, bạch là bề dưới đối với người trên. Người trên đối với bề dưới là [dùng từ] “cáo”, đức Phật nói với quý vị, đức Phật nói với chúng ta, Đệ tử đối với đức Phật, cung kính là dùng chữ “bạch”, đây là bề dưới đối với người trên. Đây là kính bạch với ai? Với tất cả người vãng sanh v.v..., trong “vân vân”, có Bồ-tát, có La-hán, có người trời, có súc sanh, có ngựa quý, có địa ngục, bao gồm tất cả, chữ “vân vân” này, chính là tất cả chúng sanh vãng sanh. Tiếp theo nói với chúng ta, hoằng thệ biển Nhất thừa, hoằng thệ chính là 48 nguyện,

chúng ta sẽ học tập trong phẩm này. 48 nguyện từ đâu mà có? Là Bồ-tát Pháp Tạng vâng theo lời dạy của Thế Gian Tự Tại Vương Phật, lại ở trong cõi nước của tất cả chư Phật mà quán sát tỉ mỉ, học được từ đây. Không phải từ Vọng tưởng sanh ra, không phải tưởng tượng, cũng không phải đức Phật dạy cho Ngài, mà là Ngài thật sự tham quan, khảo sát sự Y Chánh trang nghiêm trong tất cả cõi nước chư Phật, chọn lấy ưu điểm, xả bỏ khuyết điểm, thành tựu Thế giới Cực Lạc. Đây là hoằng thệ.

Nhất thừa, đạo tràng ấy của A Di Đà Phật, không có Nhị thừa, không có Tam thừa, chỉ có Nhất thừa, Nhất thừa là thành Phật, gọi là Nhất thừa. Đức Phật Thích Ca Mâu Ni dạy tất cả chúng sanh, tất cả kinh giáo mà Ngài đã nói trong 49 năm, kinh điển Nhất thừa không nhiều, chỉ có ba bộ. Ngoài ba bộ đó ra, còn có một bộ chính là Kinh Vô Lượng Thọ, Pháp môn Tịnh Độ là Nhất thừa. Nhất thừa là thành Phật, khác với những kinh khác, những kinh khác là Pháp môn thông thường, phải đoạn phiền não, thăng cấp lên từng bước một; Tiểu thừa từ Sơ quả, Nhị quả, Tam quả, Tứ quả, từ từ thăng cấp lên. Nhất thừa không phải vậy, một đời liền chứng được, gọi là hoằng siêu, không phải là thụ xuất. Pháp môn này, giống như trong Kinh Di Đà đã nói, **不可以少善根福德因緣，得生彼國** “bất khả dĩ thiểu thiên căn phước đức nhân duyên, đắc sanh bỉ quốc” (không thể dùng chút ít thiện căn, phước đức, nhân duyên mà được sanh về cõi

nước ấy); nói cách khác, đối với Pháp môn này, quý vị gặp được rồi, quý vị phải có thiện căn, quý vị phải có phước đức, quý vị phải có duyên phận. Duyên phận thì có, đều gặp được rồi, không có thiện căn, không có phước đức, họ không tin. Tuy là tin, nhưng họ vẫn phải thêm vào Pháp môn khác, thêm vào Pháp môn khác thì thế nào? Pháp vị này không còn thuần nữa, bị quý vị phá hoại rồi, quý vị không đạt được lợi ích.

Lão Hòa thượng Hải Hiền, tôi ước đoán ngài chắc chắn vào trước năm 40 tuổi thì ngài đạt được Lý nhất tâm Bất loạn, cũng tức là giống như Đại triệt Đại ngộ, Minh tâm Kiến tánh trong Tông môn, giống như cảnh giới của Đại sư Huệ Năng, ngài đạt được rồi. Đạt được cảnh giới ấy, thông hết tất cả kinh giáo rồi, chắc hẳn là vào năm 40 tuổi thì ngài đạt được. Ngài chưa vãng sanh, đó là nhiệm vụ mà A Di Đà Phật đã giao cho ngài, bảo ngài trụ thế biểu pháp, ở thế gian này thêm vài năm, đến 112 tuổi. Nhìn thấy “Nếu Muốn Phật Pháp Hưng, Chỉ Tăng Tán Thán Tăng”, nhìn thấy quyển sách đó thì biểu pháp viên mãn. Ngài cầm quyển sách đó chụp hình, chủ động yêu cầu người khác chụp hình, cả đời chưa từng như vậy, chủ động bảo người khác chụp hình cho ngài, chỉ có duy nhất lần đó. Sau hai ngày chụp hình xong thì ngài đi rồi, tự tại vãng sanh, công đức của ngài viên mãn rồi.

Thật sự đồng tâm đồng nguyện, đồng đức đồng hạnh với A Di Đà Phật, sống ở thế gian này, con đường trong

một đời của quý vị đều là A Di Đà Phật an bài cho quý vị, bản thân không cần bận tâm chút gì. Bản thân bận tâm thì rất mệt, [mà] chưa chắc là chính xác. Đức Phật an bài cho chúng ta, bất luận là thuận cảnh hay nghịch cảnh, quý vị cũng sẽ rất vui vẻ, vì sao vậy? Tiêu nghiệp chướng. Thuận cảnh tiêu nghiệp thiện, nếu không tiêu nghiệp thiện thì đến cõi trời và người để nhận quả báo, không ra khỏi lục đạo; nghịch cảnh tiêu nghiệp ác, không đọa vào ba đường ác, tất cả đều là việc tốt. Đĩa phim của lão Hòa thượng Hải Hiền thật tuyệt vời, nghe không hiểu Kinh Vô Lượng Thọ, quý vị xem đĩa phim, quý vị xem đến ba năm, năm năm thì hoàn toàn hiểu rõ Kinh Vô Lượng Thọ rồi, không cần nghe người khác giảng, quý vị hoàn toàn hiểu rõ. Đây là sự tuyệt diệu của Phật pháp, cực kỳ tuyệt diệu!

Cho nên phải nhớ, chuyên, tuyệt đối không thể tạp. Tổ tiên dạy chúng ta: 一門深入，長時薰修 “**Nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu**” (*Thâm nhập một môn, huân tu lâu dài*), chỉ một môn đó. Quý vị không nên học nhiều môn, ba môn, bốn môn quá nhiều rồi, lại còn mấy chục môn, mấy trăm môn, thế có nguy không! Đó chẳng phải là loạn thành một đống sao? Một môn, một môn thì [đến] khi nào khai ngộ? Môn này không còn nữa thì khai ngộ rồi. Vẫn còn một môn này, một môn này chính là chướng ngại. Phải biết rằng, trong Đại thừa giáo, đức Phật đã từng nói: 一切法無所有，畢竟空，不

可得 “**Nhất thiết pháp, vô sở hữu, tất cánh không, bất khả đắc**” (*Tất cả pháp vô sở hữu, rốt ráo không, chẳng đạt được*), rốt ráo không, chẳng đạt được, quý vị vẫn còn một môn thì một môn này là chướng ngại. Buông xuống một môn này thì khai mở Tự Tánh thôi, quý vị sẽ minh Tâm kiến Tánh. Đây là Đại thừa chân thật, Nhất thừa chân thật. Người [có] căn tánh như vậy, trong vạn ức người khó có được một người, quá hiếm có. Lịch sử Trung Hoa có, không phải không có, nhưng ít.

Chúng ta nhìn thấy lão Hòa thượng Hải Khánh, tiêu nghiệp rồi. Xem hành nghi cả đời của ngài, ngài không có Đại triệt Đại ngộ, Hiền công Đại triệt Đại ngộ, còn ngài có Đại ngộ. Quý vị xem Nhẫn nhục Ba-la-mật của ngài, người khác ức hiếp ngài, hủy báng ngài, trêu chọc ngài, ngài cảm ơn. Nói với người khác như thế nào? Họ tiêu nghiệp chướng cho tôi, sao tôi có thể không cảm ơn họ được? Thật sự tiêu nghiệp chướng, ngài tiếp nhận rồi, cho nên ngài ra đi được tự tại như thế, để lại nhục thân xá lợi. Nhục thân xá lợi này không dễ gì có được, ngồi trong chum [gà] bảy năm, sáu năm chín tháng, thân thể không hoại, ngay cả y phục cũng không hư hoại. Chúng ta thật sự học Phật thì học ở đâu? Chính là học ở điều này, vậy thì quý vị sẽ thành tựu.

Vì vậy, **成就無礙 “thành tựu vô ngại”**, không có chướng ngại, **無邊最勝深妙，不可說不可稱不可**

思議至德 “vô biên tối thắng thâm diệu, bất khả thuyết bất khả xưng bất khả tư nghị chí đức” (*chí đức vô biên tối thắng thâm diệu, bất khả thuyết bất khả xưng bất khả tư nghị*). Đức này là Tụ Tánh, đức lớn mà Tụ Tánh vốn đầy đủ, vô lượng vô biên tế, tánh đức thấy đều hiển lộ ra, chỉ một câu nói này. Tôi nhắc nhở mọi người, quý vị xem kỹ đĩa phim của lão Hòa thượng Hải Hiền, quý vị xem hiểu rồi, quý vị hoàn toàn chứng minh được câu này, là thật, không giả chút nào. Ngài thật sự là “hoàng thế biển Nhất thừa giả”, chữ “giả” này là người, ngài hoàn toàn làm được 48 nguyện của A Di Đà Phật. Đừng thấy đĩa phim này chỉ có một tiếng, vì vậy người biết xem, xem mấy ngàn lần họ cũng không chán, càng xem càng hoan hỷ, sức mạnh nhiếp thọ đó lớn biết mấy!

Phần sau nêu ra vấn đề, đây đều là trong sách Hành Quyển nói, **何以故? “hà dĩ cố”**, vì sao vậy? **誓願不可思議故 “Thệ nguyện bất khả tư nghị cố”** (*Vì thệ nguyện không thể nghĩ bàn*). Vì sao vậy? Thệ nguyện của ngài là thật, không có một niệm nào là vì chính mình, niệm niệm vì chúng sanh tội khổ ở sáu đường trong cõi nước của tất cả chư Phật khắp pháp giới hư không giới, ngài vì điều này, chưa từng vì chính mình. Tâm này tương ưng với tánh đức một cách viên mãn, có vì chính mình thì hoàn toàn sai rồi, vì sao vậy? Phật pháp giảng vô ngã, sao quý vị lại có ngã? Sơ quả Tu-đà-hoàn, Sơ tín vị Bồ-

tát của Đại thừa, điều đầu tiên chính là phá Thân kiến, tức là vô ngã. Quý vị xem trong Kinh Kim Cang, nửa bộ đầu [nói] **無我相，無人相，無眾生相，無壽者相** “**vô Ngã tướng, vô Nhân tướng, vô Chúng sanh tướng, vô Thọ giả tướng**”, đây là ai? Đây là Sơ quả Tu-đà-hoàn, Bô-tát trong Sơ tín vị của Đại thừa. Vẫn còn ngã, vẫn còn ngã thì chưa vào cửa. Đại thừa đến sau cùng, nửa bộ sau của Kinh Kim Cang, không chỉ không có ngã, mà ngã, nhân, chúng sanh, thọ giả, những ý niệm đó đều không còn. Quý vị xem, **無我見，無人見，無眾生見，無壽者見** “**vô Ngã kiến, vô Nhân kiến, vô Chúng sanh kiến, vô Thọ giả kiến**”, chữ kiến này là ý niệm, vậy thì đoạn hết rồi, ý niệm cũng không còn nữa. Phần trước đoạn rồi, rời khỏi rồi, nhưng vẫn còn ý niệm, nửa bộ sau là ngay cả ý niệm cũng không còn. Không còn ý niệm là cảnh giới gì? Cảnh giới của Thường Tịch Quang. Cho nên phần trước là Tiểu thừa, nửa bộ đầu của Kinh Kim Cang là Tiểu thừa, nửa bộ sau là Đại thừa Bô-tát. Thệ nguyện không thể nghĩ bàn, vì người, đừng vì chính mình. Vì người thì tâm của quý vị sanh trí huệ, vì mình thì sanh phiền não, sai rồi. Đề chuyên [ngay] trong ý niệm, không ở bên ngoài.

悲願喻如大虛空，諸妙功德廣無邊故 “**Bi nguyện dụ như đại hư không, chư diệu công đức quảng vô biên cố**” (*Bi nguyện ví như đại hư không, nên*

các công đức vi diệu rộng vô biên), bi nguyện chính là đồng thể đại bi, làm thế nào để giúp đỡ chúng sanh lia khổ được vui. Giúp như thế nào? Hãy nhìn chư Phật Như Lai, các Ngài là tấm gương tốt của chúng ta. Gần đây nhất, cách chúng ta gần nhất chính là Bồn sư Thích Ca Mâu Ni Phật, ra đời ở Ấn Độ vào ba ngàn năm trước. Quý vị hãy quan sát tỉ mỉ, Ngài buông xuống rồi, 19 tuổi từ bỏ vương vị, từ bỏ cuộc sống giàu sang trong cung đình, xuất gia tu đạo, buông xuống Phiền não chướng. Năm 30 tuổi, 19 tuổi ra học đạo, học hết 12 năm, trong 12 năm ấy, tất cả tôn giáo, tất cả học phái của Ấn Độ, Ngài đều học qua. Học rồi như thế nào? Không thể giải quyết vấn đề, hoàn toàn buông xuống, đến dưới cây bồ-đề nhập định, khai ngộ rồi. Đến dưới cây bồ-đề nhập định là buông xuống Sở tri chướng. Buông xuống hết hai chướng ngại, khai ngộ rồi. Buông xuống Phiền não chướng là tiểu ngộ, A-la-hán; sau khi buông xuống Sở tri chướng thì đại ngộ, Đại triệt Đại ngộ, là Pháp thân Bồ-tát.

Đức Phật biểu diễn cho chúng ta xem, chúng ta phải biết. Công phu trong Phật pháp không phải là gì khác, [mà là] buông xuống, quý vị buông xuống bao nhiêu, công phu của Ngài cao hơn quý vị, Ngài buông xuống nhiều hơn quý vị, ý nghĩa là như vậy. Vì sao vậy? Vì buông xuống thì khôi phục Tự Tánh, khôi phục trí huệ, đức năng, tướng hảo trong Tự Tánh. Trí huệ, đức năng, tướng hảo của mọi người đều là viên mãn, chính là Tự

Tánh viên mãn, đều là viên mãn. Hơn nữa, Tự Tánh là một, “mười phương ba đời Phật, cùng chung một Pháp thân”, Pháp thân chính là Tự Tánh, Tự Tánh chính là Pháp thân, cùng chung một Pháp thân, cùng chung một Tự Tánh, một Bản Tánh, không phải là hai. Tập tánh thì có hai, không như nhau, Tự Tánh không như vậy, Tự Tánh là như nhau. Ai ai cũng có trí huệ rốt ráo viên mãn, đức năng rốt ráo viên mãn, tướng hảo rốt ráo viên mãn, chỉ cần quý vị buông xuống tất cả chướng ngại thì quý vị chúng được thôi. Cho nên Tự Tánh là vốn có, quý vị sẽ thành Phật, bởi vì quý vị vốn là Phật. Vốn là Phật, có lý gì mà không thành Phật!

Làm thế nào để giúp chúng sanh lìa khổ được vui? Đức Phật biết, chúng ta không biết. Chúng ta, quý vị xem trên trái đất, có người lãnh đạo quốc gia nào không yêu thương bảo vệ nhân dân, luôn muốn giúp nhân dân lìa khổ được vui không? Nhưng nghĩ phương pháp nào cũng không đạt được hiệu quả, thậm chí còn mang lại rất nhiều phiền phức. Đức Phật dùng phương pháp gì? Cách nghĩ của Tổ tiên chúng ta gần với đức Phật, cho nên tôi tin Tổ tiên của chúng ta đều là chư Phật Bồ-tát tái lai. Khi tôi còn trẻ có cách nghĩ này, tôi thỉnh giáo thầy, lão cư Lý Bình Nam, tôi nói Không tử, Lão tử, Nghiêu, Thuấn, Vũ, Thang, Văn Võ, Chu công của chúng ta, các vị ấy có phải là Phật Bồ-tát hóa thân ở Trung Hoa hay không? Thầy nói với tôi, trên lý thì nói thông suốt, trên sự thì không có

bằng chứng. Bởi vì các ngài không để lộ, tôi là Bồ-tát nào tái lai, nên chúng ta không biết, trên lý thì tuyệt đối nói thông suốt được. Vì sao vậy? Vì hành vi của các ngài giống hệt như lời Phật nói. Giống hệt điều gì? Giáo học vi tiên. Quý vị xem, có vị Phật Bồ-tát nào không dạy học? Đức Phật Thích Ca Mâu Ni biểu diễn cho chúng ta, Ngài dạy 49 năm, mãi cho đến khi vãng sanh, đến sau cùng viên tịch. Còn giảng cho chúng ta, sau cùng Ngài nói với chúng ta: **以戒為師，以苦為師** “**Dĩ giới vi sư, dĩ khổ vi sư**” (*Lấy giới làm thầy, lấy khổ làm thầy*), [là] di giáo sau cùng.

Học Phật, quý vị muốn thật sự thành Phật, thì phải buông xuống tất cả dục vọng, phải buông xuống tất cả hưởng thụ, phải buông xuống tất cả danh lợi. Những thứ này đều là giả, những thứ này đều là chướng ngại, không phải là điều tốt. Cho nên cả đời Ngài không xây dựng đạo tràng, vì sao vậy? Tự tại. Quý vị có đạo tràng thì quý vị có vọng niệm, quý vị có thể không lo cho đạo tràng này sao? Cho nên cả đời tôi không có đạo tràng, chỉ cần hằng ngày tôi được ăn no, mặc ấm, có nơi chốn được ngủ nghỉ thì được rồi. Thật sự không bận tâm, không có vọng niệm. Có đạo tràng thì hằng ngày quý vị không buông được, việc đó rất phiền phức. Trung Hoa từ xưa đến nay, đạo tràng do ai kiến lập? Chư Phật Bồ-tát. Cho nên người chủ trì đạo tràng là ai? Là chư Phật Bồ-tát, các Ngài tái lai, đến để thành tựu những Phật tử ấy, đều là người minh

Tâm kiên Tánh, đại triệt đại ngộ, không phải phàm phu. Phàm phu muốn chủ trì đạo tràng, không có ai không tạo tội nghiệp, quả báo trong lương lai ở ba đường ác. Mỗi đạo tràng lớn, mỗi đời đều xuất hiện Cao Tăng, vậy thì đúng rồi. Đạo tràng này không xuất hiện Cao Tăng, thì đạo tràng này nhất định tạo nghiệp ác, chúng ta đứng một bên để quan sát, thấy được rõ ràng.

Tôi cần đạo tràng không? Tôi không thể cần, vì sao vậy? Vì Đại sư Chương Gia không dạy tôi làm, thầy Lý không bảo tôi làm. Hơn nữa, người xưa nước ta nói, quý vị muốn hại người nào thì quý vị thỉnh họ làm Trụ trì, thỉnh họ làm Đương gia thì họ tiêu rồi. Vì sao vậy? Vì bận tâm, nhiều vọng niệm, tâm không thanh tịnh. Nhiều nhất thì điều họ có thể làm được rất tốt, chăm sóc người khác được tốt, phước báo trời người, không bằng một bà lão niệm Phật cả ngày từ sáng đến tối, bà đến Thế giới Cực Lạc làm Phật rồi, kém rất xa. Nhất định phải hiểu đạo lý này. Kiến lập đạo tràng thì phải thành tựu nhân tài, lấy điều này làm mục tiêu, tuyệt đối không phải là danh văn lợi dưỡng của chính mình, có địa vị trong nhà Phật, có người sùng bái, không phải ý này, vậy thì đã tiêu sạch hết phước báo của quý vị rồi, tội nghiệp của quý vị đã hình thành, thành lập rồi. Vì vậy thật quá đáng sợ!

Tôi học Phật nhiều năm như vậy, tuổi tác lớn rồi, nay đã 90 tuổi rồi, tôi rất cảm ơn, bên này có tín đồ tặng tôi một căn phòng nhỏ, diện tích căn phòng cũng không lớn

bằng phòng ghi hình này, tôi ở đó vô cùng thoải mái, ở đó rất tự tại. Giảng kinh dạy học không gián đoạn, đây chính là việc làm của chư Phật Bồ-tát. Phương pháp hiện nay tốt, có thể dùng đĩa DVD, có thể dùng internet, dùng truyền hình, phương pháp này đã cách ly danh văn lợi dưỡng rồi, đạo tràng nhỏ không có người đến nghe kinh. Khoa học kỹ thuật phát triển, tiện lợi vô cùng, bất luận là ở nơi nào, nhà quý vị có tivi thì quý vị có thể đón xem được, quý vị có máy vi tính, internet thì có thể xem được, tốt, quý vị nói tự tại biết mấy! Nếu như nghĩ điều này, muốn điều kia thì rất khổ, hết thảy đều tùy duyên, tất cả pháp thế gian hay xuất thế gian cũng đều tùy duyên. Duyên đầy đủ thì cần phải làm, vì sao vậy? Vì lợi ích chúng sanh; duyên không đầy đủ thì đừng tìm việc, nhiều một việc không bằng ít một việc, ít một việc chẳng bằng không có việc. Thành tựu trong đời này của tôi, tôi biết ơn Quán trưởng Hàn, cả gia đình bà hộ trì, chăm sóc tôi 30 năm, gốc rễ của tôi được cắm chắc rồi, không có 30 năm đó thì tôi không có ngày hôm nay. Cho nên công đức ấy của cả nhà bà lớn, sự thành tựu trong đời này của chúng tôi, dẫn dắt rất nhiều người niệm Phật vãng sanh, công đức này cũng có một phần của bà. Tuyệt đối không thể tạo nghiệp, nhất định không thể tạo tội, điều này quan trọng hơn tất cả.

Cho nên nguyện phải lớn, nguyện, vì độ tất cả chúng sanh, đồng nguyện với Như Lai. Như Lai dùng một câu

Phật hiệu này, tất cả chư Phật Như Lai trong mười phương ba đời độ chúng sanh thành Phật đạo đều dùng câu Phật hiệu này, đều khuyên mọi người vãng sanh Thế giới Cực Lạc. Không phải là một mình đức Phật Thích Ca Mâu Ni, có thể thấy được trong phần sau của quyển kinh này, mười phương chư Phật tán thán, mười phương chư Phật giới thiệu. Chỉ một môn này, chỉ một câu Phật hiệu này thì được rồi, chỉ cần quý vị chuyên, mười năm thì quý vị có thể minh Tâm kiến Tánh. Thiên tông thì khó! Bất kỳ Pháp môn nào cũng không nhanh bằng Pháp môn này, nên Pháp môn này thù thắng không gì sánh bằng, thật sự là Pháp môn bậc nhất. Không biết chữ, chưa từng đi học, không sao, thật sự có thành tựu. Bởi vì, không biết chữ thì tốt, chưa từng đi học thì tốt, vì sao vậy? Vì tư tưởng của họ đơn thuần, vọng niệm của họ ít. Học được quá nhiều điều, đầu óc rất phức tạp, rất khó mà từ bỏ những điều đó; họ cũng không dễ gì mà nhớ được rồi, bây giờ muốn từ bỏ, cũng khó như vậy. Người không có học là người có phước, điều gì cũng không biết, thành thật [niệm] một câu Phật hiệu, niệm đến điều gì quý vị cũng biết. Nếu thật sự chuyên, chuyên nhất, mười năm sẽ thành công, một bộ kinh, một câu Phật hiệu thì đủ rồi. Ngài Liên Trì, Ngẫu Ích đến cuối đời cũng buông hết kinh giáo rồi, 12 thể loại Tam tạng, để cho người khác ngộ, chính mình thì một bộ Kinh A Di Đà, một câu Phật hiệu. Kinh A Di Đà là Tiểu Bản của Kinh Vô Lượng Thọ, công

đức là như nhau.

Vì vậy, thật sự là các công đức vi diệu rộng vô biên, lời này là do đức Phật nói, không phải đức Phật [nói] thì không ai biết. 猶如大車乃至猶如大風，普行世間無所礙故 “Do như đại xa nãi chí do như đại phong, **phổ hành thế gian vô sở ngại cố**” (*Giống như xe lớn cho đến giống như gió lớn, nên đi khắp thế gian không có chướng ngại*). Xe lớn chở nhiều người, năng lực lớn, gió lớn cũng như vậy. “Phổ hành thế gian vô sở ngại cố” chính là câu Phật hiệu này, tất cả chướng ngại ở thế gian này đều không còn nữa. Có rất nhiều người học Phật, theo tôi, niệm Phật biết bao nhiêu năm, sức khỏe không tốt sinh bệnh rồi, đi tìm một số bác sĩ, vì sao vậy? Vì không tin Phật pháp. Không phải là đức Phật không linh, mà là bản thân họ không có tín tâm. Lão Hòa thượng Hải Hiền biểu pháp cho chúng ta, năm ngài 18 tuổi, trên thân nổi mụn độc, thuốc thang vô hiệu, khổ không nói nên lời. Đột nhiên ngài nghĩ đến, Bồ-tát Quán Thế Âm cứu khổ cứu nạn, vượt qua tất cả khổ ách, ngài liền chuyên niệm Bồ-tát Quán Thế Âm, niệm hơn một tháng thì khỏi bệnh rồi, mụn nhọt không cần thuốc mà lành. Đây là thế nào? Thế nào gọi là linh? Tin thì linh, không tin thì không linh. Người không tin, quý vị niệm Bồ-tát Quán Âm, mụn nhọt cũng không lành được; quý vị tìm bác sĩ, bác sĩ trị khỏi cho quý vị rồi, [vì] quý vị tin bác sĩ đó. Hoàn toàn là [do] tín tâm của quý vị, bên ngoài là duyên, là thứ yếu, chủ

yếu là tín tâm.

Năm 12 tuổi, ngài trông được một cây bí đao, trái bí đao bị em chú bác của ngài lấy trộm rồi, ngài không biết. Ngày nào ngài cũng thì thầm mà rửa: “Ai lấy trộm trái bí đao của tôi thì khiến cho người đó nổi mụn nhọt bị bệnh”. Niệm một câu nối tiếp một câu, niệm suốt ba ngày, em của ngài thật sự nổi mụn nhọt bị bệnh. Thím đến nói với ngài: “Con đừng niệm nữa”. Ngài vừa nghĩ thấy có sức mạnh lớn như vậy, mau chóng sửa lại: “Khiến cho em ấy mau khỏi, khiến cho em ấy mau khỏi”. Em của ngài thật sự hết bệnh rồi. Đó là gì vậy? Điều đó nói với chúng ta: năng lượng của niệm lực không thể nghĩ bàn, nhà Cơ học lượng tử hiện nay đã chứng minh rồi. Chứng minh điều gì? Tất cả hiện tượng vật chất từ đâu có? Từ niệm lực mà có. Hằng ngày chúng ta vọng tưởng, cho nên vật chất trở nên hết sức phức tạp, không có trật tự, như vậy sẽ tạo thành tai nạn. Nếu như ý niệm của chúng ta đều là niệm thiện, đều là niệm thanh tịnh thì thế giới này lập tức được thái bình thịnh thế. Sự xung đột, tạo tội nào của thế gian, thảy đều có thể tiêu diệt hết, thái bình thịnh thế sẽ xuất hiện, đều do niệm lực.

Vì vậy, chúng ta thường nghĩ, vì sao Thế giới Cực Lạc tốt như thế? Vì sao cõi nước của chư Phật tốt như vậy? Chúng ta nhìn ra rồi. Đức Thế Tôn đã giới thiệu, chư Phật Bồ-tát ấy nay đang thị hiện thuyết pháp, thì ra là vậy. Chúng ta có nghe hiểu không? Có tỉnh ngộ không?

Việc làm tốt nhất ở thế gian chính là giảng kinh thuyết pháp, không có việc nào tốt hơn việc này. A Di Đà Phật ở Thế giới Cực Lạc, trong Kinh Di Đà nói: **今現在說法** “**Kim hiện tại thuyết pháp**” (*Nay đang thị hiện thuyết pháp*), chưa từng ngừng nghỉ. Chư Phật Bồ-tát trong mười phương, có vị nào không giảng kinh thuyết pháp hay không? Không có. Thế giới hiện nay của chúng ta trở thành tình trạng như vậy, vấn đề phát sinh từ đâu? Tất cả người xuất gia đều không giảng kinh thuyết pháp, nảy sinh vấn đề rồi. [Nếu] tất cả người xuất gia đều bước ra giảng kinh thuyết pháp thì thế giới này lập tức sẽ thay đổi, vì sao vậy? Khiến cho tất cả chúng sanh nghe được chánh pháp, hiểu được Thật tướng các pháp, buông được tất cả sai lầm, vậy thì đúng rồi.

Thời xưa của Trung Hoa, dưới chế độ của chính trị, quý vị có thể nhìn thấy rất rõ, đưa giáo dục lên vị trí hàng đầu. Toàn bộ chính trị của quốc gia thiết lập vì điều gì? Vì giáo dục, giáo dục được xếp vào vị trí thứ nhất, cho nên quốc thái dân an, thái bình thịnh thế. Thế giới hiện nay, khoa học kỹ thuật phát triển, đưa lợi ích kinh tế lên vị trí đầu tiên, xếp giáo dục xuống sau cùng. Vì vậy, những người học các kỹ thuật này, họ biết làm việc, nhưng không biết làm người, họ không hiểu ơn nghĩa, không biết hiếu dưỡng cha mẹ, không biết tôn trọng sư trưởng. Vì thế, cho dù hiện nay có thầy giỏi chịu dạy, nhưng cũng không tìm được học trò, đây là điều mà đích

thân tôi thể hội.

Năm xưa, 26 tuổi tôi biết được Tiên sinh Phương Đông Mỹ, tôi theo thầy học Triết học, thỉnh cầu thầy cho phép chúng tôi đến trường học để dự thính môn học của thầy. Thầy nói với tôi, thầy nói trường học hiện nay, [tức là] trường học của 64 năm trước, 64 năm trước, thầy nói: thầy không ra thầy, trò không ra trò, nếu cậu đến trường học để dự thính thì cậu sẽ thất vọng rất lớn. Tôi tưởng thầy cự tuyệt hoàn toàn, lúc đó trong lòng tôi rất buồn, đương nhiên biểu hiện rất chán nản. Chúng tôi im lặng sáu, bảy phút, thầy Phương nói: cậu thật sự muốn học, thôi như vậy đi, chủ nhật mỗi tuần từ 9 giờ rưỡi sáng đến 11 giờ rưỡi, hai tiếng, thầy giảng dạy cho tôi hai tiếng, chủ nhật mỗi tuần. Đây là điều mà chúng tôi không dám tưởng tượng, chúng tôi không đóng một phân tiền học phí, chúng tôi không quen biết, chỉ biết có quan hệ đồng hương. Thầy là người Đồng Thành, quê nhà tôi ở Lu Giang, khoảng cách của chúng tôi, [tính theo] hiện nay là hơn 20km, rất gần, có mối quan hệ như vậy. Tôi cảm ơn, biết ơn thầy cả đời, nếu không theo thầy học môn học ấy thì chúng tôi mãi mãi không nhận thức được Phật giáo, chúng tôi đều cho rằng Phật giáo là tôn giáo, là mê tín.

Thầy giảng cho tôi một bộ Khái luận Triết học, gồm năm mục, mục sau cùng là “Triết học Kinh Phật”, tôi nhận thức Phật giáo từ trong môn học ấy. Thầy giới thiệu Triết học Kinh Phật cho tôi, nói với tôi: “Thích Ca Mâu

Ni là nhà Triết học vĩ đại nhất trên thế giới”, thầy nói chúng ta học Triết học: “Triết học Kinh Phật là đỉnh cao nhất của Triết học cả thế giới, học Phật là sự hưởng thụ cao nhất của đời người”, tôi mới nhận thức được. Sau khi nhận thức, thầy nói với tôi, Triết học Kinh Phật không nằm trong chùa miếu, vì sao vậy? Vì 200 năm trước, người xuất gia trong tự viện am đường có đức hạnh, có học vấn, các ngài thật sự hiểu, các ngài thật sự có tư cách dạy con. Người xuất gia hiện nay không còn học nữa, chùa miếu có kinh sách, họ không xem, họ biết niệm kinh, nhưng họ không hiểu ý nghĩa. Tôi hỏi vậy phải làm sao? Kinh Phật, con phải thâm nhập kinh tạng, chỉ ra một con đường đi cho tôi. Lúc đó tôi mới bắt đầu đi khắp các miếu, mục đích đến miếu là gì? Mục đích là tìm kinh sách, xem chùa miếu ấy có cất giữ kinh hay không, có thể mượn được không? Mượn được thì chép lại, vào lúc đó không mua được, chỉ có mượn để chép, sau khi chép xong thì trả cho họ. Rất khó, thật sự không dễ dàng.

Vì sao thầy không ra thầy, trò không ra trò? Vì học trò không thích đi học. Vì sao học trò phải lên lớp? Vì đợi văn bằng. Vào thời đó, học sinh Tiểu học đến lớp, vì sao vậy? Muốn thi lên Trung học; học sinh Trung học đến lớp, muốn thi lên Đại học; sinh viên thì không đến lớp nữa, đợi lấy văn bằng, tìm việc làm, có công việc. Tâm của họ không để trong việc học, không tôn kính thầy, những gì thầy giảng đều nghe không vào tai, cho nên thầy

không giảng nữa. Thầy dựa vào nghề này để sinh sống, dạy học lấy một chút lương bổng, lấy một chút phí của một giờ [dạy học] về nhà sống qua ngày, học trò chỉ cần văn bằng. Khi đi thi, gần như thầy đã nói cho học trò biết nội dung đề thi, để mỗi học trò đều có điểm tốt, mọi người đều vui. Tình trạng là như vậy. Đến sau này, khi tôi vào trong trường Đại học cũng dạy vài tiết học, vừa thấy quả nhiên như vậy. Tính nhẫn nại của học trò đều không quá 15 phút, tâm không ở một chỗ, nhìn đông nhìn tây, không tập trung tinh thần để học tập, bên cạnh có người cũng không hay biết, tâm không ở nơi đó. Đây là một vấn đề nghiêm trọng nhất của giáo dục, làm sao đây? Nền giáo dục sa sút nghiêm trọng.

Cho nên tôi thường nghĩ, 20 năm sau, trong Đại học không còn Giảng viên nữa, không còn người kế thừa sự nghiệp, e rằng ngay cả Trung học phổ thông cũng không còn Giáo viên nữa. Làm sao đây? Bây giờ chúng tôi nhìn ra rồi, đĩa DVD, đĩa DVD của các Giáo viên lớn tuổi hiện nay, còn có trước thuật của họ, có lẽ sẽ dựa vào đó. Mở đĩa để truyền dạy, bên cạnh có một trợ giảng, trợ giảng không khó, trợ giảng có thể xem đĩa ấy 30 lần, 50 lần thì họ có tư cách làm trợ giảng. Các bạn học xem đĩa giảng, có nghi vấn thì nêu ra, họ có thể giải đáp. 20 năm sau, e rằng trường học trở nên tình trạng như vậy, đây là điều mà chúng tôi lo lắng. Làm thế nào để đào tạo Giáo viên có gốc rễ thật sự sâu dày? Giáo viên cần phải phát tâm

Bồ-đề, phải phát đại nguyện, vì sao vậy? Nghề nghiệp dạy học rất vất vả, thật sự xa lìa danh văn lợi dưỡng, vì dân tộc, vì thế hệ sau mà làm một chút công đức, phải giữ tâm như vậy. Tôi hy sinh cống hiến, thà nghèo khổ một đời, tôi cũng phải dạy tốt cho vài học trò để sau này có người kế thừa, đây là tấm lòng của Bồ-tát. Người có [mưu tính] lợi và hại thì không làm được, không có tâm danh lợi mới có thể làm đến xuất ly, mãi mãi thoát khỏi lục đạo luân hồi. Khi có tâm danh lợi, họ làm chuyện lục đạo luân hồi, họ vĩnh viễn không ra khỏi; học Phật pháp cũng không phải là thật, là thường thức Phật học, là tri thức, không phải trí huệ. Rất nhiều nơi trong và ngoài nước, chúng tôi chính mắt nhìn thấy điều này. Tôi biết được rất nhiều trường Đại học ở nước ngoài, đã đi tham quan, khảo sát qua, đều là tri thức, không phải trí huệ.

Ở Trung Hoa, không chỉ Phật pháp là trí huệ, mà Nho và Đạo cũng là trí huệ, cho đến Tam giáo Cửu lưu cũng là trí huệ chân thật, thật sự tuyệt vời. Những gì người xưa để lại [là] tinh hoa, không có cạn, [nếu] là cạn thì đã sớm bị loại trừ rồi, không đợi đến chúng ta hiện nay. Kinh sách có thể truyền mấy ngàn năm, biết bao nhiêu người chính mắt đọc được, vẫn có thể lưu truyền lại, không dễ dàng! Vì vậy, chúng ta phải có lòng tin với văn hóa truyền thống, người trẻ càng phải phát tâm lớn, vì kế thừa nền giáo học đã bị đứt đoạn của Thánh Hiền, vì muôn đời sau khai mở thái bình. Đây là Bồ-tát hạnh, đây không phải

người phạm. Khổ như thế nào chúng ta cũng sẵn lòng chịu, chúng ta tuân thủ lời dạy của người xưa, 一門深入，長時薰修 “nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu” (*thâm nhập một môn, huân tu lâu dài*), 讀書千遍，其義自見 “đọc thư thiên biến, kỳ nghĩa tự kiến” (*đọc sách ngàn lần, tự hiểu nghĩa kia*), đây chính là Giới luật. Nghiêm trì Giới luật, không sợ chịu khổ, cố gắng nghiêm túc học tập, làm một người thầy dạy vỡ lòng. Không bắt đầu từ vỡ lòng thì quý vị không thể thâm nhập văn hóa truyền thống Trung Hoa, quý vị chỉ có thể được một thường thức bình thường, chỉ là bề ngoài, không đạt được thâm nhập trí huệ chân thật.

Dạy vỡ lòng có hai điều, một là đức hạnh, mọi người đều biết đức hạnh, Đệ Tử Quy của nhà Nho, Cảm Ứng Thiên của nhà Đạo, Thập Thiện Nghiệp của Phật pháp, tốt nhất là có thể thêm vào Sa Di Luật Nghi, cả oai nghi cũng đều học được, đây là căn bản làm người. Còn lại là học vấn, học vấn phải bắt đầu từ Thuyết Văn Giải Tự, nhất định phải thông suốt học vấn này, nhận biết chữ Trung Hoa, quý vị mới có năng lực đọc được Tứ Khố Toàn Thư – văn hiến đã để lại mấy ngàn năm, quý vị sẽ kế thừa di sản quý giá này của Tổ tiên. Người Trung Hoa có thể kế thừa, người nước ngoài cũng có thể kế thừa, nhất định phải học Văn Ngôn Văn, phải nhận biết chữ Trung Hoa. Chữ viết Trung Hoa chú trọng hình, hình

dạng, phương pháp viết, chú trọng âm thanh, còn xem trọng nghĩa lý, có hình, có âm, có ý. Đó là chữ viết biểu ý, hàm nghĩa vô cùng, đó là nghệ thuật. Không giống như chữ viết phiên âm của nước ngoài, chữ viết phiên âm là biểu âm, âm sẽ thay đổi, ý sẽ không thay đổi, người của mấy ngàn năm [trước] viết, hiện nay xem hiểu được, là ý nghĩa ban đầu của họ, không hiểu sai, điều này rất tuyệt vời! Đây là phát minh vĩ đại nhất của Tổ tiên Trung Hoa, biết bao nhà khoa học, nhà Triết học của cả thế giới, tất cả phát minh của họ đều không sánh bằng Tổ tiên Trung Hoa tạo chữ viết. Sao chữ viết này tạo được viên mãn như thế, không có chút thiếu sót nào, trên toàn thế giới chỉ riêng Trung Hoa có, ở nước ngoài không tìm được, ông Russell, Joseph Toynbee ở nước Anh đều hết lời khen ngợi chữ viết Trung Hoa. Chẳng thể không hạ thủ công phu từ đây, không hạ thủ công phu thì làm sao có thể thâm nhập? Làm sao có thể biết trí huệ, phương pháp, lý niệm, kinh nghiệm của cổ Thánh tiên Hiền Trung Hoa, còn có thành tựu của các ngài? Tâm thật sự kính ngưỡng của quý vị sanh khởi rồi. Ngay cả chữ mà quý vị cũng không biết, văn cũng không thông, vậy thì tâm cung kính, tâm yêu thương chắc chắn không thể sanh khởi.

Cho nên người trẻ phải phát tâm, kế thừa những điều tốt đẹp của Tổ tiên, phát dương quang đại, truyền cho đời sau, công đức này không thể nghĩ bàn. Tuy đời này thanh bần, cuộc sống nghèo khổ, nhưng công đức, phước báo

đòi sau thì không người nào có thể sánh bằng quý vị. Quý vị có muốn phước báo này không? Muốn phước báo này thì không thể ra khỏi luân hồi. Thật sự thông hiểu rồi, vẫn là đến Thế giới Cực Lạc để làm Phật là tốt, mãi mãi thoát khỏi lục đạo luân hồi, thoát khỏi mười pháp giới, đến cõi nước chư Phật để làm Phật, làm Bồ-tát rồi, như vậy mới thật sự được đại tự tại. Như 32 ứng hóa của Bồ-tát Quán Thế Âm, nên dùng thân nào được độ thì quý vị có thể hiện thân ấy, điều này tốt, như vậy mới thật sự có thể độ mình độ người.

Vì vậy, bi nguyện ví như hư không lớn, các công đức vi diệu rộng vô biên tế. Phía sau tổng kết lại nói: **能出三有繫縛城 “Năng xuất tam hữu hệ phước thành”** (*Có thể ra khỏi thành trói buộc của Tam giới*), hệ phước là danh từ thay thế cho phiền não, như dây thừng trói lại rồi, quý vị không có tự do, quý vị không rời khỏi lục đạo luân hồi, thành là ví dụ cho lục đạo luân hồi. **乃至開顯方便藏 “Nãi chí khai hiển phương tiện tạng”** (*Cho đến khai mở hiển bày phương tiện tạng*), phương tiện tạng chính là một câu A Di Đà Phật này, không có gì phương tiện hơn câu này. Một câu Phật hiệu này có thể khiến quý vị vĩnh viễn rời khỏi mười pháp giới, giúp quý vị một đời thành tựu Vô thượng Bồ-đề. **良可奉持，特可頂戴也 “Lương khả phụng trì, đặc khả đỉnh đới**

dã” (*Rất đáng phụng trì, đặc biệt có thể kính lễ*), hai câu này khuyên chúng ta, cần phải phụng hành, cần phải giữ gìn, cần phải kính lễ.

Tiếp theo giới thiệu cho chúng ta: **至於願文多寡，諸譯頗有差異** “**Chí ư nguyện văn đa quả, chư dịch phả hữu sai dị**” (*Còn đối với nguyện văn nhiều hay ít, các bản dịch hơi có khác biệt*). Chúng ta biết bản dịch gốc của Kinh Vô Lượng Thọ có năm bản, ở đây đều nêu ra. **漢、吳兩譯** “**Hán, Ngô lưỡng dịch**” (*Hai bản Hán Dịch và Ngô Dịch*), Hán là đời nhà Hán, thời đại của ngài An Thế Cao, Ngô là thời Tam Quốc, nước Ngô trong thời kỳ Tam Quốc, hai bản kinh này, đại thế nguyện là giảng 24 nguyện. **且經中明言，便結得二十四願經** “**Thả kinh trung minh ngôn, tiện kết đắc nhị thập tứ nguyện kinh**” (*Hơn nữa trong kinh nói rõ, quen thuộc tóm lại thành 24 nguyện kinh*), đây là nói rõ có 24 nguyện. Bản Tống Dịch, đây là bản sau cùng, trong đó chỉ có 36 nguyện. Ngụy, Đường; Ngụy cũng là trong thời kỳ Tam Quốc, bản dịch của ngài Khang Tăng Khải cùng với bản Đường Dịch, hai bản dịch này là 48 nguyện. **至於《後出阿彌陀偈經》** “**Chí ư Hậu Xuất A Di Đà Kệ Kinh**” (*Còn trong Kinh Hậu Xuất A Di Đà Kệ*), trong đó có một câu **誓二十四章。可見廿四願於諸經中實居多數** “**thệ nhị thập tứ chương**’. Khả kiến nhập

tứ nguyện ư chư kinh trung thật cư đa số (“24 chương thế nguyện”, có thể thấy 24 nguyện thật sự là chiếm đa số trong các kinh). Nhưng ở Trung Hoa, lưu truyền ở thế gian chỉ là bản Ngụy Dịch, chính là bản của ngài Khang Tăng Khải, ngài phiên dịch đơn giản, dễ hiểu, mọi người đều thích đọc bản dịch này, bốn bản dịch còn lại thì không ai đọc. Bản Ngụy Dịch là 48 nguyện, cho nên nhắc đến Tịnh Độ tông, nhắc đến A Di Đà Phật, mọi người đều biết 48 nguyện, không biết 24 nguyện, không biết 36 nguyện. Chúng ta phải biết rõ lịch sử này, nguyện được nói trong năm bản dịch gốc không như nhau.

Đoạn tiếp theo đây nói: **且漢吳兩譯雖同為廿四願，但內容亦甚不同** “Thả Hán Ngô lưỡng dịch tuy đồng vi nhập tứ nguyện, dẫn nội dung diệc thậm bất đồng” (Còn hai bản Hán Dịch và Ngô Dịch tuy cùng là 24 nguyện, nhưng nội dung cũng rất khác biệt). Tiếp theo nêu ra ví dụ rằng: **《吳譯》第二願為，使某作佛時，令我國中無有婦人，女人欲來生我國中者，即作男子** “Ngô Dịch đệ nhị nguyện vi: Sử mỗ tác Phật thời, linh ngã quốc trung vô hữu phụ nhân, nữ nhân dục lai sinh ngã quốc giả trung, tức tác nam tử” (Nguyện thứ hai của bản Ngô Dịch là: Nếu khi con thành Phật, khiến cho nước con không có phụ nữ, người nữ sắp sanh vào trong nước con liền thành người nam). Đều là thân nam, ở Thế giới Cực Lạc không có thân nữ,

thân nữ vãng sanh đều biến thành thân nam. 諸無央數
 天人民、蜎飛蠕動之類 “Chư vô ương số thiên
 nhân dân, quỳên phi nhu động chi loại” (*Vô số người
 trời, nhân dân, các loài bò bay cựa động*), đây là cõi súc
 sanh, 來生我國者，皆於七寶水池蓮花中化生長
 大，皆作菩薩、阿羅漢，都無央數 “lai sanh ngã
 quốc giả, giai ư thất bảo thủy trì liên hoa trung hóa
 sanh trưởng đại, giai tác Bồ-tát, A-la-hán, đô vô ương
 số” (*sanh đến cõi nước con, đều hóa sanh và lớn lên
 trong hoa sen ở ao nước bảy báu, đều làm Bồ-tát, A-la-
 hán, đều vô ương số*), nghĩa là số lượng quá nhiều rồi, 得
 是願，乃作佛，不得是願，終不作佛 “đắc thị
 nguyện, nãi tác Phật, bất đắc thị nguyện, chung bất
 tác Phật” (*thành nguyện này mới làm Phật, nếu không
 được nguyện này thì trọn chẳng làm Phật*). Trong đây nói
 đến đại nguyện thù thắng hóa sanh trong hoa sen, cõi
 nước không có phụ nữ, bản Hán Dịch không có, các bản
 dịch khác cũng thiếu mất hai nguyện này. [Thiếu] nguyện
 hóa sanh trong hoa sen cùng với đại nguyện thù thắng cõi
 nước không có người nữ, bản Hán Dịch không có, các
 bản dịch khác cũng thiếu câu này. 由此可見，諸譯差
 異之甚 “Do thử khả kiến, chư dịch sai dị chi thậm”
 (*Từ đây có thể thấy được: rất nhiều sự khác biệt của các
 bản dịch*), rất nhiều chỗ khác biệt.

Chúng ta xem tiếp bên dưới, 且漢吳兩譯雖同曰廿四願，但實際內容，則不止廿四。以上《吳譯》第二願為例，此一願中實具國無婦女；蓮花化生；蜎蠕得生，並皆作菩薩、阿羅漢；菩薩、阿羅漢無量等，精要勝願。準是可知，所謂廿四願，實不止廿四。據諸《後出阿彌陀偈經》誓二十四章之經文。可知彌陀誓願實為廿四章，非僅廿四願也 “thả Hán Ngô lưỡng dịch tuy đồng viết nhập tứ nguyện, đăn thật tế nội dung, tác bất chỉ nhập tứ. Dĩ thượng Ngô Dịch đệ nhị nguyện vi lệ, thử nhất nguyện trung thật cụ quốc vô phụ nữ; liên hoa hóa sanh; quyên nhu đắc sanh, tịnh giai tác Bồ-tát, A-la-hán; Bồ-tát, A-la-hán vô lượng đẳng, tinh yếu thắng nguyện. Chuẩn thị khả tri, sở vị nhập tứ nguyện, thật bất chỉ nhập tứ. Cứ chư Hậu Xuất A Di Đà Kệ Kinh thế nhị thập tứ chương chi kinh văn. Khả tri Di Đà thế nguyện thật vi nhập tứ chương, phi cận nhập tứ nguyện dã” (còn hai bản Hán Dịch và Ngô Dịch tuy cùng nói 24 nguyện, nhưng nội dung thực tế thì không chỉ 24 nguyện. Lấy nguyện thứ hai của bản Ngô Dịch ở trên làm ví dụ, trong nguyện này thật sự bao gồm những nguyện thù thắng tinh yếu như: cõi nước không có phụ nữ; hóa sanh trong hoa sen; loài nhu động được sanh, đều làm Bồ-tát, A-la-hán; Bồ-tát, A-la-hán vô lượng v.v...

Dựa vào đây có thể biết, gọi là 24 nguyện, nhưng thật sự không chỉ có 24 nguyện. Căn cứ vào các kinh văn của 24 chương thệ nguyện trong Kinh Hậu Xuất A Di Đà Kệ, có thể biết thệ nguyện của đức Di Đà thật sự là 24 chương, không phải chỉ 24 nguyện). Trong 24 chương, trong đó có thể có thêm một số nguyện, không chỉ 24 nguyện. Như những điều này, lão Cư sĩ Hoàng Niệm Tổ thật sự rất nghiêm túc, đã nói ra cho chúng ta biết những chỗ khác biệt. Niệm lão viết những chỗ khác biệt vào đây, để chúng ta có thể đọc được, hiểu được những điều mà Đại đức xưa đã phán đoán, Kinh Vô Lượng Thọ chắc chắn là đức Thế Tôn đã tuyên giảng nhiều lần khi tại thế, không phải chỉ giảng một lần. Nếu giảng một lần thì khi kết tập chỉ có một bản, phiên dịch không thể có sai khác lớn như vậy, đây là việc không thể nào. Cho nên các ngài phán đoán ít nhất là đức Thế Tôn đã giảng ba lần, có ba bản tiếng Phạn khác nhau, đều truyền đến Trung Hoa rồi. Nhưng Kinh Vô Lượng Thọ ở Trung Hoa có mười hai bản dịch, bảy bản đã thất truyền, nếu vẫn còn bảy bản đó thì có thể vẫn có chỗ khác biệt.

Nói tóm lại chính là đức Phật Thích Ca Mâu Ni đã tuyên giảng nhiều lần, rất đặc biệt, những kinh khác đều giảng một lần, không giảng lần thứ hai, chỉ có Kinh Vô Lượng Thọ, tối thiểu là có ba bản khác nhau, cũng tức là ba lần tuyên thuyết không như nhau. Vì nguyên nhân này nên cần có sự hội tập. Đọc năm bản dịch gốc rất phiền

phức, rất khó, đọc một bản, lại có rất nhiều câu kinh văn quan trọng mà trong bản này không có, không toàn diện, điều này nói rõ hội tập là việc rất cần thiết. Hơn nữa, sự hội tập này, khi mới bắt đầu dịch kinh thì đã có rồi, chẳng phải là do Vương Long Thư bắt đầu. Chúng ta biết được những kinh điển được phiên dịch sớm nhất là Kinh Tứ Thập Nhị Chương, Kinh Tứ Thập Nhị Chương không phải là một bộ kinh, mà là trích lục ra từ rất nhiều kinh, trích lục 42 điều, đó chính là bản hội tập. Vì vậy, hội tập không có sai lầm, lúc ban đầu khi người xưa phiên dịch kinh điển thì đã có bản hội tập xuất hiện, hơn nữa còn lưu lại trong Đại Tạng Kinh, chúng ta đều có thể thấy được.

[Lấy] nguyện thứ hai trong bản Ngô Dịch làm ví dụ, ví dụ này, trong nguyện này thật sự có [nguyện]: cõi nước không có phụ nữ, hóa sanh trong hoa sen, loài nhu động được sanh, đây chính là động vật nhỏ, những côn trùng nhỏ bé không đáng kể ấy, chúng cũng có thể vãng sanh, vãng sanh đến Thế giới Cực Lạc, đều làm Bồ-tát, A-la-hán; Bồ-tát, A-la-hán vô lượng, đây cũng là nguyện có trong bản kinh này. Bản Ngô Dịch có [nói] Bồ-tát, A-la-hán vô lượng, đây là nguyện thù thắng tinh yếu. Dựa vào đây có thể biết, nói là 24 nguyện, thật sự không chỉ là 24 nguyện. “Cứ”, căn cứ vào Kinh Hậu Xuất A Di Đà Kệ, trong đó có một câu như vậy: 24 chương thệ nguyện, 24 chương thì không nhất định là 24 nguyện, sự phán đoán này có căn cứ.

魏唐二譯同為四十八願，但名為四十八，實際則不足四十八。例如《魏譯》第廿九願為，設我得佛，國中菩薩若受讀經法，諷誦持說，而不得辯才智慧者，不取正覺。第三十願為，設我得佛，國中菩薩智慧辯才，若可限量者，不取正覺 “Ngụy Đường nhị dịch đồng vi tứ thập bát nguyện, dẫn danh vi tứ thập bát, thật tế tác bất túc tứ thập bát. Lệ như Ngụy Dịch đệ nhập cửu nguyện vi: Thiết ngã đắc Phật, quốc trung Bồ-tát nhược thọ độc kinh pháp, phúng tụng trì thuyết, nhi bất đắc biện tài trí huệ giả, bất thủ Chánh giác. Đệ tam thập nguyện vi: Thiết ngã đắc Phật, quốc trung Bồ-tát trí huệ biện tài, nhược khả hạn lượng giả, bất thủ Chánh giác” (Hai bản Ngụy Dịch và Đường Dịch đều là 48 nguyện, tuy gọi là 48, nhưng trên thực tế thì không đủ 48. Ví dụ như trong bản Ngụy Dịch, nguyện thứ 29: “Giả sử con thành Phật, nếu Bồ-tát trong nước con thọ đọc kinh pháp, phúng tụng trì thuyết mà không đạt được trí huệ biện tài thì con không giữ ngôi Chánh giác”; nguyện thứ 30: “Giả sử con làm Phật, nếu Bồ-tát trong cõi nước có trí huệ biện tài bị hạn lượng thì con không giữ ngôi Chánh giác”). Hai nguyện này, hai nguyện này thật sự chỉ là khác biệt về phạm vi rộng hẹp, nhưng nội dung là như nhau, một nguyện nói nhiều hơn một chút, một nguyện nói ít hơn một chút. Vì vậy, nguyện thứ 30

chỉ là bổ sung, mở rộng của nguyện thứ 29 mà thôi. Nguyện thứ 29 và nguyện thứ 30 trong bản Đường Dịch tương đồng với bản này. **更有進者，魏唐兩譯均缺國無女人及蓮花化生之願** “Cánh hữu tiên giả, Ngụy Đường lưỡng dịch quân khuyết quốc vô nữ nhân cập liên hoa hóa sanh chi nguyện” (*Lại có phần như vậy: hai bản Ngụy Dịch và Đường Dịch đều thiếu nguyện “cõi nước không có phụ nữ” và “hóa sanh trong hoa sen”*), trong hai bản dịch này đều không có. **可見魏唐兩譯之四十八願，並未圓具諸願** “Khả kiến Ngụy Đường lưỡng dịch chi tứ thập bát nguyện, tịnh vị viên cụ chư nguyện” (*Có thể thấy 48 nguyện của hai bản Đường Dịch và Ngụy Dịch, thật ra chưa đầy đủ các nguyện*).

Nói những lời này, cuối cùng đều là vì nói đến Bản Hội Tập là điều cần thiết, Bản Hội Tập là việc cần phải làm. Đây chính là đem nhiều lần tuyên thuyết của đức Thế Tôn, hội tập thành một bản, chúng ta không cần phải đọc hết năm bản dịch gốc, đọc một Bản Hội Tập này thì đều đọc được hết rồi, mang đến rất nhiều tiện lợi cho chúng ta. Vì vậy, hội tập là cần thiết, hội tập không có sai lầm.

Tập 167

Thời gian: Ngày 21 tháng 1 năm 2015.

Mời xem Đại Kinh Khoa Chú, trang 434, bắt đầu xem từ hàng thứ tư:

Niệm lão giới thiệu tiêu đề của phẩm này, bài văn rất dài, đây là đoạn cuối cùng. Chúng ta xem Chú Giải, 至於漢吳兩譯，則缺十念必生之根本大願 “chí u Hán Ngô lưỡng dịch, tắc khuyết thập niệm tất sanh chi căn bản đại nguyện” (về hai bản Hán Dịch và Ngô Dịch thì thiếu đại nguyện căn bản: mười niệm chắc chắn vãng sanh). Trong 48 nguyện, quan trọng nhất chính là nguyện này, trong bản Hán Dịch không có nguyện này, bản Ngô Dịch cũng không có. Có thể thấy năm bản dịch gốc thời Hán, Ngô, Ngụy, Đường, Tống, đây là những bản còn được lưu giữ. Kinh Vô Lượng Thọ truyền đến Trung Hoa vào đời nhà Hán, mãi cho đến đời nhà Tống, trong khoảng 800 năm đã phiên dịch tổng cộng 12 lần, có thể nói là nhiều bản dịch nhất. 12 bản dịch ấy, chúng ta nhìn thấy được trong mục lục của Đại Tạng Kinh, nhưng 7 bản kinh văn đã thất truyền, hiện nay chỉ lưu lại 5 bản. Chúng ta đối chiếu năm bản này thì rất dễ nhìn ra, nội dung của bản dịch khác biệt rất lớn, [nên] Đại đức xưa phán đoán, tuyệt đối không phải là [cùng] một bản tiếng Phạn. Bản tiếng Phạn rất nhiều, truyền đến Trung Hoa, Trung Hoa phiên dịch ra, nội dung trong đó không tương

đồng. Giống như nguyện 十念必生 “**thập niệm tất sanh**” (*mười niệm chắc chắn vãng sanh*) này, đây là nguyện quan trọng nhất trong 48 nguyện, hai bản Hán Dịch và Ngô Dịch không có. Điều này chứng tỏ năm bản dịch gốc đều không thể xem là Thiện bản của Kinh Vô Lượng Thọ, bởi vì có chỗ thiếu sót. Nhưng trong bản này thiếu, trong bản kia lại có, người xưa suy đoán, năm xưa khi đức Phật Thích Ca Mâu Ni tại thế, nhất định là tuyên giảng nhiều lần. Mỗi lần tuyên giảng, Tôn giả A Nan đều kết tập thành bản kinh, cho nên nội dung mới xuất hiện tình trạng này; nếu đức Phật chỉ giảng một lần thì chắc chắn không thể xuất hiện tình trạng này. 是以會集諸譯，廣擷眾長，另成會本，實不容緩也 “**Thị dĩ hội tập chư dịch, quảng hiệt chúng trường, lánh thành Hội Bản, thật bất dung hoãn dã**” (*Do đó, hội tập các bản dịch, thu thập khắp các điểm hay thành Bản Hội Tập riêng biệt, thật sự không thể chậm trễ*). Đây chính là nói Kinh Vô Lượng Thọ nhất định phải có Bản Hội Tập, hội tập là việc cần thiết.

Đoạn sau cùng này, 於是夏師會集諸譯之大願 “**ư thị Hạ sư hội tập chư dịch chi đại nguyện**” (*vì vậy, thầy Hạ hội tập đại nguyện của các bản dịch*), lão Cư sĩ Hạ Liên Cư nhìn thấy tình trạng này của Đại Kinh, ngài đã nghiên cứu tường tận năm bản dịch gốc, phát tâm làm lại một Bản Hội Tập khác. 既重古譯多見之二十四

“**Ký trọng cổ dịch đa kiến chi nhị thập tứ**” (Vừa chú trọng 24 [nguyên] được thấy nhiều trong bản dịch xưa), trong bản dịch xưa thật sự nói 24 nguyên nhiều hơn. 又採世間所流通之四十八 “**Hựu thái thế gian sở lưu thông chi tứ thập bát**” (Lại chọn 48 [nguyên] mà thế gian đang lưu thông), thế gian [đang] lưu thông chính là bản Ngụy Dịch của ngài Khang Tăng Khải. Ngụy là nhà Tào Ngụy thời Tam Quốc, vị Pháp sư dịch kinh Khang Tăng Khải là người ở nước Khang Cư. Nước Khang Cư là Tân Cương hiện nay, đã sáp nhập bản đồ của Trung Hoa, vào thời đó là nước ngoài, vào thời Hán là nước ngoài, chưa sáp nhập bản đồ Trung Hoa. Ngài hiểu được ngôn ngữ văn tự của Trung Hoa, là tín đồ Phật giáo kiên thành, cho nên ngài đến Trung Hoa, đã phiên dịch rất nhiều kinh, trong đó có Kinh Vô Lượng Thọ. Trong bản đó có 48 nguyên, cho nên mọi người đều thích đọc bản dịch của ngài, do đó mọi người đều biết 48 nguyên. Hiện nay, Hạ lão, ngài dùng 二十四為章，四十八為目 “**nhị thập tứ vi chương, tứ thập bát vi mục**” (24 làm chương, 48 làm mục), dùng phương thức này để hội tập, ngài chọn cả hai loại. 24 chương, 48 nguyên, 既符 (符合) 誓二十四章，又合四十八願。經中備集諸譯之長 “**ký phù (phù hợp) thế nhị thập tứ chương, hựu hợp tứ thập bát nguyên. Kinh trung bị tập chư dịch chi trường**” (vừa phù [phù hợp] với 24 chương thế,

lại hợp với 48 nguyện. Trong kinh hội tập đầy đủ chỗ hay của các bản dịch), những chỗ hay trong năm bản dịch ấy, ngài đều lựa chọn tiếp nhận, 十念必生、國無女人、蓮花化生諸願 “thập niệm tất sanh, quốc vô nữ nhân, liên hoa hóa sanh chư nguyện” (các nguyện: mười niệm chắc chắn vắng sanh, cõi nước không có người nữ, hóa sanh trong hoa sen), đều có thể thấy được trong Bản Hội Tập. 復妙攝各願精要，以少文而顯多義 “Phục diệu nhiếp các nguyện tinh yếu, dĩ thiểu văn nhi hiển đa nghĩa” (Lại còn khéo lựa chọn tinh yếu của các nguyện, dùng ít văn mà hiển bày nhiều nghĩa). Điều này là sự cân nhắc trên văn tự, cũng là một bản xuất sắc nhất, câu chữ trong đó đơn giản, cố gắng hết sức [đạt được] yêu cầu đơn giản rõ ràng. Văn chương và ngôn ngữ mà người Trung Hoa nói có bốn nguyên tắc, phải đơn giản, phải vắn tắt, còn phải tường tận, rõ ràng, đó là văn chương hay nhất, ngôn ngữ hay nhất. Bản Hội Tập này của lão Cư sĩ Hạ Liên Cư thật sự phù hợp với yêu cầu này, bất luận là trên nghĩa kinh, [hay] trong văn chương đều thuộc hàng bậc nhất.

Chúng ta trong đời này có duyên phận được gặp, đó là sự may mắn rất lớn. Ngài cách thời chúng ta không quá xa, thế hệ này của chúng ta vô cùng may mắn, gặp được rồi, đều gặp được rồi. Thế hệ trước của tôi, thế hệ của các ngài như lão Cư sĩ Lý Bình Nam, gặp được kinh rồi.

Những người thế hệ ấy, người gặp được Bản Hội Tập thì không nhiều, bởi vì Bản Hội Tập hoàn thành vào cuối năm kháng chiến, vào lúc đó số lượng lưu truyền bản này cực kỳ giới hạn, lại gặp phải nội chiến. Cũng may, có một vị Pháp sư Luật Hàng từ Sơn Đông đến Đài Loan, mang theo vài quyển đến Đài Loan, tặng Bản Hội Tập này cho thầy Lý. Lúc đó, thầy in ấn một ngàn quyển [đề] lưu thông ở Đài Loan, nhưng cũng có rất ít Pháp sư nhìn thấy bản này, bởi vì bản này không quen thuộc, mọi người đều không muốn xem. Bản cũ đã truyền rất lâu rồi, cho nên tụng Kinh Vô Lượng Thọ đều là tụng bản của ngài Khang Tăng Khải. Bản mới này không ai hỏi đến, thầy Lý đã giảng một lần ở Đài Trung, đã chú thích bên lề sách, giao Chú Giải ấy cho tôi, rất ít người đọc được. Lúc đó, tôi đọc được bản kinh có chú thích bên lề sách, chú thích là trước đó thầy giảng tại chùa Pháp Hoa ở Đài Trung, sau đó thì không còn giảng nữa, thầy chỉ giảng một lần. Tôi cảm được thì vô cùng hoan hỷ, tôi liền muốn giảng bộ Kinh này, tôi có thể đọc hiểu Chú Giải của thầy. Thầy nói với tôi, con còn quá trẻ, bây giờ chưa đến lúc, thầy bảo tôi cất giữ, đợi thời tiết nhân duyên. Lúc đó tôi không hiểu lắm, không hiểu rõ việc này, đến bây giờ thì chúng tôi hoàn toàn hiểu rõ.

Quý vị xem, có bao nhiêu người phản đối Bản Hội Tập, phê phán Bản Hội Tập, chướng ngại Bản Hội Tập, trong hơn 20 năm nay, chúng tôi đã gặp phải vấn đề này.

Nhưng tôi phải kiên trì học tập bản Kinh này, vì sao vậy? Vì thầy truyền lại. Nếu tôi thay đổi, không học bản Kinh này, đó chính là trái thầy phản đạo danh xứng với thực, vậy thì thật sự có tội rồi. Tôi có lòng tin với thầy, thầy tuyệt đối không hại tôi, thầy rất tốt đối với tôi, tôi nhất định phải truyền tiếp, việc này phải có tính nhẫn nại rất lớn.

Bản Kinh này thật khó được! Chín ngàn năm mặt pháp, Tịnh tông có thể độ tất cả chúng sanh khổ nạn, tôi cảm thấy hoàn toàn nhờ vào bản này. Lúc sau, tôi gặp được lão Cư sĩ Hoàng Niệm Tổ ở Mỹ. Lúc đó, ở nước ngoài, người giảng bộ Kinh này thì chỉ một mình tôi, ở trong nước thì chỉ một mình ngài, [trước đó] chúng tôi không gặp nhau, khi gặp được ở Mỹ thì vô cùng hoan hỷ, cực kỳ an ủi. Chú Giải của ngài (chính là bộ Chú Giải này) vừa mới hoàn thành, in dầu rồi, tôi tin rằng, khoảng 100 quyển, thỉnh các Đại đức Tịnh tông lúc bấy giờ cho ngài kiến nghị. Đây là ngài khiêm tốn cầu giáo, chúng tôi nhìn thấy thái độ của ngài thì vô cùng bội phục, cũng cảm động lòng người. Sau đó, ngài đã chỉnh sửa vài lần thành bản hiệu đính, trước sau đã dùng hết thời gian sáu năm. Vào lúc đó (khi ở Mỹ), tôi thỉnh giáo ngài, tôi hỏi Chú Giải này của ngài có bản quyền hay không? Ngài hỏi vì sao tôi lại hỏi như vậy? Tôi nói: nếu không có bản quyền, tôi mang đến Đài Loan để in ấn, nếu như có bản quyền thì tôi tôn trọng ngài. Ngài hoan hỷ, không có bản quyền,

ngài còn muốn tôi viết một bài tựa cho sách, đề chữ ngoài bìa sách, tôi cũng làm theo ý ngài. Cho nên lần đầu tiên chúng tôi ở Đài Loan, in mười ngàn quyển bản phồn thể, mười ngàn quyển bìa cứng. Những năm sau đó, số lượng in ấn, lưu thông, người học tập thật sự nhiều vô số kể, pháp duyên vô cùng thù thắng! Lúc đó thì nảy sinh vấn đề rồi, người phê bình nhiều, người phản đối cũng nhiều, rất nhiều đồng tu hỏi tôi làm sao đây? Tôi liền nói với họ, tôi tin thầy, đích thân thầy truyền cho tôi, sao thầy có thể hại tôi được? Thầy sẽ không dối gạt tôi, tôi có lòng tin kiên định với thầy. Vì thế, tôi nói: [nếu] người trên toàn thế giới đều phản đối thì một mình tôi cũng không phản đối, tôi vẫn tiếp tục kiên trì. Tôi biết tôi tu học theo bản Kinh này thì nhất định được vãng sanh, tôi sẽ không vì sự phê bình, hủy báng ấy mà bị dao động, vẫn mãi kiên trì nhiều năm như vậy. Tháng giêng năm 2013, lão Pháp sư Hải Hiền ở chùa Lai Phật tự tại vãng sanh, 112 tuổi. Tôi nghe được sự tích của vị lão Hòa thượng ấy, tôi rất hoan hỷ, tôi rất tán thán, rất bội phục, vị lão Hòa thượng ấy chứng minh cho chúng ta!

Cho nên chúng ta rất may mắn, trong đời này đến thế gian đây, có thể may mắn gặp được [Bản] Hội Tập của Hạ Liên lão, Tập Chú của Hoàng Niệm lão. Tập Chú này là trí huệ bậc cao, không dễ dàng! Ngài đã dùng 83 loại kinh luận, 110 loại chú sớ của Tổ sư Đại đức để giải thích bộ Kinh Vô Lượng Thọ này. Vì sao [phải] làm như vậy,

mà không dám tự viết ra một bộ Chú Giải? Tôi tin rằng ngài có thể lý giải, [nhưng] sợ người khác hủy báng, sợ người khác phản đối. [Làm] Tập Chú, vậy thì không còn gì để nói, mỗi một đoạn, mỗi một chữ trong đây đều không phải là ý của tôi, đều là ý của kinh điển, là ý của Đại đức xưa, không ai dám phản đối. Điều này vô cùng cao minh, rất khó, không dễ gì! Cho nên chúng ta đọc Chú Giải của ngài, quý vị thấy mỗi đoạn ngài đều ghi chú, những câu này là trích dẫn từ đâu, khiến chúng ta sanh khởi tâm cung kính, sanh khởi tín tâm đối với ngài. Người như thế có trí huệ chân thật, làm được viên mãn như thế, tinh tế đến vậy. Cuối đời, tôi thường đến thăm ngài, ngài không tiện xuất ngoại, chúng tôi đến Trung Hoa thăm ngài rất thuận tiện, cho nên mỗi năm tôi đều đến vài lần, chúng tôi gặp gỡ nhau, cùng trò chuyện, thỉnh giáo ngài. Cũng chính bởi vì nguyên nhân này, cho nên khó có được Pháp sư Hoàn Lâm, tôi cũng không quen với thầy ấy lắm, không có ấn tượng, tôi nghe nói, lần đầu tiên tôi đến thăm lão Cư sĩ Triệu Phác Sơ, thầy ấy có mặt ở đó, thầy còn trẻ, ở bên cạnh tiếp đãi. Vị Pháp sư trẻ ấy, nhiều năm nay, thầy dùng thời gian mười mấy năm, ra tay bệnh vực cho tôi, thu thập lại những tư liệu hoằng pháp của tôi, viết thành một quyển sách, một quyển lớn như vậy, tôi vô cùng cảm tạ, “Nếu Muốn Phật Pháp Hưng, Chỉ Tăng Tán Thán Tăng”, minh oan cho tôi, tôi vô cùng cảm tạ thầy ấy. Cũng chính là [do] nhìn thấy quyển sách này,

lão Hòa thượng Hải Hiền vô cùng hoan hỷ, như có được bảo vật, khoác áo tràng đắp y, cầm lấy quyển sách này, nhờ người khác chụp hình cho ngài. Cả đời lão Hòa thượng chưa từng chủ động yêu cầu người khác chụp hình cho ngài, đó là lần đầu tiên trong đời. Chúng tôi tin, ngài là vãng theo lời dạy của A Di Đà Phật, ngài cầu vãng sanh, khi nào có thể vãng sanh? Gặp được quyển sách ấy thì ngài có thể vãng sanh. Cho nên gặp được quyển sách ấy thì ngài vô cùng hoan hỷ, hai ngày sau khi chụp hình thì ngài vãng sanh rồi, tự tại vãng sanh, không bị bệnh, không có bệnh khổ, không có chết khổ. Một tháng trước khi vãng sanh, nên đi từ biệt bạn bè, đồng tham đạo hữu, những nơi ngài đã từng ở thì ngài đều đến thăm một lần, cáo biệt, từ biệt mọi người, hai ngày sau khi nhìn thấy quyển sách ấy thì ngài ra đi rồi. Ngài đến để biểu pháp, ngài đến để chứng minh cho chúng ta.

Ngài không biết chữ, chưa từng đi học, xuất gia năm 20 tuổi, một người thành thật, nghe lời, thật làm, đây là bản chất của ngài. Sư phụ nhìn đúng ngài rồi, Sư phụ không phải người phàm, người phàm không nhìn ra được, [người] như vậy trong Phật pháp gọi là bậc Pháp khí, có thể thành tựu. Chỉ truyền cho ngài một câu sáu chữ Nam mô A Di Đà Phật, kêu ngài cứ niệm liên tục. Ngài rất thật thà, niệm câu Phật hiệu này suốt 92 năm, 112 tuổi vãng sanh, đã niệm suốt 92 năm. Công phu niệm Phật, chúng ta có thể nhìn ra trong video, đĩa phim ấy. Công phu niệm

Phật chia thành ba bậc, cấp bậc thấp nhất là Công phu Thành phiền. Thế nào gọi là Thành phiền? Bất kể vào lúc nào, cho dù ở nơi đâu, trong tâm chỉ có A Di Đà Phật, ngoài A Di Đà Phật ra thì không có Vọng tưởng, không có tạp niệm, như vậy gọi là Công phu Thành phiền. Chưa đoạn phiền não, nhưng đã không chế được, câu Phật hiệu này không chế được rồi, mặc dù có phiền não nhưng không khởi tác dụng, như vậy gọi là Thành phiền. Có công phu như vậy thì chắc chắn được vãng sanh. Công phu này hiện tiền, A Di Đà Phật nhất định đến thông tin cho quý vị, trong Kinh Lăng Nghiêm nói: **憶佛念佛，現前當來必定見佛** “**Ức Phật niệm Phật, hiện tiền đương lai tất định kiến Phật**” (*Nhớ Phật niệm Phật, hiện tiền tương lai nhất định thấy Phật*), hiện tiền chính là hiện tại, tương lai là vãng sanh Thế giới Cực Lạc. Cho nên hiện tại thấy Phật: hoặc là trong định, hoặc là trong mộng, đức Phật đến thăm quý vị, đưa tin cho quý vị, quan trọng nhất chính là nói với quý vị, thọ mạng của quý vị còn bao lâu, đến khi quý vị mạng chung thì đức Phật đến tiếp dẫn quý vị vãng sanh. Nói thông tin này cho quý vị biết, vậy thì quý vị thật sự một lòng một dạ rồi. Vẫn chưa được Công phu Thành phiền thì không thể nào thấy được Phật, không phải là đức Phật không gặp quý vị, mà do bản thân quý vị có nghiệp chướng. Công phu Thành phiền, tuy chưa tiêu trừ nghiệp chướng, nhưng không chế được rồi, nghiệp chướng không khởi tác dụng, cho nên

đức Phật sẽ hiện thân. Thông thường, chúng ta từ trong Tịnh Độ Thánh Hiền Lục, từ trong Truyện Vãng Sanh, những người niệm Phật từ xưa đến nay, đạt đến công phu này cần thời gian bao lâu? Thông thường, người thật sự chịu niệm Phật, khoảng ba năm thì đạt được, trong ghi chép thấy được quá nhiều quá nhiều [người] rồi, ba năm thành công. Chúng ta trong một đời này, nhìn thấy người niệm Phật, rất nhiều người niệm ba năm thì vãng sanh. Trước đây có Pháp sư hỏi tôi, có phải là những người ấy đúng lúc thọ mạng ba năm đã hết không? Tôi nói điều này nói không thông, làm gì trùng hợp như vậy? Nhiều người, không phải ít người, không thể nào trùng hợp như thế, chắc hẳn là Công phu Thành phiền. Công phu Thành phiền vẫn còn thọ mạng, không phải hết thọ mạng rồi, nhưng có kiểu người thông minh, họ gặp được A Di Đà Phật thì không chịu buông, đức Phật nói với họ, thọ mạng vẫn còn rất dài, họ có thể thỉnh cầu đức Phật, thọ mạng còn lại con không cần nữa, bây giờ con đi theo đức Phật. Đức Phật vô cùng từ bi, quý vị thật sự thỉnh cầu Ngài, Ngài thật sự đưa quý vị đi. Như vậy mới nói thông được. Ba năm được Công phu Thành phiền, đức Phật đến rồi, quý vị không cần thọ mạng mà đi theo Ngài, đây là sự thật.

Năm trước, năm 2012, Cư sĩ Lưu Tố Thanh vãng sanh, chị của Lưu Tố Vân. Cô cũng phát tâm chứng minh cho mọi người, tự tại vãng sanh. Chủ ý này là do Cư sĩ

Lưu Tô Vân nêu ra, cô ấy nói có người giảng kinh, có người tu hành, tốt nhất là có được một người biểu diễn, biểu diễn gì vậy? Biểu diễn vãng sanh, vậy thì mọi người sẽ tin. Cô ấy nói với chị, chị cô ấy liền đồng ý: để chị biểu diễn, mọi người không sẵn lòng, nhưng chị bằng lòng, để chị biểu diễn. Đến sau đó thật sự nhìn thấy Phật, đức Phật nói với cô ấy, thọ mạng của cô còn mười năm, cô không cần nữa, hiện nay vãng sanh. Vì vậy, cô chỉ có một tháng, niệm Phật một tháng, phát tâm lớn như thế, thật sự vãng sanh rồi. Thời gian, đức Phật báo thời gian với cô, ngày 21 tháng 11 năm 2012, 12 giờ trưa, không sai lệch chút nào. Thời gian đó là vào tám ngày trước khi vãng sanh, Lưu Tô Vân nghe thấy một âm thanh, đều là con số, cô đã ghi lại, ghi lại cho chị cô xem. Chị cô mỉm cười, không nói gì, cất đi rồi. Quả thật vào lúc đó, vào lúc vãng sanh đó, mọi người đang nói cười, nói chuyện trong gia đình, rất vui vẻ, thời gian vừa đến, cô nói tôi đi đây, mọi người hãy niệm Phật tiễn tôi, thật sự ra đi rồi, không sai lệch một giây. Đó là đến làm tám gương cho mọi người xem. Lão Hòa thượng Hải Hiền có lẽ là trước đó một tháng, A Di Đà Phật nói cho ngài biết thông tin này: con nhìn thấy quyển sách ấy thì đến lúc rồi. Ngài đến để biểu pháp, tác chứng chuyển, làm chứng chuyển trong tam chuyển pháp luân. Ngài chứng minh cho chúng ta Thế giới Cực Lạc có thật, A Di Đà Phật có thật, 48 nguyện độ chúng sanh là thật, không phải giả, chứng minh cho chúng ta. Đặc biệt

là chứng minh cho chúng ta, Bản Hội Tập của lão Cư sĩ Hạ Liên Cư là chân kinh, mỗi câu mỗi chữ là do đích thân đức Phật thuyết. Hạ Liên lão hội tập không sửa đổi một chữ nào trong kinh văn, mà là kinh văn nguyên bản [trích] từ năm bản dịch gốc, không dám sửa đổi một chữ, trung thật với yêu cầu của việc hội tập, cho nên mỗi câu mỗi chữ đều là chân kinh, không phải là giả. Điều thứ hai, ngài chứng minh cho lão Cư sĩ Hoàng Niệm Tổ, Tập Chú là chánh tri chánh kiến, mỗi câu mỗi chữ là nguyên văn trong kinh luận của đức Phật (ngài chép vào đây, nguyên văn, là thật, không phải giả), trích dẫn ra từ 110 loại chú sớ của Tổ sư Đại đức, đây là chứng minh Tập Chú là chánh tri chánh kiến. Điều thứ ba là chứng minh cho chúng ta, 20 năm nay chúng ta tu học theo bộ kinh điển này là không sai.

Điều này còn gì tuyệt vời hơn! Đời này của chúng ta quá may mắn rồi, [nếu] không gặp được Pháp môn này thì có thể nói là [chỉ] gieo trồng thiện căn, kết thiện duyên trong nhà Phật, đời này không thể thoát khỏi lục đạo luân hồi, điều này là thật, tuyệt đối không phải là giả. Gặp được Pháp môn này, thật sự tin tưởng không nghi ngờ, chân tín thiết nguyện, niệm một câu Phật hiệu này đến cùng, mười niệm chắc chắn vãng sanh! Vậy xem như vào khi nào gặp được? Quý vị bị bệnh rất nặng, trong lúc hấp hối vẫn chưa dứt hơi thở, gặp được một người bạn lành, khuyên quý vị niệm A Di Đà Phật, tin rằng thật sự có Thế

giới Cực Lạc, thật sự có A Di Đà Phật, quý vị niệm mười hơi hoặc niệm một tiếng Phật liền tắt thở cũng đều được vãng sanh. Công đức niệm Phật không thể nghĩ bàn! Pháp môn này quá dễ, bởi vì quá dễ nên người khác nghi ngờ, liễu sanh tử xuất tam giới làm gì dễ dàng như vậy? Thật sự dễ dàng, thật sự khó tin. Tôi học Phật 64 năm, những năm đầu Pháp sư Sám Vân khuyên tôi, tôi ở trên núi với ngài nửa năm, ngài bảo tôi đọc Di Đà Kinh Sớ Sao; Yếu Giải; Viên Trung Sao; Ấn Quang Đại Sư Văn Sao, lúc đó chỉ có bốn quyển, Sơ tập, Tục tập, tôi đã xem hết rồi. Có tin hay không? Tin, tin vào Tịnh Độ, không bài xích Tịnh Độ. Ngài khuyên tôi tu, tôi không nghe theo, không tiếp nhận. Đến Đài Trung, tôi thân cận thầy Lý học kinh giáo, thầy cũng giới thiệu Tịnh Độ cho tôi, tôi không học, tôi [chọn] học Giáo, chủ tu là Kinh Đại Phật Đảnh Thủ Lăng Nghiêm, Kinh Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm. Những đại kinh đại luận này, tầng lớp trí thức trẻ tuổi vô cùng hướng đến, ngưỡng mộ, cho rằng Tịnh Độ không tệ, rất tốt, nhưng đại khái là [dành cho] các bà lão tu, không phải là đức Phật độ những người trẻ tuổi chúng tôi, quan niệm sai lầm này đã làm lỡ mất 30 năm. Tôi tiếp nhận Tịnh Độ là vào 30 năm sau, 30 năm đầu không phản đối, cũng rất tán thán, nhưng chính mình không chịu học. Nếu căn tánh giống như lão Hòa thượng Hải Hiền, vừa nghe liền tiếp nhận thì công phu của tôi cũng gần như ngài, sẽ không kém xa như vậy, ngài thật sự được Nhất tâm Bất

loạn.

Vì vậy, ngài được Công phu Thành thiền, tôi ước đoán không vượt quá 25 tuổi; được Sự nhất tâm Bất loạn, sẽ không quá 30 tuổi; được Lý nhất tâm Bất loạn, khoảng năm 35 tuổi. Lý nhất tâm là ngang bằng với Đại triệt Đại ngộ, Minh tâm Kiến tánh trong Thiền tông, ngài thật sự đạt được rồi. Hơn nữa, lão Hòa thượng rất tuyệt vời, quý vị xem, dạy ngài vào năm 20 tuổi, cứ niệm liên tục Nam mô A Di Đà Phật, sau đó còn dặn dò một câu nói: “Hiểu rõ rồi không thể nói lung tung, không được nói”. Hiểu rõ đó là gì? Đại triệt Đại ngộ, Minh tâm Kiến tánh, như vậy gọi là hiểu rõ. Cho nên lão Hòa thượng cũng để lộ ra: “Điều gì tôi cũng biết”, câu nói này chính là hiểu rõ rồi. Có nói không? Không nói. Người khác hỏi ngài vì sao? Thiên cơ không thể tiết lộ, tiết lộ thiên cơ sẽ bị sét đánh. Tuyệt diệu, thật tuyệt diệu! Điều này đã chứng tỏ lão Hòa thượng, Sư phụ của ngài là người khai ngộ, không phải là người khai ngộ thì không nhận ra, Sư phụ biết người này tương lai nhất định có thành tựu, thành tựu lớn, quả nhiên không sai. Ngài đã thỉnh cầu A Di Đà Phật đưa ngài đến Thế giới Cực Lạc rất nhiều lần rồi, nhưng đức Phật không đưa ngài đi, lời này tuyệt đối không phải là vọng ngữ. Từ trong câu nói này, chúng ta liền hiểu được, ngài đã gặp A Di Đà Phật rất nhiều lần, không phải một lần. Trong lời nói có hàm ý, phải biết nghe, nhất định là nhiều lần. Bởi vì thật sự chúng được Lý nhất tâm Bất loạn, quý

vị nghi Phật thì đức Phật liền hiện tiền, hoàn toàn không có khoảng cách với Phật. Vì sao đức Phật chưa đưa ngài đi? Đức Phật nói với ngài: con tu rất tốt. Tu rất tốt là nói về điều gì? Con có thể trì giới, con có thể chịu khổ, con có thể nhẫn nhục, điều này người thông thường không làm được, con đều có thể làm được. Cho nên tu được rất tốt, ở thế gian này thêm vài năm, biểu pháp cho mọi người xem, chính là làm tấm gương cho người học Phật, làm tấm gương cho người niệm Phật. Vì vậy, cứ luôn kéo dài thọ mạng của ngài, kéo dài đến 112 tuổi, quyển sách ấy xuất hiện rồi. Ngài chỉ đợi quyển sách ấy, nửa đời sau, sống thêm mấy chục năm chỉ đợi bộ sách ấy, xoay chuyển lại tri kiến sai lầm này.

Nhờ ngài, một số người không còn nghi ngờ đối với Bản Hội Tập, đối với Tập Chú, đối với việc tu học của chúng ta, mà tin tâm kiên định, nguyện tâm kiên định. Ngài vì điều này mà trụ thế, không phải vì điều khác, nếu vì việc vãng sanh của chính mình thì chắc là trước năm 30 tuổi, ngài đã có khả năng vãng sanh. Ở [thế gian] nhiều năm như vậy, chúng ta thấy ngài chịu rất nhiều vất vả, thật ra là ngài đang ở Thế giới Cực Lạc, không khác gì với Thế giới Cực Lạc. Thấy được từ đâu? Từ hành nghi cả đời của ngài, bất luận vào lúc nào, quý vị thấy ngài nét mặt tươi cười, rất hoan hỷ, đối người, đối việc, đối vật đều tốt, không có Phân biệt, không có Chấp trước, thậm chí là chúng ta có thể nói, ngài không có Khởi tâm Động

niệm, ngài đang biểu diễn, hoàn toàn làm tấm gương cho chúng ta xem. Độ hóa chúng sanh, ngài dùng thân hành làm ra cho quý vị xem, chúng tôi dùng ngôn giáo, giảng rõ ràng, giảng tường tận, giảng thấu triệu về kinh điển, thân hành và ngôn giáo hỗ trợ thành tựu cho nhau, đây là phương pháp giáo hóa chúng sanh của tất cả chư Phật Bồ-tát, hàm nghĩa của phương pháp này rất sâu. Thế nào là sự nghiệp vĩ đại nhất? Chúng ta xem chư Phật Bồ-tát biểu diễn, chư Phật Bồ-tát biểu diễn cho chúng ta đều là dạy học, dạy học cả đời, hơn nữa đều là giữ nguyên thân phận Giáo viên, không làm Hiệu trưởng. Đức Phật xem những học trò ấy đều giống như bạn bè, đều giống như anh em, tương thân tương ái, chăm sóc lẫn nhau, hỗ trợ hợp tác với nhau. Cả đời đức Phật không xây đạo tràng, vì sao không xây đạo tràng? Có đạo tràng thì dễ dẫn đến phiền não, dễ dấy khởi tham dục. Quý vị xem, bây giờ có rất nhiều đạo tràng, tôi biết có một số người xuất gia, vì sao mà xuất gia? Nhà rất nghèo, tôi vừa xuất gia thì phát tài lớn, ở nhà lớn, còn có biết bao nhiêu người phục vụ, vì điều này. Là sự thật, không phải giả. Tranh danh trục lợi, đạo tràng ấy biến thành đạo tràng đấu tranh, không phải là nơi tu đạo, mà là đấu tranh. Cho nên đức Phật, [đối với] thời đại hiện nay của chúng ta, Ngài đã nhìn thấy từ sớm rồi, Ngài làm một tấm gương, không lập đạo tràng. Cuộc sống của đức Phật vô cùng đơn giản, nghỉ một đêm dưới cây, ăn một bữa giữa ngày, một bữa cơm ấy là đi khát

thực, buổi tối ngủ ở dưới cây ngồi thiền. Chúng ta nghĩ đến, thể lực của Ngài tốt, sức khỏe tốt, không sợ dải nắng dầm mưa. Nóng hay lạnh Ngài đều không sợ, sức khỏe của Ngài tốt biết mấy, luyện thành từ nhỏ. Tâm địa thật sự thanh tịnh, không nhiễm một bụi trần. Cả đời giảng kinh dạy học, thật sự có đại đức, đại trí, đại năng, đây là người thầy tốt. Không thu học phí, người đến thì không từ chối, người đi thì không giữ lại, quý vị xem Ngài dạy học. Cúng dường, Ngài chỉ tiếp nhận bốn sự cúng dường. Khát thực, thức ăn, cúng dường thức ăn; khi y phục bị rách, tiếp nhận người khác cúng dường một bộ y áo; ngọa cụ, buổi tối nghỉ ngơi dưới cây lớn, trên đất trải một tấm nệm, bằng vải, chính là một miếng vải trải trên mặt đất, hiện nay người xuất gia lay Phật, miếng vải phủ trên bồ đoàn đó gọi là cụ, chính là dụng cụ mà ngày xưa trải trên đất nghỉ một đêm dưới cây; thứ tư là khi bệnh tiếp nhận thuốc thang, ngoài những thứ này ra, tất cả sự cúng dường khác Ngài đều không nhận, thật sự buông xả.

Ngày nay chúng ta học Phật, vì sao không thể khai trí huệ? Không thể được định? Không thể khai trí huệ [là vì] dục vọng quá nhiều, không buông được, buông xuống triệt để thì rất dễ dàng. Đức Phật tại thế, nơi đó là vùng nhiệt đới, Ấn Độ, chỉ có ba chiếc y, người Ấn Độ không có may vá, chỉ là ba miếng vải, quấn lên người. Buổi tối, ba y này [dùng] để đắp trên người, ban ngày là khoác trên người, đơn giản biết mấy, đời sống dễ dàng biết bao. Thật

sự buông xuống, không có bận tâm, không có Vọng tưởng, không có tạp niệm, tu gì? Tu định. 84 ngàn Pháp môn, pháp là phương pháp, môn là con đường, tu gì? Hết thấy đều tu Thiền định. Cho nên Thiền định là nòng cốt của việc tu hành trong nhà Phật. Mục đích là gì? Mục đích là khai trí huệ. Trí huệ từ đâu mà có? Trí huệ vốn tự đầy đủ trong Tự Tánh, không phải từ bên ngoài mà có, bên ngoài chẳng có gì cả, những gì bên ngoài toàn là giả. Đại sư Huệ Năng khai ngộ, minh Tâm kiến Tánh, Tánh có hình dạng gì? Đại sư Huệ Năng đã nói năm câu, **何期自性，本自清淨** “**hà kỳ Tự Tánh, bản tự thanh tịnh**” (*nào ngờ Tự Tánh vốn tự thanh tịnh*), Tự Tánh là thanh tịnh, trước nay chưa từng ô nhiễm. Bị ô nhiễm là gì? Là A-lại-da, là Vọng tâm, không phải Chân tâm; Chân tâm xưa nay chưa từng ô nhiễm. Chân tâm không sanh không diệt, Vọng tâm có sanh có diệt. Vọng tâm là ý niệm của chúng ta, quý vị xem niệm trước diệt niệm sau liền sanh, một niệm nối tiếp một niệm, hơn nữa ý niệm cực kỳ vi tế, chúng ta vốn không thể phát giác, không chút cảm giác, chúng ta mê quá sâu rồi.

Nhà khoa học hiện nay nói cho chúng ta biết, trên thế giới này vốn dĩ không có thứ gọi là vật chất. Đây là điều mà nhà khoa học cận đại nêu ra, không có vật chất. Vật chất từ đâu mà có? Vật chất là gì? Họ nói vật chất là ảo tượng do ý niệm sanh ra, không phải là thật. Ảo tượng này có sanh có diệt, từ lúc sanh đến lúc diệt chiếm thời

gian bao lâu? Bồ-tát Di Lặc nói với chúng ta, đơn vị đo thời gian của khoa học chúng ta hiện nay là giây, một giây, ảo tượng sanh ra từ một ý niệm, thọ mạng của nó có đến một giây không? Không. Một giây quá lâu rồi, một giây nó sanh diệt bao nhiêu lần? Bồ-tát Di Lặc nói với chúng ta, hai ngàn hai trăm bốn mươi triệu, đơn vị là triệu. Triệu là ngàn tỷ, một ngàn tỷ là một triệu, tức là hai triệu hai trăm bốn mươi ngàn tỷ, hiện tượng này ở ngay trước mặt chúng ta, từ lúc sanh ra đến lúc chúng ta già chết, cả đời cũng chưa phát hiện ra vấn đề này. Vấn đề này gọi là gì? Là Thật tướng của các pháp, là chân tướng, chân tướng của vạn vật trong vũ trụ, là giả, không phải là thật. Con mắt hiện nay của chúng ta rất tệ, mắt nhìn thấy [cho] là thật, chân tướng ấy ở trước mắt mà quý vị không thấy được. Chúng ta phải thấy được bao nhiêu mới có thể khiến chúng ta cảm nhận được? Khoảng một phần hai giây, có cảm giác. Chúng ta có thể làm thực nghiệm, cuốn băng này của tôi là âm bản của điện ảnh ngày xưa, âm bản của điện ảnh, phim đèn chiếu, nó nằm trong máy chiếu, tốc độ là 24 hình trong một giây. Quý vị xem, vừa mở màn, hình này ảnh hiện trên màn ảnh, lập tức đóng lại, mở tiếp hình thứ hai, đã đổi sang hình thứ hai, một giây có 24 hình. Chúng tôi làm thực nghiệm, trong 24 hình này, tôi đen 23 hình, chỉ chừa 1 hình, đây chính là 1 phần 24 giây, quý vị sẽ nhìn thấy được gì? Nháy sáng một cái, trong đó có gì? Không nhìn thấy gì cả. 1 phần 24

giây thì chúng ta đã không cách nào nắm bắt được, mà chân tướng sự thật hiện nay là một phần hai triệu hai trăm bốn mươi ngàn tỷ giây, làm sao quý vị biết được đó là giả? Phát hiện của nhà Cơ học Lượng tử ngày nay, bí mật của vũ trụ, chính là bí mật của vật chất, họ đã vạch trần rồi, đây là một sự đột phá rất lớn trong Vật lý học.

Hiện tượng vật chất từ đâu mà có? Họ nói giống hệt như trong kinh Phật giảng, từ ý niệm sanh ra, trước tiên có ý niệm, sau đó [mới] có hiện tượng vật chất. Cho nên trong kinh Phật giảng không sai, 相由心生 “**tướng do tâm sanh**”, tướng là hiện tượng vật chất, từ đâu có? Từ ý niệm mà có. Ý niệm thanh tịnh thì hiện tượng vật chất này thanh tịnh; ý niệm ô nhiễm thì hiện tượng này bị ô nhiễm. Ý niệm là thiện thì hiện tượng vật chất là thiện, sắc tướng là thiện, nhà Phật nói là sắc; ý niệm bất thiện thì sắc tướng này bất thiện. Bất thiện là ba đường ác, thiện là ba đường thiện, hết thảy đều ở trong, ngay cả hiện tượng tâm lý, ý niệm của chúng ta đều ở trong tần suất cao này, chính là một phần hai triệu hai trăm bốn mươi ngàn tỷ giây, sanh ra trong tần suất như vậy. Nhà khoa học dùng máy móc mà phát hiện được. Cho nên chúng ta có lý do tin tưởng, khoa học đang phát triển không ngừng, người trẻ tuổi hiện nay học khoa học đều làm việc này, nghiên cứu niệm lực, biết được niệm lực không thể nghĩ bàn. Trong kinh Phật giảng, trong kinh Phật gọi vật chất nhỏ nhất là Ngũ uẩn. Rất nhiều người đã đọc Tâm Kinh,

觀自在菩薩，行深般若波羅蜜多時，照見五蘊皆空 “**Quán Tự Tại Bồ-tát, hành thâm Bát-nhã Ba-la-mật-đa thời, chiếu kiến Ngũ uẩn giai không**”. Ngũ uẩn này, Ngũ uẩn là vật chất nhỏ nhất, tức là vật chất và ý niệm không thể tách rời, có ý niệm thì có vật chất, không có ý niệm thì không có vật chất. Khoa học đã đưa ra một sự tổng kết, khoa học đã nghiên cứu hơn 400 năm, sai lầm lớn nhất chính là chia vũ trụ thành hai phần: một là vật lý, hai là tâm lý; làm lẫn rồi, chia làm hai là sai rồi. Chân tướng là gì? Chân tướng là tâm lý và vật lý không thể tách ra, nó là cùng một việc, trong vật lý có tâm lý, trong tâm lý có vật lý, không thể tách ra. Vì sự sai lầm này, dẫn đến rất nhiều khái niệm sai lầm khác sanh ra, chuốc lấy rất nhiều phiền phức, nhân loại chịu rất nhiều thiệt thòi, bị rất nhiều khổ nạn. Cho nên hiện nay, niệm lực là phương hướng nghiên cứu mới nhất của khoa học. Rốt cuộc thì ý niệm này là gì, ý niệm từ đâu mà sanh ra? Chúng ta có lý do tin tưởng, 20 năm sau nữa, Phật giáo không phải là tôn giáo, mà là gì? Khoa học cấp cao. Họ tiếp nhận rồi, họ nghiên cứu đến cuối cùng đưa ra kết luận, đều nằm trong kinh Phật. Trong kinh Phật nói với chúng ta, hiện tượng vật chất là từ ý niệm mà có, ý niệm từ đâu mà có? Ý niệm từ nghiệp lực mà có. Nghiệp lực là gì? Nghiệp lực là sóng dao động. Cho nên hiện nay, khoa học có nói, cả vũ trụ giống như sợi dây (sợi dây đàn) đang dao động, hoàn toàn là do sóng dao động tạo thành. Phật

giáo gọi hiện tượng sóng dao động này là nghiệp tướng. Nghiệp chính là tạo tác, tạo tác là động, đó không phải là tĩnh. Nhưng Tự Tánh là thanh tịnh, không động. Vừa dao động là gì? Chính là một niệm không giác. Một niệm không giác chính là Vô minh, chính là Vọng tưởng, chính là Khởi tâm Động niệm. Khởi tâm Động niệm là vô cùng bất chợt, không có nguyên nhân. Hiện tượng này sanh ra, sau khi sanh ra, theo hiện tượng này mà càng mê càng sâu, sâu nhất chính là tạo thành chúng sanh trong sáu đường.

Hiện nay chúng ta học Phật chính là quay đầu, chúng ta phải quay về Tự Tánh. Đức Phật Thích Ca Mâu Ni trở về rồi, Đại sư Huệ Năng trở về rồi, lão Hòa thượng Hải Hiền trở về rồi, mẹ của ngài cũng trở về rồi, Sư đệ Hải Khánh của ngài cũng trở về rồi, cho chúng ta thấy được, trở về được đại tự tại! Tịnh Độ gọi là Thường Tịch Quang, trở về Thường Tịch Quang, Thường Tịch Quang chính là Tự Tánh. Thường Tịch Quang, ba chữ này biểu pháp tượng trưng cho Tự Tánh. “Thường” là không sanh không diệt, như vậy gọi là Thường; “Tịch” là thanh tịnh, vĩnh viễn không bị ô nhiễm, như vậy gọi là Tịch; “Quang” là nói hình dạng đó, hình dạng đó là khắp vũ trụ, không nơi nào không có, không lúc nào không có. Như ánh đèn trong phòng của chúng tôi, vừa mở bóng đèn này, chiếu khắp căn phòng, lúc nào nơi nào cũng có, đó là gì? Là Pháp thân. Thường Tịch Quang chính là Tỳ

Lô Giá Na, chính là Pháp thân. Vì vậy, sau khi trở về Thường Tịch Quang thì vô lượng trí huệ, vô lượng đức năng, vô lượng tướng hảo, vô lượng thần thông đạo lực đều hiện tiền, vì sao vậy? Vì Tự Tánh vốn có, không cần mong cầu ở bên ngoài. Khi nào có thể thấy được? Tâm thanh tịnh thì thấy được thôi. Quý vị xem đề kinh của chúng ta, trên đề kinh này dạy chúng ta tu, tu gì? Tu thanh tịnh, tu bình đẳng, tu giác. Thanh tịnh là A-la-hán, bình đẳng là Bồ-tát, giác chính là Phật. Năm chữ này trên kinh là ba cấp bậc thành tựu trong sự tu học Phật pháp: Phật, Bồ-tát, A-la-hán; một mà ba, ba mà một. Được tâm thanh tịnh thì trí huệ, thần thông, đạo lực của quý vị giống với A-la-hán, có sáu loại thần thông, rất tự tại, không còn Phần đoạn Sanh tử nữa, không thấy lục đạo luân hồi nữa; bình đẳng là Bồ-tát, cao hơn A-la-hán, trí huệ, đức năng lớn hơn A-la-hán; đến [khi] viên mãn, chính là Đại triệt Đại ngộ, Minh tâm Kiến tánh, đó chính là giác, vậy là thành Phật rồi.

Đức Phật không gạt người, đức Phật nói gì? Đây là mọi người đều sẵn có, tất cả chúng sanh vốn là Phật. Thiện căn, phước đức, nhân duyên đều đầy đủ thì nên tức khắc thừa nhận, trực tiếp đảm đương, tôi phải trở về bản lai diện mục của tôi. Bản lai diện mục là Phật, người nào cũng là Phật, tất cả chúng sanh thấy đều là Phật, muỗi trùng kiến cũng là Phật (chúng sanh hữu tình), cây cối hoa cỏ vẫn là Phật, núi sông đất đai cũng là Phật. Phật là

gì? Phật là Tự Tánh, những thứ này đều do Tự Tánh biến hiện, đến sau cùng đều phải trở về Tự Tánh. Tự Tánh có thể sanh ra vạn pháp, vạn pháp trở về Tự Tánh, Tánh và Tướng là một, không phải hai. Đây thật sự là Triết học cao nhất, khoa học cao nhất. Phật pháp giảng đến sau cùng, học thuật của thế gian, tôn giáo, khoa học, Triết học, những nghiên cứu về bí mật của vũ trụ, thảy đều không rời khỏi Tự Tánh. Chỉ cần thấy Tánh thì vấn đề hoàn toàn được giải quyết, mà còn là cách giải quyết rất ráo viên mãn. Chúng ta chẳng thể không biết điều này.

Tin tức mà lão Hòa thượng Hải Hiền đã tiết lộ, hay, đây là kinh nghiệm của cả đời ngài, ngài biểu diễn cho chúng ta xem, “chăm chỉ niệm Phật”, chỉ niệm một câu A Di Đà Phật này, buông xuống vạn duyên, “thành Phật là thật, còn lại đều là giả”, không có điều gì là thật, cho nên nhất định phải buông xuống. Buông xuống quan trọng nhất không phải là trên hình thức, mà là ở trong tâm. Trong tâm buông xuống thế nào? Mắt thấy sắc, nhìn thấy rõ ràng sáng tỏ, tường tận thấu suốt, đây là trí huệ, đây là bản năng của chúng ta. Tuy là rõ ràng, tuy là sáng tỏ, nhưng không có Khởi tâm Động niệm, vì sao vậy? Vì biết được đây là 凡所有相皆是虛妄 “phàm sở hữu tướng, giai thị hư vọng” (những gì có tướng đều là hư vọng), 一切法無所有，畢竟空，不可得 “nhất thiết pháp vô sở hữu, tất cánh không, bất khả đắc” (tất cả pháp vô sở hữu, rốt ráo không, chẳng đạt được),

tuyệt đối sẽ không khởi tâm động ý niệm. Không khởi tâm không động niệm, đó là cảnh giới gì? Đó là cảnh giới của Phật. Giống như hiện nay chúng ta đang đối trước màn hình tivi, sắc tướng trong màn hình, cả người chúng ta bị nó thu hút, đều cho đó là thật, chúng ta khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước đối với hình ảnh đó, đây gọi là phạm phu lục đạo. Đức Phật xem tivi như thế nào? Ngài không khởi tâm không động niệm, vì sao vậy? Vì thấy đều là giả. Khởi tâm động niệm không có trở ngại, không có nhiễm tịnh, không có thiện ác, không có gì cả, tất cả mọi sự Phân biệt Chấp trước đều là trong Vọng tưởng của quý vị biến hiện ra, không phải là thật, thật cũng bằng không, thật thì cũng không có, đạo lý ở chỗ này. Chỉ cần quý vị thấu triệt, luyện công trong đời sống thường ngày, luyện gì vậy? Luyện không khởi tâm không động niệm, không phân biệt không chấp trước. Thật sự buông xuống Chấp trước thì quý vị chứng quả A-la-hán, không thấy lục đạo luân hồi nữa, tỉnh giấc mộng này. Tỉnh giấc là cảnh giới gì? Tỉnh giấc vẫn là một cảnh mộng, Pháp giới Tứ thánh. Lục đạo là ô nhiễm, Pháp giới Tứ thánh thanh tịnh, gọi là Tịnh độ, Tịnh độ của chư Phật Như Lai. Thập pháp giới vẫn chưa rốt ráo, thập pháp giới từ đâu mà có? Từ Khởi tâm Động niệm mà có. Lục đạo luân hồi từ Chấp trước mà có, không chấp trước thì không còn lục đạo nữa. Không khởi tâm, không động niệm thì không còn thập pháp giới nữa, không còn thập pháp giới

mới là chân thật, phá mê khai ngộ. Cảnh giới nào hiện tiền? Pháp giới Nhất chân hiện tiền. Nhất chân chính là Thế giới Cực Lạc, Thế giới Hoa Tạng, Báo độ của chư Phật Như Lai. Nơi đó là tâm hiện, không có thức biến, cảnh giới do tâm hiện không có tướng sanh diệt, cảnh giới do A-lại-da biến hiện thì có sanh có diệt, có sanh có diệt là do Vọng tâm biến ra, không sanh không diệt là do Chân tâm biến ra. Vì vậy, Thế giới Cực Lạc là do Chân tâm biến hiện, Thế giới Hoa Tạng là do Chân tâm biến hiện. Chúng ta phải dùng Chân tâm, tập quen dùng Chân tâm. Chân tâm là gì? Tuyệt đối không đối gạt người khác, tuyệt đối không thể chiếm một chút lợi ích của người khác, không thể chiếm được, là giả mà. Thấy sắc nghe tiếng, luyện công từ trong đó, như vậy gọi là tu hành. Tu gì vậy? Tu không chấp tướng, tu không động tâm, tu điều này. Tức là tu không phân biệt, tu không chấp trước, không chấp trước thì tâm thanh tịnh hiện tiền, không phân biệt thì tâm bình đẳng hiện tiền, không khởi tâm không động niệm thì Tự Tánh hiện tiền, giác hiện tiền.

Vì vậy, trước tiên phải lý giải được rốt cuộc vũ trụ là gì? Tin tưởng lời nói của đức Phật, đức Phật không nói một câu nào gạt người, cả vũ trụ là chính mình. Chính mình chỉ có một, chính mình chân thật là Tự Tánh. Chúng ta hiện nay có nhiều người như vậy, nhiều việc như thế, nhiều cảnh giới đến vậy, đều là do Tự Tánh biến hiện, giống như hình ảnh trên tivi vậy, tất cả hình ảnh là một

thể, không thể chia cắt. Vì vậy, đối với tất cả người, đối với tất cả việc, dùng tình yêu thương của Chân tâm, chính là đại từ đại bi. Không có lý do, không có điều kiện thì gọi là đồng thể đại bi, vô duyên đại từ. Vô duyên tức là không điều kiện, vậy thì đúng rồi. Cho nên vào cảnh giới của đức Phật là vào toàn thể của cả vũ trụ, có được không? Được. Hiện tượng vật chất này là giả, hiện tượng vật chất có chướng ngại, có thể không cần hiện tượng vật chất. Chúng sanh ở cấp bậc cao trong sáu đường, Vô Sắc giới, Vô Sắc giới không cần thân thể, thân thể là hệ lụy, không cần, tự tại biết mấy! Cho nên trên trái đất, trong sáu đường, cấp cao nhất chính là thế giới tinh thần. Trời Sắc giới vẫn có hiện tượng vật chất, không còn dục vọng, không còn những thứ này, không có thất tình ngũ dục, không có tham sân si mạn nghi, nhưng nơi đó vẫn chưa thoát khỏi hình tướng của thân thể, cho nên gọi là trời Sắc giới, không có dục. Dưới trời Sắc giới là trời Lục Dục, những người trời ấy có dục, dục phai nhạt hơn chúng ta, càng lên cao thì càng nhạt, không còn dục nữa thì đến Sắc giới, không còn sắc nữa thì đến Vô Sắc giới, không còn Vô Sắc giới thì ra khỏi tam giới, ra khỏi lục đạo.

Phải làm rõ ràng, làm sáng tỏ về lý, đối với mọi việc trước mắt, tất cả người việc vật, tùy duyên mà không phan duyên. Tốt, thật sự làm được không tranh với người, không cầu nơi đòi. Vì sao vậy? Vì những gì quý vị tranh giành và tìm cầu đều là giả, không có điều gì là thật,

không cầu không tranh là thật. Ở thế gian này, mọi người đều dốc sức tranh giành, hết lòng mong cầu, những gì họ có được có phải là do tranh giành được, tìm cầu được hay không? Không phải, [đó] là do trong mạng quý vị có. Trong mạng không có mà thật sự có thể mong cầu được, có thể tranh giành được thì chư Phật Bồ-tát đều đi tranh giành, đều đi tìm cầu rồi; [đó] là giả, không cầu được. Những người đó như thế nào? Đều là người không hiểu rõ đạo lý nhân quả. Nhân quả là đạo lý rất dễ hiểu ở thế gian, không có gì sâu sắc. Mọi người thích của cải, của cải từ đâu mà có? Đức Phật nói với quý vị: từ bố thí tài mà có, quý vị tu bố thí tài, càng tu càng nhiều. Đại Lục Trung Hoa xem Phạm Lãi là thần tài. Thờ cúng thần tài là ai? Phạm Lãi. Thần tài thật, không phải là thần tài giả. Quý vị xem, sau khi ngài giúp Câu Tiễn khôi phục lại quốc gia, ngài rất thông minh, con người của Câu Tiễn thì có thể cùng nghèo hèn, chẳng thể cùng giàu sang. Khi nghèo hèn thì ông là bạn tốt của quý vị, giàu sang rồi thì ông ấy hoài nghi quý vị, ngài biết. Vì vậy, quốc gia vừa được khôi phục thì ngài ẩn rồi, đi rồi, trốn rồi, đổi tên, dẫn theo Tây Thi, Tây Thi là vợ của ngài, mở tiệm buôn bán nhỏ, làm được ba năm thì phát tài lớn. Phát tài lớn thì thế nào? Bố thí, cứu giúp người nghèo khổ, bố thí hết tất cả. Lại bắt đầu từ việc làm ăn nhỏ, ba năm sau lại phát tài, tam tụ tam tán, càng bố thí càng nhiều. Ngài không tự mình hưởng thụ, ngài cho một số người nghèo khổ,

người cần thiết, ngài đều giúp đỡ, thần tài thật sự. Bồ thí pháp được thông minh trí huệ, bồ thí vô úy được khỏe mạnh sống lâu. Quý vị xem, người thế gian đều muốn ba điều này. Trong kinh Phật giảng rất hay, đó là thật, không phải là giả, việc đó có nhân, có quả. Bồ thí tài là nhân, được của cải là quả; bồ thí pháp là nhân, được thông minh trí huệ là quả; bồ thí vô úy là nhân, khỏe mạnh trường thọ là quả. Quý vị xem, Phật dạy quý vị, chỉ cần quý vị gieo nhân thì quả báo hiện tiền, vì sao không làm? Tuyệt đối không nên nghĩ tôi phải chiếm hữu, tôi phải đạt được, như thế liền trở thành nghiệp, nghiệp này sẽ có quả báo, nghiệp thiện là ba đường thiện, nghiệp ác là ba đường ác.

Đức Phật dạy chúng ta không tạo nghiệp luân hồi, phải tạo nghiệp Bồ-tát, nghiệp Bồ-tát là tất cả vì chúng sanh, không có điều gì là vì chính mình, các ngài đã siêu việt rồi. Đức Phật Thích Ca Mâu Ni trụ thế 80 năm, Ngài biểu diễn cho chúng ta chính là chánh nghiệp của Bồ-tát, là tấm gương tốt của chúng ta, chúng ta phải chăm chỉ nỗ lực. Hơn nữa, Ngài còn dạy chúng ta chân thật lìa khổ được vui. Vì vậy, giáo học của Phật là dạy điều gì? Chúng ta phải biết, giáo học của Phật chỉ một câu nói: lìa khổ được vui. Chúng sanh quá khổ rồi, không có của cải, khổ; không thông minh trí huệ, khổ; không khỏe mạnh trường thọ, khổ. Khổ có rốt ráo khổ, rốt ráo khổ là gì? Lục đạo, quý vị không ra khỏi lục đạo, quý vị không cách nào vĩnh viễn thoát khổ; muốn rốt ráo lìa khổ thì nhất định phải ra

khỏi lục đạo luân hồi. Lục đạo là do ai tạo nên? Do chính mình tạo, tất cả nghiệp thiện và bất thiện tạo nên. Những nghiệp này đều có ô nhiễm, ô nhiễm nghiêm trọng nhất là “ngã”, có ngã chính là sự ô nhiễm nghiêm trọng nhất. Vì vậy, vào cửa Phật giáo, buông xuống cái tôi thì vào cửa rồi. Quý vị xem Sơ quả Tu-đà-hoàn của Tiểu thừa, làm thế nào chứng được? Buông xuống năm quan niệm sai lầm thì chứng được quả. Năm quan niệm sai lầm, người thông thường nhìn nhận sai lầm, thứ nhất là thân thể, cho rằng thân là ta. Cho nên đức Phật dạy điều đầu tiên là phải buông xuống điều then chốt này, thân không phải là ta. Thân là gì? Thân là thứ ta sở hữu, như quần áo, bộ quần áo này là sở hữu của ta, dơ rồi thì thay bộ khác; thân thể không còn sử dụng được thì đổi một thân thể mới, vậy thì đầu thai, lại đến rồi. Cho nên thân không phải là ta, ta là không sanh không diệt, thân là có sanh có diệt. Có người nói, linh hồn có phải là ta không? Nó đầu thai, tôi chết rồi thì biến thành linh hồn, linh hồn biết đầu thai, linh hồn có phải là ta không? Hình như linh hồn là ta, nhưng vẫn không phải là ta chân thật, vì sao vậy? Vì nó mê hoặc điên đảo. Ta chân thật sẽ không đầu thai, thực tế mà nói thì ta chân thật không thể gọi là linh hồn, mà gọi là Linh tánh. Hồn cũng là mê, mê hồn, làm gì linh được? Linh thì sao lại đầu thai làm ngựa quỷ, làm súc sanh, không linh, hoàn toàn nhầm lẫn rồi. Cho nên nhất định phải biết điều này, Linh tánh là ta, tánh là thanh tịnh, tánh

không có ô nhiễm, tánh là bình đẳng, không có Phân biệt.

Vì vậy, đức Phật dạy cho chúng ta, tu hành trong khi sáu căn tiếp xúc với sáu trần, rời khỏi chỗ này thì không có nơi để tu. Tu hành ở ngay trong người, việc và vật, tu điều gì? Tu không chấp trước, điều gì cũng tốt, ngài Hải Hiền làm tấm gương cho chúng ta, thật sự không có Phân biệt, không có Chấp trước. Những thức ăn mà ngài dùng, những y phục mà ngài mặc đều có thể được tâm an, vì sao vậy? Hiểu rõ đạo lý rồi, lý đặc thì tâm liền an, tâm an chính là điều tốt đẹp nhất. Vì sao vậy? Nhà khoa học biết, tất cả pháp từ tâm tưởng sanh, tâm của chúng ta tốt thì điều gì cũng tốt, thức ăn cũng là tốt, y phục mặc cũng là tốt. Chúng ta ăn thức ăn, người có Phân biệt thì ăn vào là đắng, người không có Phân biệt thì ăn vào là ngọt, vì sao vậy? Vì chính mình chuyên biến cảnh giới bên ngoài rồi. Người có Phân biệt thì mặc áo rách [thấy] rất khó chịu; người hiểu rõ thì mặc áo rách đẹp vô cùng, khác nhau hoàn toàn, dùng tâm để chuyên biến hoàn cảnh vật chất. Vì sao Thế giới Cực Lạc tốt như vậy? Không có điều gì khác, mỗi người đến Thế giới Cực Lạc đều là chánh niệm, không có tà niệm, không có ô nhiễm, họ nhờ giác chánh tịnh mà đến, họ vãng sanh đều là nhờ vào thanh tịnh bình đẳng giác mà đi, tâm niệm tốt nhất, cho nên Thế giới đó gọi là Cực Lạc. Cư dân trên trái đất của chúng ta hiện nay, nếu hiểu rõ đạo lý này thì chúng ta thay đổi tất cả ý niệm bất thiện, trái đất sẽ trở thành Thế giới Cực Lạc.

Cho nên phải dạy, sự nghiệp nào vĩ đại nhất? Dạy học. Quý vị xem trong Kinh Di Đà, đức Phật Thích Ca Mâu Ni dạy chúng ta, A Di Đà Phật ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc 今現在說法 “**kim hiện tại thuyết pháp**” (nay đang thị hiện thuyết pháp), Ngài ở đó dạy học không gián đoạn. Thế giới Cực Lạc rất thù thắng, Thế giới Cực Lạc không có tổ chức chính trị, không có quốc vương, không có tổng thống, trong kinh không nói những điều này, không có tổ chức hành chính. Nơi đó có gì? Nơi đó có thầy, có học trò, đó là một trường học lớn. Người vãng sanh từ mười phương thế giới đều đến đó để cầu học, thầy là A Di Đà Phật, Bồ-tát là lớp Cao cấp, A-la-hán là lớp Trung cấp, lục đạo chúng ta vãng sanh đến đó là lớp Sơ cấp. Ba lớp ấy, lớp Sơ cấp là Phạm Thánh Đồng Cư độ, lớp Trung cấp là Phương Tiện Hữu Dư độ, lớp Cao cấp là Thật Báo Trang Nghiêm độ. Điều đặc biệt hơn, ba lớp này cùng nhau lên lớp, thật tuyệt diệu! Vì vậy, đó là pháp bình đẳng, ở đó không nhìn thấy sự so sánh, không nhìn thấy, hoàn toàn là bình đẳng, tướng mạo bình đẳng, phần sau chúng ta có thể đọc được, thể chất bình đẳng, đều là thân tử ma chân kim sắc, tướng hảo viên mãn đến tột cùng. Thân của A Di Đà Phật có 84.000 tướng, mỗi tướng có 84.000 vẻ đẹp, mỗi một vẻ đẹp phóng 84.000 quang minh, trong mỗi ánh quang minh đều nhìn thấy chư Phật Bồ-tát giảng kinh dạy học ở trong đó; nhìn thấy được cả vũ trụ trong thân tướng rồi. Hơn nữa, tuy là

có ba cấp bậc, có trời người, có Nhị thừa, có Bồ-tát, có ba cấp bậc này, nhưng trên thực tế, A Di Đà Phật dùng nguyện lực, 48 nguyện đã giữ cho công bằng ba cấp bậc này. Việc này, trong tất cả cõi nước của chư Phật mười phương không có, chỉ Thế giới Cực Lạc mới có, chúng ta phải biết điểm này. Đây là A Di Đà Phật, Thích Ca Mâu Ni Phật chỉ dạy chúng ta, đời này lựa chọn Thế giới Cực Lạc. Bất luận tu Pháp môn nào cũng không quan trọng, phương hướng và mục tiêu của ta là Thế giới Cực Lạc, là thân cận A Di Đà Phật. Trong kinh này đã nói rất rõ ràng, người chuyên tu có thể vãng sanh, không phải người chuyên tu cũng có thể vãng sanh, đó là cảnh giới không thể nghĩ bàn. Trong tất cả kinh Phật, đều không có cách nói này, chỉ kinh này đặc biệt. Điều kiện vãng sanh là bốn chữ; tín, không có chút nghi ngờ, thật tin; thật nguyện, nhất tâm chính là mong muốn cầu sanh Thế giới Cực Lạc, thân cận A Di Đà Phật, có tín nguyện như vậy thì đạt được điều kiện vãng sanh. Phẩm vị cao thấp khi đến Thế giới Cực Lạc chính là [do] sự sâu cạn của công phu niệm Phật, như phần trước chúng tôi nói, nếu niệm đến Công phu Thành phiên, vãng sanh Đồng Cư độ; niệm đến Sự nhất tâm Bất loạn, vãng sanh Phương Tiện độ; niệm đến Lý nhất tâm Bất loạn, vãng sanh Thật Báo độ. Điều này là thật, trong kinh nói rất rõ ràng. Nhưng trong 48 nguyện nói rõ với chúng ta, tuy có phân chia, nhưng trên thực tế thì Đồng Cư độ, Phương Tiện độ được sự gia trì từ 48

nguyện của A Di Đà Phật; trí huệ, thần thông, đạo lực của người vãng sanh cùng với Pháp thân Bồ-tát trong Thất Bảo độ không khác biệt, họ đều đạt được, 皆作阿惟越致菩薩 “giai tác A-duy-việt-trí Bồ-tát” (đều làm A-duy-việt-trí Bồ-tát). Điều này thật tuyệt vời! Nói cách khác, sanh đến thế giới Cực Lạc, cho dù là Hạ hạ phẩm vãng sanh, nhưng sau khi đến Thế giới Cực Lạc, những gì quý vị hưởng thụ là sự đãi ngộ của Thượng thượng phẩm.

Chúng ta tin đức Phật không nói lời giả dối, lời Phật là chân thật, sẽ không dối gạt mọi người, không phải là dụ hoặc chúng ta, mà là chân tướng sự thật. Chúng ta phải tin, chúng ta phải tranh thủ, siêu việt ngay trong đời này, không tiếp tục làm chuyện luân hồi, không tiếp tục làm chuyện ngu si này nữa, chiếm tất cả làm của riêng là việc làm ngu si, không có chính mình. Ở thế gian này, hết thấy đều tùy duyên, hết thấy đều thật sự tùy duyên thì chư Phật Bồ-tát sắp xếp cho quý vị tất cả [mọi việc], chính mình không cần bận tâm. Bồ-tát sắp xếp cho chúng ta, thuận cảnh cũng thuận theo được, nghịch cảnh cũng thuận theo được, đều rất hoan hỷ. Thuận cảnh không có tham luyến, nghịch cảnh không có oán hận, tâm luôn luôn thanh tịnh bình đẳng giác là được! Đây là chân thật tu hành. Mỗi phút mỗi giây đều tràn đầy pháp hỷ, đi đứng nằm ngồi thì trong tâm chỉ một câu A Di Đà Phật, ngoài A Di Đà Phật ra thì không có ý niệm nào khác.

Bản Hội Tập này thật sự hiếm có, là điều tinh yếu trong năm bản dịch, hết thấy đều nằm trong đây, không thiếu sót, 十念必生、國無女人、蓮花化生 “**thập niệm tất sanh, quốc vô nữ nhân, liên hoa hóa sanh**” (mười niệm chắc chắn vắng sanh, cõi nước không có người nữ, hóa sanh trong hoa sen), hết thấy đều nằm trong bản Kinh này. 復妙攝各願精要 “**Phục diệu nhiếp các nguyện tinh yếu**” (Lại khéo chọn lấy sự tinh yếu của các nguyện), trong năm bản dịch gốc, văn trong lời nguyện rất dài, ngài rút gọn rồi, dùng ít chữ nhất, nhưng giữ lại đầy đủ ý nghĩa, đây là 以少文而顯多義 “**dĩ thiểu văn nhi hiển đa nghĩa**” (dùng văn ít mà hiển bày nhiều nghĩa). Ví dụ như, tiếp theo nêu ra ví dụ, 《魏譯》第三十八願 “**Nguy Dịch đệ tam thập bát nguyện**” (Nguyện thứ 38 trong bản Nguy Dịch), quý vị xem nguyện văn trong đó, 設我得佛，國中天人，欲得衣服，隨念即至。如佛所讚應法妙服，自然在身。有求裁縫搗染洗濯者，不取正覺 “**thiết ngã đắc Phật, quốc trung thiên nhân, dục đắc y phục, tùy niệm tức chí. Như Phật sở tán ứng pháp diệu phục, tự nhiên tại thân. Hữu cầu tài phùng đảo nhiễm tẩy trạc giả, bất thủ Chánh giác**” (nếu con thành Phật, trời người trong cõi nước muốn được y phục thì tùy theo ý mình mà hiện đến. Y phục đẹp phù hợp với pháp

như Phật ca ngợi, tự nhiên ở trên thân. Nếu có người cần phải may vá, đập nhuộm, giặt giũ thì con không giữ ngôi Chánh giác). Dài như vậy. 第二十四願曰：設我得佛，國中菩薩在諸佛前，現其德本。諸所求欲供養之具，若不如意者，不取正覺。《魏譯》此兩願顯衣服與供具之如意。但缺飯食如意。如《漢譯》第二十三願，（《吳譯》為第十四願）曰：我作佛時，我國諸菩薩欲飯時“**Đệ nhị thập tứ nguyện viết: Thiết ngã đác Phật, quốc trung Bồ-tát tại chư Phật tiền, hiện kỳ đức bản. Chư sở cầu dục cúng dường chi cụ, nhược bất như ý giả, bất thủ Chánh giác. Ngụy Dịch thử lưỡng nguyện hiển y phục dữ cúng cụ chi như ý. Đăn khuyết phạm thực như ý. Như Hán Dịch đệ nhị thập tam nguyện, (Ngô Dịch vi đệ thập tứ nguyện) viết: Ngã tác Phật thời, ngã quốc chư Bồ-tát dục phạm thời**” (Nguyện thứ 24 nói: Nếu con thành Phật, Bồ-tát trong cõi nước ở trước chư Phật hiện đức bản của mình. Những vật phẩm mong muốn để cúng dường, nếu không như ý thì con không giữ ngôi Chánh giác. Hai nguyện này của bản Ngụy Dịch nói lên sự như ý của y phục và vật phẩm cúng dường. Nhưng lại thiếu sự như ý của ăn uống. Như nguyện thứ 23 của bản Hán Dịch, (trong bản Ngô Dịch là nguyện thứ 14) nói: Khi con làm Phật, lúc chư Bồ-tát trong nước con muốn ăn), tức là muốn ăn cơm, 則七寶鉢中，生自然百味飯

食在前。食已，鉢皆自然去。不爾者，我不作佛。(於此又可見魏唐之四十八願，實不足四十八也。)今此會本，攝集以上三願為：我作佛時，生我國者，所需飲食、衣服、種種供具，隨意即至，無不滿願 “tác thất bảo bát trung, sanh tự nhiên bách vị phạn thực tại tiền. Thực dĩ, bát giai tự nhiên khứ. Bát nhĩ giả, ngã bất tác Phật. (U thử hựu khả kiến Ngụy Đường chi tứ thập bát nguyện, thật bất túc tứ thập bát dã). Kim thử Hội Bản, nhiếp tập dĩ thượng tam nguyện vi: Ngã tác Phật thời, sanh ngã quốc giả, sở nhu ẩm thực, y phục, chủng chủng cúng cụ, tùy ý tức chí, vô bất mãn nguyện” (thì trong bát bằng bảy báu, tự nhiên sanh ra trăm vị món ăn hiện ở trước. Ăn xong, bát đều tự nhiên biến mất. Nếu không như thế thì con không làm Phật. (Từ đây lại có thể thấy được 48 nguyện trong bản Ngụy Dịch và Đường Dịch thật sự không đủ 48). Nay Bản Hội Tập này, thu thập lại ba nguyện trên thành: Khi con thành Phật, người sanh đến cõi nước con, mọi thứ cần dùng như món ăn thức uống, y phục, đủ các vật phẩm cúng dường đều theo ý mà hiện đến, đều được toại nguyện). Lời văn này đơn giản, hòa tất cả những điều trên vào rồi. 可見會本，文約義豐 “Khả kiến Hội Bản, văn ước nghĩa phong” (Có thể thấy Bản Hội Tập, lời văn ngắn gọn mà nghĩa phong

phú), thật sự hội tập rất hay, 諸譯所具之彌陀勝願，備顯無遺。是以近世諸賢，公認此為善本，良有以也 “chư dịch sở cụ chi Di Đà thắng nguyện, bị hiển vô di. Thị dĩ cận thế chư Hiền, công nhận thử vi Thiện bản, lương hữu dĩ dã” (*nguyện thù thắng của đức Di Đà có trong các bản dịch, đều hiển bày đầy đủ không thiếu sót. Vì vậy chư Hiền nhân thời cận đại, công nhận đây là Thiện bản, thật là có lý*). Những câu này là lời nói của Hoàng Niệm lão, cũng là lời chân thật.

Khi Bản này mới xuất hiện, có một số Đại đức xuất gia và tại gia, nhìn thấy đều tán thán, thật sự là bản kinh hay. Chúng tôi vì muốn mọi người sanh khởi tín tâm, đặc biệt tập hợp năm bản dịch gốc bằng tiếng Trung của Kinh Vô Lượng Thọ, Bản Hội Tập của Vương Long Thư, Bản Hội Tập của Ngụy Mặc Thâm, còn có Bản Tiết Giáo của Cư sĩ Bành Nhị Lâm, với Bản Hội Tập của Hạ lão, tổng cộng chín bản kinh, in thành một quyển, mọi người có thể xem toàn bộ. Chín bản kinh đều ở trước mặt quý vị, chọn dùng bản nào cũng có thể vãng sanh Thế giới Cực Lạc, không có cao thấp, vì sao vậy? Vì điều kiện vãng sanh chỉ là tín nguyện trì danh, câu này thì trong bản kinh nào cũng có, đều đề xướng. Đối với việc học của quý vị, quý vị tự xem, quý vị thích bản kinh nào nhất thì quý vị chọn bản kinh đó, không cần: kinh này dày kinh kia mỏng, không cần thiết phải phê bình. Bản kinh nào cũng

hay, đều do đức Phật nói. Năm xưa, đức Phật thuyết pháp không phải là nói một lần, mà nhiều lần. Chúng ta biết đức Phật thuyết pháp không có bản thảo, cũng không có đại cương, đức Phật hoàn toàn lưu lộ từ Tự Tánh. Vì sao lại khác biệt? Vì thính chúng khác nhau, thời tiết nhân duyên khác nhau, địa điểm khác nhau nên thuyết pháp khác nhau. Ví như chúng ta ở đây học Kinh Vô Lượng Thọ, cách học ở Hong Kong là như vậy, ở Đại Lục Trung Quốc thì lại khác, quý vị đến Nhật Bản thì càng không thể giống được. Đến nước ngoài, đến bất kỳ nước nào, nhân dân của quốc gia nào, văn hóa của họ, cách nhìn cách nghĩ của họ cũng khác nhau, nếu quý vị không theo ý họ thì họ không thể tiếp nhận. Vì vậy, tại sao đức Phật tuyên thuyết nhiều lần, đạo lý ở chỗ này. Diện tích lãnh thổ của Ấn Độ rất lớn, vào thời đó không đoàn kết, rất nhiều nước nhỏ, giống như thời Xuân Thu Chiến Quốc ở Trung Hoa vậy, ở khu vực nào thì phải phù hợp với văn hóa và đời sống của nhân dân ở khu vực đó, mọi thứ đều phải suy nghĩ đến, đều phải cân nhắc, tự nhiên không như nhau. Chúng ta cần phải thể hội được điều đó. Vì vậy, khi kết tập kinh tạng, làm bản hội tập là đúng đắn. Tạng Kinh của chúng ta được phiên dịch từ tiếng Phạn, khi phiên dịch có hội tập không? Có, bản đầu tiên chính là bản hội tập. Bản đầu tiên, [nội dung] trong đó đều do đức Phật nói, nhưng có phải là một bộ kinh không, Kinh Tứ Thập Nhị Chương, chính là 42 đoạn trích lược từ kinh Đại thừa

Tiểu thừa, đó chính là bản hội tập. Cho nên có người đề xướng không thể hội tập, đó là cách nhìn của bản thân họ, trên thực tế, Pháp sư dịch kinh đã dùng phương pháp này từ rất sớm, thời xưa gọi là hợp kinh, tập hợp lại, hợp kinh, chính là bản hội tập hiện nay.

Đây là giới thiệu phẩm đề của phẩm này, tiếp theo là kinh văn chính thức, chúng ta xem kinh văn, 陳說請聽 “trần thuyết thỉnh thỉnh” (*trình bày rõ xin mời nghe*). Đức Phật dặn dò Bồ-tát Pháp Tạng, đem kinh nghiệm tu học của Ngài, nêu ra báo cáo trong đại hội:

【法藏白言。唯願世尊。大慈聽察。】

“Pháp Tạng bạch ngôn: Duy nguyện Thế Tôn, đại từ thỉnh sát” (*Pháp Tạng bạch rằng: Ngưỡng mong đức Thế Tôn, đại từ nghe và xem xét*).

Chú Giải của Niệm lão, 聽者，耳聞也。察者，心中審思也。《會疏》曰：如來聽其說明，照察丹誠，故云聽察。故經義為法藏菩薩請求世尊，垂慈於我，聽我所說，鑒我誠心 “thỉnh giả, nhĩ văn dã. Sát giả, tâm trung thâm tư dã. Hội Sớ viết: Như Lai thỉnh kỳ thuyết minh, chiếu sát đản thành, cố vân thỉnh sát. Cố kinh nghĩa vi Pháp Tạng Bồ-tát thỉnh cầu Thế Tôn, thù từ ư ngã, thỉnh ngã sở thuyết, giám ngã thành tâm” (“thỉnh” là tai nghe. “Sát” là suy xét trong tâm. Sách Hội Sớ nói: Như Lai

nghe Ngài nói rõ, soi xét sự chân thành, nên gọi là “thỉnh sát”. Vì vậy, nghĩa kinh là Bồ-tát Pháp Tạng thỉnh cầu đức Thế Tôn, rủ lòng từ thương xót con, nghe những gì con nói, xem xét tâm thành của con). Tiếp theo là Bồ-tát Pháp Tạng trình bày đại nguyện đã phát khởi, đây chính là trong bản Kinh này hội tập, 24 chương, 48 nguyện, đem các bản dịch gốc đều tập hợp vào trong đây. Phần trước là 總說 “tổng thuyết” (nói chung).

【我若證得無上菩提。成正覺已。所居佛剎。具足無量不可思議功德莊嚴。】 “Ngã nhược chứng đắc Vô thượng Bồ-đề, thành Chánh giác dĩ, sở cư Phật sát, cụ túc vô lượng bất khả tư nghị công đức trang nghiêm” (Nếu con chứng đắc Vô thượng Bồ-đề, thành Chánh giác rồi, cõi Phật con ở đầy đủ vô lượng công đức trang nghiêm không thể nghĩ bàn).

Cây này là tổng thuyết. 首四句，總括全部大願 “Thủ tứ cú, tổng quát toàn bộ đại nguyện” (Bốn câu đầu, tổng quát toàn bộ đại nguyện), chính là 48 nguyện. 願我成佛時，所居之佛剎，具足無量（無法以數量表示）勝妙功德 “Nguyện ngã thành Phật thời, sở cư chi Phật sát, cụ túc vô lượng (vô pháp dĩ số lượng biểu thị) thắng diệu công đức” (Nguyện khi con thành Phật, cõi Phật con ở đầy đủ vô lượng (không cách nào dùng số lượng nói rõ) công đức thù thắng vi diệu),

công đức thù thắng vi diệu, 具足無量清淨莊嚴 “**cụ túc vô lượng thanh tịnh trang nghiêm**” (*đầy đủ vô lượng thanh tịnh trang nghiêm*). Câu tổng thuyết này rất quan trọng, vì sao vậy? Đó thật sự có thể giúp chúng ta, dẫn dắt chúng ta phát tâm hướng đến cầu sanh Thế giới Cực Lạc. 具足者 “**Cụ túc giả**” (*Đầy đủ*), nghĩa là viên mãn, đầy đủ vô lượng thanh tịnh trang nghiêm, tức là viên mãn vô lượng thanh tịnh trang nghiêm. 周遍含攝，無欠無餘，故云具足 “**Chu biến hàm nhiếp, vô khiếm vô dư, cố vân cụ túc**” (*Bao gồm tất cả, chẳng thiếu chẳng dư, nên gọi là đầy đủ*). Sự đầy đủ này là nói, vô lượng vô biên cõi nước của chư Phật trong mười phương ba đời, chân thiện mỹ hảo trong những cõi ấy, Tỳ-kheo Pháp Tạng đều tiếp nạp toàn bộ, những chỗ thiếu sót trong cõi nước chư Phật, Ngài đều từ bỏ không cần, chúng ta có thể thấy được trong lời nguyện. Như thế giới này của chúng ta, đương nhiên Ngài cũng đã nhìn thấy, thế giới này có ba đường ác, có địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh, có A-tu-la, có La-sát, có đủ mọi sự ô nhiễm bất thiện, Ngài thấy đều không cần; thế gian chúng ta có điều tốt, giáo dục luân lý, giáo dục đạo đức, giáo dục nhân quả, giáo dục Thánh Hiền, đây là điều tốt, điều thiện, [ở] Thế giới Cực Lạc đều có. Cho nên nguyện thứ nhất của Ngài chính là 國無惡道 “**quốc vô ác đạo**” (*cõi nước không có đường ác*). Như thế giới của chúng ta, rất nhiều

cõi nước của chư Phật cũng gần như vậy, tức là đều có sáu đường, đều có mười pháp giới. Cõi nước Phật thanh tịnh không có sáu đường, mười pháp giới, có thể giới như vậy không? Có, nhưng không nhiều, đa số vẫn là gần giống như nơi này của chúng ta. Vì vậy, đây là điều chúng ta nhất định phải hiểu rõ. Tiếp theo, vì sao chọn lựa Thế giới Tây Phương Cực Lạc? Điều này vô cùng quan trọng.

Đầy đủ, 周遍含攝，無欠無餘 “**chu biến hàm nhiếp, vô khiếm vô dư**” (bao gồm tất cả, chẳng thiếu chẳng dư), đây gọi là đầy đủ. 所具功德與莊嚴皆不可思議，超情離見 “**Sở cụ công đức dũ trang nghiêm giai bất khả tư nghị, siêu tình ly kiến**” (Công đức và sự trang nghiêm có được đều không thể nghĩ bàn, vượt tình lìa kiến), không phải là điều mà phàm phu chúng ta có thể tưởng tượng được, 非思量分別之所能知，非語言文字之所能表，故曰不可思議。

《華嚴經》獨明事事無礙之不可思議境界，一多相即、小大相容、廣狹自在、延促同時、重重無盡、圓明具德等等 “**phi tư lượng phân biệt chi sở năng tri, phi ngôn ngữ văn tự chi sở năng biểu, cố viết bất khả tư nghị. Hoa Nghiêm Kinh độc minh Sự Sự Vô Ngại chi bất khả tư nghị cảnh giới, nhất đa tương tức, đại tiểu tương dung, quảng hiệp tự tại, diên xúc đồng thời, trùng trùng vô tận, viên minh cụ đức**

đẳng đẳng” (chẳng phải nhờ vào suy lường - phân biệt mà biết được, chẳng phải nhờ vào ngôn ngữ văn tự mà biểu đạt được, nên gọi là không thể nghĩ bàn. Chỉ riêng Kinh Hoa Nghiêm nói rõ cảnh giới Sự Sự Vô Ngại không thể nghĩ bàn, nhất đa tương tức, đại tiểu tương dung, rộng hẹp tự tại, dài ngắn đồng thời, trùng trùng vô tận, viên minh cụ đức, v.v...), nói tường tận chính là Thập Huyền môn của Hoa Nghiêm, phân phán giáo ở trước đã nói. 今經阿彌陀佛即是毘盧遮那如來，極樂淨土何異華藏世界。極樂依正舉體是事事無礙不可思議境界，一一圓具無盡玄門，故曰具足無量不可思議功德莊嚴。由於具足無量不可思議功德，故能令眾生，聞名得福，聞名發心，十念必生，逕登不退 “Kim Kinh A Di Đà Phật tức thị Tỳ Lô Giá Na Như Lai, Cực Lạc Tịnh độ hà dị Hoa Tạng Thế giới. Cực Lạc Y Chánh cử thể thị Sự Sự Vô Ngại bất khả tư nghị cảnh giới, nhất nhất viên cụ vô tận Huyền môn, cố viết cụ túc vô lượng bất khả tư nghị công đức trang nghiêm. Do ư cụ túc vô lượng bất khả tư nghị công đức, cố năng linh chúng sanh, văn danh đắc phước, văn danh phát tâm, thập niệm tất sanh, kính đẳng bất thoái” (Trong kinh này, A Di Đà Phật chính là Tỳ Lô Giá Na Như Lai, Tịnh độ Cực Lạc nào khác Thế giới Hoa Tạng. Y báo Chánh báo ở Cực Lạc, tất cả đều là cảnh giới Sự Sự Vô Ngại không thể nghĩ

bàn, mỗi mỗi đều tròn đầy vô tận Huyền môn, cho nên nói là đầy đủ vô lượng công đức trang nghiêm không thể nghĩ bàn. Bởi vì đầy đủ vô lượng công đức không thể nghĩ bàn nên có thể khiến cho chúng sanh nghe danh được phước, nghe danh phát tâm, mười niệm chắc chắn vãng sanh, thăng lên ngôi bất thoái). Câu nào cũng là lời chân thật. Vì vậy, trong đời này của chúng ta vô cùng may mắn, có thể được thân người, gặp Phật pháp, có thể gặp được Tịnh tông, gặp được Bản Hội Tập và bộ Tập Chú này của Tịnh tông, thật sự là vô cùng hiếm có khó được. Nhất định phải nắm chắc cơ hội này, tuyệt đối không thể buông lời, vãng sanh Thế giới Cực Lạc, thân cận A Di Đà Phật. Làm Phật là thật, phải ghi nhớ câu nói này của ngài Hải Hiền, còn lại đều là giả, giả thì tùy duyên là được, đừng xem là thật, xem là thật thì sanh phiền não, sai rồi.

Tập 168

Thời gian: Ngày 22 tháng 1 năm 2015.

Mời xem Đại Kinh Khoa Chú, trang 436, chúng ta bắt đầu xem từ Chú Giải của Niệm lão, chính là hàng thứ hai:

首四句，總括全部大願。願我成佛時，所居之佛剎，具足無量勝妙功德，具足無量清淨莊嚴 “Thủ tứ cú, tổng quát toàn bộ đại nguyện.

Nguyện ngã thành Phật thời, sở cư chi Phật sát, cụ túc vô lượng thắng diệu công đức, cụ túc vô lượng thanh tịnh trang nghiêm” (*Bốn câu đầu tổng quát toàn bộ đại nguyện. Nguyện khi con thành Phật, cõi Phật con ở, đầy đủ vô lượng công đức thù thắng vi diệu, đầy đủ vô lượng thanh tịnh trang nghiêm*). Kinh văn: 我若證得無上菩提，成正覺已，所居佛刹，具足無量不可思議功德莊嚴 “Ngã nhược chứng đắc Vô thượng Bồ-đề, thành Chánh giác dĩ, sở cư Phật sát, cụ túc vô lượng bất khả tư nghị công đức trang nghiêm” (*Nếu con chứng đắc Vô thượng Bồ-đề, thành Chánh giác rồi, cõi Phật con ở đầy đủ vô lượng công đức trang nghiêm không thể nghĩ bàn*). Bốn câu này vô cùng quan trọng. Phần sau chúng ta sẽ học 48 nguyện, mỗi nguyện đều là nói rộng ra từ bốn câu này, bốn câu này chính là tổng thuyết của 48 nguyện, cho nên mỗi nguyện đều như vậy, mỗi nguyện đều đầy đủ bốn câu này, ý nghĩa ấy mới được viên mãn. Hôm trước chúng ta học đến chỗ này, tôi đọc tiếp phần sau, 具足者，圓滿也。周遍含攝，無欠無餘，故云具足 “cụ túc giả, viên mãn giả. Chu biến hàm nhiếp, vô khiếm vô dư, cố vân cụ túc” (*Đầy đủ nghĩa là viên mãn. Bao gồm tất cả, chẳng thiếu chẳng dư, nên gọi là đầy đủ*). Ý nghĩa của hai chữ “đầy đủ” này vô cùng sâu rộng, bao gồm tất cả pháp, ở đây dùng 48 nguyện để đại diện cho tất cả pháp, câu nào cũng viên dung vô ngại,

cho nên gọi là đầy đủ. 所具功德與莊嚴皆不可思議，超情離見 “Sở cụ công đức dũ trang nghiêm giai bất khả tư nghị, siêu tình ly kiến” (*Công đức và sự trang nghiêm có được đều không thể nghĩ bàn, vượt tình lìa kiến*), tình kiến là Vọng tưởng, Phân biệt, Chấp trước, chúng sanh trong lục đạo đều có, chỉ có sự khác biệt về nặng nhẹ. Siêu là vượt khỏi, vượt khỏi tình kiến, không chỉ vượt khỏi lục đạo, vượt khỏi Nhị thừa, [mà còn] vượt khỏi Pháp thân Bồ-tát, cho nên nói là 非思量分別之所能知 “phi tư lượng phân biệt chi sở năng tri” (*chẳng phải nhờ vào suy lường - phân biệt mà biết được*). Chúng ta dùng sự suy lường, suy lường là Khởi tâm Động niệm, Phân biệt Chấp trước, buông xuống tất cả những điều này thì tâm thanh tịnh hiện tiền, tâm bình đẳng hiện tiền. 非語言文字之所能表，故曰不可思議 “Phi ngôn ngữ văn tự chi sở năng biểu, cố viết bất khả tư nghị” (*Chẳng phải nhờ vào ngôn ngữ văn tự mà biểu đạt được, cho nên gọi là không thể nghĩ bàn*). Có thể [dùng] ngôn ngữ nói ra không? Không nói ra được; có thể [dùng] văn tự để miêu tả ra không? Cũng không cách nào làm được. Cho nên gọi là bất khả tư nghị, không thể tư, tư là khởi tâm động niệm; không thể nghị, nghị là nghị luận, giảng giải. Đây là sự thật, vì sao vậy? “Tư” là pháp sanh diệt, quý vị xem, niệm trước dứt rồi, niệm sau lại sanh ra, cho nên đó không phải là thật, cũng tức là tư tưởng không

phải là thật, nghị luận thì không cần phải nói, nghị luận đương nhiên cũng không phải là thật; loại bỏ tư tưởng và nghị luận thì điều thật hiện tiền rồi.

Chúng ta đối diện với tất cả vạn pháp, là Chân và Vọng hợp lại với nhau, Chân không trở ngại Vọng, Vọng cũng không trở ngại Chân, hai điều đó thật sự là dung hòa vào nhau. Chúng tôi đã nhiều lần dùng màn hình tivi làm ví dụ, chúng tôi dùng thiết bị này, tuy là ở phòng học khác nhau, ở các khu vực khác nhau, chúng ta cùng nhau học tập trong cùng một thời gian. Mở màn hình này lên, thật sự là trên màn hình không có gì cả, chúng ta mở kênh ra, âm thanh và hình ảnh xuất hiện, chúng ta nghe được âm thanh, nhìn thấy hình ảnh. Hình ảnh ấy ở đâu? Hình ảnh ở ngay trên màn hình. Màn hình là thật, hình ảnh là giả, [dùng] điều này làm ví dụ. Vì sao vậy? Màn hình không có sanh diệt, hình ảnh có sanh diệt. Hình ảnh trong tivi hiện nay, tương đương với điện ảnh mà trước đây chúng ta xem. Năm xưa, điện ảnh mà chúng ta xem là mỗi giây [có] 24 lần sanh diệt, cũng tức là ống kính đóng mở trong một giây, mở ra thì hình ảnh sanh, đóng lại thì hình ảnh diệt, một giây có 24 lần sanh diệt. Tivi mà hiện nay chúng ta xem là kỹ thuật số, tốc độ nhanh hơn, một giây là 100 lần sanh diệt, nhanh hơn trước đây nhiều, cho nên giống hệt như thật. Người nào có thể nhìn thấy màn hình ở trong hình ảnh, nhìn thấy hình ảnh ở trong màn hình? Đây chính là một sự ngưng tụ của cảnh giới không thể nghĩ

bàn. Chúng ta biết xem tivi cũng có thể khai ngộ, cũng có thể thành Phật.

Điều thật không thể đạt được, vì sao vậy? Là thật thì trong đó không có gì cả, trong tâm thanh tịnh không lập một pháp, ngay cả Phật pháp cũng không có. Quý vị xem Phật pháp, đức Phật Thích Ca Mâu Ni, Bồ-tát, La-hán có hình tướng, hình tướng ấy thế nào? Có sanh diệt. Đức Phật Thích Ca Mâu Ni vì chúng ta mà hiện thân là Ứng hóa thân, ở thế gian này 80 năm, có sanh có diệt, có sanh lão bệnh tử. Những Phật pháp mà Ngài đã giảng, những kinh điển ấy, tất cả kinh mà Ngài đã giảng trong 49 năm, [dùng] chữ viết ghi chép lại, chữ viết này có sanh có diệt. Hơn nữa, đức Thế Tôn đã giảng rất rõ ràng, rất tường tận, pháp vận của đức Phật Thích Ca Mâu Ni, ở thế gian này có Chánh pháp, có Tượng pháp, có Mạt pháp, tổng cộng mười hai ngàn năm. Sau mười hai ngàn năm, tất cả pháp mà đức Phật Thích Ca Mâu Ni đã thuyết, không tìm được ở thế giới này nữa, đều [bị] hủy diệt rồi, [là] pháp sanh diệt. Pháp sanh diệt là giả, cho nên cũng không thể đạt được, sanh diệt trong từng sát-na, không thể đạt được. Là thật thì không sanh không diệt, trong đó không có hiện tượng, không có hiện tượng vật chất, cũng không có ý niệm, không có hiện tượng tinh thần, cũng không có hiện tượng tự nhiên, cho nên thấy đều không thể đạt được, Chân và Vọng đều không thể đạt được.

Chúng ta học Phật là học điều gì? Chính là sự khác

nhau giữa mê và ngộ. Phàm phu mê thì không giác; chư Phật Bồ-tát, Pháp thân Bồ-tát, giác thì không mê, sự việc chính là như vậy. Chúng ta học Phật, mong muốn chúng ta trở về giác thì không mê, giác thì không mê chính là Phật Bồ-tát, liền dung nhập vào Thường Tịch Quang, bản năng của Tự Tánh, cũng chính là đầy đủ vô lượng thanh tịnh trang nghiêm được nói ở đây. Thanh tịnh là Tự Tánh, là Bản Tánh, hiện nay chúng ta hoàn toàn trở thành ô nhiễm, không thấy tâm thanh tịnh nữa, học Phật phải khôi phục tâm thanh tịnh thì thành Phật. Trong thanh tịnh bao gồm bình đẳng, cũng bao gồm giác ngộ, đề kinh của chúng ta là “Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác”, tu điều gì? Chính là tu điều này. Ba điều này là vốn có, hiện nay không phải chúng ta thật sự mất đi, mà mê mất thôi. Vẫn còn, ở ngay trước mặt, trước nay chưa từng mất đi, nhưng chúng ta không biết, hoàn toàn không cảm nhận được. Đức Phật dạy chúng ta buông xuống ô nhiễm thì thanh tịnh bình đẳng giác hiện tiền. Chúng ta buông được bao nhiêu, đây chính là công phu, thì quý vị khôi phục được bấy nhiêu. Ở đây chia ra ba giai đoạn, giai đoạn thứ nhất là tâm thanh tịnh, A-la-hán chứng được, Tôn giả Tiểu thừa chứng được; thứ hai là tâm bình đẳng, Bồ-tát chứng được; cao nhất là Phật và Pháp thân Bồ-tát chứng được, [là] giác. Thanh tịnh bình đẳng giác, đây chính là Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề, học Phật chính là mong muốn đạt được điều

này. Đây là điều vốn có, hiện nay mê rồi, sau khi phá mê thì điều này hiện tiền, quý vị có thể chứng được, chứng được điều này thì được đại tự tại, chúng ta chẳng thể không biết.

Bản thân chúng ta vô cùng may mắn, trong đời này được thân người, gặp được Phật pháp, lại gặp được Tịnh tông, lại gặp được bộ Kinh này. Bộ Kinh này xuất hiện ở thế gian đây không lâu lắm, sau thế chiến thứ hai mới xuất hiện, cách đây hơn 60 năm. Quyển này xuất hiện đúng lúc, nhiệm vụ là gì? Độ chúng sanh khổ nạn trên trái đất chúng ta hiện nay. Bởi vì giai đoạn này, đời sống của chúng sanh trên trái đất rất khổ. Từ xưa đến nay, xã hội chưa từng loạn đến như vậy, trước kia ít nhiều gì cũng còn một chút quan niệm đạo đức, còn có một chút tình người, hiện nay thì không còn nữa, hoàn toàn là thiệt hơn. Làm sao đây? Chư Phật Bồ-tát ra đời, thay chúng ta chỉnh lý lại một lần nữa [nội dung] trong kinh điển, chỉnh lý [thành] một bộ tinh yếu, thuận tiện cho chúng ta học tập. Cũng giống như hiện nay chúng ta học tập điển tịch của các tôn giáo, tôn giáo phải đoàn kết, tôn giáo phải trở về giáo dục, tôn giáo phải học tập lẫn nhau. Kinh điển, kinh điển của mỗi tôn giáo đều có phân lượng rất lớn, không biết bắt đầu từ đâu, cũng không có nhiều thời gian [để học tập], làm sao đây? Chúng tôi liền nghĩ ra một cách, 360, chọn lấy phần tinh hoa trong đó, phân lượng không nhiều, chúng ta dễ dàng học tập. Quán Thư Trị Yếu có

360. Quần Thư Trị Yếu là gì? Là 360 của Tứ Khố Toàn Thư, phần tinh hoa. Hiện nay chúng ta dùng 360 lại là 360 của Trị Yếu, tinh hoa trong tinh hoa, tiện lợi! Bản hội tập Kinh Vô Lượng Thọ này là gì? Là 360 của cả bộ Đại Tạng Kinh, phần tinh hoa. Chúng ta không cách nào học cả bộ Đại Tạng Kinh, chúng ta chỉ học một tông phái, kinh điển trong một tông phái cũng không ít, kinh điển của Tịnh Độ tông là ít nhất, nhưng cả đời quý vị vẫn không học hết, không có nhiều thời gian để học, hiện nay soạn thành một bộ, bộ này chính là 360 của Tịnh Độ tông, phân lượng tốt, không quá dài cũng không ngắn, đọc một lần là một hai giờ. Dùng tâm thái như thế nào, then chốt là quý vị có thể học tập được bao nhiêu thì quý vị đạt được bấy nhiêu, [có] mối liên hệ lớn đến tâm thái.

Thật sự là người đương cơ trong Phật pháp, hiện nay càng ngày càng ít rồi, ngoài Pháp môn này ra, muốn được thanh tịnh bình đẳng giác thì khó! Thanh tịnh bình đẳng giác là mục tiêu tu học, chúng ta học Phật vì điều gì? Chỉ vì điều này. Được tâm thanh tịnh thì chứng quả A-la-hán, vượt khỏi lục đạo luân hồi; chứng được tâm bình đẳng, [là] Pháp thân Bồ-tát, vượt khỏi mười pháp giới; giác, trở về Thường Tịch Quang, đó là Vô thượng Bồ-đề, ở trên đề kinh. Đây là Đại triệt Đại ngộ, Minh tâm Kiến tánh, kiến Tánh thành Phật, thành Phật mới thật sự lìa rốt ráo khổ, được rốt ráo vui. Rốt ráo vui là gì? Cũng ở trên đề kinh, “Đại Thừa”, Đại thừa là trí huệ viên mãn, không thể nghĩ

bàn, trí huệ viên mãn; “Vô Lượng Thọ”, vô lượng thọ là không sanh không diệt, là thật không phải giả, bởi vì Tự Tánh vốn không có sanh diệt. Đại sư Huệ Năng khai ngộ rồi, chúng ta quen thuộc với ngài điều ấy nhất, quý vị xem trong Đàn Kinh ghi chép lại, ngài khai ngộ, kiến Tánh rồi, Tánh có hình dạng thế nào? Ngài đã nói năm câu, câu thứ hai là 何期自性，本不生滅 “hà kỳ Tự Tánh, **bổn bất sanh diệt**” (nào ngờ Tự Tánh vốn không sanh diệt). Tự Tánh là chính mình chân thật, là Chân Tâm của chính mình, không sanh không diệt, vô lượng thọ, câu này nghĩa là vô lượng thọ. Tiếp theo còn có “Trang Nghiêm”, trang nghiêm là tốt đẹp, chính là rớt ráo vui. Phạm phu chúng ta, ở nơi này gọi là niềm vui của ngũ dục, thất tình ngũ dục, niềm vui của thất tình ngũ dục không phải là thật. Nếu như hưởng thụ thất tình ngũ dục, không có sự ràng buộc của luân lý đạo đức thì họ tạo tội nghiệp, vì sao vậy? Quá mức rồi, quá mức thì tạo nghiệp. Nghiệp thiện, quả báo là ba đường thiện; nghiệp ác, quả báo là ba đường ác; có nhân có quả, nghiệp nhân quả báo chẳng sai chút nào, phải hiểu đạo lý này. Phật dạy chúng ta vĩnh viễn thoát ly, được niềm vui chân thật, trong niềm vui đó không tạo nghiệp, trong niềm vui đó vẫn giữ gìn thanh tịnh bình đẳng giác. Thanh tịnh bình đẳng giác, niềm vui các ngài hưởng thụ là niềm vui chân thật, hoàn toàn khác với [niềm vui] trong cõi trời và cõi người chúng ta, [các ngài] không tạo nghiệp.

Quý vị xem, ý nghĩa của bốn câu này sâu biết mấy, trong mỗi một nguyện đều là bốn câu này, nếu viết ra một cách chi tiết thì ở trước mỗi nguyện đều phải thêm vào bốn câu này. Bốn câu này là tổng thuyết, 48 nguyện là nói riêng, nói chi tiết, đây là nói chung. Cho nên nói là chẳng [thể dùng] ngôn ngữ văn tự mà biểu đạt được, thật sự không thể nghĩ bàn. 《華嚴經》獨明事事無礙之不可思議境界 “**Hoa Nghiêm Kinh độc minh Sự Sự Vô Ngại chi bất khả tư nghị cảnh giới**” (*Chỉ riêng Kinh Hoa Nghiêm nói rõ cảnh giới Sự Sự Vô Ngại không thể nghĩ bàn*), trong những kinh khác thì đức Phật không nói đến, chỉ có nói trong Hoa Nghiêm, Lý sự Vô ngại, Sự sự Vô ngại, không có chướng ngại, là thật, không phải giả. Hiện nay vì sao chúng ta có chướng ngại? Vì chúng ta có Khởi tâm Động niệm, có Phân biệt Chấp trước. Khởi tâm Động niệm là mê, Phân biệt Chấp trước là sự tạo tác dấy khởi do mê mất Tự Tánh, không thể thoát khỏi sáu đường, cho đến mười pháp giới. Sau khi kiến Tánh, sau khi đại triệt đại ngộ kiến Tánh, Sự sự Vô ngại hiện tiền rồi, thật sự không còn chướng ngại, đó là gì? Là Pháp thân Bồ-tát. Chúng ta có thể đạt được không? Lão Hòa thượng Hải Hiền làm tấm gương cho chúng ta, ngài có thể đạt được, chúng ta cũng có thể đạt được. Ngài nhờ vào đâu mà đạt được? Ngài không biết chữ, chưa từng đi học, xuất gia rồi cả đời chưa từng đọc bộ kinh nào; không biết chữ, chưa từng nghe kinh lần nào, ngài nhờ vào đâu mà đạt

được? Nhờ sự chỉ dạy của thầy ngài, khi xuất gia thế độ cho ngài, sau khi thế độ xong thầy truyền cho ngài một câu Phật pháp, một câu Nam mô A Di Đà Phật, dặn dò ngài cứ niệm liên tục. Bản tính ngài thật thà, nghe lời, thật làm, quý vị xem, ngài niệm một câu Nam mô A Di Đà Phật này bao lâu rồi? Niệm suốt 92 năm, ngài bắt đầu niệm từ hôm được thế độ, đến khi vãng sanh Thế giới Cực Lạc, 92 năm, 112 tuổi ngài ra đi.

Trên thực tế, thật sự muốn được vãng sanh, chúng ta quan sát một cách tỉ mỉ, khoảng thời gian nào thì ngài có thể vãng sanh? Ngài niệm Phật năm 20 tuổi, tối đa là 25 tuổi thì ngài có thể vãng sanh rồi. Vì sao ngài chưa vãng sanh mà phải sống đến 112 tuổi? Vì A Di Đà Phật giao nhiệm vụ cho ngài, bảo ngài làm tám gương cho đồng học học Phật, bảo ngài làm tám gương cho đồng tu niệm Phật, ngài làm được rồi. Cho nên chúng tôi quan sát ngài, 25 tuổi chắc chắn đạt được Công phu Thành phiền. Đạt được Công phu Thành phiền thì có thể vãng sanh, vẫn còn thọ mạng cũng có thể không cần. Biết bao nhiêu người đạt đến trình độ công phu này liền khẩn cầu A Di Đà Phật đưa họ đi, không cần thọ mạng nữa, người như vậy rất nhiều rất nhiều. Lão Hòa thượng Hải Hiền, đức Phật để ngài ở lại, chưa đưa ngài đi, bảo ngài ở thế gian này thêm vài năm, làm tám gương cho người niệm Phật. Ngài có ưu điểm gì mà Phật nhìn đúng vậy? Ngài thành thật, ngài nghe lời, ngài thật làm, đây chính là đối tượng

mà đức Phật yêu cầu. Quý vị có được ba câu này, thật sự là người thành thật, người nghe lời, người thật làm thì Phật nhất định sẽ khuyên quý vị ở thế gian này thêm vài năm, làm tấm gương tốt cho mọi người. Ngài học Phật, trong sinh hoạt, công việc, đối người tiếp vật, ngài dùng tâm thái như thế nào? Chúng ta phải nhìn ra được, ngài dùng tâm chân thành, ngài dùng tâm thanh tịnh, không một chút ô nhiễm. Tâm chân thành, không có chút hư tình giả ý, dùng tâm cung kính. Quý vị có [những] điều kiện này, A Di Đà Phật nhất định khuyên quý vị đừng nôn nóng đến Thế giới Cực Lạc, quý vị có thể đến Thế giới Cực Lạc bất kỳ lúc nào, [nhưng] nhìn thấy chúng sanh trên trái đất hiện nay gặp phải khổ nạn như thế, hy vọng quý vị phát tâm Bồ-đề, thương xót những chúng sanh này, làm tấm gương tốt cho họ xem.

Giáo hóa chúng sanh không nằm ngoài hai phương pháp: ngôn giáo, thân hành. Chúng tôi dùng ngôn giáo, lão Hòa thượng Hiền công dùng thân hành, ngài dùng thân giáo, từng điều từng chút mà trong Kinh Vô Lượng Thọ đã nói ngài đều làm được rồi, ngài biểu diễn là Kinh Vô Lượng Thọ sống động. Kinh Vô Lượng Thọ ở đâu? Trong sinh hoạt của ngài, trong công việc của ngài, trong đối nhân xử việc tiếp vật của ngài, cực kỳ tuyệt diệu! Cho nên một đời của ngài, sinh hoạt, công việc, đối nhân tiếp vật là một bộ Kinh Vô Lượng Thọ sống động, quý vị lấy Kinh Vô Lượng Thọ để đối chiếu thì không sai một chút

nào. [Trong] thân hành có ngôn giáo, [trong] ngôn giáo có thân hành, ngài lấy thân hành làm chủ, ngôn giáo làm thứ yếu, lời nói của ngài cũng tuyệt diệu; tuy ngài chưa từng đi học, nhưng pháp Nhất thừa từ trong Tự Tánh lưu lộ ra ngoài. Chúng ta phải biết quan sát, biết xem đĩa phim, xem không hiểu cũng không sao, xem nhiều lần, dùng tâm cung kính để xem, dùng tâm chân thành để xem, dùng tâm thanh tịnh để xem, xem đến một ngàn lần, xem đến hai ngàn lần, quý vị nhìn ra cửa đạo rồi. Trong lúc ấy quý vị nhất định sẽ được pháp hỷ, tràn đầy pháp hỷ, giống như lão Hòa thượng vậy, quý vị sẽ dung hòa Kinh Đại Thừa Vô Lượng Thọ với sinh hoạt, công việc, đối nhân tiếp vật của mình thành một thể. Quý vị sống ở đâu? Quý vị sống trong Kinh Vô Lượng Thọ, Kinh Vô Lượng Thọ chính là Thế giới Cực Lạc; nói cách khác, quý vị đã ở Thế giới Cực Lạc rồi. Sau khi [được] Công phu Thành thiền thì nâng lên Sự nhất tâm, đến Lý nhất tâm, sau khi Lý nhất tâm hiện tiền, quý vị muốn thấy Thế giới Cực Lạc thì thấy được, quý vị muốn gặp A Di Đà Phật thì A Di Đà Phật hiện thân. Vì vậy, trên thực tế là lão Hòa thượng sống trong Thường Tịch Quang, [nếu] không phải Thường Tịch Quang thì cũng là Thật Báo độ, ngài ở thế gian chúng ta là Ứng hóa thân, thật tuyệt diệu!

Kinh Hoa Nghiêm nói Sự sự Vô ngại, ở đây nêu một ví dụ 一多相即 “nhất đa tương tức”, một tức là nhiều, nhiều tức là một, một và nhiều không khác biệt, 小大相

容 “**tiểu đại tương dung**”, nhỏ tức là lớn, lớn tức là nhỏ. Lớn là gì? Vô lượng vô biên cõi nước chư Phật [là] lớn; nhỏ là lông tơ của chúng ta, một sợi lông, đầu một sợi lông tơ [là] nhỏ. Bên trong đầu sợi lông có Đại thiên thế giới, có vô lượng vô biên cõi nước chư Phật, không còn lớn và nhỏ; không còn một và nhiều, không còn rộng và hẹp, không còn dài và ngắn, **重重無盡，圓明具德** “**trùng trùng vô tận, viên minh cụ đức**”. Trong Thập Huyền môn của Hoa Nghiêm nói rất tường tận, phần trước bộ kinh này chúng tôi cũng đã nói qua, trong phần Huyền nghĩa, Thập môn mở đầu **前於判教一節中曾淺述之。今經阿彌陀佛即是毘盧遮那如來** “**tiền** **ư phán giáo nhất tiết trung tàng thiểu thuật chi. Kim kinh A Di Đà Phật tức thị Tỳ Lô Giá Na Như Lai**” (trong phần phán giáo ở trước đã thuật sơ lược, A Di Đà Phật trong kinh này chính là Tỳ Lô Giá Na Như Lai), Tỳ Lô Giá Na Như Lai là Pháp thân, A Di Đà Phật là Báo thân. Báo thân, Pháp thân là một thể, có duyên thì hiện Báo thân, không có duyên thì là Pháp thân. Pháp thân không có tướng, Báo thân có tướng. Do duyên gì mà hiện Báo thân? Vô thị Vô minh Phiền não của chúng ta được đoạn trừ, vẫn còn Tập khí thì có Báo thân. Nếu đoạn hết Tập khí thì không còn Báo thân nữa, chính là Pháp thân. Pháp thân thì không nơi nào không có, không lúc nào không có. Trên thực tế thì Báo thân cũng vậy, cũng là

không nơi nào không có, không lúc nào không có, ở khắp mọi nơi. Đức Phật gặp chúng sanh ấy, họ đoạn Kiến tu Phiền não rồi, đoạn Trần sa rồi, cũng đoạn Vô minh rồi, nhưng chưa đoạn Tập khí, trong Pháp thân tự nhiên sẽ hiện Báo thân. Nếu đoạn Tập khí rồi thì Báo thân của chính mình không còn nữa, Báo thân của đức Phật cũng không còn nữa, thấy đều trở về Thường Tịch Quang, vi diệu không thể tả xiết!

Chúng ta thật sự may mắn, đời này sao lại gặp được Pháp môn này, hơn nữa chúng ta có thể làm được Pháp môn này, chẳng phải không làm được. Nếu có nghi ngờ thì phải nghiên cứu kinh giáo. Phương pháp tốt nhất của kinh giáo là đọc tụng, không cần dùng tâm, vì sao vậy? Tâm là Vọng tâm. Dùng Chân tâm, Chân tâm [là] chỉ đọc không suy nghĩ. Không có Vọng tưởng tức là Chân tâm, Chân tâm tốt, Chân tâm có thể được Tam-muội. Hằng ngày quý vị đọc bộ kinh này, một ngày đọc mười lần, đọc được mấy năm thì Công phu Thành phiến, tâm được định rồi. Công phu Thành phiến là Niệm Phật Tam-muội nhỏ nhất, nhưng họ có thể vãng sanh, lấy được điều kiện vãng sanh rồi. Sau đó, thật sự có tâm từ bi, như ngài Hải Hiền, nhìn thấy vẫn còn nhiều chúng sanh mê hoặc điên đảo như vậy, nghĩ cách giúp đỡ họ. Có thể giúp một người thì thành tựu cho một người, có thể giúp hai người thì thành tựu cho hai người, không giúp được thì cũng đã gieo trồng thiện căn [cho họ]. Cả đời lão Hòa thượng gieo

trông thiện căn cho tất cả chúng sanh, giúp tất cả chúng sanh kết thiện duyên, không kết ác duyên, không hại chúng sanh, cho nên người nào gặp ngài cũng sanh tâm hoan hỷ, cũng thích gần gũi ngài, đây là điều mà chúng ta phải học tập, phải học tập theo ngài. Học không được, phương pháp tôi đã nói lúc này là đọc kinh, có thể đọc bộ kinh này đến ba năm, một ngày đọc mười lần, đọc được ba năm, không có người nào không vãng sanh. Ba năm, tâm thanh tịnh của quý vị hiện tiền rồi; Vọng tưởng, Phân biệt, Chấp trước của quý vị rất nhẹ rất nhẹ, quý vị có cơ hội gặp A Di Đà Phật rồi.

Kinh này, ở đây đã giải thích rất rõ ràng, A Di Đà Phật chính là Tỳ Lô Giá Na, 極樂淨土何異華藏世界 “Cực Lạc Tịnh độ hà dị Hoa Tạng Thế giới” (Tịnh độ Cực Lạc nào khác Thế giới Hoa Tạng). Thế giới Hoa Tạng, [là] Tịnh độ của Thích Ca Mâu Ni Phật; Thế giới Cực Lạc, [là] Tịnh độ của A Di Đà Phật. Tịnh độ của A Di Đà Phật và Tịnh độ của đức Thích Ca là một không phải hai, sanh đến Cực Lạc thì sanh đến Hoa Tạng, sanh đến Hoa Tạng có hai vị đại Bồ-tát là ngài Văn Thù và Phổ Hiền, các ngài sẽ đưa quý vị đến Thế giới Cực Lạc để tham quan, để tham học, trong kinh này đều có nói đến. Vì vậy, Y báo, Chánh báo của Cực Lạc, 舉體是事事無礙不可思議境界，一一圓具無盡玄門 “cử thể thị Sự sự Vô ngại bất khả tư nghị cảnh giới, nhất nhất

viên cụ vô tận Huyền môn” (tất cả đều là Cảnh giới Sư Sư Vô Ngại không thể nghĩ bàn, mỗi mỗi đều tròn đầy vô tận Huyền môn), cô đặc lại vô tận Huyền môn thành Thập Huyền Môn, được nói trong Kinh Hoa Nghiêm. Phải biết chữ “thập” đó không phải là con số, không phải là Huyền môn chỉ có mười, không phải, mà vô tận Huyền môn, vô lượng vô biên. Huyền môn có nghĩa là gì? Chính là cánh cửa của cứu cánh thành Phật. Nếu chúng ta hỏi, mỗi mỗi đều tròn đầy vô tận Huyền môn, cùng với những điều được nói trong Đại thừa giáo, Tông môn thường nói là: có pháp nào không phải là Phật Pháp, vấn đề là hiểu hay không! Không hiểu thì pháp nào là Phật Pháp; hiểu thì có pháp nào không phải là Phật Pháp, môn nào cũng vậy! Niệm Kinh Hoa Nghiêm có thể vào, niệm Kinh Pháp Hoa cũng có thể vào, niệm Kinh Vô Lượng Thọ cũng có thể vào, Hòa thượng Hải Hiền niệm một câu A Di Đà Phật cũng có thể vào. Vào một Huyền môn thì vào tất cả Huyền môn, tức là vô tận Huyền môn, quý vị đều vào cả rồi. Đây đều là lời chân thật, đây là chân lý, đây là chân tướng sự thật.

Trong các vị Tổ sư nhiều đời, có bao nhiêu vị làm quốc vương, nghe kinh khai ngộ, hiểu rõ rồi, nhường lại ngôi vị quốc vương. Đức Phật Thích Ca Mâu Ni thị hiện tấm gương cho chúng ta xem, vị nổi tiếng nhất trong giai đoạn đầu của Trung Hoa là Pháp sư dịch kinh An Thế Cao. Chữ “An” đó không phải là họ của ngài, mà là tên

quốc gia của ngài, vào đời nhà Hán gọi là [nước] An Tức, vào đời nhà Đường gọi là [nước] Ba Tư, là [nước] Iran hiện nay. Ngài An Thế Cao là vương tử của nước An Tức, cha ngài qua đời rồi, ngài kế thừa vương vị, nửa năm sau thì ngài nhường lại vương vị cho chú của ngài, ngài đi xuất gia tu hành rồi. Ngài đặc biệt có duyên với Trung Hoa, đi đến Trung Hoa, ngài vô cùng thông minh, ngài đã học được ngôn ngữ và chữ viết Trung Hoa rất nhanh. Phiên dịch kinh trong thời kỳ đầu, ngài phiên dịch tốt nhất, ngài dùng [cách] dịch ý, không dùng [cách] dịch thẳng, giống như Đại sư Cưu Ma La Thập vậy, đó là [cách] phiên dịch tốt nhất trong thời kỳ đầu. Kinh điển do ngài phiên dịch, người Trung Hoa thích đọc, giống như đọc văn chương của người Trung Hoa vậy. Phật pháp thật sự có sức hấp dẫn, có thể khiến quốc vương từ bỏ ngôi vua, chúng được Vô thượng Bồ-đề, từ bỏ quốc vương của thế gian để làm Pháp vương; Phật là Pháp vương, tự tại đối với pháp!

具足無量不可思議功德莊嚴 “Cụ túc vô lượng bất khả tư nghị công đức trang nghiêm” (*Đầy đủ vô lượng công đức trang nghiêm không thể nghĩ bàn*), trang nghiêm là tốt đẹp, ở thế giới ấy mọi thứ đều tốt đẹp, không có một chút khiếm khuyết. [Ở] Thế giới Cực Lạc, Thế giới Hoa Tạng, người nào cũng là người tốt, người tốt trong người tốt, tốt đến mức chúng ta không cách nào tưởng tượng được. Ba loại phiền não của mỗi người đều

được đoạn trừ, Kiến tư Phiền não, Trần sa Phiền não, Vô minh Phiền não đều không còn nữa. Mọi người chung sống với nhau như thế nào? Chúng ta nói là người một nhà. Người một nhà vẫn chưa được, mỗi người có thân thể của riêng mình, mỗi người có suy nghĩ của riêng mình, mỗi người có kiến giải của riêng mình, người một nhà không thể sánh bằng. Vậy thì so sánh như thế nào? Đồng thể, tất cả vạn pháp trong khắp pháp giới hư không giới có quan hệ gì với mình? Đồng thể. Vì sao vậy? Vì các ngài biết, đều là do Tự Tánh biến hiện ra. Giống như Đại sư Huệ Năng đã nói, câu cuối cùng của Đại sư Huệ Năng khi khai ngộ là 何期自性，能生萬法 “hà kỳ Tự Tánh, năng sanh vạn pháp” (nào ngờ Tự Tánh có thể sanh ra vạn pháp). Vạn pháp là gì? Vũ trụ; cả vũ trụ từ đâu mà có? Là do Tự Tánh sanh ra; Tự Tánh của ai? Tự Tánh của chính mình. Người chúng ta, dung mạo có khác biệt, thân thể có khác biệt, nhưng Tự Tánh không khác biệt, Tự Tánh chính là Chân Tâm, không khác biệt. Vọng tâm có khác biệt, Vọng tâm là ý niệm, tư tưởng, [ở] mỗi người đều khác nhau. Phật dùng Chân tâm, Chân tâm không có ý niệm, Chân tâm không có hiện tượng vật chất, không có hiện tượng ý niệm, cũng không có hiện tượng tự nhiên, cho nên trở về Chân tâm thì thành Phật thôi. Thành Phật tức là chúng được thì ra bản thể của tất cả vạn pháp trong khắp pháp giới hư không giới là chính mình, không phải người khác! Hiện nay chúng ta muốn

hủy báng một người là hủy báng chính mình, muốn hãm hại một người là hãm hại chính mình, muốn phá hoại một việc là phá hoại chính mình, điều này không như nhau. Thật sự biết được Thật tướng các pháp, Thật tướng của tất cả các pháp là từ trong Tự Tánh biến hiện ra, Y Chánh trang nghiêm của mười pháp giới là một thể. Phàm phu đang mê, mê thì không giác, cho rằng mỗi thứ đều là độc lập, không phải một thể, đây gọi là mê hoặc, như vậy thì sai rồi. Cho nên tình thương của Phật Bồ-tát, các Ngài là tình thương chân thành, không có Phân biệt, không có Chấp trước, tình thương đồng thể. Cho nên nói 同體大悲，無緣大慈 “đồng thể đại bi, vô duyên đại từ”, duyên là điều kiện, yêu thương tất cả chúng sanh một cách vô điều kiện, phục vụ cho tất cả chúng sanh một cách vô điều kiện. Lão Hòa thượng Hải Hiền là tấm gương tốt nhất.

Chúng ta sinh ra trong thời đại này, thời đại này, trong Kinh Lăng Nghiêm nói 邪師說法如恆河沙 “tà sư thuyết pháp như Hằng hà sa” (tà sư thuyết pháp như cát sông Hằng), là thật, người học Phật, người không học Phật, thế nào là chánh, thế nào là tà, họ không phân biệt được. Người của 200 năm trước biết được, họ có tiêu chuẩn, tương ứng với luân thường đạo đức là thiện, trái với luân thường đạo đức là ác, họ có tiêu chuẩn; người học Phật có tiêu chuẩn, tương ứng với Tam Quy Ngũ Giới

Thập Thiện là thiện, trái ngược lại là ác. Hiện nay, tiêu chuẩn này bị phủ nhận hoàn toàn rồi, những điều này ngôn ngữ hiện đại gọi là giá trị quan, giá trị quan của người trong hai trăm năm trước khác với giá trị quan của người trên trái đất hiện nay, hiện nay là không phân biệt chánh tà, không phân biệt thiện ác, xem ác là thiện, xem tà là chánh. Ảnh hưởng như thế nào? Đòi sau đều là ba đường ác, có mấy người đòi sau có thể được thân trời người? Rất ít rất ít. Nguyên nhân gì vậy? Dạy hư rồi. Trước đây ở Trung Hoa, trong gia đình có người lớn dạy, có cha mẹ, có ông bà nội, ông bà cố, ông bà sơ, mỗi một thế hệ đều dạy dỗ một cách nghiêm túc, có quy củ phép tắc. Nhà Phật là trường học, [do] thầy dạy. Hiện nay đều không dạy nữa, gia đình không dạy nữa, thầy cũng không dạy nữa, làm sao đây? Vấn đề lớn! Chúng tôi thật sự là nhóm ít người may mắn nhất. Đức Phật dạy chúng ta dùng Chân tâm, chúng ta phải dùng Chân tâm, tuyệt đối không thể dùng vọng tâm. Phải tin tưởng, không thể nghi ngờ, chúng ta ở trong thời đại này, có thể lìa khổ được vui. Tâm thanh tịnh thì vui, sanh trí huệ; tâm ô nhiễm thì khổ, sanh phiền não. Phiền não là gì? Cạnh tranh, cạnh tranh quá khổ. Cạnh tranh lại nâng cấp lên là đấu tranh, đấu tranh nâng cấp lên nữa là chiến tranh, một con đường chết. Tổ tiên dạy chúng ta, Thánh Hiền dạy chúng ta, chư Phật Bồ-tát dạy chúng ta nhường nhịn, không tranh, không cầu nơi đòi, không tranh với người, vui vẻ biết

mấy! Ở mọi nơi đều tu nhường nhịn, khiêm nhường, nhún nhường, nhường đến cùng. Quý vị muốn làm một người hạnh phúc, xa lìa tất cả khổ não, phương pháp mà chư Phật Bồ-tát dạy chúng ta, [giúp] chúng ta có thể đạt được. Chúng ta sẽ thấy những sự việc này rất rõ ràng, rất tường tận, chính mình thật sự sống đời sống rất mỹ mãn. Đời sống rất đơn giản, lão Hòa thượng dạy chúng ta, ăn thì không nên chọn lựa món này ngon, món kia ngon, mà ăn no là được rồi. Mặc cũng không cần lựa chọn kiểu mẫu, chất liệu, không cần lựa chọn những điều này, có thể giữ ấm là được rồi. Có ngôi nhà nhỏ có thể che gió mưa thì đủ rồi, vui vẻ biết mấy! Người xưa nói: 人到無求品自高 “Nhân đáo vô cầu phẩm tự cao” (Người đạt đến [trình độ] không mong cầu thì phẩm hạnh tự cao), cả đời có thể thật sự hưởng thụ được không tranh với người, không cầu nơi đời thì quý vị tự tại biết mấy, vui vẻ biết bao, tâm của quý vị thanh tịnh. Tâm thanh tịnh sanh trí huệ, trí huệ mới có thể giải quyết mọi vấn đề, mới có thể nhìn thấu vấn đề, nhìn được sâu, nhìn được rộng, nhìn được thấu, ở ngay trong năm chữ “thanh tịnh bình đẳng giác” này. Tu như thế, sẽ khai trí huệ một cách rất tự nhiên, tích lũy công đức.

Cho nên nói 故能令眾生，聞名得福，聞名發心，十念必生，遷登不退 “có năng linh chúng sanh, văn danh đắc phước, văn danh phát tâm, thập

niệm tất sanh, kính đấng bất thoái” (nên có thể khiến cho chúng sanh nghe danh được phước, nghe danh phát tâm, mười niệm chắc chắn vãng sanh, thăng lên ngôi bất thoái). Những câu nói này đều là quả đức rất chân thật, quý vị tu nhân nhất định chứng quả, ngay bây giờ quý vị sẽ đạt được, nghe danh được phước. Vì vậy, chúng ta phải giới thiệu Phật hiệu này cho người khác, giúp họ nghe được, gieo trồng chủng tử Phật này trong A-lại-da thức, đây chính là phước báo chân thật. Nghe danh phát tâm, đây là người có căn, trong A-lại-da thức có chủng tử Phật, là do quá khứ gieo trồng, đời này nghe được liền tiếp tục. Vì sao có người có thể phát tâm Bồ-đề, có người không thể phát tâm? Là do trong A-lại-da của họ có chủng tử Phật hay không, có chủng tử Tịnh tông hay không, có chủng tử A Di Đà Phật hay không, nếu có thì [họ] sẽ phát tâm, họ không có thì không thể phát tâm. Không thể phát tâm cũng không sao, đức Phật độ chúng sanh không phải là việc của một đời, mà đời đời kiếp kiếp, kiên nhẫn không từ bỏ, thật sự tuyệt vời! Bất luận chúng sanh ở nơi đâu, họ cũng không ra khỏi Tự Tánh, tức là họ không ra khỏi Thường Tịch Quang. Nói cách khác, chư Phật Bồ-tát nhìn thấy họ rất rõ ràng sáng tỏ, tường tận thấu suốt, giúp thiện căn của họ tăng trưởng, giúp tâm Bồ-đề của họ được phát ra một cách thuận lợi. Tâm Bồ-đề chính là tâm cầu sanh Tịnh Độ, chính là tâm thân cận A Di Đà Phật, ở đây tôi đã nói cụ thể hơn, rõ ràng hơn.

Hằng ngày trong tâm niệm điều gì? Niệm Di Đà, đây là thật, niệm điều khác thì đều là giả. Không phải là giả thì không tính, mà trong điều giả đó chiêu cảm nghiệp báo, việc này phiền phức. Cũng có nghĩa là bất luận là thật hay giả, hết thấy đều là nghiệp luân hồi. Hằng ngày quý vị tạo nghiệp luân hồi, quý vị làm sao có thể thoát khỏi luân hồi? Không tạo nghiệp luân hồi mới có thể thoát khỏi luân hồi, chẳng thể không biết điều này, chúng ta nhất định phải hiểu được. Niệm Phật thì không tạo nghiệp luân hồi; không niệm Phật thì khởi tâm động niệm không thoát khỏi lục đạo luân hồi, chúng ta đã làm sáng tỏ việc này chưa? Làm rõ chưa? Thật sự làm sáng tỏ, thì người ấy một lòng một dạ, nhất định không buông lời một câu Phật hiệu này, một câu nối tiếp một câu. Cuối đời của Hoàng Niệm lão, một ngày [niệm] 140 ngàn tiếng Phật hiệu, ngài niệm như thế nào? A Di Đà Phật, A Di Đà Phật, A Di Đà Phật, A Di Đà Phật, không gián đoạn, lúc không nói chuyện thì niệm trong tâm, không gián đoạn, đều làm tấm gương cho chúng ta xem. Mười niệm chắc chắn vãng sanh, vĩnh viễn biết ơn A Di Đà Phật, đây là gì? Bảo đảm chúng ta vãng sanh Thế giới Cực Lạc. Sanh đến Thế giới Cực Lạc thì chúng được không thoái chuyển, ba sự không thoái chuyển: vị bất thoái, hạnh bất thoái, niệm bất thoái. Người nào chứng được tam bất thoái? Pháp thân Bồ-tát. Chúng ta sanh đến Thế giới Cực Lạc, oai thần bốn nguyện của A Di Đà Phật gia trì cho chúng ta, khiến chúng ta lập

tức thăng lên tam bất thoái; nói cách khác, thần thông, trí huệ, đạo lực của quý vị bình đẳng với Pháp thân Bồ-tát, đây là điều không có trong mười phương thế giới. [Trong] tất cả kinh, đức Phật cũng không nói đến điều này, chỉ có trong ba kinh của Tịnh Độ, đặc biệt giới thiệu Thế giới Tây Phương Cực Lạc cho chúng ta, đến đó rất dễ, không khó một chút nào.

復以具足無量不可思議莊嚴 “Phục dĩ cụ túc vô lượng bất khả tư nghị trang nghiêm” (*Lại vì đầy đủ vô lượng trang nghiêm không thể nghĩ bàn*), bởi vì công đức của câu Phật hiệu này quá lớn, cảm được Tịnh Độ trang nghiêm thù thắng không gì sánh bằng. **故萬物嚴淨** “Cố vạn vật nghiêm tịnh” (*Nên vạn vật trang nghiêm thanh tịnh*), trang nghiêm thanh tịnh, **窮微極妙** “cùng vi cực diệu” (*vi diệu tột cùng*). Vi diệu đến mức quý vị không cách nào tưởng tượng được, quý vị cũng không nói ra được, quý vị cũng không cách nào nghĩ ra. Nếu muốn biết thì quý vị thành thật niệm Phật, niệm đến Nhất tâm Bất loạn thì quý vị thấy được, quý vị hiểu rõ. Lời Phật là chân thành, tuyệt đối không lừa dối người khác. **光瑩如鏡，徹照十方；觸光安樂，垢滅善生** “Quang oánh như kính, triệt chiếu thập phương; xúc quang an lạc, cấu diệt thiện sanh” (*Quang minh trong suốt như gương, soi thấu mười phương; tiếp xúc*

quang minh được an lạc, diệt cấu sanh thiện). Thế giới Cực Lạc là thế giới quang minh, bởi vì tất cả vạn vật là do Tự Tánh biến ra, Tự Tánh có quang minh, cho nên những gì do Tự Tánh biến ra đều phóng quang. Chúng ta hiện nay, cảnh giới mà sáu căn tiếp xúc được cũng là do Tự Tánh biến ra, nhưng thêm vào Vọng tâm, A-lại-da. Trong Hoa Nghiêm nói, mười pháp giới (bao gồm sáu đường) là tâm hiện thức biến, nói cách khác, có hai loại, Chân tâm và Vọng tâm hòa trộn vào nhau. Vô cùng bất hạnh, Vọng tâm đã làm chủ, chúng ta không cảm nhận được Chân tâm, đó gọi là mê. Nếu Chân tâm làm chủ thì Vọng tâm không [thể làm] trở ngại, nó không khởi tác dụng, tất cả pháp được hiện ra đều không sanh không diệt, chính là điều được nói đến ở đây, quang minh ấy soi thấu mười phương, tiếp xúc quang minh được an lạc. Hiện nay là quang minh tiếp xúc chúng ta, mà chúng ta không có cảm giác, đây là lời chân thật. Vì sao không có cảm giác? Vì chúng ta có phiền não, có nghiệp chướng, tuy là quang minh tiếp xúc chúng ta, Phật quang chiếu soi chúng ta, nhưng chúng ta không nhìn thấy, không nghe thấy, không cảm nhận được. Ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc, phiền não và Tập khí của phàm phu chúng ta vẫn chưa đoạn, đời nghiệp vãng sanh, đến Thế giới Cực Lạc được oai thần bốn nguyện của A Di Đà Phật gia trì, chúng ta tiếp xúc được Phật quang rồi, Phật quang chính là trí huệ bát-nhã vốn có của Tự Tánh, cho nên cấu diệt thiện

sanh, cầu là ô nhiễm, Kiến tư Phiền não, Trần sa Phiền não, Vô minh Phiền não của chúng ta diệt rồi; thiện sanh, thiện là vốn có. Chữ thiện này tương đồng với ý nghĩa trong sách Đại Học đã nói, quý vị xem ba cương lĩnh trong sách Đại Học, chính là cô đặc tất cả trong một câu này **大學之道，在明明德，在親民，在止於至善** “**Đại Học chi đạo, tại minh minh đức, tại thân dân, tại chỉ ư chí thiện**” (*đạo của Đại Học ở nơi làm sáng tỏ minh đức, ở nơi thương dân như con, ở nơi đạt đến chỗ chí thiện*), thiện sanh ở đây chính là đạt đến chỗ chí thiện.

Không chỉ có quang minh, mà còn có hương, **其香普熏十方世界，眾生聞者，皆修佛行** “**kỳ hương phổ huân thập phương thế giới, chúng sanh văn giả, giai tu Phật hạnh**” (*hương ấy xông khắp mười phương thế giới, chúng sanh người được đều tu Phật hạnh*). Hương có năng lực không thể nghĩ bàn, người được hương ấy thì muốn tu hành, nghĩ đến Thế giới Cực Lạc quá tốt rồi, nên đến sớm hơn, không nên rớt lại phía sau người khác. **見菩提樹，證無生忍** “**Kiến Bồ-đề thọ, chứng Vô sanh nhẫn**” (*Thấy cây Bồ-đề, chứng Vô sanh nhẫn*). Ở Thế giới Cực Lạc rất nhiều cây cối, thực tế mà nói thì đều gọi là cây Bồ-đề, bởi vì quý vị thấy cây ấy thì quý vị sẽ giác ngộ, sẽ khai ngộ; quý vị thấy cây ấy, cây ấy sẽ giúp quý vị đoạn phiền não. Chứng Vô sanh nhẫn, “nhẫn” chính là khẳng định, thừa nhận, đồng ý, đức Phật

nói tất cả pháp không có sanh, không có sanh thì đương nhiên không có diệt, tất cả pháp vốn không có sanh diệt, quý vị khẳng định, thừa nhận rồi, vậy gọi là Vô sanh Pháp nhẫn, quý vị không có chút nghi ngờ đối với điều này. Tất cả pháp thật sự là không có sanh, chúng ta cho rằng có sanh là nhận thức sai lầm, thật sự là không có sanh. Hiện nay, chúng ta thông qua báo cáo của nhà khoa học, có một chút khái niệm về điều này rồi, vì sao nói là không có sanh? Vì tốc độ sanh diệt đó quá nhanh, chúng ta không cách nào nắm bắt được. Một giây sanh diệt bao nhiêu lần? Chúng tôi nói tivi của chúng ta, một giây của tivi là 100 lần, sanh diệt của hình ảnh ấy là 100 lần. Trên thực tế, chúng ta hiện nay, cảnh giới sáu trần mà mắt tai mũi lưỡi tiếp xúc, là sắc thanh hương vị xúc pháp, trong một giây, tần suất sanh diệt đó là hai triệu hai trăm bốn mươi ngàn tỷ, một giây, tần suất cao như vậy ở ngay trước mắt, chúng ta không có chút cảm giác gì. Đây là Thật tướng các pháp mà đức Phật nói với chúng ta, chân tướng của tất cả pháp như vậy, cho nên sanh diệt cũng như không sanh diệt. **妙顯極樂世界一塵一毛悉皆圓明具德** “Diệu hiển Cực Lạc Thế giới nhất trần nhất mao tất giai viên minh cụ đức” (*Hiển bày một cách vi diệu một hạt bụi, một sợi lông ở Thế giới Cực Lạc thấy đều viên minh cụ đức*), Thế giới Cực Lạc như vậy, thế giới này cũng như vậy, không khác biệt. Nhất trần là vi trần, nhất mao là đầu sợi lông, đức Phật thường nói nhỏ, dùng

từ này để làm ví dụ. Một hạt vi trần lớn thế nào? Mắt thịt không nhìn thấy. Trong kinh Phật gọi là cực vi sắc, cực vi sắc lớn thế nào? Nhà khoa học nói với chúng ta, mười tỷ cực vi sắc tập hợp lại, thể tích đó bằng với một electron, electron ở trong nguyên tử. Có thể thấy là nhỏ, nhỏ đến mức nào thì biết rồi, không thể nhỏ hơn nữa, đó là đơn vị vật chất nhỏ nhất. Khoa học thật sự giúp đỡ chúng ta, không có báo cáo của khoa học thì chúng ta không có khái niệm này, cho rằng một hạt vi trần, một hạt trần sa, đầu một sợi lông thì mắt thịt đều nhìn thấy, không phải là ý này. Vì vậy, cả thế giới đều là viên minh cụ đức, quang minh viên mãn, đó chính là Thường Tịch Quang.

是以此四句列於願首，表以下一一各願
“Thị dĩ thử tứ cú liệt ư nguyện thủ, biểu dĩ hạ nhất nhất các nguyện” (Do đó, nêu ra bốn câu này ở trước lời nguyện, tỏ rõ mỗi một nguyện bên dưới), mỗi một nguyện ở đây là 48 nguyện, **莫不如是 “mạc bất như thị”** (chẳng nguyện nào không như vậy), mỗi một nguyện đều phải dùng bốn câu này. Bốn câu này viết ở trước 48 nguyện, nói rõ mỗi một nguyện trong 48 nguyện đều có bốn câu này, tức là đầy đủ vô lượng công đức trang nghiêm không thể nghĩ bàn. **一一之願皆是為眾生**
“Nhất nhất chi nguyện giai thị vị chúng sanh” (Mỗi một nguyện đều là vì chúng sanh). Câu nói này vô cùng quan trọng. Chúng ta muốn học Phật, [thì phải] đồng tâm

đồng nguyện với đức Phật, chúng ta khởi tâm động niệm không thể vì chính mình, phải vì chúng sanh, vậy thì nhanh chóng thành Phật. Khởi tâm động niệm là vì chính mình thì rất khó ra khỏi lục đạo luân hồi. Lục đạo luân hồi là do chính mình tạo ra, chẳng thể không biết điều này. Cho nên chúng ta muốn học Phật, đây chính là tâm Bồ-đề chân thật, vì tất cả chúng sanh. 一一之願皆是彌陀本妙明心之顯現 “**Nhất nhất chi nguyện giai thị Di Đà bốn diệu minh tâm chi hiển hiện**” (Mỗi một nguyện đều là sự hiển hiện bốn diệu minh tâm của đức Di Đà), mỗi một nguyện chính là 48 nguyện, đều là sự hiển hiện bốn diệu minh tâm của A Di Đà Phật. Từ trong nguyện mà hiển hiện ra. Chúng ta phải có tâm giống như đức Phật, niệm niệm vì chúng sanh, vì sao vậy? Vì đây là tông chỉ giáo dục duy nhất của đức Phật, chính là phải giúp chúng sanh lìa khổ được vui. Chúng sanh ở trong Thật Báo độ [vẫn] khổ, vì sao vậy? Vì chưa đoạn hết Tập khí của Vô thi Vô minh; ở mười pháp giới thì khổ, [vì] chưa đoạn hết Kiến tư Phiền não; ở trong sáu đường thì khổ, [vì] chưa thể buông xuống nghiệp báo tuần hoàn, tạo nghiệp thiện thì thọ báo ở ba đường thiện, tạo nghiệp ác thì thọ báo ở ba đường ác. Đường thiện, đường ác đều là đề tiêu nghiệp, vì sao vậy? Vì trong tâm thanh tịnh của Tự Tánh không có nghiệp, không có thiện ác, không chỉ không có thiện ác, mà ngay cả nhiễm tịnh cũng không có. A-la-hán chứng đắc không có thiện ác, nhưng có nhiễm

tịnh, Pháp thân Bồ-tát minh Tâm kiến Tánh, đều không còn nhiễm tịnh nữa. Bản thân chúng ta nhất định phải hiểu được điều này, sau khi hiểu thì mới biết cách tu như thế nào. Bí quyết tu hành chính là buông xuống, không có điều gì khác, buông xuống thì tự nhiên nhìn thấu, nhìn thấu giúp quý vị tiếp tục buông xuống, đây gọi là Phật pháp. Khi tôi còn trẻ, mới tiếp xúc Phật pháp, Đại sư Chương Gia dạy tôi, tôi tiếp nhận lời dạy của thầy, tôi có lòng tin đối với thầy. Trong lòng tin có nghi ngờ không? Có, có khoảng 80 phần trăm, 90 phần trăm lòng tin; vẫn còn 10 phần trăm, 20 phần trăm nghi ngờ. Đây chính là bản tính của chúng tôi không bằng lão Hòa thượng Hải Hiền, lão Hòa thượng Hải Hiền có một trăm phần trăm lòng tin, không có nghi ngờ, cho nên ngài thành tựu nhanh biết mấy, thành tựu chắc thật biết bao! Chúng ta thì nhất định phải thông qua kinh giáo, nhờ sự giúp đỡ của kinh giáo nâng cao tín nguyện của chúng ta, dần dần đoạn đi sự nghi ngờ, điều này phải nhờ vào kinh giáo. Thiệt căn của lão Hòa thượng Hải Hiền sâu dày, không cần phải nhờ kinh giáo, đây chính là chỗ ngài cao minh hơn chúng ta, chỗ mà chúng ta không sánh bằng ngài. 一

一之事相皆是清淨句 “**Nhất nhất chi sự tương giai thị thanh tịnh cú**” (*Mỗi một sự tương đều là câu thanh tịnh*), như trong Luận Vãng Sanh đã nói **皆是真實智慧 無為法身** “**giai thị chân thật trí huệ vô vi Pháp thân**”

(đều là trí huệ chân thật, Pháp thân vô vi). Câu thanh tịnh có nghĩa như vậy, trí huệ chân thật, Pháp thân vô vi; Pháp thân chính là Thường Tịch Quang, Thường Tịch Quang chính là trí huệ chân thật.

首數句之文意 “Thủ số câu chi văn ý” (*Ý của những câu đầu tiên*), những điều chúng ta học ở phần trước, đây là tổng thuyết của 48 nguyện, phần sau Niệm lão đã làm tổng kết, kết rất hay, **我若證得如來果覺，成就無上正等正覺，即已究竟成佛** “ngã nhược chứng đắc Như Lai quả giác, thành tựu Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, tức dĩ cứu cánh thành Phật” (*nếu con chứng đắc quả giác Như Lai, thành tựu Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, tức là đã rốt ráo thành Phật*), đây là nguyện do Tỳ-kheo Pháp Tạng phát khởi, nếu con thật sự chứng đắc, thật sự thành Phật rồi, chính là ý này, thật sự thành Phật rồi. **是時 “Thị thời”** (*Lúc đó*), vào lúc ấy, **我所住持之佛土，具足無量不可思議功德莊嚴** “ngã sở trụ trì chi Phật độ, cụ túc vô lượng bất khả tư nghị công đức trang nghiêm” (*cõi Phật mà con trụ trì, đầy đủ vô lượng công đức trang nghiêm không thể nghĩ bàn*). Vô lượng công đức trang nghiêm này từ đâu mà có? Là do ngài Pháp Tạng tích công lũy đức trong vô lượng kiếp mà tạo thành. Đó là nhân, còn có duyên, duyên là gì? Nghe giáo huấn của

thầy, tu hành năm kiếp là duyên. Năm kiếp ấy, thật sự nghiêm túc khảo sát sự tốt đẹp trong tất cả cõi nước chư Phật, chúng ta nói là chân thiện mỹ huệ, Ngài thấy đều hấp thu, tiếp nhận rồi, ở đạo tràng của Ngài, chính là Thế giới Tây Phương Cực Lạc, hoàn toàn hiển lộ ra, cúng dường mỗi một chúng sanh vãng sanh đến Thế giới Cực Lạc, cho nên đầy đủ vô lượng công đức trang nghiêm không thể nghĩ bàn.

以上數句，總表極樂世界之微妙殊勝 “**Đi thượng số cú, tổng biểu Cực Lạc Thế giới chi vi diệu thù thắng**” (*Những câu trên đây, nói chung về sự vi diệu thù thắng của Thế giới Cực Lạc*), chính là sự vi diệu thù thắng của Thế giới Cực Lạc từ đâu mà có, điều này rất quan trọng, giúp chúng ta sanh khởi tín tâm viên mãn, không có một chút nghi ngờ. Mỗi một người vãng sanh đến Thế giới Cực Lạc đều phải tu vô lượng công đức, tu vô lượng công đức từ đâu? Từ một câu danh hiệu, danh hiệu là do vô lượng công đức thành tựu nên, niệm một câu A Di Đà Phật này chính là tu vô lượng công đức. Rất nhiều người không biết, vẫn muốn tu pháp này, tu pháp kia, tu rất nhiều pháp, khiến cho tâm loạn cả lên. Lão Hòa thượng Hải Hiền làm biểu pháp được quá viên mãn, ngài tu như thế nào? Chỉ một câu A Di Đà Phật, ngoài một câu A Di Đà Phật này ra, ngài không biết gì cả, ngài cũng không biết niệm chú, ngài cũng không biết niệm kinh, Pháp môn nào cũng không liên quan đến ngài, ngài chỉ

[niệm] một câu A Di Đà Phật. Chúng ta phải nhớ, chúng ta phải học tập theo ngài, ngài thật sự đi con đường gần, đường tắt ngay trong đường tắt, một đời viên mãn thành Phật. Hơn nữa, ngài thật sự thành tựu, tôi ước đoán là không ngoài 40 tuổi, ngài sống lâu như vậy, đó là [do] A Di Đà Phật giao nhiệm vụ cho ngài, bảo ngài biểu pháp; sự thành tựu của ngài, tôi cho rằng 40 tuổi thì ngài đại triệt đại ngộ, minh Tâm kiến Tánh rồi. Chính mình thành tựu rồi, sau đó hoàn toàn là vì chúng sanh khổ nạn. 故於第一願首宣說之。以下則分敘四十八願各各內容 “Cố ư đệ nhất nguyện thủ tuyên thuyết chi. Dĩ hạ tắc phân tự tứ thập bát nguyện các các nội dung” (Cho nên ở trước nguyện thứ nhất tuyên thuyết điều này. Dưới đây thì trình bày riêng nội dung của mỗi nguyện trong 48 nguyện).

Mời xem kinh văn, đây là nguyện thứ nhất. 別顯 “**Biệt hiển**” (Trình bày riêng biệt), chia thành 11 khoa, tức là 11 đoạn, đoạn thứ nhất 庚一，國土殊妙 “**Canh nhất: Quốc độ thù diệu**” (G1: Cõi nước đặc biệt vi diệu), nói về Y báo, nguyện thứ nhất: 國無惡道願 “**Quốc vô ác đạo nguyện**” (Nguyện cõi nước không có đường ác), kinh văn:

【無有地獄。餓鬼。禽獸。蜎飛蠕動之類。】 “Vô hữu địa ngục, ngạ quỷ, cầm thú, quyên

phi nhu động chi loại” (*Không có địa ngục, ngạ quỷ, các loài cầm thú, bò bay cựa động*).

Chúng ta xem Chú Giải của Niệm lão. 下明，我此佛剎中，無有地獄、餓鬼、畜生（經中常以禽獸、蜻飛、蠕動之類表畜生道）三惡道。地獄，此為漢語“Hạ minh, ngã thử Phật sát trung, vô hữu địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh, (kinh trung thường dĩ cầm thú, quyên phi, nhu động chi loại biểu súc sanh đạo) tam ác đạo. Địa ngục, thử vi Hán ngữ” (*Dưới đây nói rõ, trong cõi Phật này của con, không có ba đường ác là địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh (trong kinh thường dùng các loài cầm thú, bò bay, cựa động để nói về đường súc sanh). Địa ngục, đây là tiếng Hán*), là Trung Hoa chúng ta phiên dịch thành tiếng Hán, 梵語為那落迦、泥犁等 “Phạn ngữ vi na-lạc-ca, nê-lê đẵng” (*tiếng Phạn là na-lạc-ca, nê-lê, v.v...*), từ này thường thấy trong kinh, đây là dịch âm từ tiếng Phạn, nghĩa là địa ngục.

《攝大乘論音義》曰：此譯有四義 “Nhiếp Đại Thừa Luận Âm Nghĩa viết: Thử dịch hữu tứ nghĩa” (*Trong sách Nhiếp Đại Thừa Luận Âm Nghĩa nói: Hán dịch có bốn nghĩa*), địa ngục phiên dịch từ na-lạc-ca, nê-lê, bao hàm bốn ý nghĩa: Thứ nhất là 不可樂 “bất khả lạc” (*không được vui*), ở đó không có niềm vui; thứ hai là 不可救濟 “bất khả cứu tế” (*không được cứu giúp*),

nghiệp chướng của họ quá nặng, chư Phật Bồ-tát cứu họ không nổi; thứ ba là 閻冥 “ám minh” (*u ám*), địa ngục cũng giống như trời âm u, đó cũng không phải là trời tối đen, mà có đám mây rất dày đặc, trời âm u, âm u đến mức độ nào? Khiến quý vị khi đối diện với người khác cũng không nhìn rõ được khuôn mặt; thứ tư, đây là lao ngục, lao ngục ở dưới đất. 今經言地獄乃其中之一義 “Kim kinh ngôn địa ngục nãi kỳ trung chi nhất nghĩa” (*Kinh này nói địa ngục là một nghĩa trong đó*), nhất định có bốn ý nghĩa này, nói địa ngục chỉ là nói một nghĩa.

《婆沙論》曰：瞻部洲下過五百踰繕那，乃有其獄 “Bà Sa Luận viết: Chiêm Bộ châu hạ quá ngũ bách du-thiện-na, nãi hữu kỳ ngục” (*Trong Luận Bà Sa nói: Dưới Chiêm Bộ châu hơn 500 du-thiện-na mới có ngục ấy*). Du-thiện-na thông thường dịch là do-tuần, là danh từ số học của Ấn Độ, hiện nay đa số chúng ta dùng km, 1000m là 1km, Ấn Độ là nói do-tuần. Tiếp theo, Duy Ma Kinh Triệu Chú, Chú Giải của Đại sư Tăng Triệu, do-tuần có ba loại, ba loại thượng trung hạ. 上由旬六十里，中由旬五十里，下由旬四十里 “Thượng do-tuần lục thập lý, trung do-tuần ngũ thập lý, hạ do-tuần tứ thập lý” (*Thượng do-tuần là 60 dặm, trung do-tuần là 50 dặm, hạ do-tuần là 40 dặm*), đều là đơn vị đo khoảng cách. 故常言地獄，以獄在地下 “Cố

thường ngôn địa ngục, dĩ ngục tại địa hạ” (Cho nên thường nói địa ngục, là địa ngục ở dưới đất), đây là một ý chủ yếu. Nhưng cần phải biết **地獄不僅在地下 “địa ngục bất cận tại địa hạ”** (địa ngục không chỉ ở dưới đất), mà có ở trong núi, có ở bờ biển, có ở đồng hoang, dưới cây cũng có, hư không cũng có.

總之地獄有三類 “Tổng chi địa ngục hữu tam loại” (Tóm lại, địa ngục có ba loại), ở đây đã liệt kê ra ba loại lớn này cho chúng ta, thứ nhất là địa ngục Căn Bản, thứ hai là địa ngục Du Tăng, thứ ba là địa ngục Cô Độc, có ba loại này, đây là thường thức Phật học. **根本地獄，乃八大地獄及八寒地獄。八大地獄對八寒而言 “Căn Bản địa ngục, nãi bát đại địa ngục cập Bát hàn địa ngục. Bát đại địa ngục đối Bát hàn nhi ngôn”** (Địa ngục Căn Bản là tám địa ngục lớn và tám địa ngục lạnh. Tám địa ngục lớn [là] đối với tám địa ngục lạnh mà nói), bởi vì tám địa ngục lớn này cũng gọi là **八熱地獄 “Bát nhiệt địa ngục”** (tám địa ngục nóng). Địa ngục là một biển lửa, khắp nơi đều như vậy, quý vị nhìn thấy đều là lửa đang thiêu đốt. Cho nên chúng ta xem Địa Ngục Biến Tướng Đồ, chính là địa ngục hàn băng cũng là một biển lửa, chúng ta biết được lửa đó không có độ ấm, không phải là rất ấm áp, không phải vậy, mà khiến quý vị cảm nhận được đều là trời băng đất tuyết. **瞻部洲**

地 “Chiêm Bộ châu địa” (*Vùng Chiêm Bộ châu*), Chiêm Bộ là trái đất này của chúng ta, hiện nay gọi là trái đất, trong kinh Phật gọi là Nam Thiệm Bộ Châu, dưới đất này 五百由旬有地獄，名為等活，從是依次而下至第八獄，名為無間 “ngũ bách do-tuần hữu địa ngục, danh vi Đẳng Hoạt, tòng thị y thứ nhi hạ chí đệ bát ngục, danh vi Vô Gian” (*500 do-tuần có địa ngục tên là Đẳng Hoạt, từ ngục này lần lượt xuống đến ngục thứ tám gọi là Vô Gian*), ý nghĩa của Vô Gian thì phần sau sẽ nói đến, 此八獄乃層層豎立 “thứ bát ngục nãi tầng tầng thụ lập” (*tám ngục này là các tầng kiến lập theo chiều thẳng đứng*). Căn cứ vào Luận Câu Xá, lại tham khảo thêm Đại Luận (Đại luận chính là Luận Đại Trí Độ), tám ngục ấy có tên gọi, thứ nhất, đây là từ trên xuống dưới, thứ nhất là 等活地獄 “Đẳng Hoạt địa ngục” (*địa ngục Đẳng Hoạt*). Địa ngục Đẳng Hoạt, 彼中罪人 “bỉ trung tội nhân” (*tội nhân trong đó*), tội phải chịu là những gì chúng ta không cách nào tưởng tượng được, 斫刺磨擣，苦極身死，然冷風吹之，皮肉還生，等於前活 “chước thích ma đảo, khổ cực thân tử, nhiên lãnh phong xuy chi, bì nhục hoàn sinh, đẳng ư tiền hoạt” (*chặt đâm xay giã, đau khổ cùng cực đến thân chết, sau đó gió lạnh thổi qua họ, da thịt sống lại, [chịu] cảnh sống như trước*), đây gọi là Đẳng Hoạt.

Không phải là chịu hình phạt rồi người ấy chết đi là xong, vậy cũng chỉ là chịu đau khổ một lần, họ sẽ không chịu đau khổ nữa, nhưng địa ngục không phải như vậy. Thân ở địa ngục, chúng ta biết ở đó là hóa sanh, là do biến hóa. Người tạo tác tội nghiệp đọa vào trong địa ngục, tội phải chịu là đao chặt, đồ vật mũi nhọn đâm, xay, chúng ta xem Địa Ngục Biến Tướng Đồ, có cối xay đá, cối giã, những thứ này đều là dụng cụ tra tấn, [họ] đều đang chịu hình phạt. Đau khổ cùng cực đến thân chết, thân chết, gió lạnh vừa thổi qua thì họ sống lại, da thịt sống lại, hồi sinh rồi như thế nào? Lại chịu hình phạt lần hai. Một ngày một đêm, muôn lần chết sống, họ không phải [chịu] một lần, cho nên khổ không nói nên lời. Đến khi nào mới có thể ra khỏi? Tội phải tiêu hết thì họ mới có thể ra khỏi. Ở nơi ấy chịu khổ chịu nạn, tuy chư Phật Bồ-tát đại từ đại bi nhưng cứu họ không nổi, vì sao vậy? Vì nghiệp lực.

Nói đến những chỗ này, trước kia, giới học thuật của Trung Hoa chúng ta có người nổi tiếng là Tiên sinh Chương Thái Viêm, mọi người đều biết. Khi Tiên sinh Chương Thái Viêm còn sống đã từng làm Phán quan một tháng, Phán quan của Đông Nhạc Đại Đế, tức là ban ngày ông ở nhân gian, buổi tối đến địa ngục để làm việc. Quyền của Phán quan rất lớn, Đông Nhạc Đại Đế là Quỷ vương, Phán quan cũng như là trưởng bí thư của Quỷ vương, địa vị cao như vậy. Có lẽ là Phán quan của Đại Đế nghỉ phép, có việc rời khỏi rồi, nên mời ông đến thay thế, thay thế

một tháng. Việc này rất nhiều người đều biết, con rể ông là lão Cư sĩ Chu Kính Trụ, cũng rất có tiếng ở Đài Loan, một vị lão Cư sĩ, ông nói với tôi. Vợ của ông chính là con gái của Chương Thái Viêm, đó là cha vợ của ông, ông nói sự việc này của cha vợ, họ đều cho đó là lời ma quỷ, đều không chịu tin, ông là người học khoa học, nghi ngờ đối với việc này. Ông nói là thật, có một hôm cha vợ thử nghiệm, dùng một tờ giấy vàng viết đơn xin nghỉ phép, hôm nay sức khỏe không tốt, không thể đi làm. Thời gian ông đi làm là sau khi trời tối thì có hai tiểu quỷ khiêng kiệu, sau khi ông lên kiệu, kiệu đó giống như bay trong hư không vậy, đến miếu Đông Nhạc của Đông Nhạc Đại Đế, hôm ấy quả nhiên tiểu quỷ không đến đón ông. Tình hình sinh hoạt trong âm tào địa phủ cũng gần giống với nhân gian, chỉ là không thấy được nhật nguyệt tinh, tức là không thấy được mặt trời, mặt trăng, ngôi sao, mà một màn sương dày đặc, âm u, trời rất âm u. Đây là do ông nói ra, là thật.

Lão Cư sĩ Chu học Phật lúc trung niên, ông nói với tôi về nguyên nhân học Phật, thời kỳ kháng chiến, ông làm Cục trưởng của Cục thuế Tứ Xuyên (ông học tài chính), buổi tối đánh bạc chược với nhóm bạn, chơi đến hơn một giờ [sáng], gần đến hai giờ [sáng] thì giải tán. Khi trở về nhà, Trùng Khánh là thành phố lớn, có đèn đường, nhưng bóng đèn của đèn đường [chỉ có] 20 ngọn, chúng ta liền biết được, 20 bóng đèn là [cách] rất xa mới

có một bóng. Ông đi về, vào thời đó đều là đi bộ, không có xe, đi bộ, nhìn thấy phía trước có người, đi ở trước mặt ông, cũng không chú ý, đi rất lâu rồi đột nhiên nghĩ đến, trước mặt ông là người nữ, một người nữ, phụ nữ, sao có thể đi bộ bên ngoài lúc nửa đêm được? Khi ông vừa nghĩ đến thì cả người nổi da gà, nhìn thấy người ở phía trước có thân trên, không có thân dưới, ông biết là gặp phải ma rồi, bị hù dọa rồi. Chính mắt nhìn thấy, đi cùng với ông hơn nửa tiếng, ông liền tin rồi. Ông nói ông thật sự tin tưởng là vì nguyên nhân này, mới tin câu chuyện mà cha vợ nói là thật, không phải giả, không phải gạt người khác, thật sự có việc đó. Cho nên nhân duyên học Phật của mỗi người đều khác nhau. Tôi ở Đài Loan rất quen với ông, thường đến thăm ông. Ông xem chúng tôi giống như con cháu, ông lớn hơn tôi 39 tuổi, xem chúng tôi như trẻ nhỏ, thường kể chuyện cho chúng tôi nghe. Câu chuyện của ông đều là người thật việc thật, không phải là đọc được từ trong sách vở, không phải, đều là đích thân trải nghiệm, thật sự không thể nghĩ bàn.

Nói được tường tận thấu triệt nhất thật sự là kinh Phật, kinh Phật không có kinh chuyên nói về địa ngục. Tôi cũng là do Thành Hoàng ở quê nhà tìm tôi, khẩn cầu tôi khôi phục miếu Thành Hoàng, tôi nói chính sách quốc gia không cho phép điều này, tôi không làm được. Ông liền nói với tôi, điện Diêm Vương lúc đó, trong miếu Thành Hoàng quan trọng nhất là điện Diêm Vương, Thập

điện Diêm Vương, ông hỏi có thể làm điện này không? Còn nói với tôi, ở Cửu Hoa Sơn có Thập điện Diêm Vương, ở Cửu Hoa Sơn có. Chúng tôi chụp hình Thập điện Diêm Vương ở Cửu Hoa Sơn, rất đơn giản, không tỉ mỉ. Cho nên sau cùng, chúng tôi tìm được thầy Giang Dật Tử, là họa sĩ, bức tranh Thế giới Cực Lạc ở phía sau là do ông vẽ, dùng thời gian một năm để vẽ Địa Ngục Biến Tướng Đồ, vẽ đẹp vô cùng, dùng Ngọc Lịch Bảo Sao của Đạo giáo làm tư liệu tham khảo. Sau đó, chúng tôi từ trong kinh Phật, tôi đã tìm một vài đồng học tra cứu trong Đại Tạng Kinh, kết quả là tra được trong 25 loại kinh luận nói đến địa ngục, nói rất tường tận, còn tường tận hơn, hay hơn Ngọc Lịch Bảo Sao, điều này vô cùng hiếm có. Cho nên tôi hy vọng tương lai có họa sĩ, có thể căn cứ vào những điều trong kinh Phật đã nói để vẽ thêm một bức Địa Ngục Biến Tướng Đồ.

Tập 169

Thời gian: Ngày 23 tháng 1 năm 2015.

Mời xem Đại Kinh Khoa Chú, trang 438, chúng ta bắt đầu xem từ hàng thứ hai.

Phần trước nói với chúng ta, địa ngục có ba loại lớn, loại lớn thứ nhất là **根本地獄，乃八大地獄及八寒地獄** “Căn Bản địa ngục, nãi bát đại địa ngục cập Bát

hàn địa ngục” (địa ngục Căn Bản là tám địa ngục lớn và tám địa ngục lạnh). Chúng ta xem Chú Giải, 八大地獄對八寒而言，亦名八熱地獄 “bát đại địa ngục đôi **Bát hàn nhi ngôn, diệt danh Bát nhiệt địa ngục”** (tám địa ngục lớn là đối với tám địa ngục lạnh mà nói, cũng gọi là tám địa ngục nóng), thông thường chúng ta nói là Bát hàn Bát nhiệt, đây là địa ngục Căn Bản. 瞻部洲地下 “**Chiêm Bộ châu địa hạ**” (Dưới đất Chiêm Bộ châu), Chiêm Bộ châu là trái đất này của chúng ta, chúng ta biết hạt nhân của trái đất là lửa, nhiệt độ rất cao, không thua kém bề mặt của mặt trời. Dưới đất Chiêm Bộ châu 五百由旬 “**ngũ bách do-tuần**” (500 do-tuần), đây là khoảng cách, từ mặt đất xuống dưới, qua 500 do-tuần. Do-tuần là đơn vị đo độ dài của Ấn Độ, đại do-tuần là 60 dặm, trung do-tuần là 50 dặm, tiểu do-tuần là 40 dặm. Ngài tính khoảng cách, không nói là trung hay tiểu, thì chắc chắn là đại do-tuần. Tên gọi của địa ngục là 等活 “**Đẳng Hoạt**”, tám địa ngục này chính là Bát nhiệt. 從是依次而下至第八獄 “**Tùng thị y thứ nhi hạ chí đệ bát ngục**” (Từ đây theo thứ tự lần lượt xuống đến ngục thứ tám), ngục thứ tám gọi là Vô Gian. 此八獄乃層層豎立者也 “**Thử bát ngục nãi tầng tầng thụ lập giả dã**” (Tám ngục này là các tầng kiến lập theo chiều thẳng

đứng), cũng tức là trên dưới. Càng hướng xuống dưới hạt nhân của trái đất thì càng nhỏ, đây là điều chúng ta thể hội được, bởi vì lõi đất là một vùng lửa, nhiệt độ đạt đến cùng cực. Lên trên một tầng, nhiệt độ của nó giảm xuống một chút, cho đến bề mặt trái đất, xét theo cõi người chúng ta, đây là bình thường hóa rồi, nhân loại có thể sinh sống. Tám ngục này, đây là các tầng theo chiều thẳng đứng.

據 “Cứ”, căn cứ Luận Câu Xá, 兼考 “kiêm khảo” (*đồng thời tham khảo*), tham khảo Đại Luận, [tức là] Luận Đại Trí Độ, trong đó cũng có nói, 此八獄為：等活地獄。彼中罪人遇種種斫刺磨擣 “thử bát ngục vi: **Đẳng Hoạt địa ngục. Bỉ trung tội nhân ngộ chủng chủng chước thích ma đảo**” (*tám ngục này là: địa ngục Đẳng Hoạt: tội nhân trong đó gặp đủ mọi sự chặt, đâm, xay, giã*), đây đều là dụng cụ tra tấn, 苦極身死 “**khổ cực thân tử**” (*đau khổ cùng cực đến thân chết*), chịu những hình phạt này, đao chặt, đá xay, đây là một số binh khí của thời xưa, họ đều phải chịu. Đau khổ đến thân chết đi, gió lạnh vừa thổi qua thì họ sống lại, 皮肉還生，等於前活 “**bì nhục hoàn sinh, đẳng ư tiền hoạt**” (*da thịt sống lại, [chịu] cảnh sống như trước*), cho nên gọi là Đẳng Hoạt, là ý nghĩa như vậy. Gió vừa thổi thì họ sống lại, sống lại tiếp tục chịu phạt, vĩnh viễn không

ngừng nghỉ. Họ chịu hết tội ở địa ngục rồi, ra khỏi địa ngục, tình cảnh ấy mới dừng lại; nếu không rời khỏi địa ngục thì mãi mãi chịu tội. Cho nên nói một ngày một đêm vạn lần chết vạn lần sống, phải chết một vạn lần, sống lại một vạn lần, lại chết một vạn lần.

Địa ngục từ đâu mà có? Vì sao lại có địa ngục? Trong kinh Đại thừa nói với chúng ta rất rõ ràng, rất tường tận. Đại sư Huệ Năng nói: 何期自性，能生萬法 “Hà kỳ Tự tánh, năng sanh vạn pháp” (*Nào ngờ Tự tánh có thể sanh ra vạn pháp*), địa ngục là một pháp trong vạn pháp, từ đâu ra? Từ Tự tánh biến hiện ra. Trong Tự tánh vạn đức vạn năng, có nhiễm có tịnh; ý niệm, ngôn hành của chúng ta có nhiễm có tịnh, có thiện có ác, trong nhiễm nghiệp lại thêm vào ác nghiệp, nhiễm là bất thiện, ác chính là bất thiện trong bất thiện, chiêu cảm địa ngục. Là thật, tôi đã từng kể ông Chương Thái Viêm lúc còn sống, đã từng làm Phán quan của Đông Nhạc Đại Đế, thời gian không dài, chỉ có một tháng, [là] làm thay. Địa vị của Phán quan rất cao, tương đương với Trưởng bí thư hiện nay. Ông rất từ bi, ông là tín đồ Phật giáo, kiến nghị với Đông Nhạc Đại Đế, ông nói nghe nói địa ngục có Bào Lạc, hình phạt đó quá tàn bạo. Bào Lạc là gì? Dùng lửa nung cháy đỏ cột đồng, để người tội đến ôm, ôm cột đồng ấy, đó đều là tội nghiệp của dâm dục. Ông nói hình phạt này quá tàn nhẫn, không nhân đạo, có thể xóa bỏ không? Đông Nhạc Đại Đế đã sai hai tiểu quỷ đưa ông đi, đích

thân ông đến chỗ hình phạt Bào Lạc để xem, ông đi xem đi, về rồi nói tiếp. Tiểu quỷ đưa ông đến rồi, nói với ông, hình cụ Bào Lạc ở ngay trước mặt ông, ông không nhìn thấy. Bỗng nhiên nghĩ đến trong kinh điển đã nói, địa ngục chỉ có hai hạng người nhìn thấy: một là Bồ-tát, hai là người có tội. Hoàn toàn là do tội nghiệp của họ biến hiện ra, không liên quan đến Diêm La Vương, cũng không liên quan đến Đông Nhạc Đại Đế.

Cho nên Đông Nhạc Đại Đế cũng bắt lực đối với việc này, do ý niệm bất thiện của chính mình biến hiện, thật sự như đức Phật thường nói trong kinh Đại thừa: “Tất cả pháp từ tâm tưởng sanh”. Cho nên bản thân chúng ta phải hiểu rõ, sau khi hiểu rõ thì sẽ không oán trời trách người, oán trời trách người thì có tội, đó là tạo nghiệp ác. Không liên quan đến người khác mà kiên quyết phải đổ thừa người khác, điều này không thể được. Vì vậy, địa ngục không phải là do thần chế tạo ra, không liên quan đến Diêm La Vương, cũng không liên quan đến Quỷ vương, thậm chí không liên quan đến Phật Bồ-tát, cũng không liên quan đến thần tiên, hoàn toàn là do nghiệp lực của chính mình biến hiện ra. Vì vậy, sau khi Chương Thái Viêm hiểu rõ đạo lý này, chỉ có thở dài, không nói đến nữa.

Chúng ta phải hiểu rõ đạo lý này, sau khi hiểu rõ chân tướng sự thật, do đó phải chú ý đến Khởi tâm Động niệm của chúng ta. Đức Phật nói rất tường tận, nghiệp nhân của

ba đường ác, cõi ngạ quỷ là tâm tham, tham lam đọa cõi quỷ, sân hận đọa địa ngục, ngu si đọa súc sanh, là nghiệp chính mình tạo ra. Cho nên ba cõi ấy đều là đường ác, tam ác đạo. Đức Phật dạy chúng ta, chúng ta thật sự làm sáng tỏ, thật sự làm rõ rồi, trong đời sống hằng ngày, tuyệt đối không cho phép có tâm tham, có sân hận, có nghi ngờ, nghi ngờ là cõi súc sanh, hoài nghi. Tập khí của chúng ta rất sâu, thật sự là Tập khí hình thành từ vô lượng kiếp đến nay, đời này đượ thân người, nhưng thường xuyên phạm nghiệp nhân của ba đường ác, không hay không biết mà động Vô minh, thông thường dùng từ Vô minh làm tiêu biểu, Vô minh là gì? Chính là tham sân si, ngạo mạn, nghi ngờ.

Chúng ta cùng nhau học tập, tôi thường xuyên nhắc nhở mọi người, cốt lõi của tham là gì? Chúng ta bắt tay từ gốc, tình chấp, tham không rời khỏi tình chấp. Phải nhậ với điều này, càng phai nhậ càng tốt; đoạn thì rất khó, bởi vì quý vị có thể đoạn đượ tham sân si thì quý vị chúng A-la-hán, cho nên không dễ dàng, nhất định phải phai nhậ dần. Người niệm Phật chúng ta, đối với những việc này, năm sau nhậ hơn năm trước thì công phu tiến bộ rồi. Vãng sanh Thế giới Cực Lạc, phẩm vị cao hay thấp, hoàn toàn là do công phu niệm Phật cạn hay sâu, có mối liên hệ với điều này, nhậ thì công phu sâu, đậm thì công phu cạn, ảnh hưởng đến phẩm vị vãng sanh của quý vị. Tu ở đâu? Đạo tràng tốt nhất chính là hoàn cảnh nhân

sự, chúng ta chung sống với mọi người, phải học Bồ-tát, tu Lục ba-la-mật. Bồ thí, Bồ thí là buông xuống. Trì giới, giới căn bản, Tam quy, Ngũ giới, Thập thiện, đây là căn bản, Giới luật có nhiều hơn cũng không rời khỏi căn bản. Tám vạn oai nghi của Đại thừa, hết thảy đều là từ Thập thiện triển khai ra, Thập thiện là tổng cương lĩnh. Cho nên Đại thừa triển khai thành tám vạn bốn ngàn, Tiểu thừa triển khai thành ba ngàn, gọi là ba ngàn oai nghi, hợp lại là Thập thiện nghiệp. Chúng ta nắm bắt cương lĩnh, ở ngay trong đời sống hằng ngày đối người, đối việc, đối vật, phải học không sát sanh, không trộm cướp, không tà dâm, không vọng ngữ, không lưỡng thiệt, không ác khẩu, không ý ngữ, không tham, không sân, không si.

Lão Hòa thượng Hải Hiền làm rất triệt để, trì giới tinh nghiêm. Ngài chưa từng đi học, ngài chưa học qua giới, chỉ là vào lúc thọ giới, ở Giới đàn, Sư phụ giảng cho ngài về Sa Di Luật Nghi, Tam quy Ngũ giới, Bát Quan Trai Giới, dạy những điều này, ngài có thể phụng hành cả đời, không làm trái, nhưng ngài không học qua lớp Giới luật, phải biết điều này! Ngài thực hành Lục Ba-la-mật rất tốt, Bồ thí, Trì giới, Nhẫn nhục, Tinh tấn, Thiên định, Bát-nhã, ngài đã làm được hoàn toàn trong đời sống thường ngày rồi. Xem tất cả mọi người đều là Phật Bồ-tát, không đánh mất tâm cung kính. Ngài vĩnh viễn có thể giữ gìn tâm chân thành, tâm cung kính, tâm thanh tịnh, đây là công phu tu hành, đây chính là phẩm vị vãng sanh,

ngài tu được quá viên mãn. Cho nên ngài vãng sanh là Thượng bói Thượng thượng phẩm vãng sanh, sanh đến Thế giới Cực Lạc chính là Pháp thân Đại sĩ, chính là trong Đại thừa giáo thường gọi là thành Phật rồi, thật sự thành Phật, Phần chứng Tứ Phật. Hơn nữa, là cấp bậc cao trong Phần chứng, thông thường Đại thừa nói là Bát địa trở lên, ngài vãng sanh cấp bậc này, không phải là cấp bậc thông thường. Cả đời chỉ một câu Phật hiệu, tất cả ý niệm đều quy về Phật hiệu, khởi tâm động niệm là Phật hiệu, ngôn ngữ tạo tác cũng là Phật hiệu, trước nay chưa từng đánh mất, ngài một đời thành Phật chính là nhờ vào điều này.

Chúng ta ở trong đời sống hằng ngày, tâm vẫn còn tham dục, vẫn còn bất bình, vẫn còn oán hận. Những điều này, công phu niệm Phật không đặc lực chính là chưa trừ bỏ, chưa buông xuống được, tức là không đặc lực, điều đó chướng ngại chúng ta vãng sanh. Cho nên trong kinh, đức Phật nói với chúng ta, đưa tiễn vãng sanh, tức là trợ niệm, không thể chạm vào giường của người vãng sanh đang nằm, không thể đụng đến, quý vị nhất định phải giữ khoảng cách nhất định, chớ đụng vào. Vì sao vậy? Đụng vào giường, họ sẽ cảm thấy rất đau khổ. Vào lúc người ta cảm thấy rất đau khổ, thường là tịnh niệm của họ sẽ mất đi, tâm oán hận dấy khởi. Tịnh niệm mất đi thì không thể vãng sanh, oán hận dấy khởi thì đọa địa ngục; việc đưa tiễn vãng sanh đó, không phải đưa tiễn họ đến Thế giới Cực Lạc, mà đưa họ đến địa ngục rồi, mối liên hệ rất lớn!

Quý vị đưa họ đến địa ngục, họ oán hận quý vị, họ muốn báo thù, như vậy thì biến thành oan oan tương báo, không ngừng không dứt. Nhất định phải nghe lời Phật dạy, nhất định phải ghi nhớ trong tâm, tuyệt đối không thể trái phạm, vậy thì đời này chúng ta mới có thể vãng sanh đến Thế giới Cực Lạc. Lời của Tổ sư, lời của cổ Thánh tiên Hiền không phải là lời giả, lão Cư sĩ Chu Kính Trụ sẽ không gạt chúng tôi, ông có học vấn, có kinh nghiệm, ông đọc được nhiều, nghe được nhiều, kể cho chúng tôi nghe, đây là giảng dạy cho chúng tôi. Sau khi chúng tôi học rồi, trong đời sống phải đề cao cảnh giác, tuyệt đối không phạm sai lầm.

Đặng Hoạt, đây là loại nhẹ nhất trong địa ngục Căn Bản, quý vị xem nổi khổ mà họ chịu, chặt, đâm, đây là đao chặt; xay, còn khổ hơn cả đao chặt. Hiện nay ít có cơ hội nhìn thấy, hoàn toàn cơ khí hóa rồi, trong thời kháng chiến, xã hội Trung Hoa vô cùng lạc hậu, vẫn luôn sống kiểu đời sống của 200 năm trước, có cối xay, nhà nào cũng có cối xay đá. Bình thường nhất là xay đậu nành, xay tương ớt, đều là tự mình làm, người dưới quê ăn gì cũng là tự cấp tự túc. Chặt là dùng đao, xay, giã, đây đều là nói hình phạt.

Thứ hai, 黑繩地獄。先以黑繩縛罪人肢體，而後斬鋸 “Hắc Thằng địa ngục. Tiên dĩ hắc thằng phược tội nhân chi thể, nhi hậu trảm cú” (địa ngục

Hắc Thằng: trước tiên dùng dây thừng đen trói thân thể của người tội, sau đó thì chém, cưa). Như thợ mộc thời trước, thợ mộc hiện nay không dùng dây thừng đen nữa, trước đây họ muốn cưa một tấm ván gỗ, thì trước tiên phải dùng dây mực. Họ có ống mực, bên trong có một sợi dây thừng, lúc nhỏ chúng tôi từng thấy, một bên có cái dùi, kéo thẳng sợi dây, căng một đường chỉ, cưa theo đó thì sẽ không cưa sai. Sợi dây thừng đen ấy, dây thừng đen chính là dây thừng mực đen, đo cơ thể người, sau đó thì theo sự đo đạc của dây thừng đen mà cưa, chém, cưa, khổ hơn một chút so với ngục trước. Thứ ba, 眾合地獄 “**Chúng Hợp địa ngục**” (*địa ngục Chúng Hợp*). Chúng hợp là rất nhiều dụng cụ tra tấn, 眾多苦具 “**chúng đa khổ cụ**” (*rất nhiều khổ cụ*), tức là dụng cụ tra tấn, cùng lúc bức hại thân, 合黨相害 “**hợp đảng tương hại**” (*cùng nhau bức hại*), không phải một hình cụ, mà rất nhiều. Đây đều là tướng địa ngục hiện ra, cho nên mọi người không thể kết oán với người khác, kết oán báo thù người khác nhiều thì địa ngục Chúng Hợp hiện tiền.

Sau khi chúng tôi xuất gia, Pháp sư Quảng Hóa trước tôi một kỳ [giới], ngài thọ giới trước tôi khoảng hai ba năm, sớm hơn tôi hai ba năm. Sau khi xuất gia cũng không tệ, thầy đã xây dựng Viện Phật học, ở Đại Khanh - Đài Trung, tôi đã dạy học ở Viện Phật học đó ba năm, cho nên rất quen với Pháp sư Quảng Hóa. Pháp sư Quảng

Hóa nói với tôi, thầy là Quân nhân, Quân nhu, quản lý tài sản, quản lý tài sản thì có tiền, dễ dàng xài tiền. Trong khoảng thời gian đó, mỗi ngày thầy ăn một con gà, đã ăn khoảng vài trăm con, mỗi ngày một con. Sau khi xuất gia, có một hôm thầy đi tắm, nhìn thấy trong phòng tắm có rất nhiều gà bay qua bay lại, thầy liền tránh né, kết quả là bị trượt chân, chân bị gãy, phải chống gậy cả đời. Thầy nói với tôi, thầy nói đây là nghiệp nặng báo nhẹ, không lấy mạng của thầy. Thầy xuất gia rồi, trì giới rất tốt, mỗi ngày tu sám hối, vẫn không tránh khỏi, oán thân trái chủ không bỏ qua cho thầy, khiến thầy tàn phế. Vào cuối đời, tức là trước khi lâm chung, hình như là trước đó một năm hay nửa năm, rất gần, thầy đến thăm tôi một lần, ngồi xe lăn, rất tội nghiệp, chảy nước mũi, chảy nước dãi, tôi nhìn thấy rất buồn.

Xuất gia, vì sao không chuyển được nghiệp lực? Vì tâm lượng không đủ. Đã tạo nghiệp nặng thì phải phát đại nguyện tâm, thật sự phát tâm đại Bồ-đề, không thể vì chính mình, mà vì chánh pháp, vì chúng sanh khổ nạn thì có thể hóa giải. Vì vậy tiêu nghiệp, nghiệp có thể tiêu được, không phải là không thể tiêu, thầy rất thông đạt đối với kinh giáo, trì giới rất nghiêm khắc. Thầy đã hạ thủ công phu về điển tịch của Giới luật, thầy giảng Giới luật. Ở Đài Loan lúc đó, người giảng Giới luật rất hiếm, thầy là người đầu tiên mà tôi biết, hiện nay người giảng Giới luật là thầy Quả Thanh, đều rất hiếm có. Nghiệp nhân quả

báo ở ngay trước mắt chúng ta, ở ngay bên cạnh chúng ta, chúng ta để ý một chút đều thấy được. Cho nên địa ngục Chúng Hợp [có] rất nhiều hình cụ, vô cùng đáng sợ, đến cùng lúc.

Thứ tư, 號叫地獄，逼於眾苦 “Hào Khiếu địa ngục, bức ư chúng khổ” (địa ngục Hào Khiếu: bức bách bởi các khổ), đây là do chịu khổ mà kêu la, phát ra tiếng oán than, người trong lúc chịu cực khổ sẽ kêu la, gào thét. 大叫地獄 “Đại Khiếu địa ngục” (Địa ngục Đại Khiếu), chịu khổ nghiêm trọng hơn ngục trước, lớn tiếng gào khóc. Thứ sáu, 炎熱地獄，火隨身起 “Viêm Nhiệt địa ngục, hỏa tùy thân khởi” (địa ngục Viêm Nhiệt: lửa theo thân mà bốc cháy), bất luận họ nhìn nơi nào cũng đều thấy ánh lửa, chạy trốn khắp nơi, nhưng không có nơi nào trốn được. 炎熾 “Viêm sí” (Bùng cháy dữ dội), “sí” là thiêu đốt rất mãnh liệt, 周圍，苦熱難堪 “chu vi, khổ nhiệt nan kham” (xung quanh, nóng khổ khó chịu được). Đây là địa ngục Bát Nhiệt. Thứ bảy, 大熱地獄，熱中之極 “Đại Nhiệt địa ngục, nhiệt trung chi cực” (địa ngục Đại Nhiệt: nóng bức tột cùng), đại nhiệt.

Địa ngục Đại Nhiệt hiện nay, chúng tôi cũng nghe được thông tin, tin tức do Einstein dựa thân tiết lộ, ông đã phát minh bom nguyên tử, chính bởi vì tội này mà đọa

vào địa ngục Vô Gián, tên gọi của địa ngục ấy là địa ngục Hạch Bạo, Hạch Bạo là Đại Nhiệt, nóng bức tột cùng. Hạch Bạo, trong phạm vi của ngục đó, tất cả vi khuẩn đều bị diệt vong, vậy thì thân thể của con người làm sao tồn tại được? Tế bào trên cơ thể người đều biến thành vi trần. Người chết rồi, gió vừa thổi qua thì họ sống lại, lại nổ tung lần thứ hai, nổ tung lần thứ ba, bom nguyên tử đó, trái sau nổ tiếp trái trước mà nổ tung, không dừng lại. Cho nên ông dựa thân nói với người đời, tuyệt đối không thể phát động chiến tranh hạt nhân. Người phát động chiến tranh hạt nhân, người chấp hành ném bom, tương lai ở địa ngục sẽ chịu tội giống như ông, [đó] chính là địa ngục Đại Nhiệt. Địa ngục Đại Nhiệt, còn vô gián, không gián đoạn, chịu khổ không gián đoạn. Cho nên [ông] cảnh báo người đời, ông nói đời trước ông là người Trung Hoa, đời này đầu thai ở phương tây, làm người phương tây, rất thông minh, trở thành nhà khoa học. Ông không ngờ phát minh vũ khí hạt nhân, tạo nên địa ngục Vô Gián cho chính mình. Bồ-tát Địa Tạng đưa ông đến tiết lộ tin tức này, phải quay về ngay lập tức, chịu khổ không gián đoạn, khiến cho ông dựa thân hiện thân nói pháp. Chúng ta nghe xong phải có sự cảnh giác.

Nhìn thấy những tình cảnh địa ngục này, chúng ta phải tin, thật sự có, không phải là giả. Ở chỗ tôi có quyển sách, Chư Kinh Phật Thuyết Địa Ngục Tập Yếu, trong đây có 25 loại kinh luận, đều giảng đến địa ngục, giảng

rõ ràng hơn Ngọc Lịch Bảo Sao. Tôi rất hy vọng tương lai có họa sĩ, có thể chiếu theo bộ sách này vẽ một bức Địa Ngục Biến Tướng Đồ. Trước đây, Địa Ngục Biến Tướng Đồ do thầy Giang Dật Tử vẽ là căn cứ vào Ngọc Lịch Bảo Sao của Đạo giáo mà vẽ ra, lấy đó làm chủ. Trong kinh Phật có, bởi vì giáo dục nhân quả của Đạo giáo sinh ra ảnh hưởng rất tốt với xã hội Trung Hoa, cho nên nhà Phật đã lo là với điều này, có Đạo giáo đang dạy là được rồi. Địa ngục của Đạo giáo nói được tường tận, đức Phật nói còn tường tận hơn, trong địa ngục của Đạo giáo có một số chỉ có quả, không có nói rõ là do nguyên nhân gì, còn trong kinh Phật nói rất rõ ràng về nhân quả. Đáng để nỗ lực thực hiện việc này, đặc biệt là thời đại hiện nay, vô cùng đáng để tuyên dương bộ kinh điển này. Đây cũng là bản hội tập, từ hai mươi mấy loại kinh luận khác nhau, trích lục từ trong đó.

Chúng ta xem đoạn tiếp theo, **以上八大地獄外，更有八寒冰獄** “dĩ thượng bát đại địa ngục ngoại, cánh hữu bát hàn băng ngục” (*ngoài tám đại địa ngục trên đây, lại có tám ngục hàn băng*), trái ngược với ngục này, Bát hàn, nóng không chịu nổi, lạnh cũng không chịu nổi. **依次橫列** “Y thứ hoành liệt” (*Thứ tự sắp xếp theo chiều ngang*), Bát nhiệt ở trước là sắp xếp thứ tự theo chiều thẳng đứng, đây là sắp xếp theo chiều ngang. Thứ nhất, **額部陀** “Ngạch-bộ-đà”, là dịch âm từ tiếng Phạn,

nghĩa của Trung Hoa là 炮 “pháo”, mụn nước. 嚴寒逼身，體上生炮 “Nghiêm hàn bức thân, thể thượng sanh pháo” (*Rét mạnh bức thân, trên người nổi mụn nước*), người Trung Hoa chúng ta gọi là nhọt lạnh, khi nhọt lạnh đến mức nghiêm trọng thì da thịt sẽ nứt ra, rất đau khổ, trên người nổi mụn nước. Thứ hai, 尼刺部陀，極寒逼身，體分炮裂 “Ni-thích-bộ-đà, cực hàn bức thân, thể phân pháo liệt” (*Ni-thích-bộ-đà, cực lạnh bức thân, người nứt mụn vỡ*). Đây là gì? Những mụn nhọt lạnh trên thân vỡ ra, đau khổ khó mà chịu được. Thứ ba, 呵羅羅 “Ha-la-la”, đây là bởi vì lạnh, âm thanh phát ra từ trong miệng, chúng ta gọi là lạnh cóng. 阿婆婆 “A-bà-bà”, tương đồng với nghĩa ở trước, nhưng nghiêm trọng hơn, ngực sau nghiêm trọng hơn ngực trước. Thứ năm, 虎虎婆 “Hổ-hổ-bà”, đều là âm thanh phát ra từ trong miệng họ lúc rét buốt. Thứ sáu, 啞鉢羅 “Miệt-bát-la”, Miệt-bát-la là hoa sen xanh, 嚴寒逼迫，身分折裂如青蓮 “nghiêm hàn bức bách, thân phân chiết liệt như thanh liên” (*lạnh buốt bức bách, thân thể rạn nứt như sen xanh*). Da nứt vì lạnh, giống như từng cánh hoa sen, khổ đến cùng cực. Chúng ta xem tiếp phần sau, thứ bảy, 鉢特摩 (紅蓮花) “Bát-đặc-ma (hồng liên hoa)” (*Bát-đặc-ma (hoa sen đỏ)*), thân thể lạnh đến mức

nút ra giống như hoa sen đỏ vậy. Phía trước là màu xanh, khi nghiêm trọng hơn thì biến thành màu đỏ. Sau cùng là thứ tám, 摩訶鉢特羅 (大紅蓮花) “**ma-ha bát-đặc-la (đại hồng liên hoa)**” (*Ma-ha bát-đặc-la (hoa sen đỏ lớn)*), thân thể của người đó nút ra giống như hoa sen đỏ lớn vậy, không giống hình người nữa.

Địa ngục Căn Bản đã nói ở trên, có 16, tám lạnh tám nóng. Tiếp theo giới thiệu cho chúng ta loại thứ hai là 近邊地獄 “**Cận Biên địa ngục**” (*địa ngục Cận Biên*), loại thứ ba là 孤獨地獄 “**Cô Độc địa ngục**” (*địa ngục Cô Độc*), quả báo ở đây nhẹ hơn ở trước. Loại thứ hai này gọi là 十六遊增地獄 “**thập lục du tăng địa ngục**” (*16 địa ngục du tăng*). 八大地獄中，每一大獄，皆有四門 “**Bát đại địa ngục trung, mỗi nhất đại ngục, giai hữu tứ môn**” (*Trong tám địa ngục lớn, mỗi một ngục lớn đều có bốn cửa*), địa ngục này giống như là tường thành vậy, giống như ngục tù, một nhà giam lớn, có bốn cửa. 每一門外 “**Mỗi nhất môn ngoại**” (*Bên ngoài mỗi cánh cửa*) đều có bốn địa ngục thuộc về địa ngục đó, gọi là 附增四獄 “**phụ tăng tứ ngục**”, có bốn ngục. Thứ nhất là 塘煨增 “**Đường ôi tăng**”. Đây là gì? Hiện nay rất ít người thấy, khi chúng tôi còn nhỏ, khi còn là trẻ em, đào khoai sọ, khoai lang dưới đất, đào lên rồi ăn như thế nào?

Mùa đông sưởi ấm, để vào trong lò sưởi, lò sưởi bằng than, lấy than nóng lấp lên củ khoai, khoảng hai ba tiếng thì chín. Ở ngục này thì người cũng như vậy, dùng than nóng để áp người tội lại. Như vậy rất khổ! Chúng tôi nhìn thấy ở nước Ý, nhìn thấy ở thành Roma, thành Pompeii, đó là nơi bị tro núi lửa che lấp, núi lửa cách đó không xa, hình như là khoảng 5km. Chúng tôi đã đi tham quan, cả thành ấy bị tro núi lửa chôn vùi. Khi đó, trong thành có hơn bốn ngàn người, không người nào còn sống sót, tình cảnh ấy giống như than nóng ở đây nói đến, bị tro núi lửa vùi lấp. Sau bao nhiêu năm, người đời sau đã đào tro núi lửa lên, thành phố ấy lại xuất hiện. Trong đó có rất nhiều người chết như vậy vào lúc đó, hiện nay làm mẫu xét nghiệm, khi đến đó thì du khách đều có thể thấy được. Núi lửa đáng sợ, đây chính là ngục thứ nhất trong bốn ngục phụ tăng.

Thứ hai là 尸糞增 “**Thi phần tăng**”, phân đã rất khó ngửi rồi, mà còn là phân của thi thể, quý vị có thể biết là khó chịu hơn nữa. Thứ ba là 鋒刃增 “**Phong nhận tăng**”, con dao sắc bén nhất, núi [bằng] dao, cây [bằng] kiếm. Thứ tư là 烈河增 “**Liệt hà tăng**”, là nước sông, nhưng nước ấy bị đốt nóng, nấu sôi rồi, nếu người nào vào trong đó, vừa đến dòng sông nóng ấy, thân cũng bị nấu chín. Một cửa có bốn ngục như vậy, bốn cửa hợp lại là 16 chỗ, đây gọi là 十六遊增地獄 “**thập lục du**

tăng địa ngục” (16 địa ngục du tăng). Tám đại địa ngục hợp lại là 128 chỗ, đây cũng gọi là **近邊地獄** “**Cận Biên địa ngục**” (địa ngục Cận Biên), đó là phụ theo, là phụ thuộc.

Loại thứ ba là **孤獨地獄** “**Cô Độc địa ngục**” (địa ngục Cô Độc), thọ báo ở đó là nhẹ nhất. **在山間** “**Tại sơn gian**” (Ở trong núi), hoặc là **曠野** “**khoáng dã**” (đồng hoang), hoặc là **樹下** “**thọ hạ**” (dưới cây), hoặc là **空中** “**không trung**” (trong hư không), **其類無數**, **受苦無量**。地獄苦果，其最重處，一日之中八萬四千生死，經劫無量 “kỳ loại vô số, thọ khổ vô lượng. Địa ngục khổ quả, kỳ tội trọng xức, nhất nhật chi trung bát vạn tứ thiên sanh tử, kinh kiếp vô lượng” (vô số loại ngục, chịu khổ vô lượng. Quả khổ của địa ngục, nơi nặng nhất trong đó, trong một ngày chịu tám vạn bốn ngàn [lần] sống chết, trải qua vô lượng kiếp). Câu này quá đáng sợ! Một ngày vạn lần chết vạn lần sống, không phải một vạn, mà là tám vạn bốn ngàn [lần] sống chết. Chết rồi, gió vừa thổi qua thì sống lại, khôi phục nguyên trạng, gọi là **đẳng hoạt**, sống lại rồi tiếp tục trải nghiệm những địa ngục ấy, vậy thì lại chết, chết rồi lại sống, sống rồi lại chết, sống chết không ngừng, không dừng nghỉ. Phải trải qua thời gian bao lâu? Phải “**kinh kiếp**”, chữ “**kiếp**” này, không có nói là đại kiếp, tiểu

kiếp, trung kiếp, thông thường dùng một kiếp đều là đại kiếp, thời gian của đại kiếp rất dài. 《輔宏記》云：作上品五逆十惡者感之 “Phụ Hoàn Ký vân: Tác thượng phẩm Ngũ nghịch Thập ác giả cảm chi” (Trong sách Phụ Hoàn Ký nói: Người tạo tác thượng phẩm Ngũ nghịch Thập ác chiêu cảm nên). Trong ngoặc đơn, do Niệm lão chú giải, 指最極惡逆者 “chỉ tối cực ác nghịch giả” (chỉ cho người ác nghịch nhất), nghịch là phản nghịch. Trước kia bất hiếu với cha mẹ, trái thầy phản đạo, đây thuộc về nghịch. Mười nghiệp ác là: thân tạo sát, đạo, dâm; khẩu: vọng ngữ, lưỡng thiệt, ỷ ngữ, ác khẩu; ý: tham sân si. Tràn đầy mười nghiệp ác này, đầy đủ Thập ác đều là địa ngục. Câu này là nói về nhân, khổ nhất trong đường ác.

Chúng ta xem tiếp đoạn thứ hai, ngạ quỷ, trong quyền thứ tám của Đại thừa Nghĩa Chương nói: 以從他求故，名餓鬼 “Dĩ tùng tha cầu cố, danh ngạ quỷ” (Vì cầu xin từ người khác, nên gọi là ngạ quỷ). Quỷ cầu người khác bố thí thức ăn cho họ, cho nên gọi là ngạ quỷ. 又常飢虛 “Hựu thường cơ hư” (Lại thường bị đói), thường là thường xuyên, họ không có được thức ăn, 故名為餓 “cố danh vi ngạ” (nên gọi là ngạ). Họ ở trong tình trạng đói nhiều, có thể được thức ăn thì rất ít rất ít, không có duyên được thức ăn, đó là nghiệp báo. Vì sao

không có duyên? Họ có được thức ăn, đưa vào trong miệng thì bị lửa đốt cháy, trong miệng nôn ra là lửa. **恐怯多畏，故名為鬼** “**Khủng khiếp đa úy, cố danh vi quỷ**” (*Nhút nhát nhiều sợ hãi, nên gọi là quỷ*), khủng là khủng bố, khiếp là nhát gan. Cho nên thực tế mà nói, ngàn người có một câu nói rất có lý, người sợ quỷ, quỷ cũng sợ người, người có ba phần sợ quỷ, quỷ có bảy phần sợ người. Quỷ sợ người còn nghiêm trọng nhiều hơn người sợ quỷ, rất nhiều người không biết điều này, buổi tối sợ quỷ, tự mình hù mình. Nếu quý vị dũng cảm thì quỷ sợ quý vị, quỷ gặp người thì họ cũng phải tránh đi.

《婆沙論》云：鬼者畏也，謂虛怯多畏。

又威也，能令他畏其威 “**Bà Sa Luận vân: Quỷ giả úy dã, vi hư khiếp đa úy. Hựu uy dã, năng linh tha úy kỳ uy**” (*Trong Luận Bà Sa nói: Quỷ nghĩa là sợ hãi, nghĩa là nhát gan nhiều sợ hãi. Lại có nghĩa là uy, có thể khiến người khác sợ uy ấy*), đây chính là người sợ quỷ, **又希求名鬼，謂彼餓鬼恆從他人，希求飲食以活性命** “**hựu hy cầu danh quỷ, vi bỉ ngạ quỷ hằng tùng tha nhân, hy cầu ẩm thực dĩ hoạt tánh mạng**” (*thêm nữa, mong cầu thì gọi là quỷ, nghĩa là ngạ quỷ ấy thường theo người khác, cầu xin thức ăn để nuôi sống tánh mạng*), họ cầu người khác bố thí, không có người bố thí thì họ không có được thức ăn. Tiếp theo nói, **又云：**

有說飢渴增故，名鬼 “**hựu vân: Hữu thuyết cơ khát tăng cô, danh quỷ**” (*lại nói: Có thuyết nói vì tăng thêm đói khát nên gọi là quỷ*), tăng là tăng mạnh, chúng ta gọi là quá mức. 由彼積集，感飢渴業 “**Do bỉ tích tập, cảm cơ khát nghiệp**” (*Do sự tích tập của họ nên chiêu cảm nghiệp đói khát*), sự tích tập ấy là gì? Tham, tâm tham đọa ngã quỷ. Ở thế gian, tích tiền tài, đây là phổ biến nhất, tích lương thực, nhu yếu phẩm trong đời sống hằng ngày, người khác thiếu thốn, họ có dư nhiều. Như vậy thì tăng trưởng tâm tham, tâm tham là nhân của ngã quỷ. 經百千歲，不得聞水名，豈能得見 “**Kinh bách thiên tuế, bất đắc văn thủy danh, khởi năng đắc kiến**” (*Trải qua trăm ngàn năm, không được nghe danh từ của nước, huống gì là được thấy*), họ không thấy được nước, không thấy được thức ăn, 況復得觸 “**huống phục đắc xúc**” (*huống gì là được tiếp xúc*), cho nên họ thường ở trong trạng thái đói khát. 有說被驅役故，名鬼 “**Hữu thuyết bị khu dịch cố, danh quỷ**” (*Có thuyết nói: bị sai khiến nên gọi là quỷ*), đây là chư thiên, có thần thông, xem những loài quỷ này như đầy tớ, phục vụ cho họ. Cho nên 驅役馳走 “**khu dịch trì tẩu**” (*sai khiến bốn ba [khắp nơi]*), tức là phục vụ cho họ.

此道亦遍諸趣 “**Thử đạo diệc biến chư thú**” (*Loài này cũng ở khắp các cõi*), quỷ ở đâu? Năm cõi đều

có. 有福德者作山林塚廟神 “Hữu phước đức giả tác sơn lâm trung miếu thần” (Loài có phước thì làm thần ở núi, rừng, mồ mả, miếu), thần núi, thần thổ địa, đó đều là có phước đức. Không có phước đức chính là ngựa quý, có phước đức thì có người cúng tế họ, miếu sơn thần, miếu thổ địa, mùng 1, 15 có người đến cúng tế lễ lạy. Một ngày trong cõi quý là một tháng ở nhân gian, thọ mạng của quý dài, thọ mạng của nhân gian chúng ta ngắn. Thọ mạng của địa ngục còn dài hơn, một ngày ở địa ngục là ngàn vạn năm ở nhân gian. Cho nên những nơi đó, đến đó thì rất dễ, ra khỏi thì rất khó, nếu quý vị thật sự làm rõ ràng, làm sáng tỏ thì tuyệt đối không thể đến nơi đó. Đức Phật từ bi, giảng rõ ràng, giảng tường tận, nếu quý vị không tin, vẫn tạo nghiệp này thì sai rồi. Không thể có tâm tham, tâm tham thì biến thành ngựa quý. Loài không có phước đức, 居不淨所，不得飲食。常受鞭打，填河塞海，受苦無量 “cư bất tịnh sở, bất đắc ẩm thực. Thường thọ tiên đả, điền hà tắc hải, thọ khổ vô lượng” (ở nơi bất tịnh, không được ăn uống, thường bị đánh đập, ngăn sông lấp biển, chịu khổ vô lượng). Nơi sinh sống đều là nơi rất dơ bẩn, họ không có phước báo, không có được thức ăn, không có được nước, không có được thức ăn, lại còn thường xuyên bị đánh đập. Có một số quý vương, có phước đức, sai khiến những loài không có phước báo. Như gia đình giàu sang ở nhân gian, họ có rất nhiều đầy tớ, đầy tớ không có phước đức, tình trạng ở

cõi quỷ cũng gần như vậy. Còn có ngăn sông lấp biển, đây là những việc mà quỷ thần làm, dùng những chúng sanh cõi quỷ này để ngăn sông, để lấp biển. Trong sách Phụ Hoàn Ký nói: 下品五逆十惡者感之 “**Hạ phẩm Ngũ nghịch Thập ác giả cảm chi**” (Người [phạm] hạ phẩm Ngũ nghịch Thập ác chiêu cảm nên). Đọa vào cõi ngạ quỷ, hạ phẩm, thượng phẩm là nặng nhất, đã tạo nghiệp ác nặng nhất, hạ phẩm là tạo nghiệp ác nhẹ, quý vị xem, 指惡逆中之最輕者 “**chỉ ác nghịch trung chi tối khinh giả**” (chỉ cho tội nhẹ nhất trong ác nghịch), đọa cõi ngạ quỷ.

Cõi súc sanh, tân dịch gọi là 傍生 “**bàng sanh**”, trong kinh Phật nói bàng sanh chính là cõi súc sanh. 新婆沙論 “**Tân Bà Sa Luận**”, Luận Tân Tỳ Bà Sa, 云：其形傍故行亦傍 “**vân: Kỳ hình bàng cố hành diệc bàng**” (nói rằng: Hình thể bất chánh nên việc làm cũng bất chánh), hình dáng của chúng không đứng đắn, không đoan chánh, cho nên việc làm của chúng cũng không đoan chánh, 以行傍故形亦傍，是故名傍生 “**đĩ hành bàng cố hình diệc bàng, thị cố bàng sanh**” (vì việc làm bất chánh nên hình dáng bất chánh, nên gọi là bàng sanh). Nghĩa của bàng, 橫也 “**hoạnh dã**” (là ngang ngạnh), bất chánh. 《會疏》云：此道遍在諸

處，披毛戴角，鱗甲羽毛，四足多足，有足無足，水陸空行，互相吞啖，受苦無量 “Hội Sớ vân: Thử đạo biến tại chư xứ, phi mao đới giác, lân giáp vũ mao, tứ túc đa túc, hữu túc vô túc, thủy lục không hành, hữ tương thôn đạ, thọ khổ vô lượng” (Trong sách Hội Sớ nói: Loài này ở khắp các nơi, mang lông đội sừng, vảy, móng, lông, cánh, bốn chân, nhiều chân, có chân, không chân, di chuyển trong nước, mặt đất, trên không; ăn nuốt lẫn nhau; chịu khổ vô lượng). Những loài này, trong Phụ Hoàn Ký nói: 作中品五逆十惡者感之 “Tác trung phẩm Ngũ nghịch Thập ác giả cảm chi” (Người tạo tác trung phẩm Ngũ nghịch Thập ác chiêu cảm nên), vậy thì đọa vào cõi súc sanh. Trong kinh Đại thừa, đức Phật thường nói, nghiệp nhân của ba đường ác là tham sân si, tham dục đọa ngạ quỷ, sân hận đọa địa ngục, ngu si đọa súc sanh. Ở đây giảng là dùng Ngũ nghịch Thập ác, đều là tạo Ngũ nghịch Thập ác, tạo đến mức nghiêm trọng nhất thì vào địa ngục rồi; tạo nghiệp nặng là tâm sân hận sâu nặng, bất hiếu với cha mẹ, bất kính với trưởng bối, không có luân thường đạo đức, quả báo đều ở ba đường ác. Ở chỗ này đã giới thiệu địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh.

Chúng ta không thể tạo tội Ngũ nghịch, Ngũ nghịch là: giết cha, giết mẹ, giết A-la-hán (A-la-hán đại diện cho thầy), làm thân Phật chảy máu, phá hòa hợp Tăng. Năm

xưa, khi tôi ở Đài Bắc, có vị lão Cư sĩ trong nhà Phật là Triệu Mặc Lâm, tuổi của lão Cư sĩ Triệu xấp xỉ với tuổi của thầy Lý, hai vị đều quy y với Đại sư Ấn Quang, chuyên tu Tịnh Độ. Có một hôm, lão Cư sĩ mời tôi dùng cơm, tôi còn nhớ là ở Công Đức Lâm bên cạnh trạm xe lửa Đài Bắc. Tôi đến Công Đức Lâm để nhận cúng dường, vừa nhìn thì thấy chỉ mình tôi là khách, chủ nhân chỉ có ông ấy, chỉ có hai người chúng tôi. Đã gọi hai món ăn, Triệu lão hỏi tôi, ông nói: thưa Pháp sư Tịnh Không, thầy có biết vì sao hôm nay con mời thầy dùng cơm không? Tôi nói: tôi không biết. Ông nói: con có câu hỏi muốn thỉnh giáo thầy. Tôi nói: tôi không dám nhận, lão tiền bối, câu hỏi là gì? Ông nói: hiện nay người tạo tội Ngũ nghịch, giết cha, giết mẹ không nhiều; giết A-la-hán, A-la-hán là đại diện cho thầy, cũng không nhiều; làm thân Phật chảy máu, đức Phật không còn ở đời, không thể nào; vấn đề là phá hòa hợp Tăng, phê bình người xuất gia, hủy báng người xuất gia, việc này là tạo tội địa ngục, vậy phải làm sao? Sau khi tôi nghe xong, tôi nói chúng ta ăn cơm đi, ăn những món này một cách vui vẻ. Tôi hỏi ngược lại ông, tôi nói: tuổi tác của ông lớn hơn tôi, vào cửa Phật sớm hơn tôi, ông nhìn thấy hòa hợp Tăng ở nơi nào? Tôi vừa hỏi thì ông tỉnh lại, cười ha ha, không có hòa hợp Tăng. Người xuất gia hiện nay thì một ngôi miếu nhỏ mà hai người xuất gia cũng đánh nhau, cũng cãi nhau, không có hòa hợp. Vì vậy, quý vị phỉ báng họ, quý vị phê bình

họ, không có tội nặng đến thế. Nếu là hòa hợp Tăng thật sự, trong kinh nói là bốn người sống chung với nhau tu Lục hòa kính, vậy nếu hủy báng thì tội của họ nặng rồi. Hiện nay không tìm được, là thật không phải giả. Tôi nói ông nghĩ thử xem, cả đời ông có gặp được một Tăng đoàn hòa hợp không? Ông nghĩ nửa ngày trời, thật sự không có. Không cần người khác hủy báng mà bản thân họ còn đánh nhau. Nhất định phải biết đạo lý này, thật sự là Tăng đoàn hòa hợp, một đoàn thể nhỏ bốn người trở lên, không thể hủy báng, đoàn thể ấy đại diện cho Chánh pháp.

Chánh pháp, đức Phật Thích Ca Mâu Ni tại thế là Chánh pháp, tiêu chuẩn của Chánh pháp là gì? Có người giảng kinh, có người nghe kinh, có người tu hành, có người chứng quả, đầy đủ bốn điều kiện, đó là Chánh pháp. Có người giảng kinh, có người nghe kinh, có người tu hành, không có người chứng quả, đó gọi là Tượng pháp; có người giảng kinh, có người nghe kinh, không có người tu hành, gọi là Mạt pháp; người giảng kinh, nghe kinh cũng không có là Diệt pháp rồi, không còn pháp nữa. Lời này là trong kinh nói, Chánh pháp, Tượng pháp, Mạt pháp, Diệt pháp của đức Phật, hiện nay pháp này sắp diệt rồi, bên bờ Diệt pháp. Cho nên chúng tôi khuyên người khác giảng kinh, khuyên người khác giảng kinh nhưng người khác không chịu, khuyên chính mình, bản thân chúng tôi bước ra [giảng]. Người giảng kinh càng nhiều, bất luận thánh chúng có bao nhiêu, cũng giữ lại Mạt pháp

của đức Phật, không nên để pháp diệt mất. Khuyên người khác không bằng khuyên chính mình, công đức này rất lớn, giúp Mạt pháp của đức Phật Thích Ca Mâu Ni có thể trụ thế thêm vài năm.

Tịnh Độ tông, tôi đã nói vài lần, Tịnh Độ tông không có Mạt pháp, vì sao vậy? Vì dễ dàng, đơn giản. Trong Tịnh Độ tông có người giảng kinh, có người nghe kinh, có người niệm Phật, có người vãng sanh, vãng sanh chính là chứng quả; nói cách khác, Tịnh Độ tông vĩnh viễn là Chánh pháp, bốn điều kiện đều có, giảng kinh, nghe kinh, niệm Phật, vãng sanh. Pháp môn này không thể nghĩ bàn, Pháp môn này chắc chắn duy trì được thời kỳ cuối của pháp vận đức Phật Thích Ca Mâu Ni, pháp vận của đức Phật Thích Ca Mâu Ni là 12.000 năm. Tiêu chuẩn, tiêu chuẩn này tốt vô cùng, đầy đủ tín, giải, hành, chứng, [là] Chánh pháp; trong tín, giải, hành, chứng mà không có chứng, là Tượng pháp; không có hành, là Mạt pháp; không có tín, hiện nay sắp đến [lúc] không còn tín rồi, người học Phật không tin Phật, có nghi ngờ, người tu Tịnh Độ nghi ngờ đối với Thế giới Cực Lạc, nghi ngờ đối với 48 nguyện của A Di Đà Phật, vậy làm sao đây? Vậy thì Diệt pháp rồi.

Vì vậy, lão Hòa thượng Hải Hiền ở thời đại này biểu pháp cho chúng ta, làm chứng cho chúng ta, chứng minh điều gì? Chứng minh Thế giới Cực Lạc có thật, A Di Đà Phật có thật. Nhìn ra từ đâu? Chúng tôi tin ngài sẽ không

lừa gạt mọi người, ngài không có danh văn lợi dưỡng, lời ngài nói là lời chân thật, ngài nói, ngài đã nhiều lần thỉnh cầu A Di Đà Phật đưa ngài đến Thế giới Cực Lạc. Việc thỉnh cầu A Di Đà Phật là gặp mặt A Di Đà Phật rồi, thỉnh cầu đức Phật đưa ngài đến Thế giới Cực Lạc. Đức Phật chưa đưa ngài đi, nói với ngài, con tu rất tốt, tu hành không tệ, mong con ở thế gian này thêm vài năm, biểu pháp cho mọi người xem. Biểu pháp là làm tấm gương tốt, cho người học Phật xem, học Phật phải giống như con mới gọi là học Phật, tu Tịnh Độ cầu vãng sanh thì phải giống như con mới có thể thật sự được vãng sanh, biểu pháp như vậy. Ngài không biết chữ, chưa từng đi học, xuất gia năm 20 tuổi, chỉ niệm một câu Nam mô A Di Đà Phật này, ngài đã niệm câu Phật hiệu này suốt 92 năm. Năm 112 tuổi, đức Phật tiếp dẫn ngài vãng sanh rồi. Không có lão khổ, không có bệnh khổ, không có tử khổ, tự tại vãng sanh, làm tấm gương cho chúng ta, chúng ta phải biết.

Nguyện đầu tiên này, Thế giới Cực Lạc không có ba đường ác, vãng sanh đến Thế giới Cực Lạc, vĩnh viễn thoát khỏi ba đường ác. Nếu chẳng thể vãng sanh, chúng ta có thể nói, bất luận quý vị có niệm Phật hay không, quý vị có học Phật hay không, đời sau chắc chắn là đại đa số quả báo đều ở ba đường ác, chính là ngạ quỷ, địa ngục, súc sanh, không cách nào tránh khỏi. Chúng ta quan sát từ đâu? Quan sát từ Tập khí. Tập khí là gì? Không hay

không biết mà tham sân si mạn nghi của quý vị đẩy khởi. Tham sân si mạn nghi, đức Phật nói [đó] là năm gốc rễ của địa ngục, quý vị có một điều thì nó sẽ kéo quý vị đến địa ngục, có cả năm điều, vậy thì nguy lắm! Cho nên bản thân chúng ta phải hiểu rõ điều này, có hay không? Thật sự có. Làm sao đây? Niệm Phật cầu vãng sanh. Thế giới Cực Lạc rất dễ đi đến, chỉ cần quý vị thật sự chịu tin, thật sự phát nguyện cầu sanh thì quý vị nhất định được vãng sanh. Lời này là do Đại sư Ngẫu Ích nói, tuyệt đối không phải là lời giả dối, Đại sư Ngẫu Ích là Tổ sư đời thứ chín của Tịnh tông, nhất định sẽ không lừa gạt chúng ta, chúng ta phải tin, tuyệt đối không thể nghi ngờ.

Chúng ta xem tiếp phần sau, đoạn thứ hai, 庚二，永離惡趣，不墮惡趣願 “Canh nhị, vãng ly ác thú, bất đọa ác thú nguyện” (G2: *Vĩnh viễn xa lìa đường ác, nguyện không đọa đường ác*). Thế giới Cực Lạc không có ba đường ác, sau khi vãng sanh đến Thế giới Cực Lạc thì vĩnh viễn sẽ không đọa ba đường ác nữa, đảm bảo cho quý vị. Chúng ta đọc một lần đoạn kinh văn này:

【所有一切眾生。以及焰摩羅界。三惡道中。來生我刹。受我法化。悉成阿耨多羅三藐三菩提。不復更墮惡趣。】 “Sở hữu nhất thiết chúng sanh, dĩ cập Diêm-ma-la giới, tam ác đạo trung, lai sanh ngã sát, thọ ngã pháp hóa, tất thành A-nậu-

đa-la Tam-miêu Tam-bồ-đề, bất phục cánh đọa ác thú” (*Tất cả chúng sanh, dù đến cõi Diêm-ma-la, trong ba đường ác, sanh đến cõi nước con, được pháp của con giáo hóa, đều thành A-nậu-đa-la Tam-miêu Tam-bồ-đề, không còn đọa vào đường ác*).

Phần sau là tổng kết.

【得是願。乃作佛。不得是願。不取無上正覺。】 “**Đắc thị nguyện, nãi tác Phật. Bất đắc thị nguyện, bất thủ Vô thượng Chánh giác”** (*Được như nguyện này mới thành Phật; [nếu] không được như nguyện này thì con không giữ ngôi Vô thượng Chánh giác*).

A Di Đà Phật ở trước thầy của Ngài, chính là Thế Gian Tự Tại Vương Như Lai, thệ nguyện này được phát khởi ở trước Như Lai, nếu nguyện của con được thực hiện, thành tựu rồi, con mới thành Phật; nếu con không thể thành tựu nguyện này, con quyết định không thành Phật, **不取無上正覺** “**bất thủ Vô thượng Chánh giác”** (*không giữ ngôi Vô thượng Chánh giác*) tức là không thành Phật. Hiện nay Ngài thành Phật rồi. Nói cách khác, mỗi nguyện trong 48 nguyện đều thực tiễn ở Thế giới Cực Lạc rồi, ngài Pháp Tạng đã thành Phật, [là] A Di Đà Phật.

Chúng ta xem Chú Giải. **焰摩羅界者，指焰摩**

羅王之世界 “Diêm-ma-la giới giả, chỉ Diêm-ma-la Vương chi thế giới” (*Diêm-ma-la giới là chỉ thế giới của Diêm-ma-la Vương*). 焰摩羅 “Diêm-ma-la” có rất nhiều cách phiên dịch khác nhau trong kinh Phật, tiếp theo nói 又作炎摩 “hựu tác Diêm-ma” (còn gọi là *Diêm-ma*), tên gọi tiếp theo vẫn là 琰摩、閻摩、閻摩羅等 “Diêm-ma, Diêm-ma, Diêm-ma-la đẳng” (*Diêm-ma, Diêm-ma, Diêm-ma-la, v.v...*), nhiều danh từ như vậy đều nói về một việc. 譯為縛 “Dịch vi phước” (*Dịch là phước*), phiên dịch ra, có nghĩa là dây thừng trói buộc tội nhân. 焰摩羅王，義譯為平等王 “Diêm-ma-la Vương, nghĩa dịch vi Bình Đẳng Vương” (*Diêm-ma-la Vương, dịch nghĩa là Bình Đẳng Vương*), cũng có nghĩa là ông xử án công bằng, không xử oan người khác. 此王登錄、治理世間生死罪福之業，主守地獄，八寒八熱及其眷屬諸小獄等。決斷善惡，役使鬼卒，於五趣中，追攝罪人，捶拷治罰，更無休息 “Thử vương đăng lục, trị lý thế gian sanh tử tội phước chi nghiệp, chủ thủ địa ngục, Bát hàn Bát nhiệt cập kỳ眷屬諸小獄等。決斷善惡，役使鬼卒，於五趣中，追攝罪人，捶拷治罰，更無休息

“Thử vương đăng lục, trị lý thế gian sanh tử tội phước chi nghiệp, chủ thủ địa ngục, Bát hàn Bát nhiệt cập kỳ眷屬諸小獄等。決斷善惡，役使鬼卒，於五趣中，追攝罪人，捶拷治罰，更無休息” (*Vị vương này ghi chép, quản lý nghiệp sanh tử tội phước ở*

thế gian, chịu trách nhiệm quản lý địa ngục, Bát hàn Bát nhiệt cùng các ngục nhỏ phụ thuộc, v.v... Phán xét thiện ác, sai bảo lính quỷ, ở trong năm đường, đuổi bắt người tội, đánh đập trị phạt, luân phiên không dừng nghỉ), đây là giải thích thông thường trong kinh điển nhà Phật. Người Trung Hoa chúng ta thông thường gọi là Diêm Vương. Trong Kinh Địa Tạng có điện Diêm Vương, điện Diêm Vương trong miếu Thành Hoàng thờ cúng Diêm La Vương. Diêm La Vương có mười vị, mười điện Diêm Vương, mỗi Diêm Vương chuyên quản một số việc. Sau khi người chết rồi, tạo tác tội nghiệp, đều phải trải qua sự trừng phạt của Diêm La Vương, đây là nhân quả báo ứng.

Chúng ta đọc đến những chỗ này, tự nhiên nghĩ đến câu chuyện mà lão Cư sĩ Chu Kính Trụ kể cho chúng tôi nghe, đó chính là cha vợ của ông là Tiên sinh Chương Thái Viêm, đã từng làm Phán quan của Đông Nhạc Đại Đế. Ông làm khi còn sống, tháng đó ông rất vất vả, ban ngày đi làm ở nhân gian, ban đêm phải đến chỗ của Đông Nhạc Đại Đế làm việc, ngày đêm đều bận rộn, cũng may thời hạn chỉ có một tháng. Trong một tháng ấy, ông thật sự hiểu thấu suốt những việc ở âm tào địa phủ, chính mắt nhìn thấy, chính tai nghe được, khẳng định rằng, hết thảy là do nghiệp lực của chính mình biến hiện. Không phải do người nào sáng tạo ra, không phải do người nào kiến lập ra, mà là do trong tâm của chính quý vị có những nghiệp bất thiện ấy, nên biến hiện ra một cách rất tự

nhiên. Có Diêm La Vương, là do ý niệm bất thiện của quý vị chiêu cảm, thì ông đến thôi, quý vị liền thấy được cung điện của ông, quý vị thấy được hình phạt của ông.

Vì vậy, danh hiệu của vị vương này rất hay, Bình Đẳng Vương, ông tuyệt đối sẽ không xử oan một người nào. Ông cai quản những địa ngục ấy, địa ngục không phải do ông tạo ra, mà là do nghiệp lực của người thọ báo biến hiện ra. Bát hàn Bát nhiệt và những ngục phụ thuộc, đây chính là 16 địa ngục du tăng, còn có một số địa ngục nhỏ. Ông phán xét thiện ác, sai khiến lính quỷ. Ở trong năm đường, nói năm đường, [là] không có a-tu-la; có trời, người, địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh. A-tu-la ở cõi nào thì thuộc về cõi đó; ở cõi người thì gọi họ là người, ở cõi trời thì gọi họ là trời. Trong năm đường, chỉ riêng cõi địa ngục không có a-tu-la, còn cõi quỷ có, cõi súc sanh có; bốn cõi trời, người, quỷ, súc sanh đều có a-tu-la. Nếu chỉ nói sáu đường, thì [trong] sáu đường có a-tu-la, a-tu-la đó là chuyên chỉ cõi trời. Họ giống như chư thiên vậy, chỉ [khác] là chư thiên từ bi, còn họ ngạo mạn, họ làm những chuyện đố kỵ chướng ngại, hiếu thắng hiếu chiến.

Tiếp theo, Niệm lão trích dẫn Kinh Tam Khải, trong kinh vẫn có một đoạn như vậy: 將付琰魔王，隨業而受報，勝因生善道，惡業墮泥犁 “Tương phó Diêm Ma Vương, tùy nghiệp nhi thọ báo, thắng nhân sanh thiện đạo, ác nghiệp đọa nê-lê” (Dem giao phó

cho Diêm La Vương, tùy nghiệp mà thọ báo, nhân tốt thì sanh đường thiện, nghiệp ác thì đọa nê-lê), nê-lê là địa ngục. Đây là người sau khi mạng chung, đi đến đâu? Đến chỗ Diêm La Vương. Vì sao quý vị lại đến đó? Vì nghiệp báo của quý vị. Thông thường có tiểu quỷ, nếu người nào tạo nghiệp bất thiện thì sẽ có tiểu quỷ đến bắt người đó, đưa người đó đến gặp Diêm La Vương. Nếu là tạo [nghiệp] ác lớn, tiểu quỷ cũng không dám đến bắt họ, thì có đại quỷ Vô Thường. Vô Thường xuất hiện đều là một cặp, không có riêng lẻ, Hắc Bạch Vô Thường. Thọ báo, [do] Diêm La Vương phán quyết. Nhân tốt, quý vị là người đoạn ác tu thiện ở thế gian, tâm hạnh rất tốt, Diêm La Vương sẽ đưa quý vị đến đường thiện, cõi trời, cõi người; nếu quý vị tạo nghiệp ác, vậy thì đưa quý vị đến địa ngục. 又譯雙王 “Hựu dịch Song Vương” (Lại dịch là Song Vương), Diêm Ma La Vương cũng dịch là Song Vương, vì sao vậy? 兄及妹 “Huynh cặp muội” (Anh và em gái), anh em đều là vua trong địa ngục, 兄治男事，妹理女事 “huynh trị nam sự, muội trị nữ sự” (anh quản lý việc của người nam, em gái quản lý việc của người nữ), cho nên gọi là Song Vương. Nam chúng sau khi chết gặp Diêm La Vương là nam, nữ chúng sau khi chết gặp Diêm La Vương là nữ.

焰摩羅界 “Diêm Ma La giới”, chính là thế giới mà Diêm Ma La Vương cai quản. Trong Luận Câu Xá

nói: 琰魔王國，於此瞻部洲下，過五百踰繕那
**“Diêm Ma Vương quốc, ở thử Thiệm Bộ Châu hạ, quá
 ngũ bách du-thiện-na”** (*Nước của Diêm Ma Vương ở
 dưới Thiệm Bộ Châu này, qua 500 du-thiện-na*), du-
 thiện-na chính là do-tuần; 有琰魔王國，縱廣量亦
 爾。從此展轉，散居餘處 **“hữu Diêm Ma Vương
 quốc, tung quảng lượng diệc nhiên. Tùng thử triển
 chuyển, tán cư dư xứ”** (*có nước Diêm Ma Vương, độ
 dài và rộng cũng như thế. Từ đó mà mở rộng, rời rạc ở
 nơi khác*). Đây là trong Luận Câu Xá nói. Ở trái đất chúng
 ta, dưới mặt đất, 500 do-tuần, nơi đó là khu vực mà Diêm
 Ma Vương cai quản. Chiều dài và chiều rộng, lượng cũng
 như vậy, “lượng” đó là 500 do-tuần, khu vực mà Diêm
 Ma La Vương cai quản không nhỏ. Từ đó mà mở rộng,
 rời rạc ở nơi khác, địa ngục có ở dưới đất, có ở ven biển,
 có ở rừng núi, còn có ở không trung, tội càng về sau càng
 nhẹ, nhưng chúng ta phải ghi nhớ, thời gian rất dài rất
 dài. Thêm nữa, trong Phẩm Địa Ngục của Kinh Trường A
 Hàm nói: 閻浮提南 **“Diêm Phù Đề nam”** (*Phía nam
 của Diêm Phù Đề*), đây là nói trái đất của chúng ta, Diêm
 Phù Đề là trái đất của chúng ta, 大金剛山內，有閻羅
 王宮，王所治處，縱廣六千由旬 **“Đại Kim Cang
 sơn nội, hữu Diêm La Vương cung, vương sở trị xứ,
 tung quảng lục thiên do-tuần”** (*trong núi Đại Kim Cang
 có cung vua Diêm La, nơi cai quản của vua, dài rộng sáu*

ngàn do-tuần). Có cung điện của Diêm Ma La Vương, ông ở nơi đó quản lý tất cả sự thưởng phạt về thiện ác của chúng sanh.

三惡道，又名三惡趣，又名三塗 “Tam ác đạo, hựu danh tam ác thú, hựu danh tam đồ” (*Tam ác đạo, cũng gọi là tam ác thú, cũng gọi là tam đồ*), đây đều là [từ] thường thấy trong kinh Phật. **為一切眾生造惡所生之處，故名惡道。地獄、餓鬼、畜生三道，名三惡道。《法華經·方便品》曰：以諸欲因緣，墜墮三惡道。蓋謂眾生如內有貪求欲樂之念，是為因；外攀緣欲境，是為緣；以此因緣，起念造惡，終墮惡道 “Vi nhất thiết chúng sanh tạo ác sở sanh chi xứ, cố danh ác đạo. Địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh tam đạo, danh tam ác đạo. Pháp Hoa Kinh – Phương Tiện Phẩm viết: Dĩ chư dục nhân duyên, trụ đọa tam ác đạo. Cái vị chúng sanh như nội hữu tham cầu dục lạc chi niệm, thị vi nhân; ngoại phan duyên dục cảnh, thị vi duyên; dĩ thử nhân duyên, khởi niệm tạo ác, chung đọa ác đạo”** (*Là nơi sanh ra do tất cả chúng sanh tạo ác, nên gọi là ác đạo. Ba cõi địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh, gọi là tam ác đạo. Trong Phẩm Phương Tiện của Kinh Pháp Hoa nói: Vì nhân duyên của các dục mà đọa lạc tam ác đạo. Bởi vì chúng sanh, nếu bên trong có ý niệm tham cầu dục lạc,*

đây là nhân; bên ngoài phan duyên cảnh dục, đây là duyên; do nhân duyên này, khởi niệm tạo ác, chết đọa ác đạo). Trong Kinh Pháp Hoa giảng rất rõ ràng. Vì vậy, tam ác đạo là do tất cả nhân duyên dục vọng mà biến hiện ra ba đường này, ba đường này đều không phải là thật, cả thấy lục đạo, cho đến mười pháp giới đều không phải là thật. Lão Hòa thượng Hải Hiền nói rất hay: “Chăm chỉ niệm Phật, thành Phật là thật”, vãng sanh đến Thế giới Cực Lạc chính là thành Phật, điều này là thật, “còn lại đều là giả”, lục đạo luân hồi là giả, mười pháp giới là giả. Mê rồi, giống như nằm mộng vậy, trong mộng, họ chưa tỉnh lại, không thể tỉnh lại. Si mê rồi, xem cảnh mộng là chân thật, sai lầm rất lớn, ở trong đó tạo vô lượng nghiệp. Bất kể quý vị tạo nghiệp thiện hay nghiệp ác, thấy đều không ra khỏi, làm thế nào mới có thể ra khỏi? Không tạo nghiệp thì ra khỏi thôi. Có phương pháp nào không tạo nghiệp không? Có, chư Phật Bồ-tát dạy chúng ta, hơn nữa làm cho chúng ta xem rồi, đọa ác tu thiện, không để trong tâm thì không tạo nghiệp, để trong tâm thì tạo nghiệp.

Phật pháp chỉ đơn giản như vậy, cho nên gọi là đại đạo đơn giản nhất, không phức tạp, không khó. Chỉ cần quý vị có thể ở ngay trong đời sống hằng ngày, điều gì cũng đừng để trong tâm, trong tâm chỉ có A Di Đà Phật, ngoài A Di Đà Phật ra thì không có gì cả, vậy thì đời này quý vị nhất định vãng sanh thành Phật. Lão Hòa thượng

Hải Hiền nói với chúng ta điều này là thật, điều này không giả. Thân thể ở thế gian này, vẫn chưa rời khỏi mà, vậy thì phải biết tùy duyên, không phan duyên. Tùy duyên, hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức, vĩnh viễn tùy thuận chúng sanh. Chúng ta biểu diễn cho họ xem, trong khi tùy thuận chúng sanh thì đoạn ác tu thiện; đoạn ác, không để trong tâm, để trong tâm thì đó là ba đường thiện; hành thiện, cũng không để trong tâm, để trong tâm cũng là ba đường thiện, không thể ra khỏi lục đạo luân hồi. Không để trong tâm thì quý vị vãng sanh Thế giới Cực Lạc, vậy là đúng rồi. Chẳng thể không hiểu rõ đạo lý này, chân tướng sự thật này. Sau khi hiểu rõ, chúng ta ở ngay trong đời này kết thúc rồi, đời sau không còn tạo luân hồi, không còn tạo mười pháp giới, vĩnh viễn siêu việt. Đây là Chánh đạo, đây là Chánh pháp. Không đạt được mục đích này, đó đều là tà đạo, không phải Chánh pháp. Vì vậy, quý vị có nhân, quý vị có duyên, khởi niệm tạo ác, chết đọa đường ác.

本章 “Bốn chương” (*Chương này*), chương thứ nhất, trong chương thứ nhất có hai nguyện, **國無惡道願，及不墮惡趣願** “**quốc vô ác đạo nguyện, cập bất đọa ác thú nguyện**” (*nguyện cõi nước không có đường ác và nguyện không đọa đường ác*), đưa hai nguyện này lên đầu tiên. **其下第一願曰：無有地獄、餓鬼、禽獸、蜎飛蠕動之類** “**Kỳ hạ đệ nhất nguyện viết:**

Vô hữu địa ngục, ngạ quỷ, cầm thú, quyền phi nhu động chi loại” (*Nguyện thứ nhất bên dưới nói: Không có địa ngục, ngạ quỷ, các loài cầm thú, bò bay cựa động*), đây là đường súc sanh, cầm thú và các loài súc sanh nhỏ.

乃國中無有三惡道願。此正表彌陀大悲心切，故首兩願唯願眾生無苦。三惡道乃苦中之極也

“Nãi quốc trung vô hữu tam ác đạo nguyện. Thủ chánh biểu Di Đà đại bi tâm thiết, cố thủ lưỡng nguyện duy nguyện chúng sanh vô khổ. Tam ác đạo nãi khổ trung chi cực dã” (*Là nguyện trong cõi nước không có ba đường ác. Điều này chính là bày tỏ tâm đại bi tha thiết của đức Di Đà, nên hai nguyện đầu tiên chỉ nguyện chúng sanh không có khổ. Ba đường ác là khổ nhất trong các khổ*). Đây là khổ thật, chẳng giả một chút nào. Chư Phật Bồ-tát từ bi, giúp chúng ta lìa khổ được vui. Ba đường ác là rôt ráo khổ, làm sao có thể thoát khỏi ba đường ác, ba đường ác chính là lục đạo luân hồi, chúng ta phải vĩnh viễn rời khỏi đó. Trong Mật giáo nói: **大悲為根，菩提為因，方便為究竟** “**Đại bi vi căn, Bồ-đề vi nhân, phương tiện vi cứu cánh**” (*Đại bi là gốc, Bồ-đề là nhân, phương tiện là cứu cánh*). Đây là lìa khổ! Chư Phật Như Lai dùng tâm gì? Dùng tâm đại bi, dùng tâm Bồ-đề. Đại bi là thương xót chúng sanh, nhìn thấy chúng sanh khổ như vậy, không nhẫn tâm, nhất định phải giúp những chúng sanh tội khổ ấy vĩnh viễn thoát khỏi

lục đạo luân hồi, thoát khỏi mười pháp giới; Bồ-đề là giác ngộ, “giác thì không mê” gọi là Bồ-đề. Vì vậy, Bồ-tát có tâm đại bi, Bồ-tát có tâm giác ngộ, có thể tự độ, có thể độ chúng sanh. Phương tiện là cứu cánh, tùy duyên chính là phương tiện, phương là phương pháp, tiện là tiện lợi, cũng tức là phương pháp thích hợp nhất, phương pháp thù thắng nhất, phương pháp xảo diệu nhất, đây đều gọi là phương tiện. Phương tiện cứu cánh không gì bằng trì danh niệm Phật, đức Thế Tôn dạy chúng ta: tín, nguyện, trì danh, cầu sanh Tịnh Độ; đây là phương tiện cứu cánh, không phải là phương tiện thông thường.

又《華嚴經普賢行願品》曰：諸佛如來以大悲心而為體故，故願國中永無惡趣“Hựu Hoa Nghiêm Kinh Phổ Hiền Hạnh Nguyện Phẩm viết: Chư Phật Như Lai dĩ đại bi tâm nhi vi thể cố, cố nguyện quốc trung vĩnh vô ác thú” (Thêm nữa, Phẩm Phổ Hiền Hạnh Nguyện trong Kinh Hoa Nghiêm nói: Chư Phật Như Lai dùng tâm đại bi làm thể, nên nguyện trong cõi nước vĩnh viễn không có đường ác). Điều này thật sự là quá hiếm có! Chúng ta ở trong đời này, có thể được thân người, gặp được Phật pháp, hiếm có nhất là gặp được Phật pháp phương tiện cứu cánh. Bộ Kinh này, bộ Chú Giải này đều xuất hiện trong thời đại này của chúng ta, người thế hệ trước của chúng ta không gặp được, chúng ta gặp được rồi, chúng ta gặp được đầu tiên, phước báo này thật lớn! Nhất định phải trân quý, nhất định phải nắm

chắc, ngay trong đời này nhất định phải thành tựu, không phụ lòng chính mình, không phụ lòng cha mẹ, không phụ lòng Tổ tiên, không phụ lòng đức Phật, không phụ lòng Tổ sư Đại đức nhiều đời, chúng ta ngay trong một đời này quyết định phải thành tựu.

Tập 170

Thời gian: Ngày 24 tháng 1 năm 2015.

Mời xem Đại Kinh Khoa Chú, trang 441, hàng cuối cùng:

不墮惡趣願，或曰不更惡趣願，為第二願
“Bất đọa ác thú nguyện, hoặc viết bất canh ác thú
nguyện, vi đê nhị nguyện” (Nguyện không đọa đường ác, hoặc gọi là nguyện không trải qua đường ác, là nguyện thứ hai). “Canh” là thọ lại, ý nghĩa của hai câu hoàn toàn như nhau, đây là nguyện thứ hai. **此承第一願而言，我國（阿彌陀佛所說的我國就是極樂世界）不但無三惡道，甚至從焰摩羅界（即地獄界）等惡道中** “Thử thừa đê nhất nguyện nhi ngôn, ngã quốc (A Di Đà Phật sở thuyết đích ngã quốc tức thị Cực Lạc Thế giới) bất dẫn vô tam ác đạo, thậm chí tòng Diêm-ma-la giới (tức địa ngục giới) đẳng ác đạo trung” (Nguyện này nói tiếp theo nguyện thứ nhất,

cõi nước con (cõi nước con mà A Di Đà Phật nói chính là Thế giới Cực Lạc), không chỉ không có ba đường ác, mà ngay cả trong đường ác từ Diêm-ma-la giới (tức là địa ngục giới) v.v...), hoặc bao gồm cả a-tu-la trong đó, bốn đường ác, chúng sanh trong đường ác vãng sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc, đây chính là 來生我國 之一切眾生，受佛之教化 “lai sanh ngã quốc chi nhất thiết chúng sanh, thọ Phật chi giáo hóa” (tất cả chúng sanh sanh đến cõi nước con, được sự giáo hóa của đức Phật), tiếp nhận sự gia trì bởi oai thần bản nguyện của A Di Đà Phật, tiếp nhận việc giảng kinh chỉ dạy của A Di Đà Phật. Đức Phật giảng kinh ở Thế giới Cực Lạc, trước nay chưa từng dừng nghỉ, đức Thế Tôn đã giới thiệu với chúng ta trong Kinh Di Đà, A Di Đà Phật ở Thế giới Cực Lạc 今現在說法 “kim hiện tại thuyết pháp”, “kim” chính là hiện tại, không phải quá khứ, chẳng phải tương lai. Thế giới Cực Lạc không có quá khứ tương lai, không có khái niệm sự việc về thời gian, cũng không có không gian. Không có không gian [là] không có khoảng cách; không có thời gian [là] không có trước sau. Giáo học của đức Phật trước nay chưa từng gián đoạn, ý này vô cùng quan trọng. Chúng ta tu học ở bất kỳ nơi nào, khoảng giữa cũng có nghỉ ngơi, cũng có gián đoạn, chỉ riêng học tập ở Thế giới Cực Lạc là không gián đoạn. Bởi vì không gián đoạn, cho nên tốc độ nhanh, hiệu suất cao, vì thế thành Phật ở Thế giới Cực Lạc là một việc không

khó, việc dễ dàng. Không chỉ mãi mãi không còn đọa đường ác, mà còn 悉皆成就阿耨多羅三藐三菩提 “tất giai thành tựu A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề” (thầy đều thành tựu Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác). Câu này là mục tiêu cuối cùng của việc tu học Phật pháp. Chúng ta học Phật mong muốn đạt được điều gì? Chính là A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề, chính là mong muốn đạt được điều này. Câu này hoàn toàn là tiếng Phạn, dịch âm từ tiếng Phạn.

Tiếp theo, 《淨土論註》 “Tịnh Độ Luận Chú”, Chú Giải của Pháp sư Đàm Loan, nói rất rõ ràng, 佛所得法，名為阿耨多羅三藐三菩提 “Phật sở đắc pháp, danh vi A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề” (pháp do đức Phật đã chứng đắc gọi là Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác). Đây là nói thành Phật, làm thế nào thành Phật? Ngài đạt được A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề, đây gọi là thành Phật. Tiếp theo trích dẫn sách Pháp Hoa Huyền Tán nói, đã dịch nguyên âm của câu tiếng Phạn này ra nghĩa của Trung Hoa, 阿云無 “a vân vô” (a là “vô”), dịch sang tiếng Trung nghĩa là vô, 耨多羅云上 “nậu-đa-la vân thượng” (nậu-đa-la là thượng), tiếng Trung nghĩa là thượng, 三 “tam” nghĩa là chánh, 藐 “miệu” nghĩa là đẳng, 三 “tam” lại là chánh,

cuối cùng 菩提 “Bồ-đề” là giác, dịch cả cụm sang nghĩa Trung Hoa chính là 無上正等正覺 “Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác”. Cho nên cụm từ này có thể dịch ra, nhưng vì sao không dịch? Điều này vào thời xưa, khi dịch kinh, có năm trường hợp không phiên dịch, trong đó có một trường hợp là tôn trọng không phiên dịch, cụm từ này thuộc về tôn trọng không phiên dịch. Vì vậy, dùng dịch âm là A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề, tiếng Trung chính là Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, chính là ý nghĩa này, vô cùng chính xác, không một chút sai lầm, chúng ta đọc câu này thì hiểu rõ rồi. Trong kinh Phật nói với chúng ta, quý vị đạt được Chánh giác chính là A-la-hán, trong sáu đường không có Chánh giác, Chánh giác thì ra khỏi lục đạo luân hồi. Cho nên trong lục đạo có giác, chẳng phải không có giác, nhưng chưa đạt đến tiêu chuẩn mà nhà Phật đã nói. Tiêu chuẩn của Phật giáo là A-la-hán, Tứ quả của Tiểu thừa, lấy đó làm tiêu chuẩn. Đoạn hết Kiến tư Phiền não, khôi phục tâm thanh tịnh rồi, Chánh giác. Tâm thanh tịnh sanh trí huệ, không sanh phiền não. Lại lên cấp chính là Chánh đẳng Chánh giác, đẳng, giống với Phật, vẫn chưa phải là Phật, cho nên Chánh đẳng Chánh giác là Bồ-tát. Cấp bậc của Bồ-tát rất nhiều, trong Kinh Hoa Nghiêm, từ Sơ tín chính là Bồ-tát, mãi cho đến Đẳng giác, tổng cộng có 51 cấp bậc. 51 cấp bậc này chính là Thập tín, Thập trụ, Thập hạnh, Thập hồi hướng, Thập địa, 50 cấp bậc này, bên trên còn có Đẳng

giác, đây là địa vị cao nhất của Bồ-tát. Trên nữa chính là Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, vậy thì thành Phật. Trong Hoa Nghiêm gọi là Diệu giác Như Lai.

Vì vậy, Luận Đại Trí Độ có 100 quyển, trong quyển thứ 85 có nói, **唯佛一人智慧為阿耨多羅三藐三菩提** “**duy Phật nhất nhân trí huệ vi A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề**” (*chỉ một mình đức Phật [có] trí huệ là Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác*). Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác chỉ có một người, Chánh đẳng Chánh giác có 51 người. Chánh giác là địa vị đệ Thất tín trong Thập tín, trong Đại thừa cũng là Bồ-tát, thông thường chúng ta gọi là Tiểu hạnh Bồ-tát. Thập tín giống như Tiểu học, Thập trụ là Trung học, từ trong đó thăng cấp lên, còn có Thập hạnh, còn có Thập hồi hướng, Thập địa giống như Viện nghiên cứu, Thập hồi hướng giống như Đại học, Đẳng giác Bồ-tát giống như lớp Tiến sĩ, thăng cấp lên nữa thì tốt nghiệp, thành Phật. Chúng tôi dùng điều này để làm ví dụ, mọi người có được một khái niệm. Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác chỉ có một, một cấp bậc, là viên mãn chúng được Chân Như Tự Tánh. Vẫn chưa trở về Thường Tịch Quang, trụ ở Thật Báo độ đều gọi là Pháp thân Bồ-tát. Thông thường nói là thành Phật rồi, Pháp thân Bồ-tát là Phần chứng Phật, là Phật thật, không phải Phật giả. Phật trong mười pháp giới là Thập tín Tâm mãn thành Phật, Biệt giáo là địa vị Sơ trụ. Nếu các ngài không rời khỏi mười pháp giới thì các ngài là Tương tự Túc

Phật; vượt khỏi mười pháp giới sanh đến Thật Báo độ, các ngài chính là Phân chứng Tứ Phật. Đề kinh của chúng ta viết rất hay, “Thanh Tịnh” chính là A-la-hán, Chánh giác; “Bình Đẳng” [là] Chánh đẳng Chánh giác; chữ “Giác” cuối cùng là Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Cho nên quả của ba giai đoạn này đều được hiển bày trên đề kinh. Điều này vô cùng quan trọng, chúng ta học Phật rốt cuộc là học điều gì? Chính là học thanh tịnh bình đẳng giác. Chữ “giác” này chúng tôi thêm vào một chữ, Chánh giác.

Chúng ta xem tiếp, 惡道眾生善根微弱，復多宿業，蒙佛願力加被，攝受往生 “ác đạo chúng sanh thiện căn vi nhược, phục đa túc nghiệp, mông Phật nguyện lực gia bị, nhiếp thọ vãng sanh” (*chúng sanh trong ác đạo, thiện căn yếu ớt, lại có nhiều túc nghiệp, [nhưng] được nguyện lực của đức Phật gia bị, nhiếp thọ vãng sanh*). Chúng ta làm sáng tỏ, làm rõ ràng những chân tướng sự thật này thì tín tâm niệm Phật vãng sanh của chính chúng ta sẽ tăng trưởng, nâng cấp lên. Ác đạo có [chúng sanh] vãng sanh, trong ác đạo có Phật Bồ-tát hiện thân súc sanh, hiện thân ngạ quỷ độ ngạ quỷ, hiện thân địa ngục độ chúng sanh trong địa ngục. Trong ba đường ác vẫn còn được độ sao? Có. Người như thế nào? Đời quá khứ ở nhân gian cũng đã từng học Phật, cũng đã từng niệm Phật, cũng phát nguyện cầu sanh Tịnh Độ, đáng tiếc là một niệm sau cùng khi lâm chung sai rồi, dấy

khởi ý niệm bất thiện, chính là tham sân si mạn nghi, vừa động ý niệm này, họ liền đến đường ác rồi. Nhưng họ có thiện căn, họ đã từng học [Phật pháp], cho nên chư Phật Bồ-tát sẽ đến cõi địa ngục hiện thân thuyết pháp cho họ, khiến họ sám hối, khiến họ quay đầu, khiến họ sanh khởi tín nguyện. Chúng sanh trong ác đạo cũng có thể được độ thoát, Pháp môn Tịnh tông thật sự không thể nghĩ bàn! Vì vậy chúng ta liền biết được, chỉ cần là người đã từng niệm một tiếng Phật hiệu thì đều có duyên với A Di Đà Phật, đều có duyên với Thế giới Cực Lạc, sớm muộn gì cũng sẽ đến. Nhưng một niệm khi lâm chung không giác, đọa vào địa ngục thì rất cực khổ, phải chịu rất nhiều hành hạ, chẳng thể không biết điều này. Đức Phật vô cùng từ bi, mong muốn chúng ta đều làm sáng tỏ, làm rõ ràng những chân tướng sự thật này.

Tạo tác những nghiệp ác này, lâm chung vẫn còn một hơi thở chưa dứt, vào lúc ấy cho dù là tội nghiệp Ngũ nghịch Thập ác, tội nghiệp cực nặng, chỉ cần tín nguyện, một tiếng Phật hiệu, mười tiếng Phật hiệu đều có thể vãng sanh. Những người ấy sanh về đâu? Sanh Phàm Thánh Đồng Cư độ. Thế giới Cực Lạc có Phàm Thánh Đồng Cư độ, nhưng ở thế giới đó khác với thế giới của chư Phật trong mười phương, lục đạo của thế giới chư Phật trong mười phương, thật sự có sáu đường: trời, người, tu-la, nga quỷ, địa ngục, súc sanh, thật sự có; tuy ở Thế giới Cực Lạc có Phàm Thánh Đồng Cư độ, nhưng chỉ có hai

đường trời và người, không có tu-la, không có ngọc quý, địa ngục, súc sanh. Vì vậy, vãng sanh đến Thế giới Cực Lạc thì bảo đảm quý vị mãi mãi không còn đọa vào ba đường ác, bên đó không có đường ác. Càng hiếm có hơn là thế giới đó không có nhân [đề] tạo tác nghiệp ác. Tiếp nhận sự gia trì của A Di Đà Phật, tiếp nhận sự giáo hóa của A Di Đà Phật, đức Phật vừa gia trì thì trí huệ, thần thông, đạo lực của quý vị nâng cấp một cách đáng kể, gần giống với Pháp thân Bồ-tát. Do đó, chúng tôi hiểu rõ, Thế giới Cực Lạc có danh xưng của bốn độ, ba bậc, chín phẩm, trên thực tế thì sao? Trên thực tế thì đó là pháp giới bình đẳng. Mỗi một người vãng sanh, được 48 nguyện của A Di Đà Phật gia trì, ngay cả thân thể (phần sau chúng ta sẽ học đến), dung mạo, trí huệ, thần thông, đạo lực, hình như cũng gần giống với A Di Đà Phật. Điều này thì tìm trong tất cả cõi nước chư Phật khắp pháp giới hư không giới cũng không có, chỉ riêng Thế giới Cực Lạc có.

Đến thế giới ấy rất dễ, đi ra cũng rất dễ, đến đi tự do. Thông thường đến, chắc chắn đều là các ngài hóa thân đến, Ứng hóa thân; thân thật của các ngài đâu? Thân thật vĩnh viễn ở Thế giới Cực Lạc, ở bên cạnh A Di Đà Phật, trước nay chưa từng rời khỏi đó. Nhưng các ngài có khả năng biến hóa vô lượng vô biên thân cùng lúc, hơn nữa cũng không phải là một thân tướng, như Bồ-tát Quán Thế Âm được nói trong Phẩm Phổ Môn, 32 ứng hóa, nên dùng

thân nào để được độ thì ngài hiện thân ấy, hiện vô lượng vô biên thân. Hiện thân để làm gì? Siêng tu phước huệ. Hiện thân đến mười phương thế giới để cúng Phật, cúng Phật là tu phước, bố thí cúng dường là tu phước; lại ở trong đại hội của chư Phật Như Lai mà nghe kinh nghe pháp, khai trí huệ. Cho nên các ngài hiện vô lượng vô biên thân, tu vô lượng vô biên phước và trí huệ, phước huệ song tu. Khác với chúng ta, chúng ta không cách nào so sánh với các ngài, các ngài đoạn ác tu thiện, tích công lũy đức trong một ngày, các ngài làm được bao nhiêu? Đều không thể dùng con số mà có thể nói hết được, chỉ có thể nói là vô lượng vô biên, chúng ta có thể không đến đó sao? Lão Hòa thượng Hải Hiền gặp được người khác, liền chủ động khuyên mọi người niệm Phật, khuyên mọi người cầu sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc.

Chỉ cần quý vị phát nguyện thì quý vị có được nguyện lực của đức Phật gia trì, nhiếp thọ vãng sanh, sanh đến Thế giới Cực Lạc 悉令成佛 “**tất linh thành Phật**” (*đều giúp cho thành Phật*), không sót một người nào, 此實阿彌陀如來慈悲至極之無上聖願 “**thử thật A Di Đà Như Lai từ bi chí cực chi vô thượng Thánh nguyện**” (*điều này thật sự là Thánh nguyện vô thượng từ bi đến tột cùng của A Di Đà Như Lai*), thật sự từ bi đến tột bậc. Tất cả chư Phật đã thành Phật, chứng được quả Phật rồi, Phật Phật đạo đồng. Không sai, trong tất cả chư

Phật thì không vị Phật nào không khuyên mọi người tín nguyện trì danh, cầu sanh Tịnh Độ. Vì sao vậy? Vì đây chính là Thánh nguyện vô thượng từ bi đến tột cùng của chư Phật Như Lai. Cho nên chư Phật Như Lai mong sao đưa quý vị đến Thế giới Cực Lạc ngay lập tức, đến Thế giới Cực Lạc để thành Phật. Chư Phật không có đồ kỵ, không có ngạo mạn, không làm chướng ngại bất kỳ một chúng sanh nào, tâm của các Ngài, nguyện của các Ngài chỉ có một, [đó là] thành tựu tất cả chúng sanh, giúp chúng sanh mau chóng thành tựu, đồng tâm đồng nguyện, đồng đức đồng hạnh với A Di Đà Phật. Vì vậy, có thể nói tất cả chư Phật Như Lai đều là Hóa thân của A Di Đà Phật, không khác với A Di Đà Phật. Bất luận dạy quý vị Pháp môn nào, Pháp môn bình đẳng, không có cao thấp, mỗi một Pháp môn đến sau cùng hoàn toàn trở về Thế giới Cực Lạc, đồng tu học Phật chẳng thể không biết điều này.

Chúng ta xem tiếp bên dưới, đây đều là lời nói của Niệm lão. **蓋以從惡趣帶業往生之眾生** “Cái dĩ **tùng ác thú đới nghiệp vãng sanh chi chúng sanh**” (Vì vậy, chúng sanh đới nghiệp vãng sanh từ đường ác), đời quá khứ đầy đủ nghiệp ác, đáng lẽ phải đọa vào ác đạo, **但因彌陀願力加持** “**đãn nhân Di Đà nguyện lực gia trì**” (nhưng nhờ sự gia trì bởi nguyện lực của đức Di Đà), vãng sanh Thế giới Cực Lạc, **不復更墮三途，故曰**

不墮惡趣 “bất phục cánh đọa tam đồ, cố viết bất đọa ác thú” (không còn đọa lại vào tam đồ nên gọi là không đọa đường ác). Là sự gia trì bởi 48 nguyện của A Di Đà Phật, phải biết điều này, sự gia trì bởi công đức tu hành trong vô lượng kiếp của A Di Đà Phật, bảo đảm quý vị vãng sanh Thế giới Cực Lạc, nên nói là không đọa đường ác. Tiếp theo lại trích dẫn lời của Bồ-tát Long Thọ, 故龍樹大士曰：若人生彼國，終不墮三趣 “cố Long Thọ Đại sĩ viết: Nhược nhân sanh bỉ quốc, chung bất đọa tam thú” (nên Đại sĩ Long Thọ nói: Nếu người sanh đến cõi nước ấy thì trọn không đọa ba đường ác), tam thú chính là ba đường ác, nếu người ấy thật sự vãng sanh đến Thế giới Cực Lạc, chữ “chung” là nói về sau, tuyệt đối sẽ không đọa vào ba đường ác nữa. Tiếp theo, 又善導大師曰 “hựu Thiện Đạo Đại sư viết” (thêm nữa, Đại sư Thiện Đạo nói), ngài Thiện Đạo là A Di Đà Phật hóa thân ở Trung Hoa, Nhật Bản cũng nói như vậy. Ở Nhật Bản, tôi hỏi Pháp sư bên ấy, Pháp sư của Tịnh Độ tông, tôi nói lời truyền rằng hai vị Đại sư Vĩnh Minh Diên Thọ, Đại sư Thiện Đạo đều là đức Di Đà hóa thân đến, có cách nói này hay không? Họ nói có, ở Nhật Bản, ở Hàn Quốc đều có cách nói này. Những lời Đại sư Thiện Đạo nói chính là những lời đích thân A Di Đà Phật tuyên thuyết, “mãi đến khi thành Phật, không còn sanh tử luân hồi, không còn trải qua việc này nữa”, vĩnh viễn thoát khỏi lục đạo

luân hồi. Đây là hoành xuất lục thú. Từ câu nói này của Đại sư Thiện Đạo thì chúng tôi đã khẳng định, Tịnh tông là hoành xuất lục đạo. Người tu hành [Pháp môn] khác là thụ xuất, từ người phải sanh lên cõi trời, Dục giới, trời Dục giới thăng cấp lên trời Sắc giới, từ trời Sắc giới lại thăng cấp lên trời Vô Sắc giới, sau đó tiếp tục thăng cấp lên trên thì ra khỏi, như vậy gọi là thụ xuất. Tịnh tông không phải vậy, từ cõi người liền đến cõi Phật, đến Thế giới Cực Lạc, không cần đi qua trời Dục giới, trời Sắc giới, trời Vô Sắc giới, không cần thiết, đều là hoành xuất. Như cõi địa ngục, muốn ra khỏi cõi địa ngục, cách ra khỏi thông thường là thụ xuất, chắc chắn là họ đến cõi ngạ quỷ trước, từ cõi ngạ quỷ lại lên cõi súc sanh, cõi súc sanh lại lên cõi người, xuất ly theo chiều đứng. Hiện nay, họ ở cõi địa ngục gặp được Bồ-tát, khuyên họ tín nguyện trì danh, họ có thể tiếp nhận, thì họ từ cõi địa ngục vãng sanh đến Thế giới Cực Lạc, họ không cần phải đi qua ngạ quỷ, súc sanh, người, trời, không cần thiết, họ ra khỏi rồi, đây gọi là xuất ly theo chiều ngang.

Đoạn sau cùng đây là tổng kết của chương này, 又此章大願 “hữu thử chương đại nguyện” (thêm nữa, đại nguyện của chương này), nguyện cõi nước không có đường ác, nguyện không đọa đường ác, hai đại nguyện này, trong đây có hai sự thù thắng. 一者，惡趣眾生，亦得往生極樂，不復更墮惡道，表彌陀悲心無

盡，度化無餘 “Nhất giả, ác thú chúng sanh, diệt đắc vãng sanh Cực Lạc, bất phục cánh đọa ác đạo, biểu Di Đà bi tâm vô tận, độ hóa vô dư” (Thứ nhất, chúng sanh trong đường ác cũng được vãng sanh Cực Lạc, không còn đọa vào đường ác nữa, biểu thị tâm bi vô tận của đức Di Đà, hóa độ không sót), hóa độ không sót một chúng sanh nào. Ở chỗ này, quý vị nhất định phải biết, Phật pháp thường nói 佛不度無緣之人 “Phật bất độ vô duyên chi nhân” (Phật không độ người không có duyên), người nào không có duyên? Không tin, có nghi ngờ, vậy là không có duyên, đức Phật không cách nào làm họ cảm động, không cách nào bảo họ quay đầu. Cho nên chúng ta phải có duyên với Phật, phải có duyên rất sâu rất sâu, duyên này từ đâu sanh ra? Từ tín tâm sanh ra, thật sự tin thế gian có người tốt. Người hiện nay đã mất lòng tin rồi, không tin thế gian có người tốt, đối với người nào cũng nghi ngờ. Cha mẹ đã dạy từ nhỏ, đi học Mầm non, con đừng tin người khác, đều dạy chúng đừng tin, sợ bị người khác gạt. Vì vậy, phiền não nghi ngờ này là gốc của ngu si, không đoạn nghi thì không thể khai ngộ, không có trí huệ, họ học được một số thường thức, họ không có trí huệ. Trí huệ là từ trong định lưu lộ ra, không có nghi ngờ thì được Tiểu định, định của Tiểu thừa; không có Phân biệt, đó là định của Đại thừa, định của Bồ-tát. Thấy tất cả pháp bình đẳng, không có cao thấp, không có hơn thua, không có tốt xấu, không có thiện ác, không

có nhiệm tịnh, hết thấy sự đối lập đều không có, Bồ-tát quán bình đẳng. Điều mà người Trung Hoa kỳ vọng là thế giới đại đồng, xã hội hòa thuận.

Hòa từ đâu mà có? Hòa từ bình đẳng mà có, bình đẳng chính là hòa, bất hòa thì không bình đẳng, không bình đẳng mới có đấu tranh, mới có chiến tranh, bình đẳng thì không còn nữa. Cha con có thân, thân này là tình thân, trong tình thân sẽ không có đấu tranh, không chỉ không có đấu tranh, mà ngay cả ý niệm Phân biệt cũng không có. Cha con, anh em, họ hàng, thế hệ sau của cùng một tổ tiên, cần phải chung sống hòa thuận, không có Phân biệt, phải tôn trọng lẫn nhau, kính yêu lẫn nhau, quan tâm lẫn nhau, hỗ trợ hợp tác với nhau, xã hội hài hòa, không còn đấu tranh nữa, không chỉ đấu tranh không còn, mà cạnh tranh cũng không còn, đó chính là thế giới đại đồng. Sự mong cầu trong lòng của người đọc sách thông thường vào thời xưa của Trung Hoa chính là đại đồng, là hài hòa, cả thế giới hài hòa. Nhân loại hài hòa rồi, tiếp tục làm được sự hài hòa giữa người với đại tự nhiên, sự hài hòa giữa người với vạn vật trong trời đất, vì sao vậy? Vì tất cả pháp từ tâm tướng sanh, tướng do tâm sanh, cảnh tùy tâm chuyển, đây là đạo lý. Thông đạt thấu hiểu đạo lý này thì hòa bình được thực tiễn rồi, đối đãi bình đẳng, chung sống hòa thuận. Quý vị thử nghĩ xem, chúng sanh sẽ hạnh phúc biết mấy, đây chính là thiên đường, đây chính là cõi nước chư Phật. Vì vậy, thứ nhất

là hiện bày tâm bi vô tận của đức Di Đà.

二者，凡往生者，悉皆作佛，究竟菩提。

由此可見彌陀本心，念念願一切眾生成佛 “**Nhị giả, phàm vãng sanh giả, tất giai tác Phật, cứu cánh Bồ-đề. Do thử khả kiến Di Đà bản tâm, niệm niệm nguyện nhất thiết chúng sanh thành Phật**” (*Thứ hai: Những người vãng sanh thấy đều làm Phật, cứu cánh Bồ-đề. Từ đây có thể thấy bản tâm của đức Di Đà, mỗi niệm đều nguyện tất cả chúng sanh thành Phật*). Chúng ta phải có ý niệm này, bản thân không hề gì, chính mình có thành Phật hay không cũng không quan trọng, tất cả chúng sanh đều thành Phật rồi, Phật độ chúng sanh thì có lý gì mà không độ tôi? Chúng ta phải buông xuống tự tư tự lợi, phải buông xuống vọng tưởng Phân biệt Chấp trước, cùng một nguyện, cùng một niệm với đức Phật, mỗi niệm đều là nguyện tất cả chúng sanh mau chóng thành Phật.

Văn hóa truyền thống tốt đẹp của Trung Hoa đã mất đi 200 năm, chúng ta may mắn tiếp xúc được, đã có sự nhận biết, vậy thì cần phải phát nguyện, chúng ta phải không phụ lòng Tổ tiên. Tổ tiên của chúng ta, dân tộc chúng ta, bất luận là dòng họ gì, chúng tôi cũng tin họ là con cháu của Phục Hi, là con cháu của Thần Nông, là con cháu của Hoàng Đế, [là] người một nhà! Trong Phật pháp nói là một thể, thân thiết hơn. Hiện nay chúng ta lơ là những điều ấy rồi, người vào 200 năm trước lơ là, đến

thời đại này của chúng ta gần như mất hết, sắp đến giây phút đoạn diệt rồi, làm sao đây? Cho nên tôi khuyên người trẻ phải lập chí, đừng làm quan lớn, đừng phát tài lớn, không nên, trong tâm không có những điều này, chúng ta làm một người dân thường, thâm nhập văn hóa truyền thống Trung Hoa, chúng ta tiếp nhận, chúng ta phát dương quang đại, chúng ta truyền lại văn hóa cho đời sau. Phát nguyện làm gì? Công việc gì? Tú tài nghèo trong tam gia thôn, chúng ta làm người như vậy, dạy tốt con trẻ thế hệ sau, hy sinh thế hệ ta, thành toàn cho thế hệ sau. Vì sao vậy? Vì cội rễ văn hóa truyền thống phải từ trẻ em mà cội rễ rễ, mười mấy hai mươi tuổi thì rất khó, chúng đã học rất nhiều thói quen không tốt, vậy thì không dễ. Nhất định phải từ lúc nhỏ, tốt nhất là cha mẹ có thể gánh vác sự giáo dưỡng trong giai đoạn đầu của con trẻ, dạy điều gì? Dạy Đệ Tử Quy, dạy Cảm Ứng Thiên, dạy Thập Thiện Nghiệp.

Dạy thế nào? Cha mẹ làm cho trẻ sơ sinh xem, trẻ nhỏ vừa ra đời, chúng đã biết nhìn, biết nghe, biết nghiêm túc học tập. Người xưa Trung Hoa đều biết được, **教兒嬰孩，教婦初來** “**giáo nhi anh hài, giáo phụ sơ lai**” (*dạy con từ thuở còn thơ, dạy vợ từ thuở ban sơ mới về*). Trẻ em phải dạy từ lúc sơ sinh, ra đời thì dạy chúng nhìn tấm gương tốt, tất cả những điều bất thiện, không phải là chánh (năng lượng tích cực), thì tuyệt đối không thể cho con trẻ tiếp xúc, không thể để chúng nhìn thấy, không thể

để chúng nghe thấy, không thể để chúng tiếp xúc được. Người mẹ phải trông nom chúng ba năm, trong ba năm đó, chúng nhìn thấy mặt tốt, đều là những gì tương ứng với luân lý đạo đức; chúng nghe được điều tốt, tiếp xúc được cũng toàn là chánh diện; gốc rễ này cắm được chắc, đứa trẻ này dễ dạy. Đến lúc sáu, bảy tuổi, đi học rồi, khi lên lớp thì thầy cô dạy chúng, thầy cô tiếp nói những gì cha mẹ đã dạy, thầy cô phải làm tấm gương cho học sinh. Thầy cô bảo học sinh làm, mà chính mình không làm được thì học sinh sẽ nghi ngờ, học sinh không tin; thầy cô thật sự làm được rồi thì học sinh tin tưởng, học sinh mới thật sự chịu theo quý vị học tập. Thầy cô rất vất vả, đời sống của thầy cô rất đơn giản, rất khắc khổ, không có thu nhập gì tốt, thu thập của họ là [từ] phụ huynh học sinh, nhà giàu có thì mỗi năm đến dịp lễ sẽ tặng thêm chút quà, nhà nghèo thì thầy cô từ bi, đứa trẻ dạy được, không thu học phí, nghiêm túc dạy chúng.

Tinh thần dựng nước của Trung Hoa chính là hiếu đạo, sự đạo, hiếu thân tôn sư, đây là đại căn đại bản dựng nước của Trung Hoa, mấy ngàn năm nay không mất. Hiện nay không còn gốc này nữa, cho nên rất đáng sợ. Chúng ta cần phải hy sinh chính mình để cắm lại gốc rễ này, có cơ hội thì dạy cho mấy trẻ nhỏ là việc tốt. Đó là Thánh Hiền, đó là Quân tử, khác với người thông thường. Tuy cả đời rất vất vả, nhưng quả báo vô cùng thù thắng. Vì sao vậy? Vì những gì quý vị làm là sự nghiệp của Thần

Thánh, đời sau của quý vị, tôi tin là đều ở cõi trời, nếu quý vị niệm Phật thì chắc chắn là ở cõi Phật, vãng sanh Thế giới Cực Lạc được đại viên mãn. Dạy cho trẻ em thật tốt, đó chính là tích công lũy đức, dạy đức hạnh, dạy văn tự, đối với văn tự Trung Hoa, đều giảng rõ ràng, giảng tường tận mỗi một chữ, trong đó có học vấn lớn. Nước ngoài là chữ viết phiên âm, là biểu âm, trong chữ đơn không có ý nghĩa. Chữ viết của Trung Hoa là biểu ý, đó là một ký hiệu, trong ký hiệu ấy tượng trưng cho rất nhiều ý nghĩa, là Triết học, là Huyền học, là chân lý, không như nhau. Vì vậy, có thể gọi chữ viết của Trung Hoa là một môn học vấn, Văn Tự học. Chữ viết của Trung Hoa vượt khỏi thời gian, vượt khỏi không gian. Vượt khỏi không gian, tức là cả nhân loại học tập đều không có chướng ngại, đều có thể học tốt được; vượt khỏi thời gian, ba ngàn năm trước hữu hiệu, hiện nay của ba ngàn năm sau cũng hữu hiệu, có thể đọc được chữ mà người ba ngàn năm trước đã viết, văn hiến lưu truyền lại, ba ngàn năm sau vẫn có tác dụng. Đây gọi là trí huệ chân thật, đây gọi là phát minh thật sự vĩ đại, phát minh của khoa học kỹ thuật không thể so sánh với phát minh chữ viết của Trung Hoa, phải biết điều này.

Trung Hoa “văn dĩ tải đạo”, đem những điều mà cổ Thánh tiên Hiền đã ngộ được về đạo nghĩa, trí huệ, lý niệm, phương pháp, tinh thần, kinh nghiệm, đều dùng những chữ viết này viết ra lưu truyền cho đời sau, thật sự

là kho báu vô tận. Hiện nay, những kho báu này có tác dụng, Tiên sĩ Joseph Toynbee người Anh nói rất hay, giải quyết những vấn đề của thế kỷ XXI, những vấn đề này là vấn đề nghiêm trọng, là nhân loại tồn tại hay diệt vong, văn hóa được tiếp tục hay đoạn tuyệt, thủy đều ở điểm này, đây là thời đại gì, chúng ta phải nhận biết rõ ràng. Ông nói muốn cứu văn xã hội của thế kỷ XXI, chỉ có học thuyết Khổng Mạnh Trung Hoa và Phật pháp Đại thừa. Học thuyết Khổng Mạnh, Phật pháp Đại thừa đều dùng văn ngôn văn chữ Hán của Trung Hoa mà viết ra, cho nên tôi hy vọng mười năm sau, văn ngôn văn chữ Hán của Trung Hoa có thể trở thành ngữ văn chung của nhân loại trên toàn thế giới, thế giới sẽ xuất hiện sự hòa bình kéo dài mãi mãi. Thái bình thịnh thế, lễ nghĩa chi bang mà người Trung Hoa đã nói có thể thực hiện được hay không? Được, phục hưng văn ngôn văn chữ Hán của Trung Hoa thì có thể làm được. Vì sao vậy? Vì tất cả những điều tốt đẹp trong mấy ngàn năm của Trung Hoa đều ghi chép trong Tứ Khố Toàn Thư, ghi chép trong Đại Tạng Kinh, hai bộ văn hiến này, biết được văn ngôn văn chữ Hán của Trung Hoa thì quý vị có khả năng đọc, quý vị có khả năng hấp thụ. Ở trên nền tảng này, quý vị tiếp tục phát dương quang đại thì quý vị có thể cứu thế giới, quý vị có thể cứu nhân loại, đây là sự nghiệp thật sự vĩ đại. Làm quan thì không thực hiện được, phát tài cũng không thực hiện được, chỉ có từ bỏ quan và tài. Đức Phật

Thích Ca Mâu Ni từ bỏ rồi, quý vị xem cả đời Ngài ăn một bữa giữa ngày, nghỉ một đêm dưới cây, khi vãng sanh (khi ra đi) không phải là ở trong phòng, mà ở trong rừng cây, Ngài làm tấm gương cho chúng ta xem. Triệt để buông xuống dục vọng, tâm mới thanh tịnh, mới bình đẳng, mới đại triệt đại ngộ, không gì không biết, không gì không thể. Chư Phật Như Lai làm sự nghiệp gì? Dạy học, tất cả chư Phật đều dạy học, Bồ-tát vẫn làm những sự nghiệp khác, đức Phật thì không có, đức Phật chính là một giáo viên nghèo, không có tích trữ gì cả.

Hiện nay muốn học Phật, người chân thật học Phật, chúng ta phải nhớ đến đức Phật Thích Ca Mâu Ni. Đức Phật Thích Ca Mâu Ni sống đời sống du mục, không có đạo tràng, vì sao vậy? Vì tâm luôn ở trong đạo. Ngài không có những thứ thất tình ngũ dục của thế gian, Ngài đều buông hết rồi, Ngài không có lo nghĩ. Thể lực của chúng ta ngày nay không bằng đức Phật, đức Phật ở dưới cây, không sợ gió thổi mưa rơi, mặt trời chiếu, Ngài không sợ, thật sự là thân kim cang bất hoại. Nếu bây giờ chúng ta đến dưới cây ngồi một đêm, ngày thứ hai vào phòng bệnh chăm sóc đặc biệt rồi, không được, nghiệp chướng của chúng ta nặng, thân thể không bằng đức Phật. Có phương pháp, có thể dùng lều nhỏ Mông Cổ, lều nhỏ Mông Cổ rất nhẹ, một người ở, vậy thì được rồi, tâm không còn ý niệm nào khác, vẫn có thể làm được: ăn một bữa giữa ngày. Vì vậy, đạo tràng vàng ngọc huy hoàng thì

có thể xây dựng, đề cúng Phật, khi giảng kinh có thể đến đó giảng, buổi tối khi ngủ thì nên ở ngôi nhà tranh nhỏ, ăn uống thì có thể khát thực. Hiện nay cũng có thể không cần khát thực, tôi nhìn thấy ở Sri Lanka, phương pháp ở Sri Lanka hay, Pháp sư của họ có rất nhiều vị ở sơn động, đào hang động ở trên núi, ở trong hang núi đó, ăn cơm, buổi trưa mỗi ngày có người đưa cơm cho họ. Bởi vì trong thôn đó đều biết được nơi đó có người đang tu hành ở đó, họ luân phiên, ví dụ nói có 20 nhà, luân phiên mỗi một nhà, mỗi ngày một nhà, quý vị đưa cơm cho Pháp sư, các ngài cũng không ra ngoài. Phương pháp này rất hay, tôi tin chúng ta đều có thể làm được. Quý vị tìm ngọn núi, tìm một nơi nhỏ để tu hành. Ban đầu đức Phật Thích Ca Mâu Ni ở vườn Lộc dã độ năm vị Tỳ-kheo, nếu như chúng ta có năm người xuất gia ở cùng với nhau, năm Tỳ-kheo, năm chiếc lều nhỏ, rất tốt, sống đời sống như vậy, buông xuống vạn duyên. Một bộ kinh, một Pháp môn, không nên học quá nhiều, thâm nhập một môn, huân tu lâu dài.

Lão Hòa thượng Hải Hiền thị hiện cho chúng ta, [là] phương pháp tu hành tốt nhất hiện nay. Ngài trồng trọt, mảnh đất đó là đất hoang, không có chủ, ở nơi đó khai hoang mảnh đất nhỏ, trồng một ít lương thực, trồng một ít rau cải, chính mình cũng có thời gian lao động, hoạt động gân cốt, thật sự là việc tốt. Một câu Phật hiệu niệm đến cùng, niệm liên tục đến khai ngộ, niệm đến Đại triệt

Đại ngộ. Ngài có thể làm được, tôi nghĩ mỗi người đều có thể làm được. 天下無難事 “Thiên hạ vô nan sự” (Trên đời không việc khó), câu này do ngài nói, 只怕心不專 “chỉ sợ tâm bất chuyên” (chỉ sợ tâm không chuyên), chỉ cần tâm chuyên nhất, vĩnh viễn bất động, vĩnh viễn không lung lay thì họ thành công rồi. Năm người ở cùng nhau, mỗi người học một bộ kinh; một người giảng, bốn người [còn lại] nghe, giảng xong lần một thì giảng lần hai, giảng lần hai xong thì giảng lần ba, giảng lần ba xong thì giảng lần bốn, cứ giảng tiếp mãi như vậy, giảng đến một ngàn lần, tôi tin không có người nào không khai ngộ. Đạo tràng Phật chân thật lại xuất hiện ở thời đại này rồi. Trước đây chúng tôi từng thảo luận, nhưng không làm được, rất đáng tiếc. Ở Hong Kong, ba mươi năm trước, Pháp sư Tây Trần ở Đông Bắc, mối quan hệ của chúng tôi rất tốt, đến Hong Kong thường xuyên gặp gỡ, chúng tôi nói đến vấn đề này. Tôi nói: Pháp sư, thầy là bậc trưởng bối, thầy dẫn đầu, thầy phát động, tôi nhất định làm theo. Nói rất hay, nhưng vừa về Hong Kong thì quên mất rồi. Đất Đại Lục Trung Hoa lớn, đông người, tôi đưa ra kiến nghị này. Phương pháp này thật sự có thể thực hành được, tìm một chỗ rất yên tĩnh trong núi. Không có dấu chân người, cách thôn xóm không xa lắm, đồng tu trong thôn xóm thật sự phát tâm đến cúng dường, tôi tin sẽ có người phát tâm đến cúng dường. Đồng tu cúng dường, giống như cách thức hiện nay của chúng tôi,

đây là một xã khu nhỏ, mười mấy đồng học niệm Phật chúng ta, mỗi người đều mua một căn nhà ở đây, mười mấy người chúng ta, vậy là có Tăng đoàn, năm Tỳ-kheo, chúng ta đến cúng dường năm vị ấy. Mười mấy gia đình này của chúng ta luân phiên nhau dâng cúng dường, Pháp sư chuyên tâm dụng công, không cần ra ngoài khát thực, chúng ta dâng cơm đến đó, tốt! Nếu không dùng phương pháp này thì Phật pháp không thể hưng thịnh, tương lai Phật pháp sẽ biến chất, biến thành gì? Biến thành thế gian pháp, biến thành một học thuyết của đức Phật Thích Ca Mâu Ni, không thể được định, không thể khai ngộ, không thể chứng quả, biến chất rồi. Chỉ cần đồng học trẻ tuổi thật sự phát tâm, tôi tin nhất định được Tổ tiên phù hộ, Tam Bảo gia trì, hạnh và nguyện khế hợp với nhau thì nhất định có thể đạt được kết quả, quý vị có hạnh có nguyện.

Câu cuối cùng này là trong 48 nguyện, mỗi nguyện đều có, ở đây là tổng thuyết 得是願，乃作佛，不得是願，不取無上正覺 “**đắc thị nguyện, nãi tác Phật, bất đắc thị nguyện, bất thủ Vô thượng Chánh giác**” (được nguyện này mới làm Phật, [nếu] không được nguyện này thì không giữ ngôi Vô thượng Chánh giác). Đây là nguyện do đích thân A Di Đà Phật phát ra lúc bảy giờ, nguyện của con được thực hiện thì con thành Phật, không được thực hiện thì thế không thành Phật. Hiện nay Ngài thành Phật rồi, chúng tỏ mỗi nguyện trong 48

nguyện đều được thực hiện, không có nguyện nào là giả dối. Thế giới Cực Lạc thật sự không có ba đường ác, người vãng sanh đến Thế giới Cực Lạc, cho dù là đến cõi nước phương khác để giáo hóa chúng sanh, các ngài cũng vĩnh viễn không đọa vào ba đường ác, nguyện này được thực hiện rồi. 故曰：不取無上正覺。以下各願（四十八願），簡為不取正覺“Cổ viết: Bất thủ Vô thượng Chánh giác. Dĩ hạ các nguyện (tứ thập bát nguyện), giản vi bất thủ Chánh giác” (Cho nên nói: Không giữ ngôi Vô thượng Chánh giác. Các nguyện bên dưới (48 nguyện), giản lược thành “không giữ ngôi Chánh giác”), chỉ dùng năm chữ này. Năm chữ này đại biểu cho “được nguyện này mới làm Phật, không được nguyện này thì không giữ ngôi Vô thượng Chánh giác”, câu sau giản lược chính là không giữ ngôi Vô thượng Chánh giác, [là] câu này.

Hai nguyện đầu tiên thù thắng, lìa cứu cánh khổ. Đức Phật thị hiện ở thế gian giáo hóa chúng sanh, vì sao vậy? Phải biết điều này. Chúng ta học Phật, rất vất vả, học Phật vì điều gì? Vì lìa tất cả khổ, được rốt ráo vui, vì điều này. Vậy chúng ta học Phật, có lìa khổ được chưa? Có được niềm vui chưa? Điều này phải hỏi chính mình. Ở thế gian điều gì là khổ? Sanh lão bệnh tử khổ, cầu bất đắc khổ, oán tắng hội khổ, ái biệt ly khổ, ngũ âm sí thanh khổ, sanh tử luân hồi khổ, có thoát được chưa? Niềm vui rốt ráo, vô lượng trí huệ, vô lượng đức năng, vô lượng tướng hảo,

không có phiền não lo nghĩ, pháp hỷ sung mãn, có đạt được không? Vãng sanh Thế giới Cực Lạc thì thật sự đạt được, vui! Quý vị phải nhớ, Pháp sư Hải Hiền đạt được rồi, từ sáng đến tối đều rất hoan hỷ, pháp hỷ sung mãn. Ngài sống những ngày tháng như thế nào vậy? Vì sao lại hoan hỷ như vậy? Vì nhìn thấy người nào cũng tốt, việc gì cũng tốt, không có Phân biệt, không có Chấp trước, đây chính là công phu, đây là thật sự thọ dụng, đây là điều chúng ta phải học. Vì vậy, chúng ta có được chú giải tường tận như vậy của lão Cư sĩ Hoàng Niệm Tổ, lại thấy lão Hòa thượng Hải Hiền trong sinh hoạt, trong công việc, trong đối nhân xử việc tiếp vật, làm ra tấm gương cho chúng ta xem, phước báo này lớn biết mấy! Từ xưa đến nay, có mấy người có thể gặp được việc này? Quý vị xem, có người hội tập kinh, có người soạn chú giải, lại có người biểu diễn cho chúng ta xem, nếu đời này không thành tựu thì gọi là oan uổng. Đối với thế gian này mê hoặc, điên đảo, lưu luyến, [là] khổ! Thấy rõ ràng, thấy thấu suốt, biết rõ Thật tướng các pháp, tâm địa thanh tịnh, chỉ có một vị A Di Đà Phật, ngoài A Di Đà Phật ra thì điều gì cũng buông xuống, điều gì cũng trừ sạch, tâm là tâm thanh tịnh, là tâm bình đẳng, thanh tịnh bình đẳng sanh trí huệ, sao lại không vui vẻ được! Không còn chút lưu luyến đối với thế gian này, có thể ra đi bất kỳ lúc nào, ra đi rất vui vẻ, ở lại đây cũng rất vui vẻ, đây gọi là được tự tại.

Chúng ta xem chương thứ hai của đại nguyện, chương thứ hai chia thành tám đoạn. Dưới đây là tám khoa, đây là khoa thứ nhất, là nguyện thứ ba **身悉金色願** “**thân tất kim sắc nguyện**” (*nguyện thân đều là sắc vàng*), chúng ta xem kinh văn:

【我作佛時。十方世界所有眾生。令生我剎皆具紫磨真金色身。】 “**Ngã tác Phật thời, thập phương thế giới sở hữu chúng sanh, linh sanh ngã sát giai cụ tử ma chân kim sắc thân**” (*Khi con làm Phật, tất cả chúng sanh trong mười phương thế giới, nếu sanh vào cõi nước của con thì đều có thân tử ma chân kim sắc*).

Trong chương này có ba nguyện, có ba lời nguyện. Chúng ta xem Chú Giải của Niệm lão, **十方世界所有眾生。令生我剎皆具紫磨真金色身** “**thập phương thế giới sở hữu chúng sanh, linh sanh ngã sát giai cụ tử ma chân kim sắc thân**” (*tất cả chúng sanh trong mười phương thế giới, nếu sanh vào cõi nước của con thì đều có thân tử ma chân kim sắc*), đây là kinh văn, **是為第三身悉金色願。生彼土者，身皆紫磨真金之色。真金色者，蓋為如來之身色。善導大師曰：諸佛欲顯常住不變之相，是故現黃金色** “**thị vi đệ tam thân tất kim sắc nguyện. Sanh bỉ độ giả,**

thân giai tử ma chân kim chi sắc. Chân kim sắc giả, cái vi Như Lai chi thân sắc. Thiện Đạo Đại sư viết: Chư Phật dục hiển thường trụ bất biến chi tướng, thị cố hiện huỳnh kim sắc” (đây là nguyện thứ ba: Nguyện thân đều là sắc vàng. Người sanh về cõi ấy, thân đều là tử ma chân kim sắc. Chân kim sắc: đại khái là sắc thân của đức Như Lai. Đại sư Thiện Đạo nói: Chư Phật muốn hiển bày tướng thường trụ bất biến nên hiện sắc vàng kim). Năm thứ kim loại: vàng, bạc, đồng, sắt, thiếc, [trong] năm thứ kim loại này, chỉ có vàng không bị ảnh hưởng bởi oxy hóa, màu sắc của vàng không thay đổi. Quý vị xem, bạc đồng sắt thiếc đều bị oxy hóa, oxy hóa thì nó biến thành màu đen, biến thành màu xám, nhất định phải loại bỏ, vàng thì không thay đổi. Cho nên thân sắc vàng kim tượng trưng cho sắc tướng của các ngài không thay đổi, sắc tướng gì? Mãi mãi tươi trẻ. Điều này không dễ dàng, người chúng ta sẽ lão hóa, có sanh lão bệnh tử, thân thể này mỗi ngày đều biến đổi, các ngài không biến đổi, cho nên sắc vàng kim tượng trưng cho bất biến. Ngạn ngữ nhà Phật ở Trung Hoa có câu nói: 菩薩菩薩，年年十八 “Bồ-tát Bồ-tát, niên niên thập bát” (Bồ-tát Bồ-tát, năm nào cũng mười tám), người hoan hỷ! Có thể làm được không? Được, mãi mãi vui vẻ. Vì sao vậy? Vì lo âu có thể làm con người già đi, người có lo nghĩ thì lão hóa rất nhanh. Chúng tôi đều là người từng trải, kinh nghiệm rất phong phú, trong số các đồng học, bạn bè của

tôi, có rất nhiều người là nhân viên làm việc trong chính quyền nhà nước, khi họ giữ chức vụ có việc làm, họ quên mất tuổi tác của mình, chuyên tâm trong công việc, mỗi ngày rất vui vẻ. Đến lúc nghỉ hưu rồi, rời khỏi công việc thì họ lo nghĩ: tôi già rồi, anh xem không thể đi làm nữa rồi. Già rồi già rồi, hằng ngày nghĩ già rồi, thật sự là già đi mỗi ngày, một năm không gặp, nhìn thấy họ giống như bộ dạng của mười năm không gặp, sao lại già đi nhanh như vậy? Hiện nay chúng tôi hiểu rõ đạo lý này, người xưa nói 憂能使人老 “**ưu năng sử nhân lão**” (*lo âu có thể khiến con người già đi*), đức Phật nói với chúng ta là 相由心生 “**tướng do tâm sanh**”, vì sao vậy? Vì trước đây quý vị không niệm già, không nghĩ đến già, bây giờ luôn nghĩ đến già, tôi là người già, phải có sự đãi ngộ của người già, sức khỏe của người già, chăm sóc sức khỏe cho người già, họ nghĩ đến già, cho nên họ già rồi. Nếu quý vị không nghĩ những điều này, không nghĩ đến thì họ không già.

Hòa thượng Hải Hiền tuy già, nhưng thể lực của ngài bình thường, giống như thanh niên vậy, không nghĩ đến già. Hằng ngày, đến giờ thì ra ruộng làm việc, trồng lương thực, trồng rau, trồng cây, đây là sự nghiệp cả đời của ngài, làm mỗi ngày. Trồng cây, tổng cộng trồng mấy vạn cây, một đời ngài thích làm việc này, 112 tuổi. Phải nhớ, hôm ngài vãng sanh là vãng sanh vào buổi tối, còn ban ngày? Ban ngày làm lụng cả ngày, ở trong vườn rau.

Vườn rau đó rất lớn, san bằng đất, làm đất, tưới nước, nhổ cỏ cho rau, làm từ sáng đến tối, làm cả ngày. Làm mãi đến khi trời tối, hoàng hôn rồi, mặt trời xuống núi rồi, có một số người nhắc nhở lão Hòa thượng: trời tối rồi, có thể nghỉ ngơi rồi, ngày mai làm tiếp! Lão Hòa thượng trả lời rằng: sắp rồi, tôi làm sắp xong rồi, làm xong rồi thì tôi không làm nữa. Mọi người nghe lời nói này cũng không để ý, đến ngày hôm sau ngài vãng sanh, nghĩ lại câu nói sau cùng này của lão Hòa thượng, trong lời nói có hàm ý, ngài biết trước ngày giờ ra đi, hôm nay ngài làm xong rồi, tối hôm nay vãng sanh thì không cần phải làm nữa. Đó là ngày cuối cùng, ngài cũng không nghỉ ngơi một chút. Quý vị xem, mọi người nhớ về ngài, trong một tháng trước khi vãng sanh, ngài đi khắp nơi thăm bạn bè cũ, đi lại thăm hỏi, chào từ biệt! Ngôi chùa trước đó từng ở, đạo tràng xuất gia, ngài đều đến thăm qua, đến chào hỏi, từ biệt với mọi người, thật tuyệt diệu! Chính mình biết được ngày nào ra đi, giống như cô Lưu Tô Thanh vậy, mấy giờ mấy phút rất rõ ràng, rất tường tận, đến lúc đó thì A Di Đà Phật đến rồi, đến tiếp dẫn ngài vãng sanh. Quý vị xem tự tại biết bao, thông dong biết mấy! Quý vị xem, người đều có sanh lão bệnh tử khổ, ngài không có lão khổ, 112 tuổi, không có lão khổ, không có bệnh khổ, không có tử khổ, nói đi liền đi. Trong một đời, chúng ta thấy được, ngài không có cầu bất đắc khổ, ngài không có oán tắng hội khổ, ngài đối người thấy đều bình đẳng, xem người

khác đều là Phật Bồ-tát, Nhân nhục Ba-la-mật. Người thông thường tán thán ngài, điều mà người khác không thể nhẫn thì ngài nhẫn được, người khác không chịu làm thì ngài chịu làm, chịu khổ chịu khó, ngài lại rất cần cù. Hơn 100 tuổi mà còn trèo lên cây, có một số liên hữu đến thăm lão Hòa thượng, ngài dựng thẳng chiếc thang, trèo lên cây hái trái hồng, hái xuống tặng cho mọi người dùng. Việc gì ngài cũng tự làm, không cần người khác chăm sóc.

Cho nên chúng tôi nghĩ đến làm thế nào để Phật pháp tiếp nối về sau, đây là vấn đề lớn. Nếu như không có người chân thật tu hành, tình trạng học thuật vẫn tiếp diễn như thế thì biến chất cả rồi. Trong nhà Phật có một câu nói: **佛法無人說，雖智莫能解** “**Phật pháp vô nhân thuyết, tuy trí mạc năng giải**” (*Phật pháp không người thuyết, dù trí chẳng thể hiểu*), câu nói này vô cùng quan trọng. Do ai nói ra? Người khai ngộ nói, phải là người Đại triệt Đại ngộ, Minh tâm Kiến tánh nói ra, vậy thì không có chút sai sót nào. Vì sao vậy? Vì Phật pháp là từ Tự Tánh lưu xuất ra, người kiến Tánh, Tự Tánh là một, cho nên các ngài biết, các ngài sẽ không giảng sai. Lịch đại Tổ sư Đại đức của Trung Hoa đều là người khai ngộ, mới có thể chú sớ, người không khai ngộ thì không thể chú sớ. Hiện nay không còn người khai ngộ nữa, những lời nói, các trước tác đều là ý của chính mình. Cho nên cách này của ngài Hoàng Niệm Tổ hay, hoàn toàn

dùng kinh luận để giải thích kinh văn này, không dám dùng [ý] mình. Chúng tôi tin Hoàng Niệm lão không phải là người thông thường, vì sao ngài lại làm như vậy? Vì làm cho người đời sau xem, người đời sau muốn chú sớ thì dùng phương pháp này được. Dùng phương pháp của chính mình để chú thì quý vị phải chịu trách nhiệm, đó thật sự là **錯下一個字轉語，墮五百世野狐身** “**thác hạ nhất cá tự chuyển ngữ, đọa ngũ bách thế dã hồ thân**” (dùng sai chỉ một chữ chuyển ngữ, đọa năm trăm đời thân chồn hoang). Người xưa có trường hợp này, không thể giảng sai, khi giảng sai thì biết bao nhiêu người tu sai, điều này rất đáng sợ. Cho nên trước khi khai ngộ, nguyện vọng của chính mình là nhất định cầu khai ngộ. Cầu khai ngộ, cầu được định, quyền kinh này hay, vì sao vậy? Vì trình bày rất rõ ràng, cầu điều gì? Cầu tâm thanh tịnh, cầu tâm bình đẳng, chữ giác sau cùng là khai ngộ rồi. Thanh tịnh là định, bình đẳng cũng là định, do giới được định, do định khai ngộ. Điều này không chỉ riêng đức Phật Thích Ca Mâu Ni dạy cho chúng ta, mà trong kinh, Ngài nói tất cả Bồ-tát trong mười phương ba đời thành Phật cũng không ngoại lệ, đều đi lộ trình này, Tam học Giới Định Huệ. Giới là gì? Giữ quy tắc. Quy tắc gì? **一門深入，長時薰修** “**Nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu**” (Thâm nhập một môn, huân tu lâu dài), **讀書千遍，其義自見** “**đọc thư thiên biến, kỳ nghĩa tự kiến**” (đọc sách ngàn lần, tự hiểu nghĩa kia),

đây là quy củ. Quý vị không giữ quy củ này thì quý vị không thể được định, không thể được định thì không thể khai ngộ, chẳng thể không biết điều này.

Vì vậy, nguyện thứ ba, đây là chứng quả, thành Phật rồi, sanh đến Thế giới Cực Lạc thì xem như thành Phật, thành Phật mới có thân tử ma chân kim sắc, chưa thành Phật thì không có. Sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc, Hạ hạ phẩm vãng sanh tại Phàm Thánh Đồng Cư độ, cũng là thân tử ma chân kim sắc. Đây là điều không nghe nói đến trong mười phương thế giới, hoàn toàn là oai thần bốn nguyện của A Di Đà Phật gia trì, ân đức của ngài Di Đà đối với chúng sanh quá lớn, chúng sanh báo ân như thế nào? Chăm chỉ niệm Phật, vãng sanh Thế giới Cực Lạc chính là báo đáp ân Phật, chỉ có phương pháp này có thể báo đáp, ngoài phương pháp này ra thì không có bất kỳ phương pháp nào có thể báo đáp ân Phật. Chúng ta phải toàn tâm toàn ý giới thiệu Phật pháp cho mọi người, đặc biệt là Pháp môn này, vì sao vậy? Vì [tu] Pháp môn này thì quý vị có thể thành tựu, đảm bảo quý vị có thể thành tựu. [Tu] những Pháp môn khác thì không thể đảm bảo, [vì] đoạn phiền não quá khó. Pháp môn này đời nghiệp vãng sanh, mang theo phiền não mà vãng sanh, dễ dàng; ai cũng có phần, chỉ cần quý vị thật làm. Lời nói của lão Hòa thượng rất có ý vị, ngài thường nói: “Trên đời không việc khó, chỉ sợ tâm không chuyên”, sau cùng lại bổ sung thêm một câu: “Thật sự không khó”, chỉ cần

chuyên tâm, chuyên tâm thì không khó. Tạp tâm thì khó rồi, điều gì cũng muốn học, điều gì cũng muốn tốt, vậy thì khó rồi. Ngài chỉ niệm một câu Phật hiệu, thật dễ dàng, thật sự không khó. Chúng ta phải học theo ngài, nắm chắc câu Phật hiệu này, mọi lúc mọi nơi cũng không đánh mất Phật hiệu, trong miệng không niệm thì trong tâm niệm, phải hình thành thói quen này.

Tiếp theo trích dẫn những điều mà Đại sư Thiện Đạo nói: **善導大師曰：諸佛欲顯常住不變之相，是故現黃金色** “Thiện Đạo Đại sư viết: Chư Phật dục hiển thường trụ bất biến chi tướng, thị cố hiện hoàng kim sắc” (Đại sư Thiện Đạo nói: Chư Phật muốn hiển bày tướng thường trụ bất biến, cho nên hiện sắc vàng kim). Vàng, lấy ý nghĩa bất biến. **日溪師曰（日本）：此標中道實相色** “Nhật Khê Sư viết (Nhật Bản): Thử tiêu trung đạo thật tướng sắc” (Sư Nhật Khê (Nhật Bản) nói: Màu này tượng trưng cho màu Thật tướng của trung đạo). Vàng kim tượng trưng cho Thật tướng của trung đạo, chọn lấy ý nghĩa này. **今此大願，欲令一切往生之人，同佛身相，皆真金色，此顯生佛不二，真實平等。故《會疏》曰：是故願言，我國人民，純一金色，無有好惡，彼我平等，情絕違順** “Kim thử đại nguyện, dục linh nhất thiết vãng sanh chi nhân, đồng Phật thân tướng,

giai chân kim sắc, thử hiển sanh Phật bất nhị, chân thật bình đẳng. Cổ Hội Sớ viết: Thị cố nguyện ngôn, ngã quốc nhân dân, thuần nhất kim sắc, vô hữu hảo ố, bỉ ngã bình đẳng, tình tuyệt vi thuận” (Đại nguyện này đây, muốn cho tất cả những người vãng sanh có thân tướng giống với Phật, đều là chân kim sắc, điều này hiển bày chúng sanh và Phật không hai, chân thật bình đẳng. Vì vậy trong sách Hội Sớ nói: Cho nên nguyện rằng: nhân dân trong cõi nước con, chỉ một sắc vàng, không có tốt xấu, ta và người bình đẳng, dứt hết tình chấp về vi thuận). Dụng ý lời nguyện này của A Di Đà Phật thật sự là ở chỗ này, vì sao vậy? Vì chúng sanh trong mười phương thế giới, chúng sanh trong sáu đường hoặc chúng sanh trong mười pháp giới, chúng sanh chưa Minh tâm Kiến tánh, thân tướng, thọ mạng của họ tùy theo phước đức của mình đã tu mà có khác biệt. Người tu phước đức nhiều thì tướng mạo đẹp, thọ mạng dài, những việc làm trong một đời đều được như ý, những người có phước đức như vậy không ít. Mặc dù trong đời quá khứ tu có phước đức, nhưng nếu không có trí huệ, thì họ sẽ bị phước báo làm mê, đi hưởng phước rồi, hưởng phước mà không biết tu phước, hưởng hết phước rồi thì đến đường ác. Người hưởng phước thì sự thọ dụng vật chất của họ phong phú hơn người khác, đáng sợ nhất là sát sanh ăn thịt, người nghèo muốn ăn nhưng không có, người giàu sang thì ngày nào cũng ăn, điều này rất phiền phức, vậy thì oán

thân trái chủ biết bao nhiêu!

Chúng tôi đã nhìn thấy rất nhiều, khi người khác bị bệnh, khi tử vong, oán thân trái chủ tìm đến đòi mạng. Tôi có người bạn xuất gia, Pháp sư Quảng Hóa, trước khi xuất gia thầy là Quân nhân, quản lý tài vụ, cho nên xài tiền dễ dàng. Khi đó thầy ở Đài Loan, mỗi ngày ăn một con gà, suốt mấy năm, một năm là 360 sinh mạng, ba năm là hơn một ngàn sinh mạng. Về sau, tuy thầy ấy xuất gia, trì giới rất nghiêm, mọi người đều ca ngợi thầy ấy là vị Pháp sư giỏi, giảng kinh dạy học, mở Viện Phật học, mời tôi đến dạy học, tôi ở với thầy ấy một khoảng thời gian. Tôi thấy thầy ấy chống cây gậy, chân không thuận tiện, đi lại bất tiện, hỏi thầy ấy là do nguyên nhân gì? [Thầy ấy nói] lúc tắm trong nhà tắm bị té ngã. Sao lại té ngã? Nhìn thấy trong phòng tắm đều là gà, bay qua bay lại trong phòng tắm, đến chỗ thầy, thầy liền tránh đi, trượt ngã, thành tàn tật. Thầy ấy nói với tôi, thầy ấy nói đó là nghiệp chướng của tôi, tội nặng mà báo nhẹ, nếu tôi không học Phật, thì e rằng cả mạng cũng không còn. Nửa đời sau thầy ấy ngồi xe lăn, trước khi vãng sanh thầy ấy đến thăm tôi, ngồi trên xe lăn, tôi thấy thầy ấy rất đáng thương, chảy nước mũi, chảy nước bọt. Nghiệp nhân quả báo chẳng sai chút nào, thầy ấy xuất gia rồi, [nếu] không xuất gia thì nhất định đọa địa ngục. Cho nên tôi khuyên thầy ấy niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ, trong kinh đã giảng rất rõ ràng, những oán thân trái chủ ấy, quý vị có thể vãng

sanh thì họ đều có công đức, quý vị hồi hướng công đức niệm Phật cho họ. Một con gà là một sinh mạng, quý vị giết chúng, quý vị ăn chúng, khi ấy chưa học Phật, sau khi học Phật thì hiểu rõ rồi, cũng phóng sanh, cũng sám hối, nhưng quá nhiều rồi, không phải là vài con, vài chục con, mà hơn ngàn con. Quý vị xem, mấy năm đó, đời sống trong quân đội, người khác nhìn thấy thì ngưỡng mộ, đâu biết được về sau có quả báo thâm như vậy.

Cho nên người giàu sang dễ tạo tội nghiệp, mà bản thân không biết. Đặc biệt là người hiện nay không tin Phật pháp, không tin nhân quả báo ứng, không tin có đời sau, việc gì cũng dám làm, vấn đề rất nghiêm trọng, thật nguy hiểm! Đây không phải là lời nói đùa, không phải lời giả dối. Đức Phật từ bi, tận tình khuyên bảo mà nói rõ tình trạng của lục đạo luân hồi cho chúng ta, tạo nghiệp thì [phải] chịu báo. Chúng ta phải biết ơn, phải cung kính mà lắng nghe, phải tiếp nhận, thấy đều tiếp nhận, đoạn ác tu thiện. Không chỉ là không thể tạo những điều ác này, mà ngay cả ý niệm cũng không thể động, nhìn thấy tất cả chúng sanh thì chấp tay gọi Bồ-tát. Đây là thật, không phải giả. Bất luận họ ở cõi nào, chúng ta đều biết ơn, họ đều đang biểu pháp, hiển bày chân tướng sự thật cho chúng ta xem. Bản thân chúng ta nhìn thấy rõ ràng, sáng tỏ rồi, nghĩ thông rồi, thật sự là đoạn tất cả ác, sanh tất cả thiện, mỗi phút mỗi giây đều giữ tâm giúp đỡ người khác, giữ ý niệm giúp chúng sanh lìa khổ, tương ưng với Phật

đạo. Nếu vẫn còn oán hận người khác thì sai rồi. Oán người khác, hận người khác, quý vị tổn thương họ ba phần, tương lai chính mình sẽ chịu bảy phần nhân quả báo ứng. Người khác hủy báng, người khác gây chướng ngại, đều phải tha thứ, thậm chí là hãm hại, cũng phải tha thứ cho họ, vì sao vậy? Họ đáng thương, họ không hiểu được chân tướng sự thật. Chúng ta tha thứ cho họ, không có ý niệm trả thù, không có ý niệm tổn hại họ, nhưng nghiệp mà họ đã tạo là tánh tội, bản thân vẫn có tội, họ vẫn phải đọa, điều này thì không còn cách nào. Cũng giống như Tiên sinh Chương Thái Viêm đến tham quan địa ngục Bào Lạc, tiểu quỷ đưa ông đi, đến hiện trường ông không nhìn thấy, ông mới bỗng nhiên hiểu rõ rồi, những gì trong kinh Phật nói, ông không có nghiệp lực ấy, không có nghiệp lực ấy thì quý vị không nhìn thấy. Trong Kinh Địa Tạng nói rất rõ ràng, địa ngục thì chỉ có hai hạng người nhìn thấy: một là người chịu tội, là do nghiệp lực của họ biến hiện ra; hai là Bồ-tát, duyên được độ của họ chín muồi rồi, Bồ-tát không thể từ bỏ, Bồ-tát sẽ đến địa ngục để độ họ. Căn tánh thấp thì độ họ từ trong địa ngục lên cõi súc sanh, hoặc độ họ đến cõi người, cõi trời; thiện căn Tịnh Độ chín muồi thì họ ở địa ngục có người nhắc nhở họ, họ có thể nhớ lại, họ có thể phát nguyện, phát nguyện vào lúc ấy, cầu sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc, niệm một câu A Di Đà Phật thì họ có thể vượt khỏi. Địa ngục khổ, Bồ-tát không từ bỏ địa ngục.

Nga quỹ khô, súc sanh khô, chư Phật Bồ-tát ứng hóa ở trong đó, đến giáo hóa họ, nên dùng thân gì để được độ thì [các ngài] hiện thân ấy, quán sát thiện căn, phước đức, nhân duyên của họ, nên dạy họ Pháp môn gì thì [các ngài] dạy họ Pháp môn ấy. Vì vậy, đức Phật không có thân tướng nhất định, không có cách nói nhất định, không có định pháp để nói, hoàn toàn là **隨眾生心，應所知量** “**tùy chúng sanh tâm, ứng sở tri lượng**” (*tùy tâm của chúng sanh mà ứng hiện phù hợp với khả năng nhận biết của họ*), phải hiểu rõ đạo lý này.

Bản thân chúng ta đối với Phật pháp, đặc biệt là đối với Tịnh tông, phải tràn đầy tín tâm, tuyệt đối không nghi ngờ. [Đối với] nhân tình thế sự của thế gian thì tùy thuận là được, tùy thuận khiến mọi người sanh tâm hoan hỷ, chính mình có được lợi ích không? Có khi có, có khi thì hoàn toàn không có. Bất luận là có hay không cũng hoan hỷ, học cách không bị cảnh giới bên ngoài quấy nhiễu, điều này tốt. Ngoại cảnh quấy nhiễu thì ta tùy duyên, có nhận hay không? Không nhận, không nhận chính là bản thân không cảm nhận những sự quấy nhiễu đó, đây là sự thật. Phải đầy đủ tín tâm, tuyệt đối không thể có chút nghi ngờ. Vì vậy, câu cuối cùng trong Hội Sớ nói rất hay: **情絕違順** “**Tình tuyệt vi thuận**”, tình là tình chấp, lia khỏi, hoặc là điều làm ta không vui, hoặc là điều đúng với tâm ý ta, không có, không có chính là bình thường,

cũng không có hoan hỷ, cũng không có oán hận. Người khác đưa thức ăn đến, trước đây, lão Cư sĩ Lý Bình Nam, chúng tôi sống chung mười năm, thầy từ bi, họ đã nấu chút thức ăn điềm tâm, thầy nhất định sẽ ăn hết trước mặt họ, hoan hỷ. Thức ăn có độc, người nấu không biết, cũng không phải là hại thầy, họ thật sự sơ suất. Thầy vừa ném mùi vị thì đã biết, nhưng không sao, ăn rồi buổi tối lập tức uống thuốc giải, thầy là bác sĩ đông y, thầy biết được, cho nên thầy mang theo thuốc giải trên người, thật tuyệt diệu! Hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức. Vì vậy, trong sinh hoạt thường ngày, người khác có cúng dường, có người đến tiếp đãi, có người có tâm thiện, có người vô ý, chúng ta thấy đều tiếp nhận, thấy đều dùng một tâm thái tốt nhất, chuyển biến thành “tình tuyệt vi thuận”, cảnh giới này tốt, cảnh giới này chính là không bị cảnh giới bên ngoài khuấy nhiễu. Chính mình đối với cảnh giới bên ngoài, bình thường phải quán Không, “phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng”, hư vọng thì lìa khỏi vi thuận. “Vi thuận” là cảm nhận của chúng ta, “vi” là cảm nhận không tốt, “thuận” là cảm giác vui vẻ, không có, không có vi thuận, tất cả đều bình thường, vẫn cứ nắm vững câu Phật hiệu, Phật hiệu không gián đoạn, buông xuống hết thấy vi thuận. Ngài Hải Hiền làm được rồi, quý vị xem ngài nói, không có gì mà hoan hỷ, không có gì mà vui mừng, không có, thấy đều bình đẳng, thấy gì cũng hoan hỷ, thấy gì cũng vui vẻ, thuận cảnh thì vui vẻ, nghịch cảnh cũng

vui vẻ, việc tốt vui vẻ, việc xấu cũng vui vẻ, hoàn toàn không bị ngoại cảnh quấy nhiễu, công phu này tốt, đáng để chúng ta học tập. 《會疏》之說，正顯中道實相之義 “Hội Sớ chi thuyết, chánh hiển trung đạo Thật tướng chi nghĩa” (Cách nói trong Hội Sớ chính là hiển bày nghĩa Thật tướng của trung đạo). Hội Sớ là trước tác của Đại đức Tịnh tông ở Nhật Bản, nói rất hay, Bồ-tát vĩnh viễn trụ ở trung đạo. Trung đạo của người niệm Phật chúng ta chính là A Di Đà Phật, trong tâm có A Di Đà Phật chính là an trụ ở trung đạo, ngoài A Di Đà Phật ra thì buông xuống tất cả cảnh giới thuận nghịch, đều không đắm nhiễm, vậy thì đúng rồi.

Tiếp theo, nguyện thứ tư, 三十二相願 “tam thập nhị tướng nguyện” (nguyện ba mươi hai tướng):

【三十二種大丈夫相。】 “Tam thập nhị chủng đại trượng phu tướng” (Ba mươi hai tướng đại trượng phu).

Cách nói này là quyền thuyết, đến Thế giới Cực Lạc thì phát hiện không chỉ có 32 tướng. Giống như ví dụ về ba xe trong Kinh Pháp Hoa vậy, rất có ý vị. Ví dụ trong Kinh Pháp Hoa, trưởng giả giàu sang có mấy đứa con, ở trong nhà bị cháy, làm thế nào để con mình rời khỏi nơi ấy? Ông liền nói với các con, ngoài cửa có rất nhiều đồ chơi mà các con muốn chơi, có xe bò, có xe dê, có xe

hươu. Những đứa trẻ ấy nghe xong rồi đều chạy ra bên ngoài, chạy ra ngoài rồi. Sau khi chạy ra ngoài, không có xe dê, không có xe hươu, chỉ có xe bò. Ngài ví xe bò như Đại thừa, ví xe hươu như Trung thừa, ví xe dê như Tiểu thừa, đến lúc sau thì bình đẳng, đều cho chúng Đại thừa như nhau, chọn ý này. Thật sự đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc, tình hình không phải như vậy, Thế giới Tây Phương Cực Lạc hoàn toàn là pháp Nhất thừa, thành Phật rồi. Thành Phật không phải là 32 tướng tốt 80 vẻ đẹp, 32 tướng tốt 80 vẻ đẹp là vào thời cổ Ấn Độ, đức Phật Thích Ca Mâu Ni thị hiện ra. Thời cổ Ấn Độ cho rằng 32 tướng 80 vẻ đẹp là đại phước báo rất hiếm có ở nhân gian, chỉ có đức Phật có, chỉ có Chuyển Luân Thánh Vương có, người thông thường không thể có, chọn ý nghĩa này. Chúng ta đọc được trong Quán Kinh, là thật, không phải giả, A Di Đà Phật hiện thân gì? Thân có tám vạn bốn ngàn tướng, mỗi tướng có tám vạn bốn ngàn vẻ đẹp, mỗi vẻ đẹp có tám vạn bốn ngàn quang minh, trong mỗi ánh quang minh đều có chư Phật Bồ-tát đang giảng kinh dạy học, giáo hóa chúng sanh. Ở trên thân ấy nhìn thấy cả vũ trụ, trang nghiêm vô cùng! 32 tướng 80 vẻ đẹp này là tùy tục mà nói, tùy thuận quý vị, quý vị cho rằng đây là tướng tốt thì đức Phật hiện tướng tốt, trên thực tế, đến Thế giới Cực Lạc thì thù thắng hơn tướng này không chỉ ngàn vạn lần, đây là điều mà chúng ta cần phải biết.

Tập 171

Thời gian: Ngày 25 tháng 1 năm 2015.

Mời xem Đại Kinh Khoa Chú, trang 444, hàng thứ nhất:

【三十二種大丈夫相。】 “**Tam thập nhị chủng đại trượng phu tướng**” (*Ba mươi hai tướng đại trượng phu*).

Đây là nguyện thứ tư trong 48 nguyện. Người thế gian, hình như trong mỗi một chủng tộc đều có cách nói này, tướng phú quý, người giàu sang nhất định có tướng phú quý, tướng tốt ở nhân gian được gọi là tướng đế vương. Tướng tốt đặc thù, người thông thường đều có thể nhận biết được. Thời cổ Ấn Độ cho rằng Chuyển Luân Thánh Vương đầy đủ 32 tướng, ngoài Chuyển Luân Thánh Vương thì chỉ có đức Phật, đức Phật cũng có đầy đủ 32 tướng. Không đầy đủ 32 tướng, hoặc khiếm khuyết một vài tướng trong đó đều là những đại thần, làm quan thì là đại thần, tại gia thì đều là cao sĩ, người có đức hạnh, có học vấn, gia đình giàu sang. Điều này chúng ta có thể tưởng tượng ra được, vì sao vậy? Vì thành tựu sự nghiệp lớn, thành tựu công danh lớn ở thế gian, chắc chắn là [do] công đức đã tích lũy trong nhiều đời nhiều kiếp; nếu không phải [nhờ] công đức tích lũy trong đời quá khứ thì trong đời này không làm được. Người thế tục cho rằng đế vương ở nhân gian, ông ấy có thể làm được hoàng đế,

nhất định là trong đời quá khứ, mười đời đoạn ác tu thiện, tích công lũy đức, mới có thể tu thành địa vị đế vương. Đại phú trưởng giả thông thường, giàu sang nhất ở vùng đất ấy, ít nhất cũng [tu] năm đời. Có được sự giàu sang, người giàu sang nhất ở Hong Kong này, chúng tôi có lý do tin rằng, đã tích lũy công đức trong năm đời quá khứ, hoan hỷ bố thí tài, họ mới được giàu sang. Nếu là bố thí pháp thì học thuật, học vấn, địa vị của họ rất cao, được người đời tôn trọng; bố thí vô úy, nhất định là khỏe mạnh sống lâu, thuận lợi trong nhân gian. Chuyển Luân Thánh Vương thì không hề đơn giản, thật sự là không chỉ vạn năm mới gặp được một lần. Có Chuyển Luân Vương hay không? Có, nhưng không ở trái đất của chúng ta, mà ở hành tinh khác. Gọi họ là Chuyển Luân Thánh Vương, quan trọng nhất là họ có luân bảo, luân bảo là vũ khí của họ, cũng là phương tiện giao thông của họ. Thế gian này của chúng ta, có một số người nói đĩa bay, đĩa bay rất giống với luân bảo được nói trong kinh, tốc độ của nó rất nhanh, trên đĩa bay có người ngoài hành tinh, người ngoài hành tinh ấy có thể là những người bên cạnh Chuyển Luân Thánh Vương, phái họ đến các hành tinh để tuần tra. Có thật, họ không phải là người cõi trời, họ không phải là thần, họ là cõi người. Nếu là chư thiên hay thần thì có thần thông, họ không cần phải dùng phương tiện giao thông, họ có Thần túc thông, vậy thì cao siêu hơn nữa. Họ là người, phước báo lớn hơn phước báo của

chúng ta ở bên này, người phước báo lớn sống ở hành tinh đó. Hành tinh đó chắc chắn chắn là thù thắng hơn [chỗ] chúng ta, khoa học kỹ thuật phát triển hơn [chỗ] chúng ta, cho nên họ có những phương tiện giao thông ấy, có thể kiểm soát phạm vi lớn như vậy. Trong tưởng tượng của chúng ta, trong kinh cũng nói như vậy: **轉輪聖王**，**王四天下** “**Chuyển Luân Thánh Vương, vượng tứ thiên hạ**” (*Chuyển Luân Thánh Vương cai trị bốn thiên hạ*), chữ “vượng” có nghĩa là thống trị, bốn thiên hạ là đông tây nam bắc, giống như Ngân hà là trung tâm của bốn thiên hạ, hệ Ngân hà có phạm vi lớn như vậy, họ đều có thể thống trị.

Ba mươi hai tướng nào? Đây là người cổ Ấn Độ nói, phong tục tập quán của Ấn Độ, **國中天人皆是三十二種大丈夫相。是為第四願，稱為卅二相願。三十二種大丈夫相，又名三十二大人相，簡稱三十二相。此三十二相，不限於佛，轉輪聖王亦具此相** “**quốc trung thiên nhân giai thị tam thập nhị chủng đại trượng phu tướng. Thị vi đệ tứ nguyện, xưng vi tạp nhị tướng nguyện. Tam thập nhị chủng đại trượng phu tướng, hựu danh tam thập nhị đại nhân tướng, giản xưng tam thập nhị tướng. Thử tam thập nhị tướng, bất hạn ư Phật, Chuyển Luân Thánh Vương diệc cụ thử tướng**” (*trời người trong cõi nước*

đều là 32 tướng đại trượng phu. Đây là nguyện thứ tư, gọi là nguyện 32 tướng. 32 tướng đại trượng phu cũng gọi là 32 tướng đại nhân, gọi tắt là 32 tướng. 32 tướng này, không chỉ riêng đức Phật có, mà Chuyển Luân Thánh Vương cũng đầy đủ những tướng này). Trong quyển thứ 88 của Luận Đại Trí Độ có nói: 佛現此大人相者，因隨此間閻浮提中天竺國人所說，則為現卅二相 “Phật hiện thứ đại nhân tướng giả, nhân tùy thứ gian Diêm Phù Đề Trung Thiên Trúc quốc nhân sở thuyết, tắc vị hiện tạp nhị tướng” (Đức Phật hiện tướng đại nhân này là vì thuận theo cách nói của người nước Trung Thiên Trúc trong Diêm Phù Đề vào lúc ấy, nên vì [họ] mà hiện 32 tướng). Trong Luận Trí Độ, cách nói này rất hay, đây là hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức. Trên thực tế thì đức Phật, đừng nói là Phật, mà [ngay cả] Bồ-tát, A-la-hán cũng không có tướng, phải biết điều này. A-la-hán cũng có thể tùy tâm ứng lượng, vì sao vậy? Vì các ngài phá Ngã chấp rồi, phá Ngã chấp rồi thì làm gì có tướng? Chấp tướng là chưa phá chấp, vì vậy, Tứ quả A-la-hán thật sự là không có tướng. Sơ quả, thân này là một việc phiền phức. Trong lục đạo đều có thân, đó là Thân kiến, [chúng sanh] trong mỗi một cõi đều chấp hình tướng của họ, cho rằng đó là chính mình. Người chấp trước thân thể của chính mình; súc sanh cũng chấp trước thân thể của chúng, nhỏ như muỗi, kiến, chúng cũng chấp trước thân thể của chúng, cho rằng đó là bản

thân chúng. Còn có loài nhỏ hơn, vi khuẩn, mắt thường không nhìn thấy, vẫn chấp trước thân thể ấy, thân thể ấy rất mong manh yếu ớt, mỗi một ngày đều sống chết rất nhiều lần, không chỉ là sáng sanh tối chết. Sanh tử, nếu nói là theo hiện tượng sống mà sanh diệt, có, không những có, mà còn rất nhiều. Hiện tượng sanh diệt ấy, một giây sanh diệt bao nhiêu lần? Chúng ta xem báo cáo của Bô-tát Di Lạc, đó chính là hai triệu hai trăm bốn mươi ngàn tỷ [lần] trong một giây. Loại sinh mạng ấy nghiệp chướng nặng. Ở đâu? Ở địa ngục, địa ngục không phải nói là một ngày một đêm, mà một khảy ngón tay muôn lần chết muôn lần sống, chết rồi lại sống, chết rồi lại sống, họ [bị] như vậy. Chúng ta đọc được báo cáo của khoa học, đối với những gì trong kinh Phật nói thì thể hội sâu hơn một chút, là hiện tượng thật, không phải do tùy tiện mà nói.

Đây là Trung Thiên Trúc, chính là Trung Ấn Độ hiện nay, Ấn Độ chia làm năm khu vực: đông, tây, nam, bắc, trung ương; [đó] là tập tục của những người ở nước Trung Ấn Độ, cho rằng 32 tướng là tướng tốt. Cách nói này rất hay, 佛本離相，而現相者，順世間習俗故 “**Phật bốn ly tướng, nhi hiện tướng giả, thuận thế gian tập tục cố**” (*đức Phật vốn lià tướng, nhưng lại hiện tướng là vì thuận theo tập tục của thế gian*). Đức Phật hiện tướng là nhân duyên, ở khu vực này, người hữu duyên với Ngài, duyên chín muồi rồi, có thể tiếp nhận giáo hóa của đức

Phật, có thể y giáo tu hành chứng quả, chư Phật Bồ-tát nhất định xuất hiện ở thế gian này. Các Ngài hiện tướng gì? Nhất định sẽ hiện thân đồng loại với chúng sanh ấy, đức Phật muốn dạy người, thì Ngài sẽ hiện tướng người; đức Phật muốn dạy trời, thì Ngài hiện tướng người cõi trời; đức Phật dạy súc sanh thì hiện tướng súc sanh, không hiện tướng đồng loại thì không thể ở cùng với nhau, muốn hóa độ họ, giúp đỡ họ, nhất định phải hiện thân đồng loại. Vì vậy, ở thế gian thì Ngài hiện tướng người, tuy là hiện tướng người, nhưng hiện tướng tốt, tướng tốt đều được nhìn thấy từ trên thân của Ngài. Nhiều tướng tốt như vậy, chứng tỏ trí huệ của Ngài, công đức của Ngài, [là do] nhiều đời nhiều kiếp tu thành, khiến người khác ngưỡng mộ. Vì vậy ngài hiện [thân], quý vị nói 32 tướng tốt thì Ngài hiện 32 tướng.

《法界次第》下“**Pháp Giới Thứ Đệ hạ**” (*Quyển hạ của Pháp Giới Thứ Đệ*), sách Pháp Giới Thứ Đệ có quyển thượng quyển hạ, trong quyển hạ nói: 如來應化之體，現此三十二相，以表法身眾德圓極 “**Như Lai ứng hóa chi thể, hiện thử tam thập nhị tướng, dĩ biểu Pháp thân chúng đức viên cực**” (*Toàn thân ứng hóa của đức Như Lai, hiện 32 tướng này để hiển bày các đức viên mãn tột cùng của Pháp thân*). Viên mãn đến tột bậc. 使見者愛敬 “**Sử kiến giả ái kính**” (*Khiến cho người thấy yêu thích tôn kính*), người nhìn thấy hoan

hỷ, tôn kính Ngài, 知有勝德可崇 “tri hữu thắng đức khả sùng” (*biết rằng có đức thù thắng đáng tôn kính*), điều này thì tối thiểu là tu hành mười đời, không dễ dàng. Rất nhiều người đánh mất thân người, đời sau không còn được lại thân người. Mười đời đều có được thân người, có thể thấy người ấy trì giới tu hành rất tinh tấn, nên mới có thể đạt được. 人天中尊，眾聖之王 “Nhân thiên trung tôn, chúng Thánh chi vương” (*Bậc tôn quý trong trời người, vua trong các Thánh*), đây là chỉ Chuyển Luân Thánh Vương, 故為現三十二相 “cố vị hiện tam thập nhị tướng” (*nên vì vậy mà hiện 32 tướng*). Đức Phật ra đời cũng có 32 tướng, 32 tướng của đức Phật còn thù thắng hơn 32 tướng của Chuyển Luân Thánh Vương, mỗi tướng đều được hiện ra rất viên mãn. Đức Phật là từ vô lượng kiếp đến nay tu hành chưa từng gián đoạn, Ngài là công đức viên mãn, cho nên tướng mà Ngài hiện ra đương nhiên là khác với Chuyển Luân Thánh Vương. Đế vương ở nhân gian phải [tu] mười đời, Chuyển Luân Thánh Vương theo tôi thì tối thiểu phải [tu] trăm đời, không [tu] trăm đời thì họ làm gì có phước báo lớn như vậy! Vậy còn ngàn đời, vạn đời, [của] đức Phật thì không thể tính kể, không cách nào nói ra được, Ngài đã thành tựu từ kiếp lâu xa rồi.

此三十二相 “Thử tam thập nhị tướng” (32 tướng này), tiếp theo Niệm lão trích dẫn, trong quyển 48

của Tam Tạng Pháp Số nói, đã nói ra hết 32 tướng, tướng thứ nhất: **足安平相** “**Túc an bình tướng**” (*Tướng chân bằng phẳng*). Lòng bàn chân của chúng ta không được, dẫu chân mà quý vị đạp trên mặt đất, nó có hình cong, của đức Phật là bằng phẳng đầy đặn, điều này không cách nào gạt người khác, lòng bàn chân của đức Phật là bằng phẳng đầy đặn, bàn chân không có chỗ bị lõm vào. Tướng thứ hai: **千輻輪相**。足下有輪形者 “**Thiên phúc luân tướng. Túc hạ hữu luân hình giả**” (*Tướng ngàn bánh xe: dưới chân có hình bánh xe*), có luân tướng, chính là lòng bàn chân của đức Phật. Chúng ta có một số chỉ chân, đường chỉ đều không ngay ngắn, đều rất phức tạp, [chân] Phật có luân tướng, [chân] Phật có luân tướng hình tròn. Tướng thứ ba: **手指纖長相** “**Thủ chỉ tiêm trường tướng**” (*Tướng ngón tay thon dài*). Ngón tay thon dài, đây là tướng của đức Phật. Thứ tư: **手足柔軟相** “**Thủ túc nhu nhuyễn tướng**” (*Tướng tay chân mềm mại*). Tay chân mềm mại, nếu khi quý vị bắt tay với Ngài, quý vị sẽ cảm nhận được thật sự có [tướng] người phú quý, quý vị bắt tay với Ngài, tay của Ngài mềm mại giống như bông vải. Thứ năm: **手足縵相** “**Thủ túc man tướng**” (*Tướng tay chân có màng*). Tướng này hiếm thấy, kẽ ngón tay, ngón chân có màng, giống như con ngỗng và vịt vậy, ở đây có màng, màng rất mỏng, nối liền với nhau. Ở đây của chúng ta không có, của chúng ta là chỗ

trông, không có. Tướng này rất hiếm thấy, tay chân mềm mại thì chúng ta thấy được, nhưng tướng màng này thì chưa nhìn thấy. Tướng thứ sáu: **足跟滿足相** “**Túc cân mãn túc tướng**” (*Tướng gót chân đầy đặn*). Gót chân của chúng ta, gót chân có chỗ bị lõm vào, gót chân của đức Phật là đầy đặn. Tướng thứ bảy: **足趺高好相** “**Túc phu cao hảo tướng**” (*Tướng mu bàn chân cao đẹp*). Đây là nói mu bàn chân, mu bàn chân cao lại còn đầy đặn. **膍如鹿王相。膍為股肉** “**Sửy như lộc vương tướng. Sửy vi cổ nhục**” (*Tướng bắp chân như hươu chúa: bắp chân là bắp đùi*), chính là bắp đùi, **佛之股肉纖圓如鹿王者** “**Phật chi cổ nhục man viên như lộc vương giả**” (*bắp chân của đức Phật thon tròn giống như hươu chúa*). Hươu trong loài súc sanh, bắp chân của con hươu rất đầy đặn, sự đầy đặn đó của bắp chân đức Phật cũng giống như bắp chân con hươu vậy. Tướng thứ chín: **手過膝相。手長過膝者** “**Thủ quá tất tướng. Thủ trường quá tất giả**” (*Tướng tay qua đầu gối: nghĩa là tay dài qua đầu gối*). Tướng này cũng rất hiếm có. Tương truyền, truyền thuyết, không hẳn là sự thật, nói rằng tay của Lưu Bị buông xuống dài qua đầu gối. Tướng thứ mười: **馬陰藏相。佛之男根，密藏體內** “**Mã âm tàng tướng. Phật chi nam căn, mật tàng thể nội**” (*Tướng mã âm tàng: nam căn của đức Phật ẩn tàng trong cơ thể*), như

duyệt vật của con ngựa. Ngựa, quý vị xem, căn của nó thu vào trong, không lộ ra bên ngoài. Tướng thứ 11: **身縱廣相** “**Thân tung quảng tướng**” (*Tướng chiều cao bề ngang của thân [tương xứng]*). Đây là nói chiều cao cùng với chiều ngang khi dang cánh tay ra là như nhau, ngang hai tay ra, bằng với chiều cao của Ngài. Tướng thứ 12: **毛孔生青色相。一一毛孔，生青色之毛而不雜亂** “**Mao khổng sanh thanh sắc tướng. Nhất nhất mao khổng, sanh thanh sắc chi mao nhi bất tạp loạn**” (*Tướng lỗ chân lông có màu xanh: mỗi lỗ chân lông, mọc sợi lông màu xanh nhưng rất ngay ngắn*), tướng này cũng rất hiếm có. Tướng thứ 13: **身毛上靡相。身毛之頭右旋向上偃伏者** “**Thân mao thượng mĩ tướng. Thân mao chi đầu hữu toàn hướng thượng yên phục giả**” (*Tướng lông trên cơ thể nhỏ mịn: đầu sợi lông trên thân thể uốn về bên phải, nằm xuống và hướng lên*). Chúng ta xem lông tơ của chúng ta, lông tơ của chúng ta không có tình trạng này, lông tơ của Ngài nhất định là uốn về bên phải, nhất định là hướng lên.

Tướng thứ 14: **身金色相。身體之色如黃金也** “**Thân kim sắc tướng. Thân thể chi sắc như hoàng kim dã**” (*Tướng thân sắc vàng: màu sắc của thân thể như vàng kim*). Ý nghĩa của sắc vàng này, chúng ta có thể nhìn ra được, Ấn Độ là trong vùng nhiệt đới, tướng của nhiệt

đôi là loại màu đỏ tía, tướng của đức Phật cũng là màu sắc này, thân kim sắc. Vàng còn có ý nghĩa biểu pháp, chính là không biến đổi. Năm thứ kim loại: vàng, bạc, đồng, sắt, thiếc; ngoài vàng ra thì những thứ còn lại dễ bị oxy hóa, chỉ riêng vàng không bị, cho nên vàng rất quý giá. Vì vậy, thân tướng của đức Phật dùng ý nghĩa này hay, giống như vàng vậy, vĩnh viễn không biến đổi, sắc tướng bất biến, đẹp mắt. Tướng thứ 15: **常光一丈相** “**Thường quang nhất trượng tướng**” (*Tướng thường quang một trượng*). Trên thân đức Phật có quang, thường quang là không gián đoạn, quang minh của Ngài một trượng. Hiện nay chúng ta vẽ hình Phật, vẽ hào quang hình tròn trên đỉnh, vẫn chưa vẽ hào quang trên thân, một số ít hình Phật có vẽ. Hào quang trên thân Phật là một trượng, **身放光明，四面各一丈者** “**thân phóng quang minh, tứ diện các nhất trượng giả**” (*thân phóng quang minh, bốn bên đều một trượng*). Tướng thứ 16: **皮膚細滑相。皮膚軟滑者** “**Bì phu tế hoạt tướng. Bì phu nhuyễn hoạt giả**” (*Tướng da trơn mịn: da mềm mịn trơn láng*). Tướng thứ 17: **七處平滿相。七處為兩足下、兩掌、兩肩及項中** “**Thất xứ bình mãn tướng. Thất xứ vi lưỡng túc hạ, lưỡng chưởng, lưỡng kiên cập hạng trung**” (*Tướng bảy chỗ bằng phẳng đầy đặn: bảy chỗ là hai bàn chân, hai bàn tay, hai vai và giữa cổ*), “hạng” tức là cổ, **此七處皆平滿無缺陷也** “**thử thất**

xú giai bình mãn vô khuyết hãm dã” (bảy chỗ này đều đầy đặn bằng phẳng không khuyết lõm). Bảy chỗ này trên thân thể của chúng ta đều có khuyết lõm, của ngài thì bằng phẳng, đầy đặn. Đó đều là tướng tốt. Tướng thứ 18: **兩腋滿相 “Lưỡng dịch mãn tướng”** (Tướng hai nách đầy đặn). Hai nách của chúng ta là lõm vào, không phải là đầy đặn, tướng của đức Phật là đầy đặn, cho nên chúng ta vừa xem qua, thì kém xa so với đức Phật. Tướng thứ 19: **身如獅子相。身體平正，威儀嚴肅，如獅子王者** “Thân như sư tử tướng. Thân thể bình chánh, oai nghi nghiêm túc, như sư tử vương giả” (Tướng thân như sư tử: thân thể vuông vắn, oai nghi trang trọng giống như sư tử chúa). Sư tử dũng mãnh, oai nghi mà đức Phật biểu hiện ra bên ngoài, giống như sư tử chúa vậy. Tướng thứ 20: **身端直相。身形端正，無偃曲者** “Thân đoan trực tướng. Thân hình đoan chánh, vô ử khúc giả” (Tướng thân ngay thẳng: thân hình đoan chánh, không gù và còng lưng). “Ử” là khom lưng, đây là thân thể của Ngài đoan chánh, ngay thẳng. Tướng thứ 21: **肩圓滿相。兩肩圓滿而豐腴者** “Kiên viên mãn tướng. Lưỡng kiên viên mãn nhi phong du giả” (Tướng vai đầy đặn: hai vai đầy đặn và tròn trịa). Tướng thứ 22: **四十齒相。具足四十齒** “Tứ thập xỉ tướng. Cự túc tứ thập xỉ” (Tướng 40 chiếc

răng: đầy đủ 40 chiếc răng). Người thông thường chúng ta chỉ có 32 chiếc răng, đức Phật có 40 chiếc răng. Tướng thứ 23: 齒白齊密相 “**Xỉ bạch tề mật tướng**” (Tướng răng trắng đều và khít). Răng trắng, ngay ngắn, sắp xếp rất khít. 四十齒皆白淨而堅密 “**Tứ thập xỉ giai bạch tịnh nhu kiên mật**” (40 chiếc răng đều trắng sạch, chắc và khít). Đây đều là tướng tốt. Tướng thứ 24: 四牙白淨相 “**Tứ nha bạch tịnh tướng**” (Tướng bốn chiếc răng trắng sạch). Bốn chiếc răng này là nói răng cửa trong hàm răng, người nước ta gọi là răng cửa, chiếc răng lớn nhất thì trắng. 頰車如獅子相。兩頰隆滿，如獅子之頰者 “**Giáp xa như sư tử tướng. Lưỡng giáp long mãn, như sư tử chi giáp giả**” (Tướng gò má như sư tử. Hai má đầy đặn giống như má của sư tử). Giáp này là gò má, chúng ta nói hai bên này, của chúng ta từ đây xuống bị hóp vào, của đức Phật là đầy đặn, tướng ấy đẹp mắt.

Tướng thứ 26: Yết hầu, 咽中津液得上味相。佛之咽喉中常有津液，凡食物因之得上味也 “**yết trung tân dịch đắc thượng vị tướng. Phật chi yết hầu trung thường hữu tân dịch, phàm thực vật nhân chi đắc thượng vị dã**” (Tướng nước bọt trong cổ họng được thượng vị: trong cổ họng của đức Phật thường có nước bọt, hễ dùng thức ăn thì nhờ đó mà được thượng vị). Điều này là thật, đây không phải là giả. Chúng ta đọc được

trong kinh, đức Phật thường nói: “Tất cả pháp từ tâm tưởng sanh”, tâm tưởng của đức Phật là chân thật nhất, thuần nhất, thanh tịnh nhất. Vì vậy, Ngài dùng thức ăn được cúng dường khi khát thực, có lúc gặp phải trường hợp gì? Gặp phải người ăn xin, điều này có ghi chép trong kinh, người ăn xin nhìn thấy đức Phật, nghĩ đến đức Phật vĩ đại như vậy, bản thân tôi nghèo khổ đến mức ăn xin, không tu phước, cúng dường đức Phật phần cơm mà mình ăn xin được, mong muốn đức Phật gieo chút phước cho họ, đức Phật liền tiếp nhận và dùng hết. Có lúc rất khó ăn, nhưng vào miệng của đức Phật thì đều trở thành thượng vị. Mỗi người không như nhau, đức Phật là viên mãn nhất, không có chút khiếm khuyết gì, cho nên thức ăn gì vào trong miệng đức Phật đều là cam lồ, đều là thượng vị, thuốc độc cũng trở thành cam lồ, có công năng như vậy. Chúng ta phải học, đừng nên có tâm phân biệt, đều như nhau cả, thời gian lâu rồi thì có thể được thượng vị ấy. Tôi tin rằng, cuối đời lão Hòa thượng Hải Hiền đạt được rồi, cho nên ngài ăn gì cũng ngon, thấy gì cũng tốt, không có Phân biệt, không có Chấp trước. Tướng thứ 27: **廣長舌相 “Quảng trường thiết tướng”** (*Tướng lưỡi rộng dài*). Tướng lưỡi này cũng rất khó thấy được, **舌廣而長，柔軟細薄，展之（伸出來）則覆面而至於髮際者** “thiết quảng nhi trường, nhu nhuyễn tế bạc, triển chi (thân xuất lai) tắc phú diện nhi chí u

phát tế giả” (*lưỡi rộng và dài, mềm mại dẻo dai, đưa ra thì che mặt, thậm chí là chạm đến chân tóc*). Lưỡi của Ngài đưa ra, có thể che cả khuôn mặt, lưỡi có thể chạm đến chân tóc, tướng lưỡi rộng dài. Tướng lưỡi rộng dài là không vọng ngữ. Trong kinh, đức Phật nói với chúng ta, ba đời không vọng ngữ, lưỡi của quý vị đưa ra có thể chạm đến chóp mũi, ba đời không vọng ngữ. Có, không phải không có, nhưng rất ít. Tướng thứ 28: **梵音深遠相** “**Phạm âm thâm viễn tướng**” (*Tướng Phạm âm sâu xa*). Đây là âm thanh của đức Phật, thanh tịnh, **梵者清淨之義，佛之音聲清淨而遠聞也** “**Phạm giả thanh tịnh chi nghĩa, Phật chi âm thanh thanh tịnh nhi viễn văn dã**” (*Phạm nghĩa là thanh tịnh, âm thanh của đức Phật thanh tịnh và truyền xa*). Tướng thứ 29: **眼色如紺青相。眼睛之色如紺青者** “**Nhãn sắc như cảm thanh tướng. Nhãn tình chi sắc như cảm thanh giả**” (*Tướng mắt như màu xanh biếc. Màu sắc của mắt giống như màu xanh biếc*). Người Trung Hoa chúng ta là tròng mắt đen, người phương tây là tròng mắt xanh, người Ấn Độ nói tròng mắt xanh biếc là tôn quý nhất. Tướng thứ 30: **眼睫如牛王相。眼毛殊勝如牛王也** “**Nhãn tiệp như ngưu vương tướng. Nhãn mao thù thắng như ngưu vương dã**” (*Tướng lông mi như ngưu vương. Lông mi thù thắng như bò chúa*). Lông mi của con bò rất đẹp, lông mi của đức Phật cũng giống như bò chúa vậy. Tướng

thứ 31: 眉間白毫相。兩眉之間有白毫，右旋常放光也 “Mi gian bạch hào tướng. Lương mi chi gian hũu bạch hào, hũu toàn thường phóng quang dã” (Tướng lông trắng giữa mày. Giữa hai lông mày có lông trắng, xoay tròn về bên phải, thường phóng quang). Trên thực tế là hai sợi lông trắng cuộn lại với nhau ở giữa hai lông mày, giống như một hạt châu vẩy, thật ra là hai sợi lông trắng, lông trắng có thể phóng quang, có thể biểu pháp. Tướng thứ 32: 頂成肉髻相 “Đỉnh thành nhục kế tướng” (Tướng đỉnh thành nhục kế). Nhục kế, 梵音 烏瑟膩 “Phạn âm ô-sát-nhị” (âm tiếng Phạn là ô-sát-nhị), phiên dịch sang tiếng Hán là nhục kế. 頂上有肉，隆起為髻形者 “Đỉnh thượng hũu nhục, long khởi vi kế hình giả” (Trên đỉnh có thịt, nổi lên thành hình búi tóc), giống như chải tóc, chải lên trên đỉnh đầu, một khối cao của đỉnh đầu, 亦名無見頂相 “diệc danh vô kiến đỉnh tướng” (cũng gọi là tướng không thấy đỉnh). Búi tóc ấy phóng quang, có một số người cõi trời, Bồ-tát muốn thấy đỉnh đầu của đức Phật, bay lên trên đỉnh để nhìn, nhìn thấy Ngài phóng quang, không nhìn thấy đỉnh, chỉ thấy hào quang, cho nên gọi là tướng không thấy đỉnh, không ai có thể nhìn thấy rõ ràng trên đỉnh đó. 其他經論與此大同小異 “Kỳ tha kinh luận dĩ thử đại đồng tiểu dị” (Những kinh luận khác trên cơ bản là giống nhau

về điều này), nói đến 32 tướng. 望西師曰：依此願故，眾生者，皆具諸相，不假修得。問：具足此相，為華開後，將為前耶 “Vọng Tây Sư viết: Y thử nguyện cố, chúng sanh sanh giả, giai cụ chư tướng, bất giả tu đắc. Vấn: Cụ túc thử tướng, vi hoa khai hậu, tương vi tiền da” (Su Vọng Tây nói: Căn cứ vào nguyện này, chúng sanh vãng sanh đều đầy đủ các tướng, không nhờ vào tu mà được. Hỏi: Đầy đủ tướng ấy, là sau khi hoa nở hay là trước khi [hoa] nở?), là trước khi hoa nở hay sau khi hoa nở? 答：不待花開，是生得故 “Đáp: Bất đãi hoa khai, thị sanh đắc cố” (Đáp: Không cần đợi hoa nở, hễ sanh liền được). Chỉ cần quý vị vừa sanh đến Thế giới Cực Lạc thì quý vị có [những tướng ấy].

Vậy thì ở chỗ này, chúng ta biết được, đức Phật thuyết pháp là ứng cơ thuyết pháp, trên thực tế thì chúng ta vãng sanh đến Thế giới Cực Lạc, sự tốt đẹp của thân tướng nằm ngoài dự đoán của chúng ta. Chúng ta thấy được trong Quán Kinh, quán Báo thân của Phật, Báo thân của Phật không phải là 32 tướng, mà là tám vạn bốn ngàn tướng, tám vạn bốn ngàn tượng trưng cho viên mãn, đại viên mãn, thân tướng có tám vạn bốn ngàn tướng, mỗi một tướng có tám vạn bốn ngàn vẻ đẹp, mỗi một vẻ đẹp phát ra tám vạn bốn ngàn quang minh, trong mỗi ánh quang minh có Phật Bồ-tát đang giảng kinh thuyết pháp,

giáo hóa chúng sanh. Nói cách khác, từ một thân thể liền nhìn thấy cả vũ trụ, cả vũ trụ ở đâu? Ở ngay trong thân tướng. Điều này là thật. Thế giới Cực Lạc tuy có danh xưng bốn độ ba bậc chín phẩm, nhưng trên thực tế là pháp giới bình đẳng. Vì sao bình đẳng? Là vì 48 nguyện của A Di Đà Phật, mỗi một người vãng sanh, đều được 48 nguyện của đức Di Đà gia trì, đến nơi ấy chính là A-duy-việt-trí Bồ-tát. Hạ hạ phẩm vãng sanh trong Phạm Thánh Đồng Cư độ cũng là A-duy-việt-trí Bồ-tát, không có nói là Phạm Thánh Đồng Cư độ ngoại lệ, không có nói, sanh đến Thế giới Cực Lạc đều là [Bồ-tát], chúng ta nhất định phải biết điều này, phải làm sáng tỏ, quá hiếm có, thật hy hữu! Bản thân chúng ta muốn tu đến trình độ này thì phải vô lượng kiếp. Pháp môn này, trong đời này liền đạt được, không cần phải chịu sự vất vả trong vô lượng kiếp, một đời liền thành tựu. Vì vậy, Pháp môn này được gọi là pháp khó tin, đức Phật khuyên Bồ-tát, Bồ-tát không tin; đức Phật khuyên hàng Nhị thừa, hàng Nhị thừa cũng không tin. Vì sao trong cõi trời người có người tin, còn trong cõi súc sanh, trong cõi ngạ quỷ, trong cõi địa ngục, lại có [chúng sanh] tin? Đức Phật đã nói thông tin này rồi, đức Phật thường giảng trong kinh Đại thừa, [chúng sanh] có thể tin Pháp môn này [là do] trong đời quá khứ đã từng cúng dường vô lượng chư Phật Như Lai. Nói cách khác, ngày nay chúng ta đạt được điều này, nghe được Pháp môn này, có thể sanh khởi tín tâm thì chúng tỏ quý vị

trong nhiều đời nhiều kiếp, từ vô lượng kiếp đến nay, quý vị đã từng tu Pháp môn này, quý vị đã từng cúng dường vô lượng chư Phật. Trong đời này gặp được rồi, được sự gia trì âm thầm của vô lượng chư Phật, quý vị sanh khởi tín tâm, sanh khởi nguyện tâm, duyên của quý vị trong đời này chín muồi thì quý vị có thể vãng sanh. Thật đơn giản! Chân tín thiết nguyện, thiết nguyện chính là chúng ta thật sự mong sao vãng sanh sớm hơn một ngày, có một nguyện vọng khẩn thiết vãng sanh như vậy, niệm niệm không quên Tịnh Độ, niệm niệm không quên A Di Đà Phật, tôi phải đến Thế giới Cực Lạc thân cận A Di Đà Phật, ý niệm này phải mạnh, mạnh hơn tất cả dục vọng của chúng ta đối với thế gian đây, chúng ta có dục vọng lớn, chính là đến Thế giới Cực Lạc để thân cận A Di Đà Phật, vậy thì có thể đi. Công phu của niệm Phật là phẩm vị cao thấp của quý vị khi đến Thế giới Cực Lạc, phẩm vị cao hay thấp cũng không quan trọng, vì sao vậy? Vì Hạ hạ phẩm vãng sanh cũng là A-duy-việt-trí Bồ-tát, là bình đẳng. Công đức của danh hiệu không thể nghĩ bàn, một câu danh hiệu A Di Đà Phật này đã bao gồm tất cả danh hiệu của tất cả chư Phật Bồ-tát trong mười phương ba đời ở trong đó, quý vị niệm một câu Phật hiệu này thì niệm được tất cả, không sót một vị nào, tất cả kinh, tất cả chú đều bao gồm trong một câu danh hiệu này, còn gì tuyệt vời hơn! Nếu quý vị thật sự hiểu rõ, thật sự tin thì sẽ một lòng một dạ niệm câu Phật hiệu này, buông hết tất

cả, tôi thật sự đã niệm được tất cả, tôi không sót một điều gì.

Điều khó có được trong thời đại hiện nay, lão Pháp sư Hải Hiền làm tấm gương tốt nhất cho chúng ta. Chẳng thể không biết điều này. Ngài không biết chữ, chưa từng đi học, gia đình nghèo khổ khó khăn, không có cơm ăn, ngài từng đi ăn xin. Cha của ngài trong lúc xin cơm đã bị thô phỉ đánh chết. Ngài đã có một khoảng thời gian đi xin ăn, trong nhà hết cách, 20 tuổi xuất gia là vì đời sống bất đắc dĩ, trong nhà ít đi một người, để mẹ ngài chăm con nhỏ, sống nương tựa lẫn nhau. Ngài xuất gia, rất hiếu thảo với cha mẹ, khai hoang trồng lương thực, sau khi thu hoạch thì vác lương thực về nhà, [quãng đường] từ chùa đến nhà ở của ngài là hơn một trăm dặm, ngài đi bộ vác lương thực về cúng dường mẹ, chín năm không gián đoạn. Đến khi em trai của ngài qua đời, [chỉ còn] một mình mẹ, ngài không yên tâm, liền mời mẹ ngài lên núi, để tiện chăm sóc. Mẹ ngài đã sống ở trên núi 27 năm, mãi cho đến khi vãng sanh, bà vãng sanh năm 86 tuổi, tự tại vãng sanh, là tấm gương tốt của người tại gia học Phật, nói đi liền đi, không có lão khổ, không có bệnh khổ, không có tử khổ.

Ngài Hải Hiền làm tấm gương cho chúng ta. Ngài nhờ vào đâu? Ngài có ba ưu điểm, người thông thường không thể sánh bằng. Ưu điểm thứ nhất: thành thật; ưu điểm thứ hai: nghe lời; ưu điểm thứ ba: thật làm. Sự phụ

ngài nhìn ra, Sư phụ không phải người tầm thường, có thể nhìn ra ngài là bậc Pháp khí, tương lai nhất định có thành tựu, vậy thì phải chỉ bảo cho ngài một phương pháp tốt, chỉ bảo ngài phương pháp tốt nhất, vì sao vậy? Vì ngài không nghi ngờ, ngài có thể tiếp nhận, chỉ dạy ngài một câu Nam mô A Di Đà Phật, cứ niệm liên tục. Còn kèm theo một câu nói: “Hiểu rõ rồi không thể nói lung tung, không được nói”. Hiểu rõ đó là gì? Lý nhất tâm Bất loạn, Lý nhất tâm Bất loạn là Đại triệt Đại ngộ, Minh tâm Kiến tánh. Minh Tâm kiến Tánh rồi, không thể nói. Vì sao không thể nói? Vì không phải lúc. Chúng tôi nghĩ đến Đại sư Huệ Năng, vào đời nhà Đường, thời đại đó là thời đại hoàng kim của Phật giáo Trung Hoa, sau khi Đại sư Huệ Năng được y bát rồi không dám nói, phải ẩn mình trong nhóm thợ săn 15 năm, sau đó mới bước ra, vì sao vậy? Vì đồ kỵ chướng ngại dữ dội, không thể nói. Câu nói này của lão Hòa thượng không phải là lời mà người tầm thường có thể nói ra, Sư phụ biết ngài sau này sẽ đại triệt đại ngộ, cho nên Sư phụ của ngài (Sư Truyền Giới), cũng là người Minh tâm Kiến tánh, nếu không thì ngài không nhận ra, ngài không thể nói ra lời này.

Chúng tôi chiếu theo những trường hợp thông thường mà suy nghĩ, Tịnh Độ Thánh Hiền Lục, Truyện Vãng Sanh, còn có rất nhiều tập sách Sơn Chí ghi chép lại, những người tu hành chúng quả ấy, niệm Phật niệm đến công phu Thành phiến thì có thể vãng sanh, vãng

sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc, quý vị chắc chắn được. Vào lúc ấy, trong Kinh Lăng Nghiêm giảng, do Bồ-tát Đại Thế Chí nói: **憶佛念佛，現前當來，必定見佛** “**Ức Phật niệm Phật, hiện tiền đương lai, tất định kiến Phật**” (*Nhớ Phật niệm Phật, hiện tiền tương lai, nhất định thấy Phật*), hiện tiền là lúc nào? Là hiện tại, quý vị thấy A Di Đà Phật rồi, tương lai là sau khi vãng sanh Thế giới Cực Lạc, quý vị thấy đức Phật. Một người niệm Phật vãng sanh, trước khi vãng sanh, tối thiểu là thấy đức Phật ba lần. Lần thứ nhất là Công phu Thành phần, A Di Đà Phật đưa tin cho quý vị, nói với quý vị, quý vị còn bao nhiêu năm thọ mạng, đến khi quý vị mạng chung thì đức Phật đến tiếp dẫn quý vị, nói thông tin cho quý vị, tâm của quý vị vững vàng, sẽ không thay đổi nữa. Lần thứ hai nhìn thấy là gần đến lúc quý vị vãng sanh, đa phần là trước một tháng, trước một tháng thì đức Phật đến thông báo cho quý vị, quý vị dễ dàng lo liệu hậu sự. Có khi lâu hơn, là trước ba tháng. Năm xưa khi tôi ở Singapore, Lâm trưởng Trần Quang Biệt của Cư Sĩ Lâm Singapore, ông biết trước ba tháng, trước ba tháng thì đức Phật đến giao hẹn thời gian, ngày tháng với ông. Giao hẹn thời gian, đến lúc đó Phật đến tiếp dẫn con, đúng giờ, không sai chút nào. Lần thứ ba thấy đức Phật là đức Phật tiếp dẫn họ đi. Khi đức Phật tiếp dẫn họ đi, họ vẫn chưa tắt thở, họ ngồi lên hoa sen rồi mới tắt thở, cho nên điều tính là hiện tiền thấy Phật. Trước khi vãng sanh thì tối

thiếu là ba lần. Chúng ta phải tranh thủ, tranh thủ như thế nào? Thật sự buông xuống, [dùng] tâm chân thành nhất, tâm khẩn thiết nhất cầu sanh Tịnh Độ. [Đối với] thế gian này thì không chút tham luyến, buông xuống vạn duyên, đoạn ác tu thiện, hoằng pháp lợi sanh; làm, nhưng không để trong tâm, trong tâm chỉ có A Di Đà Phật, ngoài A Di Đà Phật ra thì không có gì cả, đây gọi là Thành phiền. Không phải là không làm việc, không liên quan đến làm việc, mà để trong tâm thì không được, làm Phật sự cũng không thể để trong tâm, trong tâm chỉ có A Di Đà Phật, A Di Đà Phật chính là tâm của ta, tâm của ta chính là A Di Đà Phật, phải như vậy mới được. Đời này thành tựu, tốt! Không thể đợi tiếp nữa, hễ đợi thì không biết sẽ chạy đến nơi nào, đến bao giờ mới gặp lại được duyên phận này? Thật không dễ dàng! Duyên này không phải dễ dàng mà gặp được. Quý vị xem, trái đất này có hơn bảy tỷ người, có mấy người gặp được? Không dễ chút nào! Phải quý trọng cơ hội, nắm bắt cơ hội, nắm chặt, ta một đời thành tựu, không làm việc khờ dại nữa. Vì vậy, làm gì cũng được, trải sự luyện tâm, luyện điều gì? Thuận cảnh không khởi tham luyến, nghịch cảnh không sanh sân hận, ở trong cảnh giới luyện thanh tịnh bình đẳng giác của chúng ta, luyện điều này. Ta khởi tâm động niệm để trong tâm thì không thanh tịnh, trên sự thì có Phân biệt, trong tâm không có Phân biệt, vậy là đúng rồi. Vì sao trên sự có Phân biệt? Vì ở chung với đại chúng, họ phân biệt, thì tôi

cũng phân biệt giống như họ, không tạo sự lập dị mới, tôi tùy thuận chư vị. Chư vị để trong tâm, tôi không để trong tâm, khác nhau ở ngay điểm này.

Lão Hòa thượng Hải Hiền được Công phu Thành phiền, tôi ước đoán với tính cách đó, tư chất đó của ngài, ba năm thì có thể đạt được. Người [niệm Phật] ba năm được vãng sanh rất nhiều, những người vãng sanh ấy đa phần là đạt được công phu này. Đức Phật đến đưa tin, họ liền thỉnh cầu đức Phật: con không cần thọ mạng nữa, [xin] đức Phật đưa con đi. Đức Phật rất từ bi, liền đưa họ đi. Nếu không thì làm gì trùng hợp như vậy, niệm Phật đều là ba năm thì vãng sanh, điều này nói không thông. Là như thế nào? Là chính mình từ bỏ, không cần nữa, đức Phật từ bi đưa họ đi, đây là sự thật, vậy mới nói thông được. Chưa vãng sanh, [là vì] không thỉnh cầu đức Phật đưa họ đi, hoặc là đức Phật bảo họ biểu pháp, sống thêm vài năm, làm tấm gương tốt cho người khác xem. Ngài Hải Hiền chính là như trường hợp này mà ở lại, nếu không thì thọ mạng của ngài, chúng tôi nghĩ thông thường cũng chẳng qua chỉ bảy tám mươi tuổi, Sư đệ của ngài 82 tuổi vãng sanh rồi, mẹ ngài 86 tuổi vãng sanh, [ngài] cũng có lẽ là độ tuổi này, sao có thể sống đến 112 tuổi được! Đức Phật giao phó cho ngài biểu pháp, cho ngài nhiệm vụ, ngài tu rất tốt, tu rất tốt chính là ngài hoàn toàn sống trong giới định huệ. Giới của ngài chính là vào lúc thọ giới, Tam quy Ngũ giới Thập thiện, Sa Di Luật

Nghi, giới Tỳ-kheo, giới Bồ-tát, vào lúc thọ giới đã nghe một lần, lúc đó ngài còn trẻ, ngài thọ giới năm 22 tuổi, [thời gian] thọ giới lúc đó là 53 ngày, trong thời gian thọ giới, thầy sẽ giảng một lần về những cơ bản của Giới luật, dẫn dắt mọi người đọc một lần, ngài đều làm được. Cả đời không phạm Giới luật, một câu Phật hiệu thì được định, được Niệm Phật Tam-muội. Huống chi là trong một câu Phật hiệu này đầy đủ tất cả Giới Luật, đầy đủ 84.000 Pháp môn, vô lượng Pháp môn, thật sự không thể nghĩ bàn. Vì vậy, sau khi ngài được Công phu Thành phẩm, nhiều nhất là ba năm đến năm năm, [được] Sự nhất tâm Bất loạn; thêm ba đến năm năm nữa, [được] Lý nhất tâm Bất loạn, Lý nhất tâm Bất loạn chính là Minh tâm Kiến tánh. Tôi xem đĩa phim về ngài, tôi ước đoán, ngài được Sự nhất tâm khoảng năm 30 tuổi, được Lý nhất tâm thì không ngoài 40 tuổi. Được Lý nhất tâm thì cảnh giới của ngài bình đẳng với Đại sư Huệ Năng, cùng với sự biểu pháp cho chúng ta của đức Phật Thích Ca Mâu Ni, đêm ngồi dưới cây bồ-đề nhìn sao sáng đại triệt đại ngộ, đều là cảnh giới tương đồng. Khi ngộ thì điều gì cũng hiểu rõ, chính là câu nói phía sau mà Sư phụ dặn dò ngài: “Hiểu rõ rồi không thể nói lung tung, không được nói”, cho nên ngài rất bội phục Sư phụ của mình, đã thực hiện [theo] lời Sư phụ nói.

Chúng ta xem tiếp nguyện thứ năm bên dưới, 身無差別願 “thân vô sai biệt nguyện” (nguyện thân không

có sự khác biệt), nguyên này rất quan trọng. Chúng ta xem kinh văn:

【端正淨潔。悉同一類。若形貌差別。有好醜者。不取正覺。】 “Đoan chánh tịnh khiết, tất đồng nhất loại. Nhược hình mạo sai biệt, hữu hảo xú giả, bất thủ Chánh giác” (*Đoan chánh, thanh tịnh, thuần khiết, đều giống hết nhau. Nếu hình dáng có khác biệt, có người đẹp người xấu thì con không giữ ngôi Chánh giác*).

Nguyên này thật tuyệt vời! Chúng ta xem Chú Giải, trong nguyên thứ năm, **身無差別願** “**thân vô sai biệt nguyên**” (*nguyên thân không có sự khác biệt*). 願曰：**國中眾生** “**Nguyên viết: Quốc trung chúng sanh**” (*Nguyên rằng: Chúng sanh trong cõi nước*), chúng sanh trong Thế giới Tây Phương Cực Lạc, vãng sanh đến, **容貌形色，悉皆端正潔淨，等同一類。若有差別及好醜之分，則不成佛** “**dung mạo hình sắc, tất giai đoan chánh khiết tịnh, đẳng đồng nhất loại. Nhược hữu sai biệt cập hảo xú chi phân, tắc bất thành Phật**” (*dung mạo hình sắc, thấy đều đoan chánh, thuần khiết, thanh tịnh, giống hết như nhau. Nếu có khác biệt và phân chia đẹp xấu thì con không thành Phật*). Vì vậy, Thế giới Cực Lạc thật sự là thế giới bình đẳng, đây là điều mà tất cả chư Phật cũng không nghĩ đến. Sao Ngài nghĩ

đến vậy? Vì Ngài đã từng tham quan khảo sát cõi nước của tất cả chư Phật, chọn ưu bỏ khuyết. Thân có khác biệt thì không phải là việc tốt, ngoại hình đẹp thì khởi ngạo mạn, ngoại hình kém thì sanh cảm giác tự ti, đây chẳng phải là sanh phiền não sao? Giống hệt như nhau, giống hệt ai? Giống hệt với đức Phật, vậy thì mọi người đều hoan hỷ, không có khác biệt. Cho nên chúng ta phải chú trọng nguyện này. Đến Thế giới Cực Lạc, không phải là 32 tướng đã nói ở trước, mà là thân Pháp tánh, vì sao vậy? Vì đến Thế giới Cực Lạc thì không có A-lại-da, chuyển A-lại-da thành Đại Viên Kính trí, chuyển thức thành trí. Chuyển vào lúc nào? Có lẽ là chuyển vào lúc ngời trên hoa sen, đến Thế giới Cực Lạc hoa nở thấy Phật, hoàn toàn chuyển lại rồi, A-lại-da không còn, hoa sen ấy chính là chuyển thức thành trí, tuyệt diệu vô cùng! Vì vậy, **花開見佛悟無生** “**hoa khai kiến Phật ngộ vô sanh**” (*hoa nở thấy Phật ngộ vô sanh*), đây là nói trong lúc hoa nở thấy Phật, người nào thấy Phật cũng thăng tiến, thăng tiến rất lớn, thăng tiến đến bậc cao nhất là đến Vô sanh nhẫn Bồ-tát. Vô sanh nhẫn là đệ Thất địa, đệ Thất, Bát, Cửu địa là Vô sanh nhẫn, Thất địa là hạ phẩm Vô sanh nhẫn, Bát địa là trung phẩm, Cửu địa là thượng phẩm; lại hướng lên trên, Thập địa, Thập nhất địa, Diệu giác, đó là Tịch diệt nhẫn, là cao nhất, đó là công phu Thiền định cao nhất mà chúng tôi nói đến. Vì vậy, hoa nở thấy Phật, tốt thì có thể đạt đến Thất địa, kém hơn thì cũng sẽ không rơi

xuống dưới Sơ trụ, Sơ trụ chính là Minh tâm Kiến tánh, kiến Tánh thành Phật. Huông chi là trí huệ, thần thông, đạo lực bình đẳng, đều giống hệt A Di Đà Phật, đều là được A Di Đà Phật gia trì. Vì vậy đến lúc đó mới biết thật sự biết ơn A Di Đà Phật, [nếu] không phải được A Di Đà Phật gia trì, quý vị muốn tu đến trình độ ấy thì thật sự phải [tu] vô lượng kiếp. **此願顯極樂國人，等同一相** “Thử nguyện hiển Cực Lạc quốc nhân, đẳng đồng nhất tướng” (*Nguyện này hiển bày người trong cõi nước Cực Lạc đều cùng một tướng*), đẳng là bình đẳng, tướng mạo đều như nhau, **無有差別** “vô hữu sai biệt” (*không có khác biệt*). **故曇鸞大師曰：以不同故，高下以形。高下既形，是非以起。是非既起，長淪三有** “Cổ Đàm Loan Đại sư viết: Dĩ bất đồng cố, cao hạ dĩ hình. Cao hạ ký hình, thị phi dĩ khởi. Thị phi ký khởi, trường luân tam hữu” (*Vì thế, Đại sư Đàm Loan nói: Vì bất đồng nên cao thấp theo đó hình thành; cao thấp đã hình thành thì thị phi theo đó dấy khởi; thị phi đã dấy khởi thì chìm lâu trong tam hữu*), “tam hữu” chính là lục đạo luân hồi. **是故** “Thị cố” (*Vì vậy*), A Di Đà Phật khảo sát thấy trong tất cả cõi nước của chư Phật có sự việc này, cho nên Ngài **興大悲心，起平等願** “**hung đại bi tâm, khởi bình đẳng nguyện**” (*phát tâm đại bi, lập nguyện bình đẳng*). Tướng mạo và thân hình, cho đến

thần thông, đạo lực của người ở Thế giới Cực Lạc đều bình đẳng. 是即發起此願之本因也 “Thị tức phát khởi thử nguyện chi bản nhân dã” (Đây là nguyên nhân chính để phát khởi nguyện này). Không mong muốn chúng sanh sanh phiền não, Ngài có phương pháp như vậy, đây là phương pháp mà người khác không có, Ngài có phương pháp này.

Đoạn tiếp theo là chương thứ ba, chương thứ ba, nguyện thứ sáu: 宿命通願 “Túc mạng thông nguyện” (Nguyện Túc mạng thông), kinh văn:

【我作佛時。所有眾生。生我國者。自知無量劫時宿命。所作善惡。】 “Ngã tác Phật thời, sở hữu chúng sanh, sanh ngã quốc giả, tự tri vô lượng kiếp thời túc mạng, sở tác thiện ác” (Khi con làm Phật, tất cả chúng sanh sanh đến cõi nước con, tự biết tất cả việc thiện ác trong túc mạng của vô lượng kiếp).

Chúng ta phải đến thế giới Cực Lạc mới biết rõ, trong đời quá khứ từ vô lượng kiếp đến nay, đời đời kiếp kiếp chúng ta đã làm việc gì, hoàn toàn biết rõ. Trong đoạn này, Niệm lão chú thích rất dài, vô cùng phong phú. Trong chương này nói rõ chúng sanh trong Thế giới Cực Lạc cụ (tức là đầy đủ, có đủ) nguyện thứ sáu của đức Di Đà, 宿命通願 “Túc mạng thông nguyện” (nguyện Túc

mạng thông), tiếp theo, nguyện thứ bảy là: 天眼通願 “**Thiên nhãn thông nguyện**” (Nguyện Thiên nhãn thông), cùng với nguyện thứ tám (trong chương này có ba nguyện): 天耳通願 “**Thiên nhĩ thông nguyện**” (Nguyện Thiên nhĩ thông). 通者，神通之簡稱。窮潛神異，所為不測，謂之神 “**Thông giả, thần thông chi giản xưng. Cùng tiềm thần dị, sở vi bất trắc, vị chi thần**” (Thông là gọi tắt của thần thông. Vô cùng thần kỳ bí mật, việc làm không thể suy lường được, gọi là thần). Ý nghĩa của chữ “thần”, quý vị xem người Trung Hoa tạo chữ. Tôi nhớ lại lần đầu tiên, vào năm 1980, tôi đến Bắc Kinh thăm Hoàng Niệm lão, sẵn tiện thăm Triệu Phác lão, cũng thăm hỏi Cục Tôn giáo, vào lúc đó Diệp Tiểu Văn là Cục trưởng, bèn nói với tôi, nói Đảng Cộng sản chúng tôi là luận vô thần. Tôi nói: tôi có nghe nói. Tôi hỏi: thần có nghĩa là gì? Chẳng phải thần là quý thần mê tín hay sao? Tôi nói: không phải. Anh xem, chữ Hán này, quý vị xem khái niệm của người Trung Hoa đối với thần, chữ thần này, bên trái là chữ thị, tổ hợp của chữ thị, nếu viết theo lối chữ triện thì rất dễ nhìn ra, lối chữ triện là chữ thượng, chữ thượng trong thượng hạ, bên dưới có ba gạch, chữ thượng đó là gì? Là thượng thiên, ba gạch này là gì? Điềm lành. Vì sao viết ba gạch? Vì khoa học hiện nay cũng nói hiện tượng, hiện tượng của vũ trụ, quy nạp thành ba loại lớn: loại thứ nhất là hiện tượng vật chất,

loại thứ hai là hiện tượng tinh thần, chính là ý niệm; loại thứ ba là hiện tượng tự nhiên. Quý vị xem ba điều, điềm lành của ông trời, đây là ba điều, trong Phật pháp nói là Tam tế tướng của A-lại-da thức: Nghiệp tướng, Chuyển tướng, Cảnh giới tướng, ba tướng này, bên phải là chữ thân, quý vị viết theo lối chữ triện, đó là ba cửa ải, ở giữa thông rồi, hoàn toàn thông rồi, thông đạt hiện tượng vật chất, hiện tượng tinh thần, hiện tượng tự nhiên của vũ trụ, thì người ấy gọi là thần. Anh ấy nói nếu vậy thì thuyết vô thần nói không thông được. Tôi nói đúng vậy. Ý nghĩa hoàn toàn khác với khái niệm thông thường. Ai có thể thông đạt? Không tử có thể thông đạt, Lão tử cũng có thể thông đạt, những vị Thánh Hiền nhiều thế hệ của Trung Hoa thông đạt, đức Phật Thích Ca Mâu Ni ở Ấn Độ thông đạt, trong số đệ tử của đức Phật Thích Ca Mâu Ni cũng có không ít người thông đạt. Cho nên thần là người, thông đạt hiện tượng tự nhiên, hiện tượng tinh thần, hiện tượng vật chất này thì gọi họ là thần. Đây là thần thông, thần không có gì là không thông, điều gì cũng thông. Chúng tôi giải thích với anh ấy như vậy, anh ấy hiểu rõ rồi, trong Phật giáo không có mê tín, trong văn hóa truyền thống Trung Hoa không có mê tín. Vậy quý vị nói có quỷ thần, có quỷ thần hay không? Thật sự có quỷ thần, không phải không có, quỷ thần cũng là chúng sanh trong một cõi giống như người, là một loại chúng sanh. Trong những chúng sanh ấy, có chúng sanh chúng ta nhìn thấy, có

chúng sanh chúng ta không nhìn thấy, không thể nói không nhìn thấy thì nói không có, số lượng không nhìn thấy còn nhiều hơn là nhìn thấy. Khoa học dùng thiết bị để quan sát, mở rộng tầm nhìn, tuy mở rộng, nhưng vẫn chỉ nhìn thấy một phần nhỏ, vẫn chưa nhìn thấy thấu triệt. 所為不測 “Sở vi bất trắc”, việc làm hành động của họ là điều chúng ta không thể tưởng tượng được, đó gọi là thần. 所作無壅 “Sở tác vô ủng” (Việc làm không bị cản trở), ủng là tắc nghẽn, 自在無礙 “tự tại vô ngại”, họ không có chướng ngại, như vậy gọi là thông.

神通有六種 “Thần thông hữu lục chủng” (Thần thông có sáu loại), đây là danh từ Phật học, 稱為六通，即宿命通、天眼通、天耳通、他心通、神足通與漏盡通。此六通中，第六唯聖（指阿羅漢）“xưng vi Lục thông, tức Túc mạng thông, Thiên nhãn thông, Thiên nhĩ thông, Tha tâm thông, Thần túc thông dữ lậu tận thông. Thứ Lục thông trung, đệ lục duy Thánh (chỉ A-la-hán)” (gọi là Lục thông, chính là: Túc mạng thông, Thiên nhãn thông, Thiên nhĩ thông, Tha tâm thông, Thần túc thông và Lậu tận thông. Trong sáu loại thần thông này, thần thông thứ sáu chỉ có bậc Thánh (chỉ cho A-la-hán)), Lậu tận thông, dưới quả vị A-la-hán thì có năm thần thông trước, không có Lậu tận thông, 前五通凡。異生，亦可得之 “tiền ngũ thông phàm.

Di sanh, diệt khả đắc chi” (năm thân thông trước thì phàm phu [có], Loài khác cũng có thể đạt được). “Di sanh” nghĩa là không phải là người, mà cõi trời, cõi súc sanh, cõi ngạ quỷ, cõi địa ngục cũng có chúng sanh có thể đạt được. 三界諸天皆可依果報，而自然感得前五種之神通(甚至鬼神亦有小通)，但不能得漏盡通。此漏盡通唯聖者所證，須斷盡煩惱方為漏盡也 “Tam giới chư thiên giai khả y quả báo, nhi tự nhiên cảm đắc tiền ngũ chủng chi thân thông (thậm chí quỷ thần diệt hữu tiểu thông), đản bất năng đắc lậu tận thông. Thử lậu tận thông duy Thánh giả sở chứng, tu đoạn tận phiền não phương vi lậu tận dã” (Chư thiên trong Tam giới đều có thể nương vào quả báo mà tự nhiên cảm được năm loại thân thông trước (thậm chí quỷ thần cũng có tiểu thân thông), nhưng không thể đạt được Lậu tận thông. Lậu tận thông này chỉ là sự chứng đắc của bậc Thánh, cần phải đoạn hết phiền não mới gọi là Lậu tận). Lậu là danh từ thay thế cho phiền não, cần phải đoạn hết phiền não, thông liền hiện tiền, có phiền não thì thông ấy không thể hiện tiền. Thực tế mà nói, sáu loại thân thông này là bản năng của tất cả chúng sanh, không phải do tu được, mà vốn có. Tu là gì? Hiện nay chúng ta mê mất Tự Tánh, có chướng ngại, không thể hiện tiền, chỉ cần chúng ta trừ bỏ chướng ngại thì thân thông tự nhiên hiện tiền. Bản năng, trí huệ, thân thông,

đạo lực đều là những gì có sẵn trong Tự Tánh. Trong kinh giáo, đức Phật thường nói: **心外無法，法外無心** “**Tâm ngoại vô pháp, pháp ngoại vô tâm**” (*Ngoài tâm không có pháp, ngoài pháp không có tâm*). Ngoài tâm không có pháp, chính là tất cả pháp đều là từ tâm biến hiện ra. Đại sư Huệ Năng khai ngộ, ngài đã nói ra, câu nói cuối cùng trong năm câu của ngài là: **何期自性，能生萬法** “**Hà kỳ Tự Tánh, năng sanh vạn pháp**” (*Nào ngờ Tự Tánh có thể sanh ra vạn pháp*), vạn pháp là gì? Cả vũ trụ, thế gian pháp và Phật pháp đều bao gồm ở trong đó. Từ đâu mà có? Từ tâm sanh ra. Vì vậy, Tông môn có câu nói: **若人識得心，大地無寸土** “**Nhược nhân thức đắc tâm, đại địa vô thôn thổ**” (*Nếu người nhận biết tâm thì đại địa không tác đất*), đây là nói Minh tâm Kiến tánh, chỉ cần quý vị minh Tâm kiến Tánh, quý vị hoàn toàn hiểu rõ cả vũ trụ rồi, quý vị không có chút chướng ngại. Cho nên, sự cầu học trong Phật giáo khi nào tốt nghiệp? Minh Tâm kiến Tánh thì tốt nghiệp, chưa minh Tâm kiến Tánh đều chưa tốt nghiệp. Dùng phương pháp gì? Tam học Giới Định Huệ, Giới là giữ quy tắc, quý vị không giữ quy tắc thì quý vị không đạt được định, đạt được định là gì? Định thì có thể khai Huệ, khai trí huệ, trí huệ từ đây mà có. Điều đầu tiên trong phương pháp chính là phải tin, **信為道元功德母** “**tín vi đạo nguyên công đức mẫu**” (*tin là nguồn gốc của đạo, là mẹ*

của công đức). Quý vị không tin thì không còn cách nào, quý vị không có duyên với Phật. Hơn nữa nhất định phải thật tin, phải tin đến triệt để, không thể có chút nghi ngờ, gọi là thật tin.

Chúng ta học Tịnh Độ, nhất định phải thật tin Thế giới Cực Lạc có thật, A Di Đà Phật có thật. Thế giới Cực Lạc ấy là do A Di Đà Phật kiến lập nên. Ngài kiến lập như thế nào? Phần trước chúng ta đã đọc qua, tâm từ bi của Ngài rất lớn, muốn giúp đỡ chúng sanh lục đạo trong cõi nước của tất cả chư Phật, chúng sanh lục đạo thật quá đáng thương, mê quá sâu, [nên] giúp họ có thể ở ngay trong một đời đều được chứng đắc quả Phật. Có được hay không? Trên lý có thể thông suốt. Vì sao vậy? Vì tất cả chúng sanh vốn là Phật, chỉ dựa vào điểm này, có thể khiến tất cả chúng sanh mau chóng thành Phật, bởi vì họ vốn là Phật. Vốn không phải là Phật thì phiền phức lớn, vậy thì khó. Vốn là Phật, phải giúp đỡ họ thế nào? Phải có môi trường tu học tốt nhất. Người thông thường tu hành khó khăn, phải tu hành nhiều kiếp, vô lượng kiếp, đều là [do] chướng ngại bởi hoàn cảnh, không có môi trường tốt. Vì vậy A Di Đà Phật biết được, tôi nhất định tạo ra môi trường tốt nhất cho người tu hành, hoàn cảnh tốt nhất, để họ sinh sống ở đây, học tập ở đây, họ không sanh phiền não, vậy thì thành tựu nhanh, thành tựu vững chắc. [Nếu] vẫn còn khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước thì phiền phức lớn. Ngài tạo Thế giới Cực Lạc ấy

là vì chúng ta mà tạo nên, Ngài đã thành tựu từ lâu, Ngài trụ trì ở đó, làm gì? Đức Phật Thích Ca Mâu Ni giới thiệu cho chúng ta, giảng trong Kinh Di Đà, A Di Đà Phật làm gì ở Thế giới Cực Lạc? 今現在說法 “**Kim hiện tại thuyết pháp**” (*Nay đang thị hiện thuyết pháp*). Chúng ta phải ghi nhớ câu này, chúng ta phải thể hội.

Phật giáo là gì? Phật giáo là dạy học, vậy nếu không dạy học thì sai rồi. Giới định là thân giáo, huệ là ngôn giáo, ba nghiệp đều đang dạy bảo, thân hành ngôn giáo. Phật giáo truyền đến Trung Hoa là do Đế vương Trung Hoa rất cung kính thỉnh về, sau khi thỉnh về, vừa tiếp xúc với Nho giáo, Đạo giáo của Trung Hoa chúng ta, người Trung Hoa chúng ta bội phục Phật giáo, lý niệm dạy học, phương pháp dạy học của Phật giáo, chúng ta tiếp nhận hoàn toàn, nhà Nho tiếp nhận, nhà Đạo cũng tiếp nhận. Đó chính là dùng tâm chân thành, dùng tâm cung kính, dùng tâm thanh tịnh, quý vị mới có thể học được. Tâm của quý vị không chân thành, không cung kính, tâm không thanh tịnh thì cũng không còn cách nào. Vì vậy, học tập nhất định phải có ba điều kiện này. Thành công hay thất bại, đó là [do] thành thật, thật làm, nghe lời, có được tư chất này, tốt, đây là gì? Là gốc của Thánh Hiền, gốc của Phật Bồ-tát. Quý vị có gốc rễ này, lại có thái độ học tập tốt như thế thì không ai không thành công.

Ngài Hải Hiền biểu pháp cho chúng ta, ngài biểu pháp thật tốt! Chưa từng đi học, không biết chữ, xuất thân

từ nông dân, khi còn nhỏ ngài đã theo người lớn (cha mẹ), làm việc ngoài ruộng vườn, cho nên sở trường cả đời ngài là nông canh, kinh nghiệm dồi dào, tuy không học qua trường nông nghiệp, nhưng kinh nghiệm của ngài phong phú. Sau khi xuất gia, vẫn là khai hoang canh tác, bởi vì thời đại của ngài, [là] hoàn cảnh khác, ở trong nông thôn nghèo khó đó, ngôi chùa nhỏ không có người đến thắp hương, không có người đến cúng dường, làm sao quý vị sinh hoạt tiếp được? Vì vậy, nhất định phải tự mình nghĩ cách, trong ngôi chùa nhỏ có vài mẫu đất, không đủ, không đủ cho đời sống, [nên phải] khai hoang. Những mảnh đất ở rừng núi, đồng hoang, không có chủ, ngài khai hoang. Trong một đời của ngài, đã khai hoang 14 mảnh đất, tổng diện tích hơn 100 mẫu, trồng lương thực, rau cải, trái cây, lại trồng thêm cây. Tôi nghe nói, cả đời ngài đã trồng hơn mười ngàn cây. Những nông sản này ăn không hết, ngài cũng không bán, đem số lương thực và rau cải dư ra cúng dường cho nhà nông nghèo khó, đời sống có khó khăn thì ngài đều cứu giúp, bố thí tài, nội tài, ngoại tài thấy đều có, viên mãn! Làm tấm gương tốt cho người khác, vị xuất gia ấy cứu giúp người nghèo khổ khắp nơi, bố thí pháp, bố thí vô úy, ba loại bố thí ngài đều làm được rất viên mãn. Học Phật, dạy người khác niệm Phật, chỉ một câu nói, gặp được ai thì dạy người đó, luôn luôn dặn dò: đừng đánh mất Phật hiệu, chăm chỉ niệm Phật, thành Phật là thật, vãng sanh Thế giới Cực Lạc

chính là thành Phật, còn lại đều là giả, thường xuyên khuyên bảo mọi người. Bản thân ngài làm gương mẫu, sinh hoạt không rời Phật hiệu, làm việc không rời Phật hiệu, đối nhân tiếp vật không rời Phật hiệu, trong tâm chỉ có A Di Đà Phật, ngoài A Di Đà Phật ra thì điều gì cũng không để trong tâm, tâm ngài thanh tịnh, cho nên ngài được Nhất tâm Bất loạn. Ngài có thể làm được, nói với chúng ta, mỗi người chúng ta cũng có thể làm được. Niệm Phật không trở ngại sinh hoạt, không trở ngại công việc, không trở ngại xã giao, điều gì cũng có thể làm, hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức. Nhất định phải nhận biết được: thế giới này là giả, không phải là thật, giống như một giấc mộng. Quý vị thử nghĩ xem, ngày hôm qua trôi qua rồi, còn trở lại được không? Hết rồi; nói hiện tại, hiện tại trôi qua rồi, đừng nghĩ đến quá khứ, cũng đừng nghĩ đến tương lai, tương lai chưa đến, quý vị nghĩ thì vọng tưởng, hiện tại, hiện tại niệm Phật là được. Thật sự tuyệt diệu! Người tiếp nhận giáo hóa của ngài, người theo học với ngài cũng nhiều.

Tịnh tông chúng ta trong khoảng thời gian 20 năm gần đây, đã gặp phải khó khăn, biết bao nhiêu người phản đối Bản Hội Tập của ngài Hạ Liên Cư, phản đối Tập Chú của ngài Hoàng Niệm Tổ. Có người hỏi tôi, sao thầy không phản đối? Tôi nói tôi không dám phản đối, vì sao vậy? Vì quyền này là thầy truyền cho tôi, nếu tôi phản đối, vậy thì tội danh của tôi được thành lập rồi, trái thầy

phản đạo. Vì vậy tôi đã từng nói, [nếu] người trên cả thế giới đều phản đối thì một mình tôi vẫn theo đó mà làm, tôi không phản đối, bởi vì tôi tin thầy sẽ không gạt tôi, thầy vô cùng yêu thương tôi. Tôi cũng không phải là theo mù quáng, tôi cũng dùng tất cả tâm huyết, 30 năm trước khi tôi tiếp nhận Tịnh Độ, tôi giảng kinh dạy học hơn 60 năm, 30 năm đầu, tôi có nghi ngờ, 30 năm sau, tôi hoàn toàn tiếp nhận rồi. Tôi nói tôi tiếp nhận là từ đâu mà tiếp nhận? Tôi từ Hoa Nghiêm, Pháp Hoa, Lăng Nghiêm, tôi làm rõ ràng, làm sáng tỏ đạo lý trong đó, quay đầu lại nhìn Tịnh Độ, tin rồi, không phải mê tín. Cũng không phải là thầy dạy tôi thì tôi tin liền, dạy tôi tin liền đó chắc chắn là người Thượng thượng căn, tôi không phải là người Thượng căn, tôi vẫn nghi ngờ, chính mình nhất định phải làm sáng tỏ đạo lý, chân tướng sự thật thì tôi mới một lòng một dạ tin tưởng. Biết ơn thầy! Lời khuyên bảo của thầy đến sau này khởi tác dụng rồi.

Vì vậy, thân thông này, A-la-hán đoạn hết Kiến tư Phiền não, các ngài vẫn còn Vô minh Phiền não, vẫn còn Trần sa Phiền não, A-la-hán vẫn còn, các ngài chỉ đoạn Kiến tư, đoạn Kiến tư thì chứng quả A-la-hán, ra khỏi lục đạo luân hồi. Vì vậy, vừa đoạn Kiến tư Phiền não thì lục đạo luân hồi không còn nữa, giống như nằm mộng tỉnh dậy, tỉnh lại là cảnh giới gì? Pháp giới Tứ Thánh, Phật, Bồ-tát, Bích-chi-phật, A-la-hán, bốn pháp giới này hiện tiền. Bốn pháp giới này là Tịnh độ của đức Phật Thích Ca

Mâu Ni, lục đạo là Uế độ của đức Phật Thích Ca Mâu Ni. Họ mê ở trong Kiến tư Phiền não, kiến là cách nhìn của quý vị, hoàn toàn nhìn sai; tư là cách nghĩ của quý vị, cũng nghĩ sai. Đức Phật dạy học đã quy nạp lại, để cho thuận tiện, nên chia Kiến tư Phiền não thành năm loại. Thấy sai rồi, thứ nhất là Thân kiến, xem thân này là ta, sai rồi, thân không phải là ta, vì sao vậy? Vì ta là không sanh không diệt, thân thể này sẽ có sanh diệt, phải biết rằng không sanh không diệt mới là ta, sanh diệt thì không phải, đó là gì? Là sở hữu của ta. Như quần áo, quần áo không phải là ta, là sở hữu của ta, khi ta không muốn mặc nữa thì có thể thay một bộ khác. Người ở trong lục đạo cũng vậy, thân này trong lục đạo hỏng rồi, đổi một thân thể khác. Ta vĩnh viễn trường tồn, phải làm sáng tỏ điều này. Có người nói linh hồn có phải là ta không? Linh hồn là ta, nhưng nó không phải gọi là ta, vì sao vậy? Vì nó mê hoặc điên đảo, nó mê rồi. Cho nên hai chữ linh hồn này có vấn đề, không thể gọi vậy, mà gọi là mê hồn, mê hồn. Không lão phu tử nói rất hay, ở trong Dịch Hệ Từ Truyện, ông nói du hồn, 遊魂為變 “**du hồn vi biến**” (*du hồn là biến hóa*), điều này nói rất hay, vì sao vậy? Vì tốc độ của nó quá nhanh. Ví như nói, chúng ta ở Hong Kong muốn đến Mỹ, trong một ý niệm thì nó đến rồi, không có chướng ngại, hơn nữa tốc độ rất nhanh, nó không có thân thể. Vì vậy, nhà Phật nói là Linh Tánh, tức là Tự Tánh, Linh Tánh là ta. Mục tiêu cuối cùng của việc học Phật

chính là quý vị kiến Tánh, quý vị kiến Tánh thì thành Phật. Đó là ta, phải làm sáng tỏ. Thân tuyệt đối không phải là ta, nhất định không nên thuận theo thân mà khởi tham sân si mạn, vậy thì tạo tội nghiệp. Thân cũng giúp quý vị tu hành chứng quả, chỉ xem quý vị dùng nó như thế nào. Nếu quý vị khéo dùng, tốt, là Phật Bồ-tát, là Thánh nhân; nếu quý vị dùng nó sai rồi, [là] phạm phước lạc đạo, hoặc là chúng sanh trong ba đường ác, quý vị tạo tham sân si mạn, thế có nguy hiểm không? Thật sự rất nguy! Cho nên điều thứ nhất là cách nhìn sai lầm. Trong Kinh Kim Cang dạy chúng ta, nửa bộ đầu, **無我相，無人相，無眾生相，無壽者相** “vô Ngã tướng, vô Nhân tướng, vô Chúng sanh tướng, vô Thọ giả tướng”, điều này tuyệt đối chính xác, cách nhìn này chính xác. Nửa bộ sau thì giảng cao hơn, không chỉ tướng là giả, mà ý niệm cũng không có, **無我見，無人見，無眾生見，無壽者見** “vô Ngã kiến, vô Nhân kiến, vô Chúng sanh kiến, vô Thọ giả kiến”, ý niệm cũng không khởi, vậy thì đúng.

Điều sai lầm thứ hai: Biên kiến. Biên kiến, hiện nay chúng ta nói trái ngược nhau, là đối lập. Nói dài thì có ngắn, nói lớn thì có nhỏ, nói chân thì có vọng, nói thiện thì có ác, đây là đối lập. Đối lập là giả, hết thấy đều bằng không. Thế gian này không có đối lập, không có đối lập là nói với chúng ta điều gì? Là một thể, đối lập là tách

biệt, một thể. Đây đủ vạn đức vạn năng, quý vị nói thiện là một bộ phận, nói ác cũng là một bộ phận, đều không nói đến toàn thể. Vì vậy, phá sự Chấp trước về Biên kiến, không còn Chấp trước, biết được vạn pháp là một thể, vạn pháp nhất như, vạn pháp đều là do Tự Tánh biến ra. Vì vậy, người xưa nói **以金作器，器器皆金** “**dĩ kim tác khí, khí khí giai kim**” (lấy vàng làm đồ dùng, đồ dùng đều là vàng), quý vị nhìn trên đồ vật thấy khác nhau, nhưng quý vị nhìn trên thể thì hoàn toàn tương đồng. Cho nên đức Phật dạy chúng ta phải từ trên tướng mà thấy Tánh, vậy thì đúng rồi. Tôi thường dùng màn hình tivi làm ví dụ, màn hình tivi là Tự Tánh, những sắc tướng hiện trên màn hình chính là lục đạo luân hồi, chính là mười pháp giới. Còn hiện tại? Hiện tại, Tánh và tướng dung hòa thành một thể, nhưng nếu quý vị biết quan sát, tướng trong đó là sanh diệt, màn hình không sanh không diệt, nếu quý vị có thể từ trên tướng mà nhìn thấy màn hình không sanh không diệt thì gọi là kiến Tánh. Vì vậy, đối với tướng thì không nên chấp trước, đối với tướng thì không nên phân biệt, vậy thì thấy Tánh. Đối với tướng, vừa nhìn thì lập tức khởi Phân biệt, liền khởi Chấp trước, đây chính là tạo nghiệp luân hồi, quý vị đang chế tạo lục đạo luân hồi. Lục đạo luân hồi sẽ không bao giờ biến mất trước mặt quý vị, cho dù là sau khi thân của quý vị chết, đó là mê hồn, mê hồn không thể ra khỏi lục đạo luân hồi. Linh tánh thì không còn luân hồi, Linh Tánh là Tự Tánh.

Phải làm sáng tỏ điều này, chúng ta có thể buông được tất cả, chúng ta phải làm việc thật, không làm điều giả, vậy thì đúng rồi.

Pháp giới Tứ thánh cũng không phải là thật, các ngài cũng dùng A-lại-da thức. Chúng ta dùng A-lại-da thức dùng sai rồi, đều dùng mặt bất thiện, người trong Pháp giới Tứ thánh thông minh, đều dùng mặt thiện, tức là thiện ác, trong mười pháp giới có thiện ác, Pháp giới Tứ thánh là thanh tịnh, tịnh. Lục đạo luân hồi là ô nhiễm, trong ô nhiễm có thiện có ác, thiện có ba đường thiện, ác có ba đường ác; ba đường thiện, ba đường ác đều là lục đạo luân hồi, không ra khỏi. Cho nên A-la-hán tu tâm thanh tịnh, tâm địa thanh tịnh, không có thiện ác, các ngài siêu việt, nhưng các ngài vẫn còn Phân biệt, vẫn còn Vô minh. Vô minh là gì? Là Khởi tâm Động niệm. Nhất định phải đạt đến không khởi tâm không động niệm, mắt chúng ta thấy sắc rất rõ ràng, nghe rất rõ ràng, nhưng không khởi tâm động niệm, đây gọi là Phật tri Phật kiến; [có] Khởi tâm Động niệm thì không phải là Phật, Bồ-tát; có Phân biệt Chấp trước là phàm phu. Vì vậy trong sinh hoạt thường ngày, sáu căn tiếp xúc với cảnh giới sáu trần, [phải] luyện, luyện không khởi tâm không động niệm, không phân biệt, không chấp trước, đây gọi là chân tu hành. Tức là phải ngay trong tướng trên màn hình, trong tướng ảnh động, nhìn ra bản tánh bất động của nó, vậy thì thành công, sau đó thì quý vị đối với động và không động

đều được đại tự tại, vì sao vậy? Vì đều không để trong tâm. Đó là gì? Hiện tượng tự nhiên. Hiện tượng tự nhiên cũng là giả, trong Tự Tánh không có, chỉ có một niệm không giác thì hiện tượng này mới xuất hiện, một niệm giác thì hiện tượng này đoạn dứt, không còn nữa. Sau khi đoạn dứt là hiện tượng gì? Thường Tịch Quang.

Cho nên quý vị xem, tầng cao nhất của Pháp môn Tịnh Độ [là] Thường Tịch Quang, hoàn toàn dung nhập Thường Tịch Quang. Thường Tịch Quang chính là Pháp thân, chính là một thể. Như căn phòng của chúng tôi, mở hết mười mấy ngọn đèn, ánh sáng và ánh sáng hòa vào nhau, không tách rời. Vào lúc ấy thì trí huệ viên mãn, vì sao vậy? Vì tôi vẫn còn rất nhiều điều chưa học, các ngài học hết rồi, hiện nay đều biến thành quang minh hòa vào nhau, những gì mọi người học thì tôi đều được hết, tất cả đều ở chỗ tôi, thật tuyệt diệu! Thật sự là không gì không biết, không gì không thể, chúng được đại viên mãn. Vào lúc ấy mới thật sự có thể giúp đỡ tất cả chúng sanh khổ nạn. Thời gian không còn nữa, không có quá khứ hiện tại vị lai; không gian không còn nữa, không có khoảng cách, một mảng quang minh, ở đâu? Không nơi nào không có, không lúc nào không có. Vì vậy, đức Phật hiện tiền cho chúng ta xem, đức Phật từ đâu đến? Trong Kinh Lăng Nghiêm nói là: 當處出生，隨處滅盡 “Đương xứ xuất sanh, tùy xứ diệt tận” (Ngay nơi xuất sanh, tùy nơi diệt tận), nói hay như vậy, Ngài không có đến và đi, Ngài

không có khoảng cách với chúng ta. Tất cả chư Phật, Bồ-tát, Thần minh, hết thấy chúng sanh, đều không có khoảng cách với chúng ta. Nếu như có khoảng cách, thì việc ấy phiền phức, Ngài không có khoảng cách. Vì vậy, chư Phật Bồ-tát chỉ là giúp chúng ta quay đầu là bờ. Quay đầu thì từ đâu mà quay đầu? Từ khởi tâm động niệm mà quay đầu, đừng khởi tâm động niệm; từ phân biệt mà quay đầu, không nên phân biệt; từ chấp trước mà quay đầu, đừng chấp trước nữa, đó chính là “vốn là Phật” một cách rất viên mãn, trở về vị trí ban đầu của quý vị, quý vị chúng được đại viên mãn. Học tập điều này ý vị vô cùng tận.

Chỉ một bộ kinh, nhiều kinh như vậy, nhiều kinh như vậy đều là một bộ kinh, một bộ kinh bao hàm tất cả các kinh, quý vị thích điều nào thì dạy quý vị điều đó, tùy quý vị chọn. Chúng sanh chọn, của tôi tốt, tốt hơn của họ, không biết rằng [đó] là như nhau, đến khi tu được vào trong, thì ra là như nhau, cho nên mới biết **法門平等**，**無有高下** “**Pháp môn bình đẳng, vô hữu cao hạ**” (*Pháp môn bình đẳng, không có cao thấp*). Quý vị xem, một câu A Di Đà Phật thì thông tất cả rồi. Vậy chúng ta lại hỏi, tôi niệm Giê-su có thông được không? Thông được, dùng điều gì cũng có thể thông, vấn đề là quý vị biết hay không, pháp là không có chướng ngại, pháp nào cũng viên dung. Vì vậy, Đại thừa giáo thường nói, hiểu được thì pháp nào không phải Phật pháp? Tất cả tôn giáo

đều là Phật pháp, tất cả Thần Thánh đều là A Di Đà Phật; không hiểu thì pháp nào là Phật pháp? Hoa Nghiêm, Pháp Hoa, Kinh Vô Lượng Thọ đều không phải là Phật pháp, vì sao vậy? Vì quý vị không hiểu, quý vị phân biệt, quý vị phân biệt chấp trước vào điều này, quý vị không hiểu, vậy thì biến đó thành tri thức của thế gian, sai rồi. Đó không phải là tri thức của thế gian, điều đó không thể nghĩ bàn, thật sự là vi diệu pháp. Quý vị biết được Kinh này là vi diệu pháp, danh hiệu này là vi diệu pháp, sau đó biết được tất cả thế gian và xuất thế gian đều là vi diệu pháp, không có điều gì chẳng phải là vi diệu pháp, tâm khai ý giải, được đại tự tại, pháp hỷ sung mãn.

Được rồi, chúng ta xem đoạn bên dưới. **今應注意者，經中極樂眾生所具之通，遠超餘經論中禪定等所得者** “Kim ưng chú ý giả, kinh trung Cực Lạc chúng sanh sở cụ chi thông, viễn siêu dư kinh luận trung thiền định đẳng sở đắc giả” (*Ở đây cần phải chú ý, thần thông mà chúng sanh ở Cực Lạc có được, vượt xa sự chứng đắc bởi Thiền định trong các kinh luận khác*), đây là điều mà Niệm lão nhắc nhở chúng ta, chúng ta phải cảm tạ ngài, rất hiếm có. Tất cả những người vãng sanh đến Thế giới Cực Lạc, bất luận là phẩm vị gì, Thượng Trung Hạ, Tam bối vãng sanh, cửu phẩm vãng sanh, bất kể là cấp bậc nào, thần thông mà các ngài đạt được, trên thực tế, trí huệ, thần thông, đạo lực, cùng với tất cả kinh

mà đức Phật đã thuyết, Thiên định được giảng trong đó, các ngài đều dùng Thiên định đạt được, không thể xem ngang hàng với Thế giới Cực Lạc. Vì sao vậy? Vì Thiên định là công phu của chính quý vị, Thiên định của quý vị cạn sâu đến giai đoạn nào thì quý vị có thể thấy được giai đoạn đó. Thế giới Cực Lạc không phải vậy, Thế giới Cực Lạc là gì? Là 48 nguyện của A Di Đà Phật gia trì cho chúng ta, cho nên Thiên định đó rất cao, cao đến đỉnh rồi. Nhất định phải biết điều này. Sau đó mới biết, vì sao chúng ta cảm tạ A Di Đà Phật, biết ơn Ngài, nếu không [nhờ] Ngài, chúng ta muốn tu được từ trong Thiên định thì phải tu vô lượng kiếp, Ngài làm như vậy thật sự là từ bi đến tột cùng, kiến lập hoàn cảnh sinh sống, đạo tràng tu học tốt như vậy cho chúng ta ở Tây Phương. Thế giới Cực Lạc không phải là một quốc gia, trong đó không có quốc vương, không có tổng thống, trong đó cũng không có sĩ nông công thương, chỉ có hai kiểu người, một là thầy - A Di Đà Phật, còn lại là học trò đến từ mười phương, đều là Bồ-tát, trong bốn độ đều là Bồ-tát, đại Bồ-tát, tiểu Bồ-tát. Nhưng vừa đến nơi đó, 48 nguyện vừa gia trì thì tất cả đều không khác A Di Đà Phật gì mấy. Quý vị xem, rất giống, nhưng không mê hoặc, sẽ không nhận nhầm người, tướng mạo mọi người đều như nhau, nhưng không nhận nhầm. Hơn nữa, người nào cũng có thần thông, có thể nhìn ra đời trước bạn ở đâu, bạn từ hành tinh nào đến, bạn từ cõi nào đến, rõ ràng sáng tỏ, tường tận thấu suốt,

sẽ không nhận nhầm người. Ở chỗ chúng ta thì phiền phức, có hình dạng sinh đôi giống hệt nhau, thường nhầm lẫn, Thế giới Cực Lạc thì không, không có tình trạng này.

Tiếp theo nêu ví dụ rằng, **例如凡夫之宿命通，能知不過八萬劫。今云無量劫者何也** “ví như phàm phu chi Túc mạng thông, năng tri bất quá bát vạn kiếp. Kim vân vô lượng kiếp giả hà dã” (ví như Túc mạng thông của phàm phu, có thể biết không hơn tám vạn kiếp. Ở đây nói vô lượng kiếp là như thế nào), điều này không như nhau, thần thông của phàm phu là nói về cõi trời, cõi trời có trời Dục giới, 6 tầng Dục giới, 18 tầng Sắc giới, Tứ thiên chia thành 18 tầng, 4 tầng Vô Sắc giới. Họ tu Tứ thiên Bát định, cao nhất, Túc mạng thông của họ có thể biết được tám vạn kiếp, từ tám vạn kiếp về trước thì họ không biết. Thần thông của người ở Thế giới Cực Lạc cao hơn họ nhiều lắm! Ngày nay chúng ta tu để sanh thiên thì khó, còn khó hơn đến Thế giới Cực Lạc. Chúng ta sanh lên cõi trời có thể sanh lên trời nào? Trời Dục giới. Thần thông của trời Dục giới không đến tám vạn kiếp, khoảng chừng một kiếp cũng chưa đạt đến, quý vị có thể biết được mấy trăm đời, mấy ngàn đời, khả năng như vậy, không nhiều lắm, không phải vô lượng. Thần thông đạt được ở Thế giới Cực Lạc, giống hệt với A Di Đà Phật. **蓋以極樂眾生仗佛本願力，而具大乘不共之通，故遠勝於凡小也** “Cái dĩ Cực Lạc

chúng sanh trượng Phật bốn nguyện lực, nhi cụ Đại thừa bất cộng chi thông, cố viễn thắng ư phạm Tiểu dã” (Bởi vì chúng sanh ở Cực Lạc nhờ sức bốn nguyện của đức Phật, mà có thần thông khác biệt của Đại thừa nên thù thắng hơn phạm phu và Tiểu thừa rất nhiều). Phạm phu, Tiểu thừa không thể sánh bằng. Sách Chân Giải, đây là trước tác của Tổ sư Tịnh tông Nhật Bản, ngài có chú giải Kinh Vô Lượng Thọ, gọi là Chân Giải. Trong đó nói, 小乘前五通 “**Tiểu thừa tiền ngũ thông**” (năm thần thông trước của Tiểu thừa), không có Lưu tận thông, năm thần thông phía trước, chỉ nương vào bốn định căn bản mà tu được. 漏盡通，依四禪、未至、中間及三無色 “**Lưu tận thông, y tứ thiên, vị chí, trung gian cập tam vô sắc**” (Lưu tận thông, nương vào tứ thiên, vị chí định, trung gian và ba vô sắc). Tam vô sắc chính là trời Tứ Không, Vô sắc chính là trời Vô Sắc giới, đây là chỉ cho định của Vô Sắc. 文中三字或為四字之誤 “**Văn trung tam tự hoặc vi tứ tự chi ngộ**” (Chữ “ba” trong văn trên chắc là sự nhầm lẫn của chữ “bốn”), đây là bởi vì trời Tứ Không, Tứ Không có bốn cấp bậc, không phải ba, tức là Tứ Không định sanh lên trời Tứ Không. 蓋八定者，乃色界之四禪與無色界之四無色定 “**Cái bát định giả, nãi Sắc giới chi Tứ thiên dữ Vô Sắc giới chi Tứ Vô sắc định**” (Bát định là Tứ thiên của Sắc giới và Tứ Vô sắc định của Vô Sắc giới). Đây là pháp mà

người Tiểu thừa tu, cho nên cảnh giới trong định của họ có hạn. Ngày nay chúng ta nói các chiều không gian khác nhau, nhân loại chúng ta sống trong không gian ba chiều, cao minh hơn chúng ta là không gian bốn chiều, không gian 5 chiều, hiện nay khoa học chứng minh có 11 chiều không gian, 11 chiều không gian có lẽ là đến trời Dục giới. Càng hướng lên trên thì năng lực càng lớn, nhưng chắc chắn không thể so sánh với Thế giới Cực Lạc, Thế giới Cực Lạc thông hoàn toàn, năng lực của sự thông đó bình đẳng với chư Phật Như Lai. Chúng ta phải làm sáng tỏ việc này.

大乘依一切禪悉能之。今此經所說，大異於彼說“Đại thừa y nhất thiết thiên tất năng chi. Kim thử Kinh sở thuyết, đại dị ư bỉ thuyết” (*Đại thừa nương vào tất cả thiên mà đều đạt tới điều đó. Những gì trong Kinh này nói khác biệt rất lớn với những kinh khác nói*), khác với tất cả kinh giáo mà đức Phật Thích Ca Mâu Ni đã nói trong 49 năm. **一切人天皆以佛願為所依** “**Nhất thiết nhân thiên giai dĩ Phật nguyện vi sở y**” (*Tất cả trời người đều lấy nguyện của đức Phật làm nơi nương tựa*). Tất cả trời người ở Thế giới Cực Lạc, đều lấy bốn nguyện của A Di Đà Phật làm nơi nương tựa. **故云：阿彌陀如來本願力為增上緣** “**Cô vân: A Di Đà Như Lai bốn nguyện lực vi Tăng thượng duyên**” (*Vì thế nói rằng: Sức bốn nguyện của A Di Đà Như Lai*

làm Tăng thượng duyên). Trong sách Sự Tán cũng nói: 三明自然乘佛願。須臾合掌得神通 “Tam minh tự nhiên thừa Phật nguyện, tu du hiệp chưởng đắc thần thông” (Tam minh tự nhiên nương nguyện Phật, khoảnh khắc chấp tay đắc thần thông). Họ đạt được thần thông quá dễ dàng, Tam minh Lục thông, Tam minh và Lục thông là cùng một ý nghĩa, Tam minh là Phật đạt được, Lục thông là Bồ-tát, A-la-hán đạt được, cho nên Tam minh tự nhiên thừa Phật nguyện, [thừa là] nương tựa, Phật là A Di Đà Phật. Tu du, trong khoảnh khắc, lập tức, chấp tay liền đắc thần thông, thần thông này cùng với thần thông của đức Phật không có cao thấp. 豈容同於有漏禪為所依耶？故彼國天人之通，非修得者 “Khởi dung đồng ư hữu lậu thiên vi sở y da? Cố bỉ quốc thiên nhân chi thông, phi tu đắc giả” (Sao có thể giống với việc lấy thiên hữu lậu làm chỗ nương tựa? Vì vậy thần thông của trời người trong nước ấy chẳng phải do tu được), họ không phải là do tu được, họ không tu thiên, họ được thần thông, hơn nữa thần thông thật sự vượt hơn [người] tu thiên thông thường. Vì vậy, 不待修而自得成就，又不同於諸天報得五通 “bất đãi tu nhi tự đắc thành tựu, hựu bất đồng ư chư thiên báo đắc ngũ thông” (không cần tu mà tự được thành tựu, lại khác với quả báo được ngũ thông của chư thiên). Sinh lên cõi trời thì có ngũ thông, đó là quả báo, sinh lên cõi

trời thì đạt được, nhưng năng lực cũng có hạn. 乃依彌陀之修德為因，依如來願力，而酬得安樂自然之報德。是以勝於常途之報得 “Nāi y Di Đà chi tu đức vi nhân, y Như Lai nguyện lực, nhi thù đắc an lạc tự nhiên chi báo đức. Thị dĩ thắng ư thường đồ chi báo đức” (*[Đây] là nương vào sự tu đức của A Di Đà Phật làm nhân, nương vào nguyện lực của Như Lai mà hưởng được báo đức an lạc tự nhiên. Cho nên quả báo đạt được thù thắng hơn những đường [tu] thông thường*). So với sự chứng đắc thông thường tu được, vượt trội rất lớn, quá lớn. 故《要集》云：不於四靜慮中，而修神通因。只是彼土任運生得之果報，不亦樂乎 “Cố Yếu Tập vân: Bất ư tứ tĩnh lự trung, nhi tu thần thông nhân. Chỉ thị bỉ độ nhậm vận sanh đắc chi quả báo, bất diệc lạc hồ” (*Nên trong sách Yếu Tập nói: Không tu nhân thần thông ở trong tứ tĩnh lự, mà chỉ là quả báo tự nhiên đạt được trong cõi nước ấy, chẳng phải vui lắm sao!*). Lời này là chân thật, không phải là giả.

Chúng ta đọc đến những câu kinh văn này, đối với những câu kinh văn này tin sâu không nghi thì nguyện tâm của chúng ta tăng trưởng. Ngay trong đời nay chỉ làm việc này, cầu sanh Tịnh Độ, ngoài ra thì cả mép rìa cũng không chạm. Ở thế gian này, chỉ cần ngày tháng thông thường, có thể sống qua ngày thì vui vẻ, như Đại sư Ấn

Quang đã nói, Hòa thượng Hải Hiền cũng nói, quần áo chỉ cần mặc được ấm, cơm chỉ cần ăn cho no, không cần phải chọn lựa, có căn phòng nhỏ có thể che gió che mưa, đủ rồi! Vui vẻ biết mấy! Vì vậy chúng ta cần phải tu Tịnh Độ, nhất định phải có thành tựu ngay trong đời này. Có thành tựu, chính là chắc chắn được sanh Tịnh Độ, đây là thành tựu, sanh Tịnh Độ xem như thành Phật.

Tập 172

Thời gian: Ngày 26 tháng 1 năm 2015.

Mời xem Đại Kinh Khoa Chú, trang 448, hàng thứ nhất:

又佛菩薩與二乘之身通有多種不同 “Hựu Phật Bồ-tát dữ Nhị thừa chi Thân thông hữu đa chủng bất đồng” (*Thêm nữa, Thân thông của Bồ-tát và Nhị thừa có nhiều điều khác biệt*). Tiếp theo, ngài nêu ra cho chúng ta chín điều, sách Chân Giải căn cứ những điều được nói trong Đại Thừa Nghĩa Chương, nói chín điều, đều có thần thông, nhưng thần thông lớn nhỏ không như nhau. Chúng ta xem trong Đại Thừa Nghĩa Chương nói: Thứ nhất 寬狹不同 “khoan hiệp bất đồng” (*rộng hẹp bất đồng*), như trong Kinh Địa Trì có nói: 聲聞二千國土，為通境界 “Thanh văn Nhị thiên quốc độ, vi thông cảnh giới” (*Thanh văn: nhị thiên quốc độ, làm*

cảnh giới thông đạt). Tam thiên Đại thiên thế giới, các ngài có thể đạt đến Nhị thiên, [là] La-hán; Bích-chi-phật có thể đạt đến Tam thiên, tức là các ngài có thể đạt đến khu vực giáo hóa của đức Phật Thích Ca Mâu Ni, có khả năng này. 今經中則以億那由他百千佛剎為通境界，可見差異之甚 “Kim Kinh trung tắc dĩ ức na-do-tha bách thiên Phật sát vi thông cảnh giới, khả kiến sai dị chi thậm” (*Trong Kinh này thì lấy ức na-do-tha trăm ngàn cõi Phật làm cảnh giới thông đạt, có thể thấy được sự khác biệt rất lớn*). “Thân thông” ở đây chính là sự biến hóa của thân thể. Trong tiểu thuyết Tây Du Ký của người Trung Hoa chúng ta đã nói Tôn Ngộ Không [có] 72 phép biến hóa, nếu so sánh 72 phép biến hóa với A-la-hán thì kém rất xa, A-la-hán có thể xuất hiện cùng lúc ở trong cõi nước của Nhị thiên cõi Phật. Vì vậy, nếu so sánh Tôn Ngộ Không với các ngài thì như đom đóm so với đèn, năng lực của Ngộ Không rất có giới hạn. Từ đây có thể biết được năng lực lớn nhỏ.

Điều thứ hai, 多少不同 “đa thiểu bất đồng” (*nhiều ít bất đồng*). 二乘 “Nhị thừa”, Thanh văn, người Tiểu thừa, 一心一作，不能眾多 “nhất tâm nhất tác, bất năng chúng đa” (*một tâm một biến hóa, không thể biến hóa nhiều*). Các ngài hiện thân biến hóa, các ngài chỉ có thể biến một thứ, các ngài không thể biến ra hai thứ cùng lúc, Nhị thừa như Thanh văn và Duyên giác. Vì sao

vậy? Vì các ngài chưa kiến Tánh, năng lực của các ngài có hạn. 諸佛菩薩一時能化現十方世界一切色像，一時能現五趣之身 “Chư Phật Bồ-tát nhất thời năng hóa hiện thập phương thế giới nhất thiết sắc tượng, nhất thời năng hiện ngũ thú chi thân” (*Chư Phật Bồ-tát trong một lúc có thể hóa hiện tất cả hình sắc cảnh tượng khắp mười phương thế giới, trong một lúc có thể hiện ra thân tướng trong năm đường*), năng lực này thì chúng ta đều không cách nào tưởng tượng được. Trong một lúc là cùng lúc, có thể hóa hiện cùng lúc, chính là [ở trong] tất cả cõi nước chư Phật khắp pháp giới hư không giới, các Ngài có thể hiện ra tất cả sắc tướng. Có thể hiện ra núi sông đất đai cùng lúc, có thể hiện ra cây cối hoa cỏ cùng lúc, có thể hiện ra thân tướng trong năm đường cùng lúc: tức là cõi trời, cõi người, cõi súc sanh, cõi ngạ quỷ, cõi địa ngục, có thể hiện ra cùng lúc. Các Ngài ở cõi nào thì hiện ra thân ở cõi đó, các Ngài không có chướng ngại. Khác với hàng Nhị thừa thông thường, họ không làm được, chỉ có thể biến hiện từng sắc tướng một, không thể cùng lúc biến hiện trong tất cả cảnh giới.

Thứ ba, 大小不同。二乘化現大身，不能入小；化現小身，不能容大 “đại tiểu bất đồng. Nhị thừa hóa hiện đại thân, bất năng nhập tiểu; hóa hiện tiểu thân, bất năng dung đại” (*lớn nhỏ bất đồng. Hàng Nhị thừa hóa hiện thân lớn, không thể vào nhỏ; hóa hiện*

thân nhỏ, không thể chứa lớn), như vậy là hạn chế, có giới hạn. Người Nhị thừa có thể hiện thân lớn, thân lớn không thể vào [chỗ] nhỏ, vào một căn phòng nhỏ thì họ không vào được, hiện thân nhỏ thì không cách nào chứa lớn, có tính hạn chế, với chúng ta, thân người của chúng ta cũng có tính hạn chế. Nhưng, 諸佛菩薩現大身滿三千界，能以大身入一塵中。化現小身如微塵，能以小身容受一切 “chư Phật Bồ-tát hiện đại thân mãn Tam thiên giới, năng dĩ đại thân nhập nhất trần trung. Hóa hiện tiểu thân như vi trần, năng dĩ tiểu thân dung thọ nhất thiết” (chư Phật Bồ-tát hiện thân lớn khắp cả Tam thiên thế giới, có thể dùng thân lớn vào trong một vi trần; hóa hiện thân nhỏ như vi trần, có thể dùng thân nhỏ dung nạp tất cả). Tức là trong nhỏ có thể bao gồm lớn, thân lớn vào trong một vi trần, một vi trần không phóng to, thân lớn chẳng thu nhỏ, Ngài không có chướng ngại, lớn nhỏ chẳng hai, một nhiều chẳng khác. Đây là Phật, Bồ-tát, Bồ-tát ở đây là Pháp thân Bồ-tát, minh Tâm kiến Tánh thì có năng lực này, không có giới hạn. Bồ-tát chưa kiến Tánh thì không được, các ngài chưa làm được, các ngài có thể hiện thân lớn, có thể hiện thân nhỏ, nhưng hiện thân nhỏ không thể chứa thân lớn, hiện thân lớn không thể vào thân nhỏ, các ngài có những chướng ngại này. Đây là điều thứ ba, điều thứ ba vẫn còn phần sau. Có thể dùng thân lớn vào trong một vi trần, hóa hiện thân nhỏ như vi trần, thân nhỏ có thể dung nạp tất

cả, “tất cả” ở đây chính là cả vũ trụ, ở trong một thân nhỏ. 又佛菩薩於一切色物，大能入小，小能容大。二乘不能 “Hựu Phật Bồ-tát ư nhất thiết sắc vật, đại năng nhập tiểu, tiểu năng dung đại. Nhị thừa bất năng” (*Thêm nữa, chư Phật Bồ-tát đối với tất cả vật thể hình sắc, lớn có thể vào trong nhỏ, nhỏ có thể dung chứa lớn; hàng Nhị thừa không thể*). Quý vị xem, tự tại biết mấy! Chư Phật Bồ-tát được nói đến trong kinh, bao gồm người vãng sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc, được oai thần bổn nguyện của A Di Đà Phật gia trì, thần thông đạo lực của các ngài không khác gì với A Di Đà Phật, hiện thân nhỏ có thể dung chứa thân lớn, hiện thân lớn có thể bao gồm thân nhỏ. Lớn có thể vào nhỏ, nhỏ có thể chứa lớn, vãng sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc thì đạt được.

四、遲速不同。二乘欲至遠處，多時乃至。以其不同如意通故。諸佛菩薩，一念能至十方世界，以其所得如意通故 “Tứ, trì tốc bất đồng. Nhị thừa dục chí viễn xứ, đa thời nãi chí. Dĩ kỳ bất đồng Như ý thông cố. Chư Phật Bồ-tát, nhất niệm năng chí thập phương thế giới, dĩ kỳ sở đắc Như ý thông cố” (*Thứ tư, nhanh chậm bất đồng. Hàng Nhị thừa muốn đến nơi xa, thời gian dài mới tới, là vì Như ý thông bất đồng của họ. Chư Phật Bồ-tát, một niệm có thể đến mười phương thế giới, là vì Như ý thông mà các Ngài đã*

chứng đắc). Thứ năm, **虛實不同**。二乘所化現一切，相似而已，不得實用 “ **hư thật bất đồng. Nhị thừa sở hóa hiện nhất thiết, tương tự nhi dĩ, bất đắc thật dụng**” (*hư thật bất đồng. Tất cả những gì hàng Nhị thừa hóa hiện, [chỉ] tương tự mà thôi, không được thực dụng*). Các ngài có thể biến hóa rất nhiều thân cùng lúc, chúng tôi đọc được trong Cao Tăng Truyện, chúng tôi tin điều đó không phải là giả, là việc có thật, A-la-hán có thần thông, có thể phân thân [đi] ứng cúng. Ngày hôm sau Pháp sư khởi hành trở về nước, ngài đến từ Ấn Độ, hôm trước mọi người mời ngài dùng cơm. Cùng lúc có năm trăm nhà lễ thỉnh Pháp sư đi ứng cúng, ngài đều nhận lời, đến lúc đó 500 gia đình đều nhìn thấy Pháp sư ở nhà mình nhận cúng dường. Ngày hôm sau đến thập lý trường đình tiễn ngài, mọi người đều cảm thấy rất tự tại, anh xem, có biết bao nhiêu người mời Pháp sư mà hôm qua ngài đến nhà tôi rồi. Người kia nói không phải, ngài ở nhà của tôi, sao lại ở nhà của anh được? Mọi người xâu chuỗi lại mới biết, vị La-hán ấy có thuật phân thân, ngài có thể hiện thân trong cùng một thời gian ở các nơi khác nhau. Nhưng sự hiện thân này không thể sánh bằng Phật và Pháp thân Bồ-tát, thân mà Phật và Bồ-tát hiện ra là chân thật, thân của hàng Nhị thừa không phải là chân thật, đây là do thần thông, đạo lực còn kém một bậc, không được hữu dụng thật sự. Chúng ta biết, vãng sanh Thế giới Cực Lạc có thể hiện vô lượng vô biên thân, hiện thân ấy làm

gì? Đến mười phương thế giới để cúng Phật, Hóa thân hoàn toàn giống hệt với thân thật, thật sự được thọ dụng. Cúng Phật được phước báo, đồng thời nghe Phật giảng kinh thuyết pháp, khai trí huệ, cho nên chúng tôi hiểu rõ tác dụng của Hóa thân rồi, [là] phước huệ song tu. Không phải ở nơi khác, mà ở trong cõi nước của chư Phật Như Lai, phước huệ chân thật cứu cánh, tùy lúc tùy nơi đều có thể hóa hiện, không có chướng ngại, không có hạn chế, đều được thực dụng.

Thứ sáu, 所作不同 “sở tác bất đồng” (*việc làm bất đồng*). Chư Phật Bồ-tát giáo hóa vô lượng chúng sanh. 各令有心，隨作一事令人異辨 “Các linh hữu tâm, tùy tác nhất sự linh nhân dị biện” (*Mỗi người có tâm ý riêng, tùy ý làm một việc mà khiến mọi người đều nhận biết khác nhau*). Chư Phật Bồ-tát có thần thông này, mỗi một chúng sanh, đặc biệt là trong mười pháp giới, tâm của chúng sanh trong mười pháp giới khác nhau, Vọng tưởng, tạp niệm khác biệt, chư Phật Bồ-tát có thể giáo hóa vô lượng chúng sanh, cùng lúc, cùng nơi, khác chỗ, các Ngài đều có năng lực này, mỗi người đều có thể thông với Ngài, đều có thể không có chướng ngại, cũng tức là đều có thể lãnh hội được nghĩa chân thật mà đức Phật đã dạy cho họ. “Tùy ý làm một việc mà khiến mọi người dị biện”, [dị biện là] sự nhận biết khác nhau, người Nhị thừa không làm được, nhưng Bồ-tát có năng lực làm được. Câu này rất quan trọng. Chúng sanh có căn tánh

khác nhau, hoặc là hoàn toàn khác biệt, người và súc sanh không như nhau, súc sanh và ngựa quỳ không như nhau, chư Phật Bồ-tát có thể khiến cho chúng sanh trong sáu đường, mỗi chúng sanh đều có thể đạt được lợi ích khác nhau, các Ngài có năng lực này. Cũng giống như ở thế gian chúng ta, thầy dạy học, mười mấy học trò có trình độ khác nhau, thầy giảng giải cùng một kiến thức, khi mỗi học trò nghe được đều có thể hiểu rõ, đều hoan hỷ; người có trình độ thấp thì nghe được rất dễ hiểu, rất thích hợp với họ; người có trình độ cao nghe được thầy giảng rất sâu sắc, cũng được hoan hỷ, người Nhị thừa không làm được điều này. Vì vậy, **佛以一音而說法，眾生隨類各得解** “Phật dĩ nhất âm nhi thuyết pháp, chúng sanh tùy loại các đắc giải” (*Phật dùng một âm thanh thuyết pháp, chúng sanh tùy loại đều hiểu được*), chính là ý này.

Thứ bảy, **所現不同。諸佛菩薩但現一身，令人異見；但出一聲，令人異聞；安住一土，十方俱現。二乘不能 “sở hiện bất đồng. Chư Phật Bồ-tát đãn hiện nhất thân, linh nhân dị kiến; đãn xuất nhất thanh, linh nhân dị văn; an trụ nhất độ, thập phương câu hiện. Nhị thừa bất năng”** (*sự biến hiện bất đồng. Chư Phật Bồ-tát chỉ hiện một thân mà khiến mọi người thấy khác; chỉ phát ra một âm thanh mà khiến mọi người nghe khác; an trụ ở một cõi mà hiện khắp cả mười*

phương. Hàng Nhị thừa không thể). Phía trước là nhận biết, ở chỗ này nói đến nghe pháp. Các Ngài hiện một thân, chúng ta lấy ví dụ về Bồ-tát Quán Thế Âm, ở nhân gian này, ở động Phạm Âm của núi Phổ Đà, nơi rất nổi tiếng, ở trong đó quý vị có thể nhìn thấy Bồ-tát Quán Âm, thành tâm thành ý lễ bái ở cửa động. Năm xưa, Pháp sư Thánh Nhất ở Hong Kong, còn có một vị tôi quên mất rồi, hai vị Pháp sư từ Hong Kong đến núi Phổ Đà ở Đại Lục để triều bái, bên Đại Lục có một vị Pháp sư đi cùng hai ngài, [thành] ba người. Ở động Phạm Âm, khẩn xin được gặp Bồ-tát Quán Âm, lạy ở cửa động, lạy nửa tiếng, nhìn thấy rồi, ba người đều hoan hỷ, thật sự nhìn thấy Bồ-tát Quán Âm hiện thân rồi. Sau khi rời khỏi, trên đường đi, các thầy ấy hỏi nhau: thầy thấy Bồ-tát Quán Âm hình dáng như thế nào? Pháp sư Thánh Nhất nhìn thấy giống như hình dáng của Bồ-tát Địa Tạng, đội mũ Tỳ Lô, đội mũ, thân sắc vàng, toàn thân đều là màu vàng. Một vị Pháp sư khác nhìn thấy là Bạch Y Quán Âm, còn có một vị Pháp sư nhìn thấy là tướng Tỳ-kheo, là tướng của người xuất gia. Tất cả đều là Bồ-tát Quán Thế Âm, nhưng mỗi người nhìn thấy đều khác nhau. Điều này chứng tỏ tướng do tâm sanh, là [do] tâm của chính chúng ta, niệm Phật, ứng của Phật, cảm ứng, đều hiện thân ở một nơi, nhưng mỗi người nhìn thấy đều khác biệt, khiến cho mọi người thấy khác. Đức Phật dùng một âm thanh để thuyết pháp mà khiến mọi người hiểu khác nhau, mỗi người

nghe được đều cảm nhận khác nhau. Đây là điều mà người Nhị thừa không làm được, người Nhị thừa hiện một tướng, mọi người nhìn thấy hoàn toàn như nhau; thuyết pháp, âm thanh nghe được cũng như nhau. Năng lực ấy của chư Phật Bồ-tát lớn, các Ngài giáo hóa chúng sanh, mỗi người nghe được đều là ngôn ngữ của họ, cho nên họ toàn toàn có thể hiểu được, không cần phải phiên dịch. Thần thông không thể nghĩ bàn, sở hiện bất đồng.

八、根用不同。如《涅槃經》說：諸佛菩薩六根互用 “Bát, căn dụng bất đồng. Như Niết Bàn Kinh thuyết: Chư Phật Bồ-tát lục căn hỗ dụng” (Thứ tám, tác dụng của căn bất đồng. Như trong Kinh Niết Bàn nói: Sáu căn của chư Phật Bồ-tát chung dùng lẫn nhau), người Nhị thừa không làm được. Sáu căn chung dùng lẫn nhau, Pháp thân Bồ-tát, ngài nhìn thì không cần dùng mắt nhìn, toàn thân ngài đều có thể nhìn, ngài nghe không dùng tai để nghe. Mắt, tai, mũi, lưỡi, thân đều có thể chung dùng lẫn nhau, mắt có thể thấy cũng có thể nghe, còn có thể ngửi hương, nếm vị; thân thể, mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, toàn thân đều có thể thấy, thấy hết cả bốn phương tám hướng. Pháp thân Bồ-tát thì được, người Nhị thừa không được, người Nhị thừa chỉ có thể dùng mắt thấy, dùng tai nghe, không thể dùng mắt nghe, dùng tai thấy.

Thứ chín, 自在不同。如《涅槃經》說：諸佛

菩薩，凡所為作，身心自在，不相隨逐。其身現大，心亦不大。身現小，心亦不小。喜憂等一切皆爾（意謂身現喜，心亦不喜）“**tự tại bất đồng. Như Niết Bàn Kinh thuyết: Chư Phật Bồ-tát, phàm sở vi tác, thân tâm tự tại, bất tương tùy trực. Kỳ thân hiện đại, tâm diệc bất đại. Thân hiện tiểu, tâm diệc bất tiểu. Hỷ ưu đẳng nhất thiết giai nhĩ (ý vị thân hiện hỷ, tâm diệc bất hỷ)**” (*tự tại bất đồng. Như trong Kinh Niết Bàn nói: Chư Phật Bồ-tát, hễ làm việc gì, thân tâm tự tại, không bị theo đó. Thân Ngài hiện lớn, tâm cũng không lớn; thân hiện nhỏ, tâm cũng chẳng nhỏ. Tất cả như vui, lo, v.v... cũng như vậy (ý nói thân hiện vui, tâm cũng chẳng vui)*), hàng Nhị thừa thì không được. Hàng Nhị thừa chỉ đoạn Kiến tư Phiền não, vẫn còn Trần sa, Vô minh, khác biệt ở chỗ này. Có chín điều khác biệt, đây là nêu ra một ví dụ về thân, khi thân hiện thần thông thì khác với Thanh văn, Duyên giác.

Chúng ta xem câu cuối cùng, 今彼國天人之神通，如《合贊》云：今則大乘不共之通，而更加（彌陀）本願力 “**kim bỉ quốc thiên nhân chi thần thông, như Hợp Tán vân: Kim tắc Đại thừa bất cộng chi thông, nhi cánh gia (Di Đà) bản nguyện lực**” (*thần thông của người trời cõi ấy trong này, như sách Hợp Tán nói: Đây là thần thông khác biệt của Đại thừa,*

lại còn thêm sức bốn nguyện (của đức Di Đà)). 48 nguyện, mỗi người vãng sanh, đến Thế giới Cực Lạc liền được sự gia trì từ 48 nguyện của A Di Đà Phật; thần thông, trí huệ, đạo lực rất giống với A Di Đà Phật, chúng tôi thường nói gần như không khác gì mấy.

Đoạn tiếp theo, 本章中，自知無量劫時宿命所作善惡，是第六宿命通願 “bốn chương trung, tự tri vô lượng kiếp thời túc mạng sở tác thiện ác, thị đệ lục Túc mạng thông nguyện” (trong chương này, tự biết những việc thiện ác đã làm trong túc mạng của vô lượng kiếp, là nguyện thứ sáu: Nguyện Túc mạng thông). “Túc thế” chính là đời quá khứ, 俗稱前世者也 “tục xưng tiền thế giả dã” (người đời gọi là đời trước). Một đời, hai đời, ba, bốn, năm đời quá khứ của chúng ta, Nhị quả Tu-đà-hàm của Tiểu thừa có năng lực này, các ngài có Túc mạng thông, có thể biết được một số đời trong quá khứ. A-la-hán, trong kinh, đức Phật nói với chúng ta, có thể biết năm trăm đời quá khứ; biết được năm trăm đời trở lên là Bích-chi-phật, vẫn còn giới hạn. [Biết] năm trăm đời cũng khá lắm rồi, với cách nhìn của chúng ta, thần thông thật sự là vô cùng rộng lớn, nhưng trong cả thầy Phật pháp mà nói, các ngài là tiểu thông. “Mạng” chỉ cho sinh mạng, nên túc mạng là chỉ nhiều đời nhiều kiếp quá khứ trong đời trước. 能知過去多生所作種種善惡 “Năng tri quá khứ đa sanh sở tác chủng chủng

thiện ác” (Có thể biết mọi việc thiện ác đã làm trong nhiều đời quá khứ), đây gọi là Túc mạng thông. Trong đời quá khứ, quý vị ở cõi nào, quý vị đã tạo những gì, quý vị đã chịu quả báo gì, thấy đều biết cả. Trong sách Chân Giải đã nói, 事謝於往 “sự tạ u vãng”, câu này chính là Niệm lão đã nói trong ngoặc đơn 過去之事 “quá khứ chi sự” (việc trong quá khứ). Sự, “tạ” là đi qua, đã qua rồi, vào xưa kia, việc của quá khứ, 名為宿，往法 (過去之法) 相續名為命 “danh vi túc, vãng pháp (quá khứ chi pháp) tương tục danh vi mạng” (gọi là túc, vãng pháp (pháp quá khứ) nối tiếp gọi là mạng). Đối với điều đó, biết rõ không có chướng ngại, đây gọi là Túc mạng thông, quý vị biết được rất rõ ràng.

Sơ quả Tu-đà-hoàn của Tiểu thừa được hai loại thần thông, thực tế mà nói là khôi phục hai loại, bởi vì Tu-đà-hoàn đã đoạn trừ năm loại Kiến hoặc. Chúng ta liền hiểu được, năm loại Kiến hoặc chướng ngại bản năng của chúng ta, bản năng chính là Lục thông, Kiến hoặc chướng ngại Thiên nhãn, Thiên nhĩ. Buông xuống năm loại Kiến hoặc rồi thì Thiên nhĩ thông, Thiên nhãn thông tự nhiên hiện tiền, khôi phục lại rồi. Khôi phục nhưng vẫn còn giới hạn, chẳng phải là vô hạn, vì sao vậy? Bởi vì họ vẫn còn chướng ngại, có Trần sa hoặc, có Vô minh Phiền não, chưa đoạn. Nhất định phải phá Vô minh, thấy được Chân Tánh rồi, vào lúc ấy, năng lực thần thông của quý vị khôi

phục hoàn toàn. Tuy khôi phục hoàn toàn, nhưng vẫn còn sự khác biệt về lớn nhỏ, vì sao vậy? Vì Tập khí Vô thỉ Vô minh của mỗi người nhiều ít không như nhau, đoạn được nhiều Tập khí Vô thỉ Vô minh thì năng lực thần thông lớn, đoạn được ít thì năng lực của họ tương đối nhỏ. Đây là 41 địa vị Pháp thân Đại sĩ, như Sơ trụ, Nhị trụ, thật sự là Tam minh Ngũ thông đều hiện tiền, nhưng nếu so với Địa thượng Bồ-tát, so với Đẳng giác Bồ-tát thì còn khoảng cách rất lớn. Đối với cả vũ trụ, các ngài có thể nhìn thấy, nhưng nhìn thấy giống như chúng ta nhìn thấy những gì trong mây mù vậy, nhìn thấy rồi, nhưng không rõ lắm. Thật sự nhìn thấy rất rõ ràng, không khác gì mấy với cảnh giới của Phật, trong kinh nói với chúng ta là từ Bát địa trở lên, các ngài nhìn thấy rõ ràng, như hiện tượng tự nhiên, hiện tượng tinh thần, hiện tượng vật chất, các ngài thấy rõ, phải từ Bát địa trở lên.

Thế giới Cực Lạc thật sự là vô cùng đặc biệt, vãng sanh đến bên đó, có lẽ năng lực cũng giống như Bát địa vậy, điều này đáng để chúng ta ra sức nắm bắt, ngay trong một đời này, chúng ta đừng bỏ lỡ cơ duyên này, bỏ lỡ thì đáng tiếc lắm! Bồ-tát có thần thông, trong vô lượng kiếp khó có được một lần cơ hội như vậy, quý vị gặp được rồi, cơ hội này không có thường xuyên, được thân người, nghe Phật pháp, nghe được Pháp môn Tịnh tông, gặp được bản kinh tốt nhất mà lão Cư sĩ Hạ Liên Cư đã hội tập cho chúng ta. Chúng tôi sinh ra cùng thời đại với ngài

Hạ Liên Cư, có duyên gặp được; tuy cùng một thời đại nhưng rất nhiều người không thấy được, đây là chân tướng sự thật, duyên này của chúng ta thù thắng biết mấy. Lại gặp được Tập Giải của lão Cư sĩ Hoàng Niệm Tổ, Tập Giải này cũng là được hội tập [từ] 83 loại kinh luận, 110 loại khai thị của Tổ sư Đại đức từ xưa đến nay, để giải thích nghĩa kinh của bộ Kinh này, đến đâu để tìm cơ hội này, chúng ta đã gặp được hết rồi. Càng hiếm có hơn, còn gặp được lão Hòa thượng Hải Hiền làm chứng chuyển cho chúng ta. Chúng ta cùng lúc gặp được tam chuyển pháp luân, còn may mắn nào bằng!

Vì vậy, trong sách Hội Sớ nói: **能知自身一世二世三世，乃至百千萬世宿命** “**Năng tri tự thân nhất thế nhị thế tam thế, nãi chí bách thiên vạn thế túc mạng**” (*Có thể biết được túc mạng của mình trong một đời, hai đời, ba đời, cho đến trăm ngàn vạn đời*), biết được tất cả những việc làm trong đời đời kiếp kiếp, **亦能知六道眾生各各宿命及所作之事，是名宿命通** “**diệc năng tri lục đạo chúng sanh các các túc mạng cập sở tác chi sự, thị danh Túc mạng thông**” (*cũng có thể biết túc mạng và các việc đã làm của mỗi chúng sanh trong sáu đường, đây gọi là Túc mạng thông*). Biết được chính mình, cũng biết được người khác, như vậy thì có thể quán căn cơ; quán sát được căn cơ, ứng cơ thí giáo, người dạy, người học đều dễ dàng, thành tựu không thể

nghe bàn. Lão Hòa thượng Truyền Giới thế độ cho Hòa thượng Hải Hiền, lúc đó ngài Hải Hiền 20 tuổi, quý vị có thể nói ngài không có thần thông hay sao? Ngài có Túc mạng thông, ngài nhìn thấy các việc đã làm của lão Hòa thượng Hải Hiền trong nhiều đời nhiều kiếp quá khứ. Chắc chắn là người tu hành, hơn nữa là người niệm Phật, không vãng sanh, đời này lại được thân người, biết được ngài có duyên sâu với Tịnh tông, cho nên chỉ dạy ngài thọ trì một câu A Di Đà Phật, Hiền công tiếp nhận rồi, thật làm. Một đời, suốt 92 năm chưa từng đánh mất, một câu Phật hiệu niệm đến cùng, niệm suốt 92 năm, Minh tâm Kiến tánh, Đại triệt Đại ngộ. Đại ngộ chính là thành Phật, chính mình không nói, hoàn toàn biểu diễn trong thân hành, thông thường chúng ta nói là thực tiễn, thực tiễn trong sinh hoạt, thực tiễn trong công việc, thực tiễn trong đời sống xử lý việc tiếp vật. Phật tri Phật kiến, việc làm của Phật Bồ-tát, ngài hoàn toàn làm được, làm ra tấm gương tốt nhất cho chúng ta xem.

Duyên phận này không phải ngẫu nhiên mà có thể đạt được, dân số của thế giới này hơn bảy tỷ, trong số bảy tỷ người, có bao nhiêu người từng thấy bản hội tập? Bao nhiêu người thấy được Tập Giải của Niệm lão? Quý vị liền biết được. Người thấy được là có duyên. Đã có duyên rồi, nhưng nếu không có thiện căn, phước đức thì gặp được duyên này cũng xem như uổng phí. Trong Kinh Di Đà, đức Thế Tôn nói với chúng ta, Pháp môn này 不可

以少善根福德因緣，得生彼國 “bất khả dĩ thiểu thiện căn phước đức nhân duyên, đắc sanh bỉ quốc” (không thể dùng chút ít thiện căn, phước đức, nhân duyên mà được sanh về cõi ấy); nói cách khác, thật sự có thể vãng sanh, đều là đã đầy đủ nhiều thiện căn, nhiều phước đức, nhiều nhân duyên. Hiện nay, chúng ta đầy đủ duyên rồi, then chốt chính là thiện căn, phước đức. Thế nào là thiện căn? Có thể tin, có thể nguyện là thiện căn. Phước đức: thật sự chịu niệm một câu A Di Đà Phật này chính là phước đức, phước đức lớn! Tu gì được phước đức lớn? Chấp trì danh hiệu, vì sao vậy? Vì danh hiệu là Pháp môn đại tổng trì của tất cả pháp, tổng cương lĩnh, nguyên lý nguyên tắc chung. Danh hiệu của tất cả chư Phật đều từ trong đó lưu lộ ra, vô lượng vô biên kinh điển mà chư Phật Bồ-tát đã thuyết, cũng từ câu danh hiệu này sanh ra, cho đến vạn việc vạn vật trong khắp hư không khắp pháp giới đều không rời khỏi câu Phật hiệu này, quý vị nói xem công đức này lớn biết mấy! Vì vậy, niệm một câu A Di Đà Phật này thì niệm hết khắp pháp giới hư không giới. Người không tin, không tin chính là không có phước báo, quý vị tin chính là quý vị có phước. Đối với Pháp môn này, quý vị có thể hiểu rõ, có thể không nghi ngờ [là] thiện căn, thật tin, thật nguyện [là] thiện căn; thật làm, phát tâm Bồ-đề, nhất hướng chuyên niệm, [là] phước báo lớn!

Tuyệt đối không thể tham cầu phước báo trời người,

vì sao vậy? Vì trời người là phước báo nhỏ, quá nhỏ, thời gian không dài, hưởng một đời thì hết rồi. Lại hưởng chi trong khi hưởng phước thì tạo tội nghiệp, chiết khấu phước báo của quý vị rồi, phước báo của quý vị sẽ tiêu hết rất nhanh, nghiệp báo bất thiện sẽ hiện tiền, phiền phức rất lớn. Phải có sự cảnh giác cao độ, không thể bị những hình tướng trước mắt làm mê hoặc, những thứ này rất mê hoặc người, tà tri tà kiến, rất đáng sợ! Người tu hành chân chánh, phải học các vị Đại đức xưa làm sao để tránh xa, tiếp xúc ít nhất có thể. Sức mạnh dụ hoặc mọi người lớn nhất hiện nay là tivi, truyền thông, internet, máy tính, nội dung trong những thứ này, những gì chúng truyền tải, mặt xấu thì nhiều, mặt tốt thì ít. Sát đạo dâm vọng, người Trung Hoa nói là bất nhân, bất nghĩa, vô lễ, vô trí, vô tín, chúng loan truyền những điều này. Loan truyền không ngừng, ngày nào cũng loan truyền, ngày đêm không gián đoạn, khiến cho người khác hoàn toàn mê ở trong đó, cho rằng đó là chính đáng. Xem tà là chánh, xem chánh là tà, hoàn toàn điên đảo rồi, hễ vừa điên đảo thì quả báo ở ba đường ác, đời sau không còn được thân người. Chân tướng sự thật này, chúng ta phải luôn để trong tâm, tuyệt đối không phạm.

Thời đại này tự do dân chủ, tự do ngôn luận, tự do xuất bản. Thời xưa không có, người thời xưa có phước báo, do có nhà vua trí huệ, thông minh cai quản, ngôn luận không có tự do, xuất bản càng không có tự do, vì sao

vậy? Vì ngăn cấm tất cả mọi mặt xấu, bất thiện. Vì vậy, nói chuyên chế không tốt, nhưng Đế vương chuyên chế có thể bảo vệ tinh thần của chúng ta không bị ô nhiễm, công đức ấy không thể nghĩ bàn. [Về] chính trị, nếu quý vị hỏi tôi, chế độ quân chủ tốt hay là chế độ dân chủ tốt? Tôi sẽ nói với quý vị, tôi tán thành quân chủ, tôi không tán thành dân chủ. Năm xưa tôi ở Singapore, Pháp sư Diễn Bồi hỏi tôi vấn đề này, thầy ấy hỏi tôi vì sao vậy? Tôi nói: quân chủ chịu trách nhiệm, dân chủ không chịu trách nhiệm, nhiệm kỳ của họ rất ngắn, ba năm, bốn năm thì phải bầu cử lại. Cho nên họ chỉ là nhất thời, họ nhất định ở trong thời gian ngắn ngủi mà mưu cầu giành lấy lợi ích cho chính họ. Quân chủ thì khác, không chỉ một đời họ, mà họ còn phải truyền xuống cho con cháu, cho nên họ nhất định phải dạy tốt, nếu họ làm không tốt thì sẽ bị người khác lật đổ, nhà tan người mất; nếu như họ làm tốt thì đời đời đều được duy trì tiếp.

Vì vậy, việc lớn hàng đầu của quân chủ, quý vị có nghĩ đến không? Hoàng đế đăng cơ rồi, Hoàng đế cũ băng hà, con trai nối ngôi, lên ngôi rồi, việc lớn đầu tiên là lập Thái tử, phải tìm được người kế thừa. Tìm được rồi, hằng ngày huấn luyện Thái tử, hằng ngày chỉ dạy Thái tử, tương lai Thái tử kế thừa vương vị sẽ không làm việc sai trái, chịu trách nhiệm nhiều! [Nếu] người kế thừa không giữ quy tắc, luật cũ của Tổ tiên thì nhất định mất nước, chính quyền không còn là của dòng tộc họ, đổi người

khác rồi. Vì vậy, chế độ ấy tốt. Họ dùng gì để dạy mọi người? Kiến quốc quân dân, giáo học vi tiên. Họ dạy chúng ta luân thường, đạo đức, dạy chúng ta tin sâu nhân quả, dạy chúng ta đoạn ác tu thiện, tích công lũy đức. Vì vậy, vào mỗi triều đại, chúng ta đều thấy được thái bình thịnh thế.

Ngày nay chúng ta sinh ra trong thời đại này, rốt cuộc là nguyên nhân gì? Gần đây chúng tôi xem được một đĩa DVD, đồng tu Đông Bắc tặng cho tôi. Nội dung là gì? 210 năm [trước], du học sinh do chính phủ Mãn Thanh cử đi lần thứ nhất, đến nước ngoài du học. Những du học sinh ấy vừa bước ra nước ngoài, xã hội của phương tây hoàn toàn khác với Trung Hoa, giáo dục Trung Hoa từ nhỏ đã dạy dỗ rất nghiêm túc, dạy một đứa trẻ thành người lớn, mỗi một hành động cử chỉ, mỗi một lời nói tiếng cười đều có quy tắc, là [lấy] Thánh Hiền Quân tử làm tiêu chuẩn. Người nước ngoài không phải vậy, trẻ em nước ngoài là cho chúng hưởng thụ hết mức, không có quy tắc, thích gì thì chơi đó. Vì vậy người ta nói, người nước ngoài, trẻ em là thiên đường, trung niên là chiến trường, cạnh tranh, đấu tranh, phát triển đến sau cùng diễn biến thành chiến tranh, cuối đời là mộ phần. Cuối đời bước vào viện dưỡng lão, thật sự là mộ phần, đời sống vật chất có người chăm lo, đời sống tinh thần thì hoàn toàn không có, người sống như khúc gỗ vậy, phơi nắng, không nói chuyện. Những người cùng ở trong một viện

dưỡng lão, gặp nhau cũng không chào hỏi, giống như người gỗ vậy, đáng thương biết mấy, đời sống tinh thần đau khổ biết bao, người nước ngoài. Người Trung Hoa thì khác, người Trung Hoa là ngược lại, trẻ em thì dạy dỗ nghiêm khắc, sao có thể có sự yêu thích của trẻ em? Không thể được, không thể hình thành thói quen đó, phải hình thành nghe lời, thành thật. Vì vậy, lúc nhỏ được quản rất nghiêm, không có chút tự do, trung niên thì phục vụ cho nước nhà, cuối đời, cuối đời là thiên đường của người già.

Người Trung Hoa là đại gia đình, nơi thờ cúng Tổ tiên là gia miếu, tức là từ đường, nơi thờ cúng Tổ tiên, nơi kỷ niệm Tổ tiên, nơi niệm niệm không quên Tổ tiên. Từ đường chính là nơi hoạt động chung của gia đình, ngày lễ lớn nhất hằng năm là tế Tổ, thanh minh tế Tổ, trung nguyên tế tổ, đông chí tế Tổ, một năm ba lần, không quên ân đức của Tổ tiên. Khi tế Tổ thì đọc gia quy, không thể quên lắng lời dạy của Tổ tiên. Thời gian còn lại, từ đường là trường học, một gia đình của chúng ta, trẻ em đi học đọc sách ở từ đường, gọi là gia thực, tư thực, cũng là [nơi của] người lớn tuổi, người già, là câu lạc bộ dưỡng lão của gia tộc. Mỗi ngày đến từ đường, mọi người gặp gỡ, uống trà, trong đó có rất nhiều biểu diễn giải trí, mỗi người đều có thể ra biểu diễn, có lúc thì mời đoàn nghệ thuật nhân gian bên ngoài, mời vào trong từ đường biểu diễn, giải trí của người già, người già được xã hội tôn

kính. Cho nên người Trung Hoa để cuối đời mới hưởng phước, người nước ngoài thì hưởng phước lúc còn trẻ, đảo ngược rồi.

Người Trung Hoa lúc trung niên, bất luận là kinh doanh sự nghiệp gì, khi cần phải giúp đỡ thì ai giúp quý vị? Gia đình giúp quý vị, nhà là gốc. Vì vậy, khi về hưu trở về quê nhà, làm gì? Hưởng phước, hưởng niềm vui gia đình. Người Trung Hoa là khi thiếu niên thì giáo dưỡng thật tốt, khi trung niên thì cống hiến, cuối đời thì hưởng thụ, phù hợp với đạo trời. Người có bốn mùa, từ khi ra đời đến năm 20 tuổi là mùa xuân của đời người, đây là lúc học tập thật tốt, thời kỳ học tập; 20 tuổi đến 40 tuổi là mùa hạ, lúc này phải bắt đầu cống hiến, vì gia đình, vì xã hội, vì quốc gia mà phục vụ, cống hiến; 40 tuổi đến 60 tuổi là mùa thu của đời người, sự nghiệp có thành tựu, mùa thu thu hoạch; 60 tuổi đến 80 tuổi là mùa đông, đây là lúc dưỡng lão, nghỉ hưu thì về nhà dưỡng lão, lá rụng về cội, hưởng thụ niềm vui gia đình. Người già chơi cùng với trẻ em, trẻ em tôn trọng người già, người già yêu thương trẻ em, kể lại câu chuyện kinh nghiệm đời người của chính mình cho trẻ nhỏ nghe, khiến cho trẻ nhỏ thật sự tiếp nhận được kinh nghiệm phần đầu cả đời của người già, nêu ra cho chúng làm tham khảo.

Đây là cách thức giáo dục của Trung Hoa, nước ngoài không có, nước ngoài thì ngay cả khái niệm này cũng không có. Đời này của chúng tôi, gần như một nửa

thời gian đều ở nước ngoài, ở nước ngoài, hoa kiều của Trung Hoa, kiều bào của Nhật Bản, kiều bào của Hàn Quốc vẫn có thể thấy được tam đại đồng đường, người nước ngoài ở bên cạnh nhìn thấy ngưỡng mộ, vì sao ba đời quý vị có thể sống chung với nhau? Người nước ngoài không có. Con cái 16 tuổi thì được sự bảo hộ của pháp luật, có nhân quyền, có tự do, chúng muốn ra ngoài, cha mẹ không quản được. Nếu quý vị báo cảnh sát, cảnh sát nói, 16 tuổi là vị thành niên rồi, anh còn quản chúng làm gì, bản thân chúng có thể tự lập rồi. Cho nên không có tình thân, tình anh em cũng không có, với cha mẹ cũng không có, với ông bà thì càng không cần phải nói.

Vì vậy, văn hóa Trung Hoa thật sự tốt, quý vị phải quan sát tỉ mỉ hơn, quan sát các văn hóa khác nhau trên thế giới, đến sau cùng quý vị sẽ ca ngợi văn hóa Trung Hoa, như Tiến sĩ Joseph Toynbee vậy, ông là một đại biểu, một người đại diện cho phương tây. Cả đời ông nghiên cứu lịch sử văn hóa, ông đã tiếp xúc 17 nền văn hóa khác nhau, mà xem văn hóa Trung Hoa là ưu tú nhất. Văn hóa Trung Hoa ưu tú như thế nào? Văn hóa Trung Hoa là thuận theo đại tự nhiên. Đại tự nhiên là đạo, Ngũ luân là đạo, không phải là do người làm ra, không phải do ai đó sáng lập ra, không phải do ai đó phát minh ra, không phải do ai đó dạy quý vị. “Cha con có tình thân” là không có ai dạy, “vợ chồng có phân biệt” cũng không có ai dạy, “vua tôi có nghĩa”, “lớn nhỏ có thứ tự”, “bạn

bè có chữ tín”, đều là quy luật của đại tự nhiên. Quý vị hiểu rõ rồi, làm đúng theo quy luật này, như vậy là khỏe mạnh nhất, năng lượng tích cực, không thể làm trái. Vì vậy, Thánh Hiền, Tổ tiên của Trung Hoa nêu ra nhân nghĩa lễ trí tín, đây là chúng ta phải thuận theo đại tự nhiên, phải làm được năm chữ này. “Nhân giả ái nhân”, từ “phụ tử hữu thân” mà ra, “quân thần hữu nghĩa” cũng từ trong Ngũ luân mà ra, nói nhân, nói nghĩa, nói trí huệ, nói lễ (lễ tiết), nói chữ tín. [Nếu] mọi người đều có đầy đủ nhân lễ nghĩa trí tín thì xã hội này chính là đất nước lễ nghĩa, chính là thái bình thịnh thế. Làm người thì nhất định phải giữ được năm chữ này, năm chữ này là đức, xã hội này là xã hội của luân thường: Ngũ luân, Ngũ thường.

Thời Xuân Thu, ông Quản Trọng nêu ra bốn chữ [đề] trị vì quốc gia, gọi là Tứ duy: lễ nghĩa liêm sỉ. Ông Quản Trọng nói rất hay, 四維不張，國乃滅亡 “Tứ duy bất trương, quốc nãi diệt vong” (*không xiển dương Tứ duy, đất nước sẽ diệt vong*). Nếu như quốc gia này, giữa người với người không có lễ, không có nghĩa, không có liêm sỉ thì xã hội này sẽ động loạn, quốc gia này sẽ diệt vong. Thời Chiến Quốc, thời kỳ đầu của Tần Hán, trong xã hội xuất hiện tám đức: hiếu đễ trung tín, nhân ái hòa bình, Bát đức. Người Trung Hoa học điều gì? Chính là học điều này, Ngũ luân, Ngũ thường, Tứ duy, Bát đức, trong đó có trùng lặp, đó là [vì] rất quan trọng. Tổng hợp lại là 12 chữ, gốc của văn hóa Trung Hoa, người nước ta học

những điều này, đã học mấy ngàn năm, xã hội không nảy sinh vấn đề, 12 chữ này chính là “hiếu đễ trung tín, lễ nghĩa liêm sỉ, nhân ái hòa bình”. Ngày nay chúng ta nhìn thấy xã hội trước mắt, dùng tiêu chuẩn này để quan sát, xã hội hiện nay, không còn hiếu đễ trung tín nữa, cũng không còn lễ nghĩa liêm sỉ nữa, cho nên xã hội này, bốn chữ sau cùng, cũng không thấy nhân ái hòa bình nữa.

Văn hóa Trung Hoa là ưu tú nhất, là thật, chính là 12 chữ này, chúng ta phải nhận biết 12 chữ này, đó là bản tánh của chúng ta, đây chính là bản tánh bản thiện mà Tổ tiên phát hiện ra. Thế nào gọi là bản thiện? 12 chữ này chính là bản thiện, hiếu đễ trung tín là bản thiện, lễ nghĩa liêm sỉ là bản thiện, nhân ái hòa bình là bản thiện. 人之初，性本善 “**Nhân chi sơ, tính bản thiện**”, mọi người đều là Thánh nhân, mọi người đều là Hiền nhân, phải dạy cho thật tốt, không thể để cho trẻ em học hư. Trẻ em từ nhỏ thì dùng 12 chữ này để giới hạn chúng, khiến chúng khởi tâm động niệm không trái với 12 chữ này, trẻ em hình thành thiên tánh, hình thành thói quen, cả đời sẽ không thay đổi, như vậy thì tốt, người đó là Thánh Hiền. Giáo dục của Trung Hoa là giáo dục Thánh Hiền, không khác với giáo dục của Phật Bồ-tát tại Ấn Độ.

Tôn giáo là một môn giáo dục, là điều mà nhân loại không thể thiếu, ông Joseph Toynbee nói rất hay, văn hóa là từ tôn giáo mà ra. Nhân loại thuở ban đầu có tôn giáo,

từ tôn giáo diễn biến ra văn hóa, nếu không còn tôn giáo nữa thì gốc của văn hóa cũng không còn nữa. Vì vậy nhất định phải nhận biết tôn giáo, phải học tập tôn giáo, tôn giáo như thế nào? Tôn giáo thuần tịnh thuần thiện, thuần mỹ, chân thiện mỹ huệ. Giáo dục tôn giáo dạy mọi người yêu thương người khác, chân thành yêu thương người khác, bình đẳng yêu thương người khác, tâm yêu thương người khác không có phân biệt, đây là nòng cốt của giáo dục tôn giáo. Dùng lời nói của người hiện nay, cốt lõi của tôn giáo là yêu thương, đó là chân ái, không có điều kiện, không kèm theo bất kỳ điều kiện nào, tâm yêu thương chân thành. Quý vị xem, trong kinh điển của tôn giáo: “Chúa yêu thương người đời, Thượng Đế yêu thương người đời”, Kinh Koran nói: “Thánh A La thật sự là nhân từ”, trong Phật giáo là đại từ đại bi, “từ bi làm gốc, phương tiện làm cửa” là Phật giáo, phải nhận thức rõ ràng, không có mê tín.

Sự sùng bái mê tín là [do] người dân thông thường trong thời kỳ đầu không có trí huệ cao, nhìn thấy hiện tượng của đại tự nhiên, nảy sinh sự sùng bái đối với tự nhiên. Thánh nhân xuất hiện rồi, Thánh nhân tức là [người] có tâm yêu thương, không có Vọng tưởng, không có tạp niệm, tâm địa thanh tịnh bình đẳng, đây chính là điều kiện khai ngộ, đầy đủ điều kiện khai ngộ, không nhất định là nhân duyên gì, các ngài đại triệt đại ngộ. Kiểu người này có, Đại sư Huệ Năng đời Đường trong lịch sử

Trung Hoa đều được mọi người biết đến, ngài không biết chữ, chưa từng đi học. Ngài thương mẹ của mình, ngài yêu thương người đời, ngài yêu đại tự nhiên, ngài đã đầy đủ “tính người vốn thiện”, chân thành, thanh tịnh, bình đẳng; cho ngài cơ hội khai ngộ, ngài thật sự khai ngộ rồi. Không nhất định là nhân duyên nào, ngài là [do] nghe kinh, nghe người khác đọc Kinh Kim Cang, nghe thấy rất có ý vị, khai ngộ như vậy. Cũng là [do] gặp duyên thù thắng, gặp được [người] thật sự hiểu Phật pháp, thật sự yêu thương bảo vệ người tài, có người chiếu cố, có người bồi dưỡng ngài, ngài thành tựu rồi.

Hiện nay, dân số trên trái đất hơn bảy tỷ người, trong số đó không có Thánh Hiền sao? Tôi tin rằng có rất nhiều Thánh Hiền, nhiều hơn bất kỳ triều đại nào, đây là điều chắc chắn. Vì sao Thánh Hiền không lộ diện? Bị dục vọng về vật chất làm mê rồi, sự việc chính là như vậy. Bồ-tát đến thế gian này, A-la-hán đến thế gian này, nhìn thấy thế giới phồn hoa cũng động tâm, cũng mê rồi, Tiểu hạnh Bồ-tát, không thể chống lại sự dụ hoặc. Trong tất cả sự dẫn dụ của dục vọng mà không động tâm, không khởi niệm, đó là Đại hạnh Bồ-tát, Đại hạnh Bồ-tát thì ít, Tiểu hạnh Bồ-tát thì nhiều. Tiểu hạnh Bồ-tát không thể hợp tác với Đại hạnh Bồ-tát, tạo nên sự khó khăn của giáo dục Phật Đà, giáo dục tôn giáo thời đại sau suy thoái hơn thời đại trước, không có tiến triển, đây là điều chúng ta chẳng thể không biết.

Đã giác ngộ rồi, đã hiểu rõ rồi thì phải nỗ lực, thật sự hạ công phu trên “cách vật”. “Cách vật” là do người Trung Hoa nói, đây là ngưỡng cửa thứ nhất trong sách Đại Học. Lý tưởng của sách Đại Học là minh đức, thân dân, chỉ ưu chí thiện, làm thế nào để thực tiễn? Phải thực hành từ “cách vật”. Vật là gì? Vật dục, tức là dục vọng về vật chất. Vật chất là nói về điều gì? Tài sắc danh thực thù, thất tình ngũ dục, những thứ này dụ hoặc người, quý vị nhất định phải cách đấu với chúng, quý vị phải chiến thắng chúng. Cách vật thế nào? Không bị dụ hoặc bởi vật chất bên ngoài, như vậy gọi là cách vật. Cách vật rồi sau đó mới có trí huệ, “trí tri”. Lễ Ký, Đại Học là một phần trong sách Lễ Ký, Lễ Ký trở thành một bộ sách trong thời đại Tiên Tần, lúc đó Phật giáo chưa truyền đến Trung Hoa, nhưng người Trung Hoa cũng biết, chiến thắng dục vọng của chính mình quan trọng hơn tất cả. Thật sự, sau khi Phật pháp truyền đến Trung Hoa, điều đầu tiên của Phật pháp, [là] chiến thắng năm loại Kiến hoặc của chính mình, đoạn hết năm loại Kiến hoặc rồi, quý vị mới có thể chứng quả Tu-đà-hoàn của Tiểu thừa, quý vị mới có thể trở về Tự Tại. Quả rất thù thắng, vì sao vậy? Vì quý vị có Thiên nhãn thông, có Thiên nhĩ thông. Người Trung Hoa chúng ta tuy nói là quay đầu, nhưng vẫn chưa đoạn dứt hoàn toàn, Thánh nhân Trung Hoa dạy mọi người đừng lại đúng chừng mực, đừng quá mức; Phật pháp không phải vậy, Phật pháp thì đúng chừng mực cũng

không được, nhất định phải đoạn sạch. Đây chính là yêu cầu của Phật pháp, quý vị phải đạt đến Minh tâm Kiến tánh, Tổ tiên Trung Hoa không yêu cầu điều này, chỉ yêu cầu quý vị có thể làm được Thánh hiền Quân tử thì mãn nguyện rồi, tiêu chuẩn không như nhau. Pháp của Trung Hoa gọi là pháp thế gian, không rời khỏi lục đạo luân hồi, Phật pháp là phải dạy quý vị rời khỏi lục đạo luân hồi, rời khỏi mười pháp giới, cho nên Phật pháp yêu cầu cao hơn người Trung Hoa, phải thật sự đoạn dứt.

Tất cả chương ngại, mọi sự ô nhiễm, hết thảy bất thiện, từ đâu mà có? Đều từ thân mà có. Nhà Đạo nói hay, **吾有大患，為吾有身** “ngô hữu đại hoạn, vị ngô hữu thân” (ta có tai họa lớn là vì ta có thân), một lời đã nói ra hết, nếu ta không có thân này thì tốt biết mấy! Có thân này, thân này mang đến rất nhiều sự phiền phức. Vì vậy, trước tiên thì nhà Phật bắt đầu từ thân, phá Thân kiến, thật sự hiểu rõ thân là gì. Thân không phải là thứ tốt đẹp, thân là công cụ tạo tất cả nghiệp, thân ngũ ý, không có ngày nào không tạo nghiệp. Nghiệp có nhiễm có tịnh, có thiện có ác, nghiệp mà phạm phu đã tạo [là] nhiễm nghiệp, không phải tịnh nghiệp, nhiễm nghiệp chính là tạo thành lục đạo, trong lục đạo có thiện có ác. Ác làm ô nhiễm tâm thanh tịnh, thiện cũng làm ô nhiễm tâm thanh tịnh, trong tâm thanh tịnh không có thiện ác. Cho nên tâm hành thiện thì quả báo ở cõi trời người; tâm hành bất thiện thì quả báo ở ba đường ác, lục đạo luân hồi là do vậy mà

tạo thành. [Nếu] chúng ta thật sự loại bỏ được sự ô nhiễm này, đoạn ác tu thiện, không để trong tâm. Đoạn ác, không để đoạn ác trong tâm; tu thiện, không để tu thiện trong tâm; tâm địa hoàn toàn sạch sẽ, không nhiễm một bụi trần, tu thành công điều này thì không thấy lục đạo nữa. Vì vậy, lục đạo luân hồi là giả, đây gọi là pháp xuất thế gian. Nhà Nho của Trung Hoa là pháp thế gian, mục tiêu đó là cõi trời người, tối thiểu là giữ được thân người, không đọa vào ba đường ác, nhà Nho nói điều này. Cao hơn thì sanh đến cõi trời, cõi trời có 28 tầng, tầng trên thù thắng hơn tầng dưới. Khác với đức Phật, đức Phật muốn vượt khỏi lục đạo luân hồi, còn muốn vượt khỏi mười pháp giới, Tiểu thừa vượt khỏi lục đạo luân hồi, Đại thừa vượt khỏi mười pháp giới, không như nhau.

Vì vậy, chỉ cần chúng ta buông xuống chướng ngại, sáu loại thân thông là bản năng, tự nhiên sẽ khôi phục. Phương pháp sử dụng đều là tu định, 84.000 Pháp môn, 84.000 phương pháp khác nhau, con đường khác nhau, đều là tu Thiên định. Phương pháp tu Thiên định không như nhau, nhưng đạt được quả đức của Thiên định là hoàn toàn tương đồng, bất luận quý vị dùng phương pháp nào tu cũng được. Quý vị xem, lão Hòa thượng Hải Hiền dùng một câu Phật hiệu, có người dùng [cách] đọc tụng kinh điển, được, quý vị đọc bộ kinh này mỗi ngày, đọc đến khi nào? Đọc đến khi trong tâm chỉ có kinh, không còn vọng niệm nữa, không còn tạp niệm nữa thì quý vị thành Phật,

quý vị siêu việt rồi. Tầng lớp trí thức dùng phương pháp đọc kinh này thì tốt, cho nên pháp mà đức Phật Thích Ca Mâu Ni truyền đạt cho chúng ta trong 49 năm, là nói cho tầng lớp trí thức, xét cho cùng thì tầng lớp trí thức ở thế gian này chiếm đa số. Cho nên Ngài chọn tầng lớp trí thức làm đối tượng dạy học, đối tượng giáo hóa đầu tiên, sau đó để họ tiếp tục làm ảnh hưởng đến người khác. Trong sự giáo hóa của đức Phật, về sau đã chia rất nhiều phái, tông phái, mỗi tông phái đều tu định, đều có thể thành tựu, cho nên nói là “Pháp môn bình đẳng, không có cao thấp”. Vấn đề là phải biết, biết điều gì? Chuyên nhất. Kinh Vô Lượng Thọ dạy chúng ta: **發菩提心，一向專念** “**Phát Bồ-đề tâm, nhất hướng chuyên niệm**” (*Phát tâm Bồ-đề, nhất hướng chuyên niệm*), đề xướng phương pháp này. Lão Hòa thượng Hải Hiền cũng thường xuyên nói với người khác: “Trên đời không việc khó, chỉ sợ tâm không chuyên”, chuyên thì có thành tựu. Đừng sợ khó, đừng sợ khổ, phải hoan hỷ chịu khổ, không sợ gian nan, chuyên.

Thực tế là đời này của tôi, gia đình, nhà chúng tôi đến đời ông nội tôi thì suy sụp rồi, cho nên đến đời cha tôi, không còn nhà nữa. Cả đời đều thuê nhà của người khác để ở, không có tài sản, không có nhà cửa, không có ruộng đất, cũng không có tiền tài, không có gì cả. Lúc nhỏ, khi tôi đi học, học Trung học Cơ sở, học kỳ hai của năm đầu thì không đóng nổi học phí, bỏ học rồi, quý vị

biết được khó khăn dường nào. Đời này của tôi không có trình độ học vấn, cũng không có kinh nghiệm, gặp được Đại sư Chương Gia, tôi thỉnh giáo Đại sư Chương Gia, các ngành các nghề trong xã hội, con chọn ngành nghề nào thì tương đối thích hợp? Năm đó tôi 26 tuổi, tôi đang phục vụ trong quân đội. Lão Hòa thượng nói với tôi, xuất gia là tốt nhất, học theo đức Phật Thích Ca Mâu Ni, ngài khuyên tôi học theo đức Phật Thích Ca Mâu Ni. Cả đời đức Phật Thích Ca Mâu Ni giảng kinh dạy học, chúng ta đọc Truyện Ký của Ngài, Thích Ca Phổ, Thích Ca Phương Chí, năm 19 tuổi, Ngài từ bỏ sự kế thừa ngôi vua, từ bỏ đời sống phú quý trong cung đình, Ngài đi làm một vị Tăng khổ hạnh, đi cầu đạo; tất cả tôn giáo, học phái của Ấn Độ Ngài đều đã tham học qua, học hết 12 năm. Bất luận là tôn giáo hay học thuật, người Ấn Độ cũng chú trọng tu định, cho nên sáu loại thần thông, có rất nhiều người chân thật tu hành đều có thể đạt được. Có những thần thông ấy, họ ở trong cảnh giới Thiên định không có giới hạn về không gian và thời gian, nên họ có thể thấy được cõi trời, họ cũng có thể thấy được địa ngục, thấy được ngạ quỷ. Lục đạo luân hồi không phải là do Phật nói, mà là do Bà-la-môn giáo nói, tất cả tôn giáo của Ấn Độ đều có khả năng này, tiếp xúc với chúng sanh trong lục đạo. Cách nói luân hồi là do Bà-la-môn giáo nói đầu tiên, là thật, đây là chân tướng sự thật, không phải giả. Luân hồi từ đâu mà có? Làm thế nào có thể thoát khỏi?

Họ không có cách.

Vì vậy, đức Phật học 12 năm thì từ bỏ rồi, không thể giải quyết được vấn đề, biết được vấn đề rồi, nhưng không giải quyết được. Đức Phật nhập định rất sâu dưới cây bồ-đề, mãi đến khi Đại triệt Đại ngộ, Minh tâm Kiến tánh, vào lúc đó Ngài 30 tuổi. Sau khi khai ngộ, Ngài bắt đầu dạy học, độ năm vị Tỳ-kheo ở vườn Lộc Dã, giảng A Hàm. A Hàm là Tiểu học của Phật giáo, là hằng thuận chúng sanh, không giảng lý luận cao sâu, giảng nhiều về sự, dạy mọi người làm thế nào có thể giữ được thân người, không đọa ba đường ác, làm thế nào có thể từ thân người lại thăng lên một bậc là sanh thiên, sanh lên trời Dục giới, sanh lên trời Sắc giới, sanh lên trời Vô Sắc giới, giảng cho quý vị về điều này. Ngài giảng A Hàm 12 năm, rồi nâng cấp, giảng Kinh Phương Đẳng. A Hàm ví như Tiểu học, Phương Đẳng ví như Trung học. Ngài giảng Phương Đẳng 8 năm, sau khi kết thúc thì tiếp tục nâng cao, giảng Bát-nhã. Bát-nhã ví như Đại học, là điều mà đức Phật thật sự muốn giảng cho chúng sanh, 22 năm. 22 năm Ngài giảng điều gì? Chúng tôi dùng một câu để nói: Thật tướng các pháp, chân tướng của vũ trụ nhân sinh. Trước đó phải có 20 năm căn bản mới có thể giảng những điều này, mọi người mới nghe hiểu được, mới tin. 8 năm cuối cùng, Ngài giảng Pháp Hoa, Niết-bàn, Niết-bàn là Di Giáo, được nói trong một ngày một đêm cuối cùng, nói xong thì đức Phật ra đi rồi. 8 năm Pháp Hoa cũng

giống như Viện nghiên cứu, hội Tam quy Nhất, Tam chính là A Hàm, Phương Đẳng, Bát-nhã trước đó, đây là Tam, quy Nhất là Nhất Phật thừa, đó chính là Viện nghiên cứu, chúng ta làm thế nào có thể thật sự đạt được Đại triệt Đại ngộ, Minh tâm Kiến tánh, đó là 8 năm sau cùng.

Vì vậy, đó là giáo dục, mục đích là gì? Mục đích là dạy quý vị nhận biết được chân tướng của vũ trụ nhân sinh, quý vị không bị giả tướng này mê hoặc, đây đều là giả, những gì có tướng đều là hư vọng. Trong hư vọng này có điều thật, quý vị phải quy về điều thật, không bị điều vọng quấy nhiễu, quý vị trở về chân, đó chính là Minh tâm Kiến tánh, như thế mới tốt nghiệp. Minh tâm Kiến tánh chính là thành Phật, lấy được học vị cao nhất trong nhà Phật. Cho nên Phật Đà, Bồ-tát, A-la-hán là danh xưng của học vị trong giáo dục Phật Đà, Phật Đà là học vị cao nhất, giống như Tiến sĩ hiện nay; học vị thứ hai là Bồ-tát, Bồ-tát ví như Thạc sĩ; sau cùng, học vị thấp nhất là Cử nhân, A-la-hán. A-la-hán là Cử nhân, Bồ-tát là Thạc sĩ, Phật là Tiến sĩ, ai cũng có thể lấy được học vị này, cho nên nói tất cả chúng sanh vốn là Phật. Ba mươi hai tướng mà đoạn kinh văn này giảng chính là quả đức, tu đến học vị Bồ-tát, tu đến học vị Phật thì có lợi ích gì, có thể thấy được từ đây, thật sự được đại tự tại, được đại viên mãn, thật sự lìa cứu cánh khổ, được cứu cánh vui.

Chúng ta xem tiếp bên dưới, trong sách Hội Sớ nói về Túc mạng thông, 謂能知自身一世二世三世，乃

至百千萬世宿命及所作之事，亦能知六道眾生各各宿命及所作之事，是名宿命通 “vị năng tri tự thân nhất thể nhị thể tam thể, nãi chí bách thiên vạn thể túc mạng cập sở tác chi sự, diệc năng tri lục đạo chúng sanh các các túc mạng cập sở tác chi sự, thị danh Túc mạng thông” (tức là có thể biết được túc mạng và các việc đã làm của mình trong một đời, hai đời, ba đời, cho đến trăm ngàn vạn đời, cũng có thể biết túc mạng và các việc đã làm của mỗi chúng sanh trong sáu đường, đây gọi là Túc mạng thông). 二乘極遠知過去八萬劫事 “Nhị thừa cực viễn tri quá khứ bát vạn kiếp sự” (Hàng Nhị thừa xa nhất là biết việc trong tám vạn kiếp quá khứ). A-la-hán chỉ biết được 500 đời, Duyên giác cao hơn A-la-hán. Trong A-la-hán có vị chuyên tu thần thông, chuyên tu Túc mạng thông, nhiều nhất thì các ngài cũng chỉ có thể biết được tám vạn kiếp quá khứ. 菩薩所知無極 “Bồ-tát sở tri vô cực” (Những điều Bồ-tát biết là vô cùng), tức là không có giới hạn. 今願文言，無量劫時宿命，故知此為大乘菩薩之通 “Kim nguyện văn ngôn, vô lượng kiếp thời túc mạng, cố tri thử vi Đại thừa Bồ-tát chi thông” (Nguyện văn này nói, túc mạng trong vô lượng kiếp, cho nên biết đây là thần thông của Đại thừa Bồ-tát), thần thông của Đại thừa Bồ-tát, có thể biết được vô lượng thời kiếp, biết được

toàn bộ.

Sau cùng, Niệm lão tổng kết cho chúng ta, nguyện này gồm hai ý nghĩa; thứ nhất, giống như Sư Trùng Hiên ở Nhật Bản đã nói: **不知宿命故，於善不進** “**Bất tri túc mạng cố, ư thiện bất tấn**” (*Không biết túc mạng nên không tinh tấn đối với việc thiện*), không biết được quá khứ, vị lai, không thể tinh tấn đối với việc thiện, **於惡不恐** “**ư ác bất khủng**” (*không sợ điều ác*), không sợ, không có cảm giác sợ hãi, **萬善懈怠，眾惡造作，只為不知宿業也** “**vạn thiện giải đãi, chúng ác tạo tác, chỉ vì bất tri túc nghiệp dã**” (*giải đãi đối với vạn việc thiện, tạo tác các việc ác, chỉ vì không biết được túc nghiệp*). Điều này là thật, đây là bệnh chung của chúng ta, rất nhiều đồng học chúng ta đều có, làm sao đây? Trước tiên phải thừa nhận địa ngục [là] khổ. Sự giáo dục của thời nay khác với thời xưa, độ tuổi tôi đây, trước chiến tranh thế giới thứ hai, chúng tôi chỉ mười mấy tuổi, chiến tranh Trung Quốc - Nhật Bản bùng nổ, biến cố Lu Câu Kiều, năm đó tôi 11 tuổi, chúng tôi từ nhỏ đã tiếp nhận nền giáo dục gì? Giáo dục nhân quả, giáo dục của miếu Thành Hoàng. Mẹ đến miếu Thành Hoàng thắp nhang, dắt theo những người con chúng tôi vào miếu Thành Hoàng, đến xem điện Diêm Vương, Thập điện Diêm Vương, lúc đó điện Diêm Vương đều là tranh địa ngục biến tướng bằng đất sét. Mẹ sẽ nói cho quý vị biết

từng điều từng điều một, con nhìn thấy người ấy đang chịu tội đó, vì sao họ lại chịu tội đó, họ tạo tội nghiệp gì, trong đầu chúng tôi từ nhỏ đã chứa đựng những điều ấy. Hiện nay không còn nữa, trẻ em hiện nay xem tivi hằng ngày, xem vi tính hằng ngày, đầu óc của chúng chứa đựng những thứ tạp loạn, chướng khí mịt mù, sát đạo dâm vọng, xem những điều này. Cho nên chúng ta tiếp nhận nền giáo dục khác nhau, hoàn cảnh xã hội khác biệt, người thời đại đó rất thật thà chất phác.

Chúng tôi ở thôn quê, khi các bạn nhỏ ở nông thôn cùng chơi với nhau, có lúc tranh cãi, đánh nhau, hễ có người lớn nhìn thấy chúng tôi thì đều quản chúng tôi, người lớn kéo chúng tôi lại dạy bảo chúng tôi, chúng tôi đều ngoan ngoãn nghe lời, đây là phong tục. Đến khi cha mẹ chúng tôi nhìn thấy, người đi đường dạy bảo chúng tôi thì đều cảm ơn người đi đường. Đây là gì? Đối với thế hệ sau, mỗi một người đều có trách nhiệm, chúng làm sai việc thì lập tức uốn nắn lại chúng, đây là chính xác. Không thể nói đó là con nhà người ta, chúng ta mặc kệ chúng. Hiện nay không thể quản, hiện nay quản thì nảy sinh phiền phức, không thể quản, quý vị làm sao đây? Trước đây, thầy dạy trò, phạt quỳ, khi chúng tôi đi học Tiểu học cũng từng bị phạt quỳ, đánh lòng bàn tay. Bị đánh, bị quỳ, đó là gì? Nhớ cho kỹ, để quý vị nhớ kỹ, khi quý vị học môn học đó đã bị đánh, ký ức sẽ đặc biệt sâu sắc. Đều là phương pháp dạy học tốt, hiện nay đều không

dùng nữa, học sinh hiện nay bị đánh thì nguy lắm, thầy cô phải nhanh chóng từ chức, trường học không cần nữa. Kém xưa quá xa! Hiện nay không dạy điều tốt nữa, đùa với trẻ nhỏ, trẻ nhỏ thích, đùa với chúng, sai rồi, trẻ em thì phải dạy. Vì vậy, phải thường xuyên xem những điều về địa ngục, xem nhiều rồi thì sợ hãi, nghe đến địa ngục thì nổi da gà, địa ngục rất khô, có nên đến đó không? Không nên, như vậy mới dốc sức niệm Phật, hy vọng vĩnh viễn không bị đọa địa ngục, vĩnh viễn thoát khỏi lục đạo luân hồi. Vì vậy, những lỗi lầm này đều là [do] không biết nghiệp đời trước.

彼羅漢憶泥犁苦 “Bỉ La-hán ức nê-lê khổ” (*La-hán ấy nhớ đến nỗi khổ của nê-lê*), nê-lê là địa ngục, nhắc đến địa ngục, trên người A-la-hán đều 流血汗 “**lưu huyết hãn**” (*chảy mồ hôi máu*). Vì sao vậy? Vì ngài biết, ngài có Túc mạng thông, biết được quá khứ đã từng ở trong địa ngục, hơn nữa không chỉ một lần. Túc mạng thông của A-la-hán có thể biết được việc trong tám vạn kiếp, vào lúc đó ngài ở cõi ngạ quỷ, ở cõi súc sanh, ở cõi địa ngục, nhớ lại những ngày tháng đó thì chảy mồ hôi máu. Vì vậy, 有阿羅漢憶及先世在地獄中種種慘痛，怖畏之極，流出血汗 “**hữu A-la-hán ức cập tiên thế tại địa ngục trung chủng chủng thảm thống, bố úy chi cực, lưu xuất huyết hãn**” (*có vị A-la-hán nhớ đến mọi sự đau đớn nặng nề ở địa ngục trong đời trước,*

sợ hãi vô cùng, chảy mồ hôi máu). 福增 “Phước Tăng”, đây là tên của vị Đại đức xưa, nhìn thấy xương cốt đời trước thì bỗng nhiên khai ngộ. Trong ngoặc đơn này nói, lại có người 不知先生母，以為妻 “bất tri tiên sanh mẫu, dĩ vi thê” (không biết đó là mẹ đời trước mà lấy làm vợ), người nữ này là mẹ của họ ở đời trước, họ không biết, họ cưới làm vợ; không biết oán gia trái chủ đời trước, là ai? Là con của họ; 不知先身父，以為美食 “bất tri tiên thân phụ, dĩ vi mỹ thực” (không biết là cha mình trong đời trước mà đem làm thức ăn ngon), gà vịt thịt cá mà họ ăn, không biết đó là cha của mình trong đời trước. Đây đều là [do] không có Túc mạng thông, 皆迷宿命事，著今世樂，忽聞本緣，皆生厭心者也 “giai mê túc mạng sự, trước kim thế lạc, hốt văn bản duyên, giai sanh yểm tâm giả dã” (đều [do] mê mờ việc đời quá khứ, tham đắm niềm vui hiện nay, bỗng nhiên nghe duyên xưa, đều sanh tâm nhàm chán). Nếu như họ thật sự biết rồi, thoáng chốc biết được những người này, những người ở trước mắt có quan hệ gì trong quá khứ, thì sẽ sanh tâm xa lìa lục đạo luân hồi, mới có thể khởi động ý niệm này.

故極樂國人應具宿命智通 “Cố Cực Lạc quốc nhân ưng cụ Túc mạng Trí thông” (Vì vậy, người ở cõi Cực Lạc cần phải đầy đủ Túc mạng Trí thông), [ở] Thế

giới Cực Lạc thì ai cũng biết, ai cũng rõ, nhìn thấy tường tận thấu suốt những việc trong vô lượng kiếp quá khứ, quý vị nghĩ xem, họ sẽ thoái tâm sao? Họ sẽ quay trở lại lục đạo để làm những việc này sao? Không làm nữa. Nhất tâm dũng mãnh tinh tấn, sớm ngày chứng được quả Phật cứu cánh viên mãn, sanh khởi tâm tinh tấn. Hiện nay chịu khổ một chút là điều xứng đáng, đời sau tôi không chịu nổi khổ lớn nữa. Lão Hòa thượng Hải Hiền thức dậy lúc ba giờ sáng, sau khi thức dậy thì thắp nhang, lạy Phật, niệm Phật, kinh hành, đây chính là công phu sáng của ngài. Rất vất vả, một đời hơn 90 năm, 92 năm, ngài xuất gia năm 20 tuổi, học Phật 92 năm, ngày nào cũng như thế. Vì sao vậy? Vì biết được khổ, không phải biết được đời trước khổ, mà biết đời này khổ. Năm 12 tuổi, quê nhà ngài đại hạn, nông dân không có thu hoạch, cha ngài ra ngoài ăn xin, bị thổ phỉ đánh chết rồi, chính ngài cũng từng ăn xin, biết được khổ. Ngài niệm Di Đà, niệm đến Sự Nhất tâm Bất loạn, thần thông ấy liền khôi phục, vào khoảng lúc nào? Năm ba mươi mấy tuổi, ngài đã biết được quá khứ. Vì vậy, ngài biết được khổ, thật sự khổ, [nên] dũng mãnh tinh tấn.

故極樂國人應具 “Cố Cực Lạc quốc nhân ưng cụ” (Nên người ở cõi Cực Lạc cần phải đầy đủ), cần phải đầy đủ 宿命智通，知眾生宿世行業，因勢誘導，以為化度眾生之方便 “Túc mạng Trí thông,

tri chúng sanh tức thể hạnh nghiệp, nhân thể dụ đạo, dĩ vi hóa độ chúng sanh chi phương tiện” (*Túc mạng Trí thông, biết được hạnh nghiệp đời quá khứ của chúng sanh, dựa vào tình hình mà dẫn dắt khuyên bảo, dùng làm phương tiện độ hóa chúng sanh*). Thứ hai, Pháp sư Tĩnh Chiếu nói: **若識宿命，則不自高** “**Nhược thức túc mạng, tắc bất tự cao**” (*Nếu biết được túc mạng thì sẽ không tự cao*), có thể đoạn trừ Tập khí ngạo mạn, **憶念過去無諸功德，但依佛誓得生此國** “**ức niệm quá khứ vô chư công đức, đăn y Phật thệ đắc sanh thử quốc**” (*nhớ nghĩ quá khứ không có các công đức, chỉ nương vào thệ nguyện của đức Phật mà được sanh đến cõi này*). Vì sao quý vị đến Thế giới Cực Lạc thì có thành tựu thù thắng như vậy? Chẳng phải là [do] công đức của bản thân quý vị tu tích, mà hoàn toàn là nương nhờ 48 nguyện của A Di Đà Phật, tiếp dẫn đến Thế giới Cực Lạc. Thêm nữa, Sư Trùng Hiên nói: **往生彼國者，先知宿命，深仰佛德** “**Vãng sanh bỉ quốc giả, tiên tri túc mạng, thâm ngưỡng Phật đức**” (*Người vãng sanh cõi ấy, trước tiên là biết được túc mạng, rất kính ngưỡng đức của Phật*), cảm ân đội đức đối với đức Phật. **故極樂國人因宿命智通，而彌上仰佛德也** “**Cố Cực Lạc quốc nhân nhân Túc mạng Trí thông, nhi di thượng ngưỡng Phật đức dã**” (*Nên người ở cõi Cực Lạc nhờ*

vào *Túc mạng Trí thông*, mà càng thêm kính ngưỡng ân đức của Phật), tri ân báo ân. Vì sao người không biết báo ân? Vì không biết. Sinh đến Thế giới Cực Lạc mới biết, đời này của mình có thể thành tựu, hoàn toàn là được sự gia trì từ 48 nguyện của A Di Đà Phật, có thành quả thù thắng như thế thì không thể không cảm ân đội đức. Cảm ân đội đức thì biểu hiện như thế nào? Chính là y giáo phụng hành, thật tu, thật làm.

Tập 173

Thời gian: Ngày 30 tháng 1 năm 2015.

Mời xem Đại Kinh Khoa Chú, trang 450, xem từ hàng thứ ba, phẩm đề, 七、天眼通願 “Thất, Thiên nhãn thông nguyện” (Bảy: Nguyện Thiên nhãn thông). Bảy là nguyện thứ bảy, nguyện thứ bảy trong 48 nguyện. Nguyện này, Hạ Liên lão hội tập thật sự rất tinh giản, chỉ có bốn chữ:

【皆能洞視。】 “Giai năng đồng thị” (Đều có thể nhìn thấu suốt).

Phía dưới Niệm lão chú giải cho chúng ta. 洞視 “Đồng thị”, 洞者，深也，通也 “Đồng giả, thâm dã, thông dã” (Đồng là sâu xa, thông suốt). Ngài nhìn rất sâu, Ngài có thể thông đạt, không có chướng ngại. 天眼

通，又名**天眼智通** “**Thiên nhãn thông, hựu danh Thiên nhãn Trí thông**” (*Thiên nhãn thông, cũng gọi là Thiên nhãn Trí thông*). Có thể thấy được thông là nhờ vào đâu, căn cứ điều gì? Hoàn toàn là trí huệ, đây là trí huệ bát-nhã của Tụ Tánh vốn sẵn đủ, ở mắt chính là thiên nhãn, ở tai chính là thiên nhĩ, thiên nhĩ có thể nghe, gọi là Thiên nhĩ thông, phần sau sẽ nói đến. 又名**生死智通** “**Hựu danh Sanh tử Trí thông**” (*Cũng gọi là Sanh tử Trí thông*). Luân hồi trong lục đạo, tử sanh, không phải sau khi chết thì không còn, mà sau khi chết rồi họ lại sanh, sau khi sanh rồi họ lại chết, có thể nói là tử sanh không ngừng không dứt, khổ không nên lời. Tiếp theo, ngài nói cho chúng ta biết: **天眼，天趣之眼** “**Thiên nhãn, thiên thú chi nhãn**” (*Thiên nhãn là mắt của cõi trời*). Chữ “thú” này cũng nói về cõi trời, ngũ thú hoặc lục thú tương đồng với ý nghĩa của ngũ đạo, lục đạo. Thiên nhãn của người trời, **能見粗細遠近一切之色** “**năng kiến thô tế viễn cận nhất thiết chi sắc**” (*có thể thấy được hết thấy sắc thô, tế, xa, gần*), công năng của mắt là thấy sắc, công năng của họ lớn hơn chúng ta, quý vị xem họ có thể thấy thô, thô to lộ rõ, tế là nhỏ bé. Mắt của cõi người chúng ta vô cùng có hạn, dù cảnh tượng lớn, cách xa rồi thì không nhìn thấy rõ, chúng ta phải dùng kính viễn vọng để quan sát; cảnh tượng nhỏ bé cũng không thấy rõ, phải dùng kính hiển vi để trợ giúp. Người trời không cần thiết

bị, bất luận là to, nhỏ, xa, gần, họ đều thấy rất rõ ràng, chẳng những có thể nhìn thấy rõ ràng, mà còn có thể nhìn thấy 眾生未來生死之相 “**chúng sanh vị lai sanh tử chi tướng**” (*tướng sanh tử của chúng sanh trong tương lai*). Có thể thấy được tương lai của quý vị, tất nhiên cũng có thể thấy được quá khứ. Quyển thứ năm của Luận Đại Trí Độ nói: 天眼所見自地及下地 “**Thiên nhãn sở kiến tự địa cập hạ địa**” (*Thiên nhãn thấy được tự địa và hạ địa*). Tự địa, nếu như họ ở trời Dục giới, trời Dục giới chính là tự địa, trời Dục giới trở xuống gọi là hạ địa.

Trong dân gian, người Trung Hoa đều thờ Ngọc Hoàng Đại Đế, trong Phật giáo thì Ngọc Hoàng Đại Đế ở tầng trời nào? Đức Phật nói cõi trời có 28 tầng, Ngọc Hoàng Đại Đế ở tầng thứ hai. Tầng thứ nhất là trời Tứ Vương, phía trên trời Tứ Vương chính là trời Đạo Lợi, chủ trời Đạo Lợi, người Trung Hoa gọi Ngài là Ngọc Hoàng Đại Đế, Ngài ở trời Dục giới. Sở dĩ gọi là Dục giới chính là chưa đoạn thất tình ngũ dục, nhạt hơn nhân gian chúng ta một chút, không chấp trước như chúng ta, nhạt hơn một chút. Dục giới có sáu tầng trời, tầng trên nhạt hơn tầng dưới. Phía trên có trời Dạ Ma, là tầng thứ ba. Tầng thứ tư là trời Đâu Suất, Bồ-tát Di Lặc ở trời Đâu Suất, Đâu Suất là tiếng Phạn, dịch sang nghĩa của Trung Hoa là “tri túc”, Ngài ở đó đợi thời khắc nhân duyên đến, thì ngài sẽ đến trái đất này của chúng ta để thị hiện tám tướng thành đạo thành Phật, giống như đức Phật Thích

Ca Mâu Ni vậy. Khi nào thì ngài đến? Hiện nay ngài đang ở trời Đâu Suất, khi thọ mạng trên trời Đâu Suất hết rồi thì ngài xuống đây. Thọ mạng của trời Đâu Suất rất dài, có sự chênh lệch thời gian, một ngày ở trời Đâu Suất là 400 năm của nhân gian chúng ta, một năm cũng tính là 360 ngày, thọ mạng 4000 tuổi, là 4000 tuổi của trời Đâu Suất. Vì vậy nếu theo cách tính của người trái đất chúng ta, con số này lớn đến kinh ngạc, khoảng năm tỷ sáu trăm bảy mươi triệu năm, Bồ-tát Di Lặc đến thế gian này để thị hiện thành Phật. Vậy thì có người nói hiện nay ngài Di Lặc đã đến rồi, điều này không chính xác. Trong Kinh Di Lặc Thượng Sanh, Kinh Di Lặc Hạ Sanh, đức Thế Tôn đã giảng rất rõ ràng.

Đồng học học Phật phải y giáo bất y nhân, đức Thế Tôn dạy cho chúng ta Tứ y pháp. Đức Phật diệt độ rồi, rời khỏi chúng ta, khi Phật tại thế thì lấy Phật làm thầy, đức Phật không ở đây nữa, lấy người nào làm thầy? Đức Phật nói với chúng ta “lấy giới làm thầy”, lại dạy cho chúng ta Tứ y pháp. Điều thứ nhất trong Tứ y pháp là “y pháp bất y nhân”, pháp là những điều Phật nói trong kinh luận, tuyệt đối đáng tin, y theo kinh luận tu hành, không khác gì y theo đức Phật tại thế. Phạm phu thế gian chúng ta luôn có nghi ngờ, những kinh điển mà đức Phật Thích Ca Mâu Ni để lại, phiên dịch thành tiếng Trung, đáng tin không? Khi tôi còn trẻ, đây là một thắc mắc rất sâu, không thể giải quyết, chúng tôi luôn nghi ngờ đối với

kinh điển. Vì sao vậy? Một ví dụ rất rõ ràng, cổ văn, văn chương của người Trung Hoa thời xưa, như tùy ý chọn một bài văn trong cổ văn, phiên dịch thành văn bạch thoại, mười người dịch thì có mười kiểu khác nhau, hoàn toàn không tìm được hai người dịch giống nhau, sách Cổ Văn Quán Chỉ mà mọi người thường đọc, trong đó chỉ có hơn 300 bài, cổ Đại đức thay chúng ta chọn lựa kỹ càng những bài văn tiêu biểu. Kinh Phật là chữ Phạn, truyền đến Trung Hoa rồi, ở Trung Hoa có các bản dịch khác nhau, như Kinh Vô Lượng Thọ có 12 bản dịch, mỗi bản đều khác nhau, như vậy đáng tin không? Kinh Kim Cang mà mọi người quen đọc, kinh này rất nổi tiếng, bộ kinh này có sáu bản dịch, tất cả đều được truyền lại, hiện nay trong Đại Tạng Kinh quý vị đều có thể thấy được, không như nhau. Không hoàn toàn như nhau, gọi là đại đồng tiểu dị. Làm sao có thể khiến chúng ta tin, đây là vấn đề lớn.

Vì vậy, đức Phật nói trong Đại thừa giáo: **佛法無人說，雖智莫能解** “**Phật pháp vô nhân thuyết, tuy trí mặc năng giải**” (*Phật pháp không người thuyết, tuy trí nhưng chẳng hiểu*). Nhất định phải có người thuyết, người nào thuyết? Người thuyết pháp, người giảng giải đều phải khai ngộ. Phật pháp không phải từ tư duy của chúng ta lưu lộ ra, không phải vậy. Ngôn ngữ, văn chương của phàm phu đều là từ Ý thức lưu lộ ra, Phân biệt của Thức thứ sáu, Chấp-trước của Thức thứ bảy, chủng tử của

A-lại-da thức, A-lại-da thức là ký ức, từ chỗ này lưu lộ, đây là Vọng tâm, không phải Chân tâm. Còn Phật pháp? Phật pháp không từ chỗ đó lưu lộ, Phật pháp là từ Tự Tánh lưu lộ ra, chúng ta phải biết điều này, Tự Tánh chính là Chân Tâm, Chân Như Bản Tánh. Chân Như Bản Tánh của phàm và Thánh cùng một thể, đó là thật, nó không sanh không diệt; niệm ý thức có sanh có diệt, niệm trước diệt thì niệm sau sanh ra, niệm niệm không trụ, nó không dừng được. Những gì từ tâm sanh diệt lưu lộ ra toàn là giả, toàn bộ không phải là thật, nhất định phải từ Chân Tâm lưu lộ. Thời xưa xem trọng, hiện nay không còn nữa. Thời xưa dịch kinh, người tham gia dịch kinh rất nhiều, quy mô của Viện Dịch kinh rất lớn, có tổ chức. Vị chủ dịch này nhất định phải đại triệt đại ngộ, minh Tâm kiến Tánh, vì sao vậy? Vì sẽ không dịch sai, những gì các ngài nói không mâu thuẫn với lời đức Phật nói. Vì vậy nhất định phải đại triệt đại ngộ, minh Tâm kiến Tánh. Thời xưa, tiêu chuẩn của giảng kinh, chú sớ chính là phải khai ngộ, người chưa khai ngộ thì không thể giảng kinh, không thể chú sớ, yêu cầu này rất nghiêm khắc. Mãi cho đến năm đầu của Mãn Thanh, Cư sĩ tại gia tham gia dịch kinh, chú giải cho kinh cũng đều phải khai ngộ. Sự khai ngộ này, cũng là lý niệm học tập quan trọng của người xưa để lại, sở dĩ “thâm nhập một môn, huân tu lâu dài” là để được định; “đọc sách ngàn lần, tự hiểu nghĩa kia”, tự hiểu chính là khai ngộ.

Người xưa dạy học trò, thật sự có thiên tài, có trí huệ thì thầy xem trọng học trò này. Thầy dạy họ, dạy họ điều gì? Dạy họ, giúp họ khai ngộ. Vì vậy dạy họ đọc sách, dùng phương pháp đọc tụng để tu định, không cần hiểu ý nghĩa của sách, điển tịch của nhà Nho, kinh điển của nhà Phật đều không có ý nghĩa, chỉ là để quý vị đọc tụng. Mục đích đọc tụng là ở đâu? Niệm sạch hết Vọng tưởng của quý vị, niệm sạch hết Phân biệt, Chấp trước của quý vị, mục đích ở chỗ này. Vì vậy kinh có ý nghĩa không? Không có ý nghĩa, có ý nghĩa thì chẳng phải là có Chấp trước, có Phân biệt, có Vọng tưởng rồi sao? Thế thì không thể khai ngộ. Cho nên mục đích đọc sách không phải là cầu tri thức, mà là cầu trí huệ. Trí huệ từ trong định mà có, định thì sanh huệ. Dùng phương pháp đọc sách tu định, để mỗi ngày quý vị đọc thuộc lòng quyển sách này, không đọc sai, không đọc sót. Dùng phương pháp này, thời gian lâu rồi, thầy không giảng, nhất định phải đợi quý vị tự hiểu, tự hiểu nghĩa kia, bỗng nhiên khai ngộ, định lâu rồi thì khai ngộ, sau khi ngộ rồi thì quý vị báo cáo với thầy cảnh giới ngộ nhập của quý vị, thầy ấn chứng cho quý vị, gặt đầu, không sai, quý vị thật sự khai ngộ rồi. Đức Phật Thích Ca Mâu Ni dùng phương pháp này. Sau khi Phật pháp truyền đến Trung Hoa, nhà Nho chấp nhận rồi, nhà Đạo cũng chấp nhận rồi, vì vậy văn hóa truyền thống Trung Hoa đều chú trọng phải tuân theo lý niệm này, chính là “thâm nhập một môn, huân tu lâu dài”,

còn viết trong Tam Tự Kinh: 教之道，貴以專 “**Giáo chi đạo, quý dĩ chuyên**” (Đạo dạy học, quý ở chuyên). “Pháp môn bình đẳng, không có cao thấp”, quý vị thích học gì cũng được, nhưng phải chuyên nhất, không thể tạp loạn. Lão Hòa thượng Hải Hiền thường nói: “Trên đời không việc khó, chỉ sợ tâm không chuyên”, lại đặc biệt nhấn mạnh “thật sự không có việc gì khó”. Lão Hòa thượng là người có kinh nghiệm, ngài chỉ niệm một câu Nam Mô A Di Đà Phật, chuyên, chuyên nhất.

Ngài có khai ngộ không? Ngài khai ngộ rồi. Quý vị xem bình thường ngài nói chuyện với người khác, quý vị cẩn thận tỉ mỉ mà thể hội, đó là người khai ngộ, không phải là người bình thường. Khai ngộ của Tịnh Độ tông, Đại triệt Đại ngộ, Minh tâm Kiến tánh, gọi là Lý nhất tâm Bất loạn. Lão Hòa thượng nói rất hay: “Niệm Phật không niệm đến Nhất tâm Bất loạn, đó không được xem là niệm Phật”. Quý vị xem, Ngài đặt tiêu chuẩn niệm Phật ở Nhất tâm Bất loạn. Nhất tâm Bất loạn có Sự nhất tâm, có Lý nhất tâm. Sự nhất tâm là khôi phục tâm thanh tịnh rồi. Trên đề kinh này của chúng ta là “Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác”, tâm thanh tịnh hiện tiền chính là A-la-hán, tâm bình đẳng hiện tiền chính là Bồ-tát, giác hiện tiền chính là Đại triệt Đại ngộ, Minh tâm Kiến tánh. Vì vậy năm chữ này trên đề kinh là quý vị chứng được Phật pháp, giống như hiện nay nói là lấy được học vị, học vị thứ nhất là tâm thanh tịnh, tâm thanh tịnh hiện tiền thì sanh tiểu trí

huệ, tâm bình đẳng hiện tiền thì sanh đại trí tuệ, tâm bình đẳng là Bồ-tát. Phật, Bồ-tát, A-la-hán đều là tên gọi của học vị trong Phật giáo, ai cũng có thể lấy được. Trong Kinh Hoa Nghiêm nói rất rõ ràng: **一切眾生本來是佛** “**Nhất thiết chúng sanh bản lai thị Phật**” (*Tất cả chúng sanh vốn là Phật*), tất nhiên quý vị có thể lấy được; lại nói: **一切眾生皆有如來智慧德相** “**Nhất thiết chúng sanh giai hữu Như Lai trí tuệ đức tướng**” (*Tất cả chúng sanh đều có trí tuệ và đức tướng của Như Lai*), tất cả chúng sanh bình đẳng với đức Phật. Đây là gì vậy? Chân tâm của quý vị, quý vị có Chân tâm mà! Vọng tâm không phải Chân tâm, Vọng tâm là mê mất Chân tâm, nên gọi là Vọng tâm. Chân tâm, Vọng tâm là một thể, một tâm đang giác, [còn] một tâm đang mê, tâm đang giác chúng ta gọi là Chân, tâm đang mê chúng ta gọi là Vọng, như vậy mà thôi. Đức Phật dạy mọi người, dạy chúng sanh, chỉ dạy họ phá vọng hiển chân, phá mê khai ngộ, như vậy mà thôi. Ngộ rồi, không khác với tất cả chư Phật Như Lai, trí tuệ như nhau, đức năng như nhau, tướng tốt cũng như nhau, không có chút khác biệt nào. Trước khi khai ngộ thì có khác biệt, sau khi khai ngộ thì không có khác biệt, quý vị trở về với Tự Tánh, Tự Tánh là bình đẳng. Sáu loại thần thông này, hôm nay chúng ta đọc loại thứ nhất, Thiên nhãn. Phật nói sáu loại thần thông là bản năng của chúng ta, ai ai cũng có. Vì sao phàm phu trong lục đạo đánh mất? Đó là bởi mê mất Tự Tánh. Mê mất Tự

Tánh, quý vị phải tu hành, có thể tu được. Tu được, có thể đạt được, người trời có thể đạt được, nhưng không viên mãn, thành Phật mới thật sự đạt đến viên mãn. Tánh đức viên mãn của quý vị hiện tiền, thật sự là không gì không biết, không gì không thể. Phật pháp nói với chúng ta là chân bình đẳng, không phải đức Phật đang ở đây mê hoặc chúng ta, mà vốn dĩ là vậy.

Chúng ta xem Chú Giải của Niệm lão, trong dấu ngoặc, 例如天人，則天道為自地 “**lệ như thiên nhân, tắc thiên đạo vi tự địa**” (*ví như người trời thì cõi trời là tự địa*), thiên nhân của người trời, tự địa, 修羅、人、畜生、鬼、地獄 “**tu-la, nhân, súc sanh, quỷ, địa ngục**” (*tu-la, người, súc sanh, quỷ, địa ngục*), năm đường này gọi là hạ địa. Họ được Thiên nhân, họ nhìn thấy rất rõ ràng năm đường phía dưới. Đệ tử Phật, đức Phật dạy mọi người: tín, giải, hành, chứng, quý vị mới có thể đạt được quả vị, không đạt được quả vị thì không tính. Chúng ta xưng là Đệ tử Phật, danh nghĩa là Đệ tử, nhưng chúng ta chưa chứng được, chứng được mới gọi là Đệ tử nhập môn, chúng ta ở ngoài cửa, không ở trong cửa. Trong cửa, dùng Kinh Hoa Nghiêm để nói, có 51 cấp bậc, 51 cấp bậc này đều gọi là Bồ-tát. Các ngài là Đại thừa, chia thành năm giai đoạn, giai đoạn thứ nhất là Thập tín, thứ hai là Thập trụ, thứ ba là Thập hạnh, thứ tư là Thập hồi hướng, thứ năm là Thập địa, hoàn toàn căn cứ vào

chúng đề phân chia. Quý vị có thể chứng được giai đoạn thứ nhất, chính là Sơ tín vị của Thập tín vị. Chúng ta dùng một ví dụ để nói, Thập tín giống như Tiểu học (lớp 1 đến lớp 10), Thập trụ giống như Trung học Cơ sở (cấp hai), Thập hạnh giống như Trung học Phổ thông, Thập hồi hướng giống như Đại học, Thập địa giống như Viện nghiên cứu, chúng ta nói như vậy thì dễ nói hơn. Quý vị học lớp một Tiểu học, lớp một Tiểu học có hai loại thân thông hiện tiền: Thiên nhãn thông, Thiên nhĩ thông, quý vị đạt được. Thiên nhãn thông, chúng ta ở cõi người, trên cõi người là cõi trời, năng lực thông của chúng ta biết được tự địa, không có chướng ngại trong cõi người, tu-la, súc sanh, quỷ (ngạ quỷ), địa ngục phía dưới, quý vị đều có thể thấy được; chúng ta có thể thấy được trời Dục giới, xem công lực của quý vị, công lực tốt thì thấy được hết sáu tầng trời Dục giới, công lực kém một chút, đại khái có thể nhìn thấy trời Tứ Vương, trời Đao Lợi. Sơ quả thì có năng lực này, chính là Sơ tín vị của Thập tín. Nhị tín vị thì có thêm hai loại, có Tha tâm thông, có Túc mạng thông, Túc mạng thông là biết được quá khứ của chính mình, một kiếp, hai kiếp, ba kiếp, năm kiếp trong quá khứ. A-la-hán có thể biết được 500 kiếp quá khứ của chính mình, địa vị của A-la-hán so với Bồ-tát, là Bồ-tát của Thất tín vị, [đệ] Thất tín trong Thập tín, đoạn hoặc chứng quả của các ngài bình đẳng với A-la-hán. Có thể biết những cấp bậc trên, càng thăng cấp lên cao thì khả

năng càng lớn. Tiêu thừa thăng cấp đến Tam quả thì có Thần túc thông, Thần túc thông có thể phân thân, có thể biến hóa. 72 phép biến hóa của Tôn Ngô Không, so với Tam quả La-hán, Tam quả gọi là A-na-hàm, so với các ngài thì còn kém xa, Tam quả La-hán không chỉ có 72 phép biến hóa, mà có rất nhiều. Vì vậy Phật pháp xem trọng tín, giải, hành, chứng; có hành không có chứng, như vậy thì không có quả vị, có hành nhất định phải có chứng. Chúng, cần thầy ấn chứng cho quý vị. Trong thời kỳ Mạt pháp của chúng ta hiện nay, sanh ra trong thời loạn lạc này, chúng tôi tin tưởng có cao nhân, cao nhân ở trong núi sâu, ở trong hang động, người không có duyên thì không gặp được, gặp được người chân tu hành có duyên thì họ có thể làm chứng cho quý vị. Do đó chúng ta thấy được, Đại sư Lục Tổ Huệ Năng đời Đường khai ngộ rồi, nhất định cần có Ngũ Tổ ấn chứng cho ngài. Người giúp quý vị ấn chứng chính là thầy, quý vị là Pháp tử của thầy, Đệ tử truyền pháp, thầy trò như cha con. Từ xưa đến nay không có ngoại lệ, chẳng ai không có thầy mà tự thông suốt. Không có người ấn chứng mà nói tự thông suốt, điều này không thể được. Quý vị thật sự đạt đến trình độ này thì có thể cảm động chư Phật Bồ-tát đến ấn chứng cho quý vị.

Chúng ta xem phần tiếp theo, **中六道眾生諸物** “**trung lục đạo chúng sanh chư vật**” (các vật và chúng sanh trong lục đạo), đây là nói về được Thiên nhân, người

cõi trời Dục giới có được Thiên nhãn, 若近若遠，若粗若細諸色，莫不能照 “nhược cận nhược viễn, nhược thô nhược tế chư sắc, mạc bất năng chiếu” (các sắc dù xa hay gần, dù thô to hay nhỏ bé, chẳng gì không thể thấy), họ đều có thể nhìn thấy, họ nhìn thấy rất rõ ràng. 又天眼通者，《會疏》曰 “Hựu Thiên nhãn thông giả, Hội Sớ viết” (Thêm nữa, Thiên nhãn thông như sách Hội Sớ nói), Hội Sớ là chỉ Chú Giải Kinh Vô Lượng Thọ của Tổ sư Tịnh tông ở Nhật Bản, gọi là Hội Sớ, 能見六道眾生，死此生彼，苦樂等相，及見一切障內障外、世出世間種種形色，無有障礙也 “năng kiến lục đạo chúng sanh, tử thử sanh bỉ, khổ lạc đẳng tướng, cập kiến nhất thiết chướng nội chướng ngoại, thể xuất thể gian chủng chủng hình sắc, vô hữu chướng ngại dã” (có thể nhìn thấy các tướng của chúng sanh trong lục đạo như chết đây sanh kia, đau khổ, vui vẻ; thấy các loại hình sắc chướng nội chướng ngoại, thể gian và xuất thể gian; không có chướng ngại). Chướng nội, ví như chúng ta đang ở trong căn phòng này, căn phòng này là nội, chúng ta có thể thấy bên trong, không nhìn thấy bên ngoài. Người có được Thiên nhãn thông, chướng nội chướng ngoại họ đều có thể nhìn thấy, họ thấy được chúng sanh trong lục đạo. Thập tín Bồ-tát, nếu như có thể đạt đến Tứ tín, Ngũ tín, các ngài có thể nhìn thấy mọi việc trong Dục giới; đạt được Lục tín, Thất

tín, Thiên nhãn của các ngài nhìn thấy toàn bộ lục đạo, có thể nhìn thấy 18 tầng trời Sắc giới, bốn tầng trời Vô Sắc giới, các ngài đều có thể nhìn thấy. Thất tín vị, công phu đoạn hoặc chứng quả bình đẳng với A-la-hán, lúc này các ngài thoát khỏi lục đạo luân hồi, sanh đến pháp giới Tứ Thánh, chính là bốn tầng trên cùng của mười pháp giới, lại có thể buông bỏ Vô minh phiền não, các ngài liền thành Phật.

Vô minh là gì? Ngày nay chúng ta nói là Khởi tâm Động niệm. Sự Khởi tâm Động niệm này, người bình thường không có khái niệm về nó. Khởi tâm Động niệm rất khó hiểu, trong mười mấy năm gần đây, chúng tôi đọc được không ít báo cáo khoa học, mới có được chút khái niệm. Trong kinh Phật đã nói rõ, giảng tường tận nhất, thấu suốt nhất, là cuộc trò chuyện của đức Thế Tôn với Bồ-tát Di Lặc. 佛問彌勒：心有所念 “**Phật vấn Di Lặc: Tâm hữu sở niệm**” (*Đức Phật hỏi ngài Di Lặc: Ý niệm trong tâm*), là nói về phàm phu, phàm phu trong lục đạo, trong tâm khởi lên ý niệm, trong một ý niệm này có bao nhiêu niệm? Có bao nhiêu tướng? Có bao nhiêu thức? Những chữ này trong kinh văn là, 心有所念，幾念幾相識耶 “**tâm hữu sở niệm, kỷ niệm kỷ tướng thức da**” (*ý niệm trong tâm, có bao nhiêu niệm, bao nhiêu tướng, bao nhiêu thức?*). Trong một câu này hỏi ba sự việc, bao nhiêu ý niệm thành tựu một niệm, phân tích một

niệm này, có ý niệm rất vi tế, bao nhiêu ý niệm vi tế; có bao nhiêu tướng, tướng là hiện tượng vật chất; thức là hiện tượng tinh thần, chính là ý niệm, đức Phật hỏi ba việc này. Bồ-tát Di Lặc trả lời là **拍手彈指之頃** “**phách thủ đàn chỉ chi khoảnh**” (trong cái vỗ tay, khảy ngón tay), khảy ngón tay này, **一彈指有三十二億百千念** “**nhất đàn chỉ hữu tam thập nhị ức bách thiên niệm**” (một khảy ngón tay có ba mươi hai ức trăm ngàn niệm), ba mươi hai ức, một trăm ngàn là mười vạn, ba mươi hai ức nhân mười vạn, ba trăm hai mươi ngàn tỷ, một khảy ngón tay này. Một khảy ngón tay có ba trăm hai mươi ngàn tỷ sanh diệt, đây là sanh diệt của ý niệm. Ngài nói **念念成形，形皆有識** “**niệm niệm thành hình, hình giai hữu thức**” (niệm niệm thành hình, hình đều có thức), mỗi ý niệm đều có hiện tượng vật chất, trong mỗi hiện tượng vật chất đều có thọ tướng hành thức, chính là Ngũ uẩn mà nhà Phật giảng. Chúng tôi đọc được điều này mới thật sự có được khái niệm, nhà Phật giảng Ngũ uẩn, thì ra là sự việc như thế.

Ngũ uẩn là gì? Là đơn vị hiện tượng vật chất, tinh thần nhỏ nhất, không thể tiếp tục phân chia ra, tiếp tục phân chia thì không còn gì nữa. Vì vậy, vật chất và tinh thần là một không phải hai, trong vật chất nhất định có tinh thần, chính là thọ tướng hành thức, thọ tướng hành thức nhất định có vật chất, không thể tách rời. Các đồng

học tụng Tâm Kinh rất thuộc: 觀自在菩薩，行深般若波羅蜜多時，照見五蘊皆空 “**Quán Tự Tại Bồ-tát, hành thâm Bát-nhã Ba-la-mật-đa thời, chiếu kiến Ngũ uẩn giai không**” (*Bồ-tát Quán Tự Tại, khi thực hành trí huệ Bát-nhã Ba-la-mật-đa thâm diệu, soi thấy Ngũ uẩn đều không*). Ngũ uẩn là đơn vị vật chất nhỏ nhất, Ngũ uẩn đều không, không như thế nào? Quý vị không nắm bắt được. Tốc độ của nó là một giây, ngày nay chúng ta nói giây là đơn vị, một khay ngón tay, một giây có thể khay bao nhiêu lần? Có người nói với tôi, có thể khay bảy lần, thật vậy, thật sự có thể khay bảy lần, ba trăm hai mươi ngàn tỷ nhân cho bảy, một giây, thành hai triệu hai trăm bốn mươi ngàn tỷ, một giây! Trong một giây, bất luận là hiện tượng tinh thần, hay hiện tượng vật chất, đã sanh diệt hai triệu hai trăm bốn mươi ngàn tỷ lần, tướng nào là của quý vị? Chúng ta hãy điềm tĩnh suy nghĩ. Cho nên đức Phật nói: 凡所有相皆是虛妄 “**Phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng**” (*Những gì có tướng đều là hư vọng*), 一切法，畢竟空，不可得 “**nhất thiết pháp, tất cánh không, bất khả đắc**” (*tất cả pháp, rốt ráo không, chẳng đạt được*). Có tướng là giả, không đạt được, tướng sanh diệt trong tần suất nhanh như vậy, Bản Tánh không sanh không diệt, trong đó không có hiện tượng vật chất, không có hiện tượng dao động của tâm lý, cũng không có hiện tượng tự nhiên, cho nên gọi là Chân không, chẳng

đạt được. Diệu hữu, chính là Chân không tùy duyên sanh khởi Tướng phần. Khi Đại sư Huệ Năng khai ngộ, câu nói sau cùng là: 何期自性，能生萬法 “Hà kỳ Tự Tánh, năng sanh vạn pháp” (*Nào ngờ Tự Tánh có thể sanh ra vạn pháp*). Đây là Phật pháp, vũ trụ này từ đâu mà có? Đức Phật không nói thần linh tạo, không nói Thượng Đế tạo, đức Phật nói với chúng ta: Từ tâm tướng sanh. Đây là gì? Mười pháp giới Y Chánh trang nghiêm, lục đạo luân hồi trong mười pháp giới của chúng ta là từ ý niệm sanh ra. Cả thầy vũ trụ, bao gồm cõi nước chư Phật, đó chính là Đại sư Huệ Năng nói Tự Tánh có thể sanh ra vạn pháp. Tự Tánh có thể sanh ra vạn pháp là toàn thể, không phải là một bộ phận; A-lại-da biến hiện là một bộ phận, không phải toàn thể. Vì vậy Kinh Hoa Nghiêm nói cho chúng ta biết, vũ trụ này của chúng ta là tâm hiện thức biến. Tâm hiện là thật, chính là Thật Báo độ; thức biến, biến Thật Báo độ thành Phương Tiện độ, Đồng Cư độ, Phương Tiện độ chính là pháp giới Tứ Thánh trong mười pháp giới, Phương Tiện độ, Đồng Cư độ chính là lục đạo.

Nhà Phật nói duyên khởi của toàn vũ trụ, tương đồng với những gì khoa học ngày nay phát hiện. Vì vậy chúng ta có lý do tin tưởng, khoa học kỹ thuật đang phát triển không ngừng, chúng tôi tin rằng 20, 30 năm sau, không cần lâu lắm; nhà khoa học hiện nay đã làm rõ hiện tượng vật chất là gì, vạch trần bí mật của vũ trụ này rồi, vật chất

là do ý niệm sanh ra, chân tướng của ý niệm là gì, hiện nay vẫn chưa làm rõ, chúng tôi tin rằng nhất định có thể phát hiện ra. Trong kinh Phật nói điều này là dùng Ý thức – [thức] Thứ sáu, chính là dùng tư tưởng của chúng ta, dùng thiết bị tinh vi để quan sát, chúng ta chế tạo những thiết bị này, hiện nay nhìn thấy được hiện tượng vật chất là giả, là do hiện tượng dao động của ý niệm sanh ra. Hiện tượng dao động của ý niệm từ đâu có? Lời Phật nói, nhà khoa học đều có thể phát hiện, nhưng họ không thấy Tự Tánh. Vì sao vậy? Tự Tánh là Chân Tâm, Chân Tâm lìa niệm, không có ý niệm mới có thể nhìn thấy, nhà khoa học có ý niệm, có ý niệm thì chỉ có thể nhìn thấy Tam tế tướng của A-lại-da, sâu hơn nữa thì họ không còn cách nào. Sâu hơn nữa thì không thể dùng thiết bị, dùng gì vậy? Dùng Thiền định, dùng Thiền định thậm thâm có thể nhìn thấy, đó là thật, hoàn toàn tương đồng với Phật. Nói cách khác, minh Tâm kiến Tánh thì họ thấy được, người không kiến Tánh thì không thể thấy được.

Thiên nhân, Thiên nhân hay, có thể nhìn thấy chúng sanh sanh tử trong lục đạo. Ở cõi người chết rồi, tu cũng không tệ, kiếp sau lại làm người, lại đầu thai vào cõi người. Thù thắng hơn, tu tốt hơn thì sanh lên cõi trời rồi, tu phước báo rất lớn, nhân gian không có phước báo này, lên trời để hưởng phước trời. Nếu như tu được Thiền định, Tứ thiền Bát định, có thể tu thành công Tứ thiền, họ sanh đến trời Sắc giới; có thể tu thành Tứ không định, họ

đến trời Tứ Không rồi, tầng trên cao hơn tầng dưới, tầng trên thù thắng hơn tầng dưới. Trong Kinh Lăng Nghiêm nói, họ có thể tu thành định thứ chín thì họ rời khỏi lục đạo luân hồi. Lục đạo luân hồi chỉ đến định thứ tám, Tứ thiên Bát định, định thứ chín thì vượt khỏi lục đạo luân hồi. Phật pháp chúng đấng hoàn toàn là dùng Giới Định Huệ, giới là phương pháp, mục đích là được định, định vẫn là phương pháp, mục đích là khai ngộ, Minh tâm Kiến tánh, kiến Tánh thành Phật, giáo dục của đức Phật viên mãn rồi. Đức Phật dạy quý vị điều gì? Không dạy điều gì cả, trí huệ, đức năng, tướng tốt mà quý vị đạt được toàn là trong Tự Tánh vốn tự sẵn đủ, không phải có từ bên ngoài. Vì vậy, đức Phật đã nói một câu: **心外無物** “**Tâm ngoại vô vật**” (*Ngoài tâm không vật*), không có vật. Không có giới định thì những gì quý vị đạt được [chỉ] là khoa học kỹ thuật. Vì vậy lý niệm khoa học kỹ thuật là có giới hạn, không phải là vô hạn, quý vị có thể tìm được Cảnh giới tướng của A-lại-da, giải quyết điều này rồi, Chuyển tướng, Nghiệp tướng họ vẫn chưa tìm thấy. Chúng ta hy vọng trong 20, 30 năm họ tìm được, lúc đó Phật pháp không phải là tôn giáo, Phật pháp là khoa học bậc cao. Những gì họ tìm được, ba ngàn năm trước đức Phật Thích Ca Mâu Ni đã giảng rõ ràng, giảng tường tận rồi, chúng ta không thể không bội phục. Phải biết, quan trọng nhất là phải biết Bản Tánh của chúng ta, chúng ta phải tin tưởng Tự Tánh của chúng ta cùng với Tự Tánh

của Phật là một, không phải hai.

Tất cả chúng sanh vốn là Phật, dùng phương pháp thành Phật nào chắc chắn nhất, nhanh nhất, chúng ta có điều kiện này, đời này chúng ta có thể thành tựu! Đó chính là một câu Phật hiệu mà lão Hòa thượng Hải Hiền dùng. Chỉ cần quý vị chuyên nhất chính là tu định, từ sáng đến tối, 24 giờ không gián đoạn, trong tâm chỉ có A Di Đà Phật, ngoài A Di Đà Phật ra thì không có gì cả, không có thiện ác, không có nhiễm tịnh, không có thị phi, không có nhân ngã, thậm chí cả Phật pháp cũng không có. Trong Kinh Kim Cang nói: **法尚應捨，何況非法** “**Pháp thượng ưng xả, hà huống phi pháp**” (*Pháp còn phải xả, huống hồ phi pháp*), pháp đó là Phật pháp, trong tâm quý vị có Phật pháp, hồng rồi, trong tâm phải không có gì, Chân tâm lìa niệm, không có ý niệm, khởi tâm động niệm là Vô minh. Vì vậy, sáu căn ở trong sáu trần khởi tác dụng, mắt thấy sắc, tai nghe tiếng, dụng công ở chỗ này, dụng công gì? Không phân biệt, không chấp trước, không khởi tâm, không động niệm, đây chính là Phật tri Phật kiến; [có] Khởi tâm Động niệm, không có Phân biệt Chấp trước, đây là Bồ-tát; có Khởi tâm Động niệm, có Phân biệt, không có Chấp trước, đây là A-la-hán; đầy đủ ba thứ là phàm phu lục đạo, quý vị thấy sắc nghe âm thanh có Khởi tâm Động niệm, có Phân biệt, có Chấp trước, đây là phàm phu. Tu hành Phật pháp không có gì khác, chính là buông xả! Ngay trong cuộc sống thường ngày, không

rời khỏi cuộc sống, không rời khỏi công việc, không rời khỏi đối người tiếp vật xử việc. Ngài Hải Hiền làm ra tấm gương tốt nhất, quý vị phải xem thật kỹ, quý vị có thể xem hiểu, thấy rõ về ngài thì quý vị có thọ dụng rồi, thật sự không khó.

Dùng Pháp môn được thích đáng, Đại sư Huệ Năng dùng hết tám tháng, Minh tâm Kiến tánh, kiến Tánh thành Phật. Lão Hòa thượng Hải Hiền dùng bao lâu thì khai ngộ? Cách nhìn vô cùng khách quan của chúng tôi, chúng ta xem đĩa phim của ngài, nghe cách nói của ngài, ngài được Công phu Thành phiền, tôi nghĩ ba năm thì ngài đạt được rồi. Năm 20 tuổi ngài xuất gia, Sư phụ truyền cho ngài một câu Phật hiệu, nói với ngài: “Phải niệm liên tục”. Lại nói: “Hiểu rõ rồi không thể nói lung tung, không được nói.” Hiểu rõ đó là gì? Đại triệt Đại ngộ. Ngài nghe lời, ngài thật làm. Ba năm, chưa đại triệt đại ngộ, nhưng được Công phu Thành phiền. Công phu Thành phiền, nhất định được A Di Đà Phật đưa tin cho ngài, tức là nói ngài thấy Phật, đức Phật nhất định nói cho ngài biết: thọ mạng của con còn bao lâu, đợi khi thọ mạng của con hết thì Phật đến tiếp dẫn con vãng sanh. Đây là lần đầu tiên thấy Phật của người niệm Phật vãng sanh. Lần thứ hai thấy Phật là [khi] thọ mạng của quý vị sắp hết rồi, đức Phật hẹn thời gian với quý vị, ngày mấy tháng mấy, mấy giờ mấy phút đến rước quý vị. Lần thứ ba gặp mặt là đức Phật đến tiếp dẫn, thời gian đến rồi thì đưa quý vị đi đến

Thế giới Cực Lạc. Người niệm Phật gặp gỡ A Di Đà Phật, thông thường là ba lần. Vị lão Hòa thượng này không chỉ ba lần, tôi thấy cũng không chỉ 30 lần. Vì sao vậy? Công phu Thành thiền, có, có người đợi đến khi lâm chung, còn có rất nhiều người thấy A Di Đà Phật, níu lấy không buông, cơ hội quá hiếm có, thỉnh cầu với đức Phật: thọ mạng của con không cần nữa, bây giờ con đi theo Phật, có được không? A Di Đà Phật rất từ bi, liền đưa họ đi. Vì vậy quý vị đọc Truyện Vãng Sanh, đọc Tịnh Độ Thánh Hiền Lục, rất nhiều rất nhiều người đều là ba năm vãng sanh. Lẽ nào thọ mạng của họ còn ba năm thì hết rồi sao? Không thể nào, không thể nào có nhiều người như vậy; hai, ba người còn có thể, sao lại có nhiều người như thế? Những người đó đều là người thông minh, không cần nữa, đến Thế giới Cực Lạc rồi. Tôi tin rằng lão Hòa thượng Hiền công cũng thỉnh cầu, nhưng đức Phật chưa đưa ngài đi, chính ngài đã nói, ngài thỉnh cầu rất nhiều lần, vì sao vậy? Vì đức Phật giao nhiệm vụ cho ngài, kêu ngài ở thế gian thêm vài năm, làm tấm gương cho người khác xem, cho người học Phật xem, cho người niệm Phật xem, học Phật niệm Phật phải giống như ngài, vậy thì đúng rồi, đây gọi là biểu pháp. Mãi cho đến khi ngài thấy quyển sách “Nếu Muốn Phật Pháp Hưng, Chỉ Tăng Tán Thán Tăng”, nhìn thấy quyển sách này, đây chính là biểu pháp viên mãn. Vì vậy, khi nhìn thấy quyển sách này, ngài vô cùng vui mừng, vì sao vậy? Vì A Di Đà Phật sắp đưa

ngài đi rồi; trước khi chưa thấy quyển sách này thì đức Phật chưa đưa ngài đi, ý nghĩa này rất sâu.

Chúng ta cảm ơn đức Phật từ bi, tìm đến Hiền công để biểu pháp. Hiền công từ bi, giúp chúng ta giải quyết khó khăn. Vấn nạn hơn 20 năm nay mà chúng ta gặp phải, rất nhiều người phản đối Bản Hội Tập, chúng ta học tập Bản này có rất nhiều người phản đối, người phản đối nhiều, thời gian phản đối lâu, thật sự có không ít người học tập Bản này đều chuyển sang bản khác, đều không học nữa. Đức Phật, A Di Đà Phật để lão Hòa thượng Hiền công chứng minh cho chúng ta thấy. Quyển sách ấy, Pháp sư Hoàng Lâm biên soạn, mất thời gian mười mấy năm, sưu tập rất nhiều tư liệu soạn thành quyển sách ấy, nói rõ Bản Hội Tập là thật; Chú Giải của lão Cư sĩ Hoàng Niệm Tổ là chánh tri chánh kiến, không có sai sót; những năm nay chúng ta y theo bản này tu hành là không sai, lão Hòa thượng làm chứng cho chúng ta. Theo Tịnh tông mà nói, lão Hòa thượng vì chúng ta mà biểu pháp, chứng minh ba sự việc, sự việc thứ nhất: Tây Phương thật sự có Thế giới Cực Lạc, không phải giả; sự việc thứ hai, Thế giới Cực Lạc thật sự có A Di Đà Phật giảng kinh dạy học ở đó; thứ ba, A Di Đà Phật thật sự phát 48 nguyện tiếp dẫn chúng sanh lục đạo trong cõi nước của tất cả chư Phật khắp pháp giới hư không giới, một đời viên mãn thành Phật, vãng sanh đến Thế giới Cực Lạc thì làm Phật rồi. Làm minh chứng này cho chúng ta, quá là hiếm có! Chúng ta xem

đĩa phim của lão Hòa thượng, đọc được Vĩnh Tu Tập, chúng tôi có đầy đủ lòng tin đối với Tịnh tông, không có chút nghi ngờ nào. Thời đại lớn này, chúng ta y theo kinh này, y theo bản này, y theo Chú Giải này tu hành, tương lai vãng sanh đều là được biểu pháp của lão Hòa thượng Hải Hiền gia trì. Vì vậy tôi khuyên mọi người, mỗi ngày ít nhất phải xem ba lần. Hiện nay ở chỗ chúng tôi có đồng học biên tập thành sách nói, trong đó có không ít báo cáo tâm đắc tu học của đồng tu, tổng cộng chín giờ đồng hồ. Người có thời gian, rảnh rỗi thì tốt nhất là mỗi ngày có thể xem một lần, một lần là chín giờ đồng hồ, giúp quý vị đoạn nghi sanh tín, giúp quý vị tăng trưởng nguyện tâm, giúp quý vị một đời thành tựu viên mãn.

Do đó, có thiên nhãn tốt, vì sao vậy? Bởi nhìn thấy quá khứ của mình, đời đời kiếp kiếp chịu khổ trong lục đạo, bây giờ có một cơ hội như vậy, còn muốn luân hồi trong lục đạo sao? Sai rồi, mau chóng đến Thế giới Cực Lạc làm Phật, bất kỳ lúc nào cũng có thể trở về nơi này. Điều này là thật, không phải giả. Không chỉ bất kỳ lúc nào cũng có thể trở về trái đất này, giúp chúng sanh khổ nạn trên trái đất, đồng thời các ngài có thể phân thân, có thể hiện thân thuyết pháp, phổ độ chúng sanh trong vô lượng vô biên cõi nước của tất cả chư Phật. Đây là chư Phật Như Lai giúp đỡ A Di Đà Phật, giới thiệu cho chúng sanh hữu duyên về mục tiêu cuối cùng của vãng sanh Tịnh Độ, từ bi đến tột cùng, giúp chúng sanh lìa cứu cánh

khô, cứu cánh khô là lục đạo luân hồi, được cứu cánh vui, cứu cánh vui là Thế giới Cực Lạc. Bây giờ chúng ta học đoạn lớn này, 48 nguyện, hoàn toàn nói rõ thế giới Cực Lạc thù thắng trang nghiêm. Đoạn kinh văn này là đích thân A Di Đà Phật thuyết, đức Phật Thích Ca Mâu Ni thuật lại cho chúng ta, chúng ta phải cảm ơn, phải chuyên tâm học tập, phải cầu vãng sanh, vậy thì đúng rồi.

Phần Chú Giải bên dưới nói: 凡夫肉眼，只見障內，例如圍牆是障，凡夫但見牆內，不知牆外之一切。天眼能見障外 “Phàm phu Nhục nhãn, chỉ kiến chướng nội, lệ như vi tường thị chướng, phàm phu đãn kiến tường nội, bất tri tường ngoại chi nhất thiết. Thiên nhãn năng kiến chướng ngoại” (*Mắt thịt của phàm phu chỉ thấy chướng nội, ví như bức tường xung quanh là chướng, phàm phu chỉ thấy vật bên trong tường, không biết tất cả các vật phía ngoài tường. Thiên nhãn có thể thấy được chướng ngoại*), bức tường này không cản trở được họ, 故通達無礙 “cố thông đạt vô ngại” (*cho nên thông đạt không chướng ngại*), đây là Thiên nhãn. 又彼國天人之天眼 “Hựu bỉ quốc thiên nhân chi Thiên nhãn” (*Thêm nữa, Thiên nhãn của trời người cõi đó*), đây chính là nói Thế giới Cực Lạc, người vãng sanh đến thế giới Cực Lạc, sanh đến Thế giới Cực Lạc đều có đủ sáu loại thần thông, Thiên nhãn của trời người ở Thế giới Cực Lạc, 遠勝二乘及諸天之天眼

“viễn thắng Nhị thừa cập chư thiên chi Thiên nhân” (vượt xa Thiên nhân của Nhị thừa và chư thiên), vượt hơn rất nhiều rất nhiều. Bồ-tát Long Thọ nói: **二乘中小聲聞不作意，一千界為通境** “Nhị thừa trung tiểu Thanh văn bất tác ý, nhất thiên giới vi thông cảnh” (Tiểu Thanh văn trong hàng Nhị thừa không tác ý thì nhất thiên thế giới là thông cảnh). Tiểu Thanh văn này hiếm có, Long Thọ Bồ-tát nói. Tiểu Thanh văn là gì? Sơ quả trong Tứ quả của Tiểu thừa, là tiểu Thanh văn, không tác ý chính là không cần chú ý, tùy ý nhìn, họ có thể nhìn thấy phạm vi lớn thế nào? Nhất thiên thế giới là thông cảnh, nhìn thấy một Tiểu thiên thế giới. Một tiểu thiên thế giới lớn thế nào? Đức Phật nói cho chúng ta biết, nói từ điều cơ bản nhất, đơn vị thế giới, một đơn vị thế giới, chính giữa thế giới này có một núi Tu Di, xung quanh núi Tu Di hiện nay nói có rất nhiều tinh cầu quay quanh, mặt trời, mặt trăng quay quanh núi Tu Di. Khi chúng tôi mới bắt đầu học Phật, đều cho rằng tiểu thế giới mà đức Phật nói là một hệ Mặt Trời, rất nhiều người đều nói như vậy. Lần đầu tiên tôi gặp mặt Hoàng Niệm lão thì nói đến vấn đề Tam thiên Đại thiên thế giới này. Lão Cư sĩ nói với tôi, ngài học khoa học, ngài nói đơn vị thế giới trong kinh Phật là hệ Ngân Hà. Nói rất có lý, hệ Mặt Trời thật sự là quay quanh vùng biên hệ Ngân Hà. Một hệ Ngân Hà là một đơn vị thế giới, một ngàn hệ Ngân Hà gọi là một Tiểu thiên thế giới. Thiên nhân của Sơ quả Tu-đà-hoàn có thể

thấy một Tiểu thiên thế giới, chính là khi họ không tác ý, tùy ý nhìn, có thể nhìn thấy một Tiểu thiên thế giới, phạm vi lớn như vậy. Còn tác ý? Tác ý thì 見二千國土 “**kiến nhị thiên quốc độ**” (*thấy nhị thiên cõi nước*). Nếu như tác ý, họ có thể nhìn thấy hai Đại thiên thế giới trong Tam thiên Đại thiên thế giới. Hai Đại thiên này, không phải hai cái một ngàn hệ Ngân Hà, không phải vậy, mà một ngàn nhân với một ngàn thì gọi là hai Đại thiên, một triệu hệ Ngân Hà, có thể thấy phạm vi lớn như vậy. 大聲聞 “**Đại Thanh văn**”, đại Thanh văn là A-la-hán, không tác ý có thể thấy nhị thiên, tác ý có thể thấy tam thiên. Tam thiên Đại thiên thế giới là khu vực giáo hóa của đức Phật Thích Ca Mâu Ni, nói cách khác, các ngài đều nhìn thấy nơi giáo hóa của vị Phật này. 緣覺小者 “**Duyên giác tiểu giả**” (*Tiểu Duyên giác*), không tác ý thấy nhị thiên, tác ý thấy tam thiên. 其大者 “**Kỳ đại giả**” (*Bậc đại Duyên giác*), đây chính là đại Duyên giác, đại Duyên giác 作意不作意，皆見三千大千世界事。諸佛菩薩 見無量世界事 “tác ý bất tác ý, giai kiến Tam thiên Đại thiên thế giới sự. Chư Phật Bồ-tát kiến vô lượng thế giới sự” (*tác ý hay không tác ý đều có thể thấy việc trong Tam thiên Đại thiên thế giới. Chư Phật Bồ-tát thấy việc trong vô lượng thế giới*), không như nhau. Chúng ta muốn tu thành Thanh văn, Duyên giác cũng không dễ, khó vô cùng vô cùng. Chúng ta xem được trong kinh Đại

thừa, đức Thế Tôn nói với chúng ta, người tu thành Sơ quả (tiểu Thanh văn), qua lại cõi trời và nhân gian bảy lần, chúng quả A-la-hán. Thọ mạng trên trời dài, thọ mạng ở nhân gian ngắn, bảy lần qua lại, thời gian này quá lâu, vì vậy thường dùng vô lượng kiếp để hình dung, thời gian quá dài rồi.

Chúng ta buông xả 84.000 Pháp môn, chuyên tu Tịnh Độ, chuyên niệm Di Đà, đời này, vừa rồi tôi đã nói, ba năm thì làm được, tôi còn thọ mạng nhưng không cần nữa, ba năm thì làm được, A Di Đà Phật đến tiếp dẫn quý vị rồi. Pháp môn này, chư Phật Như Lai đều nói là pháp khó tin, ai không tin? Tiểu thừa không tin, Đại thừa Bồ-tát cũng không tin, làm gì có chuyện dễ dàng như vậy! Bất luận là các ngài chứng Đại quả, chứng Tiểu quả, cũng cần thời gian rất dài rất dài. Sao lại dễ dàng như thế? Cho nên gọi đó là pháp khó tin. Thật sự tin, không dễ dàng, không phải người bình thường, người bình thường sẽ không tin. Người nào tin? Hễ là người tin niệm Phật vãng sanh, đều đã kết pháp duyên với Tịnh Độ trong vô lượng kiếp quá khứ đến nay, căn rất sâu dày! Trong đời này gặp được, được chư Phật Như Lai âm thầm gia trì, họ có thể sanh khởi tín tâm, sanh khởi nguyện tâm, chẳng phải là không có lý do. Đây chính là câu nói khớp với Kinh Di Đà: **不可以少善根福德因緣得生彼國** “**Bất khả dĩ thiểu thiện căn phước đức nhân duyên đắc sanh bỉ quốc**” (chẳng thể dùng chút thiện căn, phước đức, nhân

duyên để được sanh về cõi nước đó). Ba điều kiện này, thiện căn, phước đức đều là đời quá khứ tích lũy được; thiện căn, phước đức, nhân duyên tích lũy được trong vô lượng kiếp chín muồi vào lúc này, có duyên gặp được, gặp được liền tin tưởng, gặp được liền hoan hỷ, gặp được liền chân thật phát nguyện, mong sao nhanh chóng đến Thế giới Cực Lạc, ý niệm vãng sanh Thế giới Cực Lạc rất mạnh, người này nhất định được vãng sanh.

Chúng ta xem tiếp phần sau: 諸佛菩薩見無量世界事 “Chư Phật Bồ-tát kiến vô lượng thế giới sự” (*Chư Phật Bồ-tát thấy việc trong vô lượng thế giới*), đó chẳng phải điều mà Thanh văn, Duyên giác có thể sánh bằng. 至於彼國天人 “Chí ư bỉ quốc thiên nhân” (*Còn trời người cõi nước ấy*), đây mới là nói đến Thế giới Cực Lạc, trời người vãng sanh đến đó, thông thường người niệm Phật chúng ta đến cõi nước đó là trời người, 不問作意不作意，所見世界與眾生生死流轉 “bất vấn tác ý bất tác ý, sở kiến thế giới dữ chúng sanh sanh tử lưu chuyển” (*bất luận tác ý hay không tác ý, cũng nhìn thấy thế giới và chúng sanh lưu chuyển trong sanh tử*), đây chính là đang luân hồi trong lục đạo, 及其因緣業行，遠超二乘 “cập kỳ nhân duyên nghiệp hạnh, viễn siêu nhị thừa” (*cùng với nhân duyên, nghiệp hạnh của chúng sanh, vượt xa hàng Nhị thừa*), thù thắng

hơn rất nhiều so với Thanh văn, Duyên giác. Như nguyện thứ năm trong bản Tổng Dịch nói: 一切皆得清淨天眼，能見百千俱胝（一個俱胝是一百萬）那由他（那由他翻成中國是億）世界，粗細色相 “Nhất thiết giai đắc thanh tịnh Thiên nhãn, năng kiến bách thiên câu-chi (nhất cá câu-chi thị nhất bách vạn) na-do-tha (na-do-tha phiên thành Trung Quốc thị ức) thế giới, thô tế sắc tướng” (*Tất cả đều được Thiên nhãn thanh tịnh, có thể thấy sắc tướng thô to, nhỏ bé trong trăm ngàn câu-chi na-do-tha thế giới (một câu-chi là một triệu, Trung Hoa dịch na-do-tha là một trăm triệu)*). So sánh hai điều này, thì biết được Thế giới Cực Lạc quá thù thắng rồi. 今經 “Kim Kinh” (*Kinh này*), lão Cư sĩ Hạ Liên Cư hội tập dùng 洞視（皆能洞視）十方去來現在之事，即能見無量世界之事。可見極樂國人之通，實是佛菩薩神通也 “đồng thị (giai năng đồng thị) thập phương khứ lai hiện tại chi sự, tức năng kiến vô lượng thế giới chi sự. Khả kiến Cực Lạc quốc nhân chi thông, thật thị Phật Bồ-tát thần thông dã” (*nhìn thấu (đều có thể nhìn thấu suốt) việc của quá khứ, vị lai, hiện tại trong mười phương, tức là thấy được việc trong vô lượng thế giới. Có thể thấy thần thông của người ở cõi Cực Lạc thật sự là thần thông của Phật Bồ-tát*). Thần thông viên mãn, sanh đến Thế giới Cực Lạc, đây là

A Di Đà Phật gia trì, không phải chúng ta tự tu thành, A Di Đà Phật ban cho chúng ta, những gì đức Phật ban tặng chúng ta thật hiệu quả, khởi tác dụng thì không khác với A Di Đà Phật mấy, như vậy thì được lợi ích lớn rồi. Đây chính là vì sao gặp được Thế giới Cực Lạc, sau khi gặp được có thể hiểu rõ ràng, hiểu tường tận, đâu có người nào không phát tâm vãng sanh chứ!

又此願意有二說 “Hựu thử nguyện ý hữu nhị thuyết” (ý của nguyện này có hai thuyết), ý nghĩa đó có hai cách nói, 一者，如望西曰 “nhất giả, như Vọng Tây viết” (một là như Sư Vọng Tây nói). Hai ý này đều là do Tổ sư Tịnh tông Nhật Bản nói, người Nhật Bản hạ công phu đối với Kinh Vô Lượng Thọ nhiều hơn người Trung Hoa, có độ sâu rất tương xứng. 或土眾生，以不見於諸苦果，故不恐苦因 “Hoặc độ chúng sanh, dĩ bất kiến ư chư khổ quả, cố bất khủng khổ nhân” (Như chúng sanh trong cõi nước, vì không thấy các quả khổ, nên không sợ nhân khổ), họ không nhìn thấy, cõi này và chúng sanh là nói mười phương thế giới, họ không có Thiên nhãn, họ không thấy được quả khổ của chúng sanh, cho nên hiện nay họ đang tạo nhân khổ, tạo tác tội nghiệp, họ không e sợ, họ không sợ hãi, họ dám tạo. 亦以不見諸樂果 “diệc dĩ bất kiến chư lạc quả” (Cũng vì không thấy các quả vui), không thấy được Thế giới Cực Lạc, cho nên họ không chịu tu nhân vãng sanh,

không chịu niệm Phật. 法藏愍念此等眾生 “**Pháp Tạng mẫn niệm thử đẳng chúng sanh**” (*Pháp Tạng thương xót những chúng sanh này*), ngài Pháp Tạng là tiền thân của A Di Đà Phật, thương xót những người này, 選擇此願攝眾生也 “**tuyển trạch thử nguyện nhiếp chúng sanh dã**” (*chọn lựa nguyện này để nhiếp hóa chúng sanh*). Vì vậy, Ngài có nguyện này, có nguyện này trong 48 nguyện, nguyện Thiên nhãn thông.

又《會疏》曰：肉眼昧劣，不見一紙之外 “**Hựu Hội Sớ viết: Nhục nhãn muội liệt, bất kiến nhất chỉ chi ngoại**” (*Thêm nữa, sách Hội Sớ nói: mắt thịt mờ kém, không thấy xuyên qua tờ giấy*). Mắt thịt của chúng ta mù mờ, yếu kém, một tấm giấy thì cản trở rồi, cái thấy của quý vị không xuyên qua được. 但緣目前，思從於此 “**Đãn duyên mục tiền, tư tùng ư thử**” (*Chỉ thuận theo những gì trước mắt, suy nghĩ đến đó*). Chỉ thuận theo những gì quý vị nhìn thấy, suy nghĩ của quý vị cũng dừng ở đó. 不見地獄重苦 “**Bất kiến địa ngục trọng khổ**” (*không thấy trọng khổ ở địa ngục*), không thấy địa ngục khổ, 勤修無勇 “**cần tu vô dũng**” (*không dũng mãnh siêng năng tu tập*), không thể dũng mãnh tinh tấn, không thấy địa ngục khổ. 不見淨土勝樂，欣求念淡 “**Bất kiến Tịnh Độ thắng lạc, hân cầu niệm đạm**” (*không thấy Tịnh Độ thù thắng an lạc, niệm ưa thích cầu vắng*

sanh mờ nhạt). Ý niệm mong muốn vãng sanh rất mờ nhạt, nguyên nhân vì sao vậy? Vì quý vị không nhìn thấy. Hôm nay chúng ta có duyên đọc được bộ Kinh này, bộ Kinh này là sách thuyết minh của đức Phật Thích Ca Mâu Ni giới thiệu Thế giới Tây Phương Cực Lạc cho chúng ta, lại khó có được Hoàng Niệm lão dùng thời gian sáu năm, sưu tập 83 bộ kinh luận, 110 bộ chú sớ của Tổ sư Đại đức, dùng để chú giải bộ Kinh này, Kinh và Chú Giải đều là Phật thuyết, đều là Bồ-tát thuyết, không phải là tri kiến của phàm phu, chúng ta phải tin tưởng, chúng ta phải cảm ơn. Pháp sư Trùng Hiên lại nói: 嗚呼悲哉！不見地獄餓鬼之苦果，不見父母師長之受報，厭離心緩，報謝思怠 “Ô hô bi tai! Bất kiến địa ngục ngạ quỷ chi khổ quả, bất kiến phụ mẫu sư trưởng chi thọ báo, yểm ly tâm hoãn, báo tạ tư đãi” (*Ôi thôi thương thay! Không thấy quả khổ của địa ngục ngạ quỷ, không thấy thọ báo của cha mẹ sư trưởng, tâm chán ngán xa lìa chậm trễ, biếng nghĩ đến việc báo ơn*). Đây đều là do đâu? Do không chính mắt nhìn thấy, mới có những phiền não Tập khí này hiện tiền. 故望西又曰：上求下化之要 “Cố Vọng Tây hựu viết: Thượng cầu hạ hóa chi yếu” (*Cho nên Sư Vọng Tây lại nói: Sự quan trọng của thượng cầu hạ hóa*), đây là nói đệ tử Phật trên cầu Phật pháp, dưới hóa chúng sanh, quan trọng nhất là gì? 厭苦報德之道，其唯在天眼照視者歟！ “Yểm khổ báo đức

chi đạo, kỳ duy tại Thiên nhân chiếu thị giả dư!” (*Đạo chán khổ, báo ơn chỉ do có Thiên nhân soi thấy mà thôi!*). Thật vậy, sau khi có Thiên nhân sẽ dừng mãnh tinh tấn, sau khi có Thiên nhân thì biết tu hành quan trọng, biết rằng nhất định phải ra khỏi lục đạo, chẳng thể không vượt qua lục đạo, chẳng thể không cầu sanh Tịnh Độ.

Thuyết thứ hai, chính là nói ý của lời nguyện có hai cách nói, cách nói thứ hai: 如《滄記》廣其意云 “**Như Trích Ký quảng kỳ ý vân**” (*Như sách Trích Ký khai triển ý đó rằng*), nói tường tận hơn, 如《會疏》等言 “**như Hội Sớ đẳng ngôn**” (*các sách như Hội Sớ nói*), những ví dụ đã nói ở trên, 願興約滅惡生善，厭苦欣淨。若爾，則非真土（指極樂）所得之益而已。今正約真土所得者，或有淨土，其土聖眾，雖有天眼，或見二千世界，或見三千世界，不能普見不可說不可說佛剎微塵數佛國。或有淨土，其土菩薩，但雖得天眼，而不能圓具五眼。是以殊興此願而已 “nguyện hưng ước diệt ác sanh thiện, yểm khổ hận tịnh. Nhược nhĩ, tác phi Chân Độ (chỉ Cực Lạc) sở đắc chi ích nhi dĩ. Kim chánh ước Chân Độ sở đắc giả, hoặc hữu Tịnh độ, kỳ độ Thánh chúng, tuy hữu Thiên nhân, hoặc kiến nhị thiên thể giới, hoặc kiến Tam thiên thể giới, bất năng

phổ kiến bất khả thuyết bất khả thuyết Phật sát vi trần số Phật quốc. Hoặc hữu Tịnh độ, kỳ độ Bồ-tát, đân tuy đắc Thiên nhãn, nhi bất năng viên cụ ngũ nhãn. Thị dĩ thù hưng thử nguyện nhi dĩ” (*nguyện phát khởi là để diệt ác sanh thiện, chán khổ ưa thích Tịnh Độ. Nếu như vậy thì chẳng phải là lợi ích đạt được của Chân Độ chỉ thế thôi (Chân Độ chỉ cho thế giới Cực Lạc). Nay căn cứ đúng theo những lợi ích đạt được của Chân Độ, thì có Tịnh độ khác, Thánh chúng cõi đó, tuy có Thiên nhãn, hoặc thấy nhị thiên thế giới, hoặc thấy Tam thiên thế giới, nhưng không thấy hết bất khả thuyết bất khả thuyết vi trần số cõi Phật. Hoặc có Tịnh độ khác, Bồ-tát cõi đó, tuy được Thiên nhãn, nhưng không thể đầy đủ viên mãn Ngũ nhãn, cho nên đặc biệt phát lời nguyện này mà thôi*). Ý nghĩa của đoạn thứ hai nói sâu hơn, thấu triệt hơn đoạn thứ nhất. Thế giới Cực Lạc là Chân Độ sao? Kinh Kim Cang Bát Nhã nói: **凡所有相皆是虛妄** “**Phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng**” (*Những gì có tướng đều là hư vọng*), không có nói Thế giới Cực Lạc ngoại lệ. Vì vậy, chúng ta phải hiểu rõ tình huống chân thật thì lòng tin mới không trái nghịch, mới không nghi ngờ. Thế giới Cực Lạc là tâm hiện, không có thức biến. Thế giới này của chúng ta là tâm hiện cộng thêm thức biến. Tâm hiện là Tịnh độ, thức biến là Uế độ. Mười pháp giới Y Chánh trang nghiêm từ đâu mà có? Là từ Thật Báo Trang Nghiêm độ của chư Phật biến hiện ra, ai biến vậy? A-lại-

da biến, Vọng tâm biến ra. Cho nên trong Kinh Hoa Nghiêm nói cho chúng ta biết, thế giới này của chúng ta **唯心所現，唯識所變** “**Duy tâm sở hiện, duy thức sở biến**” (*chỉ do tâm hiện, chỉ do thức biến*), thức chính là Vọng tâm, Thế giới Hoa Tạng chỉ do tâm hiện, mười pháp giới Y Chánh trang nghiêm chỉ do thức biến. Chúng ta trong mười pháp giới, ở dưới cùng trong mười pháp giới là lục đạo. Lục đạo trong mười pháp giới là thức biến, thức của ai? Của chính mình, cũng chính là “từ tâm tưởng sanh” mà đức Phật thường nói, trong tâm chúng ta khởi tâm động niệm, nghĩ đông nghĩ tây, những Vọng tưởng này là năng biến, cảnh giới bên ngoài là sở biến.

Người trên trái đất hiện nay của chúng ta nghĩ gì? Những điều nghĩ đến toàn là mặt trái, toàn là ý niệm thiên lệch, không có chánh tri chánh kiến, không có chánh niệm. Vì sao xã hội ngày xưa tốt như vậy? Vì những gì người xưa nghĩ, từ nhỏ đã có người dạy, dạy quý vị nghĩ Ngũ luân, Ngũ thường, Tứ duy, Bát đức; Phật dạy chúng ta nghĩ Tam quy, Ngũ giới, Thập thiện, những lời giáo huấn của Thánh Hiền tương ứng với tánh đức, hiện nay gọi là năng lượng tích cực, trên trái đất xuất hiện thái bình thịnh thế, nguyên nhân ở chỗ này. Hiện nay những điều người ta nghĩ, không có Ngũ luân, cũng không có Ngũ thường, cũng không có Tam quy, Thập thiện, chỉ nghĩ tự tư tự lợi, danh văn lợi dưỡng, thất tình ngũ dục, họ nghĩ những thứ này, nghĩ đến quá mức, cho nên chiêu cảm tai

nạn. Toàn thể giới chú trọng vào sự phát triển của vật chất, vật chất phát triển đến trình độ nhất định thì sẽ hủy diệt trái đất, sẽ hủy diệt văn hóa, chỉ một con đường chết. Hiện nay đã đến điểm bão hòa, đời này không cứu vãn thì không cứu được nữa. Cho nên trái đất có thể tiếp tục tồn tại hay không, nhân loại có thể tiếp tục sinh tồn trên trái đất này không, hoàn toàn xem thời này.

Tiền sĩ Joseph Toynbee nói rất hay, ông còn niệm niệm không quên tôn giáo, ông nói “tuyệt đối không thể không có tôn giáo”, đây là lời ông nói. Tôn giáo là giáo dục của thần thánh, hiện nay còn không? Không còn nữa. Kinh điển vẫn tồn tại, có người tụng niệm, nhưng không có người giảng, không có người y giáo phụng hành, có cũng như không, đây là vấn đề cực kỳ nghiêm trọng. Người sáng lập của mỗi tôn giáo, chúng ta nghiên cứu và quan sát tỉ mỉ, vị nào cũng là nhà giáo dục xã hội vĩ đại, tất cả đều dẫn đầu giảng kinh dạy học, các Đệ tử kế thừa cũng là giảng kinh dạy học. Truyền đến ngày nay thì không còn người giảng nữa, vì sao không còn người giảng? Họ không có được lợi ích chân thật từ kinh điển. Chỉ đọc không giảng, như vậy không được. Vị thầy đào tạo người tiếp nối của thế hệ sau, gặp được bậc Pháp khí chân chánh, dạy quý vị mỗi ngày đọc tụng một quyển kinh, phần trước tôi đã nói, đó là phương pháp dạy học, là dùng phương pháp đọc kinh xóa sạch tạp niệm, Vọng tưởng của quý vị, khôi phục thanh tịnh bình đẳng giác

của quý vị, dụng ý ở chỗ này, hiện nay không biết có thanh tịnh bình đẳng giác, không biết! Quý vị nói cho họ nghe, họ nói đâu có việc này! Vì vậy, tôn giáo hiện nay cũng xem như không còn nữa, có hình thức tôn giáo nhưng không có nội dung tôn giáo. Ý nghĩa hai chữ “tôn giáo” của Trung Hoa, là giáo dục chủ yếu, giáo học quan trọng, giáo hóa đáng kính, hiện nay tôn giáo nào có thể phù hợp với ý nghĩa này?

Đức Phật Thích Ca Mâu Ni làm gương cho chúng ta, 30 tuổi khai ngộ, sau khi khai ngộ thì bắt đầu dạy học, 79 tuổi nhập diệt rồi. Ngài giảng kinh dạy học 49 năm, không có ngày nào gián đoạn. Giới thiệu Thế giới Cực Lạc, giới thiệu A Di Đà Phật cho chúng ta, A Di Đà Phật ở Thế giới Cực Lạc làm gì? Hiện nay đang thuyết pháp. Thuyết bao lâu rồi? Thế giới Cực Lạc đến nay đã được mười kiếp, A Di Đà Phật ở Thế giới Cực Lạc giảng kinh dạy học mười kiếp không gián đoạn. Con người có thể dạy tốt được, đức Phật dẫn đầu làm tấm gương tốt, thân hành ngôn giáo. Thế giới Cực Lạc thù thắng trang nghiêm không gì sánh bằng, chẳng phải không có nguyên nhân mà đến đây, con người thật sự dạy tốt được. Năm 2006, chúng tôi đã làm thực nghiệm, chứng minh quả nhiên là như vậy, tính người vốn thiện, con người có thể dạy tốt được, chúng tôi có lòng tin với việc này. Giảng đường Đạo Đức ở Hoàng Hà thành phố Triều Châu, tỉnh Quảng Đông đã làm ba năm, rất thành công. Thực nghiệm của

họ còn thực tiễn hơn thực nghiệm của tôi ở Thang Trì, giảng đường của họ một kỳ chỉ có một tuần, bảy ngày. Bảy ngày, biến một đứa con bất hiếu thành người con hiếu thảo, biến người xấu thành người tốt, biến quan tham thành liêm khiết, thật không thể nghĩ bàn! Được sự tín nhiệm của chính phủ, hiện nay chính phủ chính thức thừa nhận, treo bảng ở chỗ họ, là cơ sở giáo dục đạo đức ở đó, vấn đề tổng giám đốc Tạ tiếp tục chủ trì dạy học không ngừng. Ở nơi đó có thể thành công, mỗi tỉnh, mỗi huyện, mỗi thị trấn đều có thể thực hiện thành công. Mọi người chịu làm, tôi tin nửa năm đến một năm, mảnh đất lớn này của Trung Hoa sẽ trở thành thái bình thịnh thế, sự thù thắng của nó khẳng định vượt hơn người xưa, tốt hơn thời Đường Thái Tông, tốt hơn thời Văn Cảnh, điều này chúng tôi có thể tin tưởng. Những điều kinh điển ghi chép là chân lý, không có một câu chữ nào là giả dối, là gạt người, Thế giới Cực Lạc là do tâm thiện hạnh thiện thành tựu, tâm thiện hạnh thiện viên mãn, A Di Đà Phật dẫn đầu, mười phương thế giới cùng một chí hướng.

Tiếp theo chúng ta xem đoạn bên dưới: **今正約真土所得** “**Kim chánh ước Chân Độ sở đắc**” (*Nay căn cứ đúng theo những lợi ích đạt được của Chân Độ*), dùng Chân tâm, ngôn ngữ là chân ngữ, **其土聖眾雖有天眼，或見二千世界，或見三千世界，不能普見不可說不可說佛剎微塵數佛國。或有淨土，其**

土菩薩雖得天眼，而不能圓具五眼，是以殊興此願而已 “kỳ độ Thánh chúng tuy hữu Thiên nhãn, hoặc kiến nhị thiên thế giới, hoặc kiến tam thiên thế giới, bất năng phổ kiến bất khả thuyết bất khả thuyết Phật sát vi trần số Phật quốc. Hoặc hữu Tịnh độ, kỳ độ Bồ-tát tuy đắc Thiên nhãn, nhi bất năng viên cụ ngũ nhãn. Thị dĩ thù hưng thử nguyện nhi dĩ” (Thánh chúng cõi đó, tuy có thiên nhãn, hoặc thấy nhị thiên thế giới, hoặc thấy tam thiên thế giới, nhưng không thấy hết bất khả thuyết bất khả thuyết vi trần số cõi Phật. Hoặc có Tịnh độ khác, Bồ-tát cõi đó, tuy được thiên nhãn, nhưng không thể đầy đủ viên mãn Ngũ nhãn, cho nên đặc biệt phát lời nguyện này mà thôi). Đây là nói rõ nguyên nhân vì sao A Di Đà Phật phát lời nguyện này. 故《願成就文》“Cố Nguyện Thành Tựu Văn” (Vi vậ phần văn về sự thành tựu của nguyện này), trong đây nói, 肉眼清徹靡不分了，天眼通達無量無限 “Nhục nhãn thanh triệt mị bất phân liễu, Thiên nhãn thông đạt vô lượng vô hạn” (mắt thịt sáng trong không gì chẳng thấy rõ, Thiên nhãn thông đạt vô lượng vô hạn). 等謂得一天眼則圓得五眼。本經第三十品中，彼佛剎中一切菩薩修行五眼，是其證也 “Đẳng vị đắc nhất Thiên nhãn tác viên đắc Ngũ nhãn. Bản Kinh đệ tam thập phẩm trung, bỉ Phật sát trung nhất thiết Bồ-tát

tu hành ngũ nhãn, thị kỳ chứng dã” (Như vậy là hệ đặc một Thiên nhãn thì trọn đủ Ngũ nhãn. Trong phẩm thứ 30 (nằm ở phía sau) của Kinh này, nói tất cả Bồ-tát trong cõi Phật ấy tu hành ngũ nhãn, đây là minh chứng cho sự thành tựu của lời nguyện này), đây là sự chứng minh. Trong Kinh Kim Cang nói: **如來五眼圓明 “Như Lai ngũ nhãn viên minh”** (Ngũ nhãn của Như Lai viên minh), mỗi một người đến Thế giới Cực Lạc đều tu ngũ nhãn viên minh, hay nói cách khác, sanh đến Thế giới Cực Lạc thì được Thiên nhãn của Phật, Thiên nhãn của Bồ-tát cũng không thể sánh bằng, lợi ích của sự thù thắng này đến đâu để tìm chứ! Vãng sanh đến Thế giới Cực Lạc thì vượt hơn những người tu hành thông thường, người thông thường tu 84.000 Pháp môn, vượt hơn quá nhiều rồi, trong phút chốc quý vị thăng cấp đến ngũ nhãn viên minh, đây là tu hành ngũ nhãn.

是以能見塵數佛國 “Thị dĩ năng kiến trần số Phật quốc” (Cho nên có thể thấy vi trần số cõi Phật), trần là vi trần, vi trần vô lượng vô biên, vũ trụ lớn này vô lượng vô biên cõi nước chư Phật, các vị Bồ-tát ở Thế giới Cực Lạc, cho dù là mới vãng sanh, Hạ hạ phẩm vãng sanh của Phạm Thánh Đồng Cư độ, cũng được Thiên nhãn của Như Lai. Chúng tôi nói rõ hơn một chút, quý vị có được Thiên nhãn của đức Di Đà. A Di Đà Phật gia trì cho quý vị, không phải là gia trì cho Thiên nhãn của quý vị thấp hơn Ngài một bậc, không phải vậy. A Di Đà Phật đại từ

đại bi, khả năng nhìn thấy bởi Thiên nhãn của Ngài tương đồng với quý vị. Ân đức của đức Di Đà, bi nguyện của đức Di Đà, những việc làm của đức Di Đà là tấm gương của chúng ta, chúng ta phải học tập theo Ngài, chúng ta mãi mãi đi theo Ngài, quyết định phải đến Thế giới Cực Lạc. Ở thế gian này, nhất định phải học lão Hòa thượng Hải Hiền, toàn tâm toàn ý phụng sự và cống hiến cho chúng sanh hữu duyên ở thế gian. Vì sao là chúng sanh hữu duyên? Bởi vì họ tin tưởng, họ tiếp nhận, nên toàn tâm toàn lực giúp đỡ họ. Không có duyên thì nói với họ nhưng họ không tin, họ không thể tiếp nhận, họ nghe không vào, vậy thì không còn cách nào khác. Vì vậy trong kinh Đại thừa nói: **佛不度無緣之人** “**Phật bất độ vô duyên chi nhân**” (*Phật không độ người không có duyên*), không tiếp nhận thì hết cách. Ở đây chúng ta đã thấy rõ rồi, đến Thế giới Cực Lạc được Thiên nhãn chính là đạt được Ngũ nhãn một cách viên mãn, **是以能見塵數佛國，明照眾生，死此生彼，濟生利物，常作佛事，是此願之勝益也** “**thị dĩ năng kiến trần số Phật quốc, minh chiếu chúng sanh, tử thử sanh bỉ, tế sanh lợi vật, thường tác Phật sự, thị thử nguyện chi thắng ích dã**” (*cho nên có thể thấy vi trần số cõi Phật, thấy rõ chúng sanh chết ở đây sanh vào kia, cứu sanh lợi vật, thường làm Phật sự, là thắng ích của nguyện này*). Thắng là thù thắng, ích là lợi ích, nguyện này vô cùng thù thắng

lợi ích.

Tiếp theo là Niệm lão giải thích cho chúng ta, 蓋其
 意為：若謂此願之起，僅為滅惡生善與厭苦欣
 樂，此尚非極樂真淨國人之實際利益 “cái kỳ ý
 vi: nhược vị thử nguyện chi khởi, cận vị diệt ác sanh
 thiện dữ yểm khổ hân lạc, thử thượng phi Cực Lạc
 chân tịnh quốc nhân chi thực tế lợi ích” (vì vậy, ý của
 đoạn trên là: nếu cho rằng căn nguyên phát khởi của lời
 nguyện này chỉ vì diệt ác sanh thiện và chán khổ thích
 vui, thì đây vẫn chưa phải là lợi ích thực tế của người ở
 cõi Chân tịnh Cực Lạc), không chỉ vậy, 極樂國土天人
 能普見不可說不可說佛剎微塵數國。且得天眼
 即能圓具慧眼、法眼、佛眼與本具之肉眼
 “Cực Lạc quốc độ thiên nhân năng phổ kiến bất khả
 thuyết bất khả thuyết Phật sát vi trần số quốc. Thả
 đắc Thiên nhãn tức năng viên cụ Huệ nhãn, Pháp
 nhãn, Phật nhãn dữ bản cụ chi Nhục nhãn” (Trời
 người ở cõi Cực Lạc thấy được bất khả thuyết bất khả
 thuyết vi trần số cõi Phật, và lại được Thiên nhãn tức là
 được trọn vẹn đầy đủ Huệ nhãn, Pháp nhãn, Phật nhãn
 và Nhục nhãn vốn có), Ngũ nhãn viên minh, 是為五
 眼。是以能見塵數佛國，並明照眾生生死去來
 種種之相。於是可救濟群生，利樂萬物。此

方是本願之殊勝利益。上之兩說，後者切近彌陀本願 “thị vi ngũ nhân. Thị dĩ năng kiến trần số Phật quốc, tịnh minh chiếu chúng sanh sanh tử khứ lai chủng chủng chi tướng. Ư thị khả dĩ cứu tế quần sanh, lợi lạc vạn vật. Thử phương thị bốn nguyện chi thù thắng lợi ích. Thượng chi lưỡng thuyết, hậu giả thiết cận Di Đà bốn nguyện” (đây là Ngũ nhân. Do đó, có thể thấy được vi trần số cõi Phật, đồng thời thấy rõ các tướng sanh tử qua lại của chúng sanh, nên có thể cứu giúp quần sanh, lợi lạc vạn vật. Đây mới là lợi ích thù thắng của bốn nguyện. Hai thuyết trên, thuyết sau gần với bốn nguyện của đức Di Đà). Bốn hoài của đức Di Đà thật sự là như vậy, ở đây nói rõ ràng, nói tường tận rồi. Chúng ta thật sự hiểu rõ, hiểu thấu suốt thì sanh khởi lòng tin, buông xuống hoài nghi rồi, điều này quan trọng hơn tất cả, quyết định không hoài nghi. Chúng ta tiếp nhận toàn bộ những điều trong kinh nói, không phải là một bộ phận, tôi tiếp nhận hoàn toàn.

Tâm vãng sanh Thế giới Cực Lạc phải khẩn thiết, phải luôn luôn duy trì tín nguyện khẩn thiết này, thật sự muốn đến Thế giới Cực Lạc. Giống như cuối đời lão Hòa thượng Hải Hiền, tuổi tác lớn rồi, thật sự muốn đi sớm một chút. Sứ mạng mà đức Phật giao cho ngài, cũng là để ngài trồng thiện căn viên mãn, kết pháp duyên thù thắng với chúng sanh thời đại lớn này. Chúng ta xâu chuỗi sự việc lại, Hạ Liên lão hội tập Kinh, Hoàng Niệm lão soạn

Chú Giải, người đời sau như chúng ta lưu truyền, cuối cùng lão Hòa thượng làm tổng kết cho chúng ta, làm chứng cho chúng ta. Chúng ta tin tưởng, ngày xưa đã kết những duyên này, trồng những thiện căn này trong Tịnh tông, sau khi gặp được, đời này chín muồi rồi, nhất định được vãng sanh Tịnh Độ. Vãng sanh Tịnh Độ đồng nghĩa với thành Phật, vì sao? Vì trí huệ, thần thông, đạo lực của họ tương đồng với A Di Đà Phật, họ có năng lực hiện vô lượng vô biên Ứng hóa thân ở khắp nơi trong cùng một lúc, giúp khắp pháp giới hư không giới, ở đây nói là vi trần số thế giới chư Phật, tiếp dẫn chúng sanh khổ nạn, hóa độ những chúng sanh này vãng sanh Cực Lạc. Thế giới Cực Lạc lớn thế nào? Thế giới Cực Lạc là cõi Pháp tánh, là thân Pháp tánh, hễ nói đến Pháp tánh thì không có số lượng, chỗ này không có cái gọi là thời gian, không có quá khứ, hiện tại, vị lai, cũng không có cái gọi là không gian, không có tứ phương, tứ duy, trên dưới, là một cảnh giới không thể nghĩ bàn. Khắp pháp giới hư không giới lớn thế nào thì Thế giới Cực Lạc lớn thế ấy. Mọi thứ trong thế giới ấy đều không thể nghĩ bàn, vãng sanh đến đó thì quý vị hoàn toàn biết rõ, giảng giải thế nào cũng có hạn. Vì vậy mong rằng chúng ta chân tín thiết nguyện, cứ niệm liên tục một câu Phật hiệu, trong tâm chỉ có Phật hiệu, ngoài Phật hiệu ra thì không có vọng tưởng, không có tạp niệm, như vậy mới gọi là tâm thanh tịnh. Thăng cấp đến tâm bình đẳng thì khai ngộ rồi, chính là Lý nhất tâm

Bất loạn.

Tập 174

Thời gian: Ngày 1 tháng 2 năm 2015.

Mời xem Đại Kinh Khoa Chú, trang 452, đếm ngược đến hàng thứ ba, khoa đề (*Nguyện thứ tám: Nguyện Thiên nhĩ thông*). Nguyện thứ tám trong 48 nguyện, Thiên nhĩ thông:

【微聽。】 “Triệt thính” (*Nghe thấu*).

Đây chính là Thiên nhĩ, hai câu phía sau:

【知十方去來現在之事。不得是願。不取正覺。】 “Tri thập phương khứ lai hiện tại chi sự, bất đắc thị nguyện, bất thủ Chánh giác” (*Biết được việc của quá khứ, hiện tại, vị lai trong mười phương, nếu không được như nguyện thì con không giữ ngôi Chánh giác*).

Đoạn này đã bao hàm tất cả Thiên nhãn ở nguyện trước trong đây. Chúng ta xem Chú Giải của Niệm lão: **微聽，知十方去來現在之事** “Triệt thính, tri thập phương khứ lai hiện tại chi sự” (*Nghe thấu là biết được việc của quá khứ, hiện tại, vị lai khắp mười phương*). “Triệt” nghĩa là thông suốt, nghĩa là sáng tỏ, hiểu rõ rồi, tường tận rồi. “Mười phương” là không gian, bốn

phương, bốn góc, trên dưới, đây gọi là mười phương. 去來現在，即過去、未來，與現在，指時間。去承上宿命通願。指知十方過去無量劫中，宿命所作善惡之事，悉皆洞視徹聽 “Khứ lai hiện tại, tức quá khứ, vị lai, dữ hiện tại, chỉ thời gian. Khứ thừa thượng Túc mạng thông nguyện. Chỉ tri thập phương quá khứ vô lượng kiếp trung, túc mạng sở tác thiện ác chi sự, tất giai đồng thị triệt thính” (*Khứ lai hiện tại, tức là quá khứ, vị lai và hiện tại, đây là chỉ thời gian. Nói tiếp nguyện Túc mạng thông ở trên. Chỉ ra sở dĩ biết được việc thiện ác của túc mạng trong vô lượng kiếp quá khứ trong mười phương, hết thấy đều do nhìn thấu, nghe thấu*). Đây là nói đến các vị Bồ-tát vãng sanh đến Thế giới Cực Lạc, các ngài đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc, liền được oai thần bốn nguyện của A Di Đà Phật gia trì, bốn nguyện này chính là 48 nguyện; hay nói cách khác, những điều trong 48 nguyện, các ngài đều đạt được rồi, việc này vô cùng thù thắng. Những điều này đều là bản năng của Tự tánh, nhất định phải nhờ vào tu định mới có thể khôi phục bình thường, thời gian tu định phải rất dài. Nếu như y theo những lời trong Kinh này, các việc thiện ác đã làm trong mười phương ba đời, chẳng có việc gì không biết, đây là nhìn thấu, nghe thấu.

Câu nói sau đây của Niệm lão, 以下言知十方未來與現在之事。則第七天眼通願，與第八天耳

通願 “**dĩ hạ ngôn tri thập phương vị lai dữ hiện tại chi sự. Tắc đệ thất Thiên nhân thông nguyện, dữ đệ bát Thiên nhĩ thông nguyện**” (câu nói “*biết việc của vị lai và hiện tại trong mười phương*” là nguyện thứ bảy: *Nguyện Thiên nhân thông và nguyện thứ tám: Nguyện Thiên nhĩ thông*). Điều này, phải là Pháp thân Bồ-tát mới có thể chứng được, Pháp thân Bồ-tát chính là Đại triệt Đại ngộ, Minh tâm Kiến tánh mà chúng ta thường nói, mới có khả năng này. Đây là một việc không dễ chút nào, tu hành ở thế gian này phải thông qua Tứ thiên Bát định, đến định thứ chín mới có thể thoát khỏi lục đạo luân hồi, vãng sanh đến Pháp giới Tứ thánh, Thanh văn thăng cấp lên cao là Duyên giác, Bồ-tát, Phật, tầng trên khó hơn tầng dưới, thời gian của tầng trên dài hơn tầng dưới, thật là đến năm nào đây! Không tính bằng năm được, năm quá ngắn rồi, phải tính kiếp nào, quý vị mới có thể tu thành công? Nhưng người niêm Phật vãng sanh Tịnh Độ, một đời thì họ đạt được rồi. Có phải họ tu được không? Không phải, là oai thần bổn nguyện của A Di Đà Phật gia trì cho họ, họ đạt được rồi. Quý vị xem, **不得是願，不取正覺** “**bất đắc thị nguyện, bất thủ Chánh giác**” (nếu không được như nguyện thì con không giữ ngôi Chánh giác), A Di Đà Phật, Chánh giác chính là thành Phật, Ngài thành Phật ở Thế giới Cực Lạc rồi; nói cách khác, 48 nguyện, nguyện nguyện Ngài đều đã thực hiện. Chúng ta phải tin tưởng điều này, chúng ta nhất định không được

nghe ngờ. Chúng ta cầu sanh Thế giới Cực Lạc cũng chẳng qua là dùng thời gian mấy năm, thời gian mấy mươi năm, vãng sanh đến Thế giới Cực Lạc thì có thể đạt được. Vì sao vậy? Bởi vì năng lực này là Tự Tánh vốn đầy đủ, chẳng qua là chúng ta bị mê hoặc tạm thời, nó không khởi tác dụng, không phải là không có, nó có, chỉ là không khởi tác dụng. A Di Đà Phật có năng lực, có bản lĩnh này, có thể giúp chúng ta mau chóng khôi phục, đây cũng là lý do vì sao Bồ-tát trong mười phương, đặc biệt là chúng sanh trong lục đạo phải niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ, đạo lý là ở chỗ này.

Ở Thế giới Cực Lạc khôi phục bản năng của chính mình dễ như trở bàn tay, đặc biệt là chuyển thức thành trí, chuyển tám thức thành bốn trí, quá nhanh rồi, nhanh đến mức người khác không dám tin, cho nên Pháp môn này đã trở thành pháp khó tin. Hy vọng đồng học chúng ta đối với Pháp môn này, trước tiên là tin Phật, Thích Ca Mâu Ni Phật, A Di Đà Phật, tất cả chư Phật, Phật Bồ-tát tuyệt đối không vọng ngữ, Phật Bồ-tát tuyệt đối không gạt người. Nếu chúng ta nghi ngờ pháp này thì chính là không đủ thiện căn, phước đức; không có chút nghi ngờ đối với pháp này, đó chính là đầy đủ thiện căn, phước đức rồi. Vãng sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc, trong Kinh A Di Đà, đức Phật Thích Ca Mâu Ni đã nói rất rõ, người vãng sanh phải đầy đủ những điều kiện nào? Trong kinh có câu nói rất rõ ràng: 不可以少善根福德因緣，得

生彼國 “Bất khả dĩ thiếu thiện căn, phước đức, nhân duyên, đắc sanh bỉ quốc” (*Không thể dùng chút ít thiện căn, phước đức, nhân duyên mà được sanh về cõi nước ấy*); nói cách khác, vãng sanh Thế giới Cực Lạc phải có nhiều thiện căn, nhiều phước đức, nhiều nhân duyên. Nhiều thiện căn là gì? Tín, thật sự tin, người này có thiện căn. Phước đức là gì? Muốn vãng sanh, tôi mong muốn đến Thế giới Cực Lạc để thân cận A Di Đà Phật. Phước báo của người này hiện tiền rồi, là đại phước báo! Ở thế giới này của chúng ta, phước báo ở nhân gian và cõi trời đều không thể sánh bằng các ngài, các ngài đến Thế giới Cực Lạc làm Đệ tử của A Di Đà Phật. Đệ tử của đức Di Đà được tất cả chư Phật Như Lai mười phương tôn trọng, vừa thấy là Đệ tử của đức Di Đà thì có vài phần kính trọng.

Vãng sanh đến Thế giới Cực Lạc là A-duy-việt-trí Bồ-tát, A-duy-việt-trí không phải bản thân các ngài tu được, mà là bốn nguyện oai thần của A Di Đà Phật gia trì, các ngài liền đạt được. Sự gia trì này có tác dụng, không phải không có tác dụng, không khác biệt với Pháp thân Bồ-tát. Duyên phận, đó chính là chúng ta có được thân người, gặp được Pháp môn này, lại gặp được Tịnh tông, còn gặp được bản hội tập của lão Cư sĩ Hạ Liên Cư, gặp được tập Chú Giải của lão Cư sĩ Hoàng Niệm Tổ, đây là duyên. Chúng ta đầy đủ nhân duyên, vấn đề hiện nay chính là thiện căn, phước đức của chúng ta. Tạm thời vẫn

chưa muốn vãng sanh, trong tín tâm vẫn còn có vài dấu chấm hỏi, như vậy là chúng ta không đủ thiện căn, phước đức. Có phương pháp nào bổ sung cho đủ không? Có, dùng mãnh tinh tấn, nghe kinh, niệm Phật thì bổ sung đầy đủ rồi. Lợi ích lớn nhất của kinh điển đối với chúng ta, chính là giúp chúng ta phá mê sanh tín, giúp chúng ta phát nguyện cầu vãng sanh. Vì vậy chúng ta thật sự bắt tay từ đọc kinh, đọc bộ Kinh này ba ngàn lần, xem bộ Chú Giải này 30 lần, 50 lần thì bổ sung đầy đủ rồi. Chắc chắn được nhất tâm chuyên chú, trong kinh nói: “Phát tâm Bồ-đề, nhất hướng chuyên niệm”, vậy thì đời này của chúng ta được thành tựu.

Bây giờ chúng ta xem một đoạn chú giải dưới đây: **經中徹聽十方未來現在之事，是第八天耳通願。又名天耳智通** “Kinh trung triệt thính thập phương vị lai hiện tại chi sự, thị đệ bát Thiên nhĩ thông nguyện. Hựu danh Thiên nhĩ trí thông” (“Nghe thấu chuyện của vị lai, hiện tại khắp mười phương” trong kinh là nguyện thứ tám: *Nguyện Thiên nhĩ thông*, còn gọi là *Thiên nhĩ Trí thông*). Sáu loại thần thông ở chỗ này đều có chữ “trí”, nói rõ định khôi phục bản năng, trí huệ liền hiện tiền. Trí huệ là gì? Ở mắt là thấy, nhìn thấy rõ ràng sáng tỏ, tường tận thấu suốt là trí; ở tai là nghe, nghe thấy rõ ràng, nghe thấy tường tận, cho nên cũng gọi là Thiên nhĩ Trí thông. **天耳，指色界諸天人之耳**

根，能聞六道眾生之語言 “**Thiên nhĩ, chỉ Sắc giới chư thiên nhân chi nhĩ căn, năng văn lục đạo chúng sanh chi ngữ ngôn**” (*Thiên nhĩ chỉ cho nhĩ căn của người trời Sắc giới, có thể nghe được ngôn ngữ của chúng sanh trong lục đạo*). Chú ý, Thiên nhĩ này là chỉ cho người trời Sắc giới, 18 tầng trời, người trời ở Vô Sắc giới không có hình tướng, quý vị không nghe được, chúng tổ ngài không phải nói sáu tầng trời Dục giới, sáu tầng trời Dục giới là quả báo có được, 18 tầng trời Sắc giới là tu được, Tứ thiên Bát định. Thiên nhãn thông, Thiên nhĩ thông hiện tiền, khả năng của các ngài có thể nghe chúng sanh trong lục đạo, có thể thấy chúng sanh trong lục đạo. Lục đạo từ 18 tầng trời Sắc giới, cho đến địa ngục Vô Gián, đây chính là tất cả chúng sanh trong lục đạo luân hồi. Tiếng nói của họ, quý vị đều có thể nghe được hết, không chỉ có thể nghe được, mà quý vị còn nghe hiểu tất cả, quý vị không có chướng ngại, họ nói về ý gì quý vị cũng hoàn toàn hiểu rõ. **及遠近粗細一切之音聲** “**Cập viễn cận thô tế nhất thiết chi âm thanh**” (*Và tất cả âm thanh xa, gần, lớn, nhỏ*). Đây là nói về Ý báo, ở trong môi trường sống, núi sông đất đai, hiện tượng tự nhiên, tất cả âm thanh trong đây quý vị đều có thể nghe thấy.

Trong sách Hội Sớ nói: **天耳通者，能聞一切障內障外，苦樂憂喜，語言音聲** “**Thiên nhĩ thông**

giả, năng văn nhất thiết chướng nội chướng ngoại, khổ lạc ưu hỷ, ngữ ngôn âm thanh” (*Thiên nhĩ thông: nghe được tất cả tiếng nói, âm thanh chướng nội chướng ngoại, khổ vui lo mừng*), không có chướng ngại. Chúng ta có chướng ngại, các ngài không có chướng ngại, phạm vi của các ngài là toàn bộ lục đạo luân hồi. 此願《魏譯》文為，國中天人，不得天耳，下至聞百千億那由他諸佛所說，不悉受持者，不取正覺

“Thử nguyện Ngụy Dịch văn vi: Quốc trung thiên nhân, bất đắc Thiên nhĩ, hạ chí văn bách thiên ức na-do-tha chư Phật sở thuyết, bất tất thọ trì giả, bất thủ Chánh giác” (*Nguyện này, văn của bản Ngụy Dịch nói rằng: Nếu trời người trong cõi nước, không được Thiên nhĩ, tối thiểu là nghe được những lời thuyết pháp của trăm ngàn ức na-do-tha chư Phật, chẳng được thọ trì tất cả thì con không giữ ngôi Chánh giác*). Văn của bản Ngụy Dịch nhiều hơn vài chữ so với Bản Hội Tập, để chúng ta thấy rõ ràng hơn. Nhưng Bản Hội Tập cũng hội tập rất tốt, lời giản dị nhưng ý sâu xa, dùng câu chữ ít, ý nghĩa rất hoàn chỉnh. Trời người ở Thế giới Cực Lạc có Thiên nhĩ thông, khả năng của các ngài tối thiểu là nghe được những lời thuyết pháp của trăm ngàn ức na-do-tha chư Phật. Câu này nói rõ, người ở thế giới Tây Phương Cực Lạc, các ngài thường xuyên phân thân, hóa thân đến tất cả cõi nước của chư Phật mười phương để cúng Phật, cúng Phật là tu phước, nghe kinh nghe pháp là tu huệ, ở

cõi ấy là nghe Phật thuyết pháp, phước huệ song tu. Bản thân các ngài không rời khỏi Thế giới Cực Lạc, không rời khỏi A Di Đà Phật, luôn ở bên cạnh A Di Đà Phật.

Vậy chúng ta sẽ nghi ngờ, chỉ có một mình A Di Đà Phật, mỗi ngày có bao nhiêu người vãng sanh đến Thế giới Cực Lạc? Thật sự không thể tính đếm, quá nhiều quá nhiều rồi. Quý vị xem, nói đến cõi nước chư Phật đều nói trăm ngàn ức na-do-tha cõi nước chư Phật, trong cõi nước của vị Phật này, một ngày có bao nhiêu người vãng sanh? Trái đất này của chúng ta không nhiều, nhưng hết thủy hệ Ngân Hà thì nhiều rồi. Một hệ Ngân Hà là một tiểu thế giới, phạm vi không lớn, trong tiểu thế giới này của chúng ta, xem như là một châu lục, trái đất, Nam Thiệm Bộ châu, Nam Thiệm Bộ châu chính là trái đất. Quý vị sẽ nghĩ người vãng sanh từ trái đất có bao nhiêu? Không nhiều, vậy người vãng sanh từ hệ Mặt Trời, người vãng sanh từ hệ Ngân Hà, hệ Ngân Hà là một đơn vị, đơn vị thế giới, khu vực giáo hóa của đức Phật Thích Ca Mâu Ni là một tỷ hệ Ngân Hà, chúng ta phải biết điều này. Tam thiên Đại thiên thế giới, hệ Ngân Hà là đơn vị thế giới, một ngàn hệ Ngân Hà là một Tiểu thiên thế giới; lại lấy Tiểu thiên thế giới làm đơn vị, tập hợp một ngàn Tiểu thiên thế giới gọi là một Trung thiên thế giới, một Đại thiên thế giới có Tiểu thiên, Trung thiên, Đại thiên, gọi là Tam thiên Đại thiên thế giới. Tam thiên Đại thiên thế giới, trên thực tế là một đại thiên thế giới, có bao nhiêu

hệ Ngân Hà? Một ngàn nhân một ngàn lại nhân một ngàn, là một tỷ, một tỷ hệ Ngân Hà, là khu vực giáo hóa của đức Phật Thích Ca Mâu Ni. Chúng sanh trong khu vực giáo hóa này, chúng sanh niệm Phật vãng sanh Thế giới Cực Lạc, số người quá nhiều rồi. Một vị Phật đã đếm không hết, vậy trong vô lượng vô biên cõi nước chư Phật, cho nên quý vị nghĩ thử xem, thật sự là vô lượng, vô tận, vô số, chúng ta không thể nào tưởng tượng nổi, gọi là không thể nghĩ bàn.

Nhiều người đến thế giới Tây Phương Cực Lạc như vậy, sau đó quý vị lại nghĩ thử xem, mỗi người đến Thế giới Cực Lạc, đều cần A Di Đà Phật đến tiếp dẫn họ, nếu không có A Di Đà Phật tiếp dẫn thì quý vị không biết Thế giới Cực Lạc ở đâu. Vậy thì A Di Đà Phật từng thời từng khắc, chúng ta nói mỗi phút mỗi giây, Ngài đều biến hóa phân thân vô lượng vô biên, làm gì vậy? Đi tiếp dẫn người vãng sanh. Chúng ta đến Thế giới Cực Lạc rồi, chúng ta ở đại giảng đường của A Di Đà Phật nghe Ngài giảng kinh thuyết pháp; đồng thời Ngài phân thân vô lượng vô biên đến tất cả cõi nước của chư Phật để tiếp dẫn người vãng sanh. Chúng ta đọc kinh phải lưu ý những chỗ này, vì sao vậy? Ngoảnh lại suy nghĩ một chút, chúng ta ở bên cạnh A Di Đà Phật, được bốn nguyện oai thần của A Di Đà Phật gia trì, khả năng sáu loại thần thông của chúng ta không khác với đức Phật mấy, lúc đó, chúng ta nhất định cũng phân vô lượng vô biên thân, A Di Đà

Phật phân thân đi tiếp dẫn chúng sanh, chúng ta phân thân đến mười phương thế giới để cúng Phật nghe pháp, bản thân không rời khỏi đức Di Đà. Đây là một niềm vui, phước huệ song tu, đây là một chuyện vui biết bao! Hoàn thành ở Thế giới Cực Lạc. Sau đó thì nghĩ vì sao ở Thế giới Cực Lạc thành tựu nhanh như vậy? Vì không chỉ là đức Di Đà giáo huấn, đích thân giáo huấn, đồng thời tiếp nhận lời giáo huấn của tất cả chư Phật Như Lai trong mười phương. Có thể không đi đến cõi ấy sao? Có thể không tin cõi ấy sao? Thật sự hiểu rõ, hiểu thấu suốt, khẳng định quý vị hạ quyết tâm, tôi nhất định phải vãng sanh, tôi phải đi ngay bây giờ, tôi không muốn chậm trễ nữa.

Bây giờ đi được mà quý vị vẫn chưa đi, vậy thì giống như lão Hòa thượng Hải Hiền, nhất định là được A Di Đà Phật dẫn dò, làm gì? Ở thế gian này thêm vài năm, làm một tấm gương tốt cho đệ tử Phật xem, cho đệ tử Tịnh tông xem. Ngoài lý do này ra thì không còn lý do nào khác. Tuy là thân ở thế gian này biểu pháp, nhưng trong tâm thật sự chỉ có A Di Đà Phật, ngoài A Di Đà Phật ra thì hết thấy đều buông xả, không còn chướng ngại nữa. Tuy là ở nơi đây, nhưng bởi vì buông xuống vạn duyên rồi, nên trên thực tế thì cũng không còn chướng ngại nữa. Những cản trở, chướng ngại gặp phải ở đây đều là biểu pháp, diễn kịch cho người thế gian xem, trên thực tế thì chính mình không khác gì với ở Thế giới Cực Lạc.

Chúng ta xem tiếp, Niệm lão lại trích dẫn từ bản Đường Dịch, xem văn của bản Đường Dịch: 國中有情，不獲天耳，乃至不聞億那由他百千踰繕那外說法者，不取正覺 “Quốc trung hữu tình, bất hoạch Thiên nhĩ, nãi chí bất văn ức na-do-tha bách thiên du-thiện-na ngoại thuyết pháp giả, bất thủ Chánh giác” (*Hữu tình trong cõi nước, nếu không được Thiên nhĩ, thậm chí không nghe lời thuyết pháp ngoài ức na-do-tha trăm ngàn du-thiện-na, thì con không giữ ngôi Chánh giác*). Du-thiện-na dịch là do-tuần, là đơn vị đo quãng đường ở Ấn Độ, có đại, trung, tiểu. Hôm trước chúng ta đã học, đại do-tuần có 80 dặm, trung do-tuần 60 dặm, tiểu do-tuần 40 dặm, không có nói trung, nói tiểu thì nhất định là đại, đại do-tuần, một do-tuần là 80 dặm. [Không nghe] lời thuyết pháp ngoài trăm ngàn du-thiện-na thì không giữ ngôi Chánh giác, có thể nghe thấy, không cần đến tất cả cõi nước của chư Phật, cho dù ở Thế giới Cực Lạc cũng có thể nghe thấy, có thể nghe được, giống như hiện nay chúng ta xem tivi, internet vậy. Phạm vi thu của chúng ta không lớn, vẫn chưa thể phổ biến toàn cầu, mà chỉ là một cục bộ (một bộ phận) trên trái đất. Đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc thì khả năng nhìn, khả năng nghe hoàn toàn không có chướng ngại, đều nhìn thấy, đều nghe được tất cả cõi nước chư Phật mười phương. 準上可知 “Chuẩn thượng khả tri” (*Căn cứ*

trên đây có thể biết), căn cứ những gì phần trước nói thì chúng ta đã biết, 極樂天人之耳通，遠超二乘 “Cực Lạc thiên nhân chi Nhĩ thông, viễn siêu Nhị thừa” (Thiên nhĩ thông của trời người cõi Cực Lạc, vượt xa Nhị thừa), A-la-hán, Bích-chi-Phật đều không sánh bằng, kém quá xa rồi! 不但普聞十方音聲，且能聽無量諸佛說法 “Bất đản phổ văn thập phương âm thanh, thả năng thính vô lượng chư Phật thuyết pháp” (Chẳng những nghe được âm thanh khắp mười phương, mà còn nghe được vô lượng chư Phật thuyết pháp). Nghe được tất cả âm thanh, nhìn thấy tất cả sắc tướng khắp mười phương, trên thực tế thì quan trọng nhất là nghe chư Phật thuyết pháp, nhìn thấy tướng tốt của chư Phật; nghe Phật thuyết pháp, công đức này lớn.

Đoạn cuối cùng, Đại sư Trùng Hiên nói rằng: 此通至要 “Thử thông chí yếu” (Thần thông này cực kỳ quan trọng). Nhắc nhở chúng ta thần thông này quá quan trọng rồi, vì sao vậy? Vì 地獄眾苦之聲，餓鬼飢餓之聲 “địa ngục chúng khổ chi thanh, ngạ quỷ cơ ngạ chi thanh” (tiếng mọi sự khổ của địa ngục, tiếng đói khát của ngạ quỷ), quý vị nhìn thấy, quý vị nghe được, quý vị thấy rồi, nghe rồi có động tâm không? 聞之 “Văn chi” (Nghe những âm thanh đó), chữ 鎮 “trấn” này chắc là có vấn đề, phía dưới Niệm lão chú thích rất hay, có thể là

chữ 震 “chấn”, có thể là sự làm lẫn của chữ 俱 “câu”, vậy chúng ta đọc là 聞之俱增大悲之心 “văn chi câu tăng đại bi chi tâm” (nghe những âm thanh đó đều tăng trưởng tâm đại bi). Quý vị nghe được rồi, quý vị nhìn thấy rồi, quý vị sẽ sanh khởi tâm đại từ đại bi, cứu khổ cứu nạn. Có cần đến giúp họ không? Những chúng sanh chịu khổ ở địa ngục, ngạ quỷ này có duyên với quý vị thì quý vị lập tức nhận biết, nhận ra họ. Khi chúng ta ở lục đạo luân hồi trong quá khứ, vào lúc nào, ở nơi nào, đã gặp người này, có quan hệ gì với người này, nói không chừng là quan hệ cha con, quan hệ anh em, quan hệ bạn bè, có quan hệ. Đức Phật không độ người không có duyên, có quan hệ chính là có duyên. Có duyên tức là quý vị thuyết pháp cho họ, họ sẽ nghe, không có duyên thì họ không tiếp nhận, có duyên thì họ tiếp nhận. Vì vậy, hóa thân đến vô lượng vô biên cõi nước chư Phật, chẳng phải là thượng cầu Phật đạo, hạ giáo hóa chúng sanh sao! Thượng cầu Phật đạo là phước huệ song tu, hạ hóa chúng sanh là cứu khổ cứu nạn, dẫn dắt những chúng sanh có duyên này vào cửa Phật, chỉ dẫn họ cầu sanh Tịnh Độ, hết thảy đều đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc, đây gọi là hành Bồ-tát đạo.

乾闥緊那 “Càn-thát, Khẩn-na” (Càn-thát-bà, Khẩn-na-la), đây là hai bộ trong bát bộ quỷ thần, Càn-thát-bà, Khẩn-na-la, các ngài là nhạc thần của Thiên Đê.

Thiên Đế là vua trời Đạo Lợi, người Trung Hoa chúng ta gọi là Ngọc Hoàng Đại Đế, ở tầng thứ hai trời Dục giới. Các ngài là nhạc thần trong thiên cung, khi chủ quản hội tập lại, các ngài đến tấu nhạc, giống như đội trưởng của đội nhạc vậy, các ngài chỉ huy đội nhạc này. (所彈琉璃之琴，其音普聞此三千大千世界) 之樂 “(Sở đàn lưu ly chi cầm, kỳ âm phổ văn thử Tam thiên Đại thiên thế giới) chi nhạc” (Tiếng nhạc do (gảy đàn lưu ly, âm thanh đó vang vọng khắp Tam thiên Đại thiên thế giới này)). Đây là nói trời Đạo Lợi, những vị nhạc thần này trên trời Đạo Lợi cũng tài ba, họ gảy đàn lưu ly, âm thanh vang khắp Tam thiên Đại thiên thế giới, chúng sanh trong Tam thiên Đại thiên thế giới có duyên thì có thể nghe được, có thể nhìn thấy, các ngài hiện đủ các tướng lành. Hôm nay chúng tôi nghe tổng giám đốc Tạ nói, cha của anh vãng sanh, hơn 90 tuổi, có nhạc trời, có tướng lành, có người nhìn thấy hoa sen trên bầu trời, và lại thời gian rất dài, nhìn thấy vài phút mới biến mất. Thời gian vài phút, chứng minh không phải là bị hoa mắt, mà thật sự đã nhìn thấy. Do đó có thể biết, các tướng lành không gì sánh bằng, âm thanh vi diệu của chư Phật Bồ-tát, thật sự không chỉ khắp đại thiên thế giới, mà phải nói như thế nào? Khắp pháp giới hư không giới. Chỉ là mắt, tai của chúng ta có chướng ngại, chưa khôi phục lại bản năng, bản năng chính là Thiên nhãn, Thiên nhĩ, vẫn chưa khôi phục. Công hạnh tu hành giúp chúng ta có được quả vị,

quả vị càng cao thì năng lực càng lớn, nhưng chỉ có một điều khác biệt duy nhất là vãng sanh đến Thế giới Cực Lạc, năng lực sáu loại thần thông của quý vị, gần như không khác với chư Phật Như Lai. Chúng ta phải tin tưởng, người tin tưởng thì có thiện căn, người không tin tưởng thì không đủ thiện căn.

Tướng lành tương đối dễ nhìn thấy; âm thanh, dễ dàng nghe thấy; còn có hương thơm lạ, ngửi được. Tôi tin rằng có một số đồng học, có người đích thân có những cảm ứng này. Tuy rằng thời gian của những cảm ứng này không lâu, nhưng có thật, chẳng phải không có. Chúng ta hãy điềm tĩnh suy nghĩ, thể hội từ điều này, đây là thật, không phải giả, đều có thể làm bằng chứng chân thật trong kinh luận, tăng trưởng tín tâm của chúng ta, kiên định nguyện tâm của chúng ta, quyết định cầu sanh Tịnh Độ. Cần buông xả thì phải buông xả, không cần buông xả cũng phải buông xả, khôi phục “thanh tịnh, bình đẳng, giác”. Năm chữ này trên đề kinh là công phu tu học, được tâm thanh tịnh chính là chứng quả A-la-hán, được tâm bình đẳng chính là Tam hiền Bồ-tát, giác chính là Minh tâm Kiến tánh, kiến Tánh thành Phật. Học Phật là học điều gì? Chính là học năm chữ này, năm chữ này là tu nhân. Còn quả báo? Nửa phần trên đề kinh, “Đại Thừa” đại diện trí huệ, “Vô Lượng Thọ” đại diện phước báo, “Trang Nghiêm” đại diện tướng tốt, đầy đủ tất cả, có nhân có quả. Chân tín thiết nguyện, thành thật niệm Phật thì có

thê được Đại thừa, vô lượng thọ, trang nghiêm. Nhân là Tự Tánh vốn có, quả cũng là Tự Tánh vốn có.

Đoạn này, phía sau vẫn còn một câu: 神仙誦經之音，聞之常樂寂靜之洞 “Thần tiên tụng kinh chi âm, văn chi thường nhạo tịch tĩnh chi động” (*Âm thanh thần tiên tụng kinh, nghe thấy thường thích động tiên*). Thần tiên ở đâu? Ở động tiên, là nơi ở của thần tiên. 況諸佛說法，聞悉受持；菩薩對談，聽並渴仰 “Huống chư Phật thuyết pháp, văn tất thọ trì; Bồ-tát đối đàm, thính tịnh khát ngưỡng” (*Huống chi là chư Phật thuyết pháp, nghe được đều thọ trì, Bồ-tát đàm đạo, nghe được đều khát ngưỡng*), vấn đề chính là bản thân chúng ta phải tu đạt đến công phu này. Có, chẳng phải không có, trong sách cô ghi chép rất nhiều. Phiền não của người hiện nay so với trước đây, không nói quá xa, người Trung Hoa nói một giáp, 60 năm, 60 năm này biến đổi quá lớn rồi, những người của 60 năm trước, phước báo của họ lớn hơn chút so với người trong xã hội hiện nay của chúng ta. Vì sao vậy? Vì phiền não của họ ít hơn chúng ta hiện nay, phiền não của chúng ta hiện nay so với một giáp trước, tôi tin rằng không chỉ là tăng gấp trăm lần, đây là đích thân chúng tôi trải nghiệm. Phiền não tăng trưởng chính là chướng ngại tăng trưởng, chướng ngại tăng trưởng mỗi ngày, rất khó lãnh hội được những ý nghĩa và tông chỉ vô cùng sâu sắc này trong kinh giáo.

Chư Phật thuyết pháp, Bồ-tát đàm đạo, càng ngày càng xa với duyên phận của chúng ta rồi. Người xưa tâm địa thanh tịnh, có lúc sẽ gặp được. Núi Nga Mi thật sự có Bồ-tát Phổ Hiền, núi Ngũ Đài thật sự có Bồ-tát Văn Thù. Bồ-tát Quán Âm ở núi Phổ Đà vào lúc trước, một giáp trước, rất nhiều cảm ứng, người lên núi lễ Phật trở về nói cho chúng tôi biết. Hiện nay giao thông tiện lợi, đường xá mở lên rồi, mọi người có thể không cần đi bộ, thậm chí còn có cáp treo, nhưng không còn những cảm ứng này nữa. Đây là người hiện đại chúng ta dựa vào những thiết bị khoa học này để chinh phục tự nhiên, không thấy được những điềm lành của người trời nữa. Chúng ta hãy suy nghĩ thật kỹ, người của một giáp trước so với chúng ta, cảm nhận của họ về cuộc sống là vui nhiều khổ ít, cảm nhận của mọi người trong xã hội hiện nay chúng ta là khổ nhiều vui ít, thậm chí hoàn toàn không có niềm vui. Niềm vui hiện nay thật sự là mê hoặc, lấy điều này làm niềm vui, không còn niềm vui chân thật nữa, chưa từng gặp phải trong đời. Các học viên ở Giảng đường Đạo Đức tại Hoàng Hà, báo cáo tâm đắc của họ, chúng ta nghe qua thì hiểu rõ rồi. Cho nên chẳng thể không học, chẳng thể không hiểu, chẳng thể không thực hành giáo dục Thánh Hiền, tốt nhất là có thể chứng đắc. Điều gọi là chứng đắc, chính là biến lời giáo huấn của Thánh Hiền thành cuộc sống của bản thân chúng ta, thành công việc, đối nhân tiếp vật của chính mình, thật sự có được thọ dụng.

Tiếp theo chúng ta xem nguyện thứ chín, nguyện thứ chín trong 48 nguyện: **他心通願** “**Tha tâm thông nguyện**” (*Nguyện Tha tâm thông*). Mời xem kinh văn:

【我作佛時。所有眾生。生我國者。皆得他心智通。若不悉知億那由他百千佛剎。眾生心念者。不取正覺。】 “**Ngã tác Phật thời, sở hữu chúng sanh, sanh ngã quốc giả, giai đắc Tha tâm Trí thông. Nhược bất tất tri ức na-do-tha bách thiên Phật sát chúng sanh tâm niệm giả, bất thủ Chánh Giác**” (*Khi con thành Phật, tất cả chúng sanh sanh về cõi nước con đều được Tha tâm Trí thông. Nếu chẳng biết được hết tâm niệm của chúng sanh trong ức na-do-tha trăm ngàn cõi Phật thì con không giữ ngôi Chánh giác*).

他心通 “**Tha tâm thông**”, chúng ta xem Chú Giải, **亦名他心智通。他心智，乃知他人心念之智** “**diệt danh Tha tâm Trí thông. Tha tâm trí, nãi tri tha nhân tâm niệm chi trí**” (*cũng gọi là Tha tâm Trí thông. Tha tâm trí là trí biết được tâm niệm của người khác*). Người khác khởi tâm động niệm, các ngài đều biết. **他心智通者，照一切眾生心中所念，如明鏡現萬象故** “**Tha tâm Trí thông giả, chiếu nhất thiết chúng sanh tâm trung sở niệm, như minh kính hiện vạn tượng cố**” (*Tha tâm Trí thông là soi thấy ý niệm trong*

tâm của tất cả chúng sanh, như gương sáng hiện rõ vạn vật vậy). Đây là nói trạng thái của Tha tâm thông, người khác khởi tâm động niệm, quý vị nhìn thấy rất rõ ràng, như tấm gương soi thấy hiện tượng bên ngoài vậy, rõ ràng sáng tỏ. Ý nghĩa của nguyện này, **此願之意，如澄憲云：世俗猶以知他心為要，況出世利物乎** “**thứ nguyện chi ý, như Trùng Hiến vân: Thế tục do dĩ tri tha tâm vi yếu, huống xuất thế lợi vật hồ**” (ý nghĩa của nguyện này như ngài Trùng Hiến nói: Thế tục còn xem việc hiểu lòng người khác là quan trọng, huống chi là xuất thế lợi lạc chúng sanh), nói rõ tính quan trọng của nguyện này. Thế gian đều muốn biết người khác đang nghĩ gì, đang nói gì, đang làm gì. Vì sao vậy? Vì quý vị biết được thì có thể chung sống hòa thuận với mọi người. Điều người khác không thích thì chúng ta không nói, không nghĩ, không làm; điều mọi người đều thích thì chúng ta làm, chúng ta nghĩ nhiều, làm một số việc công hiến cho đại chúng trong xã hội, điều này rất quan trọng. Nếu như có thể biết được tất cả, thế giới này sẽ không còn đấu tranh, sẽ không còn chiến tranh nữa. Chỉ là không biết trong lòng họ nghĩ gì, ở đó ngờ vực, càng đoán càng sai. Quan sát một người, phần lớn đều không phải nghĩ về mặt tốt của họ, đều nghĩ đến điều lỗi lầm của họ, sự phiền phức của thế giới này thật sự là phát sinh từ đây.

Chỉ nhìn lỗi lầm của người khác, không nhìn ưu điểm của người khác thì trên đời không có người tốt, điều này

sẽ tạo thành xã hội hỗn loạn, sẽ gây ra tai nạn cực kỳ lớn. Nếu như thay đổi góc độ, chỉ nhìn mặt tốt của người khác, không nhìn lỗi lầm của người khác, đây chính là thái bình thịnh thế, đây chính là đời sống hạnh phúc, chúng ta phải hiểu đạo lý này. Trong sách Tông Luận, Đại sư Ngẫu Ích nói rất hay: thế duyên không có tốt xấu, tất cả chúng sanh trong thế gian này, chữ “duyên” này là chỉ người và việc, có thiện ác, có tốt xấu hay không? Không có. Tốt xấu ở đâu? Tốt xấu ở trong tâm của bản thân chúng ta, quý vị dùng tâm gì để nhìn? Chúng ta dùng tâm bất thiện để nhìn thì thế gian này không có một thiện pháp nào, chúng ta dùng tâm tốt để nhìn thì người trên thế gian này đều là người tốt. Thật sự đúng như những lời đức Thế Tôn đã nói trong kinh: “Tất cả pháp từ tâm tưởng sanh”. Câu nói này rất hay! Thế giới Tây Phương Cực Lạc thành tựu như thế nào? A Di Đà Phật xem tất cả chúng sanh đều là chư Phật Bồ-tát, Ngài không nhìn thấy tà ác. Vì sao không có tà ác? Vì tâm của Ngài không có tà ác. Điều này quá quan trọng rồi! Chúng ta nhìn thấy tà ác là trong tâm có tà có ác, mang theo những cấu bẩn này, như đôi mắt vậy, nhìn thấy sắc tướng bên ngoài, tất cả đều mang theo sự ô nhiễm, không phải bên ngoài thật sự có ô nhiễm, mà mắt chúng ta có ô nhiễm, chính là mắt của chúng ta, tâm của chúng ta ô nhiễm.

Thấy sắc nghe âm thanh, đôi mắt giống như máy chụp hình vậy, nó không có thị phi thiện ác, chỉ là đem

tình hình bên ngoài truyền trực tiếp đến Thức thứ sáu – Ý thức. Mắt không phân biệt, tai cũng không phân biệt, cái gì phân biệt? Thức thứ sáu – Ý thức phân biệt, Mạt-na thức chấp trước. Vì vậy người chuyển thức thành trí, chuyển A-lại-da thành Đại Viên Kính trí, chuyển Mạt-na thành Bình Đẳng Tánh trí, chuyển Thức thứ sáu thành Diệu Quán Sát trí, đó là gì? Phật tri Phật kiến. Phật tri Phật kiến chính là không khởi tâm, không động niệm, không phân biệt, không chấp trước, nhìn thấy rõ ràng, nghe được rõ ràng, hiểu biết rõ ràng, thấu suốt tất cả. Không khởi tâm động niệm thì thị phi thiện ác từ đâu mà có? Đó là cảnh giới gì? Cảnh giới của chư Phật Như Lai, cảnh giới của Pháp thân Bồ-tát. Pháp thân ở Thật Báo Trang Nghiêm độ, không phải ở mười pháp giới, trong mười pháp giới không được, Pháp giới Tứ thánh trong mười pháp giới không có Chấp trước, nhưng có Phân biệt. Chúng ta thấy sắc nghe âm thanh; Vọng tưởng, Phân biệt, Chấp trước đều có, trong một sát-na toàn bộ khởi tác dụng, đây gọi là phàm phu.

Chân chánh tu hành, chúng ta hoàn toàn hiểu rõ rồi, chân chánh tu hành là tu gì? Sáu căn tiếp xúc cảnh giới sáu trần bên ngoài, không khởi tâm, không động niệm, không phân biệt, không chấp trước, đây chính là tu hành mà Phật pháp nói. Không khởi tâm không động niệm chính là đoạn Vọng tưởng rồi, khởi tâm động niệm là Vọng tưởng. Điều này khó, thật khó! Bởi vì câu nói Khởi

tâm Động niệm này, chúng ta không lãnh hội được, Khởi tâm Động niệm với chúng ta mà nói, cả khái niệm cũng không có. Trong kinh, chúng ta đọc được đức Phật Thích Ca Mâu Ni nói chuyện với Bồ-tát Di Lặc, mới có khái niệm, chúng ta không nắm chắc được khái niệm này. Đức Phật hỏi Bồ-tát Di Lặc, phạm phu lục đạo chúng ta 心有所念 “**tâm hữu sở niệm**” (trong tâm có ý niệm), trong tâm khởi ý niệm, chúng ta biết, tôi khởi ý niệm tốt, giúp đỡ chúng sanh; tôi khởi ý niệm ác, độc chiếm tất cả, khởi ý niệm này, trong ý niệm này có bao nhiêu ý niệm vi tế hình thành ý niệm thô này? Bồ-tát Di Lặc báo cáo với đức Phật rằng: một khảy ngón tay, một khảy ngón tay này, 一彈指有三十二億百千念 “**nhất đàn chỉ hữu tam thập nhị ức bá thiên niệm**” (một khảy ngón tay có ba mươi hai ức trăm ngàn niệm), trăm ngàn là mười vạn; ba mươi hai ức nhân mười vạn, là ba trăm hai mươi ngàn tỷ, một khảy ngón tay này. Ba trăm hai mươi ngàn tỷ ý niệm vi tế hợp thành một niệm này, chúng ta có khái niệm, còn niệm vi tế đó thì không có khái niệm.

Hiện nay chúng ta dùng giây làm đơn vị, vào thời đức Phật Thích Ca Mâu Ni không có. Dùng giây làm đơn vị, đây là người phương tây sử dụng, hiện nay cả thế giới đều sử dụng, một ngày có 24 giờ, một giờ có 60 phút, một phút có 60 giây. Một giây thì chúng ta có khái niệm rồi, nhưng khái niệm này vẫn còn rất mơ hồ. Nếu như chúng

ta hỏi, trong thời gian một giây này, quý vị nhìn thấy những gì? Nếu như chúng ta ngồi trên xe lửa, xe lửa đang chạy, 300 km/h không xem là nhiều, chúng ta mở cửa sổ nhìn ra ngoài, phía xa thì không có vấn đề, nhìn thấy ở gần, ở gần có gì? Trụ điện. Quý vị có nhìn thấy không? Nhìn thấy rồi, nhưng không thấy rõ, biết là trụ điện, thoáng chốc thoáng chốc thì qua rồi, lướt qua rất nhanh. Có nhìn thấy người không? Có, người như thế nào thì không biết, biết được có dáng người, có thể phân biệt nam nữ, nhiều hơn nữa thì không phân biệt được. Bây giờ tăng thêm tốc độ, tăng thêm đến một giây có thể khảy bảy cái, ba trăm hai mươi ngàn tỷ lại nhân bảy, là hai triệu hai trăm bốn mươi ngàn tỷ, trong một giây. Cũng chính là một giây có 2 triệu 240 ngàn tỷ hình ảnh động lướt qua trước mặt quý vị, quý vị có biết không? Hoàn toàn không biết, cũng không có chút cảm giác nào. Chân tướng sự thật này ở ngay trước mặt, mắt chúng ta nhìn núi sông đất đai, cây cối hoa cỏ, nhìn thấy một số người, người và vật đều ở trước mặt, nhưng cũng không có chút cảm giác nào, sáu căn này của chúng ta thật sự không có tác dụng.

Nhưng bản năng sáu căn của chúng ta có tác dụng, quý vị xem trong kinh Đại thừa, đức Phật nói với chúng ta, hiện tượng dao động vi tế như vậy, Bát địa Bồ-tát nhìn thấy được, từ Bát địa trở lên, Cửu địa, Thập địa, Đẳng giác, Diệu giác, 52 cấp bậc, năm cấp bậc trên cùng thì các Ngài đều thấy được, đây là sự thật. Ngài Di Lạc và đức

Phật có thể nói ra là do các Ngài nhìn thấy được, ngài không nhìn thấy sao ngài có thể nói ra? Nhà cơ học lượng tử ngày nay dùng thiết bị tân tiến nhất, kính hiển vi, có thể bắt lấy một phần một triệu tỷ giây, chính là trong tần suất này, họ có thể bắt lấy một phần một triệu tỷ giây, có thể bắt lấy nó. Trong kinh, đức Phật nói là hai triệu hai trăm bốn mươi ngàn tỷ, vì vậy đức Phật nhìn thấy rõ ràng hơn thiết bị của nhà khoa học. Chư Phật Bồ-tát không cần dùng thiết bị, dùng gì? Dùng tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng của chính mình, sóng dao động vi tế có tần suất cao như vậy, các Ngài cũng có thể nhìn thấy rất rõ ràng. Ý nghĩa quan trọng nhất trong đây là Phật có bản năng này, chúng ta cũng có, chúng ta và Phật không hai. Trong Kinh Hoa Nghiêm nói rất rõ ràng: tất cả chúng sanh vốn là Phật. Chúng ta cũng vậy, vì sao hiện nay trở thành phàm phu, trở thành như vậy? Mê rồi, mê mất Tự Tánh rồi, càng mê càng sâu.

Càng mê càng sâu này, có thể cảm nhận rõ rệt từ trên hiện tượng. Ví dụ như lần đầu tiên tôi đến Hong Kong giảng kinh, 50 tuổi, năm đó tôi 50 tuổi, hoàn cảnh người và việc bên Hong Kong không phức tạp như bây giờ, dân số cũng không nhiều như hiện nay, dân số lúc đó là khoảng ba triệu, mọi người cũng rất thật thà, đầu óc cũng không phức tạp như thế. Vì sao vậy? Vì lúc đó đã có tivi, tivi trắng đen, chưa có tivi màu, là trắng đen, chưa có điện thoại di động, lúc đó chưa có di động; thấy, nghe, cảm

giác, nhận thức của con người không phức tạp như bây giờ. Hiện nay lượng phương tiện không chỉ gấp 10 lần so với 60 năm trước, vì vậy sự mê này là càng mê càng sâu, càng mê càng khó quay đầu, không phải việc tốt. Nếu như chúng ta không học Phật thì chúng ta chẳng khác gì những người này. Sau khi học Phật thì biết cảnh giác, không xem tivi, không xem tin tức. Tôi gần như 50 năm không xem tivi, không nghe đài phát thanh, không đọc báo chí, không biết gì cả, cuộc sống mỗi ngày đều tốt đẹp, người khác hỏi tôi, hôm nay thái bình vô sự. Lời nói của người xưa có đạo lý, **知事多時煩惱多** “**tri sự đa thời phiền não đa**” (khi biết nhiều việc thì nhiều phiền não). Những truyền thông này đang chế tạo phiền não, chúng ta có thể cự tuyệt, không xem không nghe. Nếu như quý vị chạy theo nó, nó đưa tin mỗi ngày thì quý vị nghe mỗi ngày, thật phiền phức, sao quý vị có được tâm thanh tịnh chứ? Tâm thanh tịnh thì sanh trí huệ, tâm ô nhiễm thì sanh phiền não. Đây là một ví dụ rất rõ ràng.

Trước đây, tôi quan sát thế gian này, mười năm, mười năm thì có một sự thay đổi, hiện nay không phải mười năm, mà mỗi năm đều có thay đổi, mỗi năm mỗi khác, điều này thật đáng sợ! Thọ mạng của con người rút ngắn rồi, làm người phiền chết được, có thể lãnh hội được không? Mười năm sau so với mười năm trước thì rất rõ rệt, Trung Hoa là một giáp sau so với một giáp trước, vậy thì vô cùng vô cùng rõ rệt. 80 năm trước, chúng tôi mới

tám, chín tuổi; sự chât phác lúc đó giống như những điều trong sách cổ miêu tả, đọc sách cổ, lãnh hội được tình trạng xã hội của người xưa. Người hiện nay không cách nào lãnh hội được, con người sống trong thế gian này thật vất vả, vì sao con người phải sống? Câu trả lời của ông Joseph Toynbee: con người sống ở thế gian, thứ nhất là vì yêu, thứ hai là để hiểu rõ chân tướng của vũ trụ, thứ ba là phát minh sáng tạo. Ông nói không hay như Phật pháp, câu trả lời của đức Phật là bốn chữ: “Nhân sanh thù nghiệp”. Quý vị đến làm gì? Quý vị phải đến để trả nghiệp báo của quý vị, trong đời quá khứ tu phước thì quý vị đến hưởng phước, trong đời quá khứ tạo tội nghiệp thì quý vị đến chịu tội. Đây là lời Phật nói, đức Phật nói về nhân quả ba đời. Quý vị tạo tác nghiệp này thì quý vị không thể không đến, không có nghiệp này, thì hai người đối diện cũng không quen biết nhau.

Vì vậy, khởi tâm động niệm, đoạn ác tu thiện là quan trọng hơn hết. Tôi mong rằng chúng ta trong đời này, đời sau, đời đời kiếp kiếp đều hạnh phúc mỹ mãn, có thể đạt được không? Được, tất cả pháp từ tâm tướng sanh, chuyên nghĩ điều tốt, không nghĩ điều xấu thì có thể làm được. Sách Thánh Hiền đều là sách tốt, kinh điển của đức Phật, kinh sách của Phật giáo đều là sách tốt, hằng ngày đều nghĩ đến điều tốt này. Điều tốt nhất của thế gian và xuất thế gian, không có gì bằng Thế giới Cực Lạc, A Di Đà Phật, hằng ngày quý vị nghĩ Thế giới Cực Lạc, hằng

ngày nghĩ A Di Đà Phật, quá tốt rồi! Nghĩ Thế giới Cực Lạc thì tụng Kinh Vô Lượng Thọ. Kinh Vô Lượng Thọ là sách thuyết minh về Thế giới Cực Lạc, hằng ngày quý vị đọc kinh, hằng ngày nghĩ đến, phản chiếu trong tâm quý vị là Thế giới Cực Lạc. Niệm niệm không rời A Di Đà Phật, quý vị xem ý niệm này tốt biết mấy! Tất cả thiện pháp của thế gian và xuất thế gian đều không thể sánh với điều này, phải biết rõ!

Tiếp theo chúng ta xem phần sau, như Ngài Trừng Hiến nói: “Thế tục còn xem việc hiểu lòng người khác là quan trọng, hướng chi là xuất thế lợi lạc chúng sanh!” Điều này chúng tôi đã giảng rồi, tiếp theo, 又《會疏》曰：是故願言，我國聖眾，不藉修持，自知他心，應其意樂，接化無方 “hựu Hội Sớ viết: Thị cố nguyện ngôn, ngã quốc Thánh chúng, bất tạ tu trì, tự tri tha tâm, ứng kỳ ý nhạo, tiếp hóa vô phương” (trong sách Hội Sớ lại nói: Vì vậy lời nguyện nói rằng Thánh chúng cõi nước con, không nhờ vào tu trì mà tự biết tâm người khác, ứng theo ý thích của họ, không có phương thức tiếp dẫn giáo hóa nhất định). Đây là Thế giới Cực Lạc, Thế giới Cực Lạc thù thắng, quá thù thắng rồi! Không cần phải tự mình tu. Ở thế giới của chúng ta, sáu loại thần thông là vốn có, nhưng mê rồi, nhất định phải trừ bỏ chướng ngại, sáu khả năng này tự nhiên sẽ được khôi phục. Trừ bỏ là gì? Trừ phiền não. Thông

thường mà nói, không còn chấp trước đối với tất cả pháp thế gian và xuất thế gian nữa, thì có thể khôi phục sáu loại thần thông này. Nhưng người hiện nay, chấp trước vô cùng kiên cố, chúng ta nói là thành kiến rất sâu, tự cho là đúng. Chúng ta quan sát tỉ mỉ sáu loại chướng ngại này, từ nhỏ đến lớn, năm sau nghiêm trọng hơn năm trước, giống như bệnh tình vậy, đến già không thể khôi phục. Phiền não che mắt tâm rồi, trí huệ trong tâm hoàn toàn không còn nữa, hoàn toàn nhờ vào một chút tri thức để sống qua ngày. Tri thức có giới hạn, không phải là viên mãn, trí huệ mới là viên mãn. Trí huệ là trong Tự Tánh vốn có, vì vậy, **讀書千遍，其義自見** “**độc thư thiên biến, kỳ nghĩa tự kiến**” (*đọc sách ngàn lần, tự hiểu nghĩa kia*), tự hiểu chính là tự nhiên khai ngộ, đó là trí huệ. Không cần người dạy, chỉ cần quý vị định, tâm tu định, định đến trình độ nhất định thì trí huệ hiện tiền.

Phật pháp chú trọng tu định, 84.000 Pháp môn là 84.000 phương pháp khác nhau, con đường khác nhau, tu điều gì? Toàn là tu định. Đọc kinh là tu định, nghe kinh cũng là tu định. Nghe như thế nào, đọc như thế nào? Trong Luận Khởi Tín, Bồ-tát Mã Minh dạy chúng ta: lìa tướng ngôn thuyết mà nghe, lìa tướng danh tự mà nghe, lìa tướng tâm duyên mà nghe, đọc kinh thì lìa tướng danh tự mà đọc. Quý vị đọc kinh đừng chấp trước tướng văn tự; nghe kinh đừng chấp trước tướng ngôn thuyết, quý vị phải nghe ý nghĩa trong đó, đừng chấp tướng, chư Phật

Bồ-tát dạy chúng ta như vậy. Chúng ta chấp trước trên văn tự, phân biệt văn tự, thì trí huệ không thể hiện tiền, đó là chướng ngại của trí huệ. Vì sao vậy? Vì tâm là thanh tịnh, tâm là bình đẳng, có những thứ này thì tâm không thanh tịnh, tâm không bình đẳng, trí huệ trong tâm không thể hiện lộ, trí huệ là do tâm sanh. Thật ra, trí huệ và tâm là cùng một ý nghĩa, khi không khởi tác dụng gọi là tâm, khi khởi tác dụng gọi là trí.

Chúng ta hiểu rõ, làm sáng tỏ những điều này thì sẽ thừa nhận giáo huấn, lý niệm và phương pháp của chư Phật Bồ-tát, thừa nhận thì có thể tiếp nhận, tiếp nhận thì có được lợi ích. Đối nhân tiếp vật trong cuộc sống thường ngày, gắng hết sức ít phân biệt, gắng hết sức không chấp trước, như vậy là chân tu hành! Vì vậy, những người đại tu hành, đại thành tựu, trong cuộc sống thường ngày của họ, đối nhân tiếp vật thật sự làm được không phân biệt, không chấp trước, họ thực hành vô cùng linh hoạt, đối nhân xử việc tiếp vật đều viên dung, hoan hỷ, tâm địa thanh tịnh, không nhiễm một bụi trần, đây gọi là công phu. Sự thanh tịnh này không phải là trốn trên núi, trốn trong sơn động, đó gọi là thanh tịnh sao? Đó mới là không thanh tịnh, [mà là] ngay trong cuộc sống thường ngày được tâm thanh tịnh. Lão Hòa thượng Hải Hiền làm cho chúng ta xem, Pháp sư Hải Khánh làm cho chúng ta xem rồi, đó là chân công phu, đó là chân tu hành. Trên sự có, sự là giả, có sanh có diệt, một giây có hai triệu hai trăm

bốn mươi ngàn tỷ sanh diệt, vì vậy không đạt được. **凡所有相，皆是虛妄** “**Phàm sở hữu tướng, giai thị hư vọng**” (*Những gì có tướng đều là hư vọng*), để hư vọng trong tâm là sai rồi, không thể để hư vọng trong tâm. Chân tâm, Chân tâm không tịch, chẳng có gì cả, quý vị miễn cưỡng nhét đồ vào trong đó là sai rồi. Chân không chẳng đạt được, Diệu hữu cũng chẳng đạt được, nhưng Chân không Diệu hữu đều tồn tại trước mặt chúng ta, chúng ta phải nhận biết. Nhận biết điều đó thì được thọ dụng, không nhận điều hại; [có] Vọng tưởng Phân biệt Chấp trước thì nhận điều hại, không có Vọng tưởng Phân biệt Chấp trước thì được thọ dụng.

Vì vậy tiếp dẫn chúng sanh, giáo hóa chúng sanh phải có Tha tâm thông, quý vị sẽ không dạy sai phương pháp. 《魏譯》文曰 “**Ngụy Dịch văn viết**” (*Văn của bản Ngụy Dịch nói rằng*), bản của ngài Khang Tăng Khải, **不得見他心智，下至知百千億那由他諸佛國中眾生心念者，不取正覺** “**bất đắc kiến tha tâm trí, hạ chí tri bách thiên ức na-do-tha chư Phật quốc trung chúng sanh tâm niệm giả, bất thủ Chánh giác**” (*nếu chẳng thấy được tâm trí người khác, bên dưới là biết được tâm niệm của chúng sanh trong trăm ngàn ức na-do-tha cõi nước chư Phật, thì con không giữ ngôi Chánh giác*). Đây là lời nguyện của Bồ-tát Pháp Tạng. Nếu như những người vãng sanh đến Thế giới Cực Lạc, không

thấy được tâm trí của người khác, tức là không được Tha tâm thông, tiếp theo nói, [không] biết được tâm niệm của chúng sanh trong trăm ngàn ức na-do-tha cõi nước chư Phật, thì Ngài không thành Phật. Ngài Pháp Tạng đã thành Phật, thực hiện nguyện này rồi, hễ là người vãng sanh đến Thế giới Cực Lạc, thì họ biết được hết Khởi tâm Động niệm của chúng sanh trong tất cả cõi nước chư Phật khắp pháp giới hư không giới.

Ở đây tôi nhắc nhở mọi người, hiểu rõ câu kinh này rồi, quý vị có sợ hay không? Chúng ta ở đây khởi tâm động niệm, người trên Thế giới Cực Lạc, chẳng có người nào không biết. Không phải mười mắt trông thấy, mười tay chỉ vào, không phải, người trong Thế giới Cực Lạc vô lượng vô biên, trái đất này của chúng ta quá nhỏ rồi, chỉ bảy tỷ người, ở nơi của các ngài là vô lượng vô biên chúng sanh, chẳng có người nào không biết. Chúng ta đang làm gì, ở nơi kín đáo hơn, ở nơi tối tăm hơn, các ngài đều nhìn thấy thấu suốt, các ngài đều nghe được rõ ràng. Quý vị giấu được ai chứ? Cho nên chúng ta thật sự phải quay đầu, từng thời từng khắc, mỗi phút mỗi giây đều không rời. Tất cả chư Phật Bồ-tát, hễ vãng sanh Thế giới Cực Lạc thì tất cả đều được gọi là Bồ-tát, ba bậc chín phẩm trong bốn độ, mỗi người trên đó đều nhìn thấy chúng ta, mỗi người đều thấy hoàn cảnh của ta. Chúng ta có một chút ô nhiễm, bản thân chúng ta không biết, người khác nhìn thấy rất rõ ràng. Tương lai chúng ta vãng sanh

đến Thế giới Cực Lạc, chúng sanh trong cõi nước chư Phật mười phương khởi tâm động niệm, chúng ta cũng thấy tường tận. Chẳng thể không biết điều này.

Đoạn văn này, 後世解此經者亦有兩說：一者，下至，乃就此通力之下者而言，可知百千億那由他諸佛國。若其上者，則可知十方不可說不可說微塵數佛剎 “hậu thế giải thử Kinh giả diệc hữu lưỡng thuyết: Nhất giả, hạ chí, nãi tợ thử thông lực chi hạ giả nhi ngôn, khả tri bách thiên ức na-do-tha chư Phật quốc. Nhược kỳ thượng giả, tác khả tri thập phương bất khả thuyết bất khả thuyết vi trần số Phật sát” (*hậu thế chú giải Kinh này cũng có hai thuyết. Thuyết thứ nhất: Tối thiểu là dựa vào sự tối thiểu của sức thần thông này mà nói, có thể biết được trăm ngàn ức na-do-tha cõi nước chư Phật; nếu tối đa thì có thể biết được bất khả thuyết bất khả thuyết vi trần số cõi Phật trong mười phương*). Đây là cách nói thứ nhất, cách nói thứ hai 下者指眾生心念，若論其上，則可知諸佛菩薩之心。《甄解》曰：二乘但知凡夫小聖粗心，不能知細。諸佛菩薩所知微細，乃至佛心亦能知之 “hạ giả chỉ chúng sanh tâm niệm, nhược luận kỳ thượng, tác khả tri chư Phật Bồ-tát chi tâm. Chân Giải viết: Nhị thừa đản tri phạm phu tiểu thánh thô tâm, bất năng tri tế. Chư Phật Bồ-tát sở tri

vi tế, nãi chí Phật tâm diệt năng tri chi” (bên dưới là chỉ tâm niệm chúng sanh, nếu luận về bên trên thì có thể biết tâm của chư Phật Bồ-tát. Sách Chân Giải nói: Nhị thừa chỉ biết tâm thô của phàm phu tiểu thánh, không thể biết tâm vi tế. Chư Phật Bồ-tát biết được tâm vi tế, thậm chí cũng có thể biết tâm Phật). Cách nói này nói rất hay, trên và dưới này là dựa vào Thiên nhãn thông, Thiên nhĩ thông, Tha tâm thông để nói. Trở xuống, các ngài là Sơ địa Bồ-tát, từ Sơ địa trở xuống thì các ngài đều có thể thấy. Còn trở lên trên? Trở lên thì có thể thấy được chư Phật, các ngài cũng biết được tâm niệm của chư Phật Bồ-tát. Tâm niệm của chư Phật Bồ-tát là gì? Vô niệm. Các Ngài có Khởi tâm Động niệm không? Có. Khi nào khởi tâm động niệm? Khi giáo hóa chúng sanh. Giáo hóa chúng sanh, 隨眾生心，應所知量 “tùy chúng sanh tâm, ứng sở tri lượng” (tùy tâm chúng sanh mà ứng hiện phù hợp với khả năng nhận biết của họ). Phàm phu khởi tâm động niệm là nghiệp lực, chủng tử trong A-lại-da thức khởi hiện hành, là nghiệp lực. Chư Phật Bồ-tát [khởi tâm động niệm] là nguyện lực, Ngài ở nhân địa đã từng phát lời nguyện này, phải giúp chúng sanh khổ nạn phá mê khai ngộ, lia khổ được vui. Ngài có nguyện này, vì vậy gặp được chúng sanh có duyên với Ngài, thì Ngài có cảm; chúng ta cầu Phật thì Phật Bồ-tát đến ứng; cảm ứng đạo giao.

Cách nói thứ hai, bên dưới là chỉ tâm niệm của chúng

sanh, chúng sanh, tất cả chúng sanh trong mười phương thế giới khởi tâm động niệm, các ngài biết được. Nếu nói bên trên, trên đó chính là chư Phật Bồ-tát, chư Phật Bồ-tát khởi tâm động niệm các ngài cũng biết. Trong sách Chân Giải này nói rất hay: Nhị thừa chỉ biết tâm thô của phàm phu tiểu thánh, không thể biết tâm vi tế, ý niệm vi tế, như Bồ-tát Di Lặc biết được. Một niệm thô này của chúng ta, trong đó bao nhiêu niệm vi tế? Một khảy ngón tay có ba mươi hai ức trăm ngàn niệm, một trăm ngàn là mười vạn, ba mươi hai ức nhân mười vạn, là ba trăm hai mươi ngàn tỷ, một khảy ngón tay này, Bồ-tát ở Thế giới Cực Lạc biết. Ý niệm vi tế như vậy, chúng ta vốn dĩ không cảm nhận được, Bồ-tát Di Lặc biết được, ngài Di Lặc là Đẳng giác. Ở Thế giới Cực Lạc, vãng sanh đến Thế giới Cực Lạc, vừa mới đến, hoa nở thấy Phật, tuy là vừa mới đến, phàm phu đi đến, còn những chúng sanh không bằng phàm phu chúng ta, [từ] cõi súc sanh đến, cõi ngạ quỷ đến, còn có cõi địa ngục đến, chỉ cần thấy được A Di Đà Phật thì được Phật lực gia trì, sáu loại thần thông gần như bằng với Phật. Dưới, là bên dưới, đó chính là tất cả cõi nước chư Phật; trên là chư Phật Bồ-tát, mười pháp giới từ chư Phật Bồ-tát đến chúng sanh trong lục đạo, các ngài đều biết được, nhìn thấy rõ ràng, nghe thấy rõ ràng, các ngài có Túc mạng thông, biết được đời đời kiếp kiếp quý vị làm qua những điều gì, các ngài mới có thể tiếp dẫn quý vị, giáo hóa quý vị mới khế lý khế cơ.

Nếu như không hiểu rõ, thuyết pháp mà không khế cơ, thì độ chúng sanh có khó khăn. Giống như khi đức Phật tại thế, Ngài độ chúng sanh, mỗi người đến thỉnh giáo Ngài, Ngài nói pháp khác nhau, tuy là khác nhau, nhưng ai cũng khai ngộ, ai cũng hiểu rõ, được lợi ích rồi. Chúng ta không có trí huệ của Phật, không có công phu định lực của Phật, chúng ta thuyết pháp phần nhiều là quan niệm chủ quan của bản thân, dựa vào sự lãnh hội của chính mình, báo cáo với người khác, trình độ người khác tương đương với chúng ta, họ nghe hiểu được, họ sẽ được lợi ích, trình độ không tương đồng, có chênh lệch, vẫn có khoảng cách, đây là điều mà hiện nay bản thân chúng tôi có thể lãnh hội được. Vì vậy tôi thường khuyên các đồng học, chúng ta phải làm việc thật, không làm việc giả. Làm việc thật chính là dùng Chân tâm đối nhân xử việc tiếp vật, không lừa dối người khác. Trong Chân tâm không có ô nhiễm, không có nhiễm tịnh, không có thiện ác, mà là bình đẳng. Chân tâm là tâm thanh tịnh, là tâm bình đẳng. Vọng tâm chính là phân biệt, tính toán, chấp trước, tâm này không tốt.

Trước tiên phải dùng Chân tâm quan sát vũ trụ, dùng phương pháp của Kinh Kim Cang là tốt nhất, 凡所有相，皆是虛妄 “phàm sở hữu tướng, giai thị hư vọng” (những gì có tướng đều là hư vọng), 一切有為法，如夢幻泡影 “nhất thiết hữu vi pháp, như mộng

huyễn bào ảnh” (*tất cả pháp hữu vi, như mộng, huyễn, bọt, bóng*), trong kinh Đại thừa nói: **一切法 “Nhất thiết pháp”** (*Tất cả pháp*), bao gồm hết thảy pháp thế gian và xuất thế gian, **無所有, 畢竟空, 不可得** “**vô sở hữu, tất cánh không, bất khả đắc**” (*vô sở hữu, rốt ráo không, chẳng đạt được*), chúng ta mới có thể buông xả triệt để. Buông xả ở tâm, không phải ở sự. Vì sao vậy? Vì sự là giả, buông xả Vọng tâm, dùng Chân tâm. Dùng Chân tâm ở thế giới này sẽ thiệt thòi, nhưng cũng sẽ không thiệt thòi. Vì sao vậy? Người khác lừa quý vị nhưng quý vị biết được, chẳng phải là quý vị không biết. Lừa thì thế nào? Lừa thì để họ lừa, vẫn hoan hỷ. Biết được gì? Hễ có tướng thì đều là hư vọng, đều là giả, đều là cảnh tượng trong mộng, không phải là thật. Vì vậy quý vị không oán hận họ, quý vị cũng không cần phải trả thù họ, không việc gì. Dần dần rèn luyện từ đây, có lợi ích. Vì sao vậy? Quý vị sẽ được tâm thanh tịnh, được tâm thanh tịnh thì pháp hỷ sung mãn, thật sự được thọ dụng, không còn phiền não. Khởi tâm không động niệm thì phiền não từ đâu ra? Khởi tâm Động niệm là phiền não vi tế, Quyền giáo Bồ-tát cũng có, Phân biệt, Chấp trước là phiền não thô nặng, A-la-hán đã đoạn rồi. Công phu của Phật pháp, chúng được quả vị hoàn toàn là nhờ buông xả, không phải tín giải, tín giải không được, phải hành chứng, hành tức là buông xả, chúng tức là chúng đắc quả vị, thật sự thăng cấp lên. Trong đây có pháp hỷ, trong đây

có trí huệ viên mãn. Hạnh phúc mỹ mãn mà người thế gian theo đuổi, trong Đại thừa có, trong Tiểu thừa đều không có, hướng chi là pháp thế gian! Vì vậy đối với thế gian, Dục giới, Sắc giới, Vô Sắc giới, thậm chí bao gồm Pháp giới Tứ thánh, đều không để trong tâm, nhất tâm cầu Thế giới Cực Lạc thì đúng rồi, không sai chút nào.

Sau cùng có một câu, **乃至佛心亦能知之，安養菩薩，亦復如是** “**nãi chí Phật tâm diệc năng tri chi, An Dưỡng Bồ-tát, diệc phục như thị**” (*thậm chí cũng có thể biết tâm Phật, Bồ-tát cõi An Dưỡng cũng như vậy*). Cõi An Dưỡng chính là Thế giới Cực Lạc. Tất cả Bồ-tát trong Thế giới Cực Lạc đều có khả năng này. **生極樂之菩薩眾，其中上者多是一生補處菩薩** “**Sanh Cực Lạc chi Bồ-tát chúng, kỳ trung thượng giả đa thị Nhất sanh Bồ xứ Bồ-tát**” (*Các Bồ-tát vãng sanh cõi Cực Lạc, đa số những vị Bồ-tát bậc thượng là Nhất sanh Bồ xứ Bồ-tát*), cũng được oai thần bổn nguyện của A Di Đà Phật gia trì, **故可上知佛心** “**có khả thượng tri Phật tâm**” (*nên bên trên có thể biết tâm Phật*). Người nào biết được tâm Phật? Những vị như Bồ-tát Di Lạc biết được tâm Phật. Cảnh giới của tâm Phật với chúng ta mà nói là không thể nghĩ bàn, chúng ta không cách nào tưởng tượng được, cũng không có ngôn ngữ nào có thể nói rõ, Đẳng giác Bồ-tát thì được. Đẳng giác Bồ-tát vãng sanh đến Thế giới Cực Lạc nhiều, trong Kinh Di Đà nói, đều

là người thượng thiện vãng sanh đến Thế giới Cực Lạc, số lượng không cách nào tính đếm được. Vậy thì Tiểu hạnh Bồ-tát càng không cần phải nói rồi, vãng sanh đến Thế giới Cực Lạc càng nhiều hơn. Tha tâm thông, chúng ta học đến đây.

Tập 175

Thời gian: Ngày 4 tháng 2 năm 2015.

Mời xem Đại Kinh Khoa Chú, trang 455, hàng thứ nhất, khoa đề thứ mười, nguyện thứ 10, nguyện thứ 10 trong 48 nguyện: **神足通願 “Thần túc thông nguyện”** (*Nguyện Thần túc thông*). Mời xem kinh văn:

【我作佛時。所有眾生。生我國者。皆得神通自在。波羅蜜多。】 “Ngã tác Phật thời, sở hữu chúng sanh, sanh ngã quốc giả, giai đắc thần thông tự tại, ba-la-mật-đa” (*Khi con thành Phật, tất cả chúng sanh sanh về cõi nước con đều được thần thông tự tại, ba-la-mật-đa*).

Chú Giải của Niệm lão: **右章具第十神足通願 “hữu chương cụ đệ thập Thần túc thông nguyện”** (*chương này nêu đầy đủ về nguyện thứ mười: Thần túc thông*). **波羅蜜多 “Ba-la-mật-đa”** hoặc là **波羅蜜 “ba-la-mật”** đều là tiếng Phạn, dịch sang tiếng Trung có

ba ý nghĩa. Nghĩa thứ nhất là 事究竟 “sự cứu cánh” (việc làm rốt ráo), làm những công việc của thế gian và xuất thế gian được rốt ráo viên mãn, gọi là ba-la-mật, đây là nghĩa thứ nhất. Nghĩa thứ hai là 到彼岸 “đáo bỉ ngạn” (đến bờ bên kia), đây là đức Phật chỉ dạy cho chúng ta, hôm nay chúng ta ở bên bờ sanh tử này của lục đạo luân hồi, mục đích cuối cùng của việc học Phật là phải liễu sanh tử, xuất tam giới, còn phải trở về Vô thượng Bồ-đề, bờ bên kia chính là bờ thành Phật; cũng có nghĩa là từ phàm phu (phàm phu lục đạo) trở về quả vị rốt ráo của chư Phật, như vậy là đến bờ bên kia. Nghĩa thứ ba là 度無極 “độ vô cực” (độ vô cùng tận), bắt đầu từ việc độ chúng sanh. Ý nghĩa của ba-la-mật rất sâu, độ chúng sanh thì phải độ họ lên ngôi vị cao nhất, không có ngôi vị nào cao hơn đức Diệu giác Như Lai được nhắc đến trong Kinh Hoa Nghiêm, gọi là vô cực. Ngoài ra cũng có thể nói chữ “vô cực” này là độ chúng sanh vô tận, độ vô lượng vô biên, vô số vô tận chúng sanh, đây cũng gọi là “ba-la-mật-đa”, hoặc phiên dịch đơn giản hơn gọi là “độ”.

菩薩之大行，能究竟一切自行及化他之事
 “Bồ-tát chi đại hạnh, năng cứu cánh nhất thiết tự hành cập hóa tha chi sự” (Đại hạnh của Bồ-tát có thể làm rốt ráo tất cả việc tu hành của bản thân và hóa độ người khác), vì vậy gọi là “sự cứu cánh”. Học Phật, đầu

tiên là phải phát tâm, trong kinh thường khuyên bảo chúng ta phát tâm Bồ-đề. Thật sự không dễ gì phát tâm Bồ-đề, quý vị nghĩ thử xem, A-la-hán, Bích-chi-phật, Quyền giáo Bồ-tát đều không phát tâm Bồ-đề. Vậy tâm Bồ-đề là gì? Trong Đại Kinh nói rất nhiều, Bồ-đề là giác ngộ, thật sự giác ngộ rồi, tâm giác ngộ là Chân tâm, không phải Vọng tâm. Trong pháp thế gian và xuất thế gian, ai dùng Chân tâm? Bồ-tát dùng Chân tâm, không phải Tam thừa Bồ-tát, mà là Pháp thân Bồ-tát, có thể dùng Chân tâm chính là Pháp thân Bồ-tát. Tông môn gọi là Đại triệt Đại ngộ, Minh tâm Kiến tánh; kiến Tánh thì phát tâm Bồ-đề rồi, chưa kiến Tánh thì chưa phát tâm Bồ-đề. Sự phát tâm của chúng ta bắt đầu thực hiện từ đâu? Trước tiên phải buông xuống chướng ngại. Chướng ngại là gì? Kiến tư Phiền não là chướng ngại. Tu-đà-hoàn của Tiểu thừa buông xuống năm loại Kiến hoặc, ngài tiếp cận với Chân tâm, trên thực tế là ngài vẫn còn cách Chân tâm rất xa, nhưng cửa ải thứ nhất chướng ngại sự Minh tâm Kiến tánh của chúng ta, ngài đã đột phá được. Năm loại Kiến hoặc này chính là Thân kiến, quý vị xem, phàm phu, phàm phu trong lục đạo, xem thân thể này là bản thân, xem là tôi; khởi tâm động niệm, ngôn ngữ tạo tác, cả đời đều phục vụ cho cái tôi này. Không biết cái tôi này là giả, không phải là thật, nó là pháp sanh diệt, có sanh có diệt. Có sanh có diệt thì trong Phật pháp nói đó là giả, không phải là thật. Phật pháp phân biệt thật giả từ đâu? Không

sanh không diệt là thật, có sanh có diệt là giả.

Hiện nay, chúng ta học tập nhiều năm như vậy, đã có chút ít khái niệm về việc này. Thân này rốt cuộc là thế nào? Vì sao phải đến nhân gian? Sau khi đến nhân gian thì đời này phải làm những gì? Nhà khoa học cũng nghiên cứu về vấn đề này, có câu trả lời không? Có rất nhiều câu trả lời khác nhau, nhưng câu trả lời của Phật pháp vẫn là cao minh nhất, lại đơn giản: “Nhân sanh thù nghiệp”. Bản thân quý vị không thể làm chủ, vì sao quý vị đến thế gian này? Báo ứng, nhân mà quý vị đã tạo trong đời quá khứ, đời này quý vị đến đây để nhận chịu quả báo. Nếu đời quá khứ tu thiện tích đức thì quả báo đời này của quý vị là đến để hưởng phước, sự giàu sang ở nhân gian; nếu như đời trước quý vị tạo nghiệp thì đời này quý vị đến nhân gian để chịu khổ, chịu nạn. Nhân đã tạo đời trước là quả báo của đời này; nhân đã tạo đời này là quả báo của đời sau. Cả đời chúng ta làm những gì? Khởi tâm động niệm, ngôn ngữ tạo tác làm những gì? Nếu là đoạn ác tu thiện, tích công lũy đức, vậy thì tốt, đời sau được phước báo trời người; nếu là tham sân si mạn nghi, là bất nhân bất nghĩa, vô lễ vô tín, vậy thì đời sau khổ rồi, đời sau đi vào ba đường ác, chẳng thể không biết điều này.

Là đức Thế Tôn, chư vị Bồ-tát từ bi vô tận, đã nói chân tướng sự thật cho chúng ta biết, mong rằng đời sau của chúng ta đừng đọa vào ba đường ác. Ba đường ác quá khổ, thời gian quá dài, bước vào rất dễ nhưng bước ra lại

rất khó. Vì sao vậy? Sau khi bước vào là đề tiêu nghiệp ác, phải tiêu trừ sạch sẽ tất cả chủng tử Tập khí xấu ác của quý vị trong A-lại-da thì quý vị mới có thể rời khỏi. Những việc ác chúng ta đã tạo đời này không hề ít, khởi tâm động niệm, ngôn ngữ tạo tác, đời đời kiếp kiếp trong vô lượng kiếp trước đã tích lũy bao nhiêu rồi? Quý vị sẽ hiểu được phiền phức này rất lớn, một niệm không cẩn thận thì sẽ đọa vào ba đường ác, thời gian đọa ba đường ác dài. Thời gian sanh lên cõi trời cũng dài, cõi trời là đề tiêu phước báo, tiêu thiện nghiệp, ba đường ác là tiêu nghiệp ác, nên nói đó là ác báo, lục đạo đều là tiêu nghiệp chướng.

Nhưng chúng sanh trong lục đạo chúng ta không giác ngộ, dù gặp được Phật pháp cũng rất khó quay đầu, cho nên luân hồi trong vô số kiếp, chúng ta đã ở lục đạo vô lượng kiếp rồi. Đời này tích tụ được duyên đã kết trong đời quá khứ, đã kết duyên với Phật, đặc biệt là Tịnh tông, tu Tịnh tông được vãng sanh, đều là do đời quá khứ đã cúng dường vô lượng chư Phật Như Lai. Đời này gặp được rồi, được chư Phật Như Lai âm thầm gia trì, quý vị có thể tin, quý vị có thể nguyện, nguyện sanh Tịnh Độ, quý vị có thể thật thà niệm Phật, những người có thể thành tựu trong đời này, không có ai là [nhờ] may mắn, cũng không có ai ngoại lệ. Cho dù đời này không tin Phật, khi lâm chung, vẫn còn một hơi thở, gặp được bạn lành khuyên họ đến Thế giới Cực Lạc để thân cận A Di Đà

Phật, họ liền có thể tin, có thể nguyện, phát nguyện “tốt quá, tôi muốn vãng sanh”, niệm một tiếng Phật hiệu cho đến mười tiếng Phật hiệu đều được vãng sanh.

Chúng tôi nhìn thấy rồi, cha của tổng giám đốc Tạ ở Triều Châu chính là vãng sanh như thế, thật hiếm có! Chúng minh những điều trong kinh nói với chúng ta không phải là giả, phần sau chúng ta sẽ đọc được sự thành tựu của nguyện “mười niệm chắc chắn vãng sanh” này. Tuy là đời này ông không tin, không niệm Phật, nhưng chủng tử trong A-lại-da thì nhiều, trong đời quá khứ đã gom góp, tích lũy được, khởi tác dụng trong phút giây này rồi, giúp ông vãng sanh Tịnh Độ một cách thuận lợi, tướng lành hy hữu. Chính tai chúng tôi nghe, chính mắt chúng tôi thấy, họ đã quay lại tướng lành vãng sanh trong điện thoại, đem đến đưa tôi xem, nhìn thấy ánh sáng, trong ánh sáng lại thấy được hoa sen, thời gian dài hai, ba phút, không phải là hoa mắt, thật sự nhìn thấy. Những việc này là A Di Đà Phật từ bi, để những người vãng sanh này hiển bày tướng lành, chứng minh cho chúng ta, để họ làm chứng chuyển cho tam chuyển pháp luân, cư sĩ tại gia. Khi ra đi, trong hai, ba ngày, thân thể mềm mại như bông vải vậy, chính tướng lành này đã độ được rất nhiều người. Khi mọi người đến bắt tay ông, mềm mại, còn mềm mại hơn lúc còn sống, quý vị có thể không tin sao? Vì vậy, trong khoảnh khắc đó họ đã sanh khởi tâm Bồ-đề. Đại sư Ngẫu Ích nói rất hay, thật tin, thật nguyện

chính là tâm Vô thượng Bồ-đề, niệm một tiếng Phật hiệu liền được đức Phật tiếp dẫn. Việc này là gần đây nhất, chúng tôi chính mắt nhìn thấy, nhìn thấy hình ảnh trong điện thoại, họ kể lại việc này cho tôi nghe, chính tai tôi nghe được. Phải biết rằng đây là việc lớn, đến Thế giới Cực Lạc đều làm A-duy-việt-trí Bồ-tát, chính là Pháp thân Đại sĩ, vậy thì thành Phật rồi, thật tốt biết mấy! Vì vậy, tôi khuyên các đồng học dùng Chân tâm, Chân tâm chính là tâm Bồ-đề, trước tiên là không tự dối gạt mình, thứ hai là không dối gạt tất cả chúng sanh, dùng tâm giống như đức Phật, từ bi vô tận, tự hành hóa tha, như vậy gọi là “ba-la-mật-đa”.

菩薩乘此大行，能由生死之此岸，到究竟涅槃之彼岸，故名到彼岸 “Bồ-tát thừa thừa đại hạnh, năng do sanh tử chi thừa ngạn, đáo cứu cánh Niết-bàn chi bỉ ngạn, cố danh đáo bỉ ngạn” (*Bồ-tát nương nhờ đại hạnh này, có thể từ bờ bên này của sanh tử đến bờ bên kia của cứu cánh Niết-bàn, nên gọi là đáo bỉ ngạn*). Trong ngoặc kép này có giải thích: **波羅者，彼岸也。蜜多者，到也。彼方 “Ba-la giả, bỉ ngạn dã. Mật-đa giả, đáo dã. Bỉ phương”** (*Ba-la nghĩa là bờ bên kia. Mật-đa nghĩa là đến. Đất nước đó*), tức là cổ Ấn Độ, ngữ pháp của họ gọi là “bỉ ngạn đáo”, chúng ta quen gọi là “đáo bỉ ngạn”. **因此大行，能度諸法之廣遠，故名度無極 “Nhân thừa đại hạnh, năng độ chư**

pháp chi quảng viễn, cố danh độ vô cực” (Do đại hạnh này có thể độ được tất cả sự rộng lớn, xa gần của các pháp, nên gọi là độ vô cực). “Quảng” là rộng lớn không có giới hạn, viễn là xa gần, xa gần là nói về thời gian, từ quá khứ đến vị lai, hợp lại với nhau, quảng viễn chính là mười phương ba đời. Bồ-tát có thể độ vô lượng vô biên, vô số vô tận chúng sanh trong mười phương ba đời. Đức Di Đà có thể độ, những người vãng sanh đến Thế giới Cực Lạc, sanh đến Thế giới Cực Lạc được 48 nguyện của A Di Đà Phật gia trì; trí huệ, thần thông, đạo lực của họ bình đẳng với A Di Đà Phật, đức Phật có khả năng độ tất cả chúng sanh, mỗi một người trên đó cũng có khả năng này, cũng thật sự triển khai sự nghiệp độ tất cả chúng sanh. Do đó, đây được gọi là độ vô cực, gọi là ba-la-mật-đa.

生彼國者，具足神通 “Sanh bỉ quốc giả, cụ túc thần thông” (Người sanh về cõi nước ấy có đầy đủ thần thông). Giải thích đơn giản hai chữ “thần thông” này: **神者妙用不測** “Thần giả diệu dụng bất trắc” (Thần là sự diệu dụng không thể suy lường), cũng tức là chúng ta không thể suy lường được, chỉ có thể dùng từ “không thể nghĩ bàn” để hình dung, không thể nào tưởng tượng được, không cách nào có thể nói rõ; **通者通融自在** “thông giả thông dung tự tại” (thông là thấu hiểu tự tại), không có gì không thông suốt. **自在無礙，能徹底貫徹一**

切自行與化他之事 “Tự tại vô ngại, năng triệt để quán triệt nhất thiết tự hành dữ hóa tha chi sự” (*Tự tại vô ngại, có thể thấu suốt tất cả các sự tu hành của mình và việc hóa độ người khác*). Câu “thần thông tự tại” này chính là nói về Phật và Bồ-tát, hoặc là nói về thầy và học trò. Thế giới Cực Lạc chỉ có hai kiểu người, thế giới ấy không có quốc vương, cũng không có bá quan văn võ, chỉ có một vị thầy là A Di Đà Phật, mỗi một người vãng sanh đến đó đều là học trò, gọi là Bồ-tát. Hạ hạ phẩm vãng sanh của Phạm Thánh Đồng Cư độ cũng được gọi là Bồ-tát, Bồ-tát thật, không phải giả, vì sao vậy? Vì tất cả đều được bốn nguyện của A Di Đà Phật gia trì. Không chỉ là Bồ-tát, mà còn là Bồ-tát của cấp bậc nào? A-duy-việt-trí, A-duy-việt-trí là cấp bậc cao nhất. Đây không phải là do tự mình tu được, mà là do Phật lực gia trì. Phật lực gia trì thật sự khởi tác dụng. Có thể thấy được từ đâu? Chúng ta đã từng đọc qua kinh văn này, đoạn trên nói họ có thể phân thân, Thần túc thông, có thể phân thành vô lượng vô biên thân đến cõi nước của mười phương chư Phật cúng Phật và nghe pháp, họ được đại tự tại. Cúng Phật là tu phước, nghe pháp là tu huệ, phước huệ song tu, không thể nghĩ bàn. Không chỉ cúng Phật và nghe pháp, mà họ còn có thể biến hóa vô lượng vô biên thân, Hóa thân cũng có thể hóa thân, phổ độ chúng sanh hữu duyên. Độ chúng sanh hữu duyên phải ứng 32 thân như Bồ-tát Quán Thế Âm, nên dùng thân nào để được độ thì ngài

hiện thân đó, nên thuyết pháp nào cho chúng sanh thì ngài thuyết pháp đó, không có pháp nhất định để thuyết, cũng không có thân tướng nhất định, giống như trong Kinh Lăng Nghiêm đã nói: 隨眾生心，應所知量 “**Tùy chúng sanh tâm, ứng sở tri lượng**” (*Tùy tâm của chúng sanh mà ứng hiện phù hợp với khả năng nhận biết của họ*). Vãng sanh đến Thế giới Cực Lạc thì đạt được, chúng ta phải hiểu rõ điều này.

Sau khi đã thật sự hiểu rõ thì quý vị đã xác định phương hướng của đời này rồi, sẽ không thay đổi, biết rõ mục tiêu chính là thân cận A Di Đà Phật, ngoài ra thì đều buông xuống vạn duyên, nhất tâm chuyên niệm. Giống như lão Hòa thượng Hải Hiền, 20 tuổi xuất gia, Sư phụ chỉ truyền cho ngài một câu Phật hiệu Nam mô A Di Đà Phật, dặn dò ngài cứ niệm liên tục. Ngài đã niệm câu Phật hiệu này suốt 92 năm, 112 tuổi vãng sanh, ngài đã niệm 92 năm. Niệm đến công phu nào? Theo như trong kinh nói, ngài đã niệm đến Lý nhất tâm Bất loạn.

Pháp môn Tịnh tông này, nói đến công hạnh thì có ba cấp bậc. Thứ nhất là Công phu Thành phiền. Công phu Thành phiền là gì? Vẫn chưa đoạn phiền não, nhưng trong tâm chỉ có một câu Phật hiệu, ngoài câu Phật hiệu này thì không có tạp niệm, không có vọng tưởng. Khi sáu căn tiếp xúc với cảnh giới sáu trần, nhìn thấy thấu suốt, nghe được rõ ràng, quyết định không để trong tâm, trong tâm chỉ có A Di Đà Phật, như vậy gọi là Công phu

Thành phiền. Những người chân thật niệm Phật, tôi đã nhìn thấy rất nhiều, đa số là niệm ba năm thì đạt đến cảnh giới này. Đạt đến cảnh giới này, A Di Đà Phật nhất định hiện thân đến chúc mừng quý vị, đức Phật sẽ nói cho quý vị biết thọ mạng của quý vị còn bao nhiêu năm nữa, đợi đến khi quý vị lâm chung thì đức Phật đến tiếp dẫn quý vị vãng sanh. Công phu Thành phiền là cảm, đức Phật tự nhiên sẽ có ứng, cảm ứng đạo giao, đây là lần đầu tiên quý vị thấy A Di Đà Phật, quý vị có lòng tin rồi. Nếu như quý vị không cần thọ mạng nữa, có thể khẩn cầu A Di Đà Phật tiếp dẫn con vãng sanh ngay bây giờ, A Di Đà Phật từ bi, liền đưa quý vị đi. Do đó, rất nhiều người niệm Phật ba năm thì vãng sanh rồi, có phải thọ mạng của họ đã hết không? Không phải, mà là bản thân họ không cần nữa, thế gian này quá khổ, Thế giới Cực Lạc quá tốt, họ nhìn thấy rồi, khẩn cầu A Di Đà Phật đưa họ đi, như vậy mới hợp lý. Nếu như vẫn chưa đi, họ từ cấp bậc này tiếp tục nâng cấp, chính là Sự nhất tâm Bất loạn, cần thời gian bao lâu? Cũng chỉ ba năm đến năm năm, họ làm được rồi, Sự nhất tâm Bất loạn là đoạn được Kiến tư Phiền não, ngang bằng với A-la-hán. Tiếp tục nỗ lực, nâng lên cấp cao hơn là Lý nhất tâm Bất loạn, cũng là khoảng thời gian từ ba năm đến năm năm.

Vì vậy, chúng tôi nghĩ đến lão Hòa thượng Hải Hiền, ngài đạt được Công phu Thành phiền có lẽ là trước 25 tuổi; Sự nhất tâm Bất loạn, tôi cho rằng là khoảng 30 tuổi;

Lý nhất tâm Bất loạn là khoảng 40 tuổi. Ngài có thể vãng sanh từ lâu rồi, nhưng A Di Đà Phật giữ ngài lại, nói với ngài, ngài tu rất tốt, sự tu tốt nhất là gì? Có thể nhẫn nhục, Nhẫn nhục Ba-la-mật. Nhẫn thì được sự thành tựu của tất cả các pháp, không thể nhẫn thì không được, phải nhẫn. Do đó, đức Phật dặn dò ngài ở thế gian này thêm vài năm nữa, làm tấm gương sáng cho người học Phật, làm tấm gương sáng cho người niệm Phật. Ngài tiếp nhận lời dặn dò của A Di Đà Phật, đến làm tấm gương sáng của Đệ tử Phật cho mọi người xem.

Tháng 1 năm 2013, biểu pháp lần cuối cùng, đó là ngài nhìn thấy một quyển sách “Nếu Muốn Phật Pháp Hưng, Chỉ Tăng Tán Thán Tăng”. Ngài không biết chữ, có người đem quyển sách này đến chùa Lai Phật, ngài hỏi họ, quý vị cầm quyển sách gì vậy? Họ nói với ngài, tên của quyển sách này là “Nếu Muốn Phật Pháp Hưng, Chỉ Tăng Tán Thán Tăng”. Ngài nghe được tên sách này như có được bảo vật, cầm trên tay, khoác áo và đắp y, nói với người khác: quý vị chụp giúp tôi một tấm hình. Cả đời lão Hòa Thượng chưa từng chủ động yêu cầu chụp hình, mọi người đều biết được đây là biểu pháp, đây là chứng minh quyển sách này là chính xác. Nội dung của quyển sách ấy chủ yếu là mong muốn người xuất gia phải đoàn kết. Hiện nay, người xuất gia không đoàn kết, tôn giáo không đoàn kết, đều do đức Phật Thích Ca Mâu Ni truyền xuống, bất luận là tông nào phái nào cũng phải giống như

anh chị em vậy, phải tôn trọng lẫn nhau, giúp đỡ lẫn nhau thì Phật pháp được hưng thịnh. Nếu như thành kiến của các tông phái rất sâu, tự khen mình chê người thì Phật pháp sẽ bị diệt vong. Phải đối đãi bình đẳng với các tông phái của Phật giáo, phải thực hành giống như Thiện Tài đồng tử, quý vị xem 53 lần tham vấn, 53 vị thiện tri thức tu các Pháp môn khác nhau, ngài Thiện Tài vẫn lễ kính, xưng tán như nhau, vậy thì đúng rồi.

Không chỉ tôn trọng tôn giáo của mình, mà phải tôn trọng cả tôn giáo của người khác. Tiến sĩ Joseph Toynbee người Anh nói rất hay, cả đời ông không tin tôn giáo, nhưng lại đánh giá tôn giáo cực kỳ cao. Ông cho rằng, tất cả tôn giáo cao cấp ở thế gian chỉ là nói khác nhau, nhưng nội dung hoàn toàn tương đồng, phương hướng tương đồng, mục tiêu tương đồng. Ấn Độ giáo gọi là Phạm thiên; Cơ Đốc giáo gọi là Thượng Đế, Chúa; Hồi giáo gọi là Thánh A La; Phật giáo gọi là Phật Đà, đều là cùng một cảnh giới. Sau khi tu thành tựu, đời sau họ ở Thế giới Cực Lạc, họ ở Thiên đường, họ ở Phạm thiên, kết quả là sao? Mọi người đều ở cùng nhau, thì ra là tên gọi khác nhau, nhưng trên thực tế là hoàn toàn tương đồng. Điều này nói rất hay! Tôn giáo phải đoàn kết, phải đi theo khoa học hiện nay. Vì sao các vị Thần ngày xưa phát triển tôn giáo ở mỗi khu vực đều khác nhau? Đó là hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức. Thời xưa không có phương tiện giao thông, đa số mọi người cả đời đều không qua lại với

nhau, không có truyền thông, hiện nay với sự tiến bộ của khoa học, tất cả tôn giáo khác nhau đều biết thì ra là cùng một nhà, dùng tên gọi khác nhau của ngày xưa cũng được, không dùng cũng được, hiểu rõ ràng, hiểu thấu suốt chân tướng sự thật rồi mà. Một thể còn thân mật hơn một nhà, một thể, đây là thật, không phải giả.

Vãng sanh đến Thế giới Cực Lạc, trí huệ, thần thông và đạo lực gần giống với đức Phật, nhớ kỹ, đây là do Phật lực gia trì, không phải chính mình tu thành, được lợi ích quá lớn rồi! Vãng sanh Thế giới Cực Lạc thì có thể làm sự nghiệp của Pháp thân Bồ-tát, còn gì tuyệt vời hơn! Người nào có phước báo? Người tin tưởng có phước báo, vì vậy trong Kinh Di Đà nói: **不可以少善根福德因緣，得生彼國** “**Bất khả dĩ thiểu thiện căn phước đức nhân duyên, đắc sanh bỉ quốc**” (*Không thể dùng chút ít thiện căn, phước đức, nhân duyên mà được sanh về cõi nước ấy*). Hiểu rõ đạo lý này là thiện căn, thật sự chịu làm là phước đức, tín nguyện trì danh, người này có phước. Nhân duyên, chúng ta gặp được duyên rồi, không dễ gì gặp được, chúng ta đã gặp được rồi, đầy đủ ba điều kiện thì nhất định được vãng sanh.

Phía dưới, **於一念頃...超過億那由他百千佛剎** “**ư nhất niệm khoảnh ... siêu quá ức na-do-tha bách thiên Phật sát**” (*trong một niệm ... vượt qua ức na-do-tha trăm ngàn cõi Phật*), đây là hiển bày thần thông.

亦名神足智通、神境智通、身如意通、身通
“Diệc danh Thần túc Trí thông, Thần cảnh Trí thông, Thân như Ý thông, Thân thông” (Cũng gọi là *Thần túc Trí thông, Thần cảnh Trí thông, Thân như Ý thông, Thân thông*), đây đều là tên gọi khác, nhưng cùng là một. “Na-do-tha”, nước chúng ta nói là “ức, chỉ vạn vạn”, một vạn nhân một vạn là một ức, người Ấn Độ gọi là na-do-tha. Thời cổ đại của nước ta, chữ ức này có ba cách nói, có thời nói mười vạn là một ức, có thời nói trăm vạn, ngàn vạn là một ức, **故古師定此數亦不同 “cố cổ sư định thử số diệc bất đồng”** (cho nên các vị sư thời xưa định con số này cũng khác nhau), phải xem kinh ấy dịch ở đâu, dịch vào thời đại nào, thói quen dùng của các ngài khác nhau. **神足，亦云如意足 “Thần túc, diệc vân Như ý túc”** (*Thần túc, cũng gọi là Như ý túc*), túc có nghĩa là viên mãn, thỏa mãn rồi, hoàn toàn đúng như ý nguyện. Trong Hội Sớ nói: **此有三 “Thử hữu tam”** (Ở đây có ba loại), có ba loại, thứ nhất là **運身通。謂乘空行，猶如飛鳥 “Vận thân thông. Vị thừa không hành, do như phi điều”** (*Vận thân thông nghĩa là bay trên không, giống như chim bay*). Trên thực tế thì chim bay không thể sánh bằng, chim bay có thân tướng, có thân thể vật chất, ngài không có thân thể vật chất, cho nên ngài không có chướng ngại, chúng ta phải đặc biệt nhận biết rõ về điều này.

Tất cả hiện tượng ở Thế giới Cực Lạc khác với hiện tượng vật chất, hiện tượng tinh thần, hiện tượng tự nhiên của thế gian chúng ta, chúng ta chia ra như vậy. Ba hiện tượng này trong lục đạo của chúng ta, trong mười pháp giới hoàn toàn là pháp hữu vi, tức là có sanh có diệt. Vì sao vậy? Do A-lại-da biến hiện ra, A-lại-da là pháp sanh diệt. Đến Thế giới Cực Lạc, người vãng sanh đến Thế giới Cực Lạc đều chuyển thức thành trí, tức là chuyển A-lại-da thức thành Đại Viên Kính trí, đều chuyển biến hết. Khi nào thì chuyển? Chúng tôi có thể lý giải, chuyển trong hoa sen. Người vãng sanh hóa sanh trong hoa sen, chúng ta ở đây phát tâm cầu sanh Tịnh Độ thì trong ao thất bảo có một đóa hoa sen, không bị làm lẫn, trên hoa sen đã ghi họ tên. Thời gian của chúng ta đến rồi, đức Phật mang theo đóa hoa sen này đến tiếp dẫn chúng ta. Người là sống mà vãng sanh, không phải chết mới vãng sanh, chúng ta nhìn thấy trên tay Phật cầm đóa hoa sen, đức Phật đến tiếp dẫn chúng ta, chúng ta dần dần bước vào trong hoa sen, hoa sen sẽ khép lại. Đưa đến Thế giới Cực Lạc thì để trong ao thất bảo, hoa nở thấy Phật ngộ vô sanh. Sao hoa nở ra vậy? Chuyển tám thức thành bốn trí. Thời gian chuyển tám thức thành bốn trí nhanh hay chậm của mỗi người đều khác nhau, có người rất nhanh, có người rất chậm; đây là do công phu niệm Phật của chúng ta khác nhau, dũng mãnh tinh tấn thì hoa nở thấy Phật rất nhanh. Thế giới Cực Lạc không có khái niệm thời

gian, cũng không có khái niệm không gian; không có thời gian là không có trước sau, không có không gian là không có khoảng cách, đức Phật ở đâu? Đức Phật ở ngay trước mắt. Khác với thế giới này của chúng ta, thế giới của chúng ta có rất nhiều chướng ngại, ở Cực Lạc thì hoàn toàn không có.

Vì vậy, trên đó toàn là Pháp thân Bồ-tát, thân Pháp Tánh, ở cõi chúng ta là thân Pháp tướng của A-lại-da, có sanh có diệt. Tần suất sanh diệt nhanh thế nào? Nhanh đến mức chúng ta không thể tưởng tượng nổi, tuyệt đối không phải là một người từ khi sanh ra đến khi già chết đi, không phải vậy, mà là sát-na sanh diệt. Chúng ta thử nghĩ xem, quan sát một cách tỉ mỉ, giây này trôi qua rồi, có thể quay lại được không? Không thể quay lại, không còn nữa. Một giây chính là một hình ảnh, thời gian tồn tại của hình ảnh này là một giây, trên thực tế là nhanh hơn, không chỉ một giây. Phim điện ảnh ngày xưa của chúng ta, ở chỗ tôi có cuộn phim điện ảnh, tôi đã cắt nó ra, phim điện ảnh này trong máy chiếu phim, một giây nó mở đóng bao nhiêu lần? Nó mở, hình này chiếu trên màn ảnh; đóng lại, đổi một hình khác, một giây 24 hình ảnh; nói cách khác, thời gian của hình này trên màn ảnh là 1 phần 24 giây, chúng ta đã bị nó lừa, xem giống hệt như thật. Bây giờ chúng ta xem tivi, đã tiến bộ ra nhiều con số hơn, không dùng thứ này nữa, nó đã lỗi thời rồi, hiện nay thì một giây, dùng phim đèn chiếu là bao nhiêu hình?

100 hình, cho nên chúng ta xem hình ảnh trên tivi cực kỳ ổn định. Điện ảnh dùng thiết bị này, một phần 24 giây, còn nhìn thấy ánh chớp; tivi thì không nhìn thấy, tốc độ của tivi là 100 hình một giây. Tivi trắng đen ngày xưa là 50 hình, tivi màu hiện nay là 100 hình, cho nên quý vị không nhìn ra.

Trên thực tế là thế giới này của chúng ta, tất cả vạn việc vạn vật mà mắt chúng ta có thể nhìn thấy, tai có thể nghe được, bao gồm tất cả tinh cầu trong vũ trụ, tần suất của nó cao bao nhiêu? Bồ-tát Di Lặc nói với chúng ta, trong kinh Phật có nói, đức Phật Thích Ca Mâu Ni hỏi Bồ-tát Di Lặc: **心有所念，幾念幾相識耶** “**Tâm hữu sở niệm, kỷ niệm kỷ tướng thức da?**” (*Ý niệm trong tâm, [có] bao nhiêu niệm, bao nhiêu tướng, bao nhiêu thức?*). Đức Phật hỏi câu này, hỏi Bồ-tát Di Lặc, trong tâm của phàm phu chúng ta khởi ý niệm, trong ý niệm này có bao nhiêu niệm, có bao nhiêu tướng, có bao nhiêu thức? Tướng là hiện tượng vật chất, thức là thọ tướng hành thức, hợp lại chúng ta gọi là Ngũ uẩn. Một niệm, chúng ta cảm nhận vừa động ý niệm, trong đó có bao nhiêu niệm, bao nhiêu tướng, bao nhiêu thức? Bồ-tát Di Lặc trả lời: một khảy ngón tay, một khảy ngón tay này có **三十二億百千念** “**tam thập nhị ức bách thiên niệm**” (*ba mươi hai ức trăm ngàn niệm*), trăm ngàn, một trăm ngàn là mười vạn, ba mươi hai ức nhân cho mười vạn, một khảy ngón tay có ba trăm hai mươi ngàn tỷ

niệm. Tivi hiện nay, một giây mới có 100 lần sanh diệt, 100 lần. Bồ-tát Di Lặc nói một khảy ngón tay có ba trăm hai mươi ngàn tỷ lần sanh diệt, chúng ta không hề hay biết. Trong một giây có thể khảy bao nhiêu lần? Có người nói với tôi là khảy bảy lần, ba trăm hai mươi ngàn tỷ nhân cho bảy là hai triệu hai trăm bốn mươi ngàn tỷ lần sanh diệt trong một giây, đây là chân tướng của vũ trụ chúng ta, nhà Phật gọi là **諸法實相 “chư pháp Thật tướng”** (*Thật tướng các pháp*), điều này trong Kinh Bát Nhã thường nói đến. Thật tướng các pháp từ đâu có? Là ảo tướng từ sự dao động một phần hai triệu hai trăm bốn mươi ngàn tỷ giây sanh ra, đây gọi là Thật tướng các pháp, là tất cả chân tướng vạn pháp trong toàn vũ trụ. Có thể đạt được không? Không đạt được, cả cảm giác cũng không có. Thân thể của chúng ta, tất cả cảnh giới bên ngoài đều là ảo tướng dao động trong tần số cao như vậy. Do đó, trong Kinh Kim Cang nói: **凡所有相，皆是虛妄 “Phàm sở hữu tướng, giai thị hư vọng”** (*Những gì có tướng đều là hư vọng*), **一切有為法，如夢幻泡影 “nhất thiết hữu vi pháp, như mộng huyễn bào ảnh”** (*tất cả pháp hữu vi như mộng, ảo, bọt, bóng*), đừng xem là thật, xem là thật thì sai rồi, quý vị đã mê rồi. Vì sao không buông được? Vì đã xem nó là thật, chân thật buông xuống thì được đại tự tại.

Tiền sĩ Joseph Toynbee nói rất hay, đây là lời của

người xưa, ví dụ ông nêu ra là do người xưa nói, người lãnh đạo quốc gia lý tưởng nhất phải là người như thế nào? Nhà Triết học lớn, nhất định sẽ làm được cực kỳ viên mãn. Tiếp đó lại có một câu nói, thật sự là nhà Triết học lớn thì họ chắc chắn không làm việc này. Phật giáo, nói đó là tôn giáo cũng được, nói đó là Triết học cũng được, Triết học và tôn giáo là một không phải hai, trong Phật pháp thì quý vị nói thế nào cũng được. Đức Phật Thích Ca Mâu Ni là nhà Triết học lớn, sanh ra trong dòng dõi đế vương, Ngài từ bỏ vương vị. Những nhà Triết học châu Âu nói ra câu này, đức Phật Thích Ca Mâu Ni đã chứng minh rồi, Ngài không làm quốc vương. Ngài làm gì? Dạy học, cả đời dạy học. Thầy của tôi là Tiên sinh Phương Đông Mỹ, nhà Triết học lớn, cả đời dạy học, từ khi tốt nghiệp ra trường, sau khi lấy được học vị thì cả đời dạy học, thầy giáo dạy Triết học. Vì sao vậy? Biểu pháp, làm tấm gương cho mọi người xem. Người hạnh phúc nhất, thầy Phương thường nói: sự hưởng thụ cao nhất của đời người là gì? Dạy học. Đây là thật, không phải giả.

Nói về thần thông, có ba loại, thứ nhất là thân, nghĩa là bay trên không, giống như chim bay. Họ muốn đi đến đâu, trong tâm nghĩ đến nơi nào thì đến nơi đó, không cần bất kỳ phương tiện giao thông nào. Vì sao vậy? Vì ngài không có thân thể vật chất, không có chướng ngại, hoàn toàn dùng ý niệm. Tất cả pháp từ tâm tưởng sanh, trong

kinh Đại thừa, đức Phật thường nói điều này. Thứ hai, **勝解通。謂極遠方，作意思維，便能速至** “**Thắng giải thông. Vị cực viễn phương, tác ý tư duy, tiện năng tốc chí**” (*Thắng giải thông là ở chỗ cực xa, tác ý tư duy, liền nhanh chóng đến*). Điều trước là thật, ngài có thể biểu diễn bay lượn, thân thể này có thể bay lên không trung; loại thứ hai, ý niệm ngài nghĩ đến đâu thì họ đến đó, ngài nghĩ Thế giới Cực Lạc thì ngài đã đến được Thế giới Cực Lạc. Ở trong trái đất này, chúng ta ở châu Á, ngài nghĩ đến châu Âu thì thân họ đã đến đó, nghĩ đến đâu thì ngài đến được nơi đó. Tiếp theo là loại thứ ba: **意勢通。謂極遠方，舉心緣時，身即能到** “**Ý thế thông. Vị cực viễn phương, cử tâm duyên thời, thân tức năng đáo**” (*Ý thế thông là ở chỗ cực xa, tâm vừa nghĩ đến, thân liền có thể đến nơi*). Ba loại này, đều là điều mà chúng sanh trong lục đạo không thể tưởng tượng được. Không chỉ ở hiện tiền, mà họ còn có thể quay về quá khứ, họ cũng có thể đi đến tương lai, trong cảnh giới của họ, không còn mười phương ba đời nữa, đột phá toàn bộ các tầng không gian. Các tầng không gian từ đâu mà có, chúng ta đã biết rồi, từ Phân biệt, Chấp trước mà có. Bồ-tát không có Phân biệt, không có Chấp trước, cho nên hoàn toàn không còn những chướng ngại này nữa.

Phản dưới, 又《大論》云“**hựu Đại Luận vân**” (*lại nữa, trong Đại Luận nói*), Đại Luận là Luận Đại Trí

Độ, 如意通有三種：能到、轉變、聖如意 “Nhu ý thông hữu tam chủng: năng đáo, chuyển biến, thánh như ý” (*Nhu ý thông có ba loại: năng đáo, chuyển biến, thánh như ý*). Trong năng đáo có bốn loại. Chuyển biến tức là biến hóa, trong tiểu thuyết nói là Tôn Ngộ Không 72 phép biến hóa, 72 phép biến hóa quá ít, những vị Bồ-tát này, chuyển biến của các ngài là vô lượng vô biên, vô cùng vô tận, cái gì các ngài cũng biến được. Thánh như ý, thật sự là đúng như ý nguyện. Chúng ta xem phần dưới có giải thích, 能到有四種 “năng đáo hữu tứ chủng” (*năng đáo có bốn loại*), 身能飛行，如鳥無礙 “thân năng phi hành, như điểu vô ngại” (*thân có thể bay lượn, như chim không có trở ngại*). Thứ hai: 移遠令近，不往而到 “Di viễn linh cận, bất vãng nhi đáo” (*Dời xa đến gần, không đi mà đến*). Chúng ta muốn đến Bắc Kinh, ngài có thể dời Bắc Kinh đến trước mặt quý vị, quý vị đã ở đây, tức là thân đã ở Bắc Kinh rồi, không cần bước đi mà quý vị đã đến được. Đây là loại thứ hai. Loại thứ ba, có thể 此處沒彼處出 “thử xứ một bỉ xứ xuất” (*ẩn ở nơi này, hiện ở nơi khác*), nơi này không thấy nữa, nghĩ đến nơi đó thì xuất hiện ở nơi đó rồi. Trong sách Lão Hòa Thượng Hải Hiền Vĩnh Tư Tập có một đoạn nói đến Pháp sư Lão Đức, Pháp sư Lão Đức là người vô cùng thật thà, là người rất kiên thành. Ngài viên tịch rồi, đã viên tịch hai năm, lại có người ở Hán Khẩu, Vũ Hán, gặp

được ngài ở Hán Khẩu, ngài vẫn là hình dáng xưa, đeo cái túi. Người trở về quê này gặp được ngài hỏi: “Sao ngài ở đây, ngài làm gì?” “Hóa duyên!” “Có trở về cùng chúng tôi không?” “Qua vài ngày nữa tôi về”. Những người này trở về quê nhà hỏi thăm, Hòa thượng Lão Đức đã vắng sanh hai năm rồi. Quý vị xem, hai năm rồi, ngài được chôn ở nơi đó, nhưng đã xuất hiện ở Hán Khẩu. Ân ở nơi này, hiện ở nơi khác, mà thời gian lại khác nhau, đây là Thần túc thông. Thứ tư: 一念能至 “**Nhất niệm năng chí**” (*Một niệm có thể đến*), bất luận là khoảng cách bao xa, bất luận là quá khứ hay tương lai, ngài vừa động ý niệm thì có thể đến, đến nơi mình muốn.

轉變者，大能作小，小能作大。一能作多，多能作一。種種諸物，皆能轉變 “**Chuyển biến giả, đại năng tác tiểu, tiểu năng tác đại. Nhất năng tác đa, đa năng tác nhất. Chúng chủng chư vật, giai năng chuyển biến**” (*Chuyển biến là có thể biến lớn thành nhỏ, có thể biến nhỏ thành lớn, có thể biến một thành nhiều, có thể biến nhiều thành một. Tất cả các vật đều có thể chuyển biến*). Phần này vẫn còn, trong Chú Giải nói: 外道輩轉變，極久不過七日 “**Ngoại đạo bôi chuyển biến, cực cửu bất quá thất nhật**” (*Hàng ngoại đạo chuyển biến lâu nhất cũng không quá bảy ngày*), họ cũng biết biến hóa, nhưng khi họ biến hóa, lâu nhất cũng không vượt quá bảy ngày. 諸佛及弟子，轉

變自在，無有久近 “Chư Phật cập Đệ tử, chuyển biến tự tại, vô hữu cửu cận” (*Chư Phật và Đệ tử chuyển biến tự tại, không có lâu hay gần*), đúng thật là vừa lòng hợp ý. 聖如意者，六塵中不可愛不淨物，能觀令淨；可愛淨物，能觀令不淨。是聖如意法，唯佛獨有 “Thánh như ý giả, lục trần trung bất khả ái bất tịnh vật, năng quán linh tịnh; khả ái tịnh vật, năng quán linh bất tịnh. Thị thánh như ý pháp, duy Phật độc hữu” (*Thánh như ý là đối với các vật bất tịnh không khả ái, có thể quán thành vật tịnh; đối với vật tịnh khả ái, có thể quán thành bất tịnh. Pháp thánh như ý này, chỉ đức Phật mới có*). Trong chữ Phật này chắc hẳn bao gồm Pháp thân Bồ-tát, Pháp thân Bồ-tát minh Tâm kiến Tánh, kiến Tánh thành Phật, chắc hẳn các ngài đều đắc Thánh như ý túc. Thật sự theo ý muốn của mình, có thể biến lớn, có thể biến nhỏ; biến nhỏ thì có thể bước vào một vi trần; có thể biến lớn thì hiện thân lớn, sẽ khiến quý vị cảm giác đỉnh đầu của người này trên trời, chân đạp đất, đầu ở trên trời. Chẳng những cao, mà còn cao hơn núi Himalaya, quý vị nhìn thấy rõ ràng, quý vị sẽ không thấy mờ nhạt, rõ ràng tường tận, có tác dụng này.

Đến Thế giới Cực Lạc thì có đầy đủ tất cả những năng lực này, người hiện nay nói là khoa học, khoa học không làm được. Khoa học muốn ra ngoài vũ trụ để khám phá, vẫn phải sử dụng phương tiện giao thông, những

phương tiện giao thông này cũng rất nguy hiểm, không an toàn, sao có thể tự tại như thần thông được? Lên đến mặt trăng, phải mất mấy ngày tàu vũ trụ mới bay đến đó. Thần thông này, trong một niệm thì ngài đến nơi rồi, quý vị nói tự tại biết bao. Nhiệt độ của mặt trời quá cao, ngài đến đó cũng không sao, không thấy nóng, cảm thấy mát rượi tự tại, đây đều là sự hiển hiện của Thần túc thông. Có khả năng này mới thật sự giúp đỡ được chúng sanh, không có khả năng này thì không làm được, lực bất tòng tâm, phải có trí huệ, có thần thông mới có thể phổ độ chúng sanh.

Tiếp theo là nguyện thứ 11: **遍供諸佛願** “**Biến cúng chư Phật nguyện**” (*Nguyện cúng dường chư Phật khắp nơi*). Mời xem kinh văn:

【於一念頃。不能超過億那由他百千佛剎。周遍巡歷供養諸佛者。不取正覺。】 “**U nhất niệm khoảnh, bất năng siêu quá ức na-do-tha bách thiên Phật sát. Chu biến tuần lịch cúng dường chư Phật giả, bất thủ Chánh giác**” (*Trong một niệm, nếu không thể vượt qua ức na-do-tha trăm ngàn cõi Phật, chu du khắp nơi, cúng dường chư Phật thì con không giữ ngôi Chánh giác*).

Chúng ta thấy được thần thông này thì rất thích. Một người ở thế gian này có thể gặp được một vị Phật, một vị Bồ-tát, một vị A-la-hán, đều [là việc] hiếm có khó gặp.

Những vị này, trong kinh Đại thừa tán thán các Ngài là thánh hiền, là ruộng phước chân thật của nhân gian, cúng dường các Ngài thì phước báo rất lớn, không chỉ là cúng dường một, hưởng quả một vạn, không chỉ vậy. Vì sao vậy? Các Ngài có thể giúp quý vị khai mở trí huệ, có thể giúp quý vị liễu sanh tử xuất tam giới, có thể giúp quý vị tu hành chứng quả, phước báo này rất lớn. Ở thế gian này của chúng ta rất khó gặp được, không dễ gì gặp được một người tu hành chân chính, làm sao chỉ trong một niệm, đây là nói ở Thế giới Cực Lạc, trong một niệm, khoảng thời gian cực ngắn, thần thông của ngài có thể “vượt qua ức na-do-tha trăm ngàn cõi Phật”, mà còn “chu du khắp nơi cúng dường chư Phật”, đến Thế giới Cực Lạc thì phước huệ song tu, tu phước tu huệ quá dễ dàng.

Chúng ta xem Chú Giải của Niệm lão: 第十一，
**遍供諸佛願。文中合說兩願 “Đệ thập nhất, biến
 cúng chư Phật nguyện. Văn trung hợp thuyết lưỡng
 nguyện”** (*Nguyện thứ 11: Nguyện cúng dường chư Phật
 khắp nơi. Trong kinh văn nói gộp hai nguyện*), là hai sự
 việc, 如周遍巡歷供養諸佛，巡歷，偏顯第十願
 “**như chu biến tuần lịch cúng dường chư Phật, tuần
 lịch, thiên hiển đệ thập nguyện”** (*như chu du khắp nơi
 cúng dường chư Phật, chu du thiên về nguyện thứ mười*),
 như phần trên đã nói, 供養，偏顯第十一願 “**cúng
 dường, thiên hiển đệ thập nhất nguyện”** (*cúng dường*

thiên về nguyện thứ 11).

於一念頃，指極短促之時間。一念之時
 限，諸說不一，已見“U nhất niệm khoảnh, chỉ
 cực đoản xúc chi thời gian. Nhất niệm chi thời hạn,
 chư thuyết bất nhất, dĩ kiến” (Trong một niệm, chỉ cho
 thời gian cực ngắn. Thời hạn của một niệm, các thuyết
 bất đồng, đã biết), phần trước đã nói đến. Năm xưa, đức
 Phật tại thế, khi giảng kinh thì tùy theo người, tùy theo
 nơi, tùy theo các việc khác nhau, cho nên đức Phật không
 có pháp nhất định để thuyết, hoàn toàn là tùy cơ ứng giáo.
 Giống như trong Kinh Lăng Nghiêm nói: 隨眾生心，
 應所知量 “Tùy chúng sanh tâm, ứng sở tri lượng”
 (Tùy tâm của chúng sanh mà ứng hiện phù hợp với khả
 năng nhận biết của họ), không có pháp nhất định để
 thuyết. Vì vậy, mỗi bộ kinh mà đức Phật thuyết, cách nói
 cũng không hoàn toàn tương đồng. Điều này ở thế gian
 từ xưa đến nay cũng như vậy, ví như Khổng tử, học trò
 đến thỉnh giáo ngài, hỏi cùng một vấn đề, nhưng câu trả
 lời của ngài không như nhau. Hỏi về điều nhân, câu trả
 lời cho mỗi người cũng khác nhau, hỏi về hiếu cũng khác
 nhau, ứng cơ thí giáo, mỗi người đều được lợi ích. Phật
 pháp cũng như vậy, Thánh Hiền hiện thân không có hình
 tướng nhất định, dạy học không có cách nói nhất định,
 nói tóm lại, khiến cho người hỏi nhận được lợi ích chân
 thật, họ thật sự hiểu rõ, thật sự lý giải được, thật sự được

thọ dụng. Đây là Thánh giáo.

今依《翻譯名義集》，以剎那為一念 “Kim y **Phiên Dịch Danh Nghĩa Tập, dĩ sát-na vi nhất niệm**” (*Nay căn cứ vào sách Phiên Dịch Danh Nghĩa Tập, lấy sát-na làm một niệm*), và căn cứ vào Luận Đại Trí Độ: 一彈指頃有六十剎那 “**Nhất đàn chỉ hữu lục thập sát-na**” (*Một khảy ngón tay có 60 sát-na*). Một khảy ngón tay này có bao nhiêu sát-na? 60 sát-na. Bồ-tát Di Lặc nói cho chúng ta biết một niệm, một khảy ngón tay có bao nhiêu niệm? Có ba mươi hai ức trăm ngàn niệm, không chỉ là 60 sát-na, sát-na đó vẫn là con số rất lớn. Ngài nói **指一彈指所占時間之六十分之一，故甚短暫** “**chỉ nhất đàn chỉ sở chiếm thời gian chi lục thập phần chi nhất, cố thậm đoản tạm**” (*chỉ cho thời gian của một khảy ngón tay chiếm một phần sáu mươi, cho nên một niệm cực kỳ ngắn ngủi*), điều này nói với người hiện nay như chúng ta tương đối dễ hiểu. 然於此短促剎那之際，可超過億那由他百千佛剎，周遍巡歷，深顯極樂國人神通妙用不可思議 “**Nhiên ư thử đoản xúc sát-na chi tế, khả siêu quá ức na-do-tha bách thiên Phật sát, chu biến tuần lịch, thâm hiển Cực Lạc quốc nhân thân thông diệu dụng bất khả tư nghị**” (*Nhưng trong sát-na ngắn ngủi này có thể vượt qua ức na-do-tha trăm ngàn cõi Phật, chu du khắp nơi, hiển bày sâu sắc*

thần thông diệu dụng không thể nghĩ bàn của người ở cõi Cực Lạc), chúng ta không thể tưởng tượng nổi. “Na-do-tha” là tiếng Phạn, 數也，古說不一。其小者，如

《玄應音義》 “số dã, cổ thuyết bất nhất. Kỳ tiểu giả, như Huyền Ứng Âm Nghĩa” (về con số, thuyết xưa bất đồng. Số nhỏ, như trong sách Huyền Ứng Âm Nghĩa) đã nói: 那由他，當中國十萬 “Na-do-tha, đương Trung Quốc thập vạn” (Na-do-tha là mười vạn ở Trung Quốc). 其較大者，則謂那由他，隋言數千萬 “Kỳ giáo đại giả, tắc vị na-do-tha, Tùy ngôn số thiên vạn” (Số lớn hơn, triều đại nhà Tùy nói na-do-tha là số thiên vạn). Đây là con số, ngàn vạn là na-do-tha, “Tùy ngôn” này là vào triều đại nhà Tùy. 他說不俱引 “Tha thuyết bất câu dẫn” (Không trích dẫn thuyết khác nữa), không trích dẫn ra nữa. 故其數難於確定，但可定言，億那由他百千，表一難以數計之大數 “Cố kỳ số nan ư xác định, dẫn khả định ngôn, ức na-do-tha bách thiên, biểu nhất nan dĩ số kế chi đại số” (Cho nên số này khó xác định, nhưng có thể khẳng định rằng, ức na-do-tha trăm ngàn biểu thị con số rất lớn, khó tính đếm được). Ở đây cho chúng ta một khái niệm, đây là con số rất lớn, không thể nói rõ ra được. 於一剎那，能超過如是眾多佛剎，表所到之處至遠也 “U nhất sát-na, năng siêu quá như thị chúng đa Phật sát, biểu

sở đáo chi xứ chí viễn dã” (Trong một sát-na, có thể vượt qua nhiều cõi Phật như vậy, chứng tỏ những nơi đến được cực kỳ xa), quá xa rồi.

Vũ trụ lớn mà không ngoài, nhỏ mà không trong, lớn nhỏ đều như nhau, đây đều là điều chúng ta không thể tưởng tượng được. Vũ trụ lớn như vậy, có thể dung nạp trong một hạt cải, trong hạt cải, vũ trụ không bị thu nhỏ, hạt cải không phóng to ra, nó có thể dung nạp vào. Năm xưa, nhiều người thấy cách nói này rất khó hiểu, sao có thể như vậy được? Đến bây giờ, khoa học kỹ thuật phát triển rồi, chúng ta có thể lãnh hội được. Một bộ Đại Tạng Kinh có phân lượng rất lớn, có thể chứa trong một con chip, con chip hiện nay chỉ lớn khoảng bằng móng tay của ngón út, trong đó chứa một bộ Đại Tạng Kinh. Sẽ càng phát triển hơn, chúng tôi tin rằng qua vài năm nữa, bộ Tứ Khố Toàn Thư cũng có thể dung nạp trong một con chip, đây là nhỏ có thể dung nạp lớn. Trong máy vi tính, chúng ta có thể nhìn thấy rõ ràng, thích phóng to thì có thể phóng to lên, phóng chữ to hơn lúc ban đầu, không có phân biệt lớn nhỏ. Lớn nhỏ là khái niệm sai lầm của phàm phu lục đạo chúng ta, không hiểu rõ chân tướng sự thật, chân tướng sự thật không có lớn nhỏ. Không có trước sau, không có thời gian, không có không gian, tất cả pháp đều ở ngay lúc này. Đây là gì vậy? Cảnh giới của người giác ngộ.

Ông Joseph Toynbee thường nói: một thật tướng tinh

thần đằng sau vũ trụ, ông nói nhiều chữ như vậy, trong Phật pháp chỉ cần hai chữ là nói rõ rồi. Điều ông nói là gì? Nhà Phật nói Tự Tánh, Chân Như, Bản Tánh, ông nói về điều này. Cuối cùng, ông nói nhất định có, nhưng ông lại không lấy ra được bằng chứng, tôi không cách nào chứng minh cho quý vị thấy, nhưng chắc chắn có. Đây là gì vậy? Bản Thể của vạn vật trong vũ trụ, cả vũ trụ từ nó mà biến hiện ra. Nó là thật có, có thể hiện, có thể ẩn, gặp được duyên thì nó hiện, không có duyên thì nó không hiện; lúc không hiện thì không thể nói nó không có, lúc hiện cũng chẳng thể nói nó có. Tất cả hiện tượng hiện ra toàn là giả, không phải là thật, bao gồm Thật Báo Trang Nghiêm độ của Như Lai. Thật Báo Trang Nghiêm độ là Pháp Tánh biến hiện, chỉ do tâm hiện; mười pháp giới, lục đạo là duy thức sở biến, do thức biến hiện ra. Thể là gì? Thể chính là Thật Báo độ. Một niệm không giác, mê rồi, liền biến thành A-lại-da, A-lại-da biến Thật Báo độ thành mười pháp giới, thành lục đạo luân hồi. Bất luận là biến hiện thế nào cũng toàn là giả, không có gì là thật. Vì vậy, hễ có tướng thì đều là hư vọng, không có nói Thật Báo độ ngoại lệ, Pháp giới Nhất chân ngoại lệ, không có nói. Do đó, Nhất chân có ẩn có hiện bất đồng, A-lại-da sanh diệt bất đồng.

A-lại-da là giả, sau khi kiến Tánh thì A-lại-da không còn nữa, A-lại-da chuyển thành Đại Viên Kính trí, tám thức và 51 tâm sở hoàn toàn không còn nữa. Đến cuối

cùng, hoàn toàn hòa vào Thường Tịch Quang, Thường Tịch Quang độ là cao nhất ở Thế giới Cực Lạc. Thường Tịch Quang độ là Tự Tánh, là Bản Thể, chính là năm câu mà sau khi Đại sư Huệ Năng khai ngộ đã nói: **本自清淨，本不生滅，本自具足，本無動搖，能生萬法** “**Bổn tự thanh tịnh, bổn bất sanh diệt, bổn tự cụ túc, bổn vô động dao, năng sanh vạn pháp**” (*vốn tự thanh tịnh, vốn không sanh diệt, vốn tự sẵn đủ, vốn không dao động, có thể sanh ra vạn pháp*), đây chính là Tự Tánh. Nó ở đâu? Thường Tịch Quang ở đâu? Không chỗ nào không có, không lúc nào không có. Vì vậy, từ lập trường của Thường Tịch Quang mà nói, tất cả vạn pháp đều không có khoảng cách, đều ở trước mắt. Giống như căn phòng này của chúng tôi, mở hết mười mấy ngọn đèn, các ánh sáng hòa vào nhau, không tách ánh sáng nào ra được. Quý vị trở về Tự Tánh rồi, tức là ngọn đèn của quý vị ở Thường Tịch Quang đã bật sáng, hòa với tất cả ánh sáng khác; hòa vào tất cả, chính mình hiểu rõ ràng sáng tỏ, thông suốt thấu triệt. Đây là chỗ rốt ráo mà Phật pháp nói đến.

Ở đây nói là: **周遍巡歷者，表所遊之國至廣** “**Chu biên tuần lịch giả, biểu sở du chi quốc vương chí quảng**” (*Chu du khắp nơi, chứng tỏ đã du hành đến rất nhiều cõi nước*), tất cả cõi nước chư Phật, họ đều đã đến. Vừa rồi đã nói, họ đến làm gì? Đến để cúng Phật, để nghe

pháp, tiện thể độ chúng sanh. Độ ở cõi Phật đó, chắc hẳn là trong đời quá khứ cũng đã từng ở đó, người quen thuộc ở đó rất nhiều, người có duyên với mình rất nhiều. Họ gặp khổ nạn, phát ra tín hiệu, chúng ta lập tức nhận được, chính là cảm của họ, khi nhận được tín hiệu thì có ứng, ứng thì tự nhiên sẽ hiện thân, thuyết pháp giúp đỡ họ.

Trong quyển Niên Phổ Lão Hòa Thượng Hư Vân, chúng tôi đọc được một câu chuyện, tôi tin đó tuyệt đối không phải là gạt người. Lão Hòa thượng triều bái Ngũ Đài sơn, năm đó ngài 47 tuổi, để báo ơn của mẹ, ngài đi từ Phổ Đà đến Ngũ Đài sơn, ba bước một lạy, lạy hơn ba năm mới đến nơi. Trong hơn ba năm này, ngài đã bị bệnh hai lần, khi bị bệnh ngài đều ở núi hoang, không tìm được ai cả, gặp được một người ăn xin, người ăn xin chăm sóc ngài. Người ăn xin này tìm chút ít thảo dược, chữa khỏi bệnh cho ngài. Hai lần bị bệnh, ngài đều gặp người ăn xin này. Ngài nhận được sự chăm sóc, được chăm sóc phải báo ơn, xin hỏi cao danh quý tánh, ông nói với ngài, ông họ Văn, Văn trong văn chương, tên là Cát, Cát trong cát tường, Văn Cát. Ngài hỏi: “Ông ở đâu?” “Tôi ở Ngũ Đài sơn, thầy đến Ngũ Đài sơn, ai cũng biết tôi”. Sau khi ông rời khỏi thì không gặp, không tìm thấy nữa. Khi đến Ngũ Đài sơn, ngài đi khắp nơi hỏi thăm xem có ai biết Văn Cát không, nhưng không ai biết cả. Ngài vào tự miếu lạy Bồ-tát Văn Thù, sau khi lạy xong, ngài hỏi đại chúng trong tự miếu xem có ai biết Văn Cát không. Người ta nói

với ngài, đó là Bồ-tát Văn Thù, Bồ-tát Văn Thù hóa thân, ngài mới hoảng nhiên đại ngộ. Quý vị xem, Bồ-tát hiện thân thành một người ăn xin, để ngài không có chút nghi ngờ nào. Ăn xin, không có nhà để về, xin ăn nên phải đi khắp nơi, ngài mới gặp được. Hai lần gặp được ông, ông ở chung với ngài hơn nửa tháng, khỏi bệnh rồi ông mới đi. Quý vị xem, khi ngài sinh bệnh đau khổ, Bồ-tát Văn Thù biết được, Bồ-tát liền đến ứng. Lão Hòa thượng có cảm, Bồ-tát liền có ứng, thật sự hóa thân đến giúp ngài vượt qua khổ nạn, tiếp tục đi triều bái. Sự việc này có thật, không phải giả.

Không chỉ Bồ-tát cảm ứng với chúng ta, quý vị xem trong quyển sách Lão Hòa Thượng Hải Hiền Vĩnh Tu Tập, có câu chuyện lão Hòa thượng cứu chó sói, đó là cảm ứng, súc sanh có cảm ứng với ngài. Súc sanh ấy có tánh linh, chúng tôi tin rằng con sói này không phải là con sói thông thường, mà kiếp trước nó là Đệ tử nhà Phật. Nếu không phải là Đệ tử nhà Phật, không phải người tu hành thì làm sao nó biết được lão Hòa thượng? Lão Hòa thượng không phải là người phạm, lão Hòa thượng có thể cứu chúng. Sói mẹ sanh khó, sắp chết rồi, con sói đực này đến mời lão Hòa thượng đi. Mời đi, lão Hòa thượng vừa nhìn thì đã hiểu, biết được ý của nó, ngài ngồi bên cạnh sói mẹ, nhắm mắt niệm Nam mô A Di Đà Phật, niệm mười mấy phút thì sói mẹ tỉnh lại, sanh ra một đàn sói [con]. Sói đực cảm kích, bày tỏ thái độ cúi đầu hành lễ để

cảm tạ. Lão Hòa thượng khai thị cho nó, dạy nó phải tu thiện, đừng hại người, đời sau đừng đến cõi súc sanh nữa. Nhưng ngày hôm sau, khi ngài trở về chùa lại đi qua nơi đó, sói đực đứng ở đó, sói đực đã lấy mật ong rừng để trước mặt lão Hòa thượng, cúng dường lão Hòa thượng, nó biết tri ân báo ân, súc sanh đó. Câu chuyện này tuyệt đối không phải là giả, rất đáng để mọi người phản tỉnh. Con sói này, chúng tôi tin sau khi nó chết đi chắc chắn sẽ thoát khỏi ba đường ác, nó vẫn còn lưu giữ tính người, vẫn chưa mất đi tính người.

供養諸佛，表所興之事至繁 “Cúng dường chư Phật, biểu sở hưng chi sự chí phồn” (*Cúng dường chư Phật, chứng tỏ đã làm rất nhiều việc*), không hề đơn giản, rất nhiều. **而悉於一念之頃，圓滿成就者，備顯極樂國土之事事無礙，一多相即，延促同時** “**Nhi tất ư nhất niệm chi khoảnh, viên mãn thành tựu giả, bị hiển Cực Lạc quốc độ chi Sự sự Vô ngại, nhất đa tương tức, diên xúc đồng thời**” (*Nhưng trong một niệm, thấy đều thành tựu viên mãn, biểu hiện đầy đủ Sự sự Vô ngại trong cõi nước Cực Lạc, một tức là nhiều, nhiều tức là một, dài và ngắn đồng thời*), không còn thời gian, không gian nữa, chúng ta thì bị sự trở ngại này. **芥子須彌 “Giới tử Tu Di”** (*Hạt cải Tu Di*), hạt cải nhỏ, hạt cải, núi Tu Di lớn, hạt cải có thể chứa núi Tu Di, 十

方不離當處；一念遍供，三世不隔當念 “thập phương bất ly đương xứ; nhất niệm biên cúng, tam thế bất cách đương niệm” (*mười phương không rời nơi này; một niệm cúng dường biên khắp, ba đời không rời niệm này*). Hạt cải dung nạp núi Tu Di, không còn lớn nhỏ nữa; một niệm cúng dường, tất cả chư Phật đều viên mãn, như vậy thì không còn thời gian nữa; không còn quá khứ, hiện tại, vị lai nữa, ba đời đều không rời niệm này, một niệm tròn đầy cả ba đời. 當下即是，圓攝無遺。

故云：華藏無異極樂，淨土遍收玄妙 “Đương hạ tức thị, viên nhiếp vô di. Cố vân: Hoa Tạng vô di Cực Lạc, Tịnh Độ biến thu huyền diệu” (*Vào ngay lúc này, nhiếp trọn không sót. Cho nên nói là: Hoa Tạng không khác với Cực Lạc, Tịnh Độ chứa trọn sự huyền diệu*).

Đức Phật Thích Ca Mâu Ni vì chúng ta mà thị hiện Đại triệt Đại ngộ, Minh tâm Kiến tánh, Ngài ngộ điều gì? Tánh có hình dạng thế nào? Ở trong định, khi chưa xuất định, Ngài đã thuyết một bộ Kinh Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm. Kinh Hoa Nghiêm được nói trong định, tức là khi khai ngộ, Ngài đã báo cáo tường tận chi tiết về thể, tướng và tác dụng của Tự Tánh. Đại sư Lục tổ Huệ Năng khai ngộ rồi, ngài khai ngộ khi nghe Kinh Kim Cang trong phòng phương trượng của Ngũ tổ, đức Phật Thích Ca Mâu Ni là nhập định mà khai ngộ. Nói cách

khác, bất kỳ Pháp môn nào, chỉ cần đạt được sự chân thành, chuyên nhất thật sự thì có khả năng khai ngộ. Do đó, tám vạn bốn ngàn Pháp môn, vô lượng Pháp môn, trong Kinh Kim Cang nói cho chúng ta biết: **法門平等，無有高下** “Pháp môn bình đẳng, vô hữu cao hạ” (Pháp môn bình đẳng, không có cao thấp). Pháp là phương pháp, môn là con đường, từ phương pháp này, con đường này có thể đại triệt đại ngộ, minh Tâm kiến tánh, pháp nào cũng như vậy, vấn đề là quý vị có lãnh hội được hay không? Quý vị thật sự lãnh hội thì tu pháp nào cũng có thể chứng đạo Vô thượng. Sau khi Đại sư Huệ Năng khai ngộ, nói ra tâm tánh là như thế nào, ngài đã nói năm câu, Ngũ tổ vừa nghe, ngài đã thật sự khai ngộ rồi, không phải là giả, Ngũ tổ liền truyền trao y bát cho ngài, dặn ngài nhanh chóng đi. Triền khai năm câu nói này chính là Kinh Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm, cùng một cảnh giới, tinh hoa của Kinh Hoa Nghiêm chính là năm câu nói này. Kinh Hoa Nghiêm nói gì? 20 chữ ấy của Lục tổ đã nói rõ hoàn toàn, nói viên mãn rồi, hoàn toàn cùng một cảnh giới. Lời của Lục tổ nói là tổng cương lĩnh, đức Phật Thích Ca Mâu Ni nói chi tiết, đức Phật thuyết trong định, trong định không có không gian, thời gian, đức Phật không có chướng ngại, nếu như thuyết kinh này ở nhân gian thì thời gian quá dài rồi, mấy trăm năm cũng không đủ để thuyết, nên đức Phật thuyết trong định.

Những điều này chúng ta đều phải lãnh hội được, đối với biểu pháp trong Phật pháp, chúng tôi có thể tiếp nhận hoàn toàn, không còn nghi ngờ, cũng biết rằng phương pháp học Phật như thế nào, mục đích học Phật là gì? Mục đích chính là phải khai ngộ, như người xưa đã nói: tự hiểu nghĩa của sách, không phải người khác dạy cho quý vị. Vì sao vậy? Trí huệ chân thật là Tự Tánh vốn sẵn đủ, nhớ kỹ một câu nói của đức Phật: **心外無法 “Tâm ngoại vô pháp”** (*Ngoài tâm không có pháp*), ngoài Tự Tánh, ngoài Chân Tâm ra thì không có gì cả, tất cả các pháp đều do Tự Tánh biến hiện, có thể sanh ra vạn pháp. Vì vậy quan trọng nhất là gì? Quan trọng nhất là minh Tâm kiến Tánh. Trên đề kinh của Kinh Vô Lượng Thọ đã viết rất rõ, tu hành là tu điều gì? Thanh tịnh, bình đẳng, giác. Thanh tịnh là A-la-hán, Bích-chi-phật; bình đẳng là Bồ-tát; giác là thành Phật rồi, giác là Đại triệt Đại ngộ, Minh tâm Kiến tánh. Quý vị xem, đây là tổng cương lĩnh của việc tu hành, quả báo, quả báo là nửa phần đầu trong đề kinh. Đại thừa, Đại thừa là trí huệ, trí huệ bát-nhã, Tự Tánh vốn có đủ trí huệ bát-nhã, vô lượng vô biên, vô cùng vô tận, không gì không biết, không gì không thể, phải kiến Tánh mới được. Vì vậy, Đại thừa là trí huệ, vô lượng thọ là phước báo, đó là phước, huệ; trang nghiêm là tướng hảo; cũng chính là câu nói trong Kinh Hoa Nghiêm: **一切眾生皆有如來智慧、德、相 “Nhất thiết chúng sanh giai hữu Như Lai trí huệ, đức, tướng”** (*Tất cả chúng*

sanh đều có trí huệ, đức, tướng của Như Lai), đức là vô lượng thọ, tướng là trang nghiêm, là Tự Tánh vốn sẵn đủ. Thế giới Cực Lạc do ai tạo ra? Hoàn toàn là do Tự Tánh viên mãn hiện tiền. Tự Tánh của ai? A Di Đà Phật, còn có tất cả chúng sanh. Vì sao vậy? Vì Tự Tánh của tất cả chúng sanh và Tự Tánh của A Di Đà Phật là một Tự Tánh, không phải hai.

Bây giờ chúng ta biết rồi, nhưng không thể quay đầu, phiền phức là ở chỗ này, vì sao không thể quay đầu? Vì nghiệp chướng, Tập khí quá nặng, huân nhiễm trong vô lượng kiếp, chúng ta biết sai rồi, nhưng không trừ bỏ được. Làm thế nào đây? Đây là sự từ bi vô tận của A Di Đà Phật, vì vậy chư Phật tán thán, tán thán Ngài là “quang trung cực tôn, Phật trung chi vương”, có lý, Ngài tạo ra điều kiện này cho chúng ta, chính là kiến lập Thế giới Cực Lạc. Làm sao kiến lập? Ngài phát 48 nguyện, thực hiện hết thấy 48 nguyện nên Thế giới Cực Lạc thành tựu rồi. Chúng ta chỉ cần tin nguyện trì danh thì được vãng sanh Tịnh Độ. Cha của tổng giám đốc Tạ vãng sanh đã chứng minh cho chúng ta thấy, ông lão này, con trai đã làm việc tốt, ba năm này đã truyền bá văn hóa truyền thống, cứu được hơn mười ngàn người, hơn mười ngàn người thật sự được cứu, công đức này quá to lớn! Vì vậy khi lâm chung, con trai lại khuyên ông: “Tây Phương thật sự có Thế giới Cực Lạc, thật sự có A Di Đà Phật, tuyệt đối không phải gạt người, cha phải tin”, ông gạt đầu, tin

tưởng rồi. “Cha phải cầu vãng sanh”, ông gật đầu, niệm Phật, niệm một câu A Di Đà Phật thì vãng sanh rồi. Khi lâm chung, một niệm đến mười niệm đều được vãng sanh, chúng ta nhìn thấy minh chứng này, là thật, không phải giả. Ông lão vãng sanh, toàn thân mềm mại. Ba ngày sau, rất nhiều người đến sờ tay của ông, nó còn mềm mại hơn lúc còn sống, mọi người đều ngạc nhiên. Ông hiện tượng này để mọi người một lòng một dạ đối với Phật pháp, đối với Tịnh tông, tin tưởng rồi, không còn nghi ngờ, như vậy lại thành tựu được bao nhiêu người chứ, thật là vô cùng thù thắng!

Do đó, vãng sanh đến Thế giới Cực Lạc, “vào ngay lúc này, nhiếp trọn không sót. Cho nên nói là: Hoa Tạng không khác với Cực Lạc”. Hoa Tạng là Thật Báo độ của đức Phật Thích Ca Mâu Ni, Cực Lạc là Thật Báo độ của A Di Đà Phật, Thật Báo độ là một không phải hai, danh từ khác nhau, nhưng khi đến đó đều như nhau. Trước đây tôi giảng Kinh Hoa Nghiêm, ở Singapore, có người hỏi tôi: Hoa Tạng và Cực Lạc có gì khác nhau? Tôi liền nêu một ví dụ, Hoa Tạng ví như thành phố của Singapore, đây là một thành bang, Cực Lạc ví như đường Ô Tiết, là con đường phồn hoa nhất của họ, là tinh hoa của Singapore, đó chính là Thế giới Cực Lạc. Là một không phải hai, vãng sanh Hoa Tạng là vãng sanh Cực Lạc, vãng sanh Cực Lạc chính là vãng sanh Hoa Tạng. “Tịnh Độ chứa trọn sự huyền diệu”, tột cùng của sự huyền diệu không

rời khỏi Thế giới Cực Lạc, nơi ấy là nơi hội tụ.

Dưới đây, nguyện thứ 12. Thời xưa, vào triều đại nhà Đường, Đại sư Thiện Đạo nói trong 48 nguyện có năm nguyện chân thật nhất, nguyện thứ nhất trong năm nguyện này là nguyện thứ 12: **定成正覺 “Định thành Chánh giác”** (*Nhất định thành Chánh giác*). Ở đây, tôi nói sơ lược qua, bởi vì sắp hết thời gian rồi, đoạn văn này có lẽ buổi sau mới giảng đến. Đại sư Thiện Đạo nói năm nguyện chân thật nhất, chúng tôi nói theo trình tự. Thứ nhất, nguyện thứ 12: Nhất định thành Chánh giác, trong tâm chúng ta phải vững vàng, đến Thế giới Cực Lạc nhất định thành Phật; nguyện thứ 13: Quang minh vô lượng; nguyện thứ 15: Thọ mạng vô lượng; nguyện thứ 17: Chư Phật xưng tán; nguyện thứ 18: Mười niệm chắc chắn vãng sanh. Đại sư nói với chúng ta, năm nguyện này là chân thật nhất. Nhất định thành Chánh giác là chứng quả, quang minh vô lượng là Tịnh Độ chân thật, thọ mạng vô lượng là Phật chân thật, chư Phật xưng tán là giúp chúng ta khởi lòng tin, mười niệm chắc chắn vãng sanh là tu hành.

Trong bốn nguyện này, quang minh vô lượng là Y báo, Thường Tịch Quang; thọ mạng vô lượng là Chánh báo, A Di Đà Phật. Sanh đến Thế giới Cực Lạc, thọ mạng của mỗi người đều tương đồng với A Di Đà Phật, A Di Đà Phật vô lượng thọ, mọi người cũng vô lượng thọ. Vì vậy, đây là Chánh báo. Tất cả chư Phật đều xưng tán, có

thể không tin sao? Kinh Di Đà do Đại sư La Thập phiên dịch là sáu phương Phật xưng tán, trong kinh này, mười phương chư Phật xưng tán, Kinh Di Đà do Đại sư Huyền Trang phiên dịch cũng là mười phương xưng tán, phải tin! Tất cả chư Phật đều xưng tán, đều khuyên chúng ta tu Pháp môn này, vì sao chúng ta không tin? Mười niệm chắc chắn vãng sanh, dễ dàng, không hề khó. Mười niệm này là mười niệm khi lâm chung, mười niệm trước khi tắt thở, điều này quan trọng, không phải nói đến lúc bình thường.

Bình thường chúng ta phải thường xuyên niệm Phật, vì sao vậy? Con người không thể không có ý niệm, niệm trước diệt thì niệm sau sanh, niệm niệm tiếp nối, không phải thật sự tiếp nối, chỉ là tương tự tiếp nối, vì sao vậy? Mỗi ý niệm đều khác nhau, các ý niệm đều giống nhau gọi là tiếp nối, nhưng các ý niệm khác nhau. Một ý niệm là một hình ảnh, thật sự giống như chúng ta xem điện ảnh, xem tivi cũng như thế, một giây ở tivi là 100 hình ảnh, mỗi hình ảnh chỉ chiếm thời gian 1 phần một trăm giây, cho nên nó không phải là thật. Đức Phật nói cho chúng ta biết, đời này của chúng ta, hình như là thân thịt của chúng ta cảm thấy là thật, chúng ta sinh tồn trên trái đất này, mọi thứ đều giống hệt như thật, thật ra đều là giả. Tần suất của nó quá cao, chúng ta không cảm nhận được, hoàn toàn không có chút cảm giác, vì nó quá nhanh. Một giây có 2.240 triệu hình ảnh, ngàn tỷ là một triệu, chúng ta không

thể tướng tượng được tần suất này. Đây gọi là gì? Đây gọi là Thật tướng của các pháp, chân tướng của tất cả pháp.

Chúng sanh trong mười pháp giới, bao gồm lục đạo luân hồi, tất cả đều sinh sống trong tần suất cao như vậy, điều này đã được nhà Cơ học Lượng tử khám phá ra rồi. Những thiết bị của Cơ học Lượng tử hiện nay cũng khiến người ta vô cùng kinh ngạc, nó có thể chụp được một giây, một phần một triệu tỷ giây, có thể chụp được. Đức Phật nói chúng ta biết, chân tướng sự thật là một phần hai triệu hai trăm bốn mươi ngàn tỷ giây. Cho nên chúng tôi tin rằng, khoa học không ngừng tiến bộ, hai mươi, ba mươi năm sau, chân tướng sự thật mà đức Phật đã nói sẽ được nhà Cơ học Lượng tử chứng minh đó là thật, không phải giả. Bởi vì trong kinh, đức Phật đã từng nói: dùng Thức thứ sáu – Ý thức, chính là Phân biệt, Thức thứ bảy – Mạt-na thức, Chấp trước, dùng tâm này, đây là tâm của phàm phu chúng ta dùng, cảnh giới cao nhất có thể khám phá đến Tam tế tướng của A-lại-da. Cảnh giới tướng của A-lại-da là hiện tượng vật chất; Chuyển tướng của A-lại-da là Khởi tâm Động niệm, là Chuyển tướng; Nghiệp tướng của A-lại-da, Nghiệp tướng là hiện tượng dao động. Một phần hai triệu hai trăm bốn mươi ngàn tỷ giây này là Nghiệp tướng của A-lại-da, đây gọi là một niệm không giác, nên có Vô minh. Lời Phật đã nói nhất định sẽ được thực hiện, hiện tượng vật chất ngày nay, nhà Cơ

học Lượng tử đã làm rõ rồi, có lời giải rồi, Chuyển tướng chính là ý niệm, ý niệm là như thế nào? Làm thế nào khởi lên? Hiện nay đang nghiên cứu, vẫn chưa có được câu trả lời đầy đủ.

Đối ngoại thì có thể duyên vào biên giới của vũ trụ, đây là nói người thế gian dùng Thức thứ sáu để khám phá ra phạm vi lớn nhất, có thể biết được Tam tế tướng của A-lại-da, có thể biết được biên giới của vũ trụ. Nhưng muốn du lịch vũ trụ thì không dễ chút nào, phải dùng thần thông, Thần túc thông mới được, mới có thể đại tự tại. Ở đây thì bất kỳ phương tiện giao thông nào cũng đều khó khăn, đều không có cách nào đi đến, phải dùng Thiên định. Đây là những Pháp môn thông thường, tám vạn bốn ngàn Pháp môn, phải dùng niệm Phật để cầu sanh Tịnh Độ, đây là Pháp môn thẳng tắt nhất, phương tiện nhất, để quý vị nhanh chóng có thể đạt được.

Tập 176

Thời gian: Ngày 6 tháng 2 năm 2015.

Mời xem Đại Kinh Khoa Chú, trang 457, đếm ngược đến hàng thứ ba, khoa đề “Định thành Chánh giác”, nguyện thứ mười hai: **定成正覺願** “**Định thành Chánh giác nguyện**” (*Nguyện nhất định thành Chánh giác*). Mời xem kinh văn:

【我作佛時。所有眾生。生我國者。遠離分別。諸根寂靜。若不決定成正覺。證大涅槃者。不取正覺。】 “Ngã tác Phật thời, sở hữu chúng sanh, sanh ngã quốc giả, viễn ly Phân biệt, chư căn tịch tĩnh. Nhược bất quyết định thành Đẳng Chánh giác, chứng Đại Niết-bàn giả, bất thủ Chánh giác” (Khi con thành Phật, tất cả chúng sanh sanh về cõi nước con, đều xa lìa Phân biệt, các căn tịch tĩnh. Nếu không nhất định thành Đẳng Chánh giác, chứng Đại Niết-bàn thì con không giữ ngôi Chánh giác).

Chương này chỉ có một nguyện. Khi Hạ Liên công hội tập bản Kinh này, phẩm thứ sáu: 發大誓願 “**Phát đại thệ nguyện**” (Phát thệ nguyện rộng lớn) đã lựa chọn trong 24 chương, 48 nguyện của bản dịch gốc, đây là chương thứ sáu “Nhất định thành Chánh giác”, nguyện thứ 12: “Nguyện nhất định thành Chánh giác”. Kinh văn đã nói rất rõ, 我作佛時 “**ngã tác Phật thời**” (khi con thành Phật), là A Di Đà Phật, nguyện đã phát ở nhân địa, thân phận lúc đó của Ngài là Tỳ-kheo. Ngài nói khi Ngài thành Phật trong tương lai, 所有眾生，生我國者 “**sở hữu chúng sanh, sanh ngã quốc giả**” (tất cả chúng sanh sanh về cõi nước con), chú ý hai chữ “sở hữu”, ý nghĩa của hai chữ này quá sâu, quá rộng. Vãng sanh đến Thế giới Cực Lạc, cao nhất là Đẳng giác Bồ-tát, Pháp thân

Bồ-tát; Tam thừa Bồ-tát có Thanh văn, Duyên giác, bên dưới là chúng sanh trong lục đạo, cho đến địa ngục Vô Gián. Địa ngục Vô Gián được vãng sanh hay không? Được. Vì sao vậy? Những chúng sanh ở địa ngục Vô Gián cũng đã từng tu pháp môn này trong kiếp lâu xa, chỉ là một niệm khi lâm chung đã lầm lạc, không may đọa địa ngục. Có khả năng này, khi lâm chung sanh tâm oán hận. Vì vậy, kinh điển và các vị Tổ sư Đại đức đều dạy chúng ta, khi đưa tiễn vãng sanh tuyệt đối không thể chạm vào thân thể của người vãng sanh. Vì sao vậy? Vì họ sẽ đau khổ, sợ lúc họ đau khổ khởi lên tâm oán hận, vậy thì quý vị không phải đến đưa tiễn họ tới Thế giới Cực Lạc, mà đưa họ đến địa ngục A-tỳ rồi, tội này rất nặng. Không chỉ không thể chạm đến thân thể của họ, tốt nhất là cả giường chiếu của họ cũng đừng động đến, vẫn phải giữ một chút khoảng cách, như vậy mới được. Trong đời này, chúng tôi nhìn thấy rất nhiều người đưa tiễn vãng sanh không hiểu đạo lý này, họ còn muốn dò hơi ấm của người đó xem cuối cùng đã đi đến cõi nào rồi. Đây là một việc cực kỳ cực kỳ xấu, nhất định phải kiêng kỵ. Người tu hành tốt nhưng không đủ công phu định lực, chạm vào thân họ lúc lâm chung, họ sẽ sanh phiền não, nếu lúc này khởi lên một niệm sân hận thì đi xuống cõi địa ngục rồi, đây là một việc rất đáng sợ. Họ xuống cõi địa ngục, họ nhất định sẽ oán hận quý vị, bởi vì quý vị đưa họ vào địa ngục, oan oan tương báo. Khi quý vị vãng sanh, họ nhất định sẽ đến

cản trở quý vị. Đây là lỗi lầm rất lớn, phải tin lời dạy của đức Phật, phải tin lời khai thị của các vị Tổ sư Đại đức.

Tất cả chúng sanh vãng sanh đến Thế giới Cực Lạc, có người sanh đến Thật Báo độ của Pháp thân Đại sĩ, Kinh Hoa Nghiêm từ Viên giáo Sơ trụ trở lên, Đẳng giác trở xuống đều ở Thật Báo Trang Nghiêm độ; người chưa kiến Tánh, chưa minh Tâm kiến Tánh, đã đoạn Kiến tu Phiền não, đoạn Trần sa Phiền não, chưa phá Vô minh thì sanh đến Phương Tiện Hữu Dư độ; dưới cùng là chúng sanh trong lục đạo, một phẩm Vô minh cũng chưa đoạn, chỉ có công phu Thành phiền, phải biết điều này. Lão Hòa thượng Hải Hiền thường dạy bảo, khuyên người khác: bất luận thế nào cũng phải niệm đến Công phu Thành phiền, phàm phu có thể đạt được. Còn Sự nhất tâm, Lý nhất tâm thì chưa chắc có thể đạt được, Công phu Thành phiền thì có thể được. Công phu Thành phiền là gì? Mọi lúc mọi nơi, trong tâm chỉ có A Di Đà Phật, không có Vọng tưởng, không có tạp niệm, như vậy gọi là Thành phiền (Công phu Thành phiền), vẫn chưa đoạn phiền não Tập khí. Có công phu như vậy thì có thể vãng sanh, có công phu như vậy thì có cảm ứng, Công phu Thành phiền là cảm, A Di Đà Phật hiện thân thuyết pháp cho quý vị là ứng, còn chắc chắn vãng sanh. Trong Kinh Lăng Nghiêm có nói, kinh văn trong Chương Đại Thế Chí Bồ-tát Viên Thông nói rằng: 憶佛念佛，現前當來必定見佛 “Ức Phật niệm Phật, hiện tiền đương lai tất định kiến Phật”

(Nhớ Phật niệm Phật, hiện tiền, tương lai nhất định thấy Phật), “tất định” là hết sức khẳng định, không có chút nghi ngờ nào. Đây là nói đến người có Công phu Thành phước, A Di Đà Phật hiện thân, quý vị gặp Phật, đức Phật sẽ nói cho quý vị biết thọ mạng của quý vị còn bao nhiêu năm nữa, khi thọ mạng hết thì đức Phật đến tiếp dẫn. Có nghĩa là quý vị đã được ghi tên trên Thế giới Cực Lạc, quý vị sẽ không còn do dự, không còn nghi ngờ nữa, nhất định vãng sanh. Có một số người rất thông minh, thấy được đức Phật rồi liền khẩn cầu với đức Phật: thọ mạng đó con không cần nữa, bây giờ con đi theo đức Phật. A Di Đà Phật từ bi, Ngài đều tiếp dẫn cả.

Phàm phu thật thà, nghe lời, thật làm, tin nguyện trì danh, phải dùng thời gian bao lâu mới đạt đến cảnh giới này? Thông thường, đại đa số mọi người đều là ba năm. Chúng ta xem trong Tịnh Độ Thánh Hiền Lục, người phát tâm niệm Phật, có bao nhiêu người ba năm liền được vãng sanh! Quý vị xem trong Truyện Vãng Sanh, hơn một nửa là ba năm. Tuyệt đối không phải là thọ mạng của họ trùng hợp chỉ còn ba năm, điều này không hợp logic, không hợp lý. Nguyên nhân gì mà vãng sanh vậy? Họ vẫn còn thọ mạng nhưng không cần nữa, cầu đức Phật tiếp dẫn, họ liền vãng sanh, là nguyên nhân này, như vậy mới hợp tình hợp lý. Buông xuống vạn duyên, nhất tâm chuyên niệm thì ba năm thật sự có thể đạt được, không vấn đề gì. Thật sự có thể đạt được, chúng ta phải hiểu rõ đạo lý này,

chúng ta phải hạ quyết tâm một đời thành tựu. Nếu như không đi cũng được, vì sao lại không đi? Để gắng sức tu hành thêm công phu. Như lão Hòa thượng Hải Hiền, [suốt] 24 tiếng đồng hồ trong tâm có Phật, trong miệng có Phật. Thông thường, ngài niệm Phật đều không lên tiếng, chỉ nhép miệng niệm, gọi là Kim Cang trì, không niệm lên tiếng. Trong sinh hoạt, khi mặc áo ăn cơm, Phật hiệu không gián đoạn; trong công việc, công việc của ngài là trồng trọt, là nông phu, làm việc trong ruộng vườn, Phật hiệu không gián đoạn; đối nhân tiếp vật, Phật hiệu cũng không gián đoạn, câu trước tiếp nối câu sau. Tôi tin rằng cũng chẳng qua là ba năm đến năm năm thì ngài đã có thể nâng lên Sự nhất tâm Bất loạn, Sự nhất tâm Bất loạn sanh đến Phương Tiện Hữu Dư độ, không phải là Đồng Cư độ. Sau khi được Sự nhất tâm Bất loạn, tiếp tục nâng cấp, có lẽ cũng là ba năm đến năm năm thì có thể nâng lên Lý nhất tâm Bất loạn. Lý nhất tâm Bất loạn là Viên giáo Sơ trụ Bồ-tát, Biệt giáo Sơ địa Bồ-tát, sanh đến Thật Báo Trang Nghiêm độ, cũng chính là Pháp thân Bồ-tát. Đây là tình hình cơ bản của việc vãng sanh Thế giới Cực Lạc.

Đĩa phim lão Hòa thượng Hải Hiền, tôi cũng đã xem mấy trăm lần. Tôi nghĩ người xem nhiều nhất là Cư sĩ Lưu Tố Vân, lần trước khi cô ấy báo cáo, cô ấy nói rằng đã xem hơn 1.600 lần. Có khi một ngày cô ấy xem mười lần, tối thiểu cũng không ít hơn năm lần, mỗi ngày xem

bảy, tám lần là chuyện bình thường, càng xem càng hoan hỷ, càng xem càng khế nhập, muốn ngừng mà không ngừng được. Cô ấy tu học như vậy, chúng tôi tin rằng ba năm đến năm năm thì cô ấy có thể đạt được Sự nhất tâm, thật sự nắm chắc. Tám vạn bốn ngàn Pháp môn, vô lượng Pháp môn, tuy là nói Pháp môn bình đẳng, không có cao thấp, nhưng nếu không có được sự gia trì của A Di Đà Phật thì thời gian rất dài. Tu-đà-hoàn đã đoạn Kiến hoặc, ngài đoạn hết năm loại Kiến hoặc: Thân kiến, Biên kiến, Kiến thủ, Giới thủ, Tà kiến, ngài đã buông xuống hết, chúng được Sơ quả. Thăng cấp lên, thăng cấp lên Tứ quả A-la-hán, cần thời gian bao lâu? Bảy lần trở lại cõi trời và người. Ngài sẽ không đọa ba đường ác, ngài là Thánh nhân, thọ mạng ở nhân gian hết thì ngài sanh lên cõi trời, thọ mạng trên trời hết lại đến nhân gian, thọ mạng ở nhân gian hết rồi lại sanh cõi trời, ngài chỉ đi đến cõi trời và người. Thọ mạng ở nhân gian ngắn, thọ mạng trên trời dài, mọi người đều biết. Trời Đạo Lợi rất gần với chúng ta, chủ trời Đạo Lợi, người nước ta gọi là Ngọc Hoàng Đại Đế, một ngày ở trời Đạo Lợi bằng 100 năm ở nhân gian. Khổng lão phu tử ở trời Đạo Lợi, ngài vãng sanh đến cõi trời Đạo Lợi bao lâu rồi? Tính đến nhân gian chúng ta hiện nay là 2.500 năm, ở trời Đạo Lợi là 25 ngày. Thọ mạng ở trời Đạo Lợi, cách tính của trời Đạo Lợi, là 1.000 tuổi. Phước báo đó lớn thì sanh lên trời. Vãng sanh đến Thế giới Cực Lạc được vô lượng thọ, phải biết điều

này! Biết rõ, hiểu tường tận, hiểu thấu suốt rồi thì chúng ta mới có sự lựa chọn, lựa chọn chính xác, không đến nỗi chọn sai.

Sanh đến thế giới Tây Phương Cực Lạc, “cõi nước con” chính là Thế giới Cực Lạc của A Di Đà Phật, “xa lìa Phân biệt, các căn tịch tĩnh”. Trên đề kinh đã nói rất rõ ràng, tất cả những người muốn vãng sanh đến Thế giới Cực Lạc phải tu điều gì? Tu thanh tịnh bình đẳng giác, “xa lìa Phân biệt” là bình đẳng. Thanh tịnh là A-la-hán, Bích-chi-Phật, đó là Tiểu thừa; bình đẳng là Tam hiền Bồ-tát: Thập trụ, Thập hạnh, Thập hồi hướng trong Biệt giáo, là tâm bình đẳng; giác chính là khai ngộ, Lý nhất tâm Bất loạn. Lý nhất tâm Bất loạn sanh về Thật Báo độ, là Pháp thân Đại sĩ. Sanh về Thật Báo độ thì thành Phật, Minh tâm Kiến tánh, kiến Tánh thành Phật chính là nói đến Bồ-tát ở Thật Báo độ, không thể nghĩ bàn, một đời thành tựu. “Nếu không nhất định thành Đẳng Chánh giác”, “Đẳng Chánh giác” chính là Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, “chứng Đại Niết-bàn”, “Đại Niết-bàn” chính là Thường Tịch Quang Tịnh độ, thì ngài Pháp Tạng sẽ không thành Phật, Ngài phát thệ nguyện này. Vậy ngài Pháp Tạng đã thành Phật rồi, đức Thế Tôn nói với chúng ta, ngài Pháp Tạng thành Phật ở thế giới Tây Phương Cực Lạc đến nay là mười kiếp, kiếp thứ mười rồi. Trong tất cả cảnh giới chư Phật, mười kiếp là thời gian rất ngắn, rất nhiều vị Phật đều là vô lượng kiếp, thành Phật đến nay đã vô

lượng kiếp rồi, ngài Pháp Tạng mới thành Phật mười kiếp. Vì vậy, Thế giới Cực Lạc hình thành, từ trong vũ trụ mà nói thì nơi này khá mới mẻ, thời gian rất ngắn. Chúng ta đến Thế giới Cực Lạc, vãng sanh đến nơi đó, sau này ở Thế giới Cực Lạc sẽ là nguyên lão. Quý vị đến đó khi nào? Kiếp thứ mười là tôi đã đến rồi. Thế giới Cực Lạc vô lượng thọ, nói cách khác là vô lượng kiếp! Vô lượng vô biên ba đại a-tăng-kỳ kiếp, chúng ta có thể đến đó trong kiếp thứ mười, sẽ là người kỳ cựu trong tương lai, cơ hội này khó gặp biết bao!

Tu thế nào? Lão Hòa thượng Hải Hiền đã làm tấm gương cho chúng ta xem, chỉ một câu Phật hiệu. Câu Phật hiệu này có công đức không thể nghĩ bàn, chúng tôi đã học được trong bộ Kinh này, trong Chú Giải của Niệm lão, không nghi ngờ nữa. Câu Phật hiệu này bao gồm sâm la vạn tượng, bao gồm tất cả pháp thế gian và xuất thế gian, đều ở trong đó. Bao gồm danh hiệu của tất cả chư Phật Bồ-tát trong mười phương ba đời, niệm một câu A Di Đà Phật là niệm hết tất cả chư Phật Bồ-tát, không sót vị nào; còn bao gồm vô lượng Pháp môn độ hóa chúng sanh của tất cả chư Phật, cũng không thiếu sót một Pháp môn nào. Đó là đại tổng trì chân thật của Phật pháp, thật sự là thần chú bí mật, không sót pháp nào, [bao gồm] sâm la vạn tượng. Do đó, chúng ta hiểu rõ công đức niệm Phật lớn thế nào, nói không hết! Vô lượng Pháp môn, là bởi vì họ không tin Pháp môn này, họ không thể tiếp nhận. Đức

Phật quán căn cơ, nói Pháp môn hợp với căn cơ của quý vị. Hợp với căn cơ thế nào? Trong đời quá khứ quý vị đã từng học, bây giờ vừa nói ra thì quý vị hoan hỷ. Trước đó quý vị đã từng học, vẫn chưa thành tựu thì tiếp tục nỗ lực. Đời này có thể thành tựu hay không? Không thể, đời sau tiếp tục học. Đời đời kiếp kiếp, cần thời gian rất dài, quý vị mới có thể chứng được quả vị Bồ-tát. Nếu là Đại thừa: Thập tín, Thập trụ, Thập hạnh, Thập hồi hướng, thăng lên từng cấp từng cấp một. Khác với Tịnh tông, Tịnh tông gọi là hoành siêu. Những Pháp môn đó là thụ siêu, muốn rời khỏi lục đạo luân hồi thì trước tiên đến trời Dục giới, rồi đến trời Sắc giới, tiếp theo là trời Vô Sắc giới, tiếp tục thăng cấp, họ đi đường thẳng, tất nhiên là thời gian rất dài. Thọ mạng của trời Phi Tướng Phi Phi Tướng là tám vạn đại kiếp, đây là nói về thời gian. Tám vạn đại kiếp chỉ nói đến trời Vô Sắc giới, 18 tầng Sắc giới, 6 tầng Dục giới, thọ mạng ở mỗi một tầng [trên] đều tăng gấp đôi [tầng dưới]. Một ngày ở trời Đao Lợi là 100 năm ở nhân gian, một ngày ở trời Dạ Ma là 200 năm ở nhân gian, một ngày ở trời Đâu Suất là 400 năm ở nhân gian, một ngày ở trời Hóa Lạc là 800 năm ở nhân gian, một ngày ở trời Tha Hóa Tự Tại là 1.600 năm ở nhân gian. Như vậy thì quý vị biết rằng chắc chắn sẽ ra khỏi lục đạo, nhưng cần thời gian bao lâu?

Sự thù thắng của Tịnh Độ là một đời thành tựu. Thành tựu nhanh nhất chúng tôi đã nhìn thấy rồi, trong

Truyện Vãng Sanh ghi chép lại, tuyệt đối không phải là giả. Những đồng học học Phật thông thường đều biết Pháp sư Oánh Kha đời nhà Tống, ngài đã niệm Phật mấy ngày? Niệm ba ngày ba đêm thì A Di Đà Phật đến rồi. Không ngủ không nghỉ, không ăn cơm, không ngủ, dốc hết sức niệm, niệm đến lúc tinh thần mệt mỏi thì A Di Đà Phật xuất hiện rồi, nói với ngài: con còn mười năm dương thọ, đợi khi thọ mạng của con hết ta sẽ đến tiếp dẫn con. Ngài Oánh Kha đây gọi là gặp Phật, phước chí tâm linh, cơ hội quá hiếm có, lập tức thỉnh cầu A Di Đà Phật: mười năm thọ mạng con không cần nữa, bây giờ con theo đức Phật đi. Đức Phật hẹn với ngài ba ngày: sau ba ngày ta đến tiếp dẫn con. Vì sao lúc đó đức Phật chưa đưa ngài đi? Nếu lúc đó đưa ngài đi thì chỉ một mình ngài được lợi ích, không ảnh hưởng đến Phật pháp; ba ngày, ngài có thể độ chúng sanh, làm biểu pháp cho mọi người xem, không bệnh tật, thân tâm khỏe mạnh, ba ngày, nói đi là đi rồi. Vì vậy, A Di Đà Phật giao hẹn với ngài, ngài hoan hỷ tiếp nhận, mở cửa liêu phòng, nói với mọi người: tôi thấy A Di Đà Phật rồi, ba ngày sau đức Phật tiếp dẫn tôi vãng sanh. Trong chùa không có ai tin ngài, vì sao vậy? Ngài là Tỳ-kheo phá giới, trong đạo tràng ai cũng xem thường ngài, phiền não Tập khí rất nặng. Dù gì cũng chỉ có ba ngày, ba ngày không lâu, chúng tôi sẽ đợi, đợi ba ngày, xem thầy có vãng sanh hay không. Đến ngày thứ ba, ngài thỉnh cầu đại chúng niệm Phật tiễn ngài, như vậy là sao?

Là hiện thân thuyết pháp độ họ. Tất nhiên là mọi người vui lòng: thầy thỉnh cầu chúng tôi niệm Phật tiễn thầy vãng sanh, chúng tôi rất vui, nhưng vấn đề là thầy có vãng sanh được hay không. Niệm 15 phút, ngài nói với mọi người: A Di Đà Phật tới rồi, (người khác không nhìn thấy), tôi đi theo A Di Đà Phật đây, nói xong thì thật sự ra đi. Mọi người nhìn thấy ngài, ai cũng tin rồi.

Quý vị xem, ngài làm tấm gương, biểu pháp, Tỳ-kheo phá giới. Vì sao ngài niệm Phật chân thành tha thiết như vậy? Bởi vì ngài tin nhân quả, ngài biết rằng nếu mình không vãng sanh thì chắc chắn sẽ đọa địa ngục, nghĩ đến địa ngục khổ, sợ hãi! Đức Phật nói cho ngài biết vẫn còn mười năm, mười năm, ngài không có khả năng khắc phục phiền não của chính mình, vậy không biết mười năm đó sẽ làm bao nhiêu việc xấu, ngài không dám. Cơ hội này quá tốt, đức Phật đến rồi, chân thành thỉnh cầu, đức Phật nhận lời, thật sự tiếp dẫn ngài rồi. Do đó, tụng Kinh Địa Tạng có ích, vì sao vậy? Kinh Địa Tạng nói về địa ngục, luôn luôn nhắc nhở quý vị, quý vị tạo nghiệp địa ngục thì không cách nào tránh khỏi quả báo ở địa ngục. Vậy làm sao có thể thoát khỏi? Thật sự, ngài Oánh Kha là tấm gương tốt. Ngài không niệm Phật thì sao có thể được? Ba ngày, ba ngày thành tựu. Trong Kinh Di Đà nói: 若一日、若二日、若三日 “**Nhược nhất nhật, nhược nhị nhật, nhược tam nhật**” (Hoặc một ngày, hoặc hai ngày, hoặc ba ngày) cho đến 若七日 “**nhược**

thất nhật” (hoặc bảy ngày); một, hai, ba, bốn, năm, sáu là con số, bảy không phải là con số, bảy là viên mãn, niệm đến ngày nào gặp Phật thì gọi là bảy, cũng tức là niệm đến Công phu Thành phiến. Ngài Oánh Kha niệm ba ngày là thành phiến, niệm đến Thành phiến thì nhất định cảm được A Di Đà Phật đến gặp quý vị, đây chính là nhớ Phật niệm Phật, hiện tiền thấy Phật, tương lai là sau khi vãng sanh thấy Phật, hiện tiền là thấy Phật ngay lúc này. Niệm đến Công phu Thành phiến, có A Di Đà Phật hay không thì quý vị hoàn toàn hiểu rõ, không còn nghi ngờ nữa. Sự nhất tâm, Lý nhất tâm, lúc nào muốn gặp Phật thì cũng gặp được. Đức Phật ở đâu? Đức Phật ở trước mắt, không đến cũng không đi. Vì sao vậy? Đức Phật ở trong Thường Tịch Quang, Thường Tịch Quang chiếu khắp mọi lúc, mọi nơi. Do đó, đức Phật hiện trước mắt là “đương xứ xuất sanh, tùy xứ diệt tận”, cảm ứng đạo giao không chút sai khác. Không thể không hiểu đạo lý này.

“Các căn tịch tĩnh”, ngữ khí này vô cùng khẳng định. “Nhất định thành Đẳng Chánh giác”, Đẳng Chánh giác chính là Đẳng giác Bồ-tát; phía sau còn một câu, “chứng Đại Niết-bàn”, đây chính là Diệu giác Như Lai, có thể giải thích như vậy. Chúng ta xem tiếp Chú Giải của Niệm lão, 此第十二願名定成正覺願。往生者決定成佛，正顯彌陀之本心，唯以一佛乘，廣度無邊眾生於究竟涅槃也 “thử đệ thập nhị nguyện danh

định thành Chánh giác nguyện. Vãng sanh giả quyết định thành Phật, chánh hiển Di Đà chi bản tâm, duy dĩ Nhất Phật thừa, quảng độ vô biên chúng sanh u cứu cánh Niết-bàn dã” (đây là nguyện thứ 12: *Nguyện nhất định thành Chánh giác. Người vãng sanh nhất định thành Phật, thật sự thể hiện bản tâm của đức Di Đà, chỉ dùng Nhất Phật thừa để rộng độ vô biên chúng sanh vào Niết-bàn rốt ráo*). Pháp môn này, bộ Kinh này, tất cả chư Phật trong mười phương đều gọi là pháp khó tin. Vì vậy, quý vị không tin được là hiện tượng bình thường, nếu không thì câu nói pháp khó tin của chư Phật nói không thông, sao quý vị có thể dễ dàng tin như vậy? Không có đạo lý này. Do đó, không tin là bình thường, tin là không bình thường. Vì sao vậy? Trong kinh Đại thừa, đức Phật đã nói: Mỗi một người vãng sanh đều là do trong đời quá khứ đã từng cúng dường vô lượng chư Phật Như Lai, trong đời này tiếp xúc được Pháp môn này, được sự giá trị của vô lượng chư Phật thì quý vị mới sanh khởi lòng tin, mới phát nguyện cầu vãng sanh, điều này không bình thường. Chúng ta hãy tự suy xét bản thân mình, trong đời quá khứ có cúng dường chư Phật Như Lai không, có cúng dường vô lượng vô biên chư Phật Như Lai giống như trong kinh đã nói không, nếu không thì sao quý vị có thể tin được?

Khi chúng tôi còn trẻ, chúng tôi tin mình có thiện căn này, nhưng vẫn chưa đủ. Vì sao chưa đủ? Vì vẫn còn nghi

ngờ. Vậy phải làm sao? Trong đời này bổ sung cho đủ, bổ sung chính là phải học kinh Đại thừa. Mục đích của kinh điển chính là giúp chúng ta đoạn nghi sanh tín, thật sự tin tưởng, không còn nghi ngờ thì có thể không tụng kinh nữa. Chúng ta phải nhờ kinh giáo, hiểu rõ ràng, hiểu thông suốt, thấu triệt kinh giáo, sau đó niệm một câu Phật hiệu là được rồi, có tụng kinh hay không cũng không hề gì. Giống như lão Hòa thượng Hải Hiền, một câu Phật hiệu niệm đến cùng, buông xuống vạn duyên trong thế gian này, thị hiện cho người thế gian thấy, thâm nhập một môn, huân tu lâu dài, Pháp môn nào cũng như thế. Ngài Hải Hiền tu Pháp môn gì? Trồng trọt, cả đời, từ nhỏ thì ngài đã ở ngoài đồng ruộng, mãi cho đến năm 112 tuổi vẫn làm việc ở đồng ruộng. Quý vị xem, hôm ngài vãng sanh (ngài vãng sanh vào buổi tối), ban ngày làm lụng cả ngày ở vườn cải, làm đất, tưới nước, nhổ cỏ cho rau cải, hoa quả. Vườn cải rất lớn, một mình ngài ở trong đó làm lụng cả ngày, đến buổi tối, hoàng hôn xuống rồi, có người khuyên lão Hòa thượng: trời tối rồi, đừng làm nữa, ngày mai làm tiếp. Ngài trả lời thế nào? Sắp xong rồi, làm xong rồi sau này tôi không làm nữa. Người khác nghe không hiểu. Ngài xong việc rồi, đến sáng sớm ngày hôm sau thức dậy thấy lão Hòa thượng vãng sanh rồi, nghĩ lại lời nói hôm qua, trong lời nói có hàm ý, hôm qua ngài thật sự đã làm xong việc, làm xong rồi sau này không làm nữa, ngài đến Thế giới Cực Lạc rồi.

Xem đĩa phim lão Hòa thượng, xem một ngàn lần, xem một mười ngàn lần, càng xem càng hoan hỷ. Đĩa phim đó là gì? Chính là Kinh Vô Lượng Thọ, quý vị xem từng li từng tí trong cuộc đời của lão Hòa thượng, hoàn toàn tương ứng với Kinh Vô Lượng Thọ, ngài là bộ Kinh Vô Lượng Thọ sống. Học Phật, đức Phật đến rồi, làm tấm gương sáng cho chúng ta thấy. Người chân thật niệm Phật có thể đến niệm Phật đường, chân thật giảng kinh thì ngài đều tán thán, quý vị lên giảng đường. Bốn vị lão đồng tu cùng tu tập ở một nơi, nhưng Pháp môn tu của bốn vị đều khác nhau, biểu pháp gì cho chúng ta? Biểu pháp Lục hòa kính. Thật sự từ bi đến tột cùng! Cả đời chân thành, cung kính với tất cả mọi người, cả đời không nổi giận, không oán hận bất kỳ người nào, người khác ức hiếp ngài, hủy báng ngài, ngài hoàn toàn có thể tiếp nhận, không tranh luận, ngày tháng lâu dần, hiểu rõ mọi việc rồi, mọi người mới biết được lão Hòa thượng Nhẫn nhục Ba-la-mật rất ráo! Không tranh luận tức là trong tâm ngài không chứa đựng điều này, ngài nghe rồi không để trong tâm. Trong tâm chỉ có A Di Đà Phật, ngoài A Di Đà Phật thì không còn gì nữa, [suốt] 92 năm không thay đổi, đó là người như thế nào vậy. Mục đích ngài thị hiện cho chúng ta xem là gì? Mục đích là kêu chúng sanh khổ nạn trên trái đất này, quý vị muốn một đời được giải thoát thật sự, một đời viên mãn thành Phật, tu hành giống tôi là được rồi. Cả đời ngài là thực tiễn của Kinh Vô Lượng Thọ, thực tiễn

trong sinh hoạt, thực tiễn trong công việc, thực tiễn trong đời nhân tiếp vật xử việc. Thực tiễn như thế nào? Xem kỹ cuộc đời của ngài thì biết được, thật sự an ổn. Tín đồ đến thăm ngài, ngài chỉ nói một câu: “Chăm chỉ niệm Phật, thành Phật là thật, còn lại đều là giả”. Đạo tràng đã bị đại cách mạng văn hóa hủy hoại, hủy hoại một cách triệt để, mái ngói cũng không còn, cả gốc rễ của cây cỏ thụ trong chùa cũng bị đào lên. Sau cách mạng văn hóa thì khôi phục lại, không xây điện đường, chỉ dựng mấy gian nhà tranh, chúng ta nhìn thấy nhà tranh trong đĩa phim, phía trên đắp lá, bên dưới là tường đất. Kiểu nhà này lúc nhỏ tôi đã từng ở, dân nghèo ở thôn quê đều ở kiểu nhà này. Tượng Phật được thờ, ban đầu là tìm người vẽ, sau này là tượng bằng đất sét, mãi cho đến ngày hôm nay, tượng Phật toàn làm bằng đất sét. Ngài nói với Pháp sư Ấn Chí: “Không sợ không có chùa, chỉ sợ không có đạo”. Lời nói này là thật.

Chúng ta xem trong Chú Giải, Hoàng Niệm lão nói, vãng sanh thì nhất định thành Phật, ngữ khí khẳng định, không có chút nghi hoặc nào. “Thật sự thể hiện bản tâm của đức Di Đà, chỉ dùng Nhất Phật thừa”, thật sự là pháp Nhất thừa. Nhất Phật thừa là Kinh Diệu Pháp Liên Hoa, Kinh Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm, đức Thế Tôn để lại nhiều kinh điển như vậy, Nhất Phật thừa chỉ có hai bộ, hai bộ này đều quy kết về một câu A Di Đà Phật, về một câu Phật hiệu, cho nên câu Phật hiệu này là Nhất Phật

thừa. Phải thật tin, phải thật sự muốn vãng sanh. “Đề rộng độ vô biên chúng sanh vào Niết-bàn rốt ráo”, Niết-bàn rốt ráo là viên mãn rốt ráo, chỉ một câu Phật hiệu. 願文中 遠離分別，諸根寂靜，自《宋譯》“Nguyện văn trung viễn ly Phân biệt, chư căn tịch tĩnh, tự Tổng Dịch” (Trong lời nguyện, xa lìa Phân biệt, các căn tịch tĩnh trích từ bản Tổng Dịch). Niệm lão từ bi, nêu rõ nguồn gốc xuất xứ của từng câu kinh văn, nói rõ Bản Hội Tập không phải viết một cách tùy tiện, từng câu từng chữ đều là kinh văn trong năm bản dịch gốc, không sửa đổi một chữ nào, điều này nói rõ Kinh này là chân kinh. Những năm nay, người phản đối rất nhiều, cho nên Niệm lão đã đặc biệt nêu ra nguồn gốc của từng câu kinh văn, cắt đứt mối nghi của chúng ta.

Pháp sư Hoằng Lâm đã cho chúng ta một phần báo cáo chi tiết, nói rõ kinh điển có thể hội tập, không phải không thể hội tập. Kinh Phật truyền đến Trung Hoa, từ lúc phiên dịch đã có hội tập. Vì vậy, Vương Long Thư không phải là người đầu tiên hội tập, không phải, những kinh được dịch vào đời nhà Hán đã có bản hội tập, đều nằm trong Tạng Kinh. Cho nên lần này có nhiều người phản đối như vậy, tôi cảm thấy những người phản đối này đều là Bò-tát, không phải người bình thường, giống như Lục quần Tỳ-kheo khi đức Phật tại thế, các ngài đến thị hiện, không thị hiện thì không có người hạ thủ công phu lớn như vậy. Hoằng Lâm đã soạn hết mười mấy năm, đã

nói rõ ràng, sáng tỏ về những vấn đề này, để làm gì? Để chúng sanh trong chín ngàn năm mạt pháp về sau tin sâu không nghi ngờ Pháp môn này. Việc tốt! Tôi vô cùng cảm kích, nếu như không có nhiều người phản đối như vậy thì quyển sách ấy không thể xuất hiện, quyển sách ấy giúp chúng ta phá mê sanh tín đối với Tịnh Độ tông. Nếu như không có ai phản đối thì làm sao có quyển sách ấy? Quyển sách ấy có thể độ chúng sanh trong chín ngàn năm mạt pháp, để mọi người không nghi ngờ Tịnh tông. Do đó, tôi nói những người phản đối là Bồ-tát, không phải Bồ-tát thì làm sao có được thành tựu như vậy? Họ đều đến để hoằng pháp, dùng các diện mạo khác nhau nhưng cùng một mục tiêu, cùng một phương hướng, vì vậy chúng ta phải cảm ơn họ!

Cả đời tôi may mắn gặp được, chúng tôi y giáo phụng hành. Trước khi gặp được, tôi cũng đã học không ít kinh luận Đại thừa và Tiểu thừa. Lão Cư sĩ Lý Bình Nam trao quyển Kinh này cho tôi, tôi tiếp nhận rồi. Vì vậy, trước đây khi giảng kinh tôi đã nói, [nếu] người trên toàn thế giới phản đối thì tôi cũng không thể phản đối. Vì sao vậy? Nếu tôi phản đối, tôi sẽ trở thành kẻ phản bội thầy và đạo, lòng tin của tôi đối với thầy đã dao động rồi, tôi không thể tuân theo lời dạy của thầy, tôi lựa chọn một quyển kinh khác. Rõ ràng là thầy trao quyển Kinh này cho tôi, tôi tiếp nhận rồi, tôi có nghĩa vụ hoằng dương Kinh này, học tập theo bộ Kinh này, thật thà niệm Phật,

cầu sanh Tịnh Độ. Tôi khuyên đồng học, ở chỗ chúng tôi có vài đồng học trẻ tuổi, rất hiếm có, tôi khuyên họ chân thật học Phật phải một lòng một dạ, không cần danh, không cần lợi, không cần cúng dường, không cần gì cả, chỉ một câu Phật hiệu niệm đến cùng. Giảng kinh nào vậy? Chuyên giảng bộ Kinh này. Trong kinh dạy thế nào thì chúng ta làm thế ấy, giống như lão Hòa thượng Hải Hiền, phải thực tiễn trong cuộc sống, thực tiễn trong công việc, thực tiễn trong đời nhân xử thế tiếp vật. Ngài Hải Hiền là tấm gương sáng của chúng ta.

Có một số đồng học niệm Phật đến nói với tôi, gọi tôi là Tổ thứ 14 của Tịnh tông, tôi nói tôi vẫn còn sống. Tịnh Độ tông chọn Tổ sư đều là viên tịch rồi mới chọn, không phải chọn khi còn sống, Tổ thứ 13 là Đại sư Ấn Quang, sau khi qua đời mọi người mới tôn xưng ngài. Cho nên tôi nói với mọi người, Tổ thứ 14 là lão Hòa thượng Hải Hiền, ngài vẫn sanh rồi. Ai chọn ngài? Tôi chọn ngài. Điều này là đúng, ngài đã có công hiến quá lớn với Tịnh Độ tông chúng ta! Ngài được A Di Đà Phật phái đến để hóa giải khó khăn này của chúng ta, làm chứng chuyển cho chúng ta, dùng 92 năm [niệm] một câu Phật hiệu. Phương pháp tu hành này, sự thành tựu của việc tu hành, tôi đã báo cáo với quý vị rồi. Lão Hòa thượng niệm Phật đạt được Công phu Thành phiến, tôi tin rằng không quá 25 tuổi; được Sự nhất tâm Bất loạn chắc hẳn khoảng 30 tuổi, được Lý nhất tâm Bất loạn chắc

hắn khoảng 40 tuổi, Lý nhất tâm chính là Đại triết Đại ngộ, Minh tâm Kiến tánh. Trong đĩa phim, ngài đã tiết lộ bằng một câu nói, là bản thân ngài nói: “Điều gì tôi cũng biết”. Câu nói này do ai nói? Người Minh tâm Kiến tánh mới nói ra được, nếu chưa kiến Tánh, nói câu này là đại vọng ngữ, đại vọng ngữ thì đọa địa ngục A-tỳ. Điều gì cũng biết, không nói được, như vậy mới khiến chúng tôi nghĩ đến Sư phụ của ngài không phải là người phạm. Sư phụ của ngài là lão Hòa thượng Truyền Giới, thế độ cho ngài, thế độ xong thì nói với ngài một câu: “Nam mô A Di Đà Phật, cứ niệm liên tục”, sau đó còn bổ sung thêm một câu: “Hiểu rõ rồi không thể nói lung tung, không được nói”. Hiểu rõ là gì? Là khai ngộ rồi, khai ngộ rồi thì điều gì cũng biết, nhưng không thể nói ra. Ngài nghe lời, ngài thật làm, thật sự có trí huệ, thật sự có thần thông, không để lộ chút gì, dấu vết cũng không lộ. Quý vị thấy ngài là một nông phu bình thường, xuất gia rồi, không biết gì cả, không biết giảng kinh, cũng không biết năm thời khóa công phu, không biết đánh pháp khí, không biết gì cả, chỉ biết trồng trọt, trồng trọt là ngài đang tu Tịnh Độ, 24 giờ, Phật hiệu không gián đoạn. Điều này nói rõ trong tâm lão Hòa thượng Hải Hiền không có tạp niệm. Chẳng có việc gì không tùy duyên, chẳng có việc gì không tùy hỷ công đức, tuy là tùy duyên tùy hỷ, nhưng không để chút gì trong tâm, giữ gìn tâm địa thanh tịnh bình đẳng giác. Điều này cho chúng ta biết, như vậy gọi

là tu Tịnh Độ, tâm tịnh thì cõi Phật tịnh.

Kinh văn trên là từ bản Đường Dịch. 至於《魏譯》則為：不住定聚，必滅度者，不取正覺。善導大師釋《魏譯》時，多以《唐譯》助顯之“Chí u Ngụy Dịch tác vi: Bất trụ định tụ, tất diệt độ giả, bất thủ Chánh giác. Thiện Đạo Đại sư thích Ngụy Dịch thời, đa dĩ Đường Dịch trợ hiển chi” (Còn bản Ngụy Dịch ghi là: Không trụ vào chánh định tụ, chắc chắn được diệt độ thì con không giữ ngôi Chánh giác. Khi Đại sư Thiện Đạo chú thích bản Ngụy Dịch, đa số dùng bản Đường Dịch để giúp hiểu rõ nghĩa), dùng bản Đường Dịch để giúp đỡ, gặp chỗ khó hiểu của bản Ngụy Dịch thì dùng bản Đường Dịch. 並於此願立四名 “Tịnh u thử nguyện lập tứ danh” (Đồng thời đặt bốn tên cho nguyện này), đây là do Đại sư Thiện Đạo đặt, nguyện này cũng chính là chúng tôi nói về khoa phán, dùng khoa đề, có bốn khoa đề, 一名必至滅度願，二名證大涅槃願，三名無上涅槃願，四亦可名住相證果願 “nhất danh tất chí diệt độ nguyện, nhị danh chứng Đại Niết-bàn nguyện, tam danh Vô thượng Niết-bàn nguyện, tứ diệt khả danh trụ tướng chứng quả nguyện” (một là nguyện chắc chắn đạt đến diệt độ, hai là nguyện chứng Đại Niết-bàn, ba là nguyện Vô thượng Niết-bàn, bốn cũng có thể gọi là nguyện trụ

tướng chứng quả), Đại sư Thiện Đạo đã nói bốn tên gọi này. 《甄解》讚曰 “**Chân Giải tán viết**” (*Sách Chân Giải tán thán rằng*), sách Chân Giải của Tổ sư Tịnh tông ở Nhật Bản đã tán thán trong chú giải: 高祖 “**Cao tổ**”, Cao tổ là ngài Thiện Đạo. Những người này đều du học ở Trung Hoa, học trò của ngài Thiện Đạo, sau khi trở về thì kiến lập tông phái ở Nhật Bản, họ đều là Tổ sư khai sáng tông này. Nhưng họ tôn sư trọng đạo, đều tôn ngài Thiện Đạo lên làm Tổ sư đời thứ nhất, bản thân họ xưng là đời thứ hai, đời thứ ba, cứ tiếp tục như vậy, tôn Đại sư Thiện Đạo là đời thứ nhất. Chúng tôi đến Nhật Bản, trong chùa Tịnh tông đều có điện Tổ Sư, tượng Tổ sư được tạo trong điện Tổ Sư còn cao và lớn hơn tượng Phật. Người Nhật rất tôn trọng thầy, rất kính trọng thầy. 今會本取《唐譯》之文，又以定成正覺為願名，正符善導大師之意 “**Kim Hội Bản thủ Đường Dịch chi văn, hựu dĩ định thành Chánh giác vi nguyện danh, chánh phù Thiện Đạo Đại sư chi ý**” (*Bản Hội Tập này dùng văn của bản Đường Dịch, lại dùng “nhất định thành Chánh giác” làm tên nguyện, thật sự phù hợp với ý của Đại sư Thiện Đạo*). Lấy ý của Đại sư Thiện Đạo đặt tên cho nguyện này trong 48 nguyện, đây là nguyện thứ 12, tên nguyện của nguyện thứ 12.

善導大師於四十八願中，稱定成正覺

**“Thiện Đạo Đại sư u tú thập bát nguyện trung, xưng
 định thành Chánh giác”** (Trong 48 nguyện, Đại sư
 Thiện Đạo nói nhất định thành Chánh giác), chính là
 nguyện này, nguyện thứ 12; **光明無量** “quang minh vô
 lượng” là nguyện thứ 13; **壽命無量** “thọ mạng vô
 lượng” là nguyện thứ 15; **諸佛稱歎** “chư Phật xưng
 tán” là nguyện thứ 17; **與十念必生** “dữ thập niệm
 tất sanh” (cùng với mười niệm chắc chắn vãng sanh) là
 nguyện thứ 18; năm nguyện này **為真實願** “vi chân
 thật nguyện” (là nguyện chân thật). Trong 48 lời
 nguyện, năm nguyện này là nguyện chân thật, là những
 đại nguyện quan trọng nhất, bất kỳ nguyện nào cũng
 không thể sánh bằng năm nguyện này. **視為四十八願
 之心要。可見此願，實是彌陀宏誓之心髓** “Thị
 vi tứ thập bát nguyện chi tâm yếu. Khả kiến thử
 nguyện, thật thị Di Đà hoành thệ chi tâm tủy” (Ngài
 xem những nguyện này là tâm yếu của 48 nguyện. Có thể
 thấy nguyện này thật sự là tâm tủy trong thệ nguyện rộng
 lớn của đức Di Đà), tâm tủy của 48 nguyện. **彼佛本懷**
“Bỉ Phật bản hoài” (Bản hoài của vị Phật ấy), đây chính
 là nói đến A Di Đà Phật, **只是為一切眾生決定成
 佛。為實現此願，乃有十念必生之殊勝大願**
**“chỉ thị vị nhất thiết chúng sanh quyết định thành
 Phật. Vị thực hiện thử nguyện, nãi hữu thập niệm tất**

sanh chi thù thắng đại nguyện” (chỉ là vì giúp tất cả chúng sanh đều nhất định thành Phật. Để thực hiện lời nguyện này, mới có đại nguyện thù thắng là “mười niệm chắc chắn vãng sanh”), chúng sanh y theo lời nguyện này là đơn giản nhất, dễ dàng nhất, viên mãn nhất, nhanh chóng nhất, đây là con đường tắt, **念佛往生 “niệm Phật vãng sanh”**, vậy thì nhất định sẽ thành Phật. Người niệm Phật rất nhiều, nhưng có mấy ai tin? Vì sao không tin? Vì nhận thức của họ không đủ. Vì sao nhận thức không đủ? Vì nghiệp chướng sâu nặng, tuy là niệm mỗi ngày, nhưng họ không lý giải, không hiểu, không có người nói kỹ càng cho họ biết. Niệm lão từ bi, những năm cuối đời, bệnh tật vây quanh, khổ nói không hết, nhưng ngài vẫn hoàn thành bộ Chú Giải này. Chúng tôi nghĩ đến điều này, không thể không cảm ơn, không thể không bội phục. Ngài vì điều gì? Ngài giống như A Di Đà Phật vậy, mong muốn chúng sanh nương nhờ vào Pháp môn này mà một đời được độ. Ngài từ bi tột cùng, nhưng không ai nhận ra. Cuối đời chúng tôi mới gặp được. Câu nói cuối cùng của Niệm lão chân thành sâu sắc, đây là Tịnh tông, là con đường tắt trong Pháp môn: **念佛往生，則皆可成佛 “Niệm Phật vãng sanh, giai tắc khả thành Phật”** (Niệm Phật vãng sanh thì đều được thành Phật).

願文中，分別者，思量識別諸事與理曰分別 “Nguyện văn trung, Phân biệt giả, tư lượng thức

biệt chư sự dữ lý viết Phân biệt” (Trong lời nguyện, *Phân biệt là suy nghĩ và nhận biết rõ các sự và lý, gọi là Phân biệt*). Đây là Thức thứ sáu khởi tác dụng, Thức thứ sáu là ý nghĩ phân biệt. **以虛妄之分別為體性 “Dĩ hư vọng chi phân biệt vi Thể tánh”** (*Lấy sự Phân biệt hư vọng làm Thể Tánh*), Thể Tánh hư vọng này là gì? Là A-lại-da, A-lại-da là chỗ nương của bảy thức trước. **即妄於無分別法之上，而分別我與法，故稱之為分別之惑** “Tức vọng ở vô phân biệt pháp chi thượng, nhi phân biệt ngã dữ pháp, cố xưng chi vi Phân biệt chi hoặc” (*Tức là đối với pháp vô phân biệt, mà phân biệt hư vọng là ngã và pháp, cho nên gọi đó là Phân biệt hoặc*), là mê hoặc. **斷此分別之惑，謂之無分別智。《唯識述記七》曰 “Đoạn thử Phân biệt chi hoặc, vị chi Vô phân Biệt trí. Duy Thức Thuật Ký Thất viết”** (*Đoạn được Phân biệt hoặc này, gọi đó là Vô phân Biệt trí. Quyển thứ bảy của Duy Thức Thuật Ký nói rằng*), là trước tác của Đại sư Huyền Trang: **言分別者，有漏三界心、心所法，以妄分別為自體故** “Ngôn Phân biệt giả, hữu lậu tam giới tâm, tâm sở pháp, dĩ vọng phân biệt vi Tự Thể cố” (*Phân biệt là tâm tam giới hữu lậu, là tâm sở pháp, nên lấy phân biệt hư vọng làm Tự Thể*). Tất cả đều nương vào Thức thứ tám, đây chính là Thức thứ bảy, Thức thứ sáu, năm thức

đầu, đều nương vào Thức thứ tám này. Quyền thứ bảy của Duy Thức Thuật Ký nói: Phân biệt là tâm tam giới hữu lậu, lậu là phiền não, chưa đoạn phiền não Tập khí; tam giới gồm: Dục giới, Sắc giới, Vô Sắc giới, phạm phu lục đạo thì tâm và tâm sở pháp, tám thức và 51 tâm sở, chúng sanh trong lục đạo không rời khỏi những thứ này, nhận những thứ này là ngã, sai rồi. **願文中遠離分別，即捨除分別之妄惑** “**Nguyện văn trung viễn ly Phân biệt, tức xả trừ Phân biệt chi Vọng hoặc**” (*Sự xa lìa Phân biệt trong lời nguyện nghĩa là xả trừ Phân biệt Vọng hoặc*), ý nghĩa thật sự của câu này chính là buông xuống tám thức và 51 tâm sở. Trong tám thức và 51 tâm sở, Vọng hoặc chính là Vô minh, vì sao vậy? Bởi vì nó vốn dĩ không tồn tại, nhà Cơ học Lượng tử hiện nay đã chứng minh cho chúng ta. Thật vậy, khi chúng tôi chưa đọc báo cáo của nhà khoa học, trước sau vẫn không thể nào đoán được mối nghi này, quý vị nói nó hư vọng, rõ ràng là có, sao có thể là hư vọng? Đọc báo cáo của nhà Cơ học Lượng tử mới biết đó là thật, không phải giả. Ảo tượng này ở trước mặt chúng ta, mà chúng ta lại không có chút phát giác nào. Từ khi sinh ra, đến nay đã 89 năm, không có chút cảm giác, vì sao vậy? Vì tần suất của nó quá cao. Cao đến mức nào? Bồ-tát Di Lặc nói với chúng ta khoa học hiện tại vẫn chưa đạt được mức độ này, một giây có hai triệu hai trăm bốn mươi ngàn tỷ lần dao động. Số lượng dao động, phải dao động bao nhiêu lần? Hai

triệu hai trăm bốn mươi ngàn tỷ lần trong một giây, quá nhanh rồi. Từ sáng đến tối, 24 tiếng đồng hồ, khi sáu căn tiếp xúc với cảnh giới sáu trần toàn là ảo tướng sanh ra từ sự dao động. Làm sao đức Phật biết được? Đức Phật nhìn thấy rồi, đức Phật có công phu định lực. Chúng ta không thấy, không nghe, không chạm được, cũng không nghĩ ra.

Nhà khoa học hiện nay, sự tiến bộ của khoa học kỹ thuật thật sự phát triển vượt bậc, đặc biệt là 20 năm gần đây. Tình hình của 20 năm gần đây, Tiến sĩ Joseph Toynbee không nhìn thấy được, ông đã qua đời rồi. Vào thời đại của ông, nhà Vật lý học trên trái đất phát hiện nguyên tử, 80 năm trước phát hiện nguyên tử, cho rằng nguyên tử là vật chất nhỏ nhất, dùng thiết bị tinh vi có thể nhìn thấy được. 20 năm gần đây được phát triển mạnh, phát hiện ra cực vi sắc trong kinh Phật đã nói, khoa học gọi là neutrino, hoặc là trung vi tử, là vật chất nhỏ nhất, không có vật chất nào nhỏ hơn, phân tách vật chất này ra thì không còn nữa. Nhà khoa học phân tách nó ra, quả nhiên là không còn. Kinh Phật gọi là cực vi chi vi, đây là hiện tượng vật chất. Từ đâu có vậy? Nhà khoa học tìm được rồi, mở nó ra, phát hiện nó là hiện tượng dao động của ý niệm sanh ra. Khiến chúng tôi lập tức nhớ đến kinh Phật, đức Phật đã nói rõ rồi: “Tướng do tâm sanh”, “sắc do tâm sanh”, “tất cả pháp từ tâm tướng sanh”, chúng tôi hiểu rõ rồi. Đây chính là tất cả hiện tượng vật chất, hiện tượng vật chất của cả vũ trụ từ đâu có? Do ý niệm sanh

ra, nhà khoa học phát hiện điều này rồi. Chúng ta quay trở lại xem Đản Kinh, kinh này mọi người rất quen thuộc, Đại sư Huệ Năng đã nói, câu nói cuối cùng của ngài lúc khai ngộ: **何期自性，能生萬法** “**Hà kỳ Tự tánh, năng sanh vạn pháp**” (*Nào ngờ Tự Tánh có thể sanh ra vạn pháp*), tất cả pháp của toàn vũ trụ từ đâu mà có? Từ Tự Tánh biến hiện ra. Tự Tánh là Chân Tâm, A-lại-da là Vọng tâm, Vọng tâm từ đâu ra? Chân tâm mê rồi thì gọi là Vọng tâm. Một niệm không giác, Chân tâm biến thành A-lại-da, A-lại-da biến Pháp giới Nhất chân thành mười pháp giới, thành lục đạo luân hồi, trong Kinh Hoa Nghiêm nói như vậy. Khi đức Phật Thích Ca Mâu Ni mới thành đạo đã nói rõ ràng cho chúng ta biết về cả vũ trụ. Nói rõ ràng có lợi ích gì? Không lưu luyến nữa, buông xuống rồi, sẽ không khởi tâm động niệm đối với nó, tôi muốn chiếm hữu nó, tôi muốn có được nó, không cần nữa.

Người tu đạo ngày nay, buông xuống vạn duyên quan trọng hơn tất cả. Cuối đời của lão Hòa thượng Hải Hiền, trụ trì chỉ có vài gian nhà tranh. Dựa vào đại trí đại đức của lão Hòa thượng, ngài muốn xây một ngôi chùa lớn huy hoàng cũng không khó, sao ngài không làm? Vì duyên không chín muồi. Duyên nào chín muồi? Duyên chín muồi trong thời đại này chính là dựng gian nhà tranh. Đại sư Ấn Quang nói rất hay, đồng học cùng tu với nhau đừng vượt hơn 20 người. Vì sao vậy? Cuộc sống đơn

giản, có vài Cư sĩ hộ trì là đủ rồi, không cần nhiều người. Đoạn trừ tâm tham, buông xuống vạn duyên, mình và người đều có thể thành tựu. Cũng làm tấm gương tốt cho đạo tràng khác xem. Xây đạo tràng lớn, có người đến xuất gia, để làm gì vậy? Ngôi chùa này rất tốt, tôi đến đây xuất gia, vài năm nữa là của tôi rồi. Họ không phải đến xuất gia vì đạo, để thành đạo, họ nhìn thấy đạo tràng của quý vị tráng lệ hùng vĩ, họ vì điều này mà xuất gia, đó không phải là tạo tội nghiệp rồi sao? Cho nên vì sao cả đời đức Phật Thích Ca Mâu Ni lại không xây dựng đạo tràng? Để đoạn trừ ý niệm lưu luyến đối với đạo tràng này. Đức Phật không có đạo tràng, nghỉ dưới cây một đêm, giữa ngày ăn một bữa, biểu pháp này tốt biết mấy! Nếu như còn ham muốn sự hưởng thụ của thế gian, ý niệm này chính là tâm luân hồi, quý vị có thể ra khỏi luân hồi không? Không ra khỏi. Vì sao vậy? Vì hằng ngày đều tạo nghiệp, mỗi ngày mỗi tăng thêm, sao quý vị có thể ra khỏi lục đạo luân hồi được? Ra khỏi lục đạo luân hồi là miệng quý vị nói thôi. Đức Thế Tôn đã biểu pháp ra khỏi lục đạo rồi.

Lão Hòa thượng Hải Hiền ở trong thế giới ngày nay làm biểu pháp cho chúng ta, ngài làm được rồi. Gian nhà tranh đó của ngài bình thường chỉ có ba, bốn người ở; hai, ba người xuất gia; một, hai cư sĩ, không có tín đồ, không có cúng dường, ngài không làm Phật sự. Buổi sáng ba giờ thức dậy lạy Phật, niệm Phật, kinh hành, sau khi ăn sáng xong thì ra đồng ruộng. Diện tích ruộng vườn rất lớn, đất

khai hoang toàn là tự ngài làm, đã gieo trồng hơn 100 mẫu đất. Thu hoạch tốt, ngoài trừ phần ăn và dùng thì ngài không bán, ngài đem đi cứu tế, nơi nào có tai nạn, nạn lụt, hạn hán, tai nạn ngoài ý muốn, người khác không có lương thực thì ngài đem cho, ngài làm công việc này, cả đời hành việc bố thí cứu người này, không chỉ giúp mấy vạn người. Đây đều là lão Hòa thượng Hải Hiền đã thực hiện hết thầy Lục Ba-la-mật, Lục hòa, Tam phước, Tam học, Thập nguyện Phổ Hiền rồi, đây là người tu hành chân chính. A Di Đà Phật để ngài đến biểu pháp, biểu pháp gì? Biểu pháp cho chúng ta thấy Thế giới Cực Lạc có thật, A Di Đà Phật có thật. Vì sao vậy? Ngài thường xuyên gặp A Di Đà Phật, thường xuyên nhìn thấy Thế giới Cực Lạc. Chúng tôi đọc được trong truyện ký Tổ sư, cả đời của Đại sư Sơ tổ Huệ Viễn thấy được Thế giới Cực Lạc bốn lần, thấy được trong định, chưa bao giờ nói với người khác. Lần cuối cùng là đức Phật đến tiếp dẫn ngài vãng sanh, ngài mới nói rõ với mọi người, trước đây ngài đã thấy cảnh giới này ba lần rồi, rất quen thuộc. Người khác hỏi ngài: Thế giới Cực Lạc như thế nào? Ngài nói với mọi người: giống hệt như trong Kinh Vô Lượng Thọ đã nói. Câu trả lời này là chính xác, nói rõ thế giới ấy có thật. Nếu như không giống trong kinh thì có vấn đề rồi, hoàn toàn giống như trong kinh, mỗi lần thấy đều như nhau. Thế giới Cực Lạc có thật, A Di Đà Phật có thật, 48 nguyện của A Di Đà Phật là thật, không phải giả.

Đại sư Thiện Đạo nói năm nguyện này là đại nguyện chân thật. Những nguyện khác cũng là nguyện chân thật, đây là năm nguyện quan trọng nhất trong những nguyện chân thật, nương vào năm nguyện này, chúng ta phải buông xuống vạn duyên, niệm Phật vãng sanh Tịnh Độ. Năm nguyện này thật sự rất tuyệt vời, “nhất định thành Chánh giác” là vãng sanh nhất định thành Phật. “Quang minh vô lượng”, quang minh là trí huệ. “Thọ mạng vô lượng”, thọ mạng là phước báo. Được “chư Phật xưng tán”, chư Phật xưng tán nghĩa là sao? Tất cả chư Phật, không có vị Phật nào không giảng về Tịnh Độ tam kinh, không có vị Phật nào không tuyên dương Tịnh Độ thù thắng. Vì sao? Vì chỉ có Pháp môn này độ chúng sanh nhanh nhất. Vì sao vậy? Tất cả chư Phật tán thán để giúp mọi người phá nghi sanh tín, không phải là một vị Phật hay hai vị Phật nói, mà tất cả chư Phật đều nói như vậy, điều này có thể không tin sao? Giúp chúng ta đoạn nghi sanh tín. Cuối cùng là nguyện thứ 18: “Mười niệm chắc chắn vãng sanh”. Gần đây chúng tôi thấy được, vào tháng trước, cha của tổng giám đốc Tạ ở Triều Châu vãng sanh, chỉ một niệm. Anh ấy là một người đoạn ác tu thiện, tích công lũy đức, làm việc tốt, thật sự cứu khổ cứu nạn, công đức rất lớn. Cha của anh ấy một đời không tin Phật, đến lúc lâm chung, vẫn còn hơi thở, anh khuyên cha mình: “Thật sự có Thế giới Cực Lạc, thật sự có A Di Đà Phật, cha cần phải tin, phải phát nguyện cầu vãng sanh”. Cha

anh ấy gặt đầu, rất hiếm có, ông gặt đầu. Sau đó anh hướng dẫn ông niệm Nam Mô A Di Đà Phật, chỉ niệm một tiếng là tắt thở rồi. Có vãng sanh hay không? Vãng sanh rồi, rất nhiều người nhìn thấy tướng lành không thể nghĩ bàn, nhìn thấy hoa sen lớn, hoa sen phóng ánh sáng, họ còn chụp ảnh quay phim. Toàn thân mềm mại, mềm mại hơn cả lúc còn sống. Anh ấy kêu mọi người đến nắm tay cha mình, người ta vừa cầm tay ông, mềm mại như bông vải, đều ngăn người ra hét; nói cách khác, mọi người đều tin rồi. Vãng sanh, một câu Phật hiệu, một niệm liền vãng sanh, dễ dàng như vậy, không khó chút nào! Sao lại thù thắng như thế? Tôi nói với anh ấy: công đức anh tích lũy được trong ba năm nay là người trên trái đất (người hiện nay) không ai có thể sánh bằng anh, việc anh làm là công đức chân thật, phước báo chân thật. Tôi nói: anh còn trẻ, thật làm, vĩnh viễn đừng thoái tâm thì phước huệ của anh trong tương lai không kém hơn lão Hòa thượng Hải Hiền. Vì sao vậy? Đức Phật nhất định kêu anh thường trụ ở thế gian để biểu pháp độ chúng sanh, người mà đức Phật cần là người giống như anh vậy, thật sự có thể buông xuống.

Buông xuống Vọng tưởng, Phân biệt, Chấp trước, 了達真如即萬法、萬法即真如 “**liễu đạt Chân Như tức vạn pháp, vạn pháp tức Chân Như**” (*thông hiểu Chân Như chính là vạn pháp, vạn pháp chính là Chân Như*). “Liễu” là hiểu rõ, đạt là thông đạt, thật sự hiểu biết

thấu suốt, Chân Như là gì? Cả vũ trụ chính là Chân Như. Vạn pháp là ảo tướng, Chân Như là lý thể, có thể sanh ra vạn pháp. Chân Như chính là Tự Tánh, Tự Tánh có thể sanh ra vạn pháp. Vì vậy, vạn pháp có quan hệ gì với chính mình? Là một thể. Tự Tánh của chư Phật và Tự Tánh của ta là cùng một Tánh, một Tánh không phải hai Tánh. Do đó, trong Pháp sự Tam Thời Hệ Niệm, Thiền sư Trung Phong đã khai thị rất hay: 我心即是阿彌陀佛，阿彌陀佛即是我心；此方即淨土，淨土即此方 “Ngã tâm tức thị A Di Đà Phật, A Di Đà Phật tức thị ngã tâm; thử phương tức Tịnh Độ, Tịnh Độ tức thử phương” (*Tâm ta chính là A Di Đà Phật, A Di Đà Phật chính là tâm ta; cõi này chính là Tịnh Độ, Tịnh Độ chính là cõi này*), thật sự nói thấu suốt rồi! Công đức của Phật sự Hệ Niệm không thể nghĩ bàn, thật sự là âm dương lưỡng lợi, chúng ta dùng đó để giúp hành môn Tịnh tông. Người soạn quyển pháp sự này là Đại đức Thiền tông, Đại sư khai ngộ, minh Tâm kiến tánh, đại triệt đại ngộ, không phải là người bình thường.

Phần dưới, 寂靜者，離煩惱曰寂，絕苦患曰靜，即涅槃之理 “tịch tĩnh giả, ly phiền não viết tịch, tuyệt khổ hoạn viết tĩnh, tức Niết-bàn chi lý” (*tịch tĩnh: lìa phiền não gọi là tịch, dứt khổ nạn gọi là tĩnh, chính là lý thể của Niết-bàn*), lý thể của Niết-bàn chính là tịch tĩnh, tịch tĩnh chính là Niết-bàn. Tịch là tịch diệt,

buông xuống phiền não gọi là tịch, tĩnh là yên tĩnh. Tất cả khổ nạn, lo nghĩ không còn nữa, tâm trở về thanh tịnh bình đẳng giác, thanh tịnh bình đẳng giác có nghĩa là tịch tĩnh. Trong đây trích dẫn 《資持記》曰：寂靜即涅槃理也。又《往生要集上》曰：一切諸法，本來寂靜，非有非無 “**Tư Trì Ký viết: Tịch tĩnh tức Niết-bàn lý dã. Hựu Vãng Sanh Yếu Tập Thượng viết: Nhất thiết chư pháp, bản lai tịch tĩnh, phi hữu phi vô**” (Sách Tư Trì Ký nói rằng: Tịch tĩnh là lý thể của Niết-bàn. Thêm nữa, trong quyển thượng của Vãng Sanh Yếu Tập nói rằng: Tất cả các pháp vốn dĩ tịch tĩnh, chẳng có chẳng không). Đây là thật, làm cho chúng tôi nghĩ đến chân tướng của tất cả các pháp là gì vậy? Chính là ảo tướng được sanh ra từ hiện tượng dao động trong một phần hai triệu hai trăm bốn mươi ngàn tỷ giây. Ảo tướng này là gì? Cả vũ trụ này, Phật pháp nói là khắp pháp giới hư không giới. Lớn thế nào? Lớn mà không ngoài, rất lớn, không có giới hạn, vĩnh viễn không tìm được biên giới. Nhỏ mà không trong, lớn mà không ngoài, đây là chân tướng sự thật, trong kinh Phật nói đó là thật tướng các pháp. Vì vậy, vốn dĩ tịch tĩnh, tịch tĩnh là thật. Ai biết? A-la-hán biết. Do đó, trong tất cả các pháp, A-la-hán không khởi tâm động niệm, không phân biệt chấp trước, ngài đắc định rồi. Công phu định lực đạt đến trình độ nhất định thì ngài từ A-la-hán thăng cấp lên làm Bồ-tát, Bồ-tát vẫn tiếp tục tu định, chính là tu tịch tĩnh. Cách nói đơn

giản nhất về tịch tĩnh chính là tuyệt đối không để cảnh duyên, cảnh là hoàn cảnh vật chất bên ngoài, duyên là hoàn cảnh nhân sự; hoàn cảnh nhân sự, hoàn cảnh vật chất cũng đừng để trong tâm, vậy thì tâm tịch tĩnh rồi. Phạm phu thông thường, khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước toàn để trong tâm, để trong tâm là gieo chủng tử vào A-lại-da, chủng tử này không bao giờ mất đi, trong tương lai, khi gặp được duyên thì nó sẽ khởi hiện hành. Vì vậy, quả vị A-la-hán trở lên đều có bản lĩnh này, đều hiểu rõ đạo lý này, không gieo chủng tử vào A-lại-da thì không có chuyện gì. Dùng một câu nói thông thường, tuyệt đối không để trong tâm, luôn luôn giữ gìn tâm thanh tịnh bình đẳng giác, vậy là đúng rồi, tức là quý vị giữ gìn Chân tâm.

Chân tâm, thể là tịch tĩnh, tướng là vô lượng trí huệ. Tịch tĩnh là định, định sanh huệ, có huệ thì không gì không biết, điều gì cũng biết cả. Việc tu học của Phật pháp chính là Giới Định Huệ, không phải một mình đức Thế Tôn tu, mà tất cả chư Phật trong mười phương ba đời đều đi con đường này mà thành Phật, không có ai ngoại lệ, nhân Giới được Định, nhân Định khai Huệ. Do đó, phải hiểu được trì giới vì điều gì? Để được định, để tịch tĩnh. Có một số người trì giới làm sai rồi, trì Giới luật rất nghiêm, cả ngày từ sáng đến tối phê bình người khác, miệt thị người khác, xem thường người khác, vì sao vậy? Người khác trì giới không bằng họ. Kết quả như thế nào?

Kết quả là họ tạo tội nghiệp. Trì giới là để được định, định để khai mở trí huệ, họ không thể được định, không thể khai mở trí huệ. Phê bình, khinh thường người khác là tạo tội nghiệp, quả báo đều ở ba đường ác, sai lầm rồi. Cho dù người khác làm sai rồi cũng phải tha thứ cho họ, đừng kết oán thù với họ. Quý vị có một niệm ngạo mạn, một niệm phê bình thì tạo tội nghiệp ba đường ác. Sự việc này, trước đây khi chúng tôi tu học ở Đài Trung, thầy thường xuyên nhắc nhở chúng tôi. Tôi thỉnh thầy giảng kinh, chỉ thỉnh một lần thì thầy nhận lời, nhưng tôi thỉnh thầy giảng Lễ Ký, bảy lần thầy mới nhận lời. Thầy nói với tôi: vì sao tôi không muốn giảng? Vì mọi người nghe không hiểu, nghe rồi cũng làm không được, uổng công giảng rồi. Sở rằng học được một chút ngoài mặt thì tâm ngạo mạn dấy khởi, khinh thường người khác, vậy thì không giảng còn tốt hơn, sau khi giảng xong làm họ đọa vào đường ác. Cho nên thầy không giảng, không giảng là từ bi. Thầy chọn cho chúng tôi hai phần đầu của Khúc Lễ, nội dung của Khúc Lễ cũng gần giống với Đệ Tử Quy, đều nói về những việc nhỏ trong cuộc sống thường ngày, khuyên chúng tôi phải thực tiễn. Nội Tắc gần giống như nội dung của Khúc Lễ, tôi nhớ thầy chỉ giảng hai phần này, những phần khác thầy không giảng, cả Học Ký, Nhạc Ký, thầy chỉ giới thiệu sơ về đại ý, không giảng chi tiết.

“Tất cả các pháp, vốn dĩ tịch tĩnh, chẳng có chẳng không”, đây là chân tướng sự thật. Chân tướng ở đâu?

Chính là ở trước mắt chúng ta, xung quanh chúng ta. Là thật, không thể nói là có, không thể nói không có; quý vị nói không có, tướng ở trước mặt quý vị; quý vị nói nó có, sát-na sanh diệt, niệm niệm không trụ, tốc độ nhanh đến mức chúng ta không cảm nhận được, một phần hai triệu hai trăm bốn mươi ngàn tỷ giây. Ngày nay, chúng ta xem tivi, một giây có bao nhiêu hình ảnh trong tivi? Một trăm, một trăm hình ảnh. Hiện thực của chúng ta là hai triệu hai trăm bốn mươi ngàn tỷ hình, không thể so sánh! Điện ảnh kiểu cũ, chắc là quý vị cũng còn ấn tượng này, đây là tấm phim của điện ảnh kiểu cũ, chúng ta cũng gọi là phim đèn chiếu. Chiếu ra từ máy chiếu, chiếu trên màn hình, một giây có bao nhiêu lần sanh diệt? 24 lần. 24 lần đã đánh lừa con mắt của chúng ta rồi, chúng ta tưởng rằng nó giống hệt như thật. Tivi đầu tiên của thời xưa, tivi trắng đen, một giây có 50 hình ảnh, số lượng của tivi màu hiện nay là 100 hình. Không phải là thật, là giả. Nói nó là giả, nó thật sự có sắc tướng, tướng này là gì? Do tích lũy lại, cũng tức là làm cho chúng ta thấy có, cảm nhận là có. Đó là một khảy ngón tay có ba mươi hai ức trăm ngàn niệm. Một khảy ngón tay có bao nhiêu hình lướt qua rồi? Ba trăm hai mươi ngàn tỷ hình. Chúng ta có khái niệm hay không? Không có khái niệm, vẫn còn quá nhanh. Một giây có thể khảy bảy cái, nhân lên cho bảy, đó chính là con số hai triệu hai trăm bốn mươi ngàn tỷ đã nói lúc nãy. Đây là Thật tướng các pháp. Do đó, có nhưng không đạt

được, những gì có tướng đều là hư vọng, vọng tướng không đạt được; còn Thật tướng? Thật tướng cũng không đạt được, thật sự không có gì cả, cho nên “chẳng không”, “có” hay “không” đều không đạt được.

Tự Tánh không có vật chất, không có ý niệm (không có hiện tượng tinh thần), cũng không có hiện tượng tự nhiên, cho nên không đạt được; vọng tướng, A-lại-da biến hiện ra mười pháp giới Y Chánh trang nghiêm, lục đạo luân hồi, đều không đạt được. Nguyên nhân gì vậy? Những hiện tượng này đều là ảo tướng từ một phần hai triệu hai trăm bốn mươi ngàn tỷ giây mà hiện ra, sao quý vị có thể xem nó là thật! Người có thể hiểu rõ tất cả chân tướng sự thật là ai? Trong kinh Đại thừa nói là Bát địa Bồ-tát. Bồ-tát từ Thất địa trở xuống biết là có việc này, nhưng bản thân không nhìn thấy. Bây giờ chúng ta cũng nghe trong kinh nói, đức Phật nói, nhà khoa học báo cáo, nhưng chúng ta không có khả năng nhìn thấy. Nhà khoa học nhìn thấy bằng thiết bị, chúng tôi đã từng nghe nói thiết bị hiện nay có thể chụp được một phần một triệu tỷ giây. Còn phải nhân đôi con số này lên thì mới có thể đuổi kịp được con số Phật đã nói, có được không? Câu trả lời là chắc chắn được. Tôi ước tính 20, 30 năm sau, những thiết bị này ngày càng tân tiến hơn, có thể tìm được một phần hai triệu hai trăm bốn mươi ngàn tỷ giây, lúc này nhà khoa học sẽ thừa nhận kinh Phật là khoa học bậc cao. Nhà khoa học lãng phí nhiều thời gian như vậy, bỏ ra

nhiều sức lực như thế mới tìm ra chân tướng sự thật, không ngờ ba ngàn năm trước đức Phật Thích Ca Mâu Ni đã nói ra rồi, còn nói rõ ràng hơn báo cáo của họ. Vì vậy, Phật pháp không chỉ là Triết học, mà còn là khoa học. Điều này có lợi cho Phật pháp, những lời trong Phật pháp đều là thật.

Cư sĩ Trịnh Thạch Nham ở Đài Loan, khi còn trẻ, có một dịp tết, tôi ở Cảnh Mỹ, anh đến chúc tết, hai vợ chồng đến thăm tôi, nói với tôi, anh là Giáo sư ở trường Đại học Phụ Nhân, đã mở một môn học cho sinh viên, hoạt động ngoại khóa là Phẩm Phổ Hiền Hạnh Nguyên, giảng Phẩm Phổ Hiền Hạnh Nguyên cho sinh viên nghe, là việc tốt! Lúc đó tôi đưa ra một câu hỏi, tôi nói: tôi có một vấn đề hỏi anh, anh trả lời tôi, chỉ một câu, không dài dòng, dùng một câu để trả lời tôi. Tôi hỏi: tất cả kinh mà đức Phật Thích Ca Mâu Ni đã thuyết trong 49 năm, Ngài nói điều gì? Anh ấy nghĩ khoảng năm, sáu phút cũng không thể trả lời, bởi vì tôi kêu anh ấy trả lời một câu, không được dài dòng. Anh ấy hỏi lại tôi, tôi trả lời: là “Thật tướng các pháp” mà trong Kinh Bát Nhã đã nói, trả lời bốn chữ này có được không? Anh ấy nghĩ thấy có lý. Tất cả kinh của hết thầy chư Phật Như Lai đã nói chính là câu này, nói rõ chân tướng của tất cả các pháp, nói cho quý vị biết, Thật tướng các pháp, nói dễ hiểu hơn là chân tướng của tất cả các pháp, sao có thể nghi ngờ? Vì sao Ngài có thể nói ra? Vì Ngài nhìn thấy rồi. Ngài nói với chúng ta tịch tĩnh là

chẳng có chẳng không, Ngài nhìn thấy rồi. Tự Tánh, Ngài nhìn thấy rồi; một niệm Tự Tánh không giác biến thành A-lại-da, Ngài nhìn thấy rồi; A-lại-da biến Pháp giới Nhất chân thành mười pháp giới, thành lục đạo luân hồi rồi, Ngài cũng nhìn thấy rồi; Ngài nhìn thấy hết rồi, rõ ràng, tường tận. Cho nên Ngài nói điều gì Ngài cũng biết. Ngài nói chân tướng cho quý vị biết: tất cả các pháp chẳng có cũng chẳng không. Do đó, thể, tướng, dụng đều không thể đạt được, toàn là ảo tướng từ một niệm không giác của bản thân sanh ra, thật sự đã nói rõ ràng, nói tường tận.

諸根者，眼、耳、鼻、舌、身、意等六根

“Chư căn giả, nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý đẳng lục căn” (Các căn là: sáu căn mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý).

Sáu căn đối với sáu trần, **同歸寂靜 “đồng quy tịch tĩnh”** (cùng trở về tịch tĩnh). Vì sao vậy? Biết được nó hoàn toàn chẳng có chẳng không, buông xả triệt để, không để trong tâm nữa. Vừa buông xả thì minh Tâm kiến Tánh, đại triệt đại ngộ. Chưa khai ngộ là do đâu? Do chưa buông xả, buông xả thì khai ngộ rồi. Trong Đàn Kinh chúng tôi thấy được một ví dụ: Pháp sư Huệ Minh, Lục tổ cầm y bát để chạy nạn, bị Pháp sư đuổi theo. Trước khi Pháp sư Huệ Minh xuất gia là Tứ phẩm Tướng quân, ngài là người có võ công, Lục tổ thấy ngài đuổi theo, liền để y bát trên tảng đá bên đường, Lục tổ đã núp rồi. Bởi vì họ đến để đoạt y bát, không ngờ Tứ phẩm Tướng quân lại không nhắc nổi y bát. Ngài liền giác ngộ, biết được điều

gì? Có thần Hộ pháp giữ, nếu không thì Tứ phẩm Tướng quân sao có thể cả y bát cũng nhắc không nổi chứ? Do đó, ngài lập tức chuyển đổi ý niệm, gọi: Hành giả, Hành giả (mọi người trong chùa đều gọi Đại sư Huệ Năng như vậy), con vì pháp đến đây, con không phải vì y bát, xin Hành giả ra đây thuyết pháp cho con. Lục tổ Huệ Năng liền bước ra, ngồi trên tảng đá, đã đến đây vì pháp nên tổ nhắc nhở ngài, dạy ngài buông xả vạn duyên: không nghĩ thiện, không nghĩ ác, ngay trong một niệm này, bản lai diện mục của Thượng tọa Minh là gì? Ngài liền khai ngộ. Chỉ trong một niệm, ngài buông xả rồi, buông xả gì vậy? Buông xả Khởi tâm Động niệm, buông xả Phân biệt Chấp trước, lập tức được khai ngộ. Sau khi khai ngộ rồi thì dập đầu cảm tạ, ngài nói rằng: ở Hoàng Mai nhiều năm như vậy, con không có được chút tin tức gì, hôm nay nghe lời khai thị này của Đại sư Huệ Năng, con đã hiểu rõ, từ nay về sau Đại sư Huệ Năng chính là Sư phụ của con. Cả đời Đại sư Huệ Năng đã độ hơn 40 người, ngài là người đầu tiên được độ, người đầu tiên khai ngộ.

Chỉ một niệm, mê và ngộ chỉ trong một niệm, một niệm này là một phần hai triệu hai trăm bốn mươi ngàn tỷ giây mà Bồ-tát Di Lặc đã nói. Chỉ một niệm này, một niệm này ngộ rồi thì niệm niệm đều ngộ, một niệm này mê rồi thì niệm niệm đều mê, niệm niệm đều mê chính là A-lại-da, niệm niệm đều giác chính là trở về Tự Tính, liền thành Phật. Mê hay ngộ chỉ trong một niệm, tu hành

là tu một niệm này. Tu thể nào? Tịch tĩnh, tịch tĩnh là bí quyết phóng quang của Tụ Tánh Bát-nhã. Tụ Tánh của chúng ta có ánh sáng, giống hệt với chư Phật Bồ-tát và Đại sư Huệ Năng, vì sao không thể phóng ánh sáng? Vì chúng ta không có tịch, không có tĩnh, mà có Khởi tâm Động niệm, có Phân biệt, có Chấp trước, đây gọi là phàm phu lục đạo, khác biệt ở chỗ này.

Tập 177

Thời gian: Ngày 8 tháng 2 năm 2015.

Mời xem Đại Kinh Khoa Chú, trang 459, chúng ta bắt đầu xem từ hàng thứ hai:

寂靜者，離煩惱曰寂，絕苦患曰靜，即涅槃之理。《資持記》曰：寂靜即涅槃理也。又《往生要集上》曰：一切諸法，本來寂靜，非有非無 “Tịch tĩnh giả, ly phiền não viết tịch, tuyệt khổ hoạn viết tĩnh, tức Niết-bàn chi lý. Tư Trì Ký viết: Tịch tĩnh tức Niết-bàn lý dã. Hựu Vãng Sanh Yếu Tập Thượng viết: Nhất thiết chư pháp, bản lai tịch tĩnh, phi hữu phi vô” (Tịch tĩnh: lìa phiền não gọi là tịch, dứt khổ nạn gọi là tĩnh, chính là lý thể của Niết-bàn. Sách Tư Trì Ký nói rằng: Tịch tĩnh là lý thể của Niết-bàn. Thêm nữa, trong quyển thượng của Vãng Sanh Yếu Tập nói rằng: Tất cả các pháp vốn dĩ tịch tĩnh, chẳng có chẳng

không). Câu nói này vô cùng quan trọng, mong rằng mọi người hãy nhớ kỹ. Tất cả các pháp vốn dĩ tịch tĩnh, chẳng có chẳng không, đây chính là Thật tướng các pháp, chân tướng của tất cả pháp, bản lai diện mục của tất cả pháp. Nếu như chúng ta có việc vẫn chưa buông xuống được, hãy đọc câu này thêm vài lần. Đặc biệt chú trọng “chẳng có chẳng không”, cũng có nghĩa là tất cả pháp là hư ảo, không phải là thật, quý vị không có được gì cả, bao gồm thân mạng của chính chúng ta, toàn là giả. Thế giới, vạn pháp, tất cả đều chẳng có chẳng không. Vì sao nói là chẳng không? Chúng ta sẽ nhớ đến, Bồ-tát Di Lặc nói cho chúng ta biết tất cả vạn pháp của toàn vũ trụ, thời gian tồn tại ở thế gian này là bao lâu? Một phần hai triệu hai trăm bốn mươi ngàn tỷ giây. Nói cách khác, một giây, sanh diệt hết hai triệu hai trăm bốn mươi ngàn tỷ lần. Lần nào là quý vị? Đây là chân tướng, cho nên nói là “chẳng có”. Cũng “chẳng không”, nó có thể hiện tướng. Thời gian hiện tướng quá ngắn! Chúng ta dường như không có chút cảm giác nào, một phần hai triệu hai trăm bốn mươi ngàn tỷ giây ở ngay trước mắt. Tất cả pháp, đều được sanh ra trong tần suất cao như vậy, niệm trước diệt rồi thì niệm sau sanh ra, tốc độ nhanh đến mức chúng ta không thể tưởng tượng nổi, đây chính là chân tướng sự thật. Cho nên quý vị tưởng rằng nó có là hoàn toàn mê rồi, hoàn toàn sai rồi. Vì vậy, người hiểu rõ thì tâm của họ tịch tĩnh, họ không chấp trước “có”, cũng không chấp trước

“không”, hai bên “có” và “không” đều đã buông xả, như vậy gọi là vốn dĩ tịch tĩnh.

諸根者，眼、耳、鼻、舌、身、意等六根。今此六根，同歸寂靜 “Chư căn giả, nhĩ, nhĩ, tử, thiết, thân, ý đẳng lục căn. Kim thử lục căn, đồng quy tịch tĩnh” (Các căn là: sáu căn mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý. Nay sáu căn này cùng trở về tịch tĩnh). Lần trước chúng ta đã học đến đây, bây giờ chúng ta tiếp tục xem phần dưới. Sáu căn của người nào cùng trở về tịch tĩnh? Pháp thân Bồ-tát, Thiền tông Trung Hoa nói Minh tâm Kiến tánh, chính là cảnh giới này. Kiến Tánh rồi, tâm của họ là tịch tĩnh. Tịch là tịch diệt, tĩnh là thanh tịnh. Niệm lão trích dẫn Kinh Hoa Nghiêm để nói rõ cho chúng ta biết: 如《華嚴經》曰：觀寂靜法，離諸痴闇 “Nhu Hoa Nghiêm Kinh viết: Quán tịch tĩnh pháp, ly chư si ám” (Nhu trong Kinh Hoa Nghiêm nói: Quán pháp tịch tĩnh, lìa các ngu si tăm tối). Si là Khởi tâm Động niệm, ám là Phân biệt Chấp trước, thật sự thấy được tất cả pháp là tịch tĩnh thì tự nhiên sẽ không chấp trước, không phân biệt, sẽ không khởi tâm động niệm. Toàn là giả, toàn là không, hoàn toàn không đạt được. “Tất cả pháp, tất cánh không, bất khả đắc, vô sở hữu”. Đây là thật, không giả chút nào.

更有進者 “Cánh hữu tiến giả” (Càng tiến vào hơn), tiến thêm một bước mà nói, 世尊釋迦牟尼 “Thế

Tôn Thích Ca Mâu Ni”, hai chữ “Mâu Ni” chính là tịch tĩnh, có nghĩa là tịch mặc và tịch tĩnh. Chúng ta biết **名可名，非常名；道可道，非常道** “danh khả danh, phi thường danh; đạo khả đạo, phi thường đạo” (tên có thể gọi được, chẳng phải là tên thường; đạo có thể gọi được, chẳng phải là đạo thường), người xưa nước ta biết điều này, Phật pháp Đại thừa cũng vậy. Phật có danh hiệu hay không? Không có, Bồ-tát có danh hiệu hay không? Cũng không có. Danh hiệu của Phật từ đâu có? Tánh đức của Tự Tánh, từ đây mà có. Tất cả danh hiệu là tánh đức, Tự Tánh vốn có, danh hiệu của Bồ-tát là tu đức, tánh và tu là một, không phải hai. Công đức của danh hiệu không thể nghĩ bàn, đều là vì tất cả chúng sanh ở nơi này, lúc này cần, đức Phật liền lấy tên này làm danh hiệu, danh hiệu chính là tông chỉ dạy học của chư Phật Bồ-tát, là cơ sở căn bản của giáo dục. Người trên trái đất này không có tâm từ bi, cho nên dùng Thích Ca, Thích Ca có nghĩa là nhân từ, thông thường dịch là “năng nhân”, Ngài có thể nhân từ, đối đãi nhân từ với mọi người. Mâu Ni, Mâu Ni là “tịch diệt”, là đối với chính mình. Đối với chính mình phải tịch diệt, tịch tĩnh, đối với người phải đại từ đại bi, danh hiệu của đức Phật chính là ý này. Niệm Phật không thể không hiểu nghĩa, không hiểu nghĩa thì uổng công niệm rồi. Niệm niệm hồi quang phản chiếu, chúng ta phải giống như đức Thế Tôn, dùng tâm từ bi vô tận đối đãi với tất cả chúng sanh, như vậy là học Phật. Vì vậy, tông chỉ

tu học của Phật là trên danh hiệu này. Mâu Ni là tịch tĩnh, thanh tịnh tịch diệt. Trong quyển thượng của Hợp Số Kinh Nhân Vương, trong quyển chú giải ấy giải thích chữ “Mâu Ni”: 牟尼者，名也。此云寂默。三業俱寂默也 “Mâu Ni giả, danh dã. Thử vân tịch mặc. Tam nghiệp câu tịch mặc dã” (*Mâu Ni là tên, nơi này gọi là tịch mặc, là ba nghiệp đều tịch mặc*). Thân khẩu ý; thân tịch mặc là yên tĩnh bất động; khẩu tịch mặc là không có lời nói; ý tịch mặc là không có ý niệm; đây gọi là ba nghiệp thân khẩu ý.

Trong Kinh Lý Thú Ba La Mật giải thích rằng: 牟尼者，寂靜義。身口意寂靜，故稱牟尼。身口意寂靜，正是今經中諸根寂靜。而寂靜正是涅槃之理體也 “Mâu Ni giả, tịch tĩnh nghĩa. Thân khẩu ý tịch tĩnh, cố xưng Mâu Ni. Thân khẩu ý tịch tĩnh, chánh thị kim Kinh trung chư căn tịch tĩnh. Nhi tịch tĩnh chánh thị Niết-bàn chi lý thể dã (*Mâu Ni nghĩa là tịch tĩnh. Thân khẩu ý tịch tĩnh nên gọi là Mâu Ni. Thân khẩu ý tịch tĩnh chính là các căn tịch tĩnh được nói trong kinh này, mà tịch tĩnh chính là lý thể của Niết-bàn*). Làm thế nào mới chúng được Đại-bát Niết-bàn? Thân khẩu ý đều tịch tĩnh chính là Đại-bát Niết-bàn. Chúng ta đã chúng được chưa? Vẫn chưa. Vì sao vậy? Vì thân khẩu ý chúng ta tịch tĩnh chỉ là tạm thời, chưa đoạn gốc. Thời

gian tạm thời rất ngắn, chỉ vài phút, vài giây. Có được vài giờ tịch tĩnh thì công phu này đã khá lắm rồi, vọng niệm này lại dấy khởi, khởi vọng niệm thì tâm không còn thanh tịnh. Tâm là chủ tể của thân, tâm không thanh tịnh, ngũ, thân đều không thanh tịnh, bị phiền não Tập khí làm ô nhiễm rồi.

Các căn tịch tĩnh đã nói trong kinh, các căn tịch tĩnh chính là khế nhập cảnh giới Minh tâm Kiến tánh. Vì sao vậy? Vì họ không khởi tâm động niệm, không phân biệt chấp trước, hiểu rõ và thấu triệt tất cả các pháp, đây là trí huệ, trí huệ vốn có của Tự Tánh, rõ ràng sáng tỏ, tường tận thấu suốt, thân khẩu ý của chính mình như như bất động. Bất động ở đâu? Nó không có thân thể, không có hiện tượng vật chất, cũng không có ý niệm, tức là không có hiện tượng tâm lý, cũng không có hiện tượng tự nhiên, hoàn toàn không có, hình dạng đó là gì? Pháp môn Tịnh tông nói rất hay, đó gọi là Thường Tịch Quang. “Thường” là vĩnh hằng bất biến, không sanh không diệt; “Tịch” là tịch tĩnh mà trong đây nói đến, còn thể, thể gì vậy? Là Pháp thân, lý thể của tất cả vạn pháp trong vũ trụ, tất cả vạn pháp là từ Pháp thân hiện ra, tuy là từ đó hiện ra, nhưng trước nay chưa từng phân biệt, trước nay chưa từng động qua; “Quang” chính là hình dung Pháp thân, Pháp thân có hình dạng gì? Là một mảng quang minh. Tất cả mọi lúc, mọi nơi, không nơi nào không có, đây là Pháp thân của chư Phật Như Lai và Pháp thân Bồ-tát, từ

trong Pháp thân hiện ra Báo thân, hiện Ứng thân, hiện Hóa thân. Báo thân, Ứng hóa thân đều không phải là thật. Đối với phàm phu chúng ta mà nói, Ứng hóa thân là giả, có sanh diệt; Báo thân không có sanh diệt, Báo thân là thật. Báo thân, Báo độ, chúng ta gọi đó là pháp giới Nhất Chân, cõi của Ứng hóa thân, chúng ta gọi là mười pháp giới, lục đạo luân hồi.

Mười pháp giới, lục đạo luân hồi là giả, trong Kinh Kim Cang hình dung hay nhất, vô cùng thỏa đáng, “mộng, ảo, bọt, bóng”. Có mộng hay không? Chúng ta đều đã từng nằm mộng, nghĩ đến thế giới trước mắt chúng ta là một giấc mộng, hình như là có, nhưng trên thực tế thì không tìm được dấu vết nào. Lợi ích của kinh giáo ở chỗ này, khiến chúng ta hiểu rõ, có khái niệm rồi, dần dần buông bỏ Phân biệt Chấp trước. Là giả, quý vị phân biệt nó, quý vị chấp trước nó, gọi là tạo nghiệp. Người nào không tạo nghiệp nữa? Người Minh tâm Kiến tánh không tạo nghiệp nữa, vì sao vậy? Vì họ không có Phân biệt, tất nhiên là không có Chấp trước, Chấp trước là từ Phân biệt sanh ra. Pháp thân Bồ-tát không chỉ không phân biệt chấp trước, mà khởi tâm động niệm cũng không còn. Vậy tại sao không thể trở về Thường Tịch Quang? Bởi vì ngài chưa đoạn Tập khí Vô thi Vô minh, đoạn Vô thi Vô minh, tức là đoạn Khởi tâm Động niệm rồi, vẫn còn Tập khí của Khởi tâm Động niệm, cần phải đoạn sạch Tập khí, vậy thì không thấy Thật Báo độ nữa. Thật Báo độ từ đâu có?

Từ Tập khí Vô thỉ Vô minh mà có. Đoạn sạch Tập khí thì Thường Tịch Quang hiện tiền, tự nhiên sẽ hòa vào Thường Tịch Quang. Vào Thường Tịch Quang rồi thì thân thể của quý vị lớn thế nào? Khấp pháp giới hư không giới chính là thân thể của quý vị, cho nên gọi là Pháp thân. Ở Thật Báo độ gọi là Báo thân, ở mười pháp giới và lục đạo gọi là Ứng hóa thân, ý nghĩa của danh từ này, chúng ta sẽ dần dần lãnh hội được. Pháp thân là thật, Báo thân, Ứng hóa thân đều là giả. Báo thân có ẩn có hiện, không có sanh diệt. Ứng hóa thân có sanh có diệt, không chỉ lục đạo luân hồi có sanh có diệt, mà Pháp giới Tứ thánh cũng có sanh diệt, vì sao vậy? Vì không thể chuyển thức thành trí, vẫn dùng A-lại-da. Pháp giới Tứ thánh dùng đúng, chúng sanh trong lục đạo luân hồi dùng thiên, dùng lệch rồi. Chẳng thể không biết những chân tướng sự thật này, vì sao vậy? Quý vị không biết thì quý vị không thể nào dụng công, công phu không đắc lực. Quý vị hiểu rõ rồi, 84.000 Pháp môn, bất luận là Pháp môn nào thì công phu cũng đắc lực, cho nên gọi là Pháp môn bình đẳng, không có cao thấp.

Do đó, tịch tĩnh chính là lý thể của Niết-bàn, cho nên chúng ta biết được, mục tiêu cuối cùng của Đại thừa giáo là Đại-bát Niết-bàn, chứng được quả Phật rốt ráo viên mãn. Đại-bát Niết-bàn là gì? Các căn tịch tĩnh, sáu căn đối với cảnh giới sáu trần không khởi tâm động niệm, như như bất động, đây là các căn thật sự tịch tĩnh, thật sự minh

Tâm kiến Tánh rồi, các căn tịch tĩnh chính là Minh tâm Kiến tánh. Mà tịch tĩnh chính là lý thể của Niết-bàn, tịch tĩnh chính là Thiên định. Nhất định phải biết nghĩa rộng của Thiên định, không phải là nghĩa hẹp. Theo nghĩa hẹp: tu thiền được định gọi là Thiên định; theo nghĩa rộng: tu bất kỳ Pháp môn nào, tám vạn bốn ngàn Pháp môn, vô lượng Pháp môn, tất cả đều là Thiên định, cho nên mới nói Pháp môn bình đẳng, không có cao thấp.

Xem đoạn tiếp theo: **由於遠離分別之妄惑，諸根寂靜，契入涅槃之理。故續曰：決定成等正覺，證大涅槃** “Do u viễn ly Phân biệt chi vọng hoặc, chư căn tịch tĩnh, khế nhập Niết-bàn chi lý. Cố tục viết: **Quyết định thành Đẳng Chánh giác, chứng Đại Niết-bàn**” (Do đã xa lìa Phân biệt Vọng hoặc, các căn tịch tĩnh, khế nhập lý thể của Niết-bàn. Nên nói tiếp: **Nhất định thành Đẳng Chánh giác, chứng Đại Niết-bàn**). Kinh văn khẳng định như vậy, “nhất định thành”. “Đẳng Chánh giác” chính là Chánh đẳng Chánh giác, Pháp thân Đại sĩ, sau cùng chứng Đại Niết-bàn thành Phật. Câu “thành Đẳng Chánh giác” phía trước là cấp bậc của Bồ-tát viên mãn rồi, Đẳng giác Bồ-tát; câu “chứng Đại Niết-bàn” phía sau là rốt ráo viên mãn, chứng được quả vị Diệu giác trong Kinh Hoa Nghiêm nói, không còn cấp bậc nào hơn nữa, rốt ráo viên mãn. Ba chữ “nhất định thành” trong kinh, ba chữ này quan trọng, không có chút nghi

hoặc nào. Nguyên của A Di Đà Phật đã phát ra ở nhân địa, nếu không thực hiện nguyên này thì Ngài không thành Phật, hiện nay Ngài đã thành Phật ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc mười kiếp rồi, nói cách khác, nguyên nào Ngài cũng thực hiện rồi. Đặc biệt là nguyên thứ 12: Nhất định thành Chánh giác; nguyên thứ 13: Quang minh vô lượng; nguyên thứ 15: Thọ mạng vô lượng; nguyên thứ 17: Chư Phật xung tán; nguyên thứ 18: Mười niệm chắc chắn vắng sanh; Đại sư Thiện Đạo nói năm nguyên này là nguyên chủ yếu trong 48 nguyên, đại nguyên chân thật nhất trong 48 nguyên, rất quan trọng.

Trong Chú Giải, 等正覺，乃無上正等正覺之略稱。大涅槃，亦佛果之名，譯為入滅 “Đẳng Chánh giác, nãi Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác chi lược xưng. Đại Niết-bàn, diệc Phật quả chi danh, dịch vi nhập diệt” (*Đẳng Chánh giác là cách gọi tắt của Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Đại Niết-bàn cũng là tên của quả vị Phật, dịch là nhập diệt*). Tôi chia làm hai để nói, Chánh đẳng Chánh giác là quả vị cao nhất của Bồ-tát, Đẳng giác Bồ-tát, Chánh đẳng Chánh giác, thăng cấp lên thì không gọi là Bồ-tát nữa, gọi là Phật, tên gọi của Bồ-tát đến Chánh đẳng Chánh giác, đây là đỉnh cao nhất rồi, thăng cấp lên là Diệu giác Như Lai, Đại-bát Niết-bàn, nói như vậy cũng rất rõ ràng. Đại Niết-bàn, tên của quả vị Phật, dịch là nhập diệt. “Nhập” là khế nhập, “diệt” là đã diệt hết phiền não Tập khí rồi, không còn nữa.

具云般涅槃 “Cụ vân Bát Niết-bàn” (Nói đầy đủ là *Bát niết-bàn*), thông thường nói là Niết-bàn, âm đầy đủ của tiếng Phạn là Bát Niết-bàn, phía trước có chữ “Bát”. Chữ “Bát” này nghĩa là gì? Nước ta gọi là “viên”, tức là viên mãn, cho nên khi phiên dịch theo nghĩa, có thể dịch thành viên tịch, viên mãn thanh tịnh tịch diệt, đây là Pháp thân Như Lai. **以義充法界，德備塵沙曰圓 “Dĩ nghĩa sung pháp giới, đức bị trần sa viết viên”** (*Vì nghĩa khắp pháp giới, đức nhiều như trần sa, nên gọi là viên*), ý nghĩa của viên, từ trên nghĩa lý mà nói, thân của các Ngài, Pháp thân, Pháp thân là khắp pháp giới hư không giới. Từ đức, đức chính là Pháp thân khởi tác dụng rồi, ví như cát sông Hằng, giống như số cát sông Hằng vậy, vô cùng vô tận, các Ngài có đủ vô lượng trí huệ, vô lượng đức năng, vô lượng tướng hảo, nên gọi là viên, không thiếu sót gì cả. Chư Phật Như Lai nói với quý vị cũng không thể nói rõ, cần phải khế nhập rồi mới biết, khế nhập chính là nhập diệt được nói ở đây. Quý vị khế nhập, “diệt” là tất cả phiền não Tập khí đều không còn nữa, như vậy là viên tịch, tiếng Phạn gọi là Niết-bàn.

體窮真性（本體窮盡於真如法性） “**Thể cùng Chân Tánh (Bản Thể cùng tận ư Chân Như Pháp tánh)**” (*Thể cùng Chân Tánh (Bản Thể cùng tận Chân Như Pháp tánh)*), cảnh giới này chính là Chân Như, chính là Pháp Tánh, chính là Bản Tánh, chính là Tự Tánh,

với sự việc này Phật đã nói ra mấy chục danh từ như: Chân Như, Bản Thể đều nói về nó. Vì sao đức Phật nói nhiều như vậy? Đây là sự vi diệu của dạy học, phương pháp thù thắng của dạy học, dạy quý vị hiểu biết được ý nghĩa, đừng chấp trước tướng danh tự, danh tự là giả. Trong Luận Đại Thừa Khởi Tín, Bồ-tát Mã Minh dạy chúng ta học Phật, học như thế nào? Nghe kinh “lià tướng ngôn thuyết”, không chấp trước, không phân biệt tướng ngôn thuyết; “lià tướng danh tự”, danh từ, thuật ngữ đều là giả thiết, để thuận tiện cho việc dạy học, đức Phật đã dùng những pháp phương tiện này, không thể chấp trước, chấp trước là sai rồi; “lià tướng tâm duyên”, tâm duyên, chúng ta nghĩ đó có nghĩa là gì, không nên nghĩ, nghĩ là sai rồi. Quý vị vừa nghĩ thì thế nào? Rơi vào A-lại-da, không phải tánh đức; không nghĩ đến thì tự nhiên sẽ hiểu rõ nghĩa, đây là tánh đức. Người học giảng kinh, bất luận là tại gia hay xuất gia cũng có sự trải nghiệm này, trước khi giảng kinh phải chuẩn bị bài, phải chuẩn bị đầy đủ, sau khi lên giảng đài rồi, có lúc khế nhập cảnh giới, thật sự nói ra pháp vi diệu mà bản thân cũng không biết. Lão Hòa thượng Đệ Nhàn là vị Pháp sư giảng kinh, sau khi khế nhập cảnh giới, trong các thánh chúng, có cư sĩ Giang Vị Nông ghi chép lại cho ngài, sau khi giảng xong, cư sĩ Giang đưa bút ký cho ngài xem, ngài hỏi cư sĩ Giang: “Những lời này là tôi nói sao?” “Đúng vậy, không sai”. “Sao có thể nói hay vậy chứ?” Bản thân ngài cũng cảm

thấy ngạc nhiên. Đó là gì vậy? Khi ấy đã nói mà chính mình không biết, hoàn toàn từ Tự Tánh lưu lộ ra một cách tự nhiên. Cần phải như thế nào? Một sát-na tâm thanh tịnh, một sát-na quên mình; trí huệ, đức năng, tướng hảo của Tự Tánh sẽ lưu lộ ra. Tôi thấy những người thật sự nghiêm túc học tập kinh giáo, lên đài giảng đều có sự trải nghiệm này, thầy Lý có sự trải nghiệm này, chúng tôi cũng có sự trải nghiệm này.

Cho nên thầy dạy cho chúng tôi bí quyết học kinh, giữ lấy bốn chữ “chí thành cảm thông”, “thông” là không còn chướng ngại nữa, thông hiểu hết nghĩa lý của kinh giáo. Dùng phương pháp nào để thông hiểu? Học thì khó thông hiểu, học là phải dùng đầu óc của thế gian, dùng A-lại-da, dùng Ý thức, như vậy không thể thông hiểu, chỉ có thể học được tri thức, học được bề ngoài. Phải dùng cách gì? Phải dùng cảm ứng. Như thế nào mới được cảm ứng? Thành, chân thành đến tột cùng gọi là chí thành, học tập lời dạy của thánh hiền, học tập Phật Bồ-tát là bí quyết chân thật. Thầy truyền dạy cho chúng tôi, bản thân chúng tôi nỗ lực làm được hai chữ này, làm được chí thành. Làm thế nào? Từ mặc áo ăn cơm phải dùng tâm chí thành, công việc phải dùng tâm chí thành, đối nhân tiếp vật, khởi tâm động niệm đều chí thành. Điều đầu tiên của chí thành là không được tự lừa mình, chẳng phải là không lừa dối người khác, mà là không được lừa dối chính mình. Có lúc có thể lừa dối người khác, đó là phương tiện mà. Một

người thợ săn đuổi theo một con thú săn, muốn giết nó, bắt lấy nó, đuổi đến ngã ba đường, ở ngã ba đường có người nhìn thấy, Bồ-tát nhìn thấy rồi, lúc này con thú đã chạy đi mất, thợ săn hỏi, hỏi ngài có nhìn thấy không? Nhìn thấy rồi. Chạy về phía nào vậy? Chạy về phía này. Vậy là lừa dối họ. Vì sao phải lừa dối họ? Để tránh cho họ tạo nghiệp sát, cũng cứu được con vật nhỏ đó, không vì chính mình. Cho nên, trong tất cả mọi lúc, mọi nơi, mọi cảnh duyên, cảnh là hoàn cảnh vật chất, duyên là hoàn cảnh nhân sự, đều phải dùng tâm chân thành, không sợ thiệt thòi. Có rất nhiều người không dám dùng tâm chân thành vì sợ thiệt thòi. Không nên sợ thiệt thòi. Chư Phật Bồ-tát thường nói, người xưa cũng thường nói: “Thiệt thòi là phước”, thiệt thòi càng lớn, phước báo sau này sẽ càng lớn. Không sợ người khác lừa mình, không sợ người khác hủy báng, không sợ người khác hãm hại, không sợ gì cả, vậy là quý vị dùng tâm chân thành. Chân thành, chư Phật Bồ-tát hằng ngày đều nhìn thấy quý vị, tất cả thiện thân luôn ở bên cạnh quý vị, quý vị sợ gì? Nếu không chân thành, không chân thành thì bên cạnh quý vị không phải là chư Phật Bồ-tát, mà là yêu ma quỷ quái. Đây là chân tướng sự thật.

Tiếp theo nói, “Thể cùng Chân Tánh, Bản Thể cùng tận Chân Như Pháp tánh”, đây là giải thích trên văn tự. Thể này là Pháp thân, là lý thể, khắp pháp giới hư không giới, thật sự là bất đường ngôn ngữ, dứt lời tâm hành. 妙

絕相累 “Diệu tuyệt tướng lụy”, câu này thọ dụng, nếu quý vị không được thể cùng tận Chân Tánh, vậy thì quý vị không cách nào đoạn diệt hết tất cả hiện tượng vương mắc. Vương mắc này là sự quấy nhiễu mà hiện nay chúng ta nói. Tướng này là hiện tượng, trong khắp pháp giới hư không giới, hiện tượng vật chất, hiện tượng tinh thần, hiện tượng tự nhiên, ba loại lớn này. Quý vị có bị nó lây nhiễm không? Có bị nó quấy nhiễu không? Có! Người như vậy là thế nào? Là phàm phu. Mọi người phải dụng công phu từ chỗ này, gọi là tu hành, tu là tu sửa, hành là hành vi. Hành vi sáu căn của chúng ta trong cảnh giới sáu trần sai lầm rồi, sai lầm thế nào? Nhìn thấy liền phân biệt, liền chấp trước, liền có thích, có ghét, đây là người như thế nào? Là một phàm phu tiêu chuẩn, không thể ra khỏi lục đạo luân hồi. Tiểu thừa tu sửa một phần hành vi, không chấp trước nữa, vì sao vậy? Biết được là giả, biết được “tất cả pháp tất cánh không, bất khả đắc”. Cho nên ý niệm chiếm hữu đối với vật chất không còn nữa, biết rằng chiếm hữu không được, thời gian nó tồn tại ở thế gian là bao lâu? Một phần hai triệu hai trăm bốn mươi ngàn tỷ giây, làm sao quý vị có thể chiếm hữu được? Không thể được. Ngày nay chúng ta nói là một giây, thời gian một giây rất dài, thoáng chốc trôi qua rồi, có thể kéo lại một giây này không? Không thể kéo lại, ý niệm sau lại tiếp tục dấy khởi, quá nhanh rồi! Chúng ta phải thường xuyên quán tưởng điều này để quán tất cả vạn pháp trong

vũ trụ. Đại sư Huệ Năng nói: “Nào ngờ Tự Tánh có thể sanh ra vạn pháp”, vạn pháp được sanh ra như vậy. Vạn pháp có hay không? Không thể nói là không có, cũng không thể nói là có, quý vị nói có, nó không tồn tại nữa, quý vị nói không có, nó thật sự tồn tại trong một phần hai triệu hai trăm bốn mươi ngàn tỷ giây, nó thật có. Chúng ta cảm giác có một thứ gì đó, có một hiện tượng, nghĩ thử xem, ít nhất là nửa giây, nửa giây sanh diệt bao nhiêu lần? Một triệu một trăm hai mươi ngàn tỷ lần, đơn vị là giây, một phần một triệu một trăm hai mươi ngàn tỷ giây, trong nửa giây. Chúng ta sẽ nhìn thấy một khái niệm, nhìn thấy có một cây, có một người, có một căn nhà, thấy rõ được hình dạng gì? Không thấy rõ, quá nhanh rồi, không thấy rõ. Quý vị nghĩ xem nửa giây, 1 phần một triệu một trăm hai mươi ngàn tỷ giây, chúng ta chỉ nhìn thấy một cảnh tượng mơ hồ, đây là chân tướng sự thật. Chân tướng sự thật này đã được nhà Cơ học Lượng tử hiện nay chứng minh rồi.

Làm sao đức Phật biết được? Thiên định thậm thâm, thật sự nhìn thấy cảnh giới này, trong kinh Đại thừa, đức Phật thường nói là Bát địa trở lên, Minh tâm Kiến tánh vẫn chưa được, Minh tâm Kiến tánh tiếp tục thăng cấp, thăng cấp đến Bát địa. Những người nào minh Tâm kiến Tánh? Lấy Kinh Hoa Nghiêm làm tiêu chuẩn, Viên giáo Sơ trụ thì khai ngộ, minh Tâm kiến Tánh rồi, khai ngộ là cấp bậc thứ nhất, Sơ trụ, thăng cấp lên Nhị trụ, Tam trụ,

Tứ trụ, đến Thập trụ, Thập trụ lại thăng cấp lên, Thập hạnh, Thập hạnh tiếp tục thăng cấp lên, Thập hồi hương, Thập hồi hương tiếp tục thăng cấp lên, Thập địa, Thập địa vẫn phải bắt đầu từ Sơ địa, Nhị địa, Tam địa, mãi cho đến Bát địa, nhìn thấy hiện tượng của A-lại-da rồi, quý vị liền biết được công phu Thiền định này sâu biết mấy! Tiêu chuẩn này của Bát địa khó. Đại sư Huệ Năng khai ngộ rồi, có chứng được Bát địa hay không, điều đó rất khó nói. Bồ-tát ở Thật Báo Trang Nghiêm độ, có 41 cấp bậc, từ Sơ trụ đến Đẳng giác, đều ở nơi này, Thật Báo độ. Đoạn hết một phẩm Tập khí phiền não sanh tướng Vô minh sau cùng rồi, sẽ không thấy thế giới này, không còn nữa. Vậy thì xuất hiện thế giới nào? Thường Tịch Quang, nhìn thấy Thường Tịch Quang rồi. Cõi Thường Tịch Quang, Đẳng giác Bồ-tát cũng không nhìn thấy, phải từ quả vị Đẳng giác trở lên, đoạn hết một chút Tập khí Vô minh sau cùng thì Thường Tịch Quang hiện tiền rồi, không thấy Thật Báo độ nữa. Cho nên Thật Báo độ không có sanh diệt, nó có ẩn hiện, có duyên thì hiện, không có duyên thì ẩn rồi. Nó có ẩn hay không? Nó sẽ không thường ẩn, vì sao vậy? Duyên đầy đủ, còn có Đẳng giác Bồ-tát vẫn phải tu hành ở cõi này, trong Thường Tịch Quang thì hiện Thật Báo độ, đức Như Lai trong Thường Tịch Quang hiện Báo thân, Báo thân, Báo độ, ở chung với những vị Bồ-tát Minh tâm Kiến tánh, giúp Bồ-tát thăng cấp.

Chúng ta hiểu rõ, hiểu thông suốt những sự thật này thì phương châm của chúng ta, phương hướng học tập, mục tiêu học tập sẽ được ổn định. Chúng ta có phương hướng, có mục tiêu, đó chính là lão Hòa thượng Hải Hiền đã nói: phải “chuyên”, phải “nhất” thì quý vị có thể đạt được. Không thể chúng được quả vị cao nhất thì Viên giáo Sơ trụ là được rồi, Sơ trụ như thế nào? Đến Thế giới Cực Lạc theo A Di Đà Phật, làm Đệ tử của A Di Đà Phật. Ở Thế giới Cực Lạc tốt, hoàn cảnh sinh sống, hoàn cảnh cư trú, hoàn cảnh học tập vô cùng thù thắng, trong tất cả cõi nước chư Phật khắp pháp giới hư không giới, cõi nước tốt nhất là Thế giới Cực Lạc của A Di Đà Phật. Chúng ta thật may mắn, ngay trong đời này có cơ hội tốt như vậy, phải nắm bắt. Phải buông xuống tất cả pháp thế gian và xuất thế gian, không buông xuống thì tâm không chuyên, niệm không nhất, rất khó thành tựu; tâm phải chuyên, tâm phải nhất, dễ dàng thành tựu. Chúng ta thấy lão Hòa thượng Hải Hiền, lão Hòa thượng Hải Khánh, cũng thấy được mẹ của lão Hòa thượng Hải Hiền, các ngài làm biểu pháp cho chúng ta, nếu quý vị thấy rõ rồi, hiểu thấu rồi thì buông xả vạn duyên, vì sao vậy? Vì các ngài làm được, tôi cũng có thể làm được. Những việc không làm được, những việc canh cánh trong lòng còn quá nhiều, nên không buông xả được. Những việc canh cánh trong lòng đều là giả, không có gì là thật. Thật thì không cần, lại cần cái giả, vậy thì chúng ta đáng phải chịu tội, quý vị

có thể trách người khác sao? Cho nên “diệu tuyệt tướng lục”, thật vi diệu, “tuyệt” là vĩnh viễn không còn chấp tướng, không còn phân biệt tướng, không khởi tâm động niệm nữa, đối với tất cả tướng đều không khởi tâm động niệm, người này liền thành Phật, tối thiểu là Viên giáo Sơ trụ Bồ-tát, Biệt giáo Sơ địa, đạt đến cảnh giới này rồi.

Đây là nghĩa của chữ “tịch”. Trong ngoặc đơn có một câu: 微妙而斷絕諸相之累 “Vi diệu nhi đoạn tuyệt chư tướng chi lục” (*Đoạn tuyệt sự vướng mắc vào các tướng một cách vi diệu*), không còn chịu sự ảnh hưởng của nó nữa. Nghĩa của chữ “tịch” này nói rất hay.

Tiếp theo, trích dẫn Hiền Thủ Tâm Kinh Lược Sớ của Đại sư Hoa Nghiêm Hiền Thủ, chú giải Bát Nhã Tâm Kinh nói rằng: 涅槃，此云圓寂 “Niết-bàn, thử vân viên tịch” (*Niết-bàn, ở đây gọi là viên tịch*). Viên là viên mãn, tịch là tịch diệt. 謂德無不備稱圓 “Vị đức vô bất bị xưng viên” (*Nghĩa là: không đức nào không trọn đủ nên gọi là viên*), trong Kinh Bát Nhã thường nói: Trí huệ viên mãn, đức năng viên mãn, tướng hảo viên mãn, ba sự viên mãn đều ở Thế giới Cực Lạc. 障無不盡 “Chướng vô bất tận” (*Không chướng nào chẳng hết sạch*), tất cả chướng ngại đều không còn nữa. 大涅槃者，指大乘之涅槃，揀非小乘。大乘涅槃，具法身、般若、解脫之三德；有常、樂、我、淨之四義；

離分段、變易二生死，具（具是具足）無邊之身智，是大乘涅槃 “Đại Niết-bàn giả, chỉ Đại thừa chi Niết-bàn, giản phi Tiểu thừa. Đại thừa Niết-bàn, cụ Pháp thân, Bát-nhã, Giải thoát chi tam đức; hữu thường, lạc, ngã, tịnh chi tứ nghĩa; ly Phần đoạn, Biến dịch nhị Sanh tử, cụ (cụ thị cụ túc) vô biên chi thân trí, thị Đại thừa Niết-bàn” (*Đại Niết-bàn là chỉ Niết-bàn của Đại thừa, phân biệt chẳng phải của Tiểu thừa. Niết-bàn của Đại thừa, đầy đủ ba đức: Pháp thân, Bát-nhã, Giải thoát; có bốn nghĩa: thường, lạc, ngã, tịnh; lia hai loại: Phần đoạn Sanh tử, Biến dịch Sanh tử, cụ (cụ là đầy đủ) thân trí vô biên, là Niết-bàn của Đại thừa*). Quý vị đã đạt được tất cả rồi. Phần đoạn Sanh tử, trong lục đạo có; Biến dịch Sanh tử, trong lục đạo cũng có; người tu Nhị thừa có Biến dịch Sanh tử, không có Phần đoạn Sanh tử, lục đạo phàm phu có cả hai loại sanh tử. Phần đoạn là từng giai đoạn, từng giai đoạn, giống như chúng ta hiện nay, từ khi ra đời đến lúc 80, 90 tuổi qua đời, một đoạn này, gọi là Phần đoạn. Biến dịch thì mỗi ngày đều có, chúng tôi dùng lời trong kinh để nói, chính là một giây có hai triệu hai trăm bốn mươi ngàn tỷ sanh diệt, đây là Biến dịch, nó đang thay đổi, thay đổi từng thứ một, đây là Biến dịch Sanh tử, Biến dịch Sanh tử rất vi tế. Ai có? A-la-hán trở lên đều có, cũng tức là Pháp giới Tứ thánh trong mười pháp giới có, có Biến dịch Sanh tử, không có Phần đoạn Sanh tử; Thanh văn, Duyên giác, Bồ-tát, Phật,

đây là Pháp giới Tứ thánh, nói cách khác, đây là hiện tượng trong mười pháp giới. Vãng sanh đến Thật Báo Trang Nghiêm độ của chư Phật Như Lai thì không còn hai loại sanh tử này nữa, gọi là Pháp thân Bồ-tát. Vì vậy, đây là Niết-bàn của Đại thừa. 至於二乘，則三德之中僅具解脫，四義之中唯常樂淨，但離分段，仍有變易生死，灰身滅智，是為小乘涅槃 “Chí u Nhị thừa, tắc tam đức chi trung cận cụ giải thoát, tứ nghĩa chi trung duy thường lạc tịnh, đản ly Phần đoạn, nhưng hữu Biến dịch Sanh tử, khô thân diệt trí, thị vi Tiểu thừa Niết-bàn” (Đối với hàng Nhị thừa, trong ba đức chỉ có Giải thoát, trong bốn nghĩa chỉ có thường, lạc, tịnh; chỉ lìa Phần đoạn Sanh tử, vẫn còn Biến dịch Sanh tử, khô thân diệt trí, là Niết-bàn của Tiểu thừa). Ý nghĩa khác nhau. Người Tiểu thừa có thường, có lạc, có tịnh, không có ngã; trong thường lạc ngã tịnh thì ngã vẫn chưa được đoạn. Đại thừa đã đoạn rồi, sau khi đoạn rồi, trong bốn loại, Chân ngã hiện tiền, thường lạc ngã tịnh hiện tiền rồi. Ngã có nghĩa là gì? Là đại tự tại. Người Tiểu thừa thật sự được tiểu tự tại, không được đại tự tại.

Đây là nguyện thứ 12: Nhất định thành Chánh giác. Niệm lão chú giải rất hay, trích dẫn kinh điển. Chúng ta đọc rồi làm sao thực tiễn trong cuộc sống, trong công việc, trong đời nhân tiếp vật? Hữu hiệu nhất, đơn giản

nhất, chúng ta có thể làm được là nhất tâm chuyên niệm A Di Đà Phật, trong tâm chỉ có A Di Đà Phật, ngoài A Di Đà Phật ra thì không có gì cả, tốt!

Xem tiếp nguyện thứ 13 bên dưới, cũng là nguyện vô cùng quan trọng, Đại sư Thiện Đạo gọi là năm nguyện chân thật, nguyện thứ hai trong năm nguyện [chân thật]: “Quang minh vô lượng”, quang minh là trí huệ. Mời xem kinh văn:

【我作佛時。光明無量。普照十方。絕勝諸佛。勝於日月之明。千萬億倍。】 “Ngã tác Phật thời, quang minh vô lượng, phổ chiếu thập phương, tuyệt thắng chư Phật, thắng ư nhật nguyệt chi minh, thiên vạn ức bội” *(Khi con thành Phật, quang minh vô lượng chiếu khắp mười phương, vượt hơn chư Phật, sáng hơn cả ánh sáng của mặt trời, mặt trăng ngàn vạn ức lần).*

Chương ở trang bên phải là “hữu chương”, hữu chương là chương thứ bảy, trong chương này có hai nguyện, nguyện thứ 13: Quang minh vô lượng, nguyện bên dưới, nguyện thứ 14: Tiếp xúc quang minh được an lạc. Chúng ta xem nguyện thứ 13 trước. Đoạn trên nói rõ, “ngàn vạn ức lần”, 以上 “**dĩ thượng**” (trở lên), đoạn kinh văn này là nguyện thứ 13: Nguyện quang minh vô lượng. 若有眾生以下，為第十四觸光安樂願。

第十三與第十五壽命無量願，淨影稱為攝法身願，以其攝法身成就也。《甄解》以此二願，為真報身之德，又謂此光壽無量二願為方便法身大悲之本 “Nhược hữu chúng sanh dĩ hạ, vi đệ thập tứ xúc quang an lạc nguyện. Đệ thập tam dữ đệ thập ngũ thọ mạng vô lượng nguyện, Tịnh Ảnh xung vi nhiếp Pháp thân nguyện, dĩ kỳ nhiếp Pháp thân thành tựu dã. Chân Giải dĩ thử nhị nguyện, vi chân Báo thân chi đức, hựu vị thử quang thọ vô lượng nhị nguyện vi phương tiện Pháp thân đại bi chi bản” (Từ “nếu có chúng sanh” trở xuống là nguyện thứ 14: Nguyện tiếp xúc quang minh được an lạc. Nguyện thứ 13 và nguyện thứ 15: Nguyện thọ mạng vô lượng, ngài Tịnh Ảnh gọi là nguyện nhiếp Pháp thân, dùng sự nhiếp hóa này để thành tựu Pháp thân. Sách Chân Giải dùng hai nguyện này làm đức của Báo thân chân thật, lại nói hai nguyện quang thọ vô lượng này là gốc đại bi của phương tiện Pháp thân). Chúng ta xem tiếp, 蓋無量壽則豎窮三際，佛身常住，眾生有依；無量光則橫遍十方，德用遍周，攝化無盡；故為大悲方便之本，報身之實德也 “cái vô lượng thọ tác thụ cùng tam tế, Phật thân thường trụ, chúng sanh hữu y; vô lượng quang tác hoành biến thập phương, đức dụng biến chu, nhiếp hóa vô tận; cố vi đại bi phương tiện

chi bản, Báo thân chi thật đức dã” (bởi vì vô lượng thọ thì tận cùng ba đời theo chiều dọc, Phật thân thường trụ thì chúng sanh có nơi nương tựa; vô lượng quang là biến khắp mười phương theo chiều ngang, đức dụng trọn khắp, nhiếp hóa vô tận; cho nên gọi là gốc của đại bi phương tiện, là thật đức của Báo thân). Chúng ta đọc đến chỗ này.

Nguyện thứ 13 và nguyện thứ 15: Quang minh vô lượng, thọ mạng vô lượng, đều là hai nguyện trong năm nguyện chân thật do Đại sư Thiện Đạo nói. Tịnh Ảnh Sớ nói rất hay, quang minh vô lượng là nguyện nhiếp Pháp thân, vì sao vậy? Dùng sự nhiếp hóa để thành tựu Pháp thân, quang minh chính là Pháp thân, chiếu khắp mọi nơi, khắp mọi lúc, không chỗ nào là không chiếu đến, Pháp thân là Bản Thể của tất cả các pháp, tất cả các pháp không thể rời khỏi Pháp thân. Thể này không cách nào hình dung được, thời của người xưa khó, hiện nay có khoa học kỹ thuật, những thứ này ở trước mắt chúng ta, màn ảnh của tivi, màn hình của máy vi tính, chúng ta mở nó ra nhìn thấy gì? Một vùng ánh sáng, rồi bấm tín hiệu của nó thì hình ảnh hiện ra. Một vùng ánh sáng này ví như Thường Tịch Quang, bấm chọn kênh chính là có thể sanh ra vạn pháp, vạn pháp là giả, pháp sanh diệt, sát-na sanh diệt, quang minh là thật, quang minh không sanh không diệt. Chúng ta không nhìn thấy sự sanh diệt của quang minh, thật ra nó cũng là sanh diệt, chúng tôi ví nó như

Thường Tịch Quang, Thường Tịch Quang thật sự không sanh không diệt, ánh sáng của màn hình tivi, đó vẫn là pháp sanh diệt, nhưng không dễ gì nhìn ra được, hình ảnh thì dễ dàng nhìn ra. Sanh diệt và không sanh diệt hòa vào nhau, phàm phu chúng ta không có khả năng phân biệt. Ai có thể phân biệt? Người giác ngộ có thể phân biệt, người giác ngộ phân biệt biết đó là giả, không bị quấy nhiễu. Phàm phu không biết nó là giả, nên bị quấy nhiễu, quý vị nhìn thấy nó cười thì quý vị cũng cười, nó khóc thì quý vị cũng khóc, quý vị bị nó quấy nhiễu rồi, quý vị bị nó ảnh hưởng; bị quấy nhiễu, bị ảnh hưởng là sai rồi. Phật dạy chúng ta tu hành, chính là trong cảnh giới này, từ giả tướng mà nhận thức được Bản Thể, nó có Bản Thể không sanh không diệt, đó là gì vậy? Tánh. Ở đâu? Ở trong sáu căn. Trong Kinh Lăng Nghiêm, đức Thế Tôn khai thị cho vua Ba Tư Nặc, đoạn kinh văn đó nói về đạo lý này. Đạo lý này rất khó nói, chứng minh điều gì? Thân chúng ta là tướng sanh diệt, nhưng trong đó vẫn còn thứ không sanh không diệt, đó là thật.

Ví dụ mà đức Phật nêu ra, mắt của quý vị thấy, công năng nhìn thấy là thật, vì sao vậy? Vì nó không sanh không diệt, đức Phật nêu ra ví dụ, hỏi vua Ba Tư Nặc: lần đầu tiên ông nhìn thấy sông Hằng là bao nhiêu tuổi? Ông nói lúc ba tuổi, mẹ dắt ông đến lạy thủy thần, đi ngang qua sông Hằng, lần đầu tiên nhìn thấy. Đức Phật liền dùng việc này để làm ví dụ, đức Phật nói: ông lớn thêm mười

tuổi, năm 13 tuổi nhìn thấy sông Hằng này, sông Hằng thay đổi rồi, tướng biến đổi rồi, khả năng có thể thấy đó của ông có khác biệt hay không? Vua Ba Tư Nặc nói: không có khác biệt, con có thể nhìn thấy. Vậy thì năm 20 tuổi, 30 tuổi, 40 tuổi, đến hôm nay, bây giờ đã 62 tuổi, cái khả năng thấy của ông về sông Hằng có khác hay không? Không khác. Còn cảnh giới bên ngoài? Cảnh giới bên ngoài khác rồi, năm nào cũng có sự biến đổi. Bị biến đổi là giả, không biến đổi là thật. Cho nên thân thể này của ông là giả, khả năng thấy, khả năng nghe, khả năng biết, khả năng ngửi, khả năng nếm, căn tánh của sáu căn này là thật. Vì sao vậy? Vì nó không bị cảnh giới bên ngoài ảnh hưởng. Tuổi tác của chúng tôi đã cao, mắt không hữu dụng nữa, nhìn ra bên ngoài hoa cả mắt, nhìn không rõ, đó là gì? Đó là căn, không phải tánh, căn có vấn đề rồi, chúng tôi đeo mắt kính chẳng phải là rõ rồi sao? Đây không phải là vấn đề của Tánh, Tánh không có vấn đề, căn cũng biến đổi theo tuổi tác. Vua Ba Tư Nặc nghe hiểu, hiểu rồi rất hoan hỷ, thì ra tôi không sanh không diệt, thân thể của tôi có sanh diệt, tôi, căn tánh sáu căn của tôi không sanh không diệt. Sanh diệt sẽ hư hoại, không sanh không diệt sẽ không hư hoại, ông hiểu được đạo lý này.

Chúng ta xem, mắt có thể thấy, tai có thể nghe, mũi có thể ngửi, lưỡi có thể nếm, thân có thể chạm, ý có thể biết, căn tánh của sáu căn này chính là Chân Tánh, chính

là Bản Tánh. Nếu không bị ô nhiễm, thật sự buông bỏ Vọng tưởng, Phân biệt, Chấp trước thì năng lượng căn tánh của sáu căn này là vô lượng trí huệ, vô lượng đức năng, vô lượng tướng hảo. Nó không mất đi, chỉ là trước mắt có chướng ngại, chướng ngại chính là phiền não Tập khí, phiền não Tập khí nảy sinh là do không hiểu rõ chân tướng, không hiểu rõ là mê hoặc, mê hoặc thì không có trí huệ, từ đây mà nảy sinh ra. Vì sự mê hoặc này nên họ tạo nghiệp, nghiệp có nhiễm và tịnh, có thiện và ác. Hoàn toàn tu tịnh nghiệp, xa lìa tất cả sự ô nhiễm, tốt! Đây chính là Bồ-tát, Nhị thừa. Nếu bị ô nhiễm rồi, trong ô nhiễm có thiện ác, trong thanh tịnh không có thiện ác, trong ô nhiễm có thiện ác, thiện thì đến ba đường thiện trong lục đạo, ác thì tạo thành ba đường ác trong lục đạo. Do đó, lục đạo từ đâu mà có? Lục đạo từ ô nhiễm mà có. Cái gì ô nhiễm? Ý ô nhiễm rồi, Thức thứ sáu – Ý thức ô nhiễm, Mạt-na ô nhiễm rồi. Mạt-na là gốc rễ của sự ô nhiễm, căn nguyên của sự ô nhiễm, ảnh hưởng đến Thức thứ sáu – Ý thức, tạo nghiệp rồi. Cho nên Mạt-na gọi là ý ô nhiễm, Thức thứ bảy, nó ô nhiễm, bản thân của nó là gì? Tứ đại phiền não luôn bên mình, ý căn là tứ đại phiền não biến hiện ra. Thứ nhất là ngã, chấp trước có ngã, có ngã thì có ngã ái, ngã ái là tham; ngã mạn, ngã mạn là sân; ngã si, si là ngu si, tam độc phiền não, còn có nghi ngờ, nghi ngờ là gì? Nghi ngờ là gốc của ngu si.

Chúng ta tu hành phải nắm được gốc rễ, tìm được

gốc rễ rồi, bắt tay từ gốc rễ thì rất nhanh, hữu hiệu. Không nghi ngờ, anh gạt tôi, gạt tôi cũng không nghi ngờ. Quý vị xem Hòa thượng Lão Đức, có một đoạn đã viết rất rõ, người ta gạt ngài, tảng đá này có Phật, ngài thấy Phật thì lay Phật, không có Phật thì ngài không lay, người ta nói trên tảng đá này có Phật, kêu ngài đập đầu với tảng đá, ngài đập đầu thành một cục u lớn, con người thật thà đến thế; nói phân bò, trong phân bò có Phật, ngài đập đầu đến nổi cả đầu đều là phân bò. Con người đàn độn như vậy! Ngài thật sự thành Phật rồi. Ngài thành Phật cũng không thể nghĩ bàn, đều là biết trước ngày giờ, tự tại vãng sanh. Vãng sanh hai năm rồi, những người ở thôn quê này, có một hôm ở Hán Khẩu, trên đường đi gặp ngài, trên đường phố (đường đi) gặp ngài, ngài vẫn là hình dáng cũ, vác một túi vải, giống như Hòa thượng Bồ Đại vậy, vác một túi vải đến khắp nơi hóa duyên. Người thôn quê liền hỏi ngài, đều gọi ngài là Hòa thượng Lão Đức, Hòa thượng Lão Đức quay lại nhìn, họ nói: “Sao ngài ở chỗ này?” “Hóa duyên!” “Cùng con trở về nhà được không?” “Mọi người về trước đi, qua vài ngày tôi mới về”. Trở về quê nhà, những người này kể lại việc gặp được ngài Lão Đức ở Vũ Hán cho mọi người nghe, điều này kỳ lạ, ngài Lão Đức đã viên tịch hai năm trước rồi, sao có thể gặp được? Không phải một mình anh ấy nhìn thấy, có vài người cùng lúc nhìn thấy, đúng là ngài. Lại đi đào phần mộ lên, trong phần mộ không thấy ngài, chứng minh anh ấy nhìn thấy

là thật, không phải hoa mắt. Đây là gì vậy? Không nghi ngờ. Không nghi ngờ là họ không ngu si, người thông thường chúng ta nhìn thấy ngài hình như đần độn, nhưng ngài không ngu si, ngài thật sự có trí huệ. Người khác cho rằng ngài là Hòa thượng đần, thường làm trò đùa để trêu chọc ngài, ngài hoàn toàn cho là thật. Cả đời chưa từng nghi ngờ, đối với tất cả mọi người, tất cả việc và vật đều không nghi ngờ. Không nghi ngờ chính là trí huệ chân thật, phàm phu không biết, không có ngạo mạn thì không có sân hận; tâm sân, tâm sân chính là ngạo mạn, trung tâm của tham là tình chấp, vì vậy đoạn tham, sân, si thì đoạn từ đâu? Đoạn tham từ trong tình chấp, đoạn sân từ trong ngạo mạn, đoạn si từ không nghi ngờ. Điều này rất quan trọng.

Ngài Tịnh Ảnh gọi là nguyện nhiếp Pháp thân, dùng sự nhiếp hóa này để thành tựu Pháp thân. Sách Chân Giải lấy hai nguyện này làm đức của Báo thân chân thật, chính là hai nguyện “quang minh vô lượng” và “thọ mạng vô lượng”, quang minh là Trí huệ thân, thọ mạng vô lượng là Pháp thân, Pháp thân quang minh vô lượng, thọ mạng vô lượng, tuy là không có hình tướng, nhưng có thể hiện tất cả hình tướng, có thể hiện ra vạn pháp. Khi Đại sư Huệ Năng khai ngộ nói rất hay, bốn câu đầu là hình dung về lý thể của Pháp thân, câu sau cùng là nói tác dụng của Pháp thân. Tác dụng, có thể sanh ra vạn pháp; lý thể, thanh tịnh. Câu đầu tiên là “nào ngờ Tụ Tánh vốn tự

thanh tịnh”, thứ nhất là thanh tịnh, thứ hai là không sanh không diệt, “vốn không sanh diệt”, thứ ba là “vốn tự sẵn đủ”, chính là Pháp thân có đủ tất cả trí huệ, đức năng, tướng hảo, không phải từ bên ngoài mà có. Cho nên trong kinh Đại thừa có một câu nói: “Ngoài tâm không có pháp”, câu này nói rất hay, tất cả các pháp đều từ tâm mà tự nhiên hiện tiền. Câu thứ tư “vốn không dao động”, đây chính là định, Tự Tánh vốn định, chưa từng dao động, chưa từng lung lay. Điều này khiến chúng tôi nghĩ đến, vì sao tám vạn bốn ngàn Pháp môn, vô lượng Pháp môn đều tu định, chính là tu “vốn không dao động”, định đến sau cùng tương ứng với “vốn không dao động”, chính là trở về Tự Tánh vốn định, câu này chính là Tự Tánh vốn định. Quý vị cần phải trở về Tự Tánh vốn định thì trí huệ của Tự Tánh, đức năng, tướng hảo của Tự Tánh liền có thể hiện tiền, quý vị sẽ được đại tự tại, hóa độ chúng sanh trong mười pháp giới không có chướng ngại, bất luận là chúng sanh hỏi vấn đề gì quý vị đều có thể giải đáp, đây là trí huệ mà Tự Tánh vốn sẵn đủ, thần thông vô lượng vô biên, không có chướng ngại. Cho nên từ những kinh điển này, chúng ta gộp lại để xem thì có thể lãnh hội được Phật pháp Đại thừa là lấy Minh tâm Kiến tánh làm điểm cuối của việc học tập, minh Tâm kiến Tánh thì tốt nghiệp rồi, chính là đưa quý vị trở về Tự Tánh. Đức Phật có cho chúng ta pháp gì không? Không có, kiến Tánh mà quý vị chứng được toàn là do Tự Tánh vốn có. Đức Phật không

có pháp nào có thể cho người khác, tất cả các pháp mà đức Phật đã thuyết, thì ra là Tự Tánh vốn tự sẵn đủ, kiến tánh thì khai phá ra, điểm này quan trọng hơn hết.

Cho nên trong sách Chân Giải nói, quang thọ vô lượng, quang vô lượng, thọ vô lượng, là gốc của đại bi phương tiện Pháp thân, phương tiện Pháp thân chính là Báo thân, cũng có thể gọi là Ứng hóa thân, tất cả đều là phương tiện Pháp thân, đại từ đại bi độ Bản thể của chúng sanh, thật đức của Báo thân. 故知願中自誓光壽無量，實為一切眾生悉皆光壽無量 “Cố tri nguyện trung tự thệ quang thọ vô lượng, thật vị nhất thiết chúng sanh tất giai quang thọ vô lượng” (Cho nên biết được thệ nguyện quang thọ vô lượng, thật sự vì giúp cho tất cả chúng sanh đều được quang thọ vô lượng), ý nghĩa của câu nói này rất sâu. Ngài Pháp Tạng phát hai thệ nguyện này: quang minh vô lượng, thọ mạng vô lượng, thật ra là làm tấm gương cho tất cả chúng sanh. Vì sao vậy? Ngài giác ngộ rồi, chúng sanh chưa giác ngộ, chúng sanh và Phật là một thể, chúng sanh và Phật không hai. Quang thọ của Phật vô lượng, quang thọ của tất cả chúng sanh cũng vô lượng, không có ngoại lệ, gặp được A Di Đà Phật thì giống như thấy được Pháp thân của chính mình, vạn đức vạn năng, không cách nào hình dung được. Khi nào mới chúng được? Vãng sanh đến Thế giới Cực Lạc liền chúng được. Vậy có thể không vãng sanh sao?

Đại đức cổ xưa, những vị thiện tri thức tiền bối đều dạy chúng ta, nhắc nhở chúng ta, nếu như đời này không thể vãng sanh Tịnh Độ, thì quý vị có thể giữ được thân người hay không? Làm thế nào giữ được thân người? Cả đời của quý vị giữ Ngũ giới Thập thiện đều có thể đạt được sáu mươi, bảy mươi phần trăm thì quý vị được thân người; đạt được tám mươi, chín mươi phần trăm thì quý vị có thể sanh lên trời, trời Dục giới, quý vị không ra khỏi lục đạo luân hồi. Được phước báo trời người, quý vị thử nghĩ xem mình còn bị mê hoặc hay không? Đây là sự thật. Nếu như sau khi được thân người lại mê rồi, khi còn nhỏ không có hoàn cảnh tốt, không gặp được Phật pháp thì quý vị sẽ bị đọa lạc. Kiến tư Phiền não của con người rất dễ khởi hiện hành, lục đạo phàm phu không không chế được, Thân kiến, Biên kiến, Kiến thủ, Giới thủ (người nước ta gọi là thành kiến, thành kiến là tự cho mình là đúng), Tà kiến, có thể đoạn được không? Tư hoặc là tham sân si mạn nghi, hễ nhiễm phải những điều này thì tạo nghiệp, tạo nghiệp thiện, không rời khỏi ba đường thiện; tạo ác, không rời khỏi ba đường ác. Ba đường thiện, ba đường ác đều để tiêu nghiệp, ba đường thiện tiêu phước báo, tiêu nghiệp thiện; ba đường ác là tiêu nghiệp ác.

Không thể tạo nghiệp, câu “không thể tạo nghiệp” này nói rất dễ, nhưng không dễ gì làm được. Chúng ta thử hỏi xem, có thể tha thứ cho người đã hãm hại ta, người đã sỉ nhục ta, người đã hủy báng ta hay không? Có thể

không? Không thể, không thể thì oan oan tương báo. Nhất định phải tha thứ cho họ, vì sao phải tha thứ cho họ? Vì họ là phàm phu, họ không hiểu rõ chân tướng sự thật. Chân tướng là gì? Chân tướng là giả. Tôi, bạn và họ đều là giả, không phải là thật. Quý vị hãm hại thể nào cũng chỉ là hãm hại thân giả, không thể hãm hại Linh Tánh. Linh Tánh là thật, Linh Tánh không sanh không diệt, đó là Chân ngã, tương ứng với Tự Tánh, thân này không tương ứng với Tự Tánh. Tám thức và 51 tâm sở đều không phải là thật, là ảo tướng biến hiện ra do mê mất Chân Tánh. Ai mê vậy? Chính mình mê rồi. Nói cách khác, tất cả đều là tự làm tự chịu, sao quý vị có thể trách người khác chứ? Quý vị thật sự thấy rõ, thấy tường tận, đối với tất cả những người hãm hại ta, thậm chí như vua Ca Lợi cắt đứt thân của tiên nhân, cũng cười rồi bỏ qua thôi. Tiên nhân Nhẫn Nhục cảm tạ vua Ca Lợi, vì sao lại cảm tạ? Vua giúp ngài sớm được thành Phật. Tiên nhân Nhẫn nhục chính là tiền thân của đức Phật Thích Ca Mâu Ni, vua Ca Lợi thành tựu đức Phật Thích Ca Mâu Ni, giúp cho đức Phật Thích Ca Mâu Ni thành Phật sớm hơn. Cho nên đức Phật Thích Ca Mâu Ni phát nguyện, sau này ta thành Phật thì độ ngài đầu tiên. Ngài là Tôn giả Kiều Trần Như – Đệ tử của đức Thế Tôn, đức Phật giữ lời hứa, năm vị Tỳ-kheo ở vườn Lộc Uyển, ngài là người đầu tiên khai ngộ, chứng quả A-la-hán khi đức Phật thuyết Pháp môn Tứ Đế.

Cho nên không thể oán trách người khác, điều này quan trọng hơn hết. Học Phật mà không thể thông qua ải này thì quý vị gặp khó khăn rồi! ải nào cũng phải vượt qua, thật sự giống như chư Phật Như Lai đại từ đại bi, thương xót tất cả chúng sanh. Tất cả chúng sanh vốn là Phật, do mê mất Tự Tánh mà trở thành như vậy. Giống như đứa trẻ không hiểu chuyện, lấy nắm đấm để đấm quý vị vài cái, quý vị vẫn đánh một trận với chúng sao? Quý vị 80 tuổi rồi, chúng mới 3 tuổi, ông cụ 80 tuổi sẽ đánh nhau với đứa trẻ 3 tuổi sao? Không thể nào. Vì vậy, người học Phật khác với người không học Phật, người học Phật hiểu rõ chân tướng sự thật, điều này cao minh, thật sự thấu triệt. Người thế gian đạt đến cảnh giới cao nhất, chẳng qua là nhận biết nhân quả, không tạo tội nghiệp, vì sao tôi tha thứ cho họ? Để tránh sau này phải oan oan tương báo, đây là Thánh Hiền ở thế gian. Thánh Hiền xuất thế gian hoàn toàn là một thể. Răng cắn trúng lưỡi rồi, lưỡi vẫn tìm răng để tính sổ sao? Điều này không thể nào, vì sao vậy? Là một thể. Từ đâu thấy được một thể? Nhớ kỹ một câu nói của Lục tổ: “Nào ngờ Tự Tánh có thể sanh ra vạn pháp”, đây là một thể, vạn pháp là cả vũ trụ, từ đâu có? Tự Tánh sanh ra. Phải thừa nhận điều này, tất cả chúng sanh với ta là một thể, tâm từ bi từ Tự Tánh lưu lộ ra, thật sự yêu thương, thật sự yêu thương cả người hại ta, họ mê rất sâu nên đáng thương vô cùng, ta mê ít hơn họ, vậy ta phải tha thứ cho họ. Nếu họ không tha thứ

cho ta, họ vẫn tiếp tục hãm hại thì cứ mặc họ. Hại chết rồi rất tốt, vì sao? Được đến Thế giới Cực Lạc rồi, quý vị xem họ làm việc tốt, đưa tiễn tôi đến Thế giới Cực Lạc sớm hơn. Lúc nào cũng chỉ có từ “cảm ơn” này, không có oán hận. Quý vị hiểu rõ chân tướng sự thật thì tâm cảm ơn sẽ sanh khởi. Quý vị nói xem học Phật có lợi ích gì? Lợi ích chính là điều này, thật sự hiểu rõ, thông suốt Thật tướng các pháp.

Tiếp theo, Niệm lão trích dẫn Luận Vãng Sanh, câu nói này cũng rất hay, 《往生論》云：三種莊嚴入一法句。一法句者，謂清淨句 “Vãng Sanh Luận vân: Tam chủng trang nghiêm nhập nhất pháp cú. Nhất pháp cú giả, vị thanh tịnh cú” (Luận Vãng Sanh nói: Ba loại trang nghiêm nhập một câu pháp, một câu pháp gọi là câu thanh tịnh), câu thanh tịnh chính là trí huệ chân thật, Pháp thân vô vi. Chúng ta rất quen thuộc về Luận Vãng Sanh, ba loại trang nghiêm này là Y báo trang nghiêm, có 17 loại, Chánh báo có khách có chủ, chủ là Phật, A Di Đà Phật, có 8 loại, khách là Bồ-tát, mỗi vị Bồ-tát vãng sanh đến Thế giới Cực Lạc, có 4 loại, tổng cộng là 29 loại. Thế giới Cực Lạc vô cùng thù thắng trang nghiêm, trong Luận Vãng sanh, Bồ-tát Thiên Thân đã tổng kết thành ba loại trang nghiêm lớn, chính là ba loại, Y báo, Chánh báo: thầy, học trò; trong Chánh báo có thầy, có học trò. Tu Tịnh Độ phải cẩn thận kỹ càng, Thế giới Cực Lạc thật sự giống như trường học, trường học thập

toàn thập mỹ. Thế giới Cực Lạc không có tổ chức của chính phủ, không có Thượng Đế, không có Tổng thống, cũng không có sĩ nông công thương, trong kinh không có nói. Cho nên Thế giới Cực Lạc chỉ có hai kiểu người: một là thầy, hai là học trò; thầy là A Di Đà Phật, học trò là mười phương thế giới, nghe được Phật Bồ-tát giảng kinh thuyết pháp, giới thiệu Thế giới Cực Lạc, nhận biết được rồi, thật tin, phát nguyện cầu sanh, những người vãng sanh đến Thế giới Cực Lạc là học trò trong Chánh báo. Vô cùng thù thắng trang nghiêm, hết sức tốt đẹp, không cách nào hình dung được, đức Phật cũng nói không hết, nhưng tổng quy “nhập một câu pháp”, một câu pháp này chính là trí huệ chân thật, Pháp thân vô vi, **全歸真實智慧無為法身** “toàn quy chân thật trí huệ vô vi Pháp thân” (toàn bộ quy về trí huệ chân thật, Pháp thân vô vi), nhiếp trọn rồi.

故《甄解》曰：若約佛所證，則四十八願皆入光壽法身 “Có Chân Giải viết: Nhược ước Phật sở chứng, tắc tứ thập bát nguyện giai nhập quang thọ Pháp thân” (Cho nên sách Chân Giải nói: Nếu giản lược lại những điều Phật đã chứng thì 48 nguyện đều nhập quang thọ Pháp thân). Quang là thân trí huệ, thọ là thân hình tướng, có hình tướng hay không? Có, hình tướng này không phải là Tướng phần của A-lại-da. Chúng sanh trong mười pháp giới, bao gồm chư Phật Bồ-tát trong

mười pháp giới, thân tướng đều là Tướng phần của A-lại-da, Cảnh giới tướng của A-lại-da. Thế giới Cực Lạc không có, vãng sanh đến Thế giới Cực Lạc, thể chất chuyển biến rồi, chuyển biến ở đâu? Chúng tôi nghĩ chắc hẳn là chuyển biến trong hoa sen.

Mỗi người vãng sanh, chúng tôi đọc được, lãnh hội được những lời trong kinh, tối thiểu đều gặp được A Di Đà Phật ba lần. Nếu quý vị không gặp được A Di Đà Phật thì quý vị không biết Thế giới Cực Lạc ở đâu, quý vị tìm không được, nhất định cần đức Phật đến tiếp dẫn. Lần gặp đầu tiên, là công phu niệm Phật của quý vị đạt được tiêu chuẩn nhất định, đức Phật tiếp nhận rồi, đây là gì? Là Công phu Thành phỉến, đức Di Đà hiện thân cho quý vị thấy, đến truyền tin cho quý vị, nói cho quý vị biết, thọ mạng của quý vị còn bao lâu nữa, đến lúc đó đức Phật sẽ đến tiếp dẫn. Tâm của quý vị an định rồi, đã ghi tên, báo danh trên Thế giới Cực Lạc rồi, đây là lần đầu tiên gặp Phật. Lần thứ hai gặp Phật, khi thọ mạng sắp hết, đức Phật đến thông báo cho quý vị, giao ước thời gian với quý vị, ngày nào đó đến gặp quý vị, thậm chí còn nói rõ là mấy giờ mấy phút. Lần thứ ba gặp Phật là đức Phật đến tiếp dẫn quý vị. Đây đều là trong Kinh Lăng Nghiêm nói, hiện tiền thấy Phật, “nhớ Phật niệm Phật, hiện tiền tương lai, nhất định thấy Phật”. Khẳng định có ba lần. Lần thứ hai đến thông báo, giao ước thời gian với quý vị, nhiều nhất là ba tháng, ít nhất là bảy ngày. Một tháng, bảy ngày

là chuyện rất bình thường, thường thấy được. Ba tháng thì tương đối ít một chút, có, chúng tôi thấy rồi. Khi tôi ở Singapore, lão Lâm trưởng Trần Quang Biệt của Cư Sĩ Lâm, ông biết trước thời gian ba tháng, ông viết vào tờ giấy là mừng bảy tháng tám, ngày vãng sanh của ông, ông đã viết mười mấy lần, không ai dám hỏi ông, chính là vãng sanh vào ngày đó, ông viết hồi ba tháng trước. Tương lai thấy Phật là vãng sanh đến Thế giới Cực Lạc, hoa nở thấy Phật, đó là tương lai. Ba lần đầu gặp Phật là khi quý vị vẫn còn hơi thở, vẫn còn sống trong thế gian này, đức Phật đến thông báo với quý vị.

Trong đĩa phim lão Hòa thượng Hải Hiền, chúng tôi nhìn thấy rất rõ, nghe giảng cũng rất rõ ràng. Công phu của ngài đến nơi đến chốn rồi, vô cùng hiếm có, một câu Phật hiệu, đoạn hết Kiến tư, Trần sa, Vô minh Phiền não rồi, không phải là hàng phục, mà ngài đoạn hết rồi, Đại triết Đại ngộ, Minh tâm Kiến tánh, Tịnh Độ tông nói là Lý nhất tâm Bất loạn. Khi nào thì đạt được? Tôi xem đi xem lại, xem tới xem lui, xem vài chục lần, tôi cho rằng vào khoảng 40 tuổi. Được Lý nhất tâm Bất loạn, nghĩ Phật thì Phật hiện tiền. Cho nên ngài đã gặp Phật bao nhiêu lần? Cách nói bảo thủ nhất của tôi, chắc chắn là hơn mười lần. Trong cảnh giới của ngài, muốn gặp Phật thì đức Phật hiện tiền. Đức Phật hiện tiền, phải biết là “đương xứ xuất sanh, tùy xứ diệt tận”, đức Phật ở đâu? Đức Phật không rời khỏi chúng ta, đức Phật là Thường

Tịch Quang, Thường Tịch Quang chiếu khắp mọi lúc, khắp mọi nơi, quý vị nghĩ đến Phật thì đức Phật liền hiện tiền, quý vị không nghĩ đến Phật thì đức Phật biến mất, không thấy nữa. Cho nên chính ngài cũng nói: nhiều lần thỉnh cầu đức Phật dẫn ngài đi, nhưng đức Phật không dẫn ngài đi. A Di Đà Phật nói với ngài: con tu rất tốt, tu rất tốt, ở thế gian này thêm vài năm, làm tấm gương sáng cho mọi người, làm biểu pháp, làm tấm gương sáng cho người học Phật, làm tấm gương sáng cho người tu Tịnh Độ cầu vãng sanh, làm tấm gương mẫu mực.

Cho nên tôi xem đĩa phim của ngài, đã xem ba mươi mấy lần rồi, tôi liền nói với mọi người, đĩa phim này chính là Kinh Vô Lượng Thọ, là tổng kết của Kinh Vô Lượng Thọ. Chúng ta phải dùng tâm thái này để xem, đó không chỉ là đĩa phim thông thường, không phải là khai thị thông thường. Mỗi ngày xem ba lần, một năm không gián đoạn thì xem được một ngàn lần rồi, đọc sách ngàn lần, tự hiểu nghĩa kia, một ngày niệm mười ngàn tiếng Phật hiệu, thời gian một năm, ta nắm chắc phần vãng sanh Thế giới Cực Lạc rồi. Điều này rất hiếm có! Pháp hỷ sung mãn, vô cùng hoan hỷ. Tôi khuyên mọi người, đây là thật, không phải là giả, đến khi quý vị xem hiểu đĩa phim đó, nhận ra rồi thì quý vị sẽ biết lời tôi nói là thật.

Phía dưới trích dẫn sách Chân Giải, Tổ sư Tịnh tông Nhật Bản nói, “nếu giản lược những điều Phật đã chứng thì 48 nguyện đều nhập quang thọ Pháp thân”, phải lãnh

hội ý này một cách cẩn thận kỹ càng. 蓋謂極樂依正，只是彌陀法身之流現也 “Cái vị Cực Lạc y chánh, chỉ thị Di Đà Pháp thân chi lưu hiện dã” (Bởi vì nói *Y báo, Chánh báo của Thế giới Cực Lạc chỉ là sự lưu hiện từ Pháp thân của đức Di Đà*), là thật, không phải giả, đây là chân tướng sự thật. Trái đất, hệ Mặt Trời, hệ Ngân hà, vũ trụ này của chúng ta hiện nay, là Pháp thân của chính mình lưu hiện. Chúng ta có Pháp thân hay không? Có, nhưng mê mà không giác, không phải là mê rồi thì không có, vẫn có! Chúng ta mê hoặc điên đảo, đặc biệt là Kiến tư Phiền não, quan điểm sai lầm, là Kiến hoặc; cách nghĩ sai lầm, là Tư hoặc, chính là do Kiến tư Phiền não biến hiện ra lục đạo luân hồi, chúng ta bị nhốt trong lục đạo không thể ra khỏi, càng rơi càng sâu. Tám vạn bốn ngàn Pháp môn cứu không nổi, trên nguyên lý mà nói thì không thành vấn đề, bất kỳ pháp nào chỉ cần chuyên nhất thì có thể minh Tâm kiến Tánh. Nhưng một người dùng sự chuyên và nhất quá ít rồi, không thể nói là không có. Có người như vậy nhưng họ không nói, người chân thật tu hành, họ xa cách thành thị, đi vào trong núi sâu rồi, ở trong sơn động, sống đời sống của người nguyên thủy, họ được đại tự tại, tôi tin rằng người như vậy không ít, họ vẫn ở thế gian này của chúng ta. Họ thật tu, chúng ta được thom lây, chúng ta được phước báo từ họ, vì sao? Trên thế giới có nhiều người tạo tội nghiệp nặng như vậy, vẫn có thể tồn tại, nhờ ai? Nhờ những người tu hành ấy. Nếu

không có những người tu hành ấy thì những tai nạn nghiêm trọng sẽ hủy diệt loài người. Chúng ta phải cảm ơn những người chân thật tu hành ấy. Người hiện nay không chỉ không cảm ơn mà còn hủy báng, vừa rồi tôi đã nói, hủy báng họ, họ vẫn đại từ đại bi, tuyệt đối không giảm bớt phần nào, đây là Phật Bồ-tát, đây là người thật sự giác ngộ.

故四十八願全顯法身 “Cố tứ thập bát nguyện toàn hiển Pháp thân” (Cho nên 48 nguyện toàn hiển hiện Pháp thân). Nhà Cơ học Lượng tử ngày nay nói cho chúng ta biết, niệm lực không thể nghĩ bàn. 48 nguyện toàn hiển hiện Pháp thân, toàn là nhờ nguyện lực của đức Di Đà, cũng tức là niệm lực của 48 nguyện đó. Tự Tánh lưu hiện ra, chính là Thế giới Cực Lạc, bốn độ ba bậc chín phẩm, tiếp dẫn tất cả chúng sanh hữu duyên ở khắp pháp giới hư không giới. Thế nào gọi là hữu duyên? Quý vị tin tưởng, không nghi ngờ, quý vị thật làm, chính là người hữu duyên, trong đời này chắc chắn vãng sanh. Còn nghi ngờ, không muốn tu Pháp môn này, là vô duyên với A Di Đà Phật. Vô duyên, thì Phật sẽ kết duyên với quý vị, kết duyên thế nào? Đời này của quý vị, nghe được một tiếng Phật hiệu, A Di Đà Phật, thấy được kinh điển của A Di Đà Phật, thấy được tượng A Di Đà Phật, gọi là **一歷耳根，永為道種** “nhất lịch nhĩ căn, vĩnh thành đạo chủng” (một khi nghe qua tai, mãi thành hạt giống đạo),

trong A-lại-da thức có A Di Đà Phật, đây là gieo hạt giống, đời sau lại được thân người, lại gặp được Phật pháp, quý vị sẽ được thăng cấp, lòng tin tăng trưởng rồi. Cho nên mọi lúc mọi nơi, hết thấy đều là đức Phật đang tiếp dẫn chúng sanh, đang giúp đỡ chúng sanh. Ân đức này không thể nào hình dung được, còn ân đức nào lớn hơn ân đức này chứ? Tìm không được ân đức nào lớn hơn.

Tập 178

Thời gian: Ngày 9 tháng 2 năm 2015.

Mời xem Đại Kinh Khoa Chú, trang 461, chúng ta bắt đầu xem từ giữa hàng thứ hai:

故《甄解》曰：若約佛所證，則四十八願皆入光壽法身。蓋謂極樂依正，只是彌陀法身之流現也，故四十八願全顯法身 “Cổ Chân Giải viết: Nhược ước Phật sở chứng, tắc tứ thập bát nguyện giai nhập quang thọ Pháp thân. Cái vị Cực Lạc y chánh, chỉ thị Di Đà Pháp thân chi lưu hiện dã, cố tứ thập bát nguyện toàn hiển Pháp thân” *(Vị thế, sách Chân Giải nói: Nếu giản lược lại những điều Phật đã chứng thì 48 nguyện đều nhập quang thọ Pháp thân. Bởi vì nói Y báo, Chánh báo của Thế giới Cực Lạc chỉ do Pháp thân của đức Di Đà lưu hiện, cho nên 48 nguyện*

toàn hiện hiện Pháp thân). Hôm trước chúng ta học đến chỗ này. Chỗ này quan trọng nhất là nói cho chúng ta biết chân tướng sự thật, đó chính là những điều mà Bồ-tát Pháp Tạng đã chứng, chứng gì vậy? 48 nguyện chính là vô lượng quang thọ, quang là Trí huệ thân của Phật, thọ là Pháp thân của Phật. Pháp thân của Phật không có hình tướng, Pháp thân của Phật chính là Thường Tịch Quang, “thường” là không sanh không diệt, “tịch” là thanh tịnh không nhiễm; nói cách khác, không sanh một niệm, như vậy mới là thọ, khi không sanh một niệm thì không có tướng sanh diệt, đó chính là vô lượng thọ. Quang thì không nơi nào không có, không lúc nào không có, đây là Pháp thân của Phật, Pháp thân ở khắp mọi nơi. Cho nên, trong kinh điển Đại thừa ở Trung Hoa, danh hiệu của Pháp thân Phật gọi là Tỳ Lô Giá Na, Tỳ Lô Giá Na là tiếng Phạn, dịch sang Trung Hoa nghĩa là “ở khắp mọi nơi”.

Mọi lúc, mọi nơi, không nơi nào không có Ngài, không lúc nào không có Ngài. Nếu như Ngài không ở đó, sẽ là hiện tượng gì? Không còn thấy tất cả các pháp này nữa, bởi vì tất cả pháp nương nhờ vào Ngài mới có thể hiện hình, đây chính là câu nói của Đại sư Huệ Năng: **何期自性，能生萬法** “Hà kỳ Tự tánh, năng sanh vạn pháp” (*Nào ngờ Tự Tánh có thể sanh ra vạn pháp*). Vạn pháp làm thế nào hiện ra vậy? Hiện ra từ vô lượng quang thọ, vô lượng quang thọ là năng hiện, tất cả vạn việc vạn

pháp là sở hiện. Quang thọ không đạt được, cho nên vạn pháp cũng không đạt được. Quang thọ là Chân không, vạn pháp là Diệu hữu, Chân không và Diệu hữu là một, không phải hai; Chân không là thể, Diệu hữu là dụng. Nếu nói từ thể, tướng, dụng thì Diệu hữu là tướng, cũng là dụng, nó là một thể. Khái niệm này đối với người học Phật mà nói là hết sức quan trọng, không có khái niệm này thì quý vị không thể vào cửa Phật, có khái niệm này rồi thì quý vị mới vào cửa được.

Làm sao để vào cửa [Phật]? Buông xả là được, tức là không thể chấp tướng, hễ chấp là sai rồi. Tướng là giả, Chân không trọn chẳng đạt được, ảo tướng cũng trọn chẳng đạt được, chẳng thể chấp không, cũng chẳng thể chấp có. Nếu nói tôi không chấp trước gì cả, vậy thì quý vị vẫn còn cái không chấp trước gì cả, quý vị xem, vẫn là chấp trước. Cảnh giới này rốt cuộc là gì? Không sanh một niệm. Sáu căn trong cảnh giới sáu trần, mắt thấy sắc, tai nghe tiếng, mũi ngửi hương, lưỡi nếm vị; sáu căn trong cảnh giới sáu trần mà không khởi tâm, không động niệm thì đúng rồi, đó chính là bản lai diện mục của quý vị. Tông môn đã nói đó chính là “bản lai diện mục trước khi cha mẹ sinh ra”, chính là Chân Như, chính là Bản Tính, quý vị đã kiến Tính rồi. Một niệm Chấp trước, chính là phạm phu.

Chư Phật Bồ-tát hóa hiện ở thế gian, hòa quang đồng trần cùng với tất cả chúng sanh, nhưng khác biệt ở chỗ

nào? Khác biệt ở một niệm trong tâm của các Ngài không chấp trước, khác biệt ở chỗ này, không sanh một niệm, không chấp trước tất cả các tướng. Hằng thuận chúng sanh, quý vị nói đen, tôi cũng nói đen, quý vị nói trắng, tôi cũng nói trắng, vì sao vậy? Như vậy mới có thể giúp quý vị, mới có thể dạy quý vị, không phải thật sự chấp trước. Do đó, đức Phật nói rất dứt khoát, nói rất rõ ràng: **法尚應捨，何況非法** “**Pháp thượng ưng xả, hà huống phi pháp**” (*Pháp còn phải xả, huống hồ phi pháp*). Những gì Tụ Tánh lưu xuất, đây là phi pháp, đây chính là Diệt hữu, Diệt hữu phi pháp, Tụ Tánh có thể lưu xuất ra cũng là phi pháp, đều không thể chấp trước, đây gọi là tịch tĩnh. Hôm trước chúng ta đã học về Niết-bàn, ý nghĩa của Niết-bàn chính là tịch tĩnh, chính là viên giác. Thể của tịch tĩnh khởi tác dụng là đại giác viên mãn, đại giác viên mãn chính là vô sở bất tri, vô sở bất năng. Cũng không được chấp trước năng sở này, hễ chấp trước thì biến thành mười pháp giới, không chấp trước là Pháp giới Nhất chân, là Thật Báo Trang Nghiêm độ, chấp trước chính là mười pháp giới, chấp trước nghiêm trọng chính là lục đạo luân hồi. Cần phải hiểu rõ, sáng tỏ điều này, thấu suốt rồi, luôn ghi nhớ trong tâm, dùng tiêu chuẩn này để nhìn toàn vũ trụ, nhìn tất cả người, việc, vật thì quý vị sẽ không bị mê. Cách nhìn, cách nghĩ của quý vị gọi là Phật tri Phật kiến, không khác với chư Phật Như Lai.

Khi giáo hóa chúng sanh, có thể, có tướng, có dụng,

đây là những gì? Đây đều là một kiểu phương tiện, giúp chúng sanh mê hoặc được giác ngộ, giúp họ quay đầu, là phương tiện. Nhất định phải hiểu rõ, có thể dùng phương tiện, nhưng không thể chấp trước. Nếu đối phương chấp trước rồi thì phương tiện này vẫn cần thiết, vì sao vậy? Huân tập dần dần cho họ, tuyệt đối không phải chỉ một đời hai đời, ba, bốn, năm đời, mà mỗi người được thành tựu đều là từ vô lượng kiếp đến nay đã tu hành vô lượng kiếp lần, không có thiện căn, phước đức, nhân duyên như vậy thì làm sao dễ dàng thành tựu như thế được! Mỗi người niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ đều không đơn giản, đời quá khứ không cúng dường vô lượng chư Phật thì đời này gặp được, chỉ là gieo trồng thiện căn mà thôi. Vì sao vậy? Vì họ không thể tin, họ không thể y giáo phụng hành, căn nghi chưa được nhổ bỏ, nhận thức không đủ thấu triệt, tâm của họ không thể chuyên nhất. Chư Phật Bồ-tát, Pháp thân Bồ-tát, hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức, các Ngài chỉ khuyên quý vị, chủ ý là do quý vị tự quyết định, đức Phật không miễn cưỡng người khác. Quý vị tạo nghiệp ác thì đọa ba đường ác, đức Phật sẽ không ngăn cản quý vị, ngăn cản quý vị thì sẽ kết oán với quý vị, bởi vì quý vị không hiểu, quý vị cho rằng Ngài chướng ngại quý vị, cho nên Ngài không ngăn cản. Chư Phật, Pháp thân Bồ-tát nhất định không kết oán thù với bất kỳ chúng sanh nào, chúng ta phải biết điều này, chúng ta phải học tập.

Chư Phật Bồ-tát dùng Chân tâm đối nhân tiếp vật, chúng sanh trong lục đạo dùng vọng tâm đối nhân tiếp vật, Pháp giới Tứ thánh dùng tâm thanh tịnh đối nhân tiếp vật, họ vẫn còn phân biệt, vẫn còn khởi tâm động niệm, khi nào không khởi tâm, không động niệm nữa thì họ vượt khỏi mười pháp giới. Vượt khỏi mười pháp giới, sanh đến Pháp giới Nhất chân, vậy thì khác rồi, đó là thật sự giải thoát. 84.000 Pháp môn, họ tu hành vãng sanh đến nơi nào? Thế giới Hoa Tạng, Thế giới Hoa Tạng mà trong Kinh Hoa Nghiêm nói đến là Thật Báo Trang Nghiêm độ của đức Phật Thích Ca Mâu Ni. Thích Ca Như Lai ở trong thế gian của chúng ta hiện Ứng hóa thân, Ngài ở thế giới Hoa Tạng là Báo thân, ở trong Thường Tịch Quang, đó là Pháp thân của Ngài. Chỉ có Pháp thân ở khắp mọi lúc, ở khắp mọi nơi, chúng ta không hề đánh mất Pháp thân, chỉ là mê rồi, mê mà không giác, phải hiểu điều này, sau đó quý vị mới có thể sanh khởi lòng tin kiên định đối với Tịnh Độ. Lòng tin kiên định thì nhất định được vãng sanh Tịnh Độ, hoàn toàn từ bỏ thế gian này.

Đời nghiệp vãng sanh, mang nghiệp cũ, không mang nghiệp mới, bây giờ tôi vẫn tạo nghiệp, có được vãng sanh không? Không được. Buông bỏ triệt để ý niệm tạo nghiệp này, một sát-na đó chính là lúc vãng sanh. Một sát-na này không cách nào nói được, chỉ có thể nói như vậy, còn trên thực tế? Trên thực tế là một niệm, một niệm tương ưng một niệm Phật, niệm niệm tương ưng niệm

niệm Phật. Một niệm này chính là Bồ-tát Di Lặc đã nói: một phần hai triệu hai trăm bốn mươi ngàn tỷ giây, một niệm này, một niệm này tương ưng thì vãng sanh rồi. Ngày nay chúng ta không cách nào lãnh hội được một niệm, điều này cũng không sao, chúng ta thể nghiệm một niệm của bản thân chúng ta. Thật ra trong một niệm của bản thân chúng ta luôn là sự tích lũy của một phần một triệu tỷ giây, như vậy chúng ta mới có cảm giác, nếu không có nhiều ý niệm như thế tích lũy lại thì chúng ta không thể phát giác, đạo lý này dễ hiểu. Quan trọng nhất là phải hiểu rằng 凡所有相，皆是虛妄 “Phàm sở hữu tướng, giai thị hư vọng” (Những gì có tướng đều là hư vọng), 一切有為法，如夢幻泡影 “nhất thiết hữu vi pháp, như mộng huyễn bào ảnh” (tất cả pháp hữu vi, như mộng, ảo, bọt, bóng), những câu kinh văn quan trọng trong Kinh Kim Cang phải luôn để ở trong tâm, thường xuyên đọc, để hình thành thói quen, để làm gì? Giúp chúng ta buông xả. Phàm là không buông được, chính là do quý vị chưa nhìn thấu, nhìn thấu thì chắc chắn buông xả. Người có phiền não chướng nặng thì phải bắt tay từ buông xả, người có sở tri chướng nặng thì bắt tay từ nhìn thấu, trong hai loại chướng này, suy cho cùng vẫn là phiền não chướng nặng hơn sở tri chướng, cho nên chúng ta bắt tay từ phương pháp buông xả. Hai thứ này không tách rời nhau, buông xả không tách rời nhìn thấu, nhìn thấu không tách rời buông xả, nếu nhìn

thầu mà không buông xả thì không thể thăng cấp, muốn thăng cấp thì nhất định phải nhờ buông xả.

48 nguyện này chính là toàn thể Pháp thân, câu này hay! Nhà Cơ học Lượng tử ngày nay nói, năng lượng của niệm lực không thể nghĩ bàn, A Di Đà Phật niệm gì? Chính là niệm 48 nguyện này, 48 nguyện này toàn là tánh đức, toàn là hiển hiện Pháp thân mà trong Tự Tánh vốn sẵn đủ. Cho nên 48 nguyện chính là vô lượng quang, vô lượng thọ, vô lượng quang thọ chính là 48 nguyện. “Bởi vì Y báo, Chánh báo của thế giới Cực Lạc chỉ do Pháp thân của đức Di Đà lưu hiện”, sự lưu hiện viên mãn là Thế giới Cực Lạc. Từ đây có thể biết, Báo độ của chư Phật Như Lai, giống như Thế giới Hoa Tạng của đức Phật Thích Ca Mâu Ni, có phải là Pháp thân lưu hiện không? Đúng vậy. Tuy là Pháp thân lưu hiện, nhưng vẫn còn một chút khiếm khuyết, không viên mãn, vì sao không viên mãn? Vì Tập khí nghiệp chướng mà tất cả chúng sanh đã tạo chướng ngại Pháp thân rồi. Tất cả chúng sanh này từ đâu có? Cũng là do Pháp thân lưu hiện ra, đây chính là một câu châm ngôn của Trung Hoa: “Tự làm tự chịu”, không sai chút nào. Làm sao tự làm? Không có lý do. Vì sao không có lý do? Là giả, không phải là thật. Thật là gì? Thật bằng với không. Tự Tánh có thể hiện ra bằng với không, nhà khoa học ngày nay nói “năng lượng điểm không”, danh từ này rất hay, đây chính là Pháp thân. Tất cả hiện tượng hiện ra, là ảo tướng, “đương thể tức không,

trộn chẳng đạt được”; hoặc là nói “đương tương tức không, trộn chẳng đạt được”, đều được. Đây là điều cần phải biết của Đại thừa giáo. Khởi tác dụng thì nói đến tu hành, tu ở đâu? Chính là trong cuộc sống, chỗ mà sáu căn tiếp xúc với cảnh giới sáu trần, dùng công phu này, thấy sắc, nghe tiếng, ngửi hương, nếm vị đều không khởi tâm, không động niệm, không phân biệt, không chấp trước thì thành công rồi, liền viên mãn Bồ-đề.

Tiếp theo nói: 若論度生 “**Nhược luận độ sanh**” (*Nếu luận về độ chúng sanh*), đây là gì? Giúp đỡ chúng sanh, 《甄解》曰，又以攝生 “**Chân Giải viết: Hựu dĩ nhiếp sanh**” (*sách Chân Giải nói: Lại vì nhiếp thọ chúng sanh*), nhiếp thọ tất cả chúng sanh, 則願願皆為眾生 “**tác nguyện nguyện giai vị chúng sanh**” (*nên mỗi nguyện đều vì chúng sanh*). 48 nguyện, nguyện lực của A Di Đà Phật, những nguyện lực này không phải vì chính mình, mà là vì chúng sanh. 故云：四十八願，攝受眾生。又云：一一誓願，為眾生故。如是四十八願，互攝互融，不可思議 “**Cô vân: Tứ thập bát nguyện, nhiếp thọ chúng sanh. Hựu vân: Nhất nhất thệ nguyện, vị chúng sanh cố. Như thị tứ thập bát nguyện, hỗ nhiếp hỗ dung, bất khả tư nghị**” (*Cho nên nói: 48 nguyện nhiếp thọ chúng sanh. Lại nói: Mỗi thệ nguyện đều vì chúng sanh. 48 nguyện này hàm*

nhiep và dung hòa lẫn nhau, không thể nghĩ bàn). 48 nguyện này, mỗi nguyện đều hàm nhiếp 47 nguyện còn lại, nguyện nào cũng như vậy, một nguyện chính là tất cả các nguyện, tất cả các nguyện chính là một nguyện. Một nguyện chính là giúp chúng sanh trở về Tự Tánh, đây là nói đến chân tướng sự thật, thông thường chúng tôi nói mỗi nguyện đều giúp chúng sanh viên mãn thành Phật, trở về Tự Tánh chính là viên mãn thành Phật, cùng một ý nghĩa. Không có chút gì vì chính mình, vì chính mình thì mình biến thành chúng sanh rồi, vì sao vậy? Vì chúng sanh có Phân biệt, có Chấp trước. Nguyện nguyện đều vì tất cả chúng sanh, không vì chính mình, trước nay chưa từng nghĩ đến mình. Thực tế mà nói, cũng không nghĩ đến chúng sanh, vậy sao lại vì chúng sanh? Cảm ứng đạo giao, chúng sanh có cảm, Phật Bồ-tát có ứng. Cảm có Khởi tâm Động niệm, ứng không có Khởi tâm Động niệm, cho nên tác dụng đó vô lượng vô biên, sâu rộng không có giới hạn; có niệm thì có giới hạn, không có niệm thì không có giới hạn. Do đó, không niệm là thật, có niệm là hư vọng, cần phải biết được, cần phải làm rõ ràng, làm sáng tỏ. Đặc biệt là câu nói “hàm nhiếp và dung hòa lẫn nhau, không thể nghĩ bàn”, chính là “hàm chứa không và có” mà Đại sư Hiền Thủ đã nói trong Hoàn Nguyên Quán. Không là lý thể của tất cả pháp giới, có là hiện tượng của tất cả pháp giới, không rời Tự Tánh, đều là Tự Tánh. Tự Tánh ở đâu? Tự Tánh ở ngay đây, không có pháp nào

không phải là Tự Tánh, quý vị muốn đi tìm, không tìm được; quý vị không tìm, hoàn toàn ở trước mặt quý vị.

Chúng ta xem đoạn dưới của Niệm lão, **此願意為** “**thử nguyện ý vi**” (*ý của nguyện này là*), nguyện này chính là nguyện quang minh vô lượng, nghĩa là **我法藏成佛時，願我之光明無量無邊，普照十方之一切淨穢國土** “**ngã Pháp Tạng thành Phật thời, nguyện ngã chi quang minh vô lượng vô biên, phổ chiếu thập phương chi nhất thiết Tịnh Uế quốc độ**” (*khi Pháp Tạng con thành Phật, nguyện cho quang minh của con vô lượng vô biên, chiếu khắp tất cả Tịnh độ và Uế độ trong mười phương*). Tịnh là chỉ Thật Báo độ, Uế là chỉ mười pháp giới, Phật quang chiếu khắp. **望西師云：橫攝十方虛空無邊，故國土亦無邊。國土無邊，故眾生亦無邊。眾生無邊，故大悲亦無邊。大悲無邊，故光明亦無邊。光明無邊，故攝取益無邊** “**Vọng Tây Sư vân: Hoàn nhiếp thập phương hư không vô biên, cố quốc độ diệt vô biên; quốc độ vô biên, cố chúng sanh diệt vô biên; chúng sanh vô biên, cố đại bi diệt vô biên; đại bi vô biên, cố quang minh diệt vô biên; quang minh vô biên, cố nhiếp thủ ích vô biên**” (*Sư Vọng Tây nói: Vì nhiếp thọ mười phương hư không vô biên theo chiều ngang nên cõi nước cũng vô biên, cõi nước vô biên nên chúng sanh cũng*

vô biên, chúng sanh vô biên nên đại bi cũng vô biên, đại bi vô biên nên quang minh cũng vô biên, quang minh vô biên nên nhiếp thọ lợi ích vô biên), nhiếp thọ lợi ích của chúng sanh, **以要言之，欲益無邊，故光無邊** “**đĩ yếu ngôn chi, dục ích vô biên, cố quang vô biên**” (nói tóm lại, vì muốn lợi ích vô biên nên quang minh vô biên). Quý vị xem tâm lượng này, chúng ta học như thế nào? Ý niệm của chúng ta nhỏ như vậy, vòng tròn nhỏ, nhỏ đến mức độ nào? Hai người cũng không thể bao dung nhau. Quý vị xem xã hội ngày nay, vợ chồng cãi nhau vì không thể bao dung nhau, cả một người cũng không thể bao dung, thậm chí là bản thân còn buồn bực chính mình, mê quá sâu rồi.

Tâm bao thái hư, lượng khắp pháp giới, đây chính là Bản tâm, Chân tâm của chúng ta, nếu giác ngộ thì tâm thật sự là như vậy. Bất luận chúng sanh có tốt với ta hay không, thiện với ta hay là ác với ta cũng không phân biệt, hoàn toàn bao dung, đây là chư Phật Bồ-tát có thể làm việc lớn, việc lớn là gì? Cứu tất cả chúng sanh khổ nạn, có thể làm việc này, việc này là việc lớn nhất ở thế gian. Chúng ta học thế nào? Chính là học điều này, người khác không thể bao dung ta, ta bao dung họ, vậy thì đúng rồi. Không thể đối đầu với tất cả chúng sanh, đúng, không thể đối đầu; sai, cũng không thể đối đầu. Vì sao vậy? Đúng, nếu quý vị thật sự thấy rõ chân tướng sự thật, đúng bằng không, sai cũng bằng không, vậy đúng và sai bằng nhau

rồi. Đây là Đại thừa, ông Joseph Toynbee nói Đại thừa có thể cứu vãn thế kỷ XXI, đây là thật, không phải giả. Nếu như chúng ta không thể khế nhập cảnh giới Đại thừa, vậy có thể giúp thế giới không? Không thể. Vì sao vậy? Vì chúng ta vẫn còn tự tư tự lợi, vẫn còn phân biệt chấp trước, vậy thì không thể cứu chúng sanh. Quý vị chấp trước, họ còn chấp trước hơn quý vị, quý vị muốn tranh, họ còn tranh kịch liệt hơn quý vị, họ sẽ không nhường quý vị, quý vị làm sao có thể hóa giải vấn đề? Hóa giải vấn đề hoàn toàn ở chính mình, không ở chỗ người khác, ở chỗ người khác thì vĩnh viễn không thể hóa giải, ở chính mình thì lập tức được hóa giải rồi. Họ tranh, ta không tranh, vậy thì không còn cạnh tranh nữa. Không tranh có được không? Không tranh là tốt, không tranh thì tâm của chính mình thanh lương biết bao, tự tại biết mấy, thật là pháp hỷ sung mãn! Người tranh nhau đều lo âu, cạnh tranh, đấu tranh, diễn biến đến sau cùng là chiến tranh, chiến tranh thì tranh nhau tôi sống anh chết, đôi bên đều đọa lạc xuống dưới, đời sau không có phần ở cõi trời người, ngoài ra thì không cần phải nói nữa.

Một nhóm đồng học của chúng tôi, hiện nay chúng tôi đã mở trang mạng, lớp học tập trên mạng tốt, mỗi ngày mọi người đều cùng nhau học tập, mỗi người đều báo cáo với các đồng học về tâm đắc học tập, đặc biệt là tâm đắc về việc tu hành của bản thân, thật sự có lợi ích rất thù thắng. Quá trình học tập của chúng ta không buồn tẻ, có

hứng thú, mỗi ngày đều tăng tiến, cũng tức là đều có tiến bộ. Nhất định phải giống như trong Kinh Kim Cang đã nói: **一切法得成於忍** “**Nhất thiết pháp đắc thành u nhân**” (*Tất cả pháp thành tựu đều do nhẫn*), nhẫn là gì? Không khởi tâm, không động niệm là Nhẫn nhục Ba-la-mật viên mãn. Sáu căn trong cảnh giới sáu trần, giác mà không mê, viên mãn Lục Ba-la-mật, viên mãn mười nguyện Phổ Hiền. Niệm niệm nghĩ đến chúng sanh, chư Phật Bồ-tát niệm niệm nghĩ đến chúng sanh khổ nạn ở thế gian chúng ta, Ngài có đến không? Đến rồi, nhưng chúng ta không nhận ra. Ngài có cách nào không? Ngài không có cách nào, vì sao không có cách? Vì chúng sanh không tin, chúng sanh không thể đón nhận, chúng sanh bóp méo lời dạy của Phật. Đức Phật vẫn ở đây, không rời khỏi chúng ta, Ngài đợi, từ từ đợi, đợi đến khi nào quý vị giác ngộ, khi nào quay đầu thì Ngài hiện thân, chúng ta nhận biết ngay. Chúng ta không quay đầu, Ngài cũng hiện thân, nhưng ta không nhận ra.

Giống như lão Hòa thượng Hải Hiền, khi lão Hòa thượng còn tại thế, mọi người ở chung với ngài, nhưng không nhận ra, sau khi lão Hòa thượng vắng sanh rồi, vô cùng hối hận, vì không theo ngài học nhiều một chút. Thật ra ngài cho đi là toàn diện, mà chúng ta nhận được rất có hạn, do tâm lượng của chúng ta quá nhỏ, mê quá nặng. Đưa tôi xem đĩa phim ấy, tôi nhìn ra cửa đạo, tôi báo cáo với mọi người, mọi người thử đối chiếu xem đĩa

này có tương ứng với lời giảng trong kinh không. Vì vậy, cách nhìn của tôi, ngài là một Bản Hội Tập Kinh Vô Lượng Thọ sống, sống động, ngài đã thực hiện lời dạy trong Bản Hội Tập Kinh Vô Lượng Thọ, điều nhỏ nhất nhất ngài cũng làm được. Do đó, tôi nói đĩa phim đó là tổng kết của Kinh Vô Lượng Thọ, vô cùng tuyệt diệu! Ngài làm chứng chuyển trong tam chuyển pháp luân; chúng ta nghiên cứu, thảo luận với nhau về kinh điển, chú giải, đều là khuyến chuyển; thị chuyển, là đức Phật làm, đức Phật giảng kinh là thị chuyển; chúng ta không cách nào lãnh hội, cần có chú giải để giảng giải cho chúng ta, chúng ta cùng nhau học tập, khuyến chuyển. Khuyến chính mình cũng là khuyến mọi người, khuyến mọi người cũng là khuyến chính mình, mình và người là một, không phải hai. Khuyến người mà không khuyến mình là gạt người; khuyến mình mà không khuyến người là người Tiểu thừa; khuyến người chính là khuyến mình, khuyến mình chính là khuyến người, đây là chánh pháp. Vì vậy, đức Phật thật sự đại bi vô biên, tức là tâm yêu thương rộng lớn vô biên, Phật pháp không nói yêu thương, nói từ bi, đại từ đại bi vô lượng vô biên. Do đó, Thường Tịch Quang không có giới hạn.

Y theo ý của sư Vọng Tây, 下文亦同此解，欲利益無邊，故光明無邊，具德無盡 “hạ văn diệc đồng thử giải, dục lợi ích vô biên, cố quang minh vô biên, cụ đức vô tận” (đoạn văn bên dưới cũng giống như

phân giải thích này, vì muốn lợi ích vô biên nên quang minh vô biên, đầy đủ các đức vô tận). Đều là yêu thương chúng sanh, yêu thương chúng sanh giống như yêu thương chính mình vậy, chúng sanh là chính mình. Yêu thương chúng sanh là thật sự yêu thương chính mình, không yêu thương chúng sanh là mê mất chính mình, hằng ngày bản thân tạo nghiệp cũng không biết. Quý vị tu thật hay tu giả, học thật hay học giả, hoàn toàn xem ở chỗ quý vị có từ bi với chúng sanh hay không. Chúng sanh vô lượng vô biên, tất cả người, tất cả việc, tất cả vật đều là chúng sanh, tôi yêu thương mọi người, vậy tôi có yêu thương động vật hay không? Tôi có yêu thương thực vật hay không? Tôi có yêu cuộc sống của mình hay không? Tôi có yêu công việc của mình hay không? Vì sao vậy? Không có việc nào tách rời quan hệ với chúng sanh, nói không có quan hệ thì quý vị không tìm được. Đây là Đại thừa, Tiểu thừa có giới hạn, Đại thừa không có giới hạn. Do đó, Tiểu thừa chỉ dừng lại ở Tứ quả A-la-hán, không thể thành Phật, không ra khỏi mười pháp giới; Đại thừa mới có thể vượt khỏi. Lại hướng chi là Kinh này, Kinh này là Nhất Phật thừa, là cứu cánh nhất, viên mãn nhất trong Đại thừa.

Chúng ta xem đoạn dưới đây, **絕勝諸佛** “**tuyệt thắng chư Phật**” (*hơn hẳn chư Phật*), tuyệt là tuyệt đối, phải hơn hẳn chư Phật Như Lai, **勝於日月之明千萬**

億倍 “thăng ư nhật nguyệt chi minh thiên vạn ức bội”

(hơn cả ánh sáng của mặt trời mặt trăng ngàn vạn ức lần). Ánh sáng của mặt trời mặt trăng không lớn, buổi tối chúng ta thấy ngôi sao trên trời, quý vị thấy ngôi sao đó lấp lánh, đó chính là mặt trời, thông thường chúng ta gọi là hằng tinh. Nó cách xa chúng ta, mặt trời ở gần chúng ta, cho nên chúng ta thấy mặt trời rất to, ánh sáng rất nóng. Có rất nhiều mặt trời đó lớn hơn mặt trời của chúng ta rất nhiều rất nhiều, chúng ta không tưởng tượng nổi, cách chúng ta quá xa, nhưng ánh sáng mà nó phát ra chúng ta vẫn nhìn thấy. Nó phát ánh sáng từ chính nó, ánh sáng chiếu đến trái đất của chúng ta, cần bao nhiêu thời gian? Nhà thiên văn học tính khoảng cách bằng năm ánh sáng, tốc độ ánh sáng đi một năm, gọi là một năm ánh sáng. Những hệ hằng tinh này cách trái đất chúng ta gần nhất, ánh sáng mặt trời phát ra ở chỗ đó chiếu đến trái đất, cũng cần khoảng ba năm đến bốn năm, mặt trời của chúng ta chiếu đến trái đất chỉ cần vài phút. Phải biết rõ điều này, tốc độ ánh sáng là 300.000 km/s, Phạt quang sáng hơn ánh sáng mặt trời ngàn vạn ức lần, điều này cho chúng ta một khái niệm. Ánh sáng mặt trời là quả cầu lửa, nhiệt độ bề mặt của mặt trời rất cao, tôi nhớ hình như khoảng 6000°C, bất kỳ thứ gì ở đó đều bị nóng chảy. Phạt quang là Tự Tánh, quang minh của Tự Tánh là thanh lương, mắt thịt của chúng ta không nhìn thấy, nhưng ở trước mặt chúng ta.

本經《光明遍照品》曰：諸佛光明所照遠近，本其前世求道所願功德大小不同，至作佛時，各自得之，自在所作，不為預計 “**Bổn Kinh Quang Minh Biến Chiếu Phẩm viết: Chư Phật quang minh sở chiếu viễn cận, bổn kỳ tiền thế cầu đạo sở nguyện công đức đại tiểu bất đồng, chí tác Phật thời, các tự đắc chi, tự tại sở tác, bất vi dự kế**” (*Phẩm Quang Minh Chiếu Khắp của Kinh này nói rằng: Quang minh của đức Phật chiếu xa hay gần là do sở nguyện và công đức cầu đạo trong đời trước lớn và nhỏ chẳng đồng, đến khi thành Phật, mỗi vị tự đạt được, tự nhiên thành tựu, không phải do dự tính từ trước*). Quang minh lớn hay nhỏ thì xem từ chỗ này, “là do sở nguyện và công đức cầu đạo trong đời trước lớn và nhỏ chẳng đồng”, quý vị nói câu này có quan trọng hay không? Đến khi chính quý vị thành Phật rồi thì quang minh của quý vị lớn bao nhiêu, quý vị phải nghĩ rằng, tâm của quý vị hiện nay lớn thế nào thì quý vị có quang minh lớn thế ấy, quang minh cũng biểu thị trí huệ, thì quý vị có trí huệ lớn thế ấy, tỷ lệ thuận với tâm lượng của quý vị. Chân tâm của chúng ta khắp pháp giới hư không giới, có lớn nhỏ là do Vọng tâm của chúng ta, tâm lượng của Vọng tâm rất nhỏ, chỉ vì lợi ích trước mắt của bản thân, không biết lợi ích trong đời sau. Nếu là người thông minh, họ không nóng lòng với lợi ích trước mắt, họ xem trọng lợi ích của đời sau, phải tích công lũy đức. Người xưa của Trung Hoa có nói: đời đời

kiếp kiếp tích công lũy đức, năm đời đến mười đời, quả báo là đại phú đại quý, đế vương và tướng soái ở thế gian. Họ không phải là đời này tôi tu thì đời này hưởng hết, vậy thì đời sau không còn nữa, họ phải tích lũy. Người hiện nay không tin, có rất nhiều người hiện nay không tin có đời sau, vậy thì hết cách. Cho nên họ có được địa vị, họ có được tài sản, nhất định phải hưởng thụ hết trong đời này, không tin có đời sau. Người xưa tin, cho nên người xưa biết tu tích, đời sau tốt. Người hiện nay không biết tích phước, luôn hưởng thụ, còn bội chi, vượt hơn chút ít phước báo mà bản thân tu được, vượt hơn rồi, cho nên tiêu phước báo rất nhanh, thọ mạng chưa hết thì đã họ tiêu hết phước báo rồi. Tiêu hết thì thế nào? Ngạn ngữ có câu “lộc tận thì người vong”, họ vẫn còn thọ mạng, nhưng họ đã hưởng hết phước báo rồi, họ không biết tiếc phước, cho nên họ phải qua đời sớm hơn.

Ở xã hội hiện nay, hạng người này rất nhiều, chúng ta nhìn thấy rồi, chúng ta phải có tâm cảnh giác cao độ, có thể học theo họ không? Không thể, nhất định phải tiếc phước. Quý vị xem lão Hòa thượng Hải Hiền, một hạt cơm rơi trên bàn, rơi xuống đất, ngài đều nhặt lên, lấy nước rửa sạch sẽ rồi ăn, vì sao vậy? Tiếc phước. Ngài còn kể lại hai câu chuyện tiếc phước, rất thú vị. Kể Đường Thái Tông, vào lúc nửa đêm ông đói rồi, kêu người nấu chút điểm tâm mang lên, có một sợi mì rơi trong chiếc ủng, ông liền nhặt lên rồi ăn, cho nên Thượng Đế kéo dài

20 năm tuổi thọ cho ông. Vị vua này, cả việc nhỏ như vậy ông cũng có thể quý trọng, thì biết được ông sẽ yêu thương nhân dân, đây là một Hoàng đế tốt. Ngay cả một chút ít cũng không lãng phí, xem một sợi mì cũng quý giá như vậy, nên tăng thêm 20 năm tuổi thọ. Lão Hòa thương kẻ rất hay, sau cùng nói với họ, đây chỉ là câu chuyện, không nhất thiết cho là thật, nhưng ý nghĩa rất hay, chính xác, không có sai sót. Con người nhất định phải tiếc phước, làm gì cũng không thể quá đáng. Tâm lượng của A Di Đà Phật lớn, lại biết tiếc phước, cho nên sự tích lũy của Ngài, tích lũy đến mức độ nào vậy? Hơn hẳn chư Phật, tất cả chư Phật đều không sánh bằng Ngài.

Cho nên sau khi chúng ta đọc được rồi, đều phải ghi nhớ thật kỹ trong tâm. Sở nguyện và công đức cầu đạo trong đời trước lớn và nhỏ chẳng đồng, khi thành Phật thì mỗi người tự được, quả đức đã hiện ra rồi. “Tự nhiên thành tựu, không phải do dự tính từ trước”, không phải là việc mà bản thân có thể tính toán trước được, tất cả đều là nghiệp nhân quả báo, không sai chút nào. Do đó, phải ghi nhớ cả hai câu nói này, chúng ta tính toán dự trừ sẵn thế nào, đó là ảo tưởng của quý vị, nghiệp nhân quả báo là thật. Chúng ta có tính toán giỏi hơn thì cũng có lúc hoàn cảnh khách quan không cho phép, có một số hoàn cảnh khách quan không phải là con người làm ra, chính là tai họa tự nhiên, đều không phải là việc có thể dự tính trước được. Trong xã hội hiện thực của chúng ta, lúc nào

cũng có thể nhìn thấy những việc này, đó là việc mà con người nghĩ ra trước sao? Không phải đâu. Đã không phải vậy thì chúng ta phải hạ thủ công phu từ nhân, trồng nhân thiện, vậy mới có thể hóa giải tai nạn, được kiết tránh hung.

Phải dùng Chân tâm, không thể dùng Vọng tâm, dùng Vọng tâm, Vọng tâm là tâm luân hồi, nhất định phải biết điều này. Vọng tâm chính là A-lại-da, tám thức và 51 tâm sở, quý vị dùng những tâm thức này, dùng đúng, dùng chánh, dùng thuần, dùng khéo, quả báo là Tứ thánh, tức là Thanh văn, Duyên giác, Bồ-tát, Phật, ở trong mười pháp giới, không ra khỏi mười pháp giới; nếu dùng không khéo, vậy quả báo là tam đồ lục đạo. Toàn là tự làm tự chịu, không liên quan đến bất kỳ người nào, chẳng thể không biết điều này. Do đó, người thật sự thông hiểu Phật pháp thì yêu thương chính mình, thật sự yêu thương chính mình, người không thông hiểu thì chà đạp chính mình, bởi vì khởi tâm động niệm, ngôn ngữ tạo tác của họ làm trái với lời dạy trong kinh điển, đây là nhân bất thiện, nhân bất thiện cảm quả bất thiện, đây là điều chắc chắn.

阿彌陀佛光明善好，勝於日月之明千億萬倍。可見彌陀光明絕勝諸佛者，蓋因前生願力超絕，故今自然得之 “A Di Đà Phật quang minh thiện hảo, thắng ư nhật nguyệt chi minh thiên ức vạn bội. Khả kiến Di Đà quang minh tuyệt thắng chư Phật

giả, cái nhân tiền sanh nguyện lực siêu tuyệt, cố kim tự nhiên đặc chi” (*Quang minh của A Di Đà Phật tốt đẹp hơn cả ánh sáng của mặt trời mặt trăng ngàn ức vạn lần. Có thể thấy quang minh của đức Di Đà hơn hẳn quang minh của chư Phật, vì nguyện lực đời trước siêu việt, nên đời này tự nhiên được như vậy*). Chúng ta phải học điều này, chúng ta tiếp nhận sự chỉ dẫn của A Di Đà Phật. Xã hội mà hiện nay chúng ta gặp phải, là sự hỗn loạn nhất từ xưa đến nay, trong lịch sử chưa từng gặp phải tình cảnh này. Làm sao tạo nên vậy? Hoàn toàn là do khoa học kỹ thuật gây ra, khoa học kỹ thuật đã đem đến không ít sự tiện lợi, nhưng không ai nghĩ đến tác dụng phụ của những tiện lợi này. Hiện nay dần dần tình ngộ rồi, tình ngộ thì thế nào? Không còn kịp nữa, dần dần hình thành quả báo tiêu cực mà chúng đã đem lại. Gốc rễ của vấn đề là bất hiếu với cha mẹ, bất kính sư trưởng, bất nhân, bất nghĩa, vô lễ, vô trí, vô tín, người nước ta nói Ngũ thường là đạo làm người, đức hạnh cơ bản nhất là nhân lễ nghĩa trí tín, đều không còn nữa. Bạn bè lừa gạt nhau, cha con cũng lừa gạt, anh em cũng lừa gạt, hoàn toàn vì lợi ích cá nhân, thật sự chỉ có cá nhân, vợ chồng có yêu thương cũng không tin tưởng nhau. Đây là thế giới gì vậy? Cả súc sanh cũng không bằng.

Câu chuyện lão Hòa thượng Hải Hiền cứu chó sói, đó là thật, không phải giả. Quý vị xem con sói đực và sói cái đó, sói cùng với đàn con của chúng, có tình có nghĩa,

tìm lão Hòa thượng để cứu sói cái, ngày hôm sau còn cúng dường mật ong để cảm tạ lão Hòa thượng. Cho nên lão Hòa thượng cảm thán mà nói: đó là sói, súc sanh cũng tri ân báo ân. Hang sói này, chúng tôi tin rằng, đời sau của chúng có thể được thân người. Do đó, nếu quý vị điềm tĩnh lại thì tất cả người, việc, vật đều là chỗ học của chúng ta, gọi là học xứ Bồ-tát. Mọi người đều là thiện tri thức, tất cả chúng sanh đều là chư Phật Bồ-tát đang thị hiện, vấn đề là quý vị có biết không? Quý vị có nhìn nhận rõ ràng không? Quý vị có thể nhìn nhận rõ ràng thì thật sự độ được chính mình, độ chính mình là thế nào? Không có chút tham luyến gì với thế gian, như vậy là độ chính mình. Có thể giúp chúng sanh, lợi ích tất cả chúng sanh, như vậy chính là tích công lũy đức, tu phước huệ của quý vị, nguyện phải lớn.

Việc lớn nhất xảy ra trên trái đất hiện nay chính là văn hóa có thể tiếp tục truyền thừa hay không, đây là việc lớn. Nếu không thể truyền thừa văn hóa thì thế giới này sẽ bị hủy diệt, vì sao vậy? Vì nhân loại không biết thiện ác, xem ác là thiện, xem thiện là ác, điên đảo rồi, vậy thì văn hóa sẽ tồn tại trên thế gian này không lâu. Cứu văn hóa rất quan trọng, tôi khuyên đồng học chúng ta phải phát tâm cứu văn hóa, thực hiện từ bản thân, làm thế nào? Cả đời phát nguyện làm Giáo viên Tiểu học, tôi cắm gốc rễ cho trẻ em, đây là sự nghiệp cực kỳ cực kỳ vĩ đại. Dạy trẻ em luân lý đạo đức, thực tiễn Đệ Tử Quy, Cảm Ứng

Thiên, Thập Thiện Nghiệp, dạy trẻ em Hán học, văn ngôn văn, dạy Thuyết Văn Giải Tự. Mỗi chữ Hán đều là nghệ thuật, đều là Triết học, đều là học vấn, quý vị có thể giảng rõ ràng, giảng tường tận, giảng thấu triệt về một chữ, cũng cần thời gian rất dài, không chỉ mấy ngày mấy đêm, có lúc không giảng rõ được một chữ, nghĩa quá phong phú. Chữ Hán là Triết học, là nghệ thuật, khác với chữ viết nước ngoài, trong chữ này có đạo, có đức. Chữ khởi nguyên đầu tiên của chữ Hán chính là chữ “nhất”, chữ “nhất” này có vô lượng nghĩa, trong chữ “nhất” này, nói thật là giảng cả đời cũng giảng không hết, thật tuyệt vời! Quý vị xem, nhất sanh nhị, nhị sanh tam, tam sanh vạn vật, nó là gốc rễ của tất cả vạn vật, là cội nguồn của tất cả vạn vật, không thể nghĩ bàn. Người nước ngoài không biết, nếu người nước ngoài biết được điều này thì họ sẽ rất hoan hỷ. Vì vậy, chúng ta phải giảng rõ ràng, giảng thấu triệt chữ Hán, thật sự hạ thủ công phu từ đây, cả đời dạy Tiểu học, giúp trẻ em cắm gốc rễ. Sau khi cắm sâu gốc rễ này cho trẻ em, tương lai chúng học gì cũng dễ dàng, không có khó khăn.

Trung Hoa từ xưa đến nay, trong việc dưỡng chánh trẻ thơ, quan trọng nhất chính là cắm gốc rễ giáo dục. Chọn mười mấy quyển sách cần phải đọc cho trẻ con đọc, chỉ dạy chúng đọc, không giảng nghĩa. Ý nghĩa là gì, đợi chúng lớn hơn một chút, đến 11, 12 tuổi rồi giảng nghĩa cho chúng, thời gian tuổi thơ hoàn toàn giúp chúng học

giới, định. Dạy chúng học một môn, không thể học hai môn, đây là tu định. Đọc nhiều lần, không chú trọng thuộc lòng, thuộc lòng không quan trọng, mà để trẻ em không nghĩ ngợi lung tung, nghĩ đến sách mà chúng đọc, nghĩ điều này, khiến chúng giảm bớt vọng tưởng, Phân biệt, Chấp trước của chúng, mục đích là được định. Đến khi chúng lớn lên, chuyên học tập một bộ kinh, hoặc là nghiên cứu một bộ sử; kinh, sử, tử, tập, hứng thú với môn nào thì chọn một bộ, chuyên nghiên cứu, thời gian chuyên nghiên cứu là mười năm, gọi là mười năm rèn sách. Trong khi nghiên cứu có huệ, sẽ khai ngộ, cho nên đọc sách ngàn lần, tự hiểu nghĩa kia.

Ngày xưa khi thầy dạy học, quý vị xem trong sách Học Ký, thầy dạy học rất thoải mái, học trò học tập rất cực khổ. Không phải là thầy giảng bài cho trò nghe, mà trò giảng cho thầy nghe, thầy gật đầu đồng ý, vậy thì thông qua. Sau khi thầy nghe xong, học trò chưa giảng hết ý vị, ý vị sâu xa hơn, có lúc thầy sẽ bổ sung thêm. Nói tóm lại, nhất định khiến chúng khai mở trí huệ, mục đích ở chỗ này, tuyệt đối không phải là học thuộc lòng, muốn quý vị nhớ nhiều điều, không phải như vậy, phải khai ngộ. Phải dùng phương pháp cổ xưa của nước ta, dùng lý niệm cổ xưa, phương pháp cổ xưa mới có thể khai ngộ, dùng phương pháp của khoa học hiện đại thì hoàn toàn sai lầm. Đó chỉ có thể học kiến thức, không thể thành tựu trí huệ, vì sao vậy? Vì không có ba chữ “Giới, Định, Huệ”.

Chúng ta nhất định phải hiểu những điều này. Đời này của chúng ta muốn học được thành tựu, quý vị không biết những nguyên lý, nguyên tắc này, vậy quý vị làm sao có thể thành tựu! Thành tựu, chỉ là hư danh mà thôi.

Vì vậy, cần có “nguyện lực siêu việt, tự nhiên đạt được”, tám chữ này hay. Phải phát tâm lớn nguyện lớn, kế thừa văn hóa truyền thống, làm phát dương quang đại, sau đó truyền tiếp cho đời sau. Đời này có nghèo đi nữa, nhưng giá trị phi phạm, giống như Khổng tử vậy, Khổng tử ở đời nghèo khổ, không giàu sang, gắng gượng sống qua ngày, nhưng chí hướng thật sự quá vĩ đại. Chúng ta kế thừa nền giáo học đã bị đứt đoạn của Thánh Hiền thì phải học Khổng tử, phải có hoài bão như vậy, phải có trí huệ như thế, nhìn sâu, nhìn xa, tạo phước cho thiên hạ muôn đời, như vậy mới thật sự được gọi là vĩ nhân trên thế giới này. Tuyệt đối không chỉ là một đời một kiếp, kiểu anh hùng hào kiệt một đời một kiếp trôi qua thì không còn nữa. Đây đều là điều mà đồng học học Phật cần phải biết. Cho nên tự nhiên có được, không phải do cầu [mà được].

是以經中復曰：阿彌陀佛威神光明，最尊第一，十方諸佛所不能及 “Thị dĩ Kinh trung phục viết: A Di Đà Phật oai thần quang minh, tối tôn đệ nhất, thập phương chư Phật sở bất năng cập (Cho nên trong Kinh lại nói: Oai thần và quang minh của A Di

Đà Phật tôn quý bậc nhất, chư Phật mười phương không thể sánh bằng). Nhân này, vừa rồi đã nói, nguyện của A Di Đà Phật quá lớn, Ngài không chỉ độ chúng sanh trên trái đất này, mà Ngài độ chúng sanh hữu duyên trong tất cả cõi nước chư Phật khắp pháp giới hư không giới. Chúng sanh hữu duyên ở đây, bên trên bao gồm Đẳng giác Bồ-tát, phía dưới bao gồm cả địa ngục Vô Gian. Thế nào là hữu duyên? Tin tưởng, thật sự tin có Thế giới Cực Lạc, thật sự tin có A Di Đà Phật, thật sự tin 48 nguyện của A Di Đà Phật, mỗi nguyện đều giúp chúng sanh khổ nạn viên mãn thành Phật trong một đời. Không chút nghi ngờ về điều này, hoàn toàn tương ứng với tâm nguyện của A Di Đà Phật. Thật là tuyệt vời! Không có ai phát những nguyện này ở nhân địa. Những nguyện mà đức Di Đà đã phát, khi giới thiệu, chư Phật Như Lai cũng đã giảng rõ ràng, giảng tường tận rồi, giống như bộ Kinh Vô Lượng Thọ này, là do đức Phật Thích Ca Mâu Ni thuyết, giảng rõ ràng, giảng tường tận rồi. Nhiều lần tuyên thuyết, lão Cư sĩ Hạ Liên Cư đã tổng kết cho chúng ta, hội tập lại bộ kinh đã được tuyên thuyết nhiều lần thành một bộ, bộ Chân Kinh viên mãn. Chúng ta có duyên gặp được rồi, gặp được liền sanh tâm hoan hỷ, sanh tâm hoan hỷ vô lượng, đây là vì sao? Vì trong đời quá khứ có duyên, đời quá khứ không có duyên thì không thể được. Do vậy, có người không phát tâm nổi, chúng ta phải tha thứ cho họ, phải hiểu rõ, có thể phát tâm không phải là

việc đơn giản. Cho dù đời quá khứ có nhân duyên rất sâu dày, trong đời này, trước khi gặp được, chúng ta đã bị phiền não, Vọng tưởng, Phân biệt, Chấp trước quấy nhiễu rồi, trong tâm bán tín bán nghi, không thể hạ quyết tâm, đây là hiện tượng rất bình thường. Giải quyết như thế nào? Cách giải quyết chính là quý vị không thể từ bỏ bộ Kinh này, quý vị đọc tụng hằng ngày, học tập hằng ngày, học 10 năm, 20 năm, 30 năm thì tin rồi, như vậy chính là bổ sung thêm duyên đã thiếu sót của chúng ta.

Tôi học Phật cả đời này, chính là tình trạng như thế, kinh Phật, do tiên sinh Phương Đông Mỹ giới thiệu cho tôi, nếu thầy không giới thiệu thì bất kỳ người nào giới thiệu tôi cũng không tin, tôi cũng sẽ nghi ngờ, các anh mê tín. Tôi theo thầy học Triết học, thầy giới thiệu Phật pháp cho tôi từ góc độ Triết học. Tôi đã đọc một số tác phẩm của Tiến sĩ Joseph Toynbee người Anh, ông là một nhà Lịch sử học, trong tác phẩm của ông, tôi đọc được một số khái niệm, ông nói bắt đầu xem xét từ lịch sử loài người, loài người được tiến hóa sớm nhất là từ tôn giáo. Ông nói tôn giáo thời xưa, là tôn giáo, cũng là Triết học, tôn giáo và Triết học bằng nhau. Mãi cho đến ngày nay, tôn giáo và Triết học hiện nay bằng nhau chính là Phật giáo, có thể nói Phật giáo là Triết học, cũng có thể nói đó là tôn giáo, đều được. Thầy Phương lấy đó làm một môn học để dạy tôi, Triết học kinh Phật, tôi vào cửa [Phật] từ đây. Tôi vô cùng yêu thích Đại thừa, trong đời này tôi đã giảng

khoảng bảy mươi, tám mươi bộ kinh luận Đại thừa, giảng qua rất nhiều. Đến năm 85 tuổi, tôi hoàn toàn quay về Tịnh Độ, buông Kinh Hoa Nghiêm mà bản thân yêu thích nhất, vẫn chưa giảng xong Kinh Hoa Nghiêm, thời gian thọ mạng không còn đủ, tôi không thể tiếp tục làm nữa. Trở về Tịnh Độ, chuyên học Kinh Vô Lượng Thọ, chuyên giảng Kinh Vô Lượng Thọ, buông hết tất cả các kinh khác. Trước đây, tôi đã giảng Kinh Vô Lượng Thọ mười lần, từ sau 85 tuổi, chuyên giảng Chú Giải của lão Cư sĩ Hoàng Niệm Tổ, lần này là lần thứ tư. Lần thứ tư chúng tôi lại mở một lớp học tập, chính là khuyến khích các đồng học báo cáo về tâm đắc, cảm tưởng học tập của bản thân để mọi người chúng ta cùng nhau chia sẻ. Lớp học tập này có rất nhiều đồng học vô cùng hoan hỷ, tốt! Phương pháp học tập này tốt, chúng ta có học tập nghe giảng, cũng có giao lưu, mỗi người đều có thể phát biểu ý kiến, chúng ta cùng nhau học tập, pháp hỷ sung mãn.

Đoạn cuối cùng này, Niệm lão trích dẫn Kinh Đại Pháp Cự Đà La Ni, nói rằng chư Phật có hai loại quang minh: một là thường quang, hai là phóng quang. **常光者，謂圓明無礙，無時不照** “Thường quang giả, vị viên minh vô ngại, vô thời bất chiếu” (*Thường quang nghĩa là tròn sáng vô ngại, không lúc nào không chiếu rọi*). Chính là Thường Tịch Quang, Thường Tịch Quang chính là Pháp thân. Thường Tịch Quang là Tự Tánh vốn

có, câu nói thứ ba khi Đại sư Huệ Năng khai ngộ là: **何期自性，本自具足** “**Hà kỳ Tự tánh, bản tự cụ túc**” (*Nào ngờ Tự Tánh vốn tự sẵn đủ*), Tự Tánh đầy đủ gì vậy? Trong Kinh Hoa Nghiêm, đức Phật đã nói: **一切眾生皆有如來智慧德相** “**Nhất thiết chúng sanh giai hữu Như Lai trí huệ, đức tướng**” (*Tất cả chúng sanh đều có trí huệ, đức tướng của Như Lai*), câu này đã nói hết rồi. Vốn tự sẵn đủ, chính là đầy đủ trí huệ, đức năng, tướng hảo tương đồng với Như Lai, câu này đã bao gồm tất cả các pháp trong đó, không sót một pháp nào. Vì vậy Ngài không còn chướng ngại nữa, tròn sáng vô ngại, không lúc nào không chiếu rọi, chúng ta khởi tâm động niệm, đức Phật đều biết. Đức Phật chiếu rọi có giúp được gì không? Có, vì sao chúng ta không cảm nhận được? Vì bản thân có phiền não, tự mình chướng ngại mình, không phải đức Phật chướng ngại, cũng không phải người khác chướng ngại, quý vị nhất định phải biết, người khác chắc chắn không thể chướng ngại quý vị. Mắng quý vị, quý vị nổi giận thì có chướng ngại; mắng quý vị mà quý vị không nổi giận thì không có chướng ngại. Quý vị có thể không nổi giận không? Quý vị hãy nghĩ, tự mình chướng ngại mình, họ mắng ta, vì sao họ mắng người khác ta không nổi giận? Mắng ta, xem cái tên của ta là người khác, quý vị nghe thấy còn vui tươi hơn hờ, như vậy mới được! Cho nên quý vị có thể xem, quý vị có thể nghe,

nhưng quý vị có thể đừng tiếp nhận nó, vì sao vậy? Vì nó toàn là giả. Tiếp nhận nó chính là chướng ngại, để trong tâm chính là chướng ngại, đừng để trong tâm, hết thấy nhiễm và tịnh, thiện và ác đều không để trong tâm, trong tâm chỉ để A Di Đà Phật.

Chúng ta không để A Di Đà Phật trong tâm thì không được, chấp tướng, không để A Di Đà Phật trong tâm thì quý vị chấp không. Để “không” vào trong tâm thì không tốt, vì sao vậy? Vì quả báo ở trời Tứ Không, vẫn không ra khỏi lục đạo luân hồi. Vì vậy, chẳng để “không” trong tâm, cũng chẳng thể để “có”, vậy làm sao? Để A Di Đà Phật, quá tốt rồi, đây chính là đại ân đại đức của A Di Đà Phật đối với tất cả chúng sanh khắp pháp giới hư không giới, thật tuyệt vời! Bởi vì câu Phật hiệu này đầy đủ Phật hiệu của tất cả chư Phật, không sót vị nào, quý vị niệm vị Phật này vị Phật kia, nhớ ít mà quên nhiều. A Di Đà Phật là danh hiệu chung của chư Phật, ý nghĩa đó có thể phiên dịch ra, không phải không phiên dịch được, người xưa tôn trọng A Di Đà Phật nên không dịch ra, tôn trọng danh hiệu của Ngài, cho nên phiên âm mà không dịch nghĩa. Nghĩa là gì vậy? “A” dịch là “vô”, “Di Đà” dịch là “lượng”, “Phật” dịch là “giác”, quý vị xem, ý nghĩa viên mãn, có thể phiên dịch ra, là “vô lượng giác”. Có vị Phật nào không vô lượng giác? Không có vị nào cả, cho nên danh hiệu này là danh hiệu chung của tất cả chư Phật, vô lượng giác.

Trong Kinh Hoa Nghiêm nói: **一切眾生本來是佛** “**Nhất thiết chúng sanh bản lai thị Phật**” (*Tất cả chúng sanh vốn là Phật*), tất cả chúng sanh, mỗi người đều vốn là vô lượng giác, bình đẳng. Hiện nay chúng ta không giác, không giác là do tâm quý vị chứa quá nhiều Vọng tưởng, tạp niệm, phiền não Tập khí, hoàn toàn chướng ngại Chân tâm của quý vị, quý vị hiển lộ ra là Vọng tâm, không phải Chân tâm. Chân tâm là vĩnh viễn thanh tịnh, Chân tâm không sanh không diệt, Vọng tâm có sanh có diệt, chính là ý niệm, Vô minh là ý niệm, Trần sa là ý niệm, Kiến tư là ý niệm, đều là ý niệm. Trong ý niệm có nhiễm có tịnh, có thiện có ác, trộn lẫn với nhau, làm cho Chân tâm của chúng ta không thể hiển lộ, trí huệ không thể hiển lộ, đức hạnh không thể hiển lộ, tướng hảo không thể hiển lộ, thiệt thòi này lớn rồi. Cho nên phải biết rằng, Phật quang không lúc nào không chiếu rọi, chúng ta biết rằng khi mình khởi bất kỳ ý niệm nào, chư Phật Bồ-tát, Thanh văn, Duyên giác hoàn toàn nhìn thấy, hoàn toàn rõ ràng, không chỉ có mười mắt trông thấy, mười tay chỉ vào, không chỉ vậy, [cho nên] phải luôn cảnh giác.

放光者，謂以光驚悟 “**Phóng quang giả, vị dĩ quang kinh ngộ**” (*Phóng quang nghĩa là dùng quang minh để làm kinh động và tỉnh ngộ*), quang minh này là khiến cho mọi người nhìn thấy kinh ngạc, kỳ lạ, sau đó có chỗ ngộ. Như gần đây, Tổng giám đốc Tạ ở Triều Châu đến đây thăm tôi, nói với tôi các thoại tướng vãng sanh

của cha anh ấy. Nhìn thấy phóng quang, A Di Đà Phật phóng quang, nhìn thấy hoa sen trên bầu trời, không chỉ một người nhìn thấy, có đến mấy người đều nhìn thấy, thấy đức Phật đến tiếp dẫn cha anh ấy vãng sanh. Cha anh ấy vãng sanh, thật sự như trong nguyện thứ mười tám đã nói: mười niệm chắc chắn vãng sanh. Cha anh ấy là người hiền lành, không niệm Phật, cũng không phản đối Phật, nhưng ông không niệm Phật, không có khái niệm vãng sanh. Chính là vào sát-na lâm chung đó, Tổng giám đốc Tạ khuyên cha mình phải tin thật sự có Thế giới Cực Lạc, ông gật đầu, thật sự có A Di Đà Phật, ông gật đầu, gật đầu chứng tỏ là tiếp nhận, khuyên ông niệm Phật, dẫn dắt ông niệm, niệm vài tiếng thì ông vãng sanh rồi. Việc này chứng minh nguyện thứ 18 là thật, không phải giả, trong sát-na lâm chung đó, gặp được bạn lành khai thị cho ông, ông lập tức tiếp nhận, lập tức phát nguyện cầu sanh, một câu đến mười câu thì A Di Đà Phật đến tiếp dẫn ông. Vậy thì chúng ta biết, đây cũng là do trong đời quá khứ ông đã từng cúng dường vô lượng chư Phật Như Lai, vào lúc này, được oai thần của chư Phật Như Lai gia trì, vừa nghe liền hoan hỷ, liền tiếp nhận, liền phát nguyện, niệm vài tiếng Phật hiệu, vãng sanh rồi. Pháp môn này quá thù thắng, đây là sự thù thắng tột cùng! Cho nên nguyện “mười niệm chắc chắn vãng sanh” này là nguyện quan trọng nhất trong 48 lời nguyện, chúng ta vẫn chưa đọc đến, nguyện này ở phía sau.

有時而照，或現或收隨宜自在 “Hữu thời nhi chiếu, hoặc hiện hoặc thu tùy nghi tự tại” (*Tùy lúc mà chiếu, hoặc hiện, hoặc thu vào, tùy nghi tự tại*), đức Phật có thể phóng quang. 今願所指是常光 “Kim nguyện sở chỉ thị thường quang” (*Nguyện này là chỉ thường quang*), chính là Thường Tịch Quang. Kinh Xung Tán Tịnh Độ Phật Nhiếp Thọ, bộ kinh này là Kinh A Di Đà do Đại sư Huyền Trang phiên dịch, bản kinh đang lưu truyền trong xã hội hiện nay của chúng ta là do Đại sư Cưu Ma La Thập phiên dịch, bản của Đại sư La Thập là ý dịch, bản của Đại sư Huyền Trang là trực dịch, có thể hợp hai bộ kinh này lại để xem. Hạ Liên lão cũng đã soạn thành một bản hội tập, hai bộ phiên dịch khác nhau hội tập thành một bản kinh mới. Trong kinh ấy nói: 彼如來恆放無量無邊妙光，遍照一切十方佛土，施作佛事 “Bỉ Như Lai hằng phóng vô lượng vô biên diệu quang, biến chiếu nhất thiết thập phương Phật độ, thi tác Phật sự” (*Vị Như Lai ấy luôn phóng vô lượng vô biên quang minh vi diệu, chiếu khắp tất cả cõi nước chư Phật trong mười phương, thực thi Phật sự*). 是為常光之明證 “Thị vi thường quang chi minh chứng” (*Đây là minh chứng của thường quang*), thường quang trong kinh này nói đến, thường quang trước nay chưa từng gián đoạn. Điều này nói rõ khi chúng ta khởi tâm động niệm

thì chư Phật biết, ngôn ngữ tạo tác của chúng ta chư Phật biết, đức Di Đà biết, Thích Ca Mâu Ni Phật biết, Dược Sư Như Lai biết, tất cả chư Phật mười phương đều biết, chúng ta có thể không cẩn thận sao? Chúng ta dám buông lung sao? Người trì giới không dám buông lung, điều này còn nghiêm khắc hơn cả trì giới, tất cả chư Phật đều đang nhìn quý vị, nhìn chúng ta, không hề giả. Chúng ta có thể gạt mình, có thể gạt chúng sanh, nhưng không gạt được chư Phật Bồ-tát.

Cho nên, niệm niệm đều là chánh niệm thì đúng rồi, chư Phật Bồ-tát hoan hỷ, chánh niệm là gì? A Di Đà Phật. Phải học lão Hòa thượng Hải Hiền, 92 năm chưa từng bỏ quên câu Phật hiệu này, Phật hiệu của ngài là niệm niệm tiếp nối, ăn cơm cũng niệm Phật, mặc áo cũng niệm Phật, trong cuộc sống không rời Phật hiệu, làm việc, ngài trông tọt, từng xéng từng động tác cũng không rời khỏi Phật hiệu; đối nhân tiếp vật, nói chuyện với người khác, chuyên chú dạy mọi người, nói xong rồi lại đề khởi Phật hiệu, đây là người niệm Phật. Do đó, ngài niệm đến Đại triệt Đại ngộ, Minh tâm Kiến tánh, tôi ước đoán là khoảng 40 tuổi, ngài sáng tỏ rồi. Ngài nói điều gì tôi cũng biết, điều gì cũng biết chính là Đại triệt Đại ngộ, Minh tâm Kiến tánh, như vậy mới biết tất cả mọi thứ. Đầy đủ thần thông, đầy đủ trí huệ, nhưng không thể hiện, người ngoài nhìn không ra. Ngài là tấm gương của chúng ta, không biết chữ, chưa từng đi học, giống như Đại sư Lục Tổ Huệ

Năng vậy, cảnh giới mà các ngài chứng được là bình đẳng, cũng giống như cảnh giới Đại triệt Đại ngộ khi đức Phật Thích Ca Mâu Ni ngồi dưới cây Bồ-đề vậy. Đức Phật khai ngộ, 49 năm nói nhiều kinh như thế, đều từ Tự Tánh lưu lộ, có bộ kinh nào là người khác dạy Ngài không? Không có. Vậy thì chúng tỏ khai ngộ là thật, thật sự khôi phục trí huệ, đức năng của chúng ta. Tướng hảo là hằng thuận chúng sanh, chúng sanh có hình dạng thế nào thì chư Phật Bồ-tát liền hiện hình dạng ấy, như trong Kinh Lăng Nghiêm đã nói tùy tâm mà ứng lượng: “Tùy chúng sanh tâm, ứng sở tri lượng”. Phật không có thân nhất định, không có tướng nhất định, không có pháp nhất định, hết thảy đều linh hoạt.

Học Phật phải học làm Phật, nghiệp chướng của chúng ta nặng, không làm được, phương pháp duy nhất chính là niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ, sanh Tịnh Độ thì thành Phật rồi, nhanh! Không tìm được trong 84.000 Pháp môn. Việc thành Phật này, hoàn toàn nương nhờ A Di Đà Phật, chúng ta không thể làm trái những lời A Di Đà Phật dạy, chúng ta không làm được thì phải chân thật sám hối. Sám hối thế nào? Đại sư Chương Gia nói với tôi, về sau không tái phạm là chân thật sám hối. Quý vị sám hối rồi, ngày mai vẫn làm [sai], như vậy không phải là sám hối. Phải học Nhan Hồi “không sai lần hai”, đó là chân thật sám hối, tôi biết lỗi lầm này rồi, sẽ không tái phạm lại lỗi lầm đó, chân thật sám hối. Phật pháp là tâm

pháp, trọng thực chất, không trọng hình thức, cho nên Phật pháp là linh hoạt sống động, có thể tùy thuận chúng sanh, hằng thuận chúng sanh thành tựu vô lượng vô biên công đức, tùy hỷ, tùy hỷ chính là công đức.

Câu nói sau cùng này là thường quang của đức Phật chiếu khắp pháp giới hư không giới, không có ngày đêm, nhắc nhở chúng ta, học Phật phải thật làm, học Phật phải dùng Chân tâm mới cảm ứng với đức Phật. Chúng ta vẫn dùng vọng tâm, vậy là lừa dối Phật, ngoài mặt thì làm như vậy, trong tâm thì hoàn toàn trái ngược, học Phật như vậy, quả báo sau này đều là ba đường ác.

Tiếp theo, nguyện thứ 14: 觸光安樂願 “Xúc quang an lạc nguyện” (*Nguyện tiếp xúc quang minh được an lạc*), mời xem kinh văn:

【若有眾生。見我光明。照觸其身。莫不安樂。慈心作善。來生我國。若不爾者。不取正覺。】 “Nhược hữu chúng sanh, kiến ngã quang minh, chiếu xúc kỳ thân, mạc bất an lạc, từ tâm tác thiện, lai sanh ngã quốc. Nhược bất nhĩ giả, bất thủ Chánh giác” (*Nếu có chúng sanh thấy quang minh của con chiếu đến thân mình, không ai chẳng an lạc, tâm từ hành thiện, sanh đến cõi nước con. Nếu không được như vậy thì con không giữ ngôi Chánh giác*).

Nguyện này là từ nguyện trước mà có, đây là đoạn

sau cùng của chương thứ bảy, chương thứ bảy có hai nguyện. **第十四願，顯佛光所具利生之妙德** “**Đệ thập tứ nguyện, hiển Phật quang sở cụ lợi sanh chi diệu đức**” (*Nguyện thứ 14 biểu thị quang minh của đức Phật đầy đủ diệu đức lợi ích chúng sanh*). Chúng ta phải nghĩ đến, đức Phật là vô lượng quang, chiếu khắp mọi lúc mọi nơi, nếu chúng ta muốn có được lợi ích của quang minh, vậy thì phải y giáo phụng hành. **見我光明，照觸其身，凡見佛光者及蒙佛光照及之人，莫不安樂，慈心作善，來生我國** “**Kiến ngã quang minh, chiếu xúc kỳ thân, phàm kiến Phật quang giả cập mông Phật quang chiếu cập chi nhân, mạc bất an lạc, từ tâm tác thiện, lai sanh ngã quốc**” (*Thấy được quang minh của con, chiếu đến thân mình, hễ người nào thấy quang minh của Phật và được quang minh chiếu đến thì không ai chẳng an lạc, tâm từ hành thiện, sanh đến cõi nước con*). Quý vị xem ba câu này, đối với người hiện nay mà nói là vô cùng cấp bách, vì sao vậy? Vì thân tâm của chúng ta ở thế giới này bất an. Làm thế nào để thân tâm an ổn? Đọc bộ Kinh này, học tập bộ Kinh này, thực tiễn hết thấy những lời trong kinh điển dạy chúng ta vào cuộc sống thì tâm an rồi. Vì sao vậy? Vì nhìn thấu thế giới này rồi, biết thế giới này hỗn loạn như vậy, bất an, biết rõ là do nguyên nhân nào tạo thành. Bản thân chúng ta không tạo nhân này, bản thân chúng ta phải tự xoay

chuyên, không thể xoay chuyên người khác, tự xoay chuyên mình, an lạc biết bao, pháp hỷ sung mãn. Quý vị xem, rất nhiều người thấy lão Hòa thượng Hải Hiền, đều nói lão Hòa thượng từ bi, lòng yêu thương của lão Hòa thượng, trước nay chưa từng thấy nét mặt ngài không vui, bất luận là vào lúc nào, ở nơi nào quý vị gặp gỡ ngài, ngài đều hoan hỷ, khiến người khác cảm nhận sự ấm áp, lòng yêu thương, điều này đúng. Đây là gì? A Di Đà Phật mượn thân của ngài để phóng quang, phóng ánh sáng từ bi, phóng ánh sáng thương xót, phóng ánh sáng cứu hộ, đã biểu hiện từ thân của ngài rồi.

Tâm từ hành thiện, quay đầu rồi, tâm từ là tâm yêu thương, tâm yêu thương quan trọng hơn tất cả, tất cả tôn giáo đều không tách rời yêu thương. Vì vậy, mười mấy năm nay, chúng tôi đã đoàn kết tôn giáo ở quốc tế, dùng điều gì? Dùng yêu thương. Có một năm, tôi đến Nhật Bản tham gia hội nghị hòa bình do Liên Hiệp Quốc chủ đạo, địa điểm hội nghị ở Okayama. Tôi đã đến Okayama hai lần, tôi rất quen thuộc nơi đó, về sau đã giảng kinh ở đó. Ở bên đó, có một lần tôi còn gặp được một vị Mục sư của Cơ Đốc giáo, Mục sư Ishii, ông rất trẻ, cũng là Giáo sư trường Đại học. Chúng tôi đã cùng nhau làm một buổi phỏng vấn trên đài truyền hình, hình như lúc đó phát sóng 50 phút. Ông ấy hỏi tôi mười mấy câu hỏi, tôi giải đáp cho ông từng câu, ông rất hài lòng. Sau cùng ông nói: hình như không có câu hỏi nào làm khó thầy. Tôi nói: tôi

không dám nhận. Tôi nói: tôi không có bản lĩnh đó, những điều tôi biết là có hạn, những câu ông đưa ra đúng lúc tôi đều có thể trả lời cho ông, tôi hy vọng ông câu hỏi tôi không thể trả lời. Ông nói: được, tôi còn có một câu hỏi, ông nói: tâm lượng của Cơ Đốc giáo chúng tôi tương đối nhỏ, không thể bao dung người khác, ông hỏi làm sao giải quyết vấn đề này? Tôi nói: vấn đề này nằm trong Kinh Thánh. Ông hỏi: ở đoạn nào? Tôi hỏi: trong Kinh Thánh có nói đến “Chúa yêu thương nhân loại” không? Có; “Thượng Đế yêu thương nhân loại”, có. Tôi nói: vấn đề của ông được giải quyết rồi. Tôi nói đùa với ông, tôi nói: ông có biết không? Thượng Đế thương tôi, không thương ông. Ông trợn tròn mắt, sao lại thương thầy mà không thương tôi? Tôi nói tôi yêu thương nhân loại, Thượng Đế cũng yêu thương nhân loại, tôi yêu Thượng Đế cũng yêu thương nhân loại, cho nên Thượng Đế thương tôi. Còn ông? Ông yêu Thượng Đế nhưng không yêu thương nhân loại, cho nên Thượng Đế không thương ông. Chúng tôi đều cười phá lên.

Sau đó tôi liền nói với ông, tình yêu thương của Thượng Đế, của Chúa biểu hiện từ đâu? Là trừu tượng, từ bi của đức Phật cũng là trừu tượng, Tín đồ, các Tu sĩ của chúng ta cần phải đón nhận tình yêu thương của Thượng Đế, đại diện cho Thượng Đế để yêu thương nhân loại, vậy thì đúng rồi. Ông rất đồng ý với cách nhìn của tôi. Tôi nói từ bi trong Phật giáo cũng vậy, A Di Đà Phật

đại từ đại bi, những người cầu sanh Tịnh Độ như chúng ta không đại từ đại bi, không yêu thương nhân loại, sau này có thể đến Thế giới Cực Lạc không? Không thể được, cùng một đạo lý. Do đó, làm sao để bảo đảm chúng ta được vãng sanh Thế giới Cực Lạc? Biện 48 nguyện thành bốn nguyện của chính chúng ta, ta đồng tâm đồng nguyện, đồng đức đồng hạnh với A Di Đà Phật, có thể không vãng sanh sao? Chắc chắn vãng sanh, đây mới là việc lớn quan trọng.

Chúng ta đón nhận, ngày nay chúng ta mở kinh điển ra, kinh điển phóng quang, từng câu từng chữ đều là vô lượng quang, từng câu từng chữ đều là vô lượng thọ, mở kinh điển ra thì chúng ta sẽ hòa vào trong quang thọ của đức Di Đà, chúng ta hấp thụ dinh dưỡng trong đó. Chúng ta phải thực tiễn lời dạy đó trong cuộc sống, thực tiễn trong công việc, thực tiễn trong đời nhân xử thế tiếp vật, phát dương quang đại. Quan trọng hơn nữa, gặp được người thật sự hữu duyên thì phải giúp đỡ họ, tiếp tục truyền thừa, không thể đến đời ta thì dừng lại, ta được thọ dụng, người đời sau không được thọ dụng, vậy thì sai rồi. Vì vậy, chúng tôi phải in ấn lượng lớn kinh điển, mục đích ở chỗ này. Quyển Chú Giải này của Hoàng Niệm lão, tôi vừa có được, liền in ra mười ngàn bộ để lưu truyền, về sau ấn tống liên tục nhiều không đếm xuể. Hiện nay, chúng tôi dùng đĩa DVD, dùng internet, dùng truyền hình vệ tinh, hằng ngày đều cùng nhau học tập, cùng nhau

chia sẻ với các đồng học trên toàn thế giới, vậy thì mở rộng phạm vi rồi. Toàn tâm toàn lực thực hiện việc này, không phân tâm, không hao tổn tinh thần, thật sự được pháp hỷ, an lạc, thật sự có tâm từ bi, thật sự là giúp đỡ người khác. Nguyện vọng sau cùng của chúng tôi chính là vãng sanh Thế giới Cực Lạc.

本經《光明遍照品》曰：遇斯光者，垢滅善生，身意柔軟。若在三途極苦之處，見此光明，皆得休息，命終皆得解脫 “**Bôn Kinh Quang Minh Biến Chiếu Phẩm viết: Ngộ tư quang giả, cấu diệt thiện sanh, thân ý nhu nhuyễn. Nhược tại tam đồ cực khổ chi xứ, kiến thử quang minh, giai đắc hưu tức, mạng chung giai đắc giải thoát**” (*Phẩm Quang Minh Chiếu Khắp trong Kinh này nói rằng: Người gặp được quang minh này, cấu diệt thiện sanh, thân ý nhu nhuyễn. Nếu ở chốn khổ nhất trong ba đường ác, nhìn thấy quang minh thì đều được nghỉ ngơi, mạng chung đều được giải thoát*). Đoạn văn này **是即莫不安樂，慈心作善之意** “**thị tức mạc bất an lạc, từ tâm tác thiện chi ý**” (là nghĩa của câu “không ai chẳng an lạc, tâm từ hành thiện”). Ở đây đã giảng rõ ràng, giảng tường tận rồi, Phẩm Quang Minh Chiếu Khắp đã nói nguyện này rõ ràng tường tận. Người gặp được quang minh này, chúng ta có gặp được không? Gặp được rồi, trên màn ảnh này là Phật quang, quý vị không chỉ gặp được, mà quý vị còn

nghe được, nghe không hiểu thì nghe thêm nhiều lần. Trước đây khi tôi học kinh, lấy mười lần làm số lần tiêu chuẩn, mười lần gì vậy? Tôi giảng lại mười lần, ấn tượng rất sâu. Mỗi bộ kinh đều phải nghe mười lần, phải giảng mười lần mới chắc chắn. Quan trọng nhất là được thọ dụng, tôi thật sự áp dụng vào cuộc sống, kinh điển mới giải quyết vấn đề cho tôi, giúp tôi lìa khổ được vui. Cho nên trong kinh nói, “cầu diệt thiện sanh”, cầu là phiền não, phiền não giảm bớt rồi, không còn phiền não nữa, thiện niệm sanh, thiện hạnh sanh rồi. Thiện niệm, thiện hạnh, Ngũ luân, Ngũ thường của Trung Hoa, Tam quy, Ngũ giới, Thập thiện của Phật pháp, không cần nhiều, nhiều đây là đủ rồi, chúng ta phải làm được hết.

Trong Ngũ thường, người nhân từ yêu thương mọi người, đặt mình vào hoàn cảnh người khác, người nghĩa tuân thủ nguyên tắc, “nghĩa” là thuận theo lý, tuân theo quy tắc của đại tự nhiên, mãi mãi giữ gìn đạo nghĩa, không thể vi phạm. Trung Hoa có sẵn Ngũ luân, Ngũ thường, trong Phật pháp đề xướng Ngũ giới, Thập thiện, tuyệt đối không thể vi phạm, bản thân có thiệt thòi hơn nữa cũng không thể vi phạm, đó gọi là trì giới; niệm Phật, học kinh giáo thật sự được lợi ích. Nếu quý vị vi phạm, đặc biệt là bản thân biết rõ vẫn cố phạm, vậy thì hỏng rồi. Biết rõ vẫn cố phạm thì sao? Họ lừa gạt chính mình, lừa dối Phật Bô-tát, tội này sẽ rất nặng. Vô tri, không thận trọng phạm phải rồi, về mặt tình có thể tha thứ, biết rõ

vẫn cố phạm thì rất khó kêu người khác tha thứ. Nhưng chư Phật Bồ-tát từ bi, chư Phật Bồ-tát vẫn tha thứ cho quý vị, vẫn luôn mong quý vị quay đầu, hy vọng quý vị giác ngộ, cho dù là nơi khổ nhất trong ba đường ác cũng có thể được nghỉ ngơi, đây là duyên vô cùng hiếm có, khi lâm chung đều được giải thoát.

Giải thoát chưa chắc là vãng sanh, vãng sanh là rốt ráo giải thoát, vĩnh viễn giải thoát, thoát khỏi lục đạo, thoát khỏi mười pháp giới, đây là sự giải thoát rốt ráo viên mãn. Chúng tôi yêu cầu lấy điều này làm mục tiêu. Quý vị ở thế gian là người đại thiện, chúng ta cũng không cần những hư danh này, điều cần làm thì phải làm, giống như đức Phật vậy. Hành thiện không để thiện trong tâm, đoạn ác không để ác trong tâm, hãy để cho tâm của chúng ta vĩnh viễn thanh tịnh; nâng cao lên là bình đẳng; nâng lên cấp cao nhất chính là Đại triệt Đại ngộ, Minh tâm Kiến tánh, chính là chữ “giác” này. Tu điều gì? Chính là tu điều này, quả báo ở Thế giới Cực Lạc. Phải xem nhẹ phước báo trời người, đây là diễn kịch, không phải là thật. Phước báo chân thật, Phật Bồ-tát diễn cho chúng ta xem rồi, minh chứng rõ ràng nhất là lão Hòa thượng Hải Hiền, xem thêm vài lần thì dần dần hiểu được, xem rõ rồi, quý vị mới biết là không thể nghĩ bàn.